VĂN KIỆN ĐẢNG TOÀN TẬP XUẤT BẢN LẦN THỨ NHẤT THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM, SỐ 25-QĐ/TW, NGÀY 3 THÁNG 2 NĂM 1997.

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHẠM THẾ DUYỆT	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
PHAN DIỄN	Uỷ viên Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	"
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỤ	"
LÊ QUANG THƯỞNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

PHAN DIỄN	Trưởng ban
HÀ ĐĂNG	Phó trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỤ	Thành viên
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"
NGUYỄN PHÚC KHÁNH	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 7

TRẦN TÌNH (Chủ biên)
NGUYỄN BÍNH
TẠ ĐÌNH THÍNH
TRẦN THỊ KIM NGÂN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIỆN ĐẢNG

TOÀN TẬP

TẬP 7

1940 - 1945

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2000

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 7

Tập 7 của bộ sách *Văn kiện Đảng Toàn tập*, xuất bản lần thứ nhất, tập hợp những văn kiện của Đảng từ đầu năm 1940 đến 2-9-1945, ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội.

Phần văn kiện chính có 52 tài liệu (trong đó có 19 tài liệu mới được công bố) bao gồm những nghị quyết, chỉ thị, thông báo, lời hiệu triệu, thư chỉ đạo công tác và một số tài liệu quan trọng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương; một số văn kiện tiêu biểu của các Xứ uỷ Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, của Uỷ ban khởi nghĩa và một số bài viết quan trọng của các đồng chí lãnh tụ của Đảng. Phần phụ lục có 35 tài liệu (trong đó có 11 tài liệu mới công bố) chủ yếu là những tài liệu của Mặt trận Việt Minh.

Tập văn kiện này phản ánh một cách sinh động đường lối, chủ trương, phương pháp cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương trong thời kỳ Đảng lãnh đạo toàn dân chuẩn bị và tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Các văn kiện Đảng trong tập 7, trước hết là văn kiện Hội nghị Trung ương tháng 5 năm 1941 thể hiện sâu sắc tư duy lãnh đạo nhạy bén và sáng tạo của Đảng ta.

Phát triển tư tưởng của Hội nghị Trung ương tháng 11 năm 1939 và tháng 11 năm 1940, Hội nghị Trung ương tháng 5 năm 1941 đã phân tích những diễn biến mới của tình hình thế giới, nhất là từ sau khi Pháp đầu hàng Đức, Nhật xâm lược Đông Dương, để chỉ ra rằng: "Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa

trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được".

Trên cơ sở xác định chính xác kẻ thù và nhiệm vụ trung tâm trước mắt của dân tộc, Hội nghị Trung ương tháng 5 năm 1941 và kế đó trong chỉ đạo thực hiện, Đảng đã đưa ra nhiều chủ trương, hình thức, bước đi cụ thể, khôn khéo, sát hợp với tình hình, bảo đảm cho cách mạng Việt Nam từng bước vững chắc đi tới thắng lợi, giành chính quyền về tay nhân dân.

Để tập trung mũi nhọn đấu tranh chống kẻ thù nguy hiểm nhất của dân tộc, Hội nghị đã tìm ra hình thức tổ chức mặt trận phù hợp là *Việt Nam độc lập đồng minh,* gọi tắt là Việt Minh thay cho Mặt trận phản đế. Trên cơ sở khối liên minh công nông, Việt Minh tập hợp mọi tầng lớp nhân dân, không phân biệt giai cấp, dân tộc, tôn giáo, xu hướng chính trị, miễn là có tinh thần yêu nước, chống đế quốc, đấu tranh để giải phóng dân tộc. Trong thời gian này, qua Mặt trận Việt Minh, Đảng lãnh đạo và tổ chức nhân dân chuẩn bị và tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền; đường lối, chủ trương của Đảng được thể hiện qua các tài liệu của Việt Minh.

Hướng nỗ lực vào việc chỉ đạo khẩn trương chuẩn bị khởi nghĩa và bảo đảm cho khởi nghĩa một khi đã bùng nổ là chắc thắng, Đảng đã giải quyết một cách sâu sắc nhiều vấn đề có tính lý luận và thực tiễn quan trọng.

Thời kỳ 1940-1945 là thời kỳ hoạt động của Đảng bị địch khủng bố gắt gao, ác liệt, việc lưu trữ và xác minh các tài liệu của Đảng gặp không ít khó khăn. Mặc dù chúng tôi đã có nhiều cố gắng, song khó tránh khỏi những thiếu sót. Mong được sự góp ý phê bình của các nhà nghiên cứu và bạn đọc.

Tháng 6 năm 2000

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

MỘT NGÀY ĐÁNG KỶ NIỆM*

"Ngày mồng sáu tháng giêng năm 1930, sinh nhật của Đảng Cộng sản Đông Dương".

Giữa lúc phong trào dân chúng Đông Dương, nhất là phong trào thợ thuyền đã tới mức cao và đồng thời sức phản động đã đến bực nhất, Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời.

Thật là sự cần thiết của hoàn cảnh, sự cần thiết của giai đoạn lịch sử Đông Dương, sự cần thiết phải có bộ tham mưu chính trị của phong trào. Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời đã trả lời đúng cho sự cần thiết ấy, nhưng không phải là một sự đột nhiên.

Thật vậy, trước ngày đó đã có một công cuộc chuẩn bị lâu dài, kiên nhẫn, một cuộc tranh đấu tư tưởng hăng hái suốt 5 năm của những phần tử cấp tiến và vô sản ngay trong lòng các đảng phái tiểu tư sản như Thanh niên và Tân Việt. Suốt 5 năm từ 1925 tới 1930 cuộc tranh đấu mới thắng lợi, mới thống nhất được những phần tử cộng sản và thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương.

Ra đời, Đảng Cộng sản Đông Dương là cái vọng đăng rọi đường cho công nông và dân chúng Đông Dương trong cuộc tranh đấu giải phóng vậy.

---

* Thông cáo của Trung ương về kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Đảng (*B.T*).

Rồi từ đó song song với sự phát triển của phong trào công nông, sức khủng bố của đế quốc cũng tăng gia, các đảng phái của bọn quốc gia và tiểu tư sản lần lần bị tan nát tiêu diệt thì Đảng Cộng sản càng trưởng thành, càng ăn sâu ảnh hưởng trong dân chúng.

Dưới làn sóng đàn áp bất tuyệt của đế quốc, Đảng Cộng sản luôn luôn dẫn đạo quần chúng tranh đấu, nên đã làm cho công, nông liên hiệp hành động, đúc thành một phong trào thống nhất công nông chống đế quốc, chống phong kiến và địa chủ. Phong trào công nông Nghệ - Tĩnh năm 1930-1931, sự giúp đỡ của dân cày các tỉnh như Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Hà Đông và các tỉnh Trung Kỳ, Nam Kỳ, v.v. đối với những cuộc tranh đấu của công nhân trong mấy năm gần đây, v.v. đã biểu lộ cái tinh thần liên hiệp huynh đệ giữa thợ thuyền và dân cày.

Mặc dầu sự bắt bớ giam cầm các đảng viên đầy ních trong các nhà lao Đông Dương và Guyanne (Nam Mỹ châu) Đảng vẫn gần gũi quần chúng, vẫn dẫn đạo họ tranh đấu từ quyền lợi kinh tế đến quyền lợi chính trị; cho nên không những các đảng cải lương như Đảng Lập hiến ở Nam Kỳ bị mất ảnh hưởng, bị cô lập mà các đảng quốc gia cách mạng như Thanh niên, Tân Việt, Quốc dân Đảng cũng lần lần bị lu mờ, đến nay hầu hết như đã mất hình bóng trên sân khấu chính trị, vì họ không đương đầu nổi với sức khủng bố, không chịu lãnh đạo quần chúng chiến đấu. Nhờ thế mà Đảng đã làm cho phong trào công nông được độc lập, ngoài ảnh hưởng các Đảng tiểu tư sản, và thanh thế Đảng được duy nhất bành trướng trong các tầng lớp xã hội bị áp bức. Rồi cũng vì con đường chính trị đúng và dẻo dai nên luôn luôn Đảng chỉ huy được phong trào quần chúng khi rầm rộ lúc êm đềm, khi công khai, khi bí mật. Nhân cái đà thắng lợi của Mặt trận bình dân Pháp, Đảng đã biết gây một cuộc vận

động rộng rãi trong dân chúng từ nửa năm 1936 tới cuối năm 1939. Và theo đúng Nghị quyết của Đại hội nghị của Quốc tế Cộng sản[1], Đảng đang gây dựng mặt trận dân chủ chống phát xít. Khẩu hiệu rất hợp thời, dân chúng rất hưởng ứng, song vì Đảng thiếu các chiến sĩ kinh nghiệm, thiếu các tay tổ chức thạo nên mặc dầu Đảng có tới chục tờ báo công khai và nhiều cuộc tranh cử thắng lợi mà đến nay vẫn chưa hoàn thành được mặt trận chống phát xít, song le thời kỳ ấy đã cho ta nhiều kinh nghiệm giúp ta cái vốn vận động sau này.

Thanh niên và phụ nữ cũng từ giai đoạn ấy chiếm được địa vị khá quan trọng trong phong trào chung của nhân dân.

Từ cuộc tham gia trong dịp đón tiếp Gôđa (Godart) của hàng nghìn thanh niên nam nữ, đến cuộc đưa yêu sách cho Vian (Vial) của hơn 400 học sinh; hàng nghìn thanh niên nam nữ tham gia cuộc 1-5-1938, và cuộc chợ phiên giúp Tàu, những cuộc bãi thị và biểu tình chống thuế của những phụ nữ tiểu thương ở Hà Nội và Hải Phòng, v.v. có thế trong giai đoạn bán công khai vừa qua, phong trào của thanh niên và phụ nữ chiếm gần nửa sinh hoạt lực của phong trào trong xứ.

Ấy là những thành tích đáng kể của Đảng trong 10 năm sinh hoạt trên trường tranh đấu.

Tuy nhiên, so với các Đảng Cộng sản khác trong Quốc tế Cộng sản – có đảng đã sống và đã từng trải tới 20, 30 năm – thì Đảng Cộng sản Đông Dương vẫn còn là non nớt, trai trẻ nên không thể không phạm phải nhiều điều sai lầm, mắc phải những bệnh thiếu thời trong những giai đoạn vận động vừa qua.

Nên kỷ niệm sinh nhật Đảng không phải chúng ta chỉ nhắc nhở suông những công việc cũ của Đảng, cái dĩ vãng của Đảng, nhưng phải nhận đó là cái gương sáng láng, lựa chọn những kinh nghiệm tốt để giúp ích cho công việc hiện tại và

tương lai của ta, và đồng thời phải phân tách và nhận định đúng tình hình lúc này để tiếp tục việc phát triển đảng trong mọi tình thế. Vậy kỷ niệm ngày đó, người cộng sản phải:

a) Củng cố hàng ngũ Đảng. Lúc này, hơn lúc nào hết, đế quốc không để cho ta yên chỉ một phút nào, luôn luôn khám xét bắt bớ hạ ngục những chiến sĩ tốt của Đảng, muốn làm cho tan nát hệ thống Đảng ta. Muốn chống nổi với sức khủng bố liên miên ấy, chúng ta phải hành động cho tinh tường, phải có một giác quan chính trị cho sáng suốt để mau nhận xét hoàn cảnh, mới dễ tránh khỏi những sự theo dõi của mật thám. Có được vậy ta mới hoạt động được lâu dài, mới giữ được mối liên lạc nội dung giữa các tổ chức của Đảng, làm cho vững chắc hàng ngũ Đảng.

b) Điều cần nữa là ta phải tìm tòi, đào luyện và đem vào đảng những tay cách mạng chuyên môn. Theo ý Lênin thì trong thành phần Đảng, cần phải có một số chiến sĩ chuyên nghiệp cách mạng, nghĩa là những người cách mạng, ngoài công việc của Đảng, không còn phải bận bịu tới một việc nào khác nữa, và ít nhất cũng có đủ sự hiểu biết lý luận cần thiết, thâm nhiễm những kinh nghiệm chính trị, có khả năng về việc tổ chức và biết khéo léo hành động trá hình làm cho "lũ chó săn" khó bề truy tầm được.

Muốn tuyển được những hạng chiến sĩ này, ta cần thâm nhập vào các tầng lớp vô sản nhất là thợ thuyền, ít bị hay không bị những điều kiện gia đình hay xã hội ràng buộc cản trở, thì mới hy vọng họ trở nên cách mạng nghề dễ dàng được.

c) Nhận thấy rằng sự khủng bố nặng nề và sự do thám có tổ chức của đế quốc, ta không còn giữ những phương pháp hành động cũ được.

Nếu ta bỏ qua điều đó, là ta nhượng phần cho đế quốc thắng thế ta luôn luôn.

Nên ta phải xem xét, phải nghiên cứu và tùy hoàn cảnh thay đổi phương pháp hoạt động, và nâng cao trình độ công tác về tổ chức thì mới mong giảm bớt sự thất bại cho Đảng được; nghĩa là ta phải dùng mọi cách để hiểu thái độ và tổ chức của bộ máy đàn áp thống trị để ta quyết định sự hành động và tổ chức mới mẻ cao hơn của đế quốc, thì rồi mới đem phần thắng cho cách mạng được.

d) Công nhận nghị quyết của Đảng là đúng cũng chưa đủ, còn phải tìm hết cách để thi hành nghị quyết ấy, trong mọi hoàn cảnh cho có kết quả thực tế mới là làm trọn nhiệm vụ đảng viên. Hiện giờ chẳng những các đồng chí hạ cấp, mà ngay vài cấp bộ chỉ huy, sau khi đã quyết nghị hay sau khi nhận nghị quyết Đảng mà hàng tháng vẫn chưa thông cáo tới các chi bộ. Như vậy thì công tác đảng phát triển sao được và còn gì là *duy nhất ý chí* và duy nhất *hành động* trong các hàng ngũ Đảng. Chữa lại tình thế ấy ta phải đem vào các cấp bộ chỉ đạo những người có năng lực chỉ đạo, nhiệt thành và hăng hái làm việc, đồng thời lập một ban củ soát để xem xét và đốc thúc sự thi hành những nghị quyết Đảng.

e) Phải nhiệt liệt chỉ trích, bài trừ những xứ uỷ hướng hữu khuynh, viện lẽ này, lẽ khác để trì hoãn công tác đảng hay viện cớ củng cố đảng thì phải ngừng sự vận động và tranh đấu của quần chúng. Những chủ trương ấy sẽ đi tới thủ tiêu Đảng, thủ tiêu phong trào!

Chúng ta còn nhận thức rằng sự khủng bố không thể có cái hiệu lực vĩnh viễn. Lúc này quần chúng đã bắt đầu dần dần, đã coi thường sự khủng bố mà trái lại với sự áp bức và bóc lột tăng gia, sự sinh hoạt đắt đỏ, sự làm ăn khó khăn, quần chúng phẫn uất sẽ tranh đấu. Trong trường hợp này, nếu Đảng không hoạt động, không lãnh đạo quần chúng

tranh đấu, thì sẽ mất hết ảnh hưởng, và sẽ theo đuôi phong trào vậy. Cho nên cần chống những tư tưởng hữu khuynh ấy để Đảng được luôn luôn gần quần chúng, chỉ đạo quần chúng tranh đấu chống đế quốc chiến tranh, chống phản động thuộc địa. Sinh nở và trưởng thành trong hoàn cảnh tranh đấu, Đảng Cộng sản không một lúc nào ngừng bước, chỉ tiến thủ, chỉ tranh đấu mới làm trọn nhiệm vụ tiền phong được.

Kết luận: Trước tình thế hiện tại, nhiệm vụ của Đảng ta thực là vô cùng to tát. Chẳng những nhân dân Đông Dương bị đế quốc Pháp đè ép để bắt người vét của, để củng cố mặt trận đế quốc phản động, mà Đông Dương lại đương bị bọn phát xít Lùn dòm ngó chỉ chờ cơ hội là dày xéo, là chiếm đoạt Đông Dương. Dẫn đạo quần chúng tranh đấu để ra khỏi tình thế ấy một cách thắng lợi, không phải là một công việc dễ dàng vậy.

Trông xa chút nữa, ta thấy bọn tư bản đế quốc thế giới đương bỏ chính sách giấu tay để ra mặt tấn công Liên Xô, để phá tan thành trì cách mạng thế giới, nên đồng thời với cuộc tranh đấu đòi quyền lợi cho quần chúng trong phạm vi Đông Dương, Đảng còn một nhiệm vụ nữa là phải tiếp tục cuộc tranh đấu chống đế quốc chiến tranh để thực tế ủng hộ Liên Xô theo đúng tinh thần của chủ nghĩa quốc tế vô sản dưới quyền chỉ đạo của Đệ tam quốc tế.

Nhận định rõ hoàn cảnh và mau sửa chữa những điều khuyết điểm vừa kể trên – và làm hơn thế nữa – để làm trọn nhiệm vụ khẩn cấp của Đảng là chúng ta kỷ niệm Đảng một cách thiết thực hơn hết, Bônsơvích hơn hết.

Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!

Quốc tế Cộng sản muôn năm!

Ủng hộ Liên bang Nga Xô viết!

Cách mạng thế giới muôn năm!

Chú ý: Vì hoàn cảnh khó khăn, kỳ này không in được tập lịch sử mới của Đảng. Vậy những đồng chí muốn hiểu rõ nữa thì nên tìm tập lịch sử xuất bản năm ngoái hay xem trong báo *Thời thế* năm 1937 và trong báo *Dân chúng* năm 1939.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ CỦA BAN TRUNG ƯƠNG GỬI ĐẢNG BỘ TRUNG KỲ *

Các đồng chí thân mến,

I- *Một thiếu sót trong công tác của Trung Kỳ là thiếu công tác tuyên truyền và sau đây là kết quả của thiếu sót ấy:*

1. Chiến tranh đế quốc bùng nổ thế là đã bảy tháng nay rồi mà dân chúng chưa hiểu tính chất của cuộc chiến tranh này.

2. Phần nhiều các đồng chí đều bị sự khủng bố làm cho lung lay và thiếu công tác tuyên truyền chỉ làm cho họ lung lay thêm. Vậy cần phải lập tức tiến hành một công tác tuyên truyền tích cực trong quần chúng đông đảo nhằm chống lại sự tuyên truyền của đế quốc Pháp và của bọn phản quốc người An Nam. Trong công tác tuyên truyền của chúng ta, chúng ta sẽ chỉ cho dân chúng rõ:

1) Rằng chiến tranh giữa một bên là Pháp và Anh và bên kia là Đức là một cuộc chiến tranh đế quốc phản động và ăn cướp.

2) Sau hoà ước ký giữa Nga và Phần Lan, cuộc chiến tranh này đã bước vào một giai đoạn mới, bởi vì từ chỗ trước đây là chiến tranh ngoại giao và kinh tế, ngày nay nó bắt

---

* Tài liệu do mật thám Pháp thu được tại "trụ sở Nhà in bí mật của Đảng Cộng sản Đông Dương" phố Đỗ Hữu Vị, Đà Nẵng, ngày 18-5-1940 (*B.T*).

đầu trở thành một cuộc chiến tranh giữa các lực lượng vũ trang.

3. Từ khi cuộc tấn công do Mặt trận phản động thống nhất Anh - Pháp - Mỹ tiến hành ở Phần Lan chống lại Nga mặc dù Liên Xô đã đưa ra giải pháp hoà bình nhanh chóng, bọn đế quốc vẫn không ngừng dùng thủ đoạn để chĩa sự tấn công chống lại Nga.

4. Nội các ...[1)] phản động hơn nội các trước. Để kéo dài chiến tranh, bọn đế quốc Pháp sẽ thi hành mạnh mẽ một sắc lệnh nhằm quốc hữu hoá các sinh mệnh và tài sản ở các thuộc địa. Việc mộ lính, công nhân, cu li và việc trưng thu tài sản sẽ được tiến hành một cách tàn nhẫn hơn trước. Một điều đáng chú ý là việc phát hành giấy bạc ngân hàng không được bảo đảm bằng vàng.

5. Để đề phòng phong trào cách mạng, bọn đế quốc Pháp áp dụng những biện pháp ác độc sau đây:

A- Lập ra những trại trung lập hoá ở Đông Dương (Sắc lệnh ngày 21-1-1940).

B- Gửi một số lớn công nhân sang Pháp, nhằm mục đích:

a) Giảm xuống với một tỉ lệ lớn số dân cư khoẻ mạnh khả dĩ tham gia vào phong trào cách mạng sẽ nổ ra.

b) Những công nhân này không nguy hiểm vì họ không biết dùng súng.

c) Những công nhân này sẽ đối lập với công nhân Pháp là đồng minh của họ.

C- Việc gửi lính An Nam sang Lào, Kon Tum, Buôn Ma Thuột và Đà Lạt và đưa lính các vùng này ra châu thổ Trung Kỳ để dùng tộc người này đàn áp tộc người kia.

Đó là những biện pháp được thi hành ở trong nước. Trên

1) Trong tài liệu mất một số từ (*B.T*).

trường quốc tế, đồng thời với việc đế quốc chĩa sự tấn công vào chống Liên Xô, cái nôi của cách mạng thế giới, thì chúng cũng làm khó khăn cho cuộc kháng chiến của Trung Quốc, bởi vì thắng lợi cuối cùng của Trung Quốc sẽ có một tác động rất lớn đến cuộc cách mạng để giải phóng các thuộc địa khác.

6. Muốn tiếp tục tồn tại, nhân dân Đông Dương phải đoàn kết với các dân tộc khác ở trong nước để hình thành Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương và ở bên ngoài thì liên hệ chặt chẽ với những phần tử cách mạng Pháp và các thuộc địa Pháp để đấu tranh chống chiến tranh đế quốc và chống sự tấn công liên tục nhằm chống Liên Xô. Mặt trận này sẽ ủng hộ cuộc kháng chiến của Trung Quốc, lật đổ đế quốc Pháp và bọn Việt gian đang hoạt động chống lại lợi ích của nhân dân.

Tóm lại, chúng ta phải tuyên truyền để cho dân chúng ta thôi không góp phần về người và của cho chiến tranh đế quốc, để những người lính không còn đi để bị giết trong cuộc chiến tranh đế quốc, hơn nữa, để cuộc chiến tranh đế quốc chuyển hoá thành chiến tranh cách mạng giành giải phóng.

II- *Củng cố các cơ sở ở bất cứ nơi nào đã có cơ sở và tìm cách thích hợp để nối liền chúng với những trung tâm không có cơ sở.*

Cần phải lựa chọn những người phụ trách các cơ quan lãnh đạo trong số những đồng chí thật sự trung thành và can đảm, có sáng kiến, biết ứng xử tuỳ theo hoàn cảnh và môi trường và có năng lực hoạt động độc lập. Thà ít mà tốt (Lênin). Trái lại, nếu người ta đưa vào các cơ quan ấy những người bất lực chỉ để cho có mặt, thì công việc sẽ không tiến mà sẽ lùi.

Đồng thời với công tác củng cố và mở rộng Đảng, chúng

ta phải thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương cho các phong trào đấu tranh chung. Những phong trào chung này là mẹ đẻ ra Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương kia. Ở những địa phương mà tại đó chúng ta sẽ đấu tranh chống chiến tranh đế quốc và chống bọn Việt gian thì chúng ta sẽ tìm cách lôi kéo về phía chúng ta các tầng lớp dân chúng và các dân tộc thiểu số khác và chúng ta chỉ có thể thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương bằng cách đó.

Chúng ta không nên hiểu rằng việc thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương là trừu tượng cũng như không nên hiểu rằng Mặt trận này chỉ có thể được thành lập bắt đầu từ trên hay bằng một sự thoả thuận giữa các đảng.

Ngày 2-3-1940

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

TUYÊN NGÔN
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG*

Hỡi quốc dân đồng bào!
Hỡi các dân tộc Đông Dương!

Đế quốc Pháp đã hoàn toàn bị tiêu diệt, chính phủ đã lì lợm phản bội dân chúng Pháp, nhục nhã quỳ trước Hítle (Hitler) mong chút sướng thừa. Chính phủ thuộc địa đã như cành lìa cội, rung rinh, chờ ngày đổ sập. Chế độ thuộc địa lung lay vị trí chực tiêu tàn.

Phát xít Nhật thừa cơ hội hầm hừ nuốt chửng Đông Dương để mượn đường vận tải binh lương đánh cách mạng Trung Hoa.

Một bọn Việt gian thân Pháp đương hô hào cổ động duy trì chế độ thuộc địa hà khắc giam hãm chúng ta từ 70-80 năm nay để chúng giữ địa vị no ấm bấy lâu.

Một bọn Việt gian thân Nhật, bọn Cường Để và bè lũ, hí hớn chạy chọt vận động dưng[1] đồng bào chủng tộc Lạc Hồng, dưng toàn cả xứ Đông Dương cho phát xít Lùn dã man uống máu người không tanh, ăn thịt người không ngán để kiếm chút mồi riêng.

---

* Bài đăng trên báo *Giải phóng*, cơ quan của Xứ uỷ Bắc Kỳ, số 5, ngày 15-7-1940.

1) Dưng: dâng (*B.T*).

Một bọn thân Đức, thân Xiêm điên cuồng cũng lăm le kéo quốc dân nạp cho phát xít Đức, quân chủ Xiêm để xin một vai trò nô lệ.

Giữa lúc ấy, phần đông dân chúng xôn xao, rạo rực chực đánh đổ chế độ thuộc địa man rợ, chực đánh đổ phát xít Phù tang tàn ác.

Và xảy giữa lúc ấy cách mạng chiến tranh ở Tàu ngày càng thắng lợi, Hồng quân anh dũng đóng ở biên giới Bắc Kỳ. Liên bang Xôviết tổng động binh. Cách mạng Pháp và các nước láng giềng sục sôi sẵn sàng ủng hộ.

Đồng bào!

Cơ hội tốt có một không hai đã tới. Cơ hội đánh đổ đế quốc thuộc địa đã tới. Cơ hội đánh đổ phát xít Nhật đã tới. Vì chính phủ thuộc địa không vững vàng, chia rẽ. Vì phát xít Nhật đã yếu thế sau ba năm chiến tranh, và lại còn như đương đầu với một cuộc chiến tranh dữ dội hơn ở Thái Bình Dương nay mai nữa.

Không còn do dự, phải quyết liệt nổi lên giương cao cờ cách mạng. Đảng Cộng sản chúng tôi, hơn 10 năm nay vẫn đã thiết tha kêu gọi đồng bào. Bây giờ đây chúng tôi lại còn trịnh trọng kêu gào quốc dân hơn nữa và chúng tôi tình nguyện đi tiên phong cảm tử.

Đứng dậy! Hỡi các bậc thượng lưu trí thức yêu mến giống nòi!

Đứng dậy! Hỡi các nhà tư sản, địa chủ, phú hào, ái quốc!

Đứng dậy! Hỡi các hàng viên chức, hương chức, hội tề!

Đứng dậy! Hỡi công nông binh dũng cảm!

Đứng dậy! Hỡi các lớp dân chúng cần lao!

Đứng dậy! Hỡi các chị em phụ nữ các giới!

Đứng dậy! Hỡi ai không cam tâm làm nô lệ!

Đứng dậy! Hỡi tất cả tù nhân khốn nạn của bần cùng!

Đứng dậy đấu tranh mãnh liệt trong hàng ngũ Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, dưới bóng cờ "giải phóng quốc gia dân tộc" đem độc lập cho quê hương, đem tự do cho dân chúng. Và kẻ của người công giúp cách mạng mau hát khúc khải hoàn.

Giương cao cờ cách mạng giải phóng Đông Dương!

Đả đảo chính phủ thuộc địa!

Đả đảo phát xít Nhật chực lấy Đông Dương đánh cách mạng Tàu!

Đả đảo vua chúa và bọn Việt - Hán gian thân Pháp, thân Nhật, thân Đức, thân Xiêm!

Liên lạc với cách mạng Tàu và thế giới!

Bắt tay Liên bang Xôviết thành trì cách mạng!

Thảo ngày 26-6-1940
TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHÁI LƯỢC
VẤN ĐỀ CHỐNG XÂM LƯỢC ĐÔNG DƯƠNG*

I- SỰ THAY ĐỔI DIỄN RA SAU CHIẾN TRANH PHÁP - ĐỨC

Sau 10 tháng chiến tranh, quân đội Pháp đã hoàn toàn bị tiêu diệt. Chính phủ đế quốc và tư bản đã đầu hàng một cách nhục nhã, trước quân đội Đức - xâm lược nước Pháp, quân đội Đức đã cướp bóc và tàn sát công nhân, nông dân và nhân dân Pháp; các tầng lớp nhân dân này đã buộc phải làm cách mạng và nội chiến, vì họ đã nhận rõ rằng cuộc chiến tranh đế quốc là một cuộc chiến tranh giai cấp, cuối cùng hướng tới chống Liên Xô, thành trì của cách mạng thế giới.

II- ĐÔNG DƯƠNG TRƯỚC NHỮNG MỐI ĐE DỌA CỦA NGOẠI BANG

Trước sự đe doạ của Nhật, tên toàn quyền khốn nạn Catơru đã đầu hàng một cách nhục nhã. Nhật Bản đã đặt chân lên Đông Dương ngày 26-6-1940, ngày mà một nhóm thanh tra Nhật đến Hải Phòng. Chúng ta chắc chắn rằng Đông Dương sẽ không thể không là đối tượng phân chia giữa bọn ăn cướp đế quốc chủ nghĩa.

---

* Tài liệu của lâm thời Xứ uỷ Trung Kỳ, ngày 28-6-1940 (*B.T*).

III- CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG TRƯỚC NHỮNG ĐE DOẠ CỦA NGOẠI BANG

Chủ nghĩa đế quốc Nhật hay Xiêm chỉ tiến hành chiến tranh với Đông Dương để phân chia nhau Đông Dương và đặt nó dưới một sự bóc lột vô liêm sỉ. Ý đồ của chúng, ở bên này cũng như ở bên kia, là biến nhân dân thành những con vật thồ. Do đó, hành động của Nhật không phải được thúc đẩy bởi tinh thần chủng tộc như bọn ăn cướp Nhật và tên phản bội Cường Để tuyên bố ầm ỹ.

Do đó, chúng ta không về bè với bất cứ cường quốc đế quốc chủ nghĩa nào vì rằng tất cả các cường quốc đế quốc chủ nghĩa chỉ tìm cách cướp bóc Đông Dương. Đảng ta phải lãnh trách nhiệm lãnh đạo cuộc cách mạng giải phóng để thủ tiêu chủ nghĩa đế quốc Pháp đã được thiết lập trong nước và kháng cự chống xâm lược của ngoại quốc. Dưới mặt trận của thanh niên các dân tộc Đông Dương chống đế quốc chúng ta sẽ lập nên một chính phủ cách mạng.

Một số người nghĩ rằng một cuộc kháng chiến không có sự giúp đỡ của một cường quốc đế quốc chủ nghĩa thì sẽ là mạo hiểm. Những người đó đã lầm. Đúng ra là người ta tìm thấy hiệu quả của cuộc kháng chiến trong sự đoàn kết. Bên cạnh chúng ta là 450 triệu người Trung Hoa đang kháng chiến quyết liệt chống Nhật, trong khi các dân tộc thuộc địa khác, như chúng ta, đã lao vào con đường cách mạng giải phóng. Ngoài ra chúng ta còn có bên cạnh chúng ta Liên Xô, người bạn muôn thuở của các dân tộc nhỏ yếu.

Chúng ta hiểu rằng chừng nào chủ nghĩa đế quốc Pháp còn tồn tại ở Đông Dương thì đất nước còn không được bảo vệ và nếu nó được bảo vệ thì đó là việc bảo vệ chủ nghĩa tư bản.

IV- SÁCH LƯỢC

1. Việc tuyên truyền đã không đầy đủ trong những tháng qua chính vì vậy mà đại đa số quần chúng không thấy được những điều nguy hại của cuộc chiến tranh đế quốc hiện thời mà mục đích là cướp bóc các dân tộc nhỏ yếu. Đó cũng là lý do khiến đại đa số quần chúng không biết phải đi con đường nào.

2. Cuộc đấu tranh để mở rộng việc tuyên truyền. Đối với quân đội của chủ nghĩa đế quốc và những người lính tương lai, chúng ta phải lập ra những uỷ ban chịu trách nhiệm chỉ ra nghĩa vụ của họ, cũng như nghĩa vụ của tất cả công nhân và nông dân, là chống lại cuộc chiến tranh đế quốc, là lật đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp, là liên minh với phong trào nhân dân của cách mạng để đánh đuổi bọn xâm lược dù chúng là bọn nào. Binh lính phải quay súng chống chủ nghĩa đế quốc và tay chân của nó, vua hay quan và từ chối việc đưa họ đi ngoại quốc.

B[1)]- Tổ chức quần chúng

Trong hoàn cảnh hiện thời các đồng chí chúng ta ở tất cả các cấp bộ của Đảng phải phát huy sáng kiến để cho các tổ chức của chúng ta đáp ứng được tốt hơn các lợi ích và khát vọng của quần chúng.

Các tổ chức mới đó sẽ phải mang tên hiệp hội để đề phòng sở mật thám. Vai trò của nó là bảo vệ nhân dân trong thời chiến, cho nên cần thiết phải làm cho đại đa số quần chúng tham gia hiệp hội ấy; hiệp hội này phải có một uỷ ban để bảo đảm việc an ninh. I- cho việc phòng không, II - cho việc tản cư. Còn phải tổ chức một đội tự vệ; đội này sẽ tập hợp những người mạnh khoẻ đã được huấn luyện và có kỷ

1) Trong tài liệu không có mục A (*B.T*).

luật, có khả năng bảo hộ dân cư chống trộm cướp. Khi phong trào quần chúng đã được coi là đủ rộng, đội quân sự hoá đó sẽ tạo thành quân đội quốc gia cách mạng. Sứ mệnh của nó từ đó sẽ là lật đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp và đánh đuổi kẻ xâm lược. Hiệp hội phải tranh thủ tất cả các giới.

C- Đấu tranh

Vào giờ phút này, khi mà nhân dân Đông Dương đang lo lắng trước sự đe doạ của một cuộc xung đột vũ trang giữa các cường quốc đế quốc tranh nhau Đông Dương, nhiệm vụ của chúng ta là lãnh đạo quần chúng trong cuộc đấu tranh đòi chính phủ phân phát những mặt nạ chống hơi độc, xây các hầm phòng không, quân sự hoá quần chúng, cho tự do tổ chức các đội gọi là tự vệ, giảm các thứ thuế và ngừng gửi lính Đông Dương ra nước ngoài, v.v..

Các đồng chí! Các sự kiện đã đạt tới một giai đoạn đặc biệt nghiêm trọng, đặt ra cho chúng ta những nhiệm vụ vừa nặng nề vừa khẩn cấp.

Sự mềm yếu của chúng ta sẽ không thể tha thứ trong tình hình hiện thời. Sự bóc lột nặng nề mà chúng ta buộc phải chịu đựng, khiến công nhân, nhân dân và binh lính ở các vùng khác nhau tự mình tổ chức ra cuộc đấu tranh để chống lại cuộc chiến tranh và sự cướp bóc của chủ nghĩa đế quốc.

Do đó, chúng ta hãy đấu tranh dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản vì sự giải phóng của chúng ta, vì nền độc lập của chúng ta, vì hạnh phúc của nhân dân Đông Dương và của nhân dân thế giới.

Chính là chỉ bằng thịt xương của các chiến sĩ vô sản mà người ta có thể xây dựng được những nền móng của xã hội tươi đẹp của ngày mai.

Chỉ có cuộc đấu tranh do những người đầy máu nóng sục

sôi và tinh thần can đảm của chiến sĩ của giai cấp vô sản mới sẽ có khả năng tiêu diệt kẻ thù độc ác của chúng ta.

Chỉ có một tinh thần hy sinh mạnh mẽ, sự hy sinh tính mệnh của các chiến sĩ của giai cấp vô sản mới sẽ có thể mang lại những kết quả tốt đẹp cho Đảng, cho nhân dân và cho các giai cấp vô sản.

Các đồng chí cộng sản chúng ta hãy đứng lên!

Cách mạng giải phóng Đông Dương muôn năm!

Cách mạng thế giới muôn năm!

Ngày 28 -6-1940

LÂM THỜI XỨ UỶ TRUNG KỲ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG NGÀY 6, 7, 8, 9-11-1940

I- TÌNH HÌNH QUỐC TẾ

Nghị quyết Trung ương tháng 11 năm 1939[1)] đã từng phân tích và dự đoán tình hình thế giới và cuộc đế quốc chiến tranh lần thứ hai này một cách rõ ràng. Cuộc hội nghị chỉ cần xét qua tình hình thế giới và sự tiến triển của cuộc chiến tranh trong khoảng thời gian một năm nay ra sao; đồng thời xét qua sự bành trướng của phong trào cách mạng thế giới và địa vị Liên Xô. Tóm lại, những nguyên tố (facteurs) căn bản sẽ dập tắt khói lửa đế quốc chiến tranh và tiêu huỷ thế giới tư bản gây dựng nên thế giới mới: thế giới xã hội chủ nghĩa.

A- Cuộc đế quốc chiến tranh hiện thời và thế giới tư bản

Sau mấy cuộc ở Đức và Tây Âu vào khoảng tháng 5, tháng 6 vừa rồi, đế quốc Đức đã làm chủ đại bộ phận địa lục Âu châu (trừ Liên Xô), thì Đồng minh Anh, Pháp bị tan rã. Thế lực Anh bị Đức trục xuất ra khỏi đất liền Âu châu. Đế

1) Xem *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.6, tr. 509-567.

quốc Pháp bị đại bại và từ địa vị một đại cường quốc tụt xuống địa vị phụ thuộc vào phe phát xít Đức, Ý, Nhật. Hai phần ba nước Pháp bị Đức chiếm giữ. Nước Pháp hầu biến thành thuộc địa của Đức. Chính phủ quân nhân độc tài Pêtanh (Pétain)[1] chỉ là chính phủ bù nhìn vâng lệnh Hítle.

Sau khi bị 200 gia đình Pháp phản bội, đế quốc Anh hết sức cầu cứu Mỹ giúp tàu chiến và máy bay, để cố cầm cự với Đức, Ý. Phát xít Đức không thể dùng lục quân đánh theo chiến thuật "chớp nhoáng" sang Anh, vì Anh có bể bao vây, hải quân lại mạnh và luôn luôn được bồi bổ (nên nhớ rằng sau khi Pháp bại, một bộ phận hải quân Pháp chạy sang Anh và Mỹ, giúp Anh rất nhiều, thí dụ 52 diệt ngư lôi luôn một lúc); hơn nữa đế quốc Anh rất giàu, sẵn nguyên liệu và người.

Phát xít Đức thắng trận ở Bắc và Tây Âu nhưng thực lực đã bị hao tổn. Chúng cần nghỉ ngơi để nuốt cho trôi mấy miếng mồi Hà[2], Bỉ, Nauy, Pháp vừa mới chiếm được, bồi đắp lại những chỗ hao hụt rồi mới ra sức đánh Anh. Những lời đề nghị đình chiến của Hítle tháng 7 đây, đã bị Anh bác. Anh đã thấy gương đình chiến giữa Pháp - Đức là quá đau đớn. Hítle do dự cuộc xâm Anh là vì nếu xâm Anh mà thất bại thì bao nhiêu thực lực và thanh thế sẽ bị chôn vùi xuống đáy bể và tình thế ấy rất có lợi cho cách mạng Âu châu nổi nên ở khắp các nước bị Đức xâm chiếm và đế quốc có thể bị nguy vong.

Đế quốc Ý thấy Pháp thua trận, liền xông vào vòng chiến đặng "dây máu ăn phần". Vả lại bao nhiêu miếng béo bở ở Tây Âu và Bắc Âu đã bị Đức vồ cả thì Ý chỉ còn có một hy vọng là tham chiến để cướp những thuộc địa của Pháp ở Bắc

1) Pêtanh: Tổng thống Pháp, tháng 6-1940, đầu hàng phát xít Đức (*B.T*).

2) Hà: Hà Lan (*B.T*).

Phi và mở mang thế lực ở Bancăng (Balkans). Nhưng muốn được hưởng như nguyện, trước hết Ý phải làm bá chủ Địa Trung Hải. Vì thế gần đây Địa Trung Hải đã thành nơi chiến trường quyết liệt giữa hai quân ăn cướp Anh, Ý. Đế quốc Ý đã xâm chiếm thuộc địa Xômali (Somalie) của Anh ở Bắc Phi và hiện đã tập trung quân đội vào Anbani (Albanie), đã định kéo sang xâm lấn Hy Lạp; mục đích Mútxôlini (Mussolini) không ngoài việc thu hẹp thế lực Anh ra khỏi Địa Trung Hải và chiếm kênh Suez và eo bể Gibòranta (Gibraltar), những yết hầu chi phối các chặng giao thông giữa Anh và đế quốc Anh ở châu Phi, Á và Úc.

Khi mới khởi chiến tranh Âu châu, đế quốc Anh cũng muốn gạ Đức quay lại cùng đánh Liên Xô, để Đức quên việc xâm phạm đến quyền lợi của mình; nhưng chính sách "huýt chó bụi rậm" ấy đã hoàn toàn thất bại. Đức, Ý không những không nghe, lại nhè quyền lợi sinh tử của Anh mà choảng, nên Anh bị hãm vào tình thế không đánh không được. Giờ phút sinh tử của đế quốc Anh đã đến. Nếu không liều một trận sẽ bị tiêu diệt ngay. Nên ở Anh, phái chủ chiến Sócsin (Churchill)[1] thắng, phái đầu hàng Săмbéclanh (Chamberlain) bại, Anh phải hăng hái cầm cự với Đức, Ý và kéo luôn cả một bộ phận tư sản Pháp (De Gaulle)[2], Nauy, Đan Mạch, Bỉ, Ba Lan chống Đức. Những bọn "vong quốc nô" theo đuổi đế quốc Anh này cũng chỉ có mục đích đế quốc. Chúng không được dân chúng ở nước chúng ủng hộ, thế lực của chúng chả làm vây cánh cho Anh được mấy tí. Duy chỉ

1) Sócsin: Thủ tướng Chính phủ bảo thủ Anh từ năm 1940 đến năm 1945 và từ năm 1950 đến năm 1955 (*B.T*).

2) Đờ Gôn: Người đứng đầu Chính phủ kháng chiến Pháp ở Angiêri và Chính phủ lâm thời Pháp ở Pari trong những năm 1944-1946 (*B.T*).

Mỹ là thay đổi hoàn toàn chính sách trung lập, đứng hẳn về phe Anh, giúp Anh lúc bí này. Mỹ bắt Anh phải nhường cho Mỹ nhiều căn cứ quân sự trong đế quốc Anh, bắt Anh phải để cho Mỹ đầu tư vào thuộc địa Anh và chở hàng hoá vào thị trường Anh theo chế độ quan thuế tối huệ. Vả lại Đức, Ý, Nhật lập khối liên minh sáu, bảy năm nay chỉ cốt gây chiến tranh chia lại thị trường thế giới, nghĩa là cướp giật thuộc địa của ba đế quốc giàu sụ: Anh, Pháp, Mỹ. Pháp đã bại, nếu không giúp Anh để nhân thế cầu lợi và làm suy nhượng phe xâm lược Đức, Ý, Nhật, Mỹ cũng sẽ bị nguy vong ngay.

Về phần Nhật thì sao? Pháp bị bại ở Âu châu, tức là một cơ hội có một không hai cho Nhật thực hành mau chính sách Nam tiến, chiếm đoạt các thuộc địa Anh, Pháp, Mỹ ở Viễn Đông, sau khi Pháp bị bại. Nhật kéo quân qua xâm chiếm mấy nơi ở Bắc Kỳ và lăm le chiếm cả thuộc địa của Hà Lan, hòng được thêm của cải, đất đai đặng cứu vãn tình thế ngày một nguy khốn đem lại bởi cuộc chiến tranh hơn ba năm với Tàu. Gần đây quân Nhật không tiến một bước ở Tàu lại bị quân Tàu luôn luôn đánh bại. Trong nước, tài chính quẫn bách, nhân dân đói khổ. Cận vệ lên cầm quyền thi hành chính sách hoàn toàn phát xít độc tài để dẹp phong trào cách mạng, phong trào phản chiến ngày thêm kịch liệt và chớp lấy cơ hội cướp đất cho nhanh.

Nhưng chính sách "Nam tiến" của Nhật không phải dễ dàng như bọn phát xít Phù tang tưởng. Sau khi quân Nhật chiếm đóng Bắc Kỳ, mối xung đột giữa Nhật, Mỹ hết sức gay go. Nên Mỹ gấp tăng sức phòng thủ Haoai và Philuậttân. Hải quân Anh và Mỹ hợp tác phòng thủ Tângiaba[1)] và Hương Cảng. Một mặt Mỹ gọi kiều dân ở Viễn Đông về nước và cấm chở dầu xăng và máy móc cho Nhật.

1) Tângiaba: Xinhgapo (*B.T*).

Đế quốc Anh được Mỹ giúp sức, đối với Nhật lại thêm cương ngạnh. Mở lại đường Diến Điện[1)] vận tải cho Tàu, phòng thủ Tângiaba và Hương Cảng. Những việc ấy tỏ rằng chính sách Nam tiến của Nhật làm tăng gia mối xung đột giữa Nhật và Anh, Mỹ, và có thể gây thành cuộc chiến tranh giữa hai phe ấy ở Viễn Đông. Rồi ra năm châu đâu đấy sẽ biến thành bãi chiến trường của quân đế quốc khát máu, duy chỉ Liên Xô là nơi chúng không dám đụng đến.

Nói tóm lại, hiện nay hai phe đế quốc Anh, Mỹ và Đức, Ý, Nhật, đương vật lộn nhau để chia lại thị trường thế giới một lần nữa.

Hai phe này đều muốn tiến công Liên Xô đặng dập tắt lò lửa cách mạng thế giới. Nhưng vì lực lượng Liên Xô ngày một mạnh, không tên đế quốc nào dám nhận trách nhiệm đi tiền phong tiến đánh Liên Xô. Bởi thế trước khi xảy ra cuộc đại tấn công Liên Xô, các phe lũ đế quốc gây ra cuộc đánh lộn "giữa anh em nhà" để cướp các nguồn nguyên liệu và chiếm cứ các nơi căn cứ quân sự quan trọng để tự bồi bổ, tự củng cố thế lực. Cuộc đế quốc chiến tranh này rất có thể chuyển biến thành cuộc chiến tranh giữa đế quốc với Liên Xô. Nhưng chính vì các đế quốc không thể thoả hiệp để tiến đánh Liên Xô lại tự làm tiêu hao lực lượng của nhau, và đế quốc chiến tranh lại làm cho vô sản giai cấp thế giới và các dân tộc bị áp bức vì khổ quá phải nổi dậy làm cách mạng đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, nên lúc nào tình thế bắt buộc các nước phải hoà để quay đánh đổ Liên Xô thì ấy là lúc các đế quốc sẽ rất chóng bị tiêu diệt bởi Hồng quân Liên Xô và cách mạng thế giới.

*

* *

Cuộc kinh tế khủng hoảng lần thứ ba sau đại chiến

1) Diến Điện: Mianma (*B.T*).

(1914-1918) đã bắt đầu phát sinh ở các nước đại tư bản như Anh, Mỹ từ cuối năm 1937. Bọn đế quốc định dùng đế quốc chiến tranh để giải quyết kinh tế khủng hoảng, đế quốc nào cũng cố kiếm trong chính sách chiến tranh một khẩu hiệu kinh tế đặng lừa dối quần chúng và tự lừa mình. Anh định lập khối kinh tế Anh – Pháp đã thất bại, nay định lập khối kinh tế Anh, Mỹ. Đức, Ý lập nền kinh tế của "Trục" ở lục địa Âu châu, để chống sức phong toả của Anh. Hoa Kỳ nhân chiến tranh họp các nước ở Mỹ châu tuyên bố thực hành chính sách Monro "Mỹ châu của người Mỹ" để biến các nước nhỏ Mỹ châu thành thuộc địa của Hoa Kỳ. Nhật cũng đương tuyên bố dựng một nền kinh tế mà chúng gọi là "khu vực thịnh vượng chung" gồm có những thuộc địa Anh, Pháp, Mỹ, Hà,... Tất cả những thủ đoạn ấy không thể vãn cứu được tình thế đổ nát của đế quốc chủ nghĩa. Kinh tế đế quốc càng ngày càng khủng hoảng thêm. Chiến tranh làm cho nhân công hao hụt, sức sinh sản hàng hoá kém sút, nguyên liệu đắt đỏ, giá sinh hoạt tăng cao, nhân dân đói rét khổ sở.

Cuộc kinh tế khủng hoảng ở Pháp hiện nay là một cuộc chưa từng thấy trong lịch sử Pháp! Nào thợ thuyền thất nghiệp hàng triệu. Một phần đông tư sản bị phá sản. Thực phẩm thiếu thốn vì chiến tranh tàn phá và bị Anh phong toả. Các nước bị Đức chiếm cũng đứng vào một tình cảnh như Pháp. Đức tuy thắng trận nhưng nội tình của Đức rất khốn đốn. Đế quốc Đức vốn là đế quốc nghèo. Đảng Quốc xã đã đặt kinh tế Đức vào tình thế chiến tranh ngay từ năm 1934. Tới nay chiến tranh ngày một kịch liệt. Chiến phí ngày một tăng gia, tuy cướp được nhiều nguồn nguyên liệu ở Bắc và Tây Âu, nhưng những chỗ ấy bị máy bay Anh luôn luôn tàn phá; muốn khôi phục lại sức sinh sản không phải là dễ. Chiến tranh càng kéo dài càng đẩy phát xít Đức đến bước đường

cùng. Anh là đế quốc rất giàu. Nhưng chiến tranh hơn một năm nay làm cho mối giao thông giữa Anh và thuộc địa đứt từng quãng. Mấy xứ cung cấp thực phẩm và nguyên liệu ở Bắc Âu, Trung Âu và Bancăng cũng đã bị Đức cuỗm mất cả. Hằng ngày lại phải chi tiêu hàng triệu bảng Anh về chiến phí. Tình thế ấy cũng càng đẩy Anh chóng đến chỗ điêu tàn.

Nguy hơn nữa là tình thế của đế quốc Ý và Nhật. Ý đã gây ra chiến tranh và tổn hại về chiến tranh ngay từ năm 1935 khi đánh Áo. Chính sách can thiệp vào nội chiến Tây Ban Nha làm cho Ý hao hụt khí giới, tiền tài, thế mà nay lại tham chiến. Còn Nhật, ngót mười năm đeo đuổi chính sách xâm lược Tàu và hơn ba năm nay đánh nhau đã gặp nhiều nỗi khó khăn. Chính sách "dĩ chiến dưỡng chiến"[1)] cũng không bù đắp kịp những chỗ tiêu hao, tài nguyên khô kiệt, ở Nhật có tới 30% nhà máy gần đây bị đóng cửa vì thiếu nguyên liệu, thiếu dầu.

Xem thế thì biết thế giới tư bản hiện nay đầy chết chóc, khủng hoảng, đói khát và tối tăm. Đế quốc chiến tranh càng kéo dài càng làm cho nó rối loạn khủng hoảng thêm và tình thế ấy sẽ đẩy xã hội tư bản xuống vực thẳm.

B- Phong trào cách mạng và cuộc vận động chống đế quốc chiến tranh

1. *Ở các nước tư bản*

Cuộc đế quốc chiến tranh lần thứ nhất đã làm cho nhân dân các nước đế quốc và các dân tộc bị trị nhận ra rằng: chiến tranh là một tai họa gớm ghê nhất của nhân dân. Ngày nay khoa học phát triển, không những có binh sĩ chết trận mà cả đến quảng đại quần chúng ở hậu phương cách xa mặt trận cũng bị chết lây. Cho nên trong cuộc chiến tranh này số

1) Dĩ chiến dưỡng chiến: lấy chiến tranh nuôi chiến tranh (*B.T*).

lượng dân chết hại so với cuộc đại chiến lần trước đông hơn nhiều. Sức tàn phá các thành phố lần này cũng gấp bội. Đời sống của vô sản giai cấp và các từng lớp nhân dân cực khổ. Chiến tranh càng kéo dài càng đưa họ đến chỗ nguy vong. Bởi thế phong trào phản chiến ngày thêm bồng bột tại các nước tham chiến.

Phương pháp hành động chống đế quốc chiến tranh màu nhiệm nhất, hiệu quả nhất, vô sản giai cấp Nga đã thực hành năm 1917. *Phương pháp ấy là đổi đế quốc chiến tranh ra nội chiến,* đổi chiến tranh cướp bóc ra chiến tranh cách mạng, đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, dựng chính quyền cách mạng, tuyên bố ra khỏi đế quốc chiến tranh.

Cái gương ấy vô sản giai cấp Nga, hiện nay giai cấp vô sản của các nước tham chiến đang cố thủ. Gia dĩ giai cấp vô sản thế giới đã có nhiều bài học quý giá trên trường tranh đấu cách mạng hơn 20 năm trời nay. Một điều rất quan trọng bảo đảm cho sự thắng lợi của họ là hiện nay Quốc tế Cộng sản, một chính đảng duy nhất của vô sản giai cấp và dân tộc thế giới gồm có ngót 70 Đảng Cộng sản đương lãnh đạo cho vô sản giai cấp và dân tộc bị áp bức trên thế giới hằng ngày tranh đấu chống phát xít chủ nghĩa và đế quốc chiến tranh một cách vô cùng cương quyết.

Trong cuộc chiến tranh này, các phe lũ đế quốc tham chiến đều đã dùng chính sách phát xít thay cho chính sách dân chủ tư sản để dễ điều khiển chiến tranh và duy trì trị an trong nước. Ta có thể cho rằng chính sách phát xít là phương pháp thống trị cuối cùng của giai cấp tư bản thế giới. Nhưng chính sách ấy làm cho quảng đại nhân dân bất bình với tư bản. Nó xô các từng lớp trung gian đi theo giai cấp vô sản làm cách mạng. Mặc dầu bọn tư bản phản động và bè lũ tay sai của chúng là bọn xã hội dân chủ – bọn này hoàn toàn theo đuôi đế quốc và phát xít từ khi xảy ra chiến tranh Âu

châu – dùng mọi thủ đoạn lừa gạt, cám dỗ để chia rẽ lực lượng của vô sản giai cấp, nhưng không thể ngăn cản được phong trào tranh đấu chống đế quốc chiến tranh.

Mặc dầu những sự bưng bít dư luận của bọn thống trị, ta cũng biết được rằng hiện nay phong trào phản chiến ở Pháp, Đức, Anh, Ý, Nhật, Mỹ... đã công khai hoặc ngấm ngầm và đương bành trướng một cách không sức gì ngăn nổi.

Như ở Anh gần đây các đoàn thể lao động đã nhiều lần liên hiệp gửi thư phản đối chiến tranh, đòi hoà bình. Đảng Cộng sản Anh luôn luôn tổ chức nhiều cuộc mít tinh và diễn thuyết chống chiến tranh khắp nơi, có hàng vạn người tham gia. Ở miền Nam nước Anh, đã nổ ra nhiều cuộc bãi công. Mặc dầu những cuộc tranh đấu ấy mới chỉ có mục đích là đòi quyền lợi kinh tế, nhưng trong lúc này nó hoàn toàn có ý nghĩa chính trị vì nó đập thẳng vào nền kinh tế chiến tranh và rồi đây nó rất có thể biến thành những cuộc tranh đấu chính trị to tát.

Phong trào cách mạng và phản chiến ở Anh, Pháp cũng đương tiến. Ở miền Nam nước Đức, gần đây đã xảy ra nhiều cuộc xung đột giữa thợ thuyền Đức với quân đội Hítle. Phong trào tranh đấu ở đây mạnh đến nỗi Hítle phải điều động hai sư đoàn quân phát xít đến dẹp. Chả thế vừa rồi có một tờ báo của phái tư bản Đức chống Hítle xuất bản ở Luânđôn (Anh) đã bình phẩm như sau này:

"Hítle đã cố tình làm cho lực lượng giai cấp vô sản Đức với Tiệp kết thành một khối. Hiện nay các cuộc tranh đấu ở Tiệp đều do các tay cộng sản chỉ huy. Những cuộc tranh đấu ấy rất có liên lạc với các cuộc tranh đấu ở miền Nam nước Đức. Hítle muốn làm bá chủ châu Âu và thế giới, kế hoạch ấy khó lòng thực hiện được và kết quả sẽ bị hoàn toàn thất bại. Lần này, Đức bại trận không phải thua phe Đồng minh[2] mà bị bại trận bởi bọn cộng sản có Nga giúp sức. Vậy Đức muốn

thắng phải liên lạc với Anh để tiêu diệt bọn Đệ tam quốc tế".

Ở Pháp cuộc vận động chống Đức xâm lược, chống bọn phát xít phản quốc Pêtanh, Lavan, sôi nổi vô cùng. Tuy tin tức bị bọn Đờcu (Decoux)[1] kiểm duyệt rất ngặt, song một ít tin tức sót lại đã cho ta biết rằng khi quân Đức chiếm Nauy, Đan Mạch, phong trào tranh đấu đổi đế quốc chiến tranh ra nội chiến kịch liệt sôi nổi. Lúc quân Đức xâm Bỉ, Pháp là lúc Đảng Cộng sản Pháp đang lớn tiếng kêu gọi nhân dân Pháp kịp nổi dậy đánh đổ bọn Râynô (Reynaud), Pêtanh (Pétain), Vâygăng (Weygand) đánh đổ 200 gia đình phản quốc lập nên chính phủ cách mạng cứu quốc, ngăn cản quân xâm lược. Phong trào cách mạng sôi nổi đến nỗi bọn Pêtanh vì sợ một cuộc cách mạng xã hội sẽ nổ bùng ở Pháp, nên phải đầu hàng Hítle một cách nhục nhã đặng để cho quân Đức mau vào thành Balê (Paris) chẹt lấy họng phong trào cách mạng Pháp là thành trì của cách mạng Pháp, là nơi lực lượng cộng sản mạnh nhất nước Pháp.

Sau khi Pêtanh hàng Đức, cách mạng chưa kịp bùng nổ đã bị đàn áp gắt gao. Nhưng phong trào phản chiến, chống đầu hàng vẫn không ngớt. Pêtanh đánh lừa dân Pháp là hàng rồi sẽ được hoà bình. Nhưng từ tháng 6 tới nay vùng Đức chiếm và cả mấy tỉnh không bị chiếm ở miền Nam nước Pháp, vẫn bị máy bay Anh nã bom. Dân Pháp vẫn chết vì chiến tranh vô kể. Hơn nữa những tù binh Pháp không được về nước. Dân Pháp lại phải cung dốc cho quân Đức đánh Anh. Thêm vào đấy những cảnh đói rét, dịch tễ làm cho họ cực khổ. Phong trào cách mạng lại bồng bột. Đảng Cộng sản Pháp hoạt động kịch liệt. Báo L'Humanité (Nhân đạo) của Đảng vẫn xuất bản bí mật. Khắp nước Pháp luôn luôn có

1) Đờcu: Toàn quyền Pháp ở Đông Dương từ năm 1940 đến ngày 9-3-1945 (*B.T*).

truyền đơn hô hào dân chúng đánh đổ chính phủ phản quốc Pêtanh. Thợ thuyền Pháp tranh đấu cho đành, cả đến sinh viên Đại học Pari cũng biểu tình chống Pêtanh và Đức.

Ở Nhật gần đây phong trào chống chiến tranh ngày một lan rộng. Có nhiều giáo sư trường đại học bị bắt và kết án vì vận động phản chiến. Cả một nhà băng ở Đông Kinh bị quần chúng đốt cháy. Binh lính ngoài mặt trận đã nhiều lần nổi loạn từng bộ phận giết võ quan, chạy sang hàng quân Tàu, vì họ không thiết đánh cho phát xít quân phiệt là kẻ áp bức họ. Cả đến một số võ quan Nhật cũng tự sát vì chán ghét chiến tranh. Sống dưới một chế độ hết sức tàn nhẫn, thợ thuyền, dân cày Nhật không ngớt tranh đấu. Hàng ngàn dân cày bị bắt vì tranh đấu chống tịch thu ngũ cốc. Thợ Nhật thường dùng lối lười công huỷ hoại nguyên liệu và máy móc để phản đối chiến tranh.

Ngoài các nước trên đây, phong trào phản đối chiến tranh ở Ý, Mỹ cũng phát triển nhanh chóng.

2. *Ở các xứ thuộc địa và bán thuộc địa*

Trong cuộc chiến tranh này, bọn đế quốc không thể dùng những câu hứa hẹn "tự trị", "độc lập" lừa dối nhân dân thuộc địa đi chết cho "Mẫu quốc" được nữa. Bởi thế chiến tranh mới nổ ra hơn một năm nay mà phong trào đòi tự do độc lập, chống chiến tranh đã rất tiến bộ ở các nước thuộc địa. Mạnh nhất là Ấn Độ. Ở đây luôn luôn có nhiều cuộc đình công, biểu tình hàng hai ba mươi vạn thợ tham gia. Nhiều cuộc biểu tình có các lớp nhân dân Ấn Độ tham gia đòi cho Ấn Độ độc lập. Đế quốc Anh đã phải nhường ít nhiều quyền lợi cho Ấn Độ, đã hứa cho Ấn Độ tự trị rộng rãi, để cho người Ấn Độ tham dự một vài chức quan trọng trong chính phủ, v.v.. Nhưng đây chỉ là những sự nhượng bộ tạm thời và chỉ có lợi cho bọn tư sản hoặc quý tộc bản xứ. Nhân dân Ấn Độ không

mắc lừa những cải cách ấy. Họ quyết tâm tranh đấu đòi được hoàn toàn giải phóng mới thôi.

Cuộc kháng chiến anh dũng của Tàu đã sang năm thứ tư, và ngày một lạc quan. Nhất là ở vùng Hoa Bắc và Hoa Trung như An Huy, Giang Nam đạo quân thứ 8 và đạo quân thứ 4 (Hồng quân) đã hãm quân Nhật vào tình thế bị động. Bắt đầu từ tháng 8 tới nay, đạo quân thứ 8 đã mở một cuộc đại phản công huy động tới 100 đoàn quân tham dự. Người Tàu gọi cuộc phản công này là "Bách đoàn phản chiến". Kết quả, quân cộng sản thu phục được nhiều thị trấn quan trọng dọc hai con đường sắt Bắc Bình – Hán Khẩu và Đại Đồng – Thái Nguyên, bắt được hàng nghìn tù binh Nhật. Cuộc thắng trận này làm cho quân Nhật hoảng sợ vô cùng. Nhận thấy tình thế ngày một nguy khốn, đế quốc Nhật liền dùng chính sách "tiến công hoà bình". Nào lập chính phủ bù nhìn Uông Tinh Vệ, nào tự ý rút quân ra khỏi Quảng Tây, Bắc Hải, Khâm Châu để tiện việc vận động hoà bình với chính phủ Trùng Khánh và xúi Tưởng gây nội chiến đánh nhau với quân Đỏ. Những thủ đoạn xảo trá ấy cố nhiên không mang lại cho Nhật những kết quả mong đợi. Tuy đã có một vài cuộc xung đột xoàng giữa quân Đỏ và quân Tưởng do tướng tá của Tưởng gây ra, nhưng nhất định cuộc âm mưu giữa Nhật và bọn phá hoại mặt trận kháng Nhật sẽ bị bại lộ. Với 70 vạn quân tinh thục của mấy đội Hồng quân, với hàng triệu quân du kích ở khắp Hoa Bắc và Hoa Trung với một Đảng Cộng sản có 60 (sáu mươi) vạn đảng viên kiên quyết hy sinh, với tinh thần kháng chiến của đại đa số nhân dân và đảng viên Quốc dân Đảng, 450 triệu dân Tàu nhất định sẽ đuổi được bọn phát xít xâm lược ra khỏi bờ cõi; mặc dầu những sự phản phúc của một số ít phần tử phản động còn lẩn lút trong hàng ngũ Quốc dân Đảng Tàu.

Phong trào chống chiến tranh và phát xít ở Mãn Châu,

Đài Loan, Triều Tiên cũng khá mạnh. Những phần tử phản đế Cao Ly, Mãn Châu, Đài Loan sang Tàu tổ chức thành những đội quân chống Nhật, xông pha giết giặc ở trên đất Tàu.

Ở Đông Dương có nhiều cuộc mít tinh, phát truyền đơn, dán áp phích chống đế quốc chiến tranh ngay khi Pháp mới xông vào vòng chiến. Gần đây đã xảy ra nhiều cuộc biến động ở Lạng Sơn, Cao Bằng, sau khi Nhật chiếm Lạng Sơn, đặc biệt nhất là cuộc tranh đấu võ trang chống đế quốc ở Bắc Sơn[3] mới đây. Dưới quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, nhân dân Đông Dương cũng đang tham gia vào phong trào tranh đấu đổi đế quốc chiến tranh ra chiến tranh cách mạng.

Căn cứ vào phong trào cách mạng của mấy xứ thuộc địa và bán thuộc địa trên đây, ta đã thấy lực lượng cách mạng ở các xứ thuộc địa và bán thuộc địa cũng khá mạnh. Nó là một nguyên tố của cách mạng thế giới đánh đổ đế quốc chủ nghĩa và kết thúc đế quốc chiến tranh.

3. *Lực lượng vĩ đại Liên Xô với cách mạng thế giới*

Trước cuộc đế quốc chiến tranh này Liên Xô chỉ vẫn đứng trung lập, nhưng không phải chỉ cặm cụi kiến thiết xã hội chủ nghĩa bên trong mà quên cả nhiệm vụ của mình đối với cách mạng thế giới. Sự thực là Liên Xô luôn luôn can thiệp để ngăn cản cuộc đế quốc chiến tranh khỏi lan rộng ra, hàng giây hàng phút chăm chú tới sự phát triển của đế quốc chiến tranh, khôn khéo can thiệp để bành trướng thế lực của mình nghĩa là của thành trì cách mạng thế giới và luôn luôn giúp các dân tộc nhược tiểu thoát khỏi ách đế quốc chủ nghĩa. Nhưng việc cứu 13 triệu dân Ba Lan, một phần dân Phần Lan, nhân dân ba nước nhỏ Ban Tích (Pays Baltiques), Éttôni (Estonie), Léttôni (Lettonie), Lituyani (Lituanie) và dân hai miền Bétxaravi (Bessaravie) và Buycovin (Bukhovin) ra khỏi ách phong kiến, tư bản, đã tỏ thái độ cương quyết của Liên Xô.

Trước cuộc chiến tranh đế quốc, thái độ ấy bao hàm tính chất tự do, bác ái, nhân đạo. Nó ảnh hưởng tới các nước nhỏ Ban Căng như Nam Tư - Lạp phu[1)] và Bảogialợi[2)]. Hai nước này đã ký với Liên Xô những hiệp ước thân thiện và thương mại, Bảo đã chịu nhường mấy nơi căn cứ thủy phi cơ cho Liên Xô dùng. Thế lực của Liên Xô mạnh thêm.

Kế hoạch 5 năm lần thứ ba đã được thực hiện một phần lớn và làm cho Liên Xô thành một cường quốc xã hội chủ nghĩa mạnh nhất hoàn cầu. Cái đó nhất định ảnh hưởng lớn cho phong trào cách mạng thế giới. Nó thay đổi lực lượng tương quan giữa tư bản và vô sản, giữa đế quốc chủ nghĩa và các dân tộc bị áp bức, giữa phe cách mạng và phản cách mạng. Sự thay đổi ấy cố nhiên có lợi cho cách mạng.

Hiện nay, không những không có tên đế quốc nào dám đụng đến Liên Xô, mà chính những tên đế quốc hung hăng nhất, phản động nhất lại đua nhau nịnh hót Liên Xô; Đức, Ý, Nhật muốn kéo Liên Xô về phe để thêm oai thế tiến công Anh, Mỹ. Anh, Mỹ cũng gạ gẫm Liên Xô để thêm vây cánh chống Đức, Ý, Nhật. Nhưng Liên Xô không thèm giúp bên đế quốc này đánh bên đế quốc kia. Kẻ nào cam đoan không đụng đến Liên Xô (như Đức, Mỹ) thì Liên Xô sẵn lòng giao hảo. Liên Xô không thèm "âm mưu" với phe đế quốc nào để cướp quyền tự do độc lập của các dân tộc. Trái lại, Liên Xô luôn luôn tỏ thiện cảm và giúp đỡ các dân tộc bị áp bức chống kẻ đi áp bức xâm lược (như giúp Tàu đánh Nhật) và hiện đương chuẩn bị để một ngày kia đem Hồng quân trực tiếp giúp cách mạng thế giới diệt kẻ tử thù của nhân loại: phe đế quốc chủ nghĩa.

Bọn tờrốtkít (trotskistes) vu khống cho Liên Xô chỉ biết chăm lo kiến thiết xã hội chủ nghĩa, xao nhãng công cuộc

1) Nam Tư-Lạp phu: Nam Tư (*B.T*).
2) Bảogialợi: Bungari (*B.T*).

cách mạng thế giới đã lộ mặt là một bọn tay sai cho phát xít cố ý bịa tạc và gieo rắc dư luận xấu hòng làm mất tín nhiệm Liên Xô. Bọn xã hội dân chủ, Đệ nhị quốc tế mạt sát hiệp ước bất xâm phạm Xô - Đức, nhưng chúng ủng hộ đế quốc chiến tranh. Chúng đã tỏ ra phản bội quyền lợi của vô sản giai cấp một lần nữa.

Mặc dầu bọn hoạt đầu, phản động nói xấu, bôi nhọ, Liên Xô vẫn không bị giảm giá chút nào. Và chúng ta tin vào câu nói thần tình của Xtalin dưới đây:

"Cuộc đế quốc chiến tranh lần thứ nhất, Liên Xô đã cứu được hàng trăm triệu con người ra khỏi đế quốc chiến tranh và thế giới tư bản, lần đại chiến thứ hai này Liên Xô cứu toàn thể nhân loại ra khỏi cuộc đế quốc chiến tranh và thế giới ấy".

Kết luận ta có thể nói rằng thế giới tư bản ngày nay đã biến thành một lò sát sinh lớn. Bọn đế quốc thế giới đang xô đẩy hàng vạn hàng triệu con người ra chém giết lẫn nhau để giành quyền cướp lợi cho chúng. Hầu hết các nước trên thế giới đều đã bị lôi cuốn vào chiến tranh một cách trực tiếp hay gián tiếp.

Thế giới tư bản là thế giới đầy thịt tan xương nát vang dội "những tiếng khóc than" thì thế giới xã hội chủ nghĩa là thế giới nhân đạo, được sống trong hoà bình và hạnh phúc. Cái mâu thuẫn ấy càng thúc giục vô sản giai cấp các nước tư bản và các dân tộc bị áp bức mau nổi dậy đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, nối gót Liên Xô tiến bước trên con đường tiến bộ và tự do.

II- TÌNH HÌNH ĐÔNG DƯƠNG

A- Tình hình kinh tế Đông Dương

Từ khi phát sinh cuộc Âu châu đại chiến đến nay, xét về

phương diện kinh tế, xứ Đông Dương đã trải qua hai giai đoạn, mỗi giai đoạn có đặc tính riêng của nó. Giai đoạn thứ nhất bắt đầu từ cuộc chiến tranh phát sinh (tháng 9-1939) đến khi Pháp hàng Đức (tháng 6-1940). Giai đoạn thứ hai bắt đầu từ khi Pháp hàng Đức... Trong giai đoạn thứ nhất, kinh tế Đông Dương biến thành kinh tế chiến tranh (économie de guerre). Trong giai đoạn thứ hai, kinh tế Đông Dương bị rối loạn, khủng hoảng.

1. *Kinh tế chiến tranh*

Cái đặc điểm của giai đoạn thứ nhất là đế quốc Pháp tổ chức kinh tế Đông Dương thành kinh tế chiến tranh. Từ tháng 9-1939 đến tháng 6-1940, chính phủ Catờru (Catroux) hết sức khuyến khích các nhà nông, các điền chủ Đông Dương trồng thầu dầu, cà phê, khoai tây, ngô, đậu. Tóm lại, những thứ nông sản cần dùng cho chiến tranh. Về kỹ nghệ, Catờru bắt đầu mở những nhà máy lắp súng, chế thuốc súng, làm bom đạn, và dự định lập mấy xưởng đóng máy bay ở Tông, Phú Thọ và Sài Gòn. Về tiền tệ, y cho in một lô 10 triệu bạc giấy (monnaie de papier) không có vàng bảo đảm, phát ra bắt nhân dân phải tiêu dùng (cours forcée). Việc phát hành bạc giấy không có chuẩn bị kim khí (encaisse métallique) này làm cho tiền tệ Đông Dương so với tiền ngoại quốc bị sụt giá dữ dội. Những người có tiền đồng tích trữ lại. Trong xứ có nạn khan tiền, khan hào. Hàng xuất sản trong xứ hay nhập cảng đều tăng giá. Một nguyên nhân làm cho sinh hoạt đắt đỏ.

Một điều đáng chú ý trong giai đoạn này là: cùng với bọn tư bản bên chính quốc, bọn tư bản thuộc địa lợi dụng chiến tranh kiếm được nhiều mối lợi. Cứ theo những con số của sở kinh tế Đông Dương thì trong 8 tháng đầu chiến tranh Đông Dương đã xuất cảng sang Pháp nhiều nhất là cao su, hồ tiêu,

chè, cà phê, dầu trẩu,... thiếc Vân Nam, kẽm, von-fram cộng tất cả là 37.755 tấn với giá 51.000.000 đ mà trong 8 tháng trước chiến tranh (từ tháng 1-1939 đến tháng 9-1939) đã bán sang Pháp được có 15.093 tấn rưỡi giá là 18.000.000 đ. Những con số ấy chỉ rằng nhờ có chiến tranh, bọn chủ mỏ, bọn đồn điền ở Đông Dương đã bán được quá gấp hai lần rưỡi (251%) và vơ vét được giá gấp ba lần (338%). Ai được hưởng mối lợi ấy? Hầu hết là bọn thực dân, tư bản Pháp. Còn những điền chủ bản xứ thực ra không ăn thua mấy. Số xuất cảng gạo, ngô, hai thứ nông sản phổ thông nhất của người bản xứ bị sụt đi nhiều. Trong tám tháng trước chiến tranh, số lúa xuất cảng là 818.000 tấn giá là 35.400.000 đ mà trong tám tháng đầu chiến tranh chỉ xuất cảng được 104.000 tấn với giá 11.300.000 đ. Số xuất cảng ngô còn sút kém hơn nữa. Từ 197.000 tấn giá 17.100.000 đ xuống 65.000 tấn giá 4.800.000 đ trong thời kỳ tám tháng đầu chiến tranh. Giá cao su trung bình mỗi kilô là 1đ10 tăng lên 1đ67. Thiếc Vân Nam từ 1đ94 tăng lên 3đ84. Giá gạo mỗi tấn từ 84đ60 lên 108đ60, giá ngô mỗi tấn từ 86đ86 sụt xuống 78đ60. Những thứ hàng kỹ nghệ, nhất là hàng nhập cảng tăng giá từ 100% đến 200%. Xem thế đủ biết trong giai đoạn thành lập kinh tế chiến tranh, giá những thứ nguyên liệu cần dùng cho kỹ nghệ cũng như giá những thứ hàng kỹ nghệ đều tăng gia. Trái lại, giá những thứ nông sản chính không tăng được mấy tí hoặc có thứ bị sút kém là khác.

Suốt trong chín tháng chiến tranh, Đông Dương đã cung cấp cho Pháp rất nhiều nhân công, nguyên liệu và tiền bạc... Hãy để vấn đề nhân công ra ngoài, ta cứ xem số sản xuất "chênh lệch" về thương mại (balance commerciale) của Đông Dương và cái cung cách mà Ngân hàng Đông Dương phải đóng cho nước Pháp đủ rõ. Từ tháng 9-1939 đến tháng 9-

1940 trị giá số hàng xuất cảng trội hơn số hàng nhập cảng là 200 triệu đồng. Kết quả số thu nhập vào ngân quỹ Đông Dương về quan thuế và các thứ thuế thương mại khác cũng do đó trội hơn trước. Nhưng Đông Dương không được hưởng số thặng dư mậu dịch với ngoại quốc. Khi chính sách chuyển sang "quốc gia hối đoái cục" những tiền tệ tạm tiêu biểu cho số thặng dư mậu dịch nói trên, đế quốc Pháp đã bắt buộc xứ Đông Dương phải gánh chịu một phần lớn cho chiến tranh, ngoài những sự gánh chịu phức tạp khác, là chính vì thế xứ Đông Dương đã dự thẳng vào chiến tranh trên lập trường kinh tế.

Nếu nhân chiến tranh ngân quỹ Đông Dương có thu thêm được ít nào, thì số ấy đã bị đế quốc Pháp chiếm mất cả. Dân Đông Dương vẫn phải đóng thêm thuế. Chế độ kinh tế chiến tranh chỉ có lợi cho bọn tư bản cá mập và chính phủ của chúng. Còn đối với dân, nó chỉ mang lại cho họ sự sinh hoạt đắt đỏ, thiếu thốn bần cùng.

2. *Sự rối loạn và khủng hoảng của kinh tế Đông Dương*

Từ tháng 6-1940, Pháp hàng Đức, chiến tranh lan tràn ra Địa Trung Hải và Bắc Phi. Mối liên lạc kinh tế giữa Đông Dương và Pháp đầu tiên bị gián đoạn rồi đứt hẳn. Đế quốc Nhật nhân cơ hội hăm doạ Đông Dương bắt chính phủ Catờru phải đóng cửa biên giới Bắc Kỳ. Việc thông thương giữa Đông Dương và Tàu bỗng nhiên bị đình trệ. Tình thế ấy làm đảo lộn cả nền kinh tế Đông Dương. Một mặt Đông Dương mất hai khách hàng lớn là Pháp và Tàu (nên nhớ rằng vì chế độ quan thuế đồng hoá riêng mình Pháp đã mua tới 50% nhưng thực hàng Đông Dương xuất cảng và bán cho Đông Dương quá nửa số hàng mà Đông Dương nhập cảng. Còn Tàu là một nước mua hàng nhiều nhất của Đông Dương bên Viễn Đông). Một mặt đồng bạc Đông Dương không dựa

vào đồng quan (franc) của Pháp nữa và cũng không có một số trữ kim nào để bảo đảm. Vốn của nhà Ngân hàng Đông Dương bị tan rã một phần. Đồng bạc Đông Dương mất giá trị trên thị trường thế giới. Hai hiện tượng ấy làm nền kinh tế Đông Dương bị đập thật mạnh.

Trong giai đoạn thứ hai này kinh tế Đông Dương bị rối loạn và khủng hoảng. Những dự định mở mang kỹ nghệ phòng thủ tại Đông Dương bị thu hẹp hoặc có chỗ bị thủ tiêu hẳn. Nhiều nhà máy bị đóng cửa hoặc giảm bớt sức sinh sản xuống, khiến cho một số thợ thuyền bị thất nghiệp dở (chômage partiel) hoặc thất nghiệp cả (chômage total).

Nhiều nhà sản xuất bản xứ trước kia vẫn bán hàng cho Pháp một phần lớn - như đăng ten, hàng đan, hàng thảm, v.v. - nay bị sa sút. Nhiều nhà tiểu công nghệ trước kia vẫn sinh sản bằng nguyên liệu Pháp, Nhật và Tàu (như những nghề dệt lụa, làm thông phong, tráng gương, v.v.) nay thiếu nguyên liệu phải sa sút nghỉ việc hoặc phá sản.

Đông Dương là một xứ nông nghiệp, kỹ nghệ không được phát triển mấy, nhất là không có kỹ nghệ nặng, nên không có thể tự cung tự túc được. Giá hàng bỗng cao vọt, nạn thất nghiệp và phá sản lan rộng, lại thêm sưu thuế nặng nề, tất cả những cái ấy làm cho sức tiêu thụ của quần chúng giảm sút, thị trường bên trong bị eo hẹp lại.

Về việc xuất cảng ngũ cốc Đông Dương sang Pháp và Tàu bị đình trệ, vì thị trường trong nước bị eo hẹp, các nhà nông, dân cày không tăng được nông sản hoặc có nơi thực chỉ tăng được chút ít không đủ bù đắp lại chỗ thiệt thòi gây ra bởi đồ hoá, nông cụ, hàng kỹ nghệ cần thiết cho sự sống, mọi thứ đều tăng cao giá, cao quá.

Xứ Đông Dương vốn là thị trường của Pháp. Ở Đông Dương nhiều thương gia chỉ là kẻ phân phát hàng hoá cho

Pháp tại thị trường Đông Dương. Nay hàng Pháp không sang được, hàng Nhật, hàng Mỹ không đủ bán. Nhiều nhà buôn bị sa sút.

Tóm lại, xứ Đông Dương trải qua một cuộc kinh tế khủng hoảng đặc biệt. Số công nhân thất nghiệp ngày một thêm nhiều. Dân cày làm ăn không được phát đạt. Nhiều tiểu thương, tiểu chủ bị phá sản, sa sút. Nhiều nhà tư sản hay thương mại hay kỹ nghệ cũng bị phá sản lây, hoặc đang sống gượng, sống không có triển vọng. Riêng mình bọn đại dương, bọn nhập cảng sẵn vốn buôn cất nhiều hàng từ trước nay dùng lối tích trữ đầu cơ, bóp chết công chúng, là được hưởng lợi. Nhưng mối lợi của chúng là mối lợi nhất thời.

Đồng bạc Đông Dương mất giá, tình hình chính trị Đông Dương rối loạn, làm cho nhiều nước không thiết giao dịch với Đông Dương nữa. Tình thế ấy càng làm cho kinh tế Đông Dương chịu ảnh hưởng khốc hại thêm.

Đứng trước cái nguy cơ kinh tế của Đông Dương, đế quốc Pháp định tìm phương bố cứu. Chúng tuyên bố cho Đông Dương được tự trị về quan thuế, để cho Đông Dương dễ tìm khách hàng mới, tìm những sản phẩm kỹ nghệ và máy móc ở những nguồn mới ngoài nước Pháp, vì nước Pháp càng ngày càng biến thành một nước chuyên môn cung cấp sản vật, nguyên liệu cho Đức, không thể bán những thức trên kia cho Đông Dương.

Bọn tư bản Pháp, chủ mỏ, chủ đồn điền ở Đông Dương không chở hàng sang bán cho nước Pháp được nữa. Quyền lợi của chúng bắt buộc chúng phải tìm những khách hàng mới: Nhật và Mỹ. Nói cho đúng hai nước này vẫn là khách hàng phụ thuộc của Đông Dương. Nhưng từ ngày Pháp bại trận, đế quốc Pháp phải nhường lại cho Nhật và Mỹ – nhất là Nhật - về quan thuế, để cho việc giao dịch thương mại giữa hai nước ấy và Đông Dương tăng gia hơn trước. Xem đó thì

biết chính sách nhượng bộ Nhật Bản là một chính sách gây ra bởi một quyền lợi ích kỷ của bọn đại tư bản Pháp. Nó còn có nguyên nhân kinh tế nữa chứ không phải chỉ có nguyên nhân chính trị như ta sẽ thấy dưới đây.

Nhưng nếu vì chính sách của Pháp, đế quốc Nhật đầu tư vào các ngành kinh tế Đông Dương, làm bá chủ thị trường Đông Dương, hàng Nhật sẽ tràn sang đây. Kỹ nghệ Nhật sẽ cạnh tranh kịch liệt với những nghề thủ công một phần kỹ nghệ và nông nghiệp Đông Dương. Những nghề dệt vải, lụa, làm đồ sơn, nghề thuỷ tinh, sành sứ, nghề làm giấy, nghề trồng khoai tây, hành tây, hoa quả, v.v. của ta đều có thể bị những nghề tương đương ấy của Nhật đánh bại.

B- Tình hình chính trị Đông Dương

Từ khi xảy ra cuộc đại chiến Âu châu đến khi Pháp bại trận, chính sách của đế quốc Pháp ở Đông Dương rõ ràng có ba đặc điểm: một là phát xít hoá bộ máy thống trị, thẳng tay đàn áp dân chúng, hai là giả nhân giả nghĩa, lừa phỉnh dân y, ba là vơ vét sưu thế, tăng gia sức bóc lột.

1. *Phát xít hoá bộ máy thống trị và đàn áp dân chúng*

Đế quốc Pháp xông vào vòng chiến không phải cốt để đánh đổ Hítle và tiêu diệt chế độ: "Quốc xã Đức". Nó xông vào vòng chiến cũng không phải để "bênh vực lý tưởng dân chủ và ủng hộ các nước nhỏ Âu châu chống với chính sách xâm lược của Hítle". *Trái lại nó xông vào vòng chiến chính để hòng chuyển biến cuộc chiến tranh giữa các đế quốc ra cuộc chiến tranh của phe đế quốc đánh phá Liên Xô để lợi dụng cơ hội chiến tranh phá bỏ chế độ dân chủ Pháp, bóp nghẹt phong trào bình dân, giải tán Đảng Cộng sản Pháp, đàn áp cuộc vận động cách mạng của vô sản giai cấp Pháp và để biến các nước nhỏ Âu châu chưa bị thôn tính thành những*

bán thuộc địa của Anh, Pháp và sau hết để cố dùng vũ lực giữ nguyên vẹn những thị trường vốn có của nó.

Mục đích cuộc chiến tranh ấy hoàn toàn phản dân chủ, phản tiến bộ. Nên một khi xông vào vòng chiến, đế quốc Pháp liền thẳng tay đàn áp phong trào cộng sản và phong trào bình dân, dân chủ ở các thuộc địa cũng như ở Pháp.

Ở Đông Dương những cải cách vụn vặt nhân dân Đông Dương chiếm được dưới thời kỳ chính phủ Mặt trận bình dân, bị Catơru phá phách hết. Luật lao động bị bỏ rơi. Các ái hữu thợ thuyền bị giải tán. Những báo chí tiến bộ bị đóng cửa, chế độ kiểm duyệt thì được thi hành rất ngặt. Những người bản xứ nhập Pháp tịch trong hồi bình dân bị đuổi ra khỏi "Làng Tây". Những người cộng sản, những chiến sĩ tranh đấu cho hoà bình, tự do, dân chủ bị bắt bớ. Những trại giam tập trung (camp de concentration) theo kiểu phát xít thành lập khắp nơi. Không những các phần tử cách mạng hay "tình nghi cách mạng" bị giam trong đó, mà cả đến những người bị coi là có "thành tích bất hảo" cũng bị nhốt vào đó. Tất cả họ là những người ở tù không có thời hạn. Họ bị bắt buộc làm đường, xẻ núi, dưới ngọn roi, báng súng của bọn lính canh.

Đế quốc Pháp củng cố và tăng gia bộ máy đàn áp, chúng tuyển thêm lính kín, đặt thêm sở mật thám, bóp cảnh sát, đồn canh. Chúng đặt cảnh sát hương thôn, đội nghĩa đinh, đoàn vũ dũng ở thôn quê, đội bảo an ở thành thị. Những tổ chức ấy đều có xu hướng quân sự biến tướng hoặc bán quân sự. Những tổ chức phát xít sẵn có được mở rộng. Đảng trật tự xã hội Đông Dương, Hội cựu chiến binh (Nam Kỳ), Quan Năm Kê (một tên phát xít), tổ chức "Dân quân" (garde civile).

Từ khi bắt đầu chiến tranh, nhất là từ khi Pháp bại trận, phản tướng Pêtanh đóng vai quốc trưởng bù nhìn ở Pháp, những phần tử phát xít, những võ quan phản động,

lần lần chiếm những địa vị trọng yếu trong ngạch cai trị Đông Dương.

Bịt mồm dư luận, đế quốc Pháp không coi dư luận ra gì nữa. Những án chính trị đều bị xử kín. Khắp Đông Dương tổ chức những cuộc săn người. Ở thành thị luôn luôn có cuộc "vơ vét" (rafles) của bọn mật thám cảnh sát, cốt để lùng bắt những người không thẻ, những người có "thành tích bất hảo". Cuối năm 1939 sang đầu năm 1940 nhiều nơi, bọn quan lại, cường hào, tổ chức việc bắt phu, bắt lính.

2. *Chính sách phỉnh phờ*

Một mặt đàn áp nhân dân, khủng bố cách mạng, đế quốc Pháp một mặt vẫn phải tìm cách giả nhân giả nghĩa lừa phỉnh nhân dân. Trong cuộc đại chiến lần trước, toàn quyền Anbe Xarô (Albert Sarraut)[1] dùng những tiếng "dân quyền tự trị" lừa dối dân ta thì trong cuộc đại chiến lần này, toàn quyền Catơru cũng làm ra bộ chú trọng đến đời sống của nhân dân, khích lệ nhân dân nộp thuế tiền thuế máu cho chính quốc. Cho nên ta thấy trong tám tháng đầu chiến tranh ta chú ý đến việc tiếp tục chính sách di dân khẩn hoang của Bờrêviê (Brévié), dự định đào sông đắp đất cứu nạn úng thuỷ ở Nam Định, cho học sinh lập hội tương tế, thêm số hội viên người bản xứ trong các phòng dân cư, theo sắc lệnh Măngđen (Mandel) khi tên này còn làm tổng trưởng thuộc địa.

Những hạng người bị Catơru lừa phỉnh nhất là binh lính. Chính y đã từng thêm lương cho binh lính đôi chút, mặc dầu số tăng ấy không thấm với giá sinh hoạt đắt đỏ. Chính y đã

1) Anbe Xarô (1872-1962): Toàn quyền Pháp ở Đông Dương trong những năm 1911-1914 và 1917-1919; Bộ trưởng thuộc địa những năm 20, Thủ tướng Pháp năm 1936.

tăng thêm phụ cấp cho các gia đình binh lính, ra lệnh cho những gia đình ấy được lĩnh phụ cấp một cách nhanh chóng dễ dàng, phát bút mực cho một số học sinh con cái binh lính tòng chinh bên Pháp, dành những chỗ trong công sở cho binh lính mãn khoá và dự định chỉ lấy binh lính vào các ngạch công sở hay hành chính nữa.

Rút lại Catờru không chơi cái lối dùng những lời cao su để hứa hẹn hão huyền như Anbe Xarô. Biết rõ cái lối ấy rất nguy hiểm về sau này, y chỉ làm ra bộ chú trọng đến quyền lợi thiết thực hằng ngày của dân chúng. Kỳ thực chính sách của y là một chính sách cực kỳ lừa phỉnh, mượn danh nghĩa "vì dân" để hại dân. Chính sách kiểm soát giá sinh hoạt chẳng qua là một thủ đoạn làm tiền cho công quỹ. Nó chỉ nghiệt với các hiệu buôn nhỏ, các người buôn chợ bán rao, còn đối với bọn đại thương đầu cơ, tích trữ, nó không hề đả động tới. Ví như hội đồng kiểm soát giá sinh hoạt định cho mỗi phong thuốc lá xanh là 7 xu, hễ nhà buôn lẻ nào bán quá giá ấy sẽ bị ra toà, nộp hàng hai ba mươi đồng bạc phạt không chừng. Không biết rằng chính bọn đại thương bán cất đã tính 6 xu rưỡi hoặc 7 xu một bao, thì người buôn về bán lẻ tất nhiên phải tăng giá, nếu không lấy đâu làm lãi để thuê nhà, nộp thuế, nuôi sống gia đình ? Những bọn buôn to bán cất cứ ngồi yên thu lợi, chỉ chết bọn tiểu thương bản xứ. Chính sách hạn chế tiền nhà cũng chỉ đập mạnh vào hạng chủ nhà, còn hạng có nhiều nhà, thần thế nên tha hồ bóc lột khách thuê.

3. *Vơ vét của cải*

Từ hơn một năm nay, đế quốc Pháp hết sức thi hành chính sách vơ vét tài sản của nhân dân Đông Dương đặng cung cấp cho chiến tranh. Thoạt tiên Chính phủ Catờru tổ chức ra hội "Pháp – Việt bác ái" rồi đứng danh nghĩa của hội

ấy tổ chức những cuộc chợ phiên, những cuộc lạc quyên lấy tiền gửi sang Pháp. Chính phủ thuộc địa lại bắt buộc công chức phải trích một phần lương góp vào quỹ "Pháp – Việt bác ái" từ tháng 9-1939 đến tháng 3-1940, riêng xứ Trung Kỳ nghèo túng cũng phải quyên 3 vạn rưỡi đồng bạc. Xứ Bắc Kỳ quyên tới 10 vạn. Đế quốc Pháp lại mở công trái 10 triệu đồng bắt buộc các làng phải mua một phần lớn.

Từ khi đế quốc Pháp xâm chiếm Đông Dương, chưa bao giờ dân ta chịu sưu cao thuế nặng như hồi này. Giặc Pháp dùng hết cách bóp... dân lấy thuế. Nhiều tỉnh nhỏ và phố phủ, phố đồn bị đặt thành thị xã phải nộp nhiều thứ thuế như một thành phố, thuế chợ, thuế hàng rong, thuế quảng cáo, thuế đổ rác, thuế chó, v.v.. Dân Đông Dương phải chịu nhiều thứ thuế như thuế cư trú, thuế quốc phòng, 6% thuế lợi tức, thuế phụ thuộc bị tăng từ 15% đến 25%. Theo dự án Catờru các thành phố và các thị xã phải đóng nhiều thứ thuế mới và những thứ thuế cũ sẽ bị tăng lên một mức rất cao. Thậm chí thuế một con chó cao nhất đến 5 đ. Một tờ giấy khai sinh sẽ phải nộp tới 1đ tem. Chức kiểm mục hương thôn đặt ra cốt để nay mai đặt bổ súc vật các làng và đánh thuế các súc vật ấy. Những vườn trồng cây có quả không những phải chịu thuế điền thổ, mà sắp mỗi gốc cây (như cam, nhãn, v.v.) đều bị đánh thuế.

Nhưng chưa hết. Dựa vào luật sung công của thời kỳ chiến tranh, đế quốc Pháp còn thi hành chính sách tịch thu tài sản của nhân dân. Những người có lừa, ngựa, xe cộ, ngũ cốc, bị sung công, chịu thiệt thòi vô kể vì tiền bồi thường chỉ bằng nửa giá vật sản bị sung công. Những làng nào có công quỹ 200 đ trở lên phải đem tiền công nộp chính phủ thuộc địa. Chính phủ bảo hộ giữ hộ; nhưng sự thực nhiều làng bị chính phủ cướp không công quỹ, không đòi lại được một xu.

Đế quốc Pháp lại thúc những làng nhiều ruộng phải mau lập nghĩa xương[1)] để khi nào chúng tịch thu thóc nghĩa xương làm lương cho lính đi đàn áp hoặc đánh nhau với các nước khác. Thi hành chính sách "quản thủ điền thổ" chúng cướp không thổ cư vì không có địa bạ Gia Long chứng thực mình là chủ miếng thổ cư ấy, mặc dầu mình đã ở đây từ lâu.

Tóm lại, chính sách của đế quốc Pháp trong hơn một năm là phỉnh phờ dân lấy lính, đàn áp, bóp cổ lấy tiền.

4. *Đầu hàng Nhật Bản*

Chính sách của Pháp ở Đông Dương về nội trị là khủng bố, thì về ngoại giao là đầu hàng từ khi bên Pháp Pêtanh hàng Đức, bên Đông Dương Đờcu (Decoux) hàng Nhật.

Thoạt tiên đế quốc Nhật lợi dụng lúc Pháp vừa thua Đức ngày 20-6-1940 gửi tối hậu thư cho Chính phủ Catờru bắt bọn Pháp thuộc địa phải đóng cửa biên giới Bắc Kỳ và đình chỉ việc thông thương vận tải với Tàu. Rồi sau đó, được đằng chân lân đằng đầu, Nhật lấn dần quyền lợi của Pháp ở Đông Dương. Trước hết phái bộ Tây Nguyên (Nishihara) qua Đông Dương nói là để điều tra tận chỗ xem Pháp đã thôi hẳn việc chở khí giới cho Tàu chưa và nhân thể thương lượng với Chính phủ Đông Dương về vấn đề kinh tế; nhưng đồng thời để điều tra thực lực của Pháp ở đây, thăm dò tình hình dân chúng, thám thính những nơi xung yếu về quân sự. Tóm lại, để sửa soạn cuộc đem quân chiếm cứ Đông Dương.

Chính tên toàn quyền Catờru đã mở đường cho giặc Nhật vào Đông Dương sửa soạn cuộc tiến công ấy. Nhưng Catờru nhượng Nhật với đôi chút dè dặt nên quân Nhật ép chính

1) Nghĩa xương: Kho lúa dự trữ để năm mất mùa đem cứu giúp người đói (*B.T*).

phủ phản động Pêtanh truất ngôi Catờru, cử Đờcu một tên phản động hơn, lên thế chân. Ngay hôm nhận chức, tên đày tớ đê hèn của phát xít quốc tế này tuyên bố trắng ngay rằng: "... Giúp vào việc lập nên trật tự mới ở Á Đông và thế giới". Nó tự hạ mình làm đày tớ cho Nhật định ôm chân Nhật sống gượng những giờ phút điêu tàn, cũng như Pêtanh đầu hàng Đức theo cái tôn chỉ khốn nạn "nô lệ còn hơn chết". Chẳng qua bọn phản động Pháp trong lúc ngắc ngoải, muốn đem hơi thở cuối cùng giúp cho đế quốc Nhật ra khỏi vũng bùn lầy Trung Quốc, vì chúng biết rằng Nhật thất bại tức là đế quốc chủ nghĩa mất một tên sen đầm bên Viễn Đông, mà Tàu thắng, tức là các dân tộc bị áp bức thắng. Vả lại bọn tư bản cá mập ở thuộc địa mà Đờcu làm đại biểu, muốn thoả hiệp với Nhật để tìm chỗ tiêu thụ hàng hoá, như cao su, quặng, v.v..

Tuy nhiên nói như thế không phải bảo rằng đế quốc Pháp không có chỗ nào mâu thuẫn quyền lợi với đế quốc Nhật nữa. Trái lại, chính bọn Pêtanh, Đờcu cũng biết rằng chính sách đầu hàng Nhật chỉ có thể hoà hoãn mối mâu thuẫn giữa hai đế quốc Pháp – Nhật lúc này, nhưng dần dần sẽ đưa chúng đến chỗ chết. *Nhưng chúng đã tự biết không đủ sức chống nhau với Nhật để giữ nguyên vẹn lợi quyền của chúng bên Đông Dương, nên chúng đành tự nguyện làm tên đày tớ "trung thành" cho Nhật hoàng trên bán đảo Đông Dương này để giúp Nhật phá cách mạng Tàu, dựa vào Nhật đặng đối phó với cách mạng Đông Dương.* Rồi một mặt chúng yêu cầu Đức, Ý giao thiệp với Nhật để cho Pháp ở lại Đông Dương, giúp vào việc phát xít hoá Viễn Đông và thế giới. Và chính Đức cũng muốn như thế. Và Đức đương muốn cho Pêtanh bóc lột cái thuộc địa béo bở này để lấy tiền cung cấp cho Đức đánh nhau với Anh.

Tất cả những động cơ phức tạp ấy đã làm cho chính phủ Đờcu nhượng bộ Nhật ngoài mặt nhưng vẫn gờm Nhật bên trong. Một vài thí dụ: Sau khi quân Nhật kéo đến đóng nhiều nơi ở Bắc Kỳ, bọn quân phiệt Nhật tự tiện lưu hành "quân dụng thủ phiếu" một thứ bạc giấy chúng thường phát bừa ra để tiêu trong các vùng chiếm cứ. Bọn Đờcu không dám cương quyết ngăn ngừa cái hành động ấy của quân Nhật, nhưng chúng mật sức cho dân chúng đừng tiêu tiền Nhật. Thấy một vài thanh niên Việt Nam nói chuyện với lính Nhật ở ngoài phố, bọn Pháp không dám can thiệp ngay, nhưng khi lính Nhật đi khỏi, chúng liền bắt mấy thanh niên kia lôi vào bót đánh đập tàn nhẫn, đổ cho là có xu hướng bài Pháp, v.v.. Có điều chúng càng quỵ luỵ đê hèn với Nhật bao nhiêu thì chúng lại càng hống hách với đồng bào ta bấy nhiêu. Càng cúi đầu dưới mệnh lệnh Nhật, chúng càng già tay khủng bố cách mạng.

Nhưng chính sách đầu hàng của Pháp làm cho bọn Pháp ở Đông Dương bị hắt hủi, đê nhục. Nhiều việc xảy ra đã chứng tỏ rằng bọn lính Nhật đánh tát chế giễu cả bọn võ quan, sen đầm, quan toà Pháp.

Chính sách đê hèn ấy lại làm cho hàng ngũ của Pháp ở Đông Dương rối bét. Bọn người Pháp bên Đông Dương chia làm ba phái, phái hàng Nhật theo Đờcu đại biểu quyền lợi cho bọn đại tư bản phản động, tư bản tài chính, cho chủ mỏ và chủ đồn điền, bọn này muốn gạ Nhật để tiêu thụ hàng hoá; phái chống Nhật thân Anh, Mỹ muốn dựa Anh, Mỹ giữ nguyên quyền lợi cho đế quốc Pháp, phái này theo Đờ Gôn (De Gaulle), Catờru, đại biểu quyền lợi cho chủ kỹ nghệ sinh sản, cho tư bản trung bình Pháp. Chúng sợ đế quốc Nhật cạnh tranh và cướp mất thị trường và nguyên liệu của chúng bên Đông Dương (chú ý rằng phái chống Đức, Nhật, dưới thời

kỳ Catờru đã tỏ lực lượng và tinh thần kháng chiến bằng nhiều cuộc biểu tình hàng ngàn người, cả đàn ông, đàn bà tham dự). Cuộc biểu tình ngày 20-6-1940 ở Sài Gòn kéo đến dinh Thống đốc... buộc phải tuyên bố hoà hay chiến; cuộc biểu tình ngày 21-6-1940 ở Hà Nội của cựu chiến binh Pháp hô khẩu hiệu: "chống Đức đến cùng". Cuộc biểu tình ngày 22-6-1940 ở Nam Định cũng cùng ý nghĩa ấy và cuộc biểu tình De Lachevrotière tổ chức hoan nghênh thuỷ thủ Anh tới Sài Gòn. Cố nhiên phái trên được nắm quyền hành chính ở Đông Dương đương giữ ưu thế. Phái dưới đương còn yếu ớt. Chúng đương mong Đờ Gôn, Catờru mượn sức Anh, Mỹ kéo quân vào Đông Dương ngăn bước xâm lược của Đức, Ý, Nhật cũng như bọn chúng làm ở thuộc địa xích đạo Phi châu. Những cuộc biểu tình kháng Nhật của bọn này được thả lỏng dưới thời Catờru, nay bị Đờcu đàn áp. Bọn Cafa biểu tình đòi kháng Nhật ở Hà Nội hôm 18-7-1940 đã bị đưa ra toà.

Ngoài hai phái người Pháp có tính chất đế quốc phản động trên đây, còn một phái người Pháp cấp tiến dân chủ, chống phát xít, phản đối Nhật nhưng cũng không ưa gì Anh, Mỹ. Bọn này tức là bọn "Tây khổ" bị thiệt thòi, áp bức, căm tức với bọn Pêtanh, Đờcu. Họ phần nhiều là binh lính Pháp, lính lê dương và một phần tiểu công chức thuộc địa. Bọn Đờcu hiện nay đương hết sức thống nhất ba phái trên nhưng không được.

5. *Nhật Bản xâm lược*

Chính sách đầu hàng của Đờcu đã làm Đông Dương thành bán thuộc địa của Nhật, thành nơi căn cứ của Nhật đánh Tàu và dự bị tiến xuống miền Nam Dương.

Đem quân sang Đông Dương, Nhật muốn nhân cơ hội Pháp bại trận, nhận trước lấy một bộ phận thuộc địa của Pháp, chiếm lấy những nguồn nguyên liệu béo bở ở Đông

Dương để cung cấp cho chiến tranh, lấy Đông Dương làm nơi căn cứ quân sự đánh Hoa Nam và triệt đường tiếp tế quân nhu khí giới cho Tàu ở Diến Điện, hòng mau ra khỏi vũng bùn lầy Trung Quốc, dùng Đông Dương làm cái cầu tiến bước xuống miền Nam Dương, Á châu.

Đối với dân Đông Dương cái họa Nhật Bản đã thành sự thực. Sau khi phái bộ Tây Nguyên đã dò xong tình thế Đông Dương và thực lực của Pháp, thì trung tuần tháng 9 năm 1940, quân Nhật ở miền Hoa Nam tiến sát biên giới Bắc Kỳ, uy hiếp Chính phủ Đờcu ra mặt. Ngày 19-9-1940, đại biểu chính phủ Đông Kinh đưa tối hậu thư cho Đờcu yêu sách 5 điều:

1. Nhường cho Nhật Quảng Châu Loan và Vịnh Bắc Kỳ làm nơi căn cứ quân sự.

2. Để cho Nhật lập căn cứ quân sự ở Hải Phòng và nhiều nơi trọng yếu khác trong nội địa.

3. Để cho Nhật được dùng con đường sắt Hải Phòng đến Lào Cai để chở quân đội và khí giới đánh Hoa Nam.

4. Nhật có quyền lấy mấy trường bay làm nơi không quân căn cứ.

5. Đông Dương phải mật thiết liên lạc với Nhật về mặt kinh tế.

Chính phủ Đờcu chịu nhượng bộ một phần, trong đó công nhận cho quân Nhật mượn đường Bắc Kỳ tiến đánh Hoa Nam, tức là mở đường cho Nhật xâm lấn Đông Dương về mọi phương diện quân sự, kinh tế, chính trị và văn hoá.

a) Xâm lược quân sự

Hiệp ước nhượng bộ ký sáng sớm hôm 22-9-1940 thì ngay chiều hôm ấy quân Nhật đóng ở Hoa Nam phá luôn hiệp ước vượt qua biên giới Bắc Kỳ tiến chiếm Lạng Sơn. Hôm sau, máy bay Nhật thả bom giết hại lương dân Hải Phòng và quân Nhật đổ bộ ở Đồ Sơn kéo lên hải cảng. Đế

quốc Pháp như cò phải bão lại nhượng bộ thêm một bước nữa. Thế là chính sách hăm doạ của Nhật có đôi phần kết quả. Rồi quân Nhật tiến đóng lung tung như Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Đáp Cầu, Phú Thọ... Máy bay Nhật từng đoàn hạ cánh xuống các trường bay Gia Lâm, Phú Thọ, Lạng Sơn. Tàu chiến Nhật đều đỗ tại bến Sáu Kho, Hải Phòng.

Xứ Bắc Kỳ hoàn toàn biến thành căn cứ quân sự của Nhật. Từ đấy hằng ngày quân Nhật huy động ở các ngả đường Bắc Kỳ. Trên trời Bắc Kỳ ngày nào máy bay Nhật cũng từng đoàn kéo sang Vân Nam ném bom định triệt con đường tiếp tế lương thực, khí giới cho Tàu ở Hoa Nam. Từ phía bắc sông Hoàng Hà trở lên biên giới Bắc Kỳ, máy bay Nhật làm chủ. Máy bay do thám của Nhật luôn bay là là rất chậm chụp địa hình, đường sá, cầu cống, đồn trại. Quân Nhật chiếm đứt thành Lạng Sơn và các miền lân cận, đuổi bọn quan cai trị Pháp Nam về Đồng Mỏ. Tại Hà Nội quân Nhật chiếm trường học Nguyễn Du, một phần nhà thương Robin làm trại lính. Trường bay Gia Lâm sát nách Hà Nội, đã thuộc hẳn về tay Nhật; thành cổ Bắc Ninh cũng thế. Quân Nhật ở nơi nào đều khởi công kiến trúc một cách gấp rút. Chúng tự tiện đặt ở đấy những sở hiến binh (cảnh sát) riêng. Ô tô Nhật đè phải người đều do hiến binh Nhật làm biên bản. Nhật lại cử võ quan chính thức chỉ huy quân đoàn Nhật tại Đông Dương. Đồng thời muốn cho bọn Pháp rối bét thêm và phải nhượng bộ thêm, Nhật lại xui bọn quân phiệt Xiêm đem quân khiêu khích biên giới Cao Miên và Lào.

b) Xâm lược kinh tế

Phái bộ Tây Nguyên đã mở đầu cuộc xâm lược kinh tế. Muốn giữ cho nền kinh tế Đông Dương khỏi bị nguy khốn, Pháp đã cho Nhật hưởng chế độ quan thuế tối huệ ở Đông

Dương đặng đánh đổi việc Nhật tiêu thụ than, cao su, dầu trẩu, thầu dầu, von-fram, thiếc, gạo của Đông Dương. Nhật lại có quyền đầu tư vào các kỹ nghệ mỏ ở Đông Dương.

Đành rằng rồi đây Nhật có thể bán rẻ một số hàng để đánh bại một ít ngành công nghệ ở Đông Dương và dùng chính sách phá giá (dumping) cướp giật thị trường Đông Dương trước khi chiếm đứt bằng võ lực, nhưng ta đừng nhận lầm rằng dân Đông Dương sẽ được mua hàng Nhật rẻ mãi mãi. Nhờ sự bóc lột thợ thuyền Nhật quá tệ, nhờ quan thuế nhẹ, nhờ đường lối chuyên chở gần, hàng Nhật có thể bán rẻ sang Đông Dương. Nhưng chỉ thứ hàng nào cần cạnh tranh với hàng Đông Dương mới bán rẻ mà thôi. Và ngay những thứ hàng ấy cũng chỉ bán rẻ trong thời gian cần thiết cho sự cạnh tranh ấy. Khi nào bá quyền thị trường Đông Dương đã có ở trong tay Nhật thì những thứ hàng trước kia bán rẻ sẽ bán đắt lên. Ngay bây giờ Nhật chưa làm chủ thị trường Đông Dương mà đã có nhiều thứ hàng Nhật bán đắt hơn thời kỳ trước chiến tranh gấp bội, vì Nhật thấy rõ ngoài Nhật không còn nước nào có thể cung cấp cho Đông Dương những thứ hàng ấy.

c) Xâm lược chính trị

Đế quốc Nhật phái sang Đông Dương hết phái bộ này đến phái bộ khác. Chúng mua chuộc một số quan cai trị Pháp như loại Gờrănggiăng (Grandjean) và quan bản xứ như loại Phạm Quỳnh, tuyển một số đảng viên hủ bại của Việt Nam Quốc dân Đảng, của phong trào văn thân trước, cả đến một số cựu chính trị phạm thối lui, hoạt đầu cặn bã của các phong trào cộng sản, bình dân, lập thành đội quân thứ 5 Cường Để (Cinquième colonne) làm tay trong cho chúng. Bọn Việt Nam Quang phục có Cường Để, Việt Nam

liên đoàn quốc dân cách mạng (tức là bọn Vừng hồng) ở Bắc Kỳ, Việt Nam thống nhất cách mạng của bọn đại địa chủ (đốc tờ Thinh làm đại biểu) và bọn tờrốtkít Nam Kỳ thành lập từ khi Nhật chiếm Lạng Sơn, đều là những bộ phận của những quân ấy.

Giặc Nhật lại thuê tiền mua chuộc các tờ báo lớn như là *Đông Pháp, Trung Bắc,* v.v. biến những báo ấy thành những cơ quan tuyên truyền thân Nhật, bắt Chính phủ Đờcu phải kiểm duyệt thật ngặt những tin tức đụng chạm đến Nhật và tịch thu ngăn cấm những sách báo kháng chiến của Tàu, đặt hãng thông tấn ở ngay Hà Nội, tổ chức việc cho tin các báo.

d) Xâm lược văn hoá

Muốn gây ảnh hưởng về văn hoá, Nhật cho kỹ nữ, kịch gia qua đóng trò ở Đông Dương, phát không những cácpốttan (cartes postales) về phong cảnh bên Nhật.

Tóm lại, trong khi chờ đợi thái độ của Anh, Mỹ và bước tiến triển của cuộc chiến tranh Anh, Mỹ, Đức, Ý, đế quốc Nhật tiến hành việc dần dần xâm lược Đông Dương rất có phương pháp.

C- Tình hình sinh hoạt của nhân dân và cuộc vận động dân tộc độc lập ở Đông Dương

1. *Sinh hoạt nhân dân*

Vì chiến tranh phong toả và nước Pháp bại trận, hàng kỹ nghệ Pháp không sang Đông Dương được, vì đồng bạc Đông Dương bị sụt giá, vì việc thông thương với Tàu bị đình trệ, vì chiến tranh đã đem hàng 7 vạn nhân công Đông Dương sang Pháp, ảnh hưởng đến việc sinh sản ở Đông Dương đã vọt cao xưa nay chưa từng có. Sinh hoạt cực kỳ đắt đỏ. Giá hàng nhập cảng tăng từ 100% đến 200%. Muối là thức tối cần cho

sự sống của quần chúng, và sinh sản tại chỗ mà nhiều nơi ở Bắc Kỳ đắt quá giá: có chỗ tới 50đ một tạ, như ở Cao Bằng... Bút giấy đắt đến nỗi nhiều trẻ em phải bỏ học. Mức sống của các từng lớp nhân dân đã sút kém. Sưu thuế nặng nề, chính sách bòn vét của đế quốc Pháp làm cho nhân dân Đông Dương từ giàu đến nghèo đều cảm thấy sự thiệt thòi vô kể. Đời sống của đại đa số dân chúng đã khốn quẫn về sinh hoạt đắt đỏ lại bị sưu thuế đóng góp làm cho khốn quẫn thêm.

Tình cảnh thợ thuyền hết sức khổ sở. Đồng lương thực (salaire réel) của thầy thợ bị giảm. Giờ làm của thợ thuyền công chức tăng gia. Từ khi Pháp thua, sức sinh sản ở Đông Dương bị rút hẹp lại. Nhiều thợ bị giảm, nhiều thợ khác chỉ làm ba, bốn ngày trong một tuần. Tiền nhà, tiền cơm, đắt đỏ đến nỗi có nhiều anh em thợ không dám trọ ở tỉnh, phải cuốc bộ hàng 10 cây số từ nhà quê ra tỉnh làm. Nhiều gia đình thợ bị tan nát. Chồng làm không đủ nuôi vợ, vợ phải về quê làm mướn hoặc bán lá rau, cái bánh lần hồi cho qua ngày.

Số chi thu của những gia đình dân cày bị hao hụt. Giá hàng kỹ nghệ tăng, tiền sắm sửa nông cụ, mua phân bón, nhất nhất cái gì cũng đắt mà nông sản bán không chạy và sưu thuế ngày một tăng cao.

Anh em binh lính bị hành hạ, hắt hủi. Ăn uống kham khổ, xà phòng không đủ giặt, quần áo không đủ thay.

Thiếu vật liệu và thị trường tiêu thụ, nhiều nhà tiểu công nghệ bị phá sản hoặc chỉ sống một cách ngắc ngoải. Nhiều tiểu thương bị chết chẹt giữa nạn đầu cơ của bọn đại thương buôn cất và chính sách kiểm soát giá sinh hoạt thiên tư của chính phủ thuộc địa.

Nhiều nhà tư sản bản xứ đương lo "sốt vó" vì thuế lợi tức, thuế môn bài, trong lúc về ngoại thương (commerce exte'rieur)

đình trệ và sức tiêu thụ (pouvoir d'achat) của quần chúng bị sút kém, sản vật của họ bán không chạy mấy.

Các anh em trí thức học sinh, đa số là con nhà địa chủ, tư bản hoặc tiểu tư sản thành thị, chịu ảnh hưởng thiệt thòi không kém. Nhiều bạn trẻ phải bỏ học vì tiền cơm, tiền trọ đắt quá. Nhiều trẻ em nhà nghèo thôi học chỉ vì giấy bút quá cao. Nhiều thanh niên không thích học nữa vì đã quá chán ghét bọn Pháp rồi, không biết ngày mai ra sao.

Tóm lại, trừ một số ít bọn phong kiến bản xứ, một phần đại tư bản, đại địa chủ và một nhóm trí thức tiểu tư sản nhát gan đi theo Pháp hay Nhật còn hầu hết các tầng lớp nhân dân hiện nay đương căm tức với đế quốc Pháp, hoặc ít nhiều chán ghét chúng. Chính sách bắt phu, bắt lính, chém giết tù đày lại làm cho bao nhiêu mẹ mất con, chồng lìa vợ. Chính sách đầu hàng Nhật làm cho nhân dân Đông Dương chịu cảnh một cổ hai tròng, vừa bị phát xít Pháp đàn áp khủng bố vừa bị quân phiệt Nhật đánh đập tàn nhẫn.

Trong khi ở các buồng tra của các sở mật thám, giặc Pháp tra tấn các chiến sĩ cách mạng cực kỳ tàn nhẫn thì ở ngoài đường, nơi Nhật đóng, giặc Nhật hết sức ngược đãi với nhân dân. Chúng xâu dây thép vào mũi thường dân, hiếp dâm đàn bà con gái, khâu mắt, khâu mồm, buộc chân, treo, kẹp những người ăn cắp, đánh đập phu phen làm thuê cho chúng, đánh chết cu li xe, vào các cửa hàng vừa mua vừa chiếm đoạt, đột nhập tư gia phá phách đồ đạc, đánh đập lương dân, thậm chí đâm lưỡi lê vào bụng một ông già chỉ vì một lẽ ông này đến gần xem máy bay của Nhật va phải nhau rơi xuống đất; ô tô Nhật đè chết người bỏ chạy là thường.

Chính sách hèn đớn xỏ xiên của đế quốc Pháp và những hành vi bạo ngược của Nhật đã khêu gợi tinh thần phản đế

của đồng bào ta. Khắp Đông Dương nhân dân muốn cởi mở xích xiềng nô lệ.

2. *Mấy đảng phái mới và xu hướng các đảng phái*

Đế quốc Pháp cơ hồ tan rã, thì ở Đông Dương có nhiều đảng phái mới thành lập. Bọn trí thức tiểu tư sản Bắc Kỳ tổ chức ra "Việt Nam hưng quốc Đảng" gọi tắt là nhóm "Văn Lang". Nhóm này có tính chất bài Pháp chống Nhật, nhưng chưa sinh hoạt chính trị gì mấy. Ở Nam Kỳ một bọn tư sản, địa chủ lập ra "Đảng Xã hội" để hô hào cổ động đồng bào bỏ tài bỏ lực ra giúp Pháp. Một số ít tiểu tư sản, tư bản, địa chủ không tin năng lực cách mạng của quần chúng đầy rẫy óc "thay thầy đổi chủ" tổ chức ra các đoàn thể thân Nhật như "Đông Dương liên đoàn quốc dân cách mạng" (nhóm Vừng hồng) và "Việt Nam quốc dân cách mạng Đảng" ở Bắc Kỳ, "Việt Nam thống nhất cách mạng Đảng" ở Nam Kỳ. Bọn bán nước, đồ đệ của Cường Để, theo gót Nhật về Lạng Sơn hoạt động lấy danh nghĩa là "Việt Nam quang phục Hội". Ngoài ra những đảng phái có từ trước như "Việt Nam Quốc dân Đảng", "Xã hội dân chủ Đảng", "Lập hiến Đảng", "Dân chủ Đảng", phái tờrốtkít đều bị tan rã. Đảng tan rã ngay từ trước chiến tranh là "Quốc dân Đảng" và "Lập hiến Đảng" tan rã ngay từ 10 năm về trước. Phái Tờrốtky, Xã hội dân chủ, Dân chủ Đảng tan rã từ khi bắt đầu cuộc đại chiến Âu châu (9-1939). Những đảng viên các đảng phái ấy hoặc quay ra thân Nhật, hoặc xu nịnh Pháp, hoặc lánh xa đường cách mạng đứng cô lập hoài nghi. Bọn tờrốtkít khua môi múa mép trong thời kỳ bình dân, nay im như thóc hoặc làm mật thám cho Pháp hay Nhật. Bọn xã hội dân chủ tan rã như cám. Kẻ theo phái Catờru, Đờ Gôn, kẻ làm mật thám cho Pêtanh, Đờcu, kẻ thân Nhật tổ chức ra nhóm "Vừng hồng". Những đảng viên cũ Việt

Nam Quốc dân Đảng có một số gia nhập "đội quân thứ 5" của Nhật. Một số ít đã sang phe cộng sản.

Vượt lên trên tất cả những phản phúc, hoạt đầu ấy, Đảng Cộng sản Đông Dương, đội tiền phong của vô sản giai cấp, cứ ngày một củng cố. Sau khi giũ sạch được một vài phần tử hoạt đầu lộ mặt ra hồi tháng 9-1939, Đảng cứ mỗi ngày một thống nhất. Trong khi hết thảy các đảng phái chính trị của tiểu tư sản và tư sản lìa bỏ con đường cách mạng dân tộc độc lập, hoặc quay ra phản cách mạng là khác, riêng mình Đảng Cộng sản Đông Dương luôn luôn trung thành với quyền lợi dân tộc. Dưới bóng cờ của Quốc tế Cộng sản, Đảng Cộng sản Đông Dương hơn một năm nay vẫn cương quyết lãnh đạo cho các đoàn thể trong "Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương", Hội phản đế cứu quốc, Đoàn thanh niên phản đế, Đoàn phụ nữ giải phóng, công hội, nông hội, hội cứu tế, hội bạn của dân Tàu, v.v.. Lúc này hơn lúc nào hết vô sản Đông Dương nắm chắc trong tay quyền lãnh đạo cách mạng.

3. *Phong trào tranh đấu và cuộc vận động cách mạng phản đế*

Trong thời kỳ Pháp chưa bại trận, có nhiều cuộc đình công đã nổ tại các thành phố lớn như Hải Phòng, Hà Nội, Sài Gòn mục đích là duy trì mức sinh hoạt và chống chính sách Catờru bãi tước những quyền lợi thợ thuyền đã chiếm được dưới Chính phủ Mặt trận bình dân.

Nhiều cuộc mít tinh, biểu tình, phát truyền đơn phản đối chiến tranh và tẩy chay chợ phiên, giúp hội "Pháp - Việt bác ái" đã nổ ra khắp ba kỳ. Trong thời kỳ đáng chú ý nhất là những cuộc nông dân tranh đấu ở Thái Bình (Bắc Kỳ), những cuộc biểu tình chống bắt thăm ở Nam Kỳ và nhiều cuộc tranh đấu của anh em binh lính các thành phố lớn: 4.000 lính Hải

Phòng biểu tình, hàng ngàn lính tuyệt thực đòi cải thiện sinh hoạt ở Sài Gòn (Nam Kỳ), Vĩnh Yên (Bắc Kỳ) và Quảng Trị (Trung Kỳ). Trội hơn hết là cuộc tranh đấu của 5.000 lính Tourane (Trung Kỳ) và cuộc biểu tình hàng ngàn binh lính Mỹ Tho (Nam Kỳ). Mặc dầu kỷ luật nhà binh nghiêm khắc, anh em binh lính Đông Dương đã hăng hái tham gia tranh đấu chống đế quốc, góp sức với phong trào tranh đấu của thợ thuyền, dân cày.

Từ khi Pháp bại trận, vì chính sách giảm thợ, phong trào tranh đấu của công nhân có đôi phần sút kém. Sau cuộc tranh đấu đòi tăng tiền lương, bớt giờ làm của anh em thợ máy Gia Lâm, hồi tháng 8-1940, thợ thuyền rất ít tranh đấu, chỉ có cuộc bãi công của 400 anh chị em làm phu ở bến Sáu Kho (Hải Phòng) phản đối quân Nhật đánh đập dã man là đáng kể. Trái lại nông dân nhiều tỉnh tranh đấu rất hăng. Nhiều cuộc mít tinh biểu tình của dân cày do Đảng chỉ huy đã nổ ra ở Thái Bình, Mỹ Tho. Sau khi Nhật đánh Lạng Sơn, dân cày nhiều nơi ở tỉnh Lạng Sơn hiệp lực với binh lính nổi dậy tranh đấu, dùng khí giới giết giặc Pháp và bọn thống trị bản xứ, tay sai của giặc Pháp, Tri châu Thất Khê bị giết. Đồn Bình Gia (Lạng Sơn) bị dân Thổ chiếm đóng. Quần chúng cách mạng nổi dậy ở Bắc Sơn (Lạng Sơn). Cả lính Pháp và lính lê dương không thiết đánh cho chủ nghĩa phát xít và phản đối chính sách đầu hàng của Đờcu, cũng muốn tranh đấu. Sau khi Nhật chiếm Lạng Sơn, một số ít lính Pháp ở Tuyên Quang mưu hợp sức với lính khố xanh nổi loạn nhưng bị bại lộ. Nhiều lính Tây đào ngũ.

Tóm lại, xét phong trào tranh đấu của nhân dân Đông Dương gần đây, ta nhận thấy mấy đặc điểm sau này:

1. Công nhân tranh đấu kém nông dân.

2. Nông dân tranh đấu không đều và lẻ: mấy nơi tranh đấu cao, nhưng nhiều nơi vẫn yên lặng.

3. Binh lính đã tham gia tranh đấu hằng ngày.

4. Chưa có một phong trào trí thức học sinh phản đế.

5. Một phần dân tộc thiểu số đã nhiệt liệt tham gia cách mạng phản đế.

6. Quần chúng đã bắt đầu dùng những hình thức tranh đấu cao - tranh đấu chính trị và võ trang - tuy những hình thức ấy chưa được phổ biến và quyết liệt.

Xem đó thì đủ biết chúng ta chưa đứng trước một tình thế trực tiếp cách mạng. Song những biến cố xảy ra sẽ đẩy nhân dân Đông Dương đến một tình thế phải tranh đấu quyết liệt để sống. Hàng ngũ quân thù ngày thêm rối bét: Nhật gầm ghè Pháp, phái Đờ Gôn chống phái Đờcu. Đế quốc chủ nghĩa ngày càng áp bức bóc lột nhân dân thêm. Tinh thần dân tộc của nhân dân ta càng ngày càng bị bọn phát xít Pháp và quân phiệt Nhật chà đạp. Một cao trào cách mạng nhất định sẽ nổi dậy. Đảng phải chuẩn bị để gánh lấy cái sứ mệnh thiêng liêng: lĩnh đạo cho các dân tộc bị áp bức Đông Dương võ trang bạo động giành lấy quyền tự do độc lập.

III- TÌNH HÌNH ĐẢNG VÀ CÁC HỘI QUẦN CHÚNG

A. Tình hình Đảng

1. *Số lượng của Đảng*

Tính đến tháng 10 năm 1940, số đảng viên ở Trung, Nam, Bắc Kỳ còn ít ỏi quá, tương đối với toàn số dân chúng. Đảng bộ ba xứ bị thiệt thòi khá nhiều bởi cuộc khủng bố tháng 9-1939, nhưng nhiều đảng viên mới đã gia nhập Đảng, khiến cho Đảng mau bù đắp được sự thiệt thòi và được mở

rộng ra là khác. Ai Lao, Cao Miên vẫn có tổ chức đảng. Có một số đồng chí Hoa kiều nữa, song từ ngày có chiến tranh, cuộc giao thông bị ngang trở đứt mối, liên lạc bị gián đoạn.

2. *Chất lượng của Đảng*

Hiện thời đa số đảng viên là dân cày và tiểu tư sản. Đó là cái thành phần xã hội tất nhiên phải có của một Đảng Cộng sản ở một xứ nông nghiệp lạc hậu. Nhưng cũng phải nhận rằng vì chính sách khủng bố tăng gia của đế quốc Pháp, vì sự chuyển hướng sang công tác hoàn toàn bí mật của Đảng sau cuộc đàn áp tháng 9-1939, không được mau lẹ và khôn khéo, nên có nhiều chi bộ xí nghiệp của Đảng ở Ba Son, Đêpô (Depot), Xe lửa Sài Gòn, Máy sợi Nam Định, Máy tơ Nam Định, Xi măng (ciment) Hải Phòng, các mỏ Hòn Gai, Cẩm Phả, xe lửa Vinh, v.v. bị phá. Cái đó làm cho thành phần công nhân của Đảng đã kém lại kém thêm.

3. *Trình độ đảng viên*

Hầu hết các đảng viên đều biết chữ. Song trình độ hiểu biết phổ thông kém, nên công việc nghiên cứu và tự luyện rất chậm chạp. Nhân thế, trình độ lý luận và công tác của các đồng chí cũng chậm phát triển. Tuy nhiên, một điều đáng mừng là các đồng chí rất hăng hái. Có nhiều đồng chí khi thất bại bị tra tấn rất dã man mà vẫn giữ được tinh thần. Có nhiều đồng chí chuyên môn bị truy tầm rất gay gắt, hoạt động trong những điều kiện rất khó khăn vẫn cương quyết tranh đấu không nản chí.

4. *Công tác của Đảng*

a) Về phương diện tổ chức.

Mặc dầu đế quốc khủng bố gắt gao, Đảng vẫn luôn luôn phát triển. Nhất là từ khi Pháp bại trận, tháng 6, Đảng và

các tổ chức do Đảng lãnh đạo nảy nở nhanh chóng. Đặc biệt là Đảng bộ Nam Kỳ. Trong vòng ba tháng, từ cuối tháng 6 đến đầu tháng 10, số đồng chí Nam Kỳ tăng 60%. Tuy nhiên, Đảng vẫn chưa khôi phục được những chi bộ ở những nơi công nhân tập trung, như những đồn điền Nam Kỳ, những mỏ ở Bắc Kỳ và những tỉnh thành kỹ nghệ phát triển Nam Định, Hải Phòng, Sài Gòn.

b) Về phương diện tuyên truyền.

Đa số T.U[1)] bị thất bại một năm nay làm cho tờ báo thống nhất của toàn Đảng chưa ra được. Nhưng mỗi xứ có một tờ báo là cơ quan tuyên truyền cổ động cho toàn xứ: "Tiến lên" ở Nam Kỳ, "Bẻ xiềng sắt" ở Trung Kỳ, "Giải phóng" ở Bắc Kỳ. Ngoài ra nhiều khu hoặc liên tỉnh cũ có báo riêng. Mỗi xứ đều xuất bản những cuốn sách phổ thông nho nhỏ nói về những vấn đề đặc biệt. Nhưng một khuyết điểm lớn là chưa có một Ban tuyên truyền huấn luyện T.U. để soạn và dịch những sách huấn luyện về lý luận căn bản.

Ngoài việc tuyên truyên bằng sách báo, truyền đơn, biểu ngữ, cờ đỏ, băng, v.v. Đảng bộ Nam Kỳ đã tổ chức ra những đội tuyên truyền chuyên môn đi diễn thuyết ở những chỗ đông người như đình đám, chợ búa, v.v.. Phương pháp tuyên truyền linh tinh này có nhiều kết quả. Nó kích thích nhân tâm, xôn xao dư luận. Một điều đặc biệt nữa là Đảng bộ Nam Kỳ đã phát truyền đơn riêng cho từng giới, từ thợ thuyền, dân cày, binh lính đến các giới tư sản, địa chủ, trí thức, kỳ lý, v.v.. Do những lời kêu gọi thống thiết trong những truyền đơn ấy, một phần tổng lý đã có thiện cảm với cách mạng hoặc chỉ đứng trung lập, không thiết đàn áp cách mạng để làm lợi cho đế quốc Pháp, kẻ thù chung của dân tộc.

---

1) T.U: Trung ương *(B.T)*.

c) Chỉ huy toàn Đảng

Vì Ban Trung ương Chấp hành bị thất bại gần hết nên non một năm nay, việc chỉ huy toàn Đảng không được thống nhất. Xứ nào riêng Xứ uỷ ấy chỉ huy, và sự liên lạc giữa các cơ quan chấp hành các xứ cũng không được liên tiếp. Vì vậy, các đảng bộ các xứ không hành động thống nhất, sáng kiến, kinh nghiệm không thể trao đổi cho nhau một cách liên tiếp mau lẹ. Thậm chí những khẩu hiệu tuyên truyền cũng không được thống nhất, thí dụ khẩu hiệu cách mạng thổ địa.

d) Lãnh đạo tranh đấu

Ngay từ tháng 9-1939 sau cuộc đại khủng bố phong trào dân chủ, thì tiếp đến cuộc bắt lính, bắt phu. Đảng ta đã lập tức tổ chức những cuộc tranh đấu, bãi công, mít tinh, biểu tình để chống khủng bố, chống đế quốc chiến tranh, chống chính sách thoái hoá và phản động của Catơru tước bỏ những quyền lợi mà nhân dân Đông Dương đã đòi được trong thời kỳ Chính phủ bình dân cầm quyền nước Pháp. Ngoài mấy cuộc mít tinh chống bắt lính của dân cày Thái Bình (Bắc Kỳ) và Chợ Lớn, Mỹ Tho, Vĩnh Long (Nam Kỳ) có nhiều cuộc tranh đấu của anh chị em công nhân đòi tăng lương bớt giờ làm, đòi thi hành luật lao động: thí dụ cuộc bãi công của thợ Gia Lâm, cuộc bãi công của thợ in Tân Dân và thợ xe Hà Nội, cuộc bãi công của chị em thợ dệt Hàng Kênh và Máy tơ Hải Phòng, v.v..

Phong trào tranh đấu của công nhân đương có cơ phát triển thì bỗng cuộc đình chiến làm cho một số thợ bị thải, một phần đông thợ thất nghiệp giở, vì sức sinh sản giảm đi. Tổ chức công hội lại kém, quỹ cứu tế thất nghiệp không có. Sự liên lạc giữa công nhân có việc và công nhân thất nghiệp

thiếu sót nên phong trào thợ thuyền sút kém, không được bằng phong trào dân cày.

Một điều đáng tiếc là từ khi bắt đầu chiến tranh, thuế má tăng gia, cách trừng phạt tiểu thương quá thiên lệch và quá ngặt mà Đảng ta không tổ chức được những cuộc bãi thị biểu tình phản đối thuế má nào đáng kể.

B. Tình hình các hội quần chúng

1. *Số lượng các tổ chức*

Chưa kể Miên và Lào, số quần chúng có tổ chức dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ở Trung, Nam, Bắc Kỳ có kể hàng mấy vạn người, song so với toàn thể dân số Đông Dương con số ấy vẫn còn là ít. Ngoài ra nhiều quần chúng có chân trong hội tương tế, ái hữu công khai và các phường hội ở thôn quê chịu ít nhiều ảnh hưởng của Đảng.

Riêng ở Nam Kỳ, Đảng bộ ở đấy xét nghiệm thấy rằng đã có đến 30% quần chúng nhân dân có xu hướng cộng sản.

2. *Tình hình đại cương của dân tộc thống nhất phản đế*

Từ khi Đảng ta ra khẩu hiệu Mặt trận thống nhất phản đế thì có nhiều nơi các đồng chí lại xao nhãng việc tổ chức công hội và nông hội, phần nhiều chỉ chú trọng lập Hội phản đế cứu quốc. Tuy nhiên chính những nơi chú trọng lập Hội phản đế cứu quốc lại là những nơi chưa thống nhất được mặt trận, chưa thành lập được hệ thống Mặt trận phản đế. Vì sao? Vì các đồng chí ở các nơi ấy không nhận thấy rằng sự liên minh của công nông là xương sống của Mặt trận. Muốn cho cái xương sống ấy được vững chắc, công hội, nông hội cần phải mở rộng. Cùng với Đảng, những tổ chức ấy phải làm cơ sở cho Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế.

Duy chỉ có Nam Kỳ là các tổ chức được tương đối phát triển một cách đều đặn. Hiện nay, ở Nam Kỳ, Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế đã thống nhất từ các làng đến tỉnh và đương đi đến thống nhất toàn xứ.

3. *Công vận*

Chi bộ xí nghiệp là nền tảng tổ chức của Đảng nhưng như trên đã nói, số chi bộ xí nghiệp của Đảng rất ít. Nhiều nơi hàng hai ba vạn công nhân tập trung như Nam Định, Hòn Gai, Cẩm Phả, gần đây Đảng không tổ chức được chi bộ nào. Những chi bộ Hòn Gai, Cẩm Phả, Hải Phòng, trước đây non quá, các đồng chí công nhân những nơi ấy thiếu thủ đoạn bí mật nên thường bị phát giác. Những tổ chức công hội kém quá. Khi Đảng phải hoạt động hoàn toàn bí mật các đồng chí nhiều nơi không biết chuyển hướng cho nhanh, không biết lựa lọc những phần tử công nhân hăng hái ở các hội ái hữu, tương tế, các đoàn thể công khai hoặc bán công khai trong thời kỳ bình dân tổ chức họ vào các công hội. Nhiều nơi không tổ chức công nhân thanh niên thành công hội thanh niên, để cho công nhân thanh niên chạy cả vào thanh niên phản đế đoàn và biến thành một lực lượng phụ thuộc với lực lượng thanh niên trí thức, thanh niên tiểu tư sản. Các đồng chí thường thường chỉ chú ý đến tình hình chính trị suông, không chịu để ý đến quyền lợi thiết thực hằng ngày của công nhân để đặt khẩu hiệu cho đúng đặng vận động công nhân tranh đấu.

4. *Nông vận*

Trừ Nam Kỳ, nông hội không được phát triển. Phần nhiều các đảng bộ chỉ chú trọng tổ chức nông dân vào các hội phản đế trong làng. Thành ra công việc tổ chức nông dân tiến

rất chậm. Nông dân nơi nào giác ngộ chỉ chú ý tranh đấu chính trị. Phần nhiều trong các cuộc tranh đấu nông dân, các đồng chí không biết gắn những khẩu hiệu thiết thực kinh tế với những khẩu hiệu chính trị. Các đảng bộ ít chú ý vận động nông dân tranh đấu đòi quyền lợi thiết thực nên chậm phổ biến phong trào tranh đấu của nông dân, chưa động viên được quảng đại quần chúng nông dân ra tranh đấu chống đế quốc, phong kiến, mặc dầu phong trào nông dân có tương đối cao hơn phong trào thợ thuyền.

5. *Binh vận*

Riêng ở Nam Kỳ việc vận động binh lính đã có đôi chút thành tích khả quan. Được kết quả ấy là vì lập hai uỷ ban chuyên môn binh vận, Đảng bộ Nam Kỳ còn định một công tác tối thiểu cho hết thảy các đảng viên và quần chúng có tổ chức, bắt buộc ai nấy đều phải vận động binh lính, ai nấy đều phải tìm ra cơ hội đụng chạm với binh lính tại ngũ hay trù bị đặng tuyên truyền cổ động họ.

Còn ở Trung, Bắc Kỳ, công tác binh vận hết sức sơ sài mặc dầu binh lính bản xứ đã cực khổ, đã chán ghét đế quốc và có tập truyền cách mạng phản đế truyền lại bởi các cuộc Thái Nguyên, Yên Bái bạo động.

6. Thanh niên vận

Ngoài một số thanh niên giác ngộ từ thời kỳ công khai và còn một số theo đuổi phong trào cho tới ngày nay, số thanh niên mới gia nhập các tổ chức phản đế (Thanh niên phản đế đoàn) hãy còn ít quá. Từ khi Pháp bại trận, số thanh niên gia nhập Mặt trận có nhanh hơn trước, nhưng chưa chiếm được một tỷ số xứng đáng với tổng số thanh niên toàn xứ.

Đảng không biết nhân những cơ hội Nhật chiếm trường học mà vận động thanh niên tranh đấu, không biết gây ra một phong trào thanh niên rộng rãi như năm 1926. Phần nhiều các đảng bộ không tổ chức được ban chuyên môn nghiên cứu vấn đề thanh niên và chưa ra được tờ báo thanh niên (báo "Tiền phong" của thanh niên khu B (Bắc Kỳ) dự bị ra nhưng chưa ra được).

7. *Phụ nữ vận*

Phong trào phụ nữ lại kém hơn nữa. Hội phụ nữ giải phóng các xứ không được bành trướng. Chưa xứ nào thống nhất được các "đoàn thể phụ nữ giải phóng phản đế" để thành một đoàn thể thống nhất của phụ nữ toàn xứ.

Đảng chưa có một uỷ ban chuyên môn về công tác vận động phụ nữ, chưa có một cơ quan tuyên truyền cổ động riêng của chị em.

Đảng lại bỏ qua nhiều cơ hội có thể vận động phụ nữ ra tranh đấu.

IV- CÁCH MẠNG ĐÔNG DƯƠNG VẪN LÀ CÁCH MẠNG TƯ SẢN DÂN QUYỀN

Từ khi cuộc Âu châu đại chiến phát sinh, nhất là từ khi Pháp bại trận, vấn đề dân tộc giải phóng, vấn đề dân tộc độc lập đã thành vấn đề thực tại và gắt gao. Có một số đồng chí và quần chúng tưởng rằng lúc này cuộc cách mạng Đông Dương chỉ có tính chất cách mạng dân tộc giải phóng, thậm chí có nơi các đồng chí bỏ rơi cách mạng thổ địa sợ rằng nêu khẩu hiệu ấy ra sẽ có hại cho việc tập hợp các lực lượng phản đế thành: Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế. Vậy lúc này hơn lúc nào hết, Hội nghị Trung ương xét cần phải nhắc lại

và định rõ tính chất của cuộc cách mạng Đông Dương trong thời kỳ này.

1. *Tính chất của cuộc cách mạng Đông Dương*

Đông Dương là xứ nông nghiệp, kỹ nghệ ít phát triển, không có kỹ nghệ nặng, công cụ sinh sản chưa tập trung, về phương diện kỹ thuật mới hoàn toàn phụ thuộc vào các nước chủ nghĩa đế quốc. Còn rất nhiều tàn tích phong kiến trong kinh tế, chính trị và văn hoá; đại đa số nhân dân là dân cày, giai cấp thợ thuyền còn bé và chưa tập trung mấy. Vì những lý do ấy, cuộc cách mạng Đông Dương chưa phải là cuộc cách mạng vô sản, cách mạng xã hội. Nó mới là cuộc cách mạng tư sản dân quyền. Nó không phải chỉ là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Vì trách nhiệm của nó không phải là chỉ đánh đuổi đế quốc chủ nghĩa làm cho phong kiến ấn định lại chế độ điền địa có lợi cho dân cày, mở mang kỹ nghệ và thành lập chính phủ dân chủ cho nhân dân.

Muốn biết tính chất của cuộc cách mạng xứ nào, phải cần rõ những đặc điểm cốt yếu của tình hình xứ ấy. Tình thế Đông Dương có hai đặc điểm chính, hai mâu thuẫn chính, nó quyết định tính chất của cuộc cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương.

Đông Dương là một xứ nông nghiệp, đến 98% dân số là dân cày. Tuy nhiên dân cày lại thiếu đất cày cấy vì ruộng đất cứ một ngày một tập trung vào tay địa chủ bản xứ, cố đạo và bọn thực dân (50% ruộng đất cày cấy được đã tập trung trong tay địa chủ bản xứ, 25% nữa trong tay bọn tư bản ngoại quốc, 25% nữa kể cả công điền trong tay dân cày). Một đẳng ruộng đất tập trung vào một số ít địa chủ bản xứ và tư bản ngoại quốc, một đẳng ruộng đất ở trong tay dân cày hết sức linh tinh. Hệ thống đất đai quá linh tinh ấy, cộng với kỹ nghệ

không phát triển và nhân công quá rẻ mạt, là những nguyên nhân chính làm cho không thể cải tiến được kỹ thuật sinh sản, không thể xoá được cách làm ăn lạc hậu và phương pháp bóc lột phong kiến, vì thế nông nghiệp cứ một ngày một suy đồi.

Xứ Đông Dương cần phải mở mang kỹ nghệ, nhất là kỹ nghệ nặng, để có đủ máy móc cải tiến toàn bộ kỹ thuật sinh sản và làm cho kinh tế Đông Dương thoát khỏi địa vị phụ thuộc vào kinh tế đế quốc. Nhưng Đông Dương là một thuộc địa của đế quốc chủ nghĩa, dù có đủ nguyên liệu có thể dựng được một nền kỹ nghệ nặng cũng không thể làm được, vì đế quốc chủ nghĩa (Pháp) giữ độc quyền kỹ nghệ bên chính quốc. Đế quốc chủ nghĩa sợ mở mang kỹ nghệ nặng ở Đông Dương thì kinh tế Đông Dương một ngày kia sẽ cạnh tranh với kinh tế chính quốc và Đông Dương sẽ hết là một thị trường tiêu thụ hàng hoá của chính quốc.

Bởi vậy, muốn cứu sống cho đại đa số nhân dân Đông Dương phải xoá bỏ hai cái mâu thuẫn cơ bản trên kia. Muốn xoá bỏ mâu thuẫn cơ bản thứ nhất phải làm cách mạng thổ địa (revolution agraire) thủ tiêu các tàn tích phong kiến chia lại ruộng đất cho dân cày. Muốn xoá bỏ mâu thuẫn thứ hai phải làm cách mạng phản đế (révolution anti-impérialiste) đánh đuổi đế quốc chủ nghĩa làm cho Đông Dương độc lập về kinh tế cũng như về chính trị, chiếm lại những nguồn nguyên liệu ở trong tay đế quốc chủ nghĩa đặng mở mang nền kỹ nghệ nặng cho Đông Dương.

Như thế cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại phải bao gồm có hai tính: phản đế và thổ địa. Cuộc cách mạng gồm có hai tính chất: phản đế và thổ địa ấy gọi là cách mạng tư sản dân quyền (révolution democratique bourgeoise).

Tại sao lại gọi là cách mạng tư sản dân quyền? bởi vì mục đích của nó là thủ tiêu hết cả tàn tích phong kiến, phát triển kỹ nghệ. Phải nhớ rằng cuộc cách mạng ấy có tính chất "tư sản" (caractère bourgeoise), nó *không thể chạy thẳng ngay ra khỏi cái khuôn khổ của một cuộc cách mạng chỉ dân chủ thôi"* (Lênin: Hai chiến thuật).

Cách mạng phản đế và cách mạng thổ địa phải đồng thời tiến, không thể cái làm trước cái làm sau. Vô sản giai cấp Đông Dương không thể đánh đổ được đế quốc chủ nghĩa nếu không đồng thời đánh đổ phong kiến bản xứ và những bọn địa chủ làm tay sai cho đế quốc chủ nghĩa, tịch thu ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa, của phong kiến và hạng địa chủ phản động chia cho dân cày, đặng kéo cho được dân cày tham gia tranh đấu cách mạng đặng phổ biến cuộc cách mạng phản đế. Trái lại không thể đánh đổ được phong kiến bản xứ, bọn thực dân, bọn địa chủ phản động, nếu không đồng thời đánh luôn cả kẻ đỡ đầu cho chúng là đế quốc chủ nghĩa, nếu dân cày không đi đôi với vô sản giai cấp và các tầng lớp nhân dân phản đế đặng đánh đổ đế quốc chủ nghĩa. Tóm lại, cách mạng phản đế và cách mạng thổ địa là hai bộ phận khăng khít của cuộc cách mạng tư sản dân quyền.

Mặc dầu lúc này khẩu hiệu cách mạng phản đế - cách mạng giải phóng dân tộc cao hơn và thiết dụng hơn song nếu không làm được cách mạng thổ địa thì cách mạng phản đế khó thành công. Tình thế hiện tại không thay đổi gì tính chất cơ bản của cuộc cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương.

2. *Những khẩu hiệu của cuộc cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương*

Cuộc cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương thực hiện những khẩu hiệu như sau này:

1) Đả đảo đế quốc chủ nghĩa Pháp, Nhật và các thế lực

phản động ngoại xâm. Đả đảo phong kiến bản xứ phản lại quyền lợi dân tộc.

...

3) Ban bố hiến pháp dân chủ, ban bố những quyền tự do dân chủ cho nhân dân: tự do ngôn luận, tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng, tự do hội họp, tự do tổ chức, tự do bãi công biểu tình, tự do đi lại, và tự do xuất dương, v.v..

4) Thành lập nhân dân cách mạng quân.

5) Tịch thu các xí nghiệp của đế quốc chủ nghĩa, tư sản bản xứ và tư sản ngoại quốc (Tàu, Ấn Độ, v.v.) phản động, giao cho thợ thuyền quản đốc.

6) Sung công ruộng đất, tài sản của bọn thực dân, bọn phong kiến, cố đạo, cùng các đoàn thể hoặc cá nhân phản bội quyền lợi dân tộc.

7) Quốc hữu hoá ruộng đất đã tịch thu, chia công điền và ruộng đất tịch thu cho cố, bần, trung nông và binh lính cách mạng. Đặt dưới quyền quản đốc của chính phủ những đồn điền không thể chia được (như đồn điền cao su, cà phê) và những đồn điền có thể tổ chức thành đồn điền công cộng.

8) Quốc hữu hoá ngân hàng. Lập một quốc gia ngân hàng thống nhất.

9) Quốc hữu hoá các cơ quan giao thông vận tải chính, các hải cảng, rừng, sông, biển.

10) Chính phủ giữ độc quyền ngoại thương.

11) Ngày làm tám giờ, ngày làm bảy giờ trong các ngành kỹ nghệ có hại cho sức khoẻ công nhân và các vùng nước độc.

12) Việc làm ngang nhau tiền lương ngang nhau.

13) Đặt luật xã hội bảo hiểm và ban bố luật lao động (cấm dùng đàn bà trẻ con trong các kỹ nghệ nguy hiểm), cấm dùng đàn bà trẻ con dưới 18 tuổi làm đêm, cấm dùng trẻ con dưới 14 tuổi trong các xí nghiệp, đàn bà lao động

(lẫn lao động trí thức) được nghỉ một tháng trước và một tháng sau khi đẻ, được lĩnh cả lương, chủ thuê phải chịu trách nhiệm bồi thường những tai nạn lao động, thợ thuyền mỗi năm được nghỉ 15 ngày có lương, không kể các ngày lễ và chủ nhật, đặt quỹ hưu bổng cho thợ thuyền già, đặt quỹ cứu tế thất nghiệp, v.v.).

14) Xoá bỏ thuế thân và các thứ thuế má nợ nần cũ, đặt thuế luỹ tiến lợi tức duy nhất.

15) Giảm địa tô chính (theo chế độ 3 - 7) và xoá bỏ các thứ địa tô phong kiến (địa tô lao động, lễ lạp, các thứ giao kèo nô lệ, v.v.).

16) Lập quỹ toàn quốc chống "thiên tai thuỷ hoạ".

17) Thừa nhận quyền dân tộc tự quyết đối với các dân tộc thiểu số Đông Dương... Thống nhất các dân tộc.

18) Toàn xá phạm nhân (cả chính trị phạm lẫn thường phạm).

19) Phổ thông đầu phiếu, trừ bọn phản bội quyền lợi dân tộc, còn hễ là dân Đông Dương thì từ 18 tuổi trở lên đều được hưởng quyền ứng cử và tuyển cử không phân biệt trai gái, tín ngưỡng hay xu hướng chính trị.

20) Nam nữ bình quyền về mọi phương diện.

21) Lập nền quốc gia giáo dục, nâng cao trình độ văn hoá, thể dục; cưỡng bách giáo dục tới bậc sơ học, thủ tiêu nạn mù chữ, mỗi dân tộc có quyền dùng tiếng mẹ đẻ trong nền giáo dục của mình, lập các trường chuyên môn quân sự, chính trị và kỹ thuật (tôn giáo phải biệt lập với chính trị và giáo dục).

22) Bảo vệ sức khoẻ của nhân dân (tổ chức vệ sinh và y tế).

23) Bảo vệ nhi đồng và tàn tật.

24) Thành lập Mặt trận thống nhất chống Nhật giữa hai dân tộc Đông Dương và Tàu. Thành lập Mặt trận thống nhất

phản đế giữa các dân tộc bị áp bức ở Viễn Đông.

25) Liên minh với Liên bang Xôviết và ủng hộ Liên bang Xôviết.

3. *Quyền lãnh đạo cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương*

Muốn cho cuộc cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương thực hiện được những khẩu hiệu trên, vô sản giai cấp Đông Dương phải giữ quyền lãnh đạo cách mệnh. Không thể để quyền ấy trong tay giai cấp tư sản bản xứ. Nếu tư sản bản xứ giữ quyền lãnh đạo cách mệnh thì chắc chắn cuộc cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương sẽ bị bỏ dở lĩnh đạo cách mạng, giai cấp tư sản bản xứ có thể đương nửa chừng, ngừng lại thương lượng thoả hiệp với bọn phong kiến bản xứ, lập một chính phủ "liên hiệp quốc gia", ban bố một hiến pháp "dân chủ" thiếu hụt để lừa dối dân chúng. Quyền lợi của họ bảo hộ phải lợi dụng một ít tàn tích của chế độ phong kiến để dễ bóc lột lao động, và nếu cuộc cách mạng tư sản dân quyền đi đến triệt để, nếu ruộng đất của phong kiến của bọn phản quyền lợi dân tộc bị tịch thu chia cho dân cày, thì chính quyền lợi của họ cũng bị uy hiếp một cách gián tiếp và sau hết nếu luật lao động cùng thuế luỹ tiến thành lập thì chính quyền lợi của họ bị hạn chế trong một phạm vi nào, nên họ không muốn làm cách mạng tư sản dân quyền đến nơi đến chốn. Cái lý tưởng của giai cấp tư sản Đông Dương là lập một chế độ dân chủ tư sản như ở Pháp sau Hiến pháp 1875 chẳng hạn, nghĩa là một chế độ trong đó giai cấp tư sản giữ quyền chính về thực tế, còn thợ thuyền dân cày, binh lính, các tầng lớp tiểu tư sản khác chỉ có quyền đề nghị và chỉ định ở nghị viện, không có quyền hành chính, không được dùng quân đội và toà án. Nếu giai cấp tư sản giữ quyền lãnh đạo cách mạng

thì sau khi đánh đổ được ách đế quốc, nhân dân Đông Dương vẫn phải chịu ách tư bản; những tàn tích phong kiến sẽ không xoá được hết, thợ thuyền dân cày, các lớp lao động sẽ thống khổ không kém bây giờ.

Cho nên chỉ có vô sản giai cấp Đông Dương lĩnh đạo cho cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương mới làm cho cuộc cách mạng ấy được đến đầu đến đuôi. Vì ý nguyện của vô sản giai cấp Đông Dương là vượt qua giai đoạn tư sản dân quyền để tiến lên cách mạng xã hội và muốn lên cách mạng xã hội, giai cấp vô sản Đông Dương phải thực hiện đến cùng những khẩu hiệu sinh sản của tư sản dân quyền cách mạng.

Hơn nữa, sự thực đã chứng rằng giai cấp vô sản Đông Dương trên 10 năm nay đã giữ nguyên quyền lãnh đạo cách mạng. Trái lại, giai cấp tư sản mà Việt Nam Quốc dân Đảng làm đại biểu, sau cuộc bạo động Yên Bái, đã thoái lui. Giai cấp tư bản Đông Dương còn ấu trĩ lắm. Nó chưa thành một giai cấp độc lập. Quyền lợi của nó không hoàn toàn chống với đế quốc chủ nghĩa. Họ hoặc chung phần với đế quốc chủ nghĩa trong việc sinh sản (chủ công ty pháo, công ty nấu rượu, v.v.) hoặc sống bằng cung cấp nguyên liệu (bọn chủ hãng gỗ, hãng dầu trẩu, v.v.) hoặc phân phát hàng hoá cho đế quốc chủ nghĩa như (bọn tư bản thương mại). Quyền lợi của họ dính líu với quyền lợi đế quốc, dù họ rất muốn cho Đông Dương độc lập để họ làm chủ nền kinh tế xứ này, nhưng vì quyền lợi hiện thực của họ, nên họ không thể thành một giai cấp tiền phong cách mạng. Hàng ngũ của họ lại không thống nhất: bọn nào mà nhờ đế quốc mà sống thì dễ thoả hiệp với đế quốc, bọn nào sinh sản với nguyên liệu bản xứ thì có xu hướng cách mạng phản đế. Hơn nữa ra đời giữa khi tư bản thế giới đã đến khi thối nát lụn bại, và xã hội chủ

nghĩa đã thắng lợi hoàn toàn ở Liên Xô, giai cấp tư bản bản xứ hãy còn đầu xanh đã thiếu triển vọng. Vì những lẽ ấy nó không thể lãnh đạo cho cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương.

Trái lại, vô sản giai cấp Đông Dương tuy còn bé, nhưng đã chiếm quyền lãnh đạo cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương và xứng đáng giữ quyền ấy vì những lý do này:

1) Sống dưới chế độ phong kiến, đế quốc bị bóc lột đến cực điểm, giai cấp vô sản Đông Dương đã thành "một giai cấp cách mạng cấp tiến hơn hết và duy nhất triệt để" như Lênin đã nói về vô sản giai cấp Nga năm 1905.

2) Vô sản giai cấp Đông Dương không những chịu ách bóc lột tư bản lại chịu cả ách dân tộc áp bức (oppression nationale) nữa, nên rất hăng hái cách mạng và hiện thời muốn giải phóng cho mình, vô sản giai cấp Đông Dương phải giải phóng cho toàn thể dân tộc khỏi xiềng xích của đế quốc chủ nghĩa.

3) Vô sản giai cấp có chính đảng biệt lập với tư bản giai cấp - Đảng Cộng sản Đông Dương chi bộ của Quốc tế Cộng sản - nên không những đã thành "một lực lượng cách mạng thống nhất và độc lập" mà nhờ có Quốc tế Cộng sản dìu dắt, lại thành một lực lượng chỉ đạo sáng suốt nhất cho cách mạng giải phóng dân tộc Đông Dương.

4) Vô sản giai cấp Đông Dương đã rõ ràng là một bộ phận của cách mạng thế giới.

5) Vô sản giai cấp tuy còn bé, nhưng là một giai cấp đương lên (classe montante). Đế quốc chủ nghĩa càng đầu tư vào Đông Dương, vô sản giai cấp càng lớn khoẻ. Nó lại sinh trưởng trong xã hội đương thắng lợi vẻ vang ở Liên Xô, một cuộc thắng lợi làm cho vô sản giai cấp ở Đông Dương càng

thêm tin tưởng vào năng lực cách mạng, năng lực cải tạo xã hội của mình.

Quyền lãnh đạo cách mạng của vô sản giai cấp Đông Dương đã thành sự thực. Trên 10 năm nay vô sản giai cấp Đông Dương đã hy sinh rất nhiều, đổ máu không ít, để giữ vững quyền ấy. Tuy nhiên ta đừng tưởng quyền ấy đã chắc chắn rồi. Không, ta luôn luôn phải củng cố nó, luôn luôn bồi dưỡng cho nó, và muốn thì phải:

1) Kéo cho được dân cày vào phe mình, mật thiết liên lạc với dân cày lãnh đạo dân cày tranh đấu, đừng để cho dân cày theo tư sản bản xứ hoặc tiểu tư sản thành thị, đừng để cho họ sẽ vào bẫy bọn Việt gian thân Pháp, thân Nhật.

2) Hết sức củng cố và mở rộng Đảng và các hội quần chúng của vô sản như Tổng công hội Đông Dương, công nhân tự vệ đội, công nhân phục quốc hội, v.v. trong khi củng cố chung Mặt trận phản đế.

3) Mở rộng phong trào công nhân tranh đấu và trong những cuộc tranh đấu ấy, phải gắn những khẩu hiệu chung của dân tộc với những khẩu hiệu thiết thực về kinh tế của công nhân.

4. *Cách mệnh tư sản dân quyền tiến lên cách mệnh xã hội thế nào?*

Một khi quyền thống trị của đế quốc và phong kiến bị đánh đổ, chính quyền dân chủ chuyên chính phải thành lập.

Nhưng cách mạng không phải đến đây rồi ngừng. Nó phải thực hiện cho được những khẩu hiệu của cuộc tư sản dân quyền cách mạng, tiêu diệt bọn thống trị cũ và tay sai của chúng lăm le khôi phục lại chế độ đã bị đánh đổ. Xoá bỏ những tàn tích phong kiến, những thói độc đoán theo lối Á

châu (despotisme asiatique) ở thôn quê và ở nhà máy, thực tế cải thiện đời sống cho thợ thuyền và giải quyết vấn đề ruộng đất cho hợp với ý nguyện của dân cày. Đó là những công việc chính mà cách mạng tư sản dân quyền phải làm đặng tiến lên cách mạng xã hội.

Bước tiến triển đó sẽ vừa hoà bình, vừa dùng bạo lực, vừa về phương diện kinh tế, quân sự, chính trị và văn hoá.

Thời kỳ quá độ từ cách mạng tư sản dân quyền thành công đến cách mạng xã hội sẽ dài ngắn tuỳ theo tình thế cụ thể của Đông Dương và thế giới lúc bấy giờ không thể biết trước một cách nhất định được. Có điều phải chú ý là xứ Đông Dương lúc ấy mật thiết liên lạc với các nước vô sản chuyên chính (như Liên Xô) được các nước ấy giúp sức sẽ có thể bỏ qua được giai đoạn phát triển tư bản, tiến thẳng lên xã hội chủ nghĩa sau khi đã tự mình triệt bỏ được những tàn tích phong kiến. Dưới quyền lãnh đạo của vô sản giai cấp Đông Dương, chiến thuật cách mạng không ngừng (révolution ininterrompue) của Mác - Lênin sẽ thực dụng ở Đông Dương. Quyền lãnh đạo của vô sản giai cấp trong cuộc cách mạng tư sản dân quyền là rất cần. Không có nó, cách mạng tư sản dân quyền không tiến ngay lên cách mạng xã hội được, như vừa nói trên. Nếu quyền lãnh đạo ấy bị lọt vào tay giai cấp tư sản bản xứ thì nhất định tình thế sẽ biến chuyển theo một lối khác. Lúc đó, tốt lắm cũng chỉ có một chế độ dân chủ tư sản dưới quyền lãnh đạo của giai cấp tư sản bản xứ. Muốn cho cách mạng tư sản dân quyền triệt để thành công, giai cấp vô sản Đông Dương bây giờ lại phải lãnh đạo dân cày và quảng đại quần chúng bị áp bức ở thành thị làm cách mạng một lần nữa, nghĩa là phải đổ máu, phải dùng vũ trang bạo động đánh đổ chính phủ dân chủ tư sản,

tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ của cách mạng dân quyền bị bỏ dở để tiến lên cách mạng xã hội.

*
* *

V- MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT PHẢN ĐẾ

1. Những tương quan lực lượng cách mạng và phản cách mạng ở Đông Dương

Trong lúc này kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương là đế quốc chủ nghĩa Pháp, Nhật. Kẻ thù phụ là phong kiến bản xứ. Kẻ thù nguy hiểm nhất là "đội quân thứ năm" của bọn phát xít Nhật và bọn Việt gian thân Pháp.

Chủ lực cách mạng là vô sản giai cấp gồm có vô sản thành thị và thôn quê (trong đó thợ thuyền kỹ nghệ là lực lượng kiên quyết nhất). Sức dự trữ trực tiếp của cách mạng tư sản Đông Dương là:

- Trung bần nông,
- Tiểu tư sản thành thị,
- Tư sản bản xứ - kể cả tư sản công nghệ, thương mại và phú nông,
- Địa chủ phản đế,
- Hoa kiều,
- Cách mạng ở các nước lân bang (Xiêm, Tàu, Ấn Độ, v.v.),
- Cách mạng ở Pháp, ở Nhật.

Sức dự trữ gián tiếp của cách mạng tư sản Đông Dương là:

- Liên bang Nga Xôviết,
- Cách mạng thế giới,
- Cuộc xung đột giữa các đế quốc chủ nghĩa về vấn đề Đông Dương (Pháp, Nhật; Xiêm, Pháp; Anh, Mỹ, Pháp, Nhật), v.v..

2. Chiến thuật lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế

Chiến thuật của Đảng ta trong lúc này là tập trung hết thảy những lực lượng phản đế, phản phong ở Đông Dương, *dùng hết thảy những lực lượng ấy, dù nhỏ, dù yếu, liên hiệp các lực lượng ấy thành một Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế, ráng sức đập thẳng vào kẻ thù chính và các hạng tay sai của chúng*. Lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế, vô sản giai cấp phải mật thiết liên lạc với bần nông, liên minh với trung nông và tiểu tư sản thành thị, bắt tay tư sản bản xứ và địa chủ phản đế, biến họ thành những lực lượng phụ thuộc (auxiliaire) của cuộc cách mạng tư sản dân quyền, của mặt trận phản đế, liên hiệp với Hoa kiều kháng Nhật và những người Pháp chống phát xít, chống đầu hàng và có những xu hướng dân chủ, tán thành cho Đông Dương độc lập.

3. Mặt trận dân tộc phản đế là gì?

Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế là sự liên minh giữa các lực lượng cách mạng phản đế không phân biệt giai cấp, đảng phái, dân tộc, tôn giáo, mục đích là thực hiện việc thống nhất hành động giữa các lực lượng ấy đặng tranh đấu tiến lên võ trang bạo động đánh đổ đế quốc Pháp, Nhật và các lực lượng phản động ngoại xâm, diệt trừ phong kiến và các hạng phản bội quyền lợi dân tộc, làm cho Đông Dương được hoàn toàn giải phóng...

4. Thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế

Hiện thời Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế gồm có những đoàn thể sau này: Đảng Cộng sản Đông Dương, các công hội, nông hội, Việt Nam phản đế cứu quốc hội, các hội phản đế cứu quốc,... hội phụ nữ giải phóng, thanh niên phản đế đoàn, các đội tự vệ, các hội tán trợ cách mạng.

Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế sẵn sàng thừa nhận sự gia nhập của những đảng phái phản đế thành thực phản đế, thành thực mưu giải phóng cho dân tộc.

Đảng phải vận động thành lập cho được những đoàn thể phản đế của Miên, Lào (Cao Miên phản đế cứu quốc hội, Ai Lao phản đế cứu quốc, v.v.) và các dân tộc thiểu số ở các vùng thượng du, đưa các đoàn thể ấy vào Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế khiến cho Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương được đúng với danh hiệu của nó.

5. Hình thức Mặt trận và hệ thống tổ chức của nó

Bất cứ một làng hay một xí nghiệp, hễ có ba đoàn thể phản đế trở lên, là đảng bộ nơi ấy phải triệu tập cuộc phản đế hội nghị, gồm có đại biểu các đoàn thể phản đế ấy, bầu một Uỷ ban của Mặt trận phản đế của địa phương ấy. Số đại biểu của mỗi đoàn thể đều nhau.

Phải gắng thống nhất hệ thống tổ chức của Mặt trận toàn xứ để đi tới cuộc toàn quốc đại biểu Đại hội của Mặt trận.

6. Đảng chỉ huy Mặt trận phản đế như thế nào

Mỗi đoàn thể phản đế đều có Đảng đoàn của Đảng ở trong đó. Cho nên dù số đại biểu của Đảng chỉ bằng số đại biểu của mỗi đoàn thể trong Mặt trận, Đảng vẫn giữ được quyền chỉ huy Mặt trận. Những ý kiến của Đảng được thực hiện trong Mặt trận bằng hai cách công tác:

a) Bằng cách vận động của các đảng viên ở trong mỗi đoàn thể phản đế (công tác ở hạ từng).

b) Bằng cách đề nghị của Đảng đoàn trong các uỷ ban của hội và của Mặt trận.

7. Chương trình của Mặt trận

Đảng phải đề nghị cho Mặt trận một chương trình tối thiểu (programme minimum) làm chương trình chung của Mặt trận. Chương trình ấy phải căn cứ vào mục đích của Mặt trận mà ấn định, nó nhằm vào những điểm chính sau đây:

a) Đánh đổ đế quốc Pháp, Nhật và những lực lượng ngoại xâm.

b) Đánh đổ các hạng tay sai cho đế quốc, phản bội quyền lợi dân tộc.

...

d) Cải thiện đời sống cho công, nông, binh và các giới thanh niên và phụ nữ.

e) Bỏ thuế má hiện thời, đặt thuế luỹ tiến duy nhất về lợi tức.

g) Nam nữ bình quyền.

...

h) Phản đối đế quốc chiến tranh.

i) Ủng hộ cách mạng Tàu.

8. Phương pháp tuyên truyền cổ động của Mặt trận

Cái mấu chốt của công tác tuyên truyền cổ động của Mặt trận lúc này là ra một tờ báo làm cơ quan chung của Mặt trận đặng:

a) Vạch mặt bọn phản quốc Pêtanh, Đờcu, bọn phát xít Pháp, đày tớ của Đức, Ý, Nhật, chịu trách nhiệm việc Pháp bại trận, và không được khinh thường bọn ấy, lấy cớ rằng chúng sắp chết vì đế quốc chủ nghĩa Pháp đã tan rã.

b) Nói rõ cuộc vận động cách mạng của vô sản Pháp chống bọn phản quốc, chống Đức quốc xã xâm lược, vai trò của Đảng Cộng sản Pháp trong cuộc giải phóng cho nước Pháp khỏi ách phát xít bên trong và bên ngoài.

c) Vạch mặt bọn Việt gian thân Pháp như Nguyễn Phan Long (trong báo *Dépêche*), Trần Văn Tỷ... (trong báo *Sự thực*), Vũ Đình Di (trong báo *Effort*).

d) Vạch rõ chính sách Liên Á xỏ xiên của Nhật, những tội ác của chúng ở ngay Đông Dương, chính sách cai trị thâm độc và tàn nhẫn của chúng ở các thuộc địa Nhật.

e) Phải nói rõ chính sách phiêu lưu của Nhật, thực lực của Nhật đã bị tiêu hao, phong trào cách mạng ở Nhật và các thuộc địa của nó, phong trào phản chiến ngày một bành trướng ở các nơi ấy (đội quân quốc tế kháng Nhật ở Hoa Bắc và Mãn Châu, trong đó có cả người Nhật, người Mãn Châu, người Cao Ly, Đài Loan, Tàu, v.v.. "Phản chiến đồng minh hội" ở Quế Lâm do Lục Địa Viên và binh lính Nhật hàng Tàu tổ chức ra).

f) Vạch mặt bọn Việt gian bán nước làm nội công cho giặc Nhật: Vừng hồng, đốc tờ Thinh, một số tờrốtkít Nam Kỳ, bọn Đoàn Kiểm Điểm và bọn Cường Để.

g) Vạch rõ tại sao Pháp hàng Nhật và giúp Nhật đánh Tàu.

h) Chỉ rõ tại sao cách mạng Tàu sẽ thắng. Phải dùng hết cách phổ biến khẩu hiệu của Đảng và của Mặt trận. Phải tổ chức các đội tuyên truyền của Mặt trận, lấy tên các vị anh hùng cứu quốc xưa nay (đội tuyên truyền của địa phương nào thì lấy tên các vị anh hùng được đặc biệt sùng bái ở các địa phương ấy).

9. Tranh đấu thực hiện và mở rộng Mặt trận

Muốn thực hiện Mặt trận và mở rộng nó không gì bằng tổ chức những cuộc liên hiệp hành động, liên hiệp tranh đấu giữa các đoàn thể trong Mặt trận, ví dụ Đảng phải đặt ra những khẩu hiệu tranh đấu, đề nghị cho Mặt trận cùng thảo

luận phương pháp tranh đấu chung. Rồi cử Uỷ ban tranh đấu chung của Mặt trận để cùng chỉ huy cuộc tranh đấu. Đến khi tranh đấu, các đoàn thể trong Mặt trận của địa phương sau khi nhận được kế hoạch chung, phải đồng thời huy động quần chúng chịu ảnh hưởng của mình tham gia tranh đấu.

Trong những cuộc tranh đấu, phải có những truyền đơn ký Mặt trận để hiệu triệu đồng bào tranh đấu và kêu gào binh lính đừng đàn áp tranh đấu. Đồng thời mỗi đoàn thể trong Mặt trận đều ra truyền đơn riêng để hiệu triệu riêng từng lớp nhân dân, *chỉ có thực hiện trên trường tranh đấu, Mặt trận phản đế mới được vững chắc.*

10. Liên hiệp Mặt trận phản đế Đông Dương với Mặt trận kháng Nhật ở Tàu

Muốn liên hiệp với Mặt trận kháng Nhật ở Tàu, trước hết hãy liên hiệp ngay với những đoàn thể kháng Nhật của Hoa kiều ở Đông Dương. Phải tổ chức ra những hội bạn của dân Tàu ở các nơi tập trung Hoa kiều để dễ liên lạc với họ. Phải giúp cho Hoa kiều thống nhất các đoàn thể kháng Nhật lại để tiện việc liên hiệp giữa Mặt trận phản đế Đông Dương và Mặt trận kháng Nhật của Tàu. Ngoài ra phải tìm cách liên lạc với Mặt trận nhân dân thống nhất kháng Nhật ở Tàu và chính phủ kháng Nhật ở Tàu.

11. Bước tiến tới và tương lai của Mặt trận

Hiện nay, phải lựa chọn người trong các đoàn thể Mặt trận đặng mở rộng các đội tự vệ. Trong giờ tranh đấu quyết liệt, Mặt trận phải trực tiếp võ trang cho dân chúng cùng Đảng tổ chức nhân dân cách mệnh quân, trực tiếp tham gia điều khiển bạo động.

Khi nào xứ Đông Dương hoàn toàn độc lập, khi nào thành lập Chính phủ Cộng hoà... thì nhiệm vụ của Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế sẽ hết. Mặt trận sẽ giải tán.

*
* *

(Coi tiếp chương VI)[1)]

Lưu tại Kho lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Hiện chưa sưu tầm được chương VI (*B.T*).

NGHỊ QUYẾT
CUỘC HỘI NGHỊ CÁN BỘ TOÀN XỨ BẮC KỲ
(Ngày 25, 26, 27-9-1941)

Sau khi phân tích tình hình quốc tế và Đông Dương, sau khi xem xét tình hình Đảng và các tổ chức quần chúng, sau khi thảo luận chính sách mới của Đảng đã nói rõ trong Nghị quyết của Trung ương Hội nghị lần thứ tám, cán bộ hội nghị quyết định những vấn đề sau này:

I- VẤN ĐỀ CỦNG CỐ NỘI BỘ

Đảng ta phải là một tổ chức cứng cỏi mới lãnh đạo nổi cuộc võ trang khởi nghĩa. Công tác củng cố nội bộ là một công tác vô cùng khẩn cấp. Muốn thế, phải thi hành những nghị quyết sau đây:

1. Nơi nào có tổ chức đảng và tổ chức quần chúng không phân biệt rõ ràng phải tổ chức lại cho minh bạch và ngăn nắp.

2. Nơi nào có những quần chúng thường tham gia vào các cuộc hội nghị chi bộ một cách vô nguyên tắc thì phải xét lại xem trong số quần chúng ấy người nào đủ điều kiện vào Đảng thì tổ chức đảng, còn ai không đủ điều kiện thì phải gạt ra ngay.

3. Phải tổ chức những đảng viên mới cho cẩn thận theo như điều lệ nghĩa là phải giao công tác và huấn luyện cho người mình định tổ chức. Muốn tổ chức thêm người vào chi bộ phải được chi bộ công nhận và cơ quan thượng cấp kế đó chuẩn y.

4. Phải cương quyết khai trừ những phần tử lười biếng, hủ bại, lợi dụng cách mạng nhưng phải được thượng cấp cơ quan kế đó chuẩn y.

5. Xét về nguyên nhân thiếu cán bộ mà liên uỷ phần đông chỉ hữu danh vô thực, hội nghị quyết nghị chỉ duy trì liên uỷ A (vì liên A là một liên quan trọng, công nhân tập trung, cơ sở cách mạng rộng rãi) và thủ tiêu các liên uỷ khác. Các tỉnh uỷ sẽ do xứ uỷ trực tiếp chỉ huy. Đảng bộ tỉnh nào mà cơ sở còn hẹp chưa đủ điều kiện thành lập một tỉnh uỷ, không được tự ý thành lập một tỉnh uỷ lâm thời. Xứ uỷ sẽ giao cho một huyện uỷ nào mạnh nhất trong tỉnh hay một tỉnh uỷ lân cận chỉ huy tỉnh đảng bộ.

6. Các cán bộ cần phải làm việc cho có nguyên tắc nghĩa là phải phân công cho rõ ràng, hợp với năng lực từng người và phải củ soát lại cho chặt chẽ.

7. Các đảng viên phải kiểm sát lẫn nhau (về chính trị cũng như về đời sống cá nhân) thấy điều gì khả nghi phải đi báo cho cấp bộ biết. Nhưng phải coi chừng, đừng gây ra trong Đảng một bầu không khí hoài nghi.

8. Các đảng viên phải tự chỉ trích một cách Bônsơvích, nghĩa là thẳng thắn đệ huynh không úp mở, nể nang, và phải chỉ trích hợp thời.

II- THỰC HIỆN MẶT TRẬN THỐNG NHẤT PHẢN ĐẾ

1. Theo chỉ thị của Trung ương phải thống nhất tên các hội quần chúng như Việt Nam Công nhân cứu quốc hội, Việt Nam Nông dân cứu quốc hội, Phụ nữ cứu quốc đoàn, Việt

Nam Thanh niên cứu quốc đoàn, Việt Nam Tự vệ cứu quốc đội, v.v.. Các đoàn, các hội cứu quốc liên hiệp lại thành Việt Nam độc lập đồng minh. Phải nói rõ cho quần chúng hiểu tại sao lại phải thay tên là Việt Nam cứu quốc nghĩa là phải nói rõ cho họ hiểu rằng chính sách mới của Đảng lúc này là chính sách duy nhất cứu Tổ quốc, cứu đồng bào.

2. Các tổ chức quần chúng có cơ sở, thống nhất tới đâu thì thống nhất tới đó không nên thống nhất cho có hình thức khiến cho chỉ thống nhất thượng tầng còn hạ tầng thì rỗng nát.

3. Phải chinh phục lấy những người có tín nhiệm trong làng về tư cách, đạo đức, vì học rộng hoặc vì thành tích tranh đấu khi trước, giúp đỡ họ, đôn đốc họ đi tuyên truyền tổ chức cho Việt Minh.

4. Phải phổ biến chiến thuật mặt trận phản đế trong dân chúng, giải thích cho quần chúng hiểu rõ chiến thuật ấy.

5. Phải bí mật chỉ huy các quần chúng bằng đảng đoàn nằm trong các hội cứu quốc của quần chúng, không được công khai tự xưng là đảng viên cộng sản.

6. Tài liệu tuyên truyền phải có tính chất thuần tuý, không nên tuyên truyền huấn luyện cộng sản chủ nghĩa như của Đảng.

7. Các cấp bộ phải giúp đỡ tờ báo của Việt Minh sắp xuất bản nay mai, phải vận động quần chúng ủng hộ về tài chính, phải tổ chức công tác liên tục, phải viết hay và vận động quần chúng viết bài cho tờ báo và nhất là ...[1] trình độ quần chúng và phải phản chiếu đời sống của nhân dân.

8. Phải phổ biến lá cờ đỏ sao vàng năm cánh của Việt Minh.

---

1) Trong tài liệu mất một số từ (*B.T*).

III- GÂY PHONG TRÀO CỨU QUỐC

1. Phải phân phát chương trình và điều lệ của Việt Minh một cách rộng rãi cho quần chúng nghiên cứu.

2. Việt Minh sẽ ra tờ tuyên ngôn giới thiệu mình với đồng bào. Đảng bộ Bắc Kỳ phải làm cho tờ tuyên ngôn ấy thâm nhập vào mọi từng lớp nhân dân.

3. Những ngày quốc sỉ, những ngày kỷ niệm các vị anh hùng dân tộc hay các thành tích vẻ vang của Tổ quốc, tổ chức những cuộc mít tinh, biểu tình, khích động tinh thần ái quốc của nhân dân.

4. Phong trào cứu quốc phải đi song song với phong trào đòi quyền sống. Phải nhấn mạnh vào quyền lợi của dân lúc này mà tuyên truyền mục đích cứu quốc và mục đích cải thiện sinh hoạt cho nhân dân của Việt Nam độc lập đồng minh.

IV- GÂY PHONG TRÀO ỦNG HỘ LIÊN XÔ

Phải tổ chức những cuộc diễn thuyết về Liên Xô, nói rõ Liên Xô là gì? Lực lượng Liên Xô thế nào? Tại sao cuộc kháng chiến của Liên Xô lại ảnh hưởng tới cuộc cách mạng Đông Dương? Tại sao ta cần phải ủng hộ Liên Xô và ủng hộ như thế nào?

1. Phải giải thích rõ cho quần chúng hiểu rằng: ủng hộ Liên Xô tức là tự cứu lấy mình, phải ủng hộ Liên Xô vì quyền lợi Tổ quốc chứ đừng để cho quần chúng lầm rằng ủng hộ Liên Xô tức ủng hộ Đảng Cộng sản Đông Dương.

3[1]. Phải rải truyền đơn kêu gọi các giới lao động Đông Dương và toàn thể nhân dân cứu quốc ủng hộ Liên Xô, rải

---

1) Trong tài liệu không có mục 2 *(B.T)*.

truyền đơn vào các trại lính, vạch rõ nhiệm vụ của binh lính một khi đế quốc bắt đi đánh Liên Xô là phải liên hiệp huynh đệ với Hồng quân, quay súng lại bắn giặc cướp nước Pháp, Nhật.

4. Tuỳ hoàn cảnh mà gây ra những cuộc thảo luận về tình hình chiến tranh Xô - Đức trong nhà máy, trong sân trường, trong những nơi căn cứ tập trung quần chúng.

5. Soạn những bài ca hoan hô tinh thần kháng chiến anh dũng của Hồng quân, dán biểu ngữ, cờ, tranh vẽ kêu gọi ủng hộ Liên Xô.

Tổ chức các nhóm "bạn Liên Xô" để giải thích nghiên cứu về tình hình Xô - Đức tùy từng địa phương thí dụ trong các xưởng máy khi phổ biến khẩu hiệu đồng xu ủng hộ Liên Xô. Hằng tháng các công nhân tuỳ năng lực góp tiền để ủng hộ Liên Xô đặng gây ra tinh thần đoàn kết giới lao động Đông Dương với lao động Xôviết.

V- PHƯƠNG PHÁP CHỐNG VIỆT GIAN

Không cô lập Việt gian, không thể gây được phong trào cứu quốc mạnh mẽ. Nguyên tắc căn bản của sự tranh đấu chống Việt gian là phải làm cho quần chúng tự nhận thấy bằng kinh nghiệm bản thân mình rằng bọn thân Pháp, thân Nhật là một bọn bán nước buôn dân.

1. Phải phân tách chương trình của chúng một cách khách quan cho dân chúng nhìn nhận thấy rõ sự sai lầm lừa dối của chúng, khiến cho nhân dân thấy rằng ta tố cáo Việt gian vì quyền lợi tối cao của dân tộc chứ không phải vì hiềm khích đảng phái.

2. Vạch rõ tội ác của Nhật căn cứ vào sự thực đã xảy ra và chương trình Đại Á (xâm chiếm toàn châu Á) của chúng.

3. Phải vào các tổ chức của Việt gian để lôi kéo quần chúng đã lầm theo chúng, đồng thời để điều tra những âm mưu ám muội của chúng.

Tố cáo để quần chúng nhận rõ. Đồng thời để bày cho quần chúng trong các tổ chức Việt gian biết đem những hành động phản quốc của Việt gian đối chiếu những chương trình tuyên ngôn lừa phỉnh của chúng và do đó gây ra những cuộc chất vấn để lật mặt nạ bọn lãnh tụ ấy.

4. Phải đề phòng bọn Việt gian thân Pháp, giúp đế quốc Pháp tổ chức các cuộc vui chơi để lôi kéo thanh niên. Thí dụ như phải chui vào đoàn du lịch do Phạm Lê Bổng tổ chức hay các đoàn thể thao khác. Lợi dụng những buổi du lịch mà tổ chức các cuộc giải thích để đánh đổ Việt gian.

VI- TRANH ĐẤU CHỐNG KHỦNG BỐ

Khủng bố đế quốc ngày một tăng gia, ta không được hoảng hốt ca tụng thủ đoạn đế quốc là giỏi giang, ghê gớm, dèm pha lực lượng cách mạng làm nhụt nhuệ khí của đảng viên và quần chúng. Cũng không được sợ sệt vin vào khủng bố thủ tiêu tranh đấu. Muốn đi tới thắng lợi đến cùng phải tĩnh trí trước khủng bố và quyết định những phương pháp chống lại cho có hiệu quả.

1. Phải giải thích cho quần chúng hiểu rằng: khủng bố là một sự dĩ nhiên trong phong trào tranh đấu; đế quốc trước khi diệt vong phải khủng bố dữ dội để cố duy trì địa vị như con gà bị cắt tiết còn cố giãy giụa trước khi chết hẳn.

2. Phải treo cao tấm gương oanh liệt của những bực tiền bối đã hy sinh vì dân tộc, của những chiến sĩ đương thời đã chết vì nước hay chịu đựng sự tra tấn dã man của quân thù một cách dũng cảm. Khuyến khích quần chúng noi theo tinh thần ái quốc bất tử ấy.

3. Phải thành lập các đội tự vệ cứng rắn để ủng hộ cơ

quan, ủng hộ quần chúng tranh đấu và hơn nữa để đánh tháo cho những người bị bắt.

4. Phải quân sự hoá cách sinh hoạt. Nơi ăn, chốn ở phải có ngăn nắp, quần áo, tài liệu để cho thứ tự, sẵn sàng lẩn trốn một khi đế quốc tới vây.

Đồng chí phụ trách không được tự ý rời địa phương nếu không có lệnh của thượng cấp.

Người nơi này đến nơi khác phải có khẩu lệnh giới thiệu. Các cơ quan phải tổ chức cho chu mật, không được đi lại lu bù, dễ bị lộ. Phải bí mật về thư từ, không phải của mình không được tự ý bóc xem, phải cắt tự vệ canh gác cơ quan, tự vệ cho các đồng chí quan trọng trong khi đi cùng các đồng chí cấp uỷ. Các đồng chí phải kiểm tra lẫn nhau đề phòng nội phản.

Tóm lại, phải thực hành những phương pháp chống khủng bố nói trong thông tri "phải dùng mọi phương pháp chống khủng bố" của Trung ương[1)].

VII- PHƯƠNG PHÁP TRANH ĐẤU TRONG HOÀN CẢNH HIỆN TẠI

Trong hoàn cảnh khủng bố hiện tại, chủ trương thủ tiêu tranh đấu để củng cố nội bộ là một chủ trương sai lầm: nội bộ chỉ có thể củng cố trong phong trào tranh đấu và điều cần thiết là phải ấn định những phương pháp tranh đấu thích hợp với hoàn cảnh riêng biệt.

1. Truyền đơn có thể rải bằng cách áp dụng chiến thuật du kích (thanh đông kích tây tổ chức...) có thể rải bằng kỹ thuật đơn sơ: có thể rải theo lối biến tướng (gói thành hình cái trụ, v.v.).

---

1) Chính là Thông cáo của Trung ương gửi các cấp bộ "Phải dùng đủ cách để chống khủng bố", tr. 170 *(B.T)*.

2. Cờ không cần treo thật nhiều, treo ít nhưng treo ở chỗ đông người qua lại, những nơi chung địa giới của hai tỉnh, hai làng. Phải treo vào một nơi cao và danh dự; như thế mới có uy tín. Năng giới thiệu cờ Mặt trận và không nên bạ lúc nào cũng trương cờ đỏ búa liềm.

3. Ngoài ra phải tuỳ từng hoàn cảnh mà áp dụng mọi phương pháp mọi sáng kiến, thí dụ: thả bè mảng băng treo đèn, mang khẩu hiệu, v.v..

4. Phải tìm những mánh khoé khôn khéo để kéo quần chúng vô tổ chức lại một chỗ mà diễn thuyết. Nên áp dụng chiến thuật du kích trong cuộc mít tinh.

VIII- VẤN ĐỀ TUYÊN TRUYỀN VÀ HUẤN LUYỆN

1. Các đồng chí cần viết bài cho cơ quan tuyên truyền Trung ương của Đảng. Bài vở cần viết ngắn, lời văn giản dị, dễ hiểu và chú ý giải thích những vấn đề thiết thực với đời sống quần chúng như sinh hoạt đắt đỏ, vấn đề lúa gạo, tiền tệ, v.v..

2. Phải tổ chức các lớp huấn luyện của Đảng từ cao cấp đến hạ tầng.

3. Cần xuất bản các tài liệu chính trị và quân sự, nhất là những tài liệu huấn luyện sơ đẳng.

4. Chương trình huấn luyện cho quần chúng phần nhiều quá khuynh về chủ nghĩa cộng sản cần sửa đổi lại cho hợp với trình độ quần chúng và chính sách mới của Đảng.

IX- VẤN ĐỀ TỔ CHỨC CÁC ĐỘI TỰ VỆ VÀ CÁC TIỂU TỔ DU KÍCH

1. Cần phân biệt tự vệ đội và du kích đội. Du kích đội là đội quân cách mạng chủ lực trực tiếp võ trang chiến đấu với

quân thù. Còn tự vệ đội chỉ có nhiệm vụ canh gác, bảo vệ các cơ quan, các chiến sĩ cách mạng, các cuộc tranh đấu, do thám, thông tin cho du kích đội, v.v. và những người tự vệ tốt sẽ được chọn lọc đưa lên du kích đội. Điều kiện gia nhập tự vệ đội nhẹ nhàng hơn, thu hút nhiều người hơn.

Cần phải giải thích điều khác nhau đó cho các đội viên tự vệ hiểu rõ.

2. Cần phải huấn luyện cho tự vệ về quân sự và chính trị, tổ chức những cuộc nghiên cứu cuốn "Vấn đề du kích" đã xuất bản.

3. Liên nào chưa có người phụ trách quân sự cứ chuẩn bị địa điểm và học sinh, xứ uỷ sẽ phái huấn luyện viên đi huấn luyện.

4. Tuỳ từng địa phương, những nơi gần rừng núi, đường giao thông, gần các đồn trại, v.v. phải chọn lọc các phần tử trong các đội viên tự vệ tốt mà tổ chức ra các tiểu tổ du kích. Tiểu tổ du kích phải có sinh hoạt riêng được sự huấn luyện đặc biệt để chi bộ đánh úp quân thù từng trận lẻ tẻ, đánh phá các đường giao thông vận tải, v.v.. Tiểu tổ du kích là mầm mống của đội du kích tương lai ở đồng bằng.

X- VẤN ĐỀ CÁN BỘ VÀ NGƯỜI CHẠY

Cán bộ quyết định hết thảy. Vì thế phải áp dụng một chính sách cán bộ cho thật đúng, một chính sách cán bộ Bônsơvích.

1. Phải phân biệt cán bộ đảng viên và cán bộ phi đảng viên (tức cán bộ quần chúng). Có công tác chỉ có thể giao cho cán bộ đảng viên chứ không thể giao cho cán bộ quần chúng được. Nhưng hai thứ cán bộ ấy đều được săn sóc như nhau.

Phải biết dùng cán bộ nghĩa là tuỳ theo năng lực từng người mà giao công tác. Không được giao cho một cán bộ những công tác mâu thuẫn nhau.

2. Ở Bắc Kỳ hay dùng nữ cán bộ phụ vận làm giao thông, như thế làm cho công tác phụ vận bị đình trệ nay phải đào tạo cán bộ giao thông khác để cho các nữ đồng chí chuyên môn tiến hành công tác phụ vận của họ. Ngoài ra lại không nên giao các cán bộ quan trọng những công tác quá mạo hiểm mà không cần phải một người có năng lực như họ mới làm nổi.

3. Phải biết điều động cán bộ trong thời gian mấy tháng trước đây, nhiều khi cán bộ tập trung chất đống một nơi, như thế là không dùng được năng lực cán bộ mà lại hao tổn tài chính. Vậy phải điều động cán bộ đi các địa phương cho họ sát với quần chúng mà gây lấy phong trào.

- Có khi các địa phương yêu cầu cho thêm cán bộ, thượng cấp cơ quan không xét tới các điều kiện mà cán bộ địa phương yêu cầu, cứ phái bừa người đi có khi vô năng lực, không tiến hành nổi công tác. Vậy phải phái đi các địa phương những cán bộ có những điều kiện mà địa phương yêu cầu.

- Có cấp bộ còn nhiều đầu óc địa phương, chỉ biết có liên mình hay tỉnh mình mà không nhìn đến tình hình chung. Khi thượng cấp muốn điều động cán bộ hợp với sự nhu cầu của phong trào ở địa phương mình đi nơi khác, cấp bộ ấy không xét điều kiện như thế nào, chọn người kém nhất chuyển đi cho xong chuyện.

- Đầu cơ địa phương chủ nghĩa phải thủ tiêu ngay, phải nhìn đến tình hình chung, phải điều động cán bộ hợp với sự nhu cầu của phong trào chung.

Không được điều động cán bộ một cách vô lối như luôn luôn thuyên chuyển cán bộ, vì như thế vừa làm lộ bí mật, vừa hao tổn tài chính lại vừa làm cho công tác cán bộ thêm khó khăn, họ mới quen với địa phương đã bị đổi đi chỗ khác.

4. Phải biết cất nhắc cán bộ. Phải đưa các cán bộ từ hạ cấp lên thượng cấp để cho họ học tập công tác mới và mau tiến bộ. Đã đành là không được cất nhắc vì cảm tình cá nhân.

5. Phải biết dìu dắt cán bộ. Ở Bắc Kỳ có khi đưa cán bộ đến một địa phương rồi để người ta ở đấy loay hoay với công tác địa phương, không liên lạc giúp đỡ họ. Chính sách "bỏ rơi" cán bộ như thế, làm cho cán bộ tốt hoá xấu vì họ không được dìu dắt để phát triển năng lực. Vậy cần phải liên hệ mật thiết với các cán bộ, năng kiểm soát công tác của họ, để giải thích cho họ những điều khó hiểu, để nhận thấy rõ sự sai lầm của họ mà gọt sửa. Thỉnh thoảng chiêu tập họ mà huấn luyện thêm cho họ hay tổ chức cán bộ hội nghị để các cán bộ trao đổi kinh nghiệm mà huấn luyện cho nhau.

7[1)]. Phải đào tạo cán bộ, phải chú ý tới những người bị khủng bố phải thoát ly. Phải đi sâu xuống hạ cấp, chọn lọc các đảng viên có nhiều hy vọng tiến triển, huấn luyện cho họ và giúp đỡ họ mau tiến.

Vì đế quốc khủng bố, một số đảng viên và quần chúng phải thoát ly gia đình. Một số không phục tùng kỷ luật làm cho sự giải quyết vô cùng khó khăn, làm bận bịu cho Đảng. Vậy các đồng chí ngay từ bây giờ phải giải thích cho quần chúng hiểu rằng một người thoát ly phải có những điều kiện sau này:

1) Phải theo kỷ luật.

2) Phải làm một công việc gì do Đảng giao cho để giải quyết vấn đề sinh sống.

3) Không được chạy lung tung vô chính phủ. Không được liên lạc với gia đình, bạn bè nếu Đảng không bằng lòng.

4) Nếu có thể và nếu Đảng bằng lòng cần liên lạc với gia đình để gia đình ủng hộ về tài chính.

---

1) Trong tài liệu không có mục 6 *(B.T)*.

5) Nếu có thể tự giải quyết được chỗ ở thì giới thiệu địa chỉ cho Đảng biết để Đảng chắp mối liên lạc.

Ngoài ra các cán bộ còn cần phải chú ý rằng:

- Đảng giao người thoát ly đến đảng bộ nào thì đảng bộ ấy phải chịu trách nhiệm kiếm công ăn việc làm cho người ta.

- Đảng bộ phải tuỳ theo năng lực mà giao công tác chính trị cho người thoát ly đồng thời phải huấn luyện cho họ trở nên cán bộ.

- Đừng hứa hẹn sẽ điều động đi nơi này nơi khác, sẽ mang đi chiến khu để họ phải đợi chờ, rồi quay ra hoài nghi oán trách Đảng.

XI- VẬN ĐỘNG CÁC GIỚI

Công vận. – Tổ chức phổ thông chính của công nhân từ năm 1919. Công nhân cứu quốc hội có thể bao gồm cả cai sếp, và thư ký nhà máy, bất kỳ những phần tử công nhân nào có đầu óc cứu quốc (cai sếp và thư ký phải tổ chức thành tiểu tổ riêng). Đối với thanh niên công nhân nên đưa họ vào Việt Nam Công nhân cứu quốc hội, nhưng lập thành tiểu tổ riêng. Những người nào thích vào thanh niên hay do thanh niên tổ chức thì cứ để họ ở bên V.N.T.N.C.Q. đoàn[1)]. Cần phải lợi dụng mọi khả năng công khai, nên lợi dụng các ái hữu chưa bị đóng cửa làm cho nó sống lại để tuyên truyền cho công nhân, và tổ chức họ vào các đội cứu quốc.

Nông vận. – Khoáng trương tổ chức nông dân, hạ thấp tôn chỉ điều lệ của nông hội và đổi thành V.N.N.D.C.Q. hội[2)]. Khẩu hiệu thổ địa trước kia là một khẩu hiệu chính của nông hội, ngày nay không còn ở trong tôn chỉ N.D.C.Q. hội nữa.

---

1) V.N.T.N.C.Q. đoàn: Việt Nam Thanh niên cứu quốc đoàn (*B.T*).

2) V.N.N.D.C.Q. hội: Việt Nam Nông dân cứu quốc hội (*B.T*).

Phú nông có quyền vào tổ chức N.D.C.Q. hội. Nếu đặc biệt họ muốn ở N.D.C.Q.H. thì họ họp lại thành tiểu tổ riêng để ngăn họ kìm hãm tranh đấu. Gặp tranh đấu, đảng đoàn phải cố sức điều hoà quyền lợi, vận động trung bần, cố nông, phú nông, địa chủ cứu quốc nhân nhượng lẫn nhau. Những yêu sách không nên đặt quá cao dường như nói thách, mà nên đặt cho vừa phải. Nếu đã hết sức điều đình mà không xong thì cần phải tranh đấu đòi giải quyết những yêu sách chính đáng.

Binh vận.- Toàn thể đảng viên phải tham gia binh vận, vận động binh lính về phép, vận động lính dự bị, những người sắp ra lính, vợ con binh lính, v.v.. Đế quốc dùng chính sách chia rẽ binh lính như gây ra những việc xung đột giữa lính khố xanh và khố đỏ ở Tuyên Quang, dùng lính dân tộc này đàn áp dân tộc khác (lấy lính Thổ về vùng xuôi)... Phải giải thích cho dân chúng và binh lính hiểu về thủ đoạn chia rẽ của đế quốc.

Thanh vận. – Ngoài đoàn Việt Nam Thanh niên cứu quốc phải có các hình thức tổ chức thấp hơn để lôi kéo các thanh niên như các hội tự học, các nhóm nghiên cứu khoa chuyên môn như hội hoạ, khoa học, các đoàn ca kịch, thể thao, du lịch và đi xem hát trống quân ở nhà quê, v.v..

Phụ vận.- Đoàn Việt Nam phụ nữ cứu quốc tuy có uỷ ban chấp hành xứ, nhưng nó chỉ là hình thức mà thôi, còn hạ tầng thì rất xộc xệch, vì thế nên giải tán uỷ ban chấp hành xứ mà tổ chức tiểu ban phụ vận của xứ uỷ. Cần đào tạo thêm cán bộ phụ nữ bằng cách huấn luyện cho các nữ đảng viên từ các đoàn viên phụ nữ cứu quốc. Và sẽ không giao cho cán bộ phụ nữ những công việc gì làm giảm công tác phụ vận của các chị em. Cần phát hành một tờ truyền đơn kêu gọi chị em thành thị. Phải dùng mọi hình thức liên hiệp tất cả các từng lớp phụ nữ, tổ chức chơi bạn, đan áo rét cho các chiến sĩ cách mạng.

XII- ỦNG HỘ BẮC SƠN

Dân chúng Bắc Sơn bị đế quốc khủng bố quá gắt gao, liền tổ chức các bộ đội du kích, sinh hoạt trong rừng núi, chiến đấu tiễu trừ phản động, và thỉnh thoảng giao chiến với quân tuần tiễu đế quốc. Tinh thần các chiến sĩ có thừa, nhưng điều kiện vật chất rất thiếu thốn. Nhất là mùa rét sắp tới lại tăng thêm nỗi khổ hạnh. Vậy các cấp bộ phải dùng mọi cách vận động ủng hộ Bắc Sơn như tổ chức các cuộc lạc quyên ủng hộ Bắc Sơn. Các địa phương cần lập ra các uỷ ban ủng hộ Bắc Sơn gồm có đảng viên và quần chúng để quyên tiền, quần áo và thuốc men cho Bắc Sơn. Các chị em phụ nữ có thể làm các thứ bánh, đồ chơi bán để lấy tiền giúp Bắc Sơn. Xứ uỷ sẽ phải ra một tờ truyền đơn tố cáo tội ác của đế quốc Pháp hiệu triệu dân chúng ủng hộ Bắc Sơn.

XIII- PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRÊN VÀ THỰC HIỆN SỰ CỦ SOÁT

Những nghị quyết trên, các đồng chí các cấp uỷ phải nỗ lực thi hành cho triệt để.

1. Các cấp bộ đảng từ liên uỷ, tỉnh uỷ tới chi bộ phải đặc biệt khai hội để nghiên cứu chính sách mới của Đảng, nghiên cứu Nghị quyết tháng 5 của T.Ư. và nghị quyết này. Nơi nào có hoàn cảnh nên tổ chức các cuộc hội nghị cán bộ rộng rãi. Các uỷ viên thượng cấp xuống hạ cấp giải thích thêm chính sách mới cho rõ ràng.

2. Các tỉnh uỷ phải căn cứ vào tình hình địa phương để thảo chương trình hằng tháng mà dần thực hiện nghị quyết này.

Ngoài ra phải kiểm soát sự thi hành cho nghiêm ngặt.

1) Các cấp bộ hằng tháng phải làm báo cáo theo mẫu định sẵn lên thượng cấp.

2) Các cấp uỷ phải năng phái người xuống hạ cấp điều tra xem báo cáo có đúng thực không. Phải dập cho tiêu hai xu hướng:

a- Xu hướng không chịu báo cáo thực về những khó khăn khuyết điểm địa phương.

b- Xu hướng phóng đại những ưu điểm địa phương để tự hào.

XIV- VẤN ĐỀ TÀI CHÍNH

Đảng lúc này hết sức cần tài chính để hoàn thành nhiều công tác quan trọng. Nhưng không thể nói: "tài chính quyết định hết thảy". Nói như thế là chỉ biết nhìn vào lực lượng kinh tế mà lãng quên lực lượng chính trị của cuộc vận động cách mạng.

1. Các cấp bộ phải theo nguyên tắc "tự lực cách sinh" và đảng bộ xứ phải thống nhất tài chính. Phải làm cho các đồng chí hạ cấp hiểu rằng họ có trách nhiệm nộp 1 phần 2 nguyệt phí lên thượng cấp để thượng cấp chi phí về nhiều công việc.

2. Các cấp bộ phải dùng mọi phương pháp chân chính để bồi bổ cho quỹ của Đảng.

- Thu nguyệt phí cho đều và khoáng trương các tổ chức.

- Tiếp tục lạc quyên và giải thích cho người quyên hiểu rõ vấn đề cách mạng và nhiệm vụ của mọi người phải hy sinh cho nước theo khẩu hiệu "có sức giúp sức, có tiền giúp tiền".

- Tổ chức các nhóm cứu quốc chuyên môn tự quyên, đi quyên cho quỹ cứu quốc. Như thế để những người giúp tiền vô tổ chức có sinh hoạt hẳn hoi.

- Quyên không cứ quyên tiền mà cả ngũ cốc, quần áo nữa.

- Trong các hội q.ch[1], phổ biến khẩu hiệu: "đồng xu giúp nước".

- Đảng sẽ cố vận động một hội cứu quốc thí dụ: đoàn phụ nữ c.q.[2] tổ chức một cuộc xổ số lấy tiền giúp đỡ báo của Việt Minh.

- Tổ chức cơ quan sinh sản, các hiệu buôn nhỏ, hợp tác xã, tuỳ năng lực địa phương.

*

* *

Các cấp bộ, các đồng chí!

Đảng ta đương qua một quãng đường khúc khuỷu chông gai, phải có sự hoạt động thực tận tâm của toàn thể các đảng viên Đảng mới vượt qua được mọi sự khó khăn và tiến tới thắng lợi. Cơ hội giải phóng đã tới, các đồng chí phải hoạt động gấp đôi gấp ba... theo lời hiệu triệu của Trung ương. Các đồng chí sẽ thảo luận kỹ càng bản nghị quyết này và ấn định ngay những phương pháp thi hành sát với hoàn cảnh địa phương làm sao cho những kế hoạch trong nghị quyết được hoàn toàn thực hiện. Tẩy trừ những thói ...[3] của thời kỳ bình dân còn sót lại. Nói ít, làm nhiều thực hành một chính sách thực tế, tự chỉ trích Bônsovích, duy trì kỷ luật sắt của Đảng, đó là mấy chỉ thị của Trung ương gửi Đảng bộ ta lúc này. Các đồng chí cần noi theo những chỉ thị ấy để tự sửa chữa mà tiến lên. Tổ quốc rất trông mong nơi các đồng chí, vô

---

1) q.ch: quần chúng (*B.T*).

2) c.q: cứu quốc (*B.T*).

3) Trong tài liệu mất một số từ *(B.T)*.

sản và toàn thể đồng bào trông mong nơi các đồng chí.

Các đồng chí hãy tỏ ra xứng đáng ở lòng tin cậy của quốc dân, hãy tiến lên nỗ lực hoạt động làm tròn nhiệm vụ lãnh đạo tiền phong của người cộng sản.

XỨ UỶ BẮC KỲ
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHẢI ỦNG HỘ LIÊN BANG XÔVIẾT*
(Thông cáo của Trung ương gửi các cấp bộ của Đảng)

1. Nước Nga hiện đang giao chiến với Đức. Người Đức muốn tiêu diệt Hồng quân – một mối nguy vĩnh viễn của chúng. Nhưng Hồng quân mạnh và chống lại chúng bằng một cuộc kháng cự mãnh liệt.

Nếu Liên Xô thắng thì đó sẽ là sự sụp đổ của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa phát xít. Đó cũng sẽ là sự giải phóng của các dân tộc bị áp bức; các dân tộc này sẽ vĩnh viễn thoát khỏi cái ách của các nước đế quốc chủ nghĩa.

Do đó, Đông Dương sẽ thoát khỏi sự thống trị của Pháp.

2. Vì sao nhân dân Đông Dương phải giúp đỡ Liên Xô?

Liên Xô là thành trì của cách mạng thế giới. Nó là cường quốc duy nhất luôn luôn sẵn sàng bảo vệ và giúp đỡ các dân tộc bị áp bức trong cuộc đấu tranh của họ vì sự nghiệp giải phóng và độc lập.

Từ 20 năm qua, nó đã không ngừng thực sự giúp đỡ các dân tộc thiểu số trên toàn thế giới trong cuộc đấu tranh chống các nước đế quốc chủ nghĩa áp bức và bóc lột họ.

Thật vậy, nó đã giúp đỡ Thổ Nhĩ Kỳ năm 1921-1929 và

---

* Tài liệu này đề ngày 31-10-1941. Do mật thám Pháp thu giữ được khi bắt chiến sĩ cộng sản Phạm Quang Hoan, ngày 22-11-1941 tại Hà Nội (*B.T*).

Ápganixtan năm 1924-1926 chống các đế quốc Anh và Pháp. Năm 1924, nó đã giúp đỡ ngoại Mông tự vệ chống ảnh hưởng của các nước đế quốc chủ nghĩa và chế độ phong kiến và lập nên một chính phủ dân chủ cách mạng.

Năm 1925-1927, nó đã giúp đỡ Trung Quốc ngăn chặn thế lực của bọn quân phiệt là bọn chia rẽ và làm yếu Trung Quốc.

Nhiệm vụ của Đảng ta là phải làm cho các dân tộc Đông Dương hiểu rằng cách mạng giải phóng của Đông Dương là gắn bó chặt chẽ với cách mạng thế giới cũng như với các cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa của các giai cấp vô sản các nước tư bản.

Giúp đỡ Liên Xô đó là làm việc cho sự giải phóng của chính chúng ta, vì rằng nếu Liên Xô chiến thắng, đến lượt nó sẽ giúp đỡ chúng ta giải thoát khỏi ách chủ nghĩa đế quốc Pháp và Nhật.

3. Chúng ta phải làm gì để giúp đỡ Liên Xô?

Phải tiến hành một công tác tuyên truyền tích cực trong quần chúng để cổ vũ họ đấu tranh vì Liên Xô. Đó là sứ mệnh đầu tiên và chủ yếu của chúng ta.

Để cho phong trào đấu tranh ủng hộ Liên Xô phát triển nhanh chúng ta phải tổ chức gấp ở mọi nơi các nhóm nhân dân gọi là "Những người bạn của Liên Xô" và chúng ta phải làm hết sức mình để đưa vào các nhóm ấy tất cả các phần tử của quần chúng cho đến nay còn đứng ngoài các tổ chức cách mạng.

Vai trò của các nhóm "Những người bạn của Liên Xô" nhằm trước nhất là:

1. Mở những buổi nói chuyện, tổ chức các cuộc mít tinh để giải thích cho quần chúng lý do vì sao chúng ta phải giúp đỡ Liên Xô và những nhân tố góp phần vào chiến thắng cuối cùng của nó.

2. Mở những cuộc lạc quyên trong tất cả các giai cấp xã hội và nhất là trong các "đồng chí" chúng ta, nhằm thu được tiền bạc gửi cho Hồng quân.

Dù rằng số tiền của các cuộc lạc quyên không đáng bao nhiêu lúc đầu, chúng ta không được nản lòng và không được không quan tâm đến vấn đề.

Những cuộc lạc quyên phải luôn luôn tiếp tục và trong suốt thời gian chiến tranh. Do đó, từng tí từng tí, số tiền sẽ dần dần trở nhiều lên và cuối cùng sẽ đạt được những số tiền lớn.

Các đồng chí chúng ta hãy hết sức chú ý tuyên truyền trong các binh lính vì rằng các binh lính này rất có thể, một ngày kia, bị bọn Pháp và Nhật cưỡng bách đi đánh Liên Xô.

Hiện thời Pêtanh, kẻ đã bán rẻ đất nước nó - đã phái một đội quân viễn chinh để giúp đỡ quân Đức đánh Hồng quân.

Tất cả các chi bộ xí nghiệp sẽ phải công tác tích cực với công nhân để cổ vũ họ đấu tranh ủng hộ Liên Xô. Các chi bộ sẽ khuyên họ góp hàng tháng một số tiền nhỏ để ủng hộ Hồng quân.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

CHỈ THỊ VỀ CÔNG TÁC*

Các đồng chí!

Mục đích của Đảng ta lúc này là:

a- Làm cho Đảng xứng đáng là một đội tiền phong có tổ chức của giai cấp vô sản.

b- Làm cho Đảng thành một đảng thật quần chúng có cơ sở vững vàng trong quần chúng.

c- Thực hiện sự thống nhất toàn Đảng, thực hiện và tăng gia sự cố kết cách mệnh của các đảng viên.

d- Đoàn kết được hết thảy các lực lượng phản đế, chỉ huy các lực lượng ấy trong cuộc tranh đấu giải phóng sắp tới.

Muốn đạt mục đích ấy, chúng ta phải tẩy trừ những khuyết điểm sai lầm trong công tác tổ chức mà hiện thời chúng ta đương mắc phải như sau này:

1. Không mở rộng sự tổ chức chi bộ xí nghiệp, không gây được cơ sở tổ chức của Đảng trong các xí nghiệp tại những nơi tập trung quần chúng, nhất là quần chúng vô sản.

2. Tổ chức đảng quá sơ sài, hủ lậu khiến cho Đảng rồi đây dễ bị phá mối giao thông hay bị đứt, cơ quan dễ bị lộ.

3. Thiếu óc thực tế trong công tác tổ chức, chuộng hình thức khiến cho nhiều ban chấp hành của Đảng và của hội quần chúng chỉ có danh không có thực.

4. Không biết nhận rõ trong công tác tổ chức cái nào là

---

* Đây là chỉ thị về công tác tổ chức (*B.T*).

cái chính cần phải làm ngay mà đặt những ban chuyên môn cho đặc biệt phụ trách công việc ấy.

5. Đảng và các hội quần chúng nhiều nơi còn lộn xộn, không được ngăn nắp.

6. Nơi thì tổ chức đảng và các hội quần chúng quá hẹp hòi, cô độc khiến cho phong trào chậm phát triển, nơi thì tổ chức quá cẩu thả, khiến cho bọn phản động có thể chui vào các tổ chức của Đảng và của Mặt trận.

7. Không biết lợi dụng những tổ chức công khai và bán công khai để gây ảnh hưởng trong số quần chúng đã làm theo địch nhân hay chịu ảnh hưởng địch nhân.

Phương châm tổ chức của Đảng ta lúc này *là rộng rãi, thực tế và khoa học.*

Các đồng chí hãy theo các phương châm ấy mà sửa đổi những chỗ sai lầm, tiến hành công tác tổ chức theo những chỉ thị dưới đây:

A- Tổ chức đảng

1. *Củng cố và mở rộng cơ sở đảng*

Chi bộ là tổ chức đơn vị của Đảng. Số chi bộ có nhiều thì cơ sở đảng mới rộng. Hiện thời Đảng ta không những ít chi bộ, mà có nhiều chi bộ eo hẹp, sống một cách thoi thóp. Có nơi trong một thành, một tổng hay một huyện chỉ có ba, bốn đồng chí hoạt động riêng rẽ, không có liên lạc mật thiết với thượng cấp, hàng tháng mới được gặp đồng chí phụ trách của đảng uỷ địa phương. Các đồng chí làm việc riêng rẽ đó khác nào như bị ném vào một xó. Công tác không chạy, mất tinh thần. Vậy cần phải tổ chức ngay các đồng chí ấy thành chi bộ ghép (cellule des attaches cellules mixtes) để các đồng chí ấy bầu bí thư liên lạc với thượng cấp, để họ bàn bạc với nhau. Có khi một đồng chí một tổng thuộc về huyện này cũng có thể họp với vài đồng chí ở tổng bên cạnh mặc dầu ở huyện khác

làm thành một tiểu tổ ghép để tiện khai hội. Không nên câu nệ về chỗ các đồng chí ấy không làm việc cùng một huyện mà không tổ chức các đồng chí ấy vào một chi bộ, để các đồng chí ấy rời rạc, chán nản. Trong một xóm lao động có ba đồng chí làm việc tại ba nhà máy khác nhau, mà tại ba nhà máy đó, đều chưa có chi bộ xí nghiệp, thì ba đồng chí phải họp thành chi bộ chỗ ở tại xóm lao động.

Cố nhiên mỗi đồng chí trong chi bộ ghép cũng như trong chi bộ chỗ ở phải gắng kiếm thêm đồng chí mới ở ngay làng mình, hoặc nhà máy của mình để mau gây thêm nhiều chi bộ mới. Khi nào những chi bộ mới thành lập thì những chi bộ ghép hay chi bộ chỗ ở đầu tiên sẽ giải tán đi và các đồng chí có chân trong đó sẽ sáp nhập vào những chi bộ mới chính thức do các đồng chí ấy đã gây ra.

Số chi bộ nhiều cũng chưa đủ, Đảng còn cần phải có *nhiều xí nghiệp chi bộ* thì cơ sở của Đảng mới được vững chắc và thành phần vô sản của Đảng mới được tốt đẹp.

Hiện thời số chi bộ xí nghiệp hiếm quá. Xứ uỷ phải ấn định kế hoạch mở rộng cơ sở đảng trong các nhà máy, mỏ, đồn điền theo khẩu hiệu "đi vào xí nghiệp, chiếm lấy xí nghiệp". Các tổ chức uỷ ban công vận của xứ huấn luyện, đào tạo cán bộ công vận phải đến các nơi công nhân tập trung, chấn chỉnh và mở rộng chi bộ xí nghiệp hiện có và gây ra những chi bộ xí nghiệp mới (các đồng chí đi gây chi bộ xí nghiệp phải đề phòng sự phá hoại của bọn khiêu khích như bọn mật thám ở Hải Phòng và bọn cố đạo ở Nam Định - Bắc Kỳ).

Muốn cho Đảng mau phát triển, Trung ương Hội nghị lần thứ tám đã nghị quyết bắt buộc mỗi đồng chí sau một thời gian nhất định phải giới thiệu một đồng chí mới vào Đảng.

Các xứ uỷ phải tuỳ địa phương mà gia hạn cho các đồng chí. Nhưng các đồng chí không được vơ liều những phần tử phức tạp vào Đảng, có khi vì sự cẩu thả của các đồng chí mà đến nỗi khiến cho Đảng bị phá trong phá ra.

Hiện thời có nhiều nơi, sau những trận khủng bố dữ dội, các đồng chí một phần bị bắt, một phần bị mất liên lạc với đoàn thể hoặc sinh ra chán nản, mất tinh thần. Nhất định phải gây lại cơ sở đảng tại những nơi ấy. Nhưng phải hết sức thận trọng. Nếu cần phải cải tổ lại Đảng bộ còn lại. Phải chọn những đồng chí vẫn hăng hái, trung thành tổ chức những chi bộ mới.

Muốn cho Đảng (và Mặt trận) được mau phát triển, phải tổ chức những công tác đội, giao trách nhiệm cho gây ra và mở rộng cơ sở của Đảng trong một địa phương. Công tác đội phải gồm những đồng chí tích cực, có thủ đoạn, có kinh nghiệm, chịu thương chịu khó, đi thẳng xuống quần chúng mà hoạt động. Đến một nơi nào công tác đội phải lập tức xem xét hoàn cảnh đặt kế hoạch tiến hành, tìm hết cách vượt qua những khó khăn, trở ngại.

Muốn gây cơ sở tổ chức cho mau lẹ, một đội viên công tác đi đến công xưởng, xóm lao động, đồn điền, phố, thành, làng, ấp, trường học nào, cùng một số quần chúng cứu quốc họp thành uỷ ban vận động Việt Minh mà trách nhiệm sẽ nói ở dưới.

Một cách khiến cho cơ sở của Đảng được củng cố là: *Làm cho các chi bộ có sinh hoạt đều đặn*. Mỗi đồng chí phải làm việc trong một tổ chức của Đảng, hoạt động trong các hội quần chúng. Những phần tử lờ phờ, truỵ lạc, lười biếng, khả nghi đều phải đuổi ra ngoài Đảng.

2. *Thống nhất tổ chức đảng*

Hiện thời có nhiều Đảng bộ bị đứt mối rời rạc (nhất là Đảng bộ Nam Kỳ). Lại có nhiều Đảng bộ khác thống nhất một cách ép uổng, hình thức vô điều kiện, thống nhất bên trên làm vì mà sự thực bên dưới không có cơ sở.

Vậy các đồng chí phải mau mau thống nhất Đảng theo những nguyên tắc dưới đây:

a) Trong một xứ (thí dụ Nam Kỳ) những tỉnh hay những liên tỉnh không liên lạc với nhau mà cơ quan chỉ đạo xứ về thực tế cũng không còn nữa, thì đảng bộ tỉnh hoặc liên tỉnh này cần phải chắp lại mối liên lạc với đảng bộ tỉnh hoặc liên tỉnh kia bằng hai cách.

1. Hỏi các đồng chí hay quần chúng tổ chức xem ai có manh mối gì với địa phương mình muốn chắp mối lại, thì lập tức cho đi tìm mối.

2. Nếu không có một ai biết mối nữa, thì phải giao kế hoạch cho một số đồng chí đến địa phương mình muốn chắp mối, để vận động gây ra cơ sở rồi tìm mối với các địa phương sau. Có khi phát truyền đơn ở nơi mình định chắp mối đặng thăm dò dư luận và tìm ra đảng bộ địa phương còn sót lại. Nhưng phải hết sức cẩn thận. Một đảng bộ mất liên lạc lâu ngày với thượng cấp sau cơn khủng bố dữ dội, thường hay hủ hoá. Một khi đã nối liên lạc được với những đảng bộ ấy, phải cải tổ lại, có khi phải chọn những phần tử tốt tổ chức ra đảng bộ mới.

b) Trong một xí nghiệp lớn chia ra nhiều bộ phận gần nhau, mỗi bộ phận có nhiều nhà máy, thì những đồng chí trong xí nghiệp ấy phải họp thành một chi bộ, chứ không phải nhiều chi bộ. Nhưng nếu số đồng chí đã khá đông thì chi bộ ấy có thể tuỳ theo vị trí của từng bộ phận xí nghiệp mà chia ra nhiều phân bộ. Thí dụ: những đồng chí trong một bộ phận xí nghiệp họp thành một phân bộ, tổng số các phân bộ trong xí nghiệp họp thành một chi bộ xí nghiệp.

Mỗi phân bộ có thể gồm nhiều tiểu tổ. Trong một làng, một xã chia ra nhiều thôn, xóm cách nhau, thì những đồng chí trong thôn, xóm ấy họp thành phân bộ ở thôn, xóm, tổng

số các phân bộ các thôn, xóm trong một làng họp thành chi bộ làng.

c) Một tổng chưa đủ điều kiện thống nhất toàn tổng và chưa có tổng uỷ, thì chi bộ lẻ loi của tổng ấy phải tạm thời sáp nhập với đảng bộ tổng bên cạnh và chịu quyền chỉ huy của tổng uỷ tổng ấy.

Một huyện chưa đủ điều kiện thống nhất toàn huyện và chưa có huyện uỷ, thì huyện uỷ lẻ loi của huyện ấy phải tạm thời chịu quyền chỉ huy của đảng bộ huyện bên cạnh và chịu quyền chỉ huy của huyện uỷ huyện ấy.

Trong một tỉnh mới có một ít chi bộ lẻ tẻ mà xứ uỷ không thể trực tiếp chỉ huy được, thì xứ uỷ phải xem chi bộ nào khá nhất trong tỉnh giao quyền cho chi bộ ấy chỉ huy các chi bộ kia hoặc phải cho những chi bộ ấy tạm thời sáp nhập với đảng bộ tỉnh bên cạnh và chịu quyền chỉ huy của tỉnh uỷ tỉnh ấy.

Đảng bộ một tỉnh thuộc về một xứ dứt mối với cơ quan chỉ đạo xứ mình, hoặc xứ mình chưa thống nhất được thì phải do Trung ương trực tiếp chỉ huy, hoặc chiểu theo mệnh lệnh của Trung ương, tạm thời chịu sự chỉ huy của đảng bộ xứ bên cạnh cho đến khi nào tìm được mối xứ uỷ xứ mình hoặc chính xứ mình đã bầu được ban xứ uỷ.

d) Về việc thống nhất tổ chức, phải tẩy trừ hình thức chủ nghĩa. Hiện thời có nhiều ban liên uỷ chỉ có hư vị. Các đồng chí liên uỷ không có công tác thường trực và quần chúng đảng viên hạ tầng chi bộ. Bởi vậy phải giải tán những ban liên uỷ nào xét ra không cần thiết để cho các đồng chí xuống làm việc tại các cấp dưới. Như thế vừa dôi ra được một số cán bộ chỉ huy, vừa trừ được thói làm việc bàn giấy, trừ được quan liêu chủ nghĩa.

Đặc biệt ở Trung Kỳ, địa thế dài, giao thông không tiện, liên uỷ là cơ quan cần thiết. Còn ở các xứ khác, liên uỷ không

phải là một cấp uỷ nhất định phải có của Đảng. Vì Liên uỷ do Xứ uỷ chỉ định chứ không phải do các tỉnh trong liên cử ra (coi điều thứ 12 trong Điều lệ Đảng).

Chỉ có liên nào địa bàn rộng, tổ chức phát triển, hoặc vì địa thế, sự liên lạc với xứ uỷ không được đều đặn, nhanh chóng thì mới phải tổ chức ra ban liên uỷ để thống nhất sự chỉ huy toàn liên.

Những liên không có liên uỷ thì xứ uỷ trực tiếp với các tỉnh uỷ và tỉnh uỷ nào cứng nhất, ở một tỉnh, có cơ sở đảng mạnh nhất trong liên, sẽ được xứ uỷ giao quyền cho trực tiếp chỉ huy những tổ chức của Đảng ở một tỉnh trong liên chưa thống nhất đến toàn tỉnh.

Chú ý rằng: trong một xứ những tỉnh gần nhau vẫn họp thành liên tuy không nhất định phải có ban liên uỷ. Và muốn cho công tác của Đảng trong liên được thống nhất thì chí ít mỗi tháng các bí thư các tỉnh uỷ hoặc đại biểu các tỉnh uỷ trong liên phải họp hội nghị liên tỉnh để bàn bạc các công việc và trao đổi kinh nghiệm. Hội nghị liên tỉnh phải uỷ cho một vài đồng chí giữ việc giao thiệp với thượng cấp để tránh cho xứ uỷ khỏi phải trực tiếp giao thiệp với các tỉnh uỷ, mỗi khi có việc mà sự trực tiếp ấy không cần thiết.

Tỉnh nào không đủ điều kiện thống nhất toàn tỉnh (thí dụ cả tỉnh mới có ba phủ, huyện tổ chức, mà mỗi phủ huyện mới có một chi bộ) thì chưa nên tổ chức ra ban tỉnh uỷ vì như thế chỉ là hình thức. Vậy chi bộ nào tương đối mạnh nhất sẽ được xứ uỷ giao quyền cho chỉ huy đôn đốc hai chi bộ tại hai phủ huyện kia (như Điều lệ Đảng đã nói) hoặc ba chi bộ cử đại biểu khai hội bầu ra ban cán sự tỉnh để thống nhất chỉ huy Đảng bộ toàn tỉnh. Ban cán sự tỉnh chưa có quyền hạn ngang như một tỉnh uỷ lâm thời hay một tỉnh uỷ chính thức. Nó chỉ là một hình thức tổ chức quá độ để đi đến tỉnh uỷ lâm thời hay tới tỉnh uỷ. Song nó phải chịu trách nhiệm với xứ uỷ

về công tác đảng bộ toàn tỉnh vì nó là ban giúp việc cho xứ uỷ.

Thường thường ban cán sự tỉnh không phải do các tổ chức đảng trong tỉnh bầu ra mà do xứ uỷ chỉ định.

Đặc biệt các thành thị vì chiếm một địa vị chính trị quan trọng và có quần chúng tập trung nên có thể tổ chức ngay ban thành uỷ lâm thời, nếu đã có ba chi bộ ở ba khu, ba phố hoặc ba xí nghiệp không cùng trong một khu.

Đứng về nguyên tắc thì trong một tổng có ba chi bộ xã thì họp đại biểu hàng xã cử ra ban tổng uỷ.

Một huyện có ba tổng thống nhất đến tổng uỷ thì mới họp đại biểu hàng huyện cử ra ban huyện uỷ, v.v..

Nhưng vì lợi ích thực tế của phong trào cần phải châm chước nguyên tắc (cố nhiên sự châm chước ấy phải có giới hạn) vì nguyên tắc đặt ra để phụng sự cho công tác vận động chứ không phải để trói buộc công tác vận động. Bởi vậy xét hiện tình có khi đảng bộ một huyện chưa thống nhất đủ ba tổng đã có thể bầu ra ban huyện uỷ. Thí dụ: trong một huyện Đảng đã có tổ chức trong ba tổng, nhưng nếu mới có một tổng đã thống nhất toàn tổng, còn hai tổng kia mỗi tổng mới có một chi bộ làng. Như thế cũng có thể họp hội nghị hàng huyện cử ra ban huyện uỷ lâm thời. Nhưng nếu trong một huyện mới có ba chi bộ làng tại ba tổng khác nhau thì chỉ nên tổ chức ra ban cán sự huyện để thống nhất chỉ huy các tổ chức của Đảng trong toàn huyện. Lại thí dụ: một tỉnh cả ba phủ, huyện có tổ chức đảng, song mới có một huyện thống nhất đến huyện, còn hai huyện kia mới thống nhất đến tổng uỷ, hoặc hai huyện đã thống nhất đến huyện uỷ, còn một huyện mới thống nhất đến tổng uỷ hay mới có một chi bộ làng, thì trong trường hợp ấy cũng có thể họp đại biểu cử ra ban tỉnh uỷ lâm thời để chỉ huy cho thống nhất. Trái lại một tỉnh có độ năm chi bộ tại năm làng thuộc năm phủ huyện

khác nhau, thì chỉ nên cử ra ban cán sự tỉnh để thống nhất chỉ huy.

Chú ý: Trên đây chỉ là những thí dụ cụ thể giúp cho các đồng chí căn cứ mà tổ chức, những "ca" khác nhau không phải ít nhưng không nên ngồi nặn ra từng "ca" mà tìm cách giải quyết suông. Đó là công việc của bọn chuyên môn ở học viện, chứ không phải của người Bônsơvích. Đối với Bônsơvích, công tác thực tế đẻ sáng kiến, và kinh nghiệm thực tế dạy cho cách giải quyết đúng đắn mọi vấn đề mà vấn đề tổ chức là một.

3. *Tổ chức các ban chuyên môn*

Các ban chấp hành các cấp bộ của Đảng cần phải có các ban chuyên môn giúp việc về công tác chuyên môn. Các uỷ ban chuyên môn phải do sự cần thiết của công tác đảng mà đặt ra.

Theo Nghị quyết Trung ương tháng 5-1941 thì hiện thời những ban chuyên môn sau này xứ uỷ cần phải có ngay:

a- Ban tuyên truyền, huấn luyện.

b- Ban công vận.

c- Ban binh vận.

d- Ban tài chính.

Nhưng xét hiện thời bọn phát xít Pháp, Nhật dùng hết cách lôi kéo thanh niên, chúng định tuyển các cán bộ xung phong của chúng trong thanh niên, nên mỗi xứ cần phải gấng thành lập ngay ủy ban thanh vận. Thí dụ, tỉnh uỷ này có ban công vận vì ở tỉnh ấy có nhiều công nhân tập trung; tỉnh uỷ kia có ban tuyên truyền để phụ trách ra tờ báo của tỉnh. Những tỉnh uỷ tại mấy tỉnh thành lớn có ban thanh vận riêng cho đến xã uỷ cũng vậy. Nhưng phải chú ý một điều là không nên tổ chức ban chuyên môn lấy lệ. Nếu không cần thiết thì không đặt ban chuyên môn; nếu ban chuyên môn

mà xét ra vô dụng thì lập tức giải tán hoặc cử ra ban khác.

Những ban chuyên môn phải có sinh hoạt chính trị đều đặn, theo kỷ luật như chi bộ. Nó phải khai hội cho đều để giải quyết các vấn đề phụ thuộc về phạm vi công việc của nó, để tự phê bình và trao đổi kinh nghiệm cho nhau, v.v.. Mỗi ban chuyên môn phải cử một người chủ nhiệm và một phó chủ nhiệm để đôn đốc mọi việc và giao thiệp với cấp uỷ mà mình giúp việc. Các ban chấp hành của Đảng phải năng củ soát, đừng để các đồng chí chuyên môn sinh hoạt vô chính phủ, làm việc không kế hoạch, không trách nhiệm, dùng thì giờ không hợp lý hay chạy nhăng, tiêu xài lu bù, v.v..

Các đồng chí được chọn vào các ban chuyên môn phải được đặc biệt huấn luyện về công tác của mình trước khi đi phụ trách. Các xứ uỷ phải đặc biệt huấn luyện cho một số đồng chí có năng lực để đào tạo cán bộ cho công tác chuyên môn.

4. *Tổ chức đảng đoàn trong các đoàn thể cứu quốc*

Đảng Cộng sản là tổ chức cao hơn hết của giai cấp vô sản. Nghĩa là bên dưới Đảng Cộng sản còn có những tổ chức thông thường của quần chúng vô sản và của các từng lớp ngoài vô sản. Đảng phải lãnh đạo những tổ chức ấy, nhưng lãnh đạo bằng cách thuyết phục, bằng cách đề nghị trong các hội quần chúng.

Muốn thế, những người cộng sản phải vào làm việc trong các hội quần chúng đề nghị ý kiến của Đảng trong các hội đó, làm cho đa số quần chúng tán thành chủ trương của Đảng. Như thế là Đảng lãnh đạo quần chúng.

Những người cộng sản trong một tổ chức quần chúng (và trong ban chấp hành của hội quần chúng, nếu hội quần chúng to rộng và số đảng viên trong hội quần chúng khá đông) phải họp thành đảng đoàn. Đảng đoàn phải bầu thư ký để giao thiệp với ban chấp hành các cấp bộ tương đương của

Đảng. Thí dụ đảng đoàn trong ban huyện uỷ của Đoàn Thanh niên cứu quốc, thì giao thiệp thẳng với ban huyện uỷ của Đảng. Nếu số đồng chí làm việc trong ban chấp hành hội quần chúng không đủ ba người thì phải lấy thêm đồng chí cũng có chân trong hội quần chúng, nhưng không có chân trong ban chấp hành của hội cho đủ số lập thành đảng đoàn, đảng đoàn cũng phải có sinh hoạt chính trị đều đặn như các tổ chức khác của Đảng.

Nó phải họp lại thảo luận để đồng ý về một vấn đề trước khi đưa ra hội quần chúng.

Chú ý: Vấn đề tổ chức cơ quan và vấn đề tổ chức giao thông là hai vấn đề đặc biệt bí mật không viết ra trong bản chỉ thị này.

B- Tổ chức quần chúng

Có nhiều đồng chí vẫn còn nhận định một cách lộn xộn về vấn đề tổ chức quần chúng. Nhất là sự quan hệ giữa Đảng và Mặt trận.

Thậm chí có nơi (Liên C - Bắc Kỳ) có đồng chí dự định tổ chức ra một hội quần chúng lấy tên là hội Mặt trận phản đế.

Lại có nơi (Biên khu Bắc Kỳ) các đồng chí tổ chức hội Việt Minh như một hội cứu quốc mà không biết rằng Việt Minh là một đoàn thể có tính chất mặt trận chỉ kết nạp các đoàn thể cách mệnh phản đế chứ không kết nạp cá nhân.

Cũng có nơi (Quảng Trị - Trung Kỳ) các đồng chí tổ chức "Thanh niên Cộng sản đoàn" một hình thức tổ chức cô lập trong tình thế Đông Dương hiện tại, lại tổ chức Thanh niên phản đế riêng và trích những phần tử tốt trong đó ra tổ chức "Thanh niên cứu quốc hội" mà đáng lẽ trong lúc này tổ chức quần chúng cốt yếu nhất của thanh niên chỉ là Thanh niên cứu quốc đoàn, và những thanh niên sẽ vừa có chân trong

Đảng vừa có chân trong Thanh niên cứu quốc đoàn hoặc những tổ chức phổ thông của thanh niên.

1. *Mấy vấn đề về nguyên tắc*

Về vấn đề tổ chức quần chúng, các đồng chí nên chú ý mấy điều sau này:

a) Trước hết phải nhớ rằng mỗi giới đồng bào có quyền lợi đặc biệt và có xu hướng đặc biệt.

Bởi vậy giới nào phải có tổ chức riêng của giới ấy để cho người trong một giới dễ gần gũi nhau, dễ làm việc với nhau.

Có như thế tổ chức quần chúng mới mau phát triển. Thí dụ công nhân có "Công nhân cứu quốc hội", nông dân có "Nông dân cứu quốc hội", v.v.. Nhưng thường thường trong mỗi giai cấp, mỗi giới đồng bào lại có nhiều lớp trình độ giác ngộ và xu hướng hơi khác nhau. Bởi vậy mỗi giai cấp, mỗi giới có thể có nhiều tổ chức khác nhau. Thí dụ, giai cấp vô sản Đông Dương có Đảng Cộng sản Đông Dương. Công nhân cứu quốc hội, Ái hữu, Tương tế, Công nhân tự vệ đội, v.v.. Nông dân Đông Dương có thể có Nông dân cứu quốc hội, Tương tế, phường, bạn, hội hiếu hỉ, đội tự vệ, v.v..

Nhưng bất cứ một giai cấp nào một giới nào ở Đông Dương hiện thời cũng đều có mục đích chung là đánh Pháp đuổi Nhật, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập, nên hết thảy các tổ chức của tất cả các giới đều phải liên hiệp lại thành một Mặt trận thống nhất phản đế đặng có sức mạnh đánh kẻ thù chung là Pháp - Nhật. Thí dụ, Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) ở Việt Nam hiện nay là một hình thức của Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế của người Việt Nam. Cũng như trước kia Ai Lao độc lập đồng minh là hình thức Mặt trận phản đế của người Ai Lao và Cao Miên độc lập đồng minh là Mặt trận phản đế của người Cao Miên.

Tất cả những tổ chức mặt trận ấy họp thành Đông Dương độc lập đồng minh, một hình thức mặt trận thống nhất phản đế của nhân dân Đông Dương.

Đảng ta cũng là một bộ phận trong Mặt trận phản đế Đông Dương, bộ phận trung kiên và lĩnh đạo.

Tuy nhiên trong Việt Nam độc lập đồng minh không phải nhất định chỉ có Đảng ta và các đoàn thể quần chúng cứu quốc hiện có chân trong Mặt trận. Trái lại muốn xứng đáng với danh nghĩa Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế, Việt Nam độc lập đồng minh còn phải bao gồm hết thảy các đảng phái cách mệnh khác của người Việt Nam hiện chưa gia nhập Việt Minh.

b) Điều thứ hai cần phải chú ý là không nên dùng phương pháp Đảng mà tổ chức quần chúng, vì Đảng là một tổ chức gồm những phần tử giác ngộ nhất, hăng hái trung thành nhất, hoạt động nhất của vô sản giai cấp. Tổ chức của Đảng cần phải chặt chẽ và nghiêm ngặt. Còn những tổ chức quần chúng cần phải rộng rãi, nhẹ nhàng (chớ hiểu lầm với tổ chức phức tạp).

Hiện nay Việt Nam độc lập đồng minh gồm có những đoàn thể cứu quốc như Công nhân cứu quốc hội, Nông dân cứu quốc hội, Thương nhân cứu quốc hội, Thanh niên cứu quốc đoàn, Phụ nữ cứu quốc đoàn, Đội tự vệ cứu quốc, Văn hoá cứu quốc hội, Nhi đồng cứu quốc hội, Thiếu niên tiền phong đội, v.v..

Ngoài những đoàn thể cứu quốc có tính cách chính trị cách mệnh rõ rệt, có điều lệ dứt khoát kể trên, Đảng ta cần phải tổ chức ra nhiều đoàn thể đơn sơ, không điều lệ, những tổ chức nhẹ nhàng, bán công khai hoặc công khai nữa.

Có như thế trong hoàn cảnh hoàn toàn bí mật Đảng mới thu hút được quảng đại quần chúng và làm cho tổ chức Đảng

và Mặt trận mau phát triển. Những đoàn thể đơn sơ nhẹ nhàng ấy phải tuỳ theo hoàn cảnh điều lệ từng địa phương mà tổ chức ra không thể hạn định trước được. Nó có thể là nhóm dạy A-B-C cho quần chúng hợp tác xã mua và hợp tác xã sinh sản, hội cứu tế thất nghiệp của thợ, hội tương tế, hiếu hỉ, phường, bạn, nhóm chung tiền xem báo của dân quê.

Việc lập hội bảo an của dân quê ở miền bắc Trung Kỳ là việc rất nên bắt chước.

Muốn kéo được đa số phụ nữ, cần phải tổ chức ra các nhóm học quốc ngữ, nhóm ngồi ống chơi họ, hợp tác xã buôn chung, nhóm học đan, đọc sách, xem báo, v.v..

Muốn tổ chức thanh niên phải lập ra các nhóm phổ thông, thí dụ nhóm ăn chung của học sinh hay công chức, đoàn du lịch, nhóm tự học, nhóm nghệ thuật, nhóm tự học viết văn, nhóm đá bóng, đoàn ca kịch, v.v..

Ngoài những tổ chức có tính chất kinh tế, văn hoá thể dục ấy, còn có thể tổ chức ra những nhóm chính trị, nhưng chưa phải thật cách mệnh, thí dụ nhóm "ủng hộ Bắc Sơn, Nam Kỳ", nhóm "Bạn Liên Xô", nhóm "Cứu tế các chiến sĩ trong lao", nhóm ủng hộ cách mệnh hay nhóm cứu quốc, nhóm nghiên cứu kinh tế chính trị học, nhóm nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, nhóm nghiên cứu du kích chiến tranh, nhóm nghiên cứu Việt Nam vong quốc sử...

Tất cả những tổ chức đơn sơ, có điều lệ rất vắn tắt, nhẹ nhàng hoặc không có điều lệ trên đây là những bậc thang đưa quần chúng bước lên các tổ chức cứu quốc. Nó là muôn nghìn cái chân của Mặt trận thống nhất phản đế trong quần chúng.

c) Điều thứ ba cần phải chú ý là bất cứ lúc nào bọn thống trị muốn đứng vững cũng phải cố bám lấy một cơ sở quần chúng để tựa. Tàn nhẫn như bọn phát xít lại càng cần phải

luôn luôn hứa phỉnh quần chúng, lôi kéo quần chúng, tổ chức quần chúng.

Tóm lại, chúng làm ra bộ coi sóc đến quần chúng, đeo mặt nạ nhân nghĩa trước quần chúng, chúng luôn luôn gây ra những tổ chức có tính chất văn hoá, xã hội, thể dục. Thí dụ, các uỷ ban cổ động cho Học xá Đông Dương; Bình dân phạn điếm; các hội cứu tế cho binh lính Pháp - Nam cho tù binh, các đoàn hướng đạo và thể dục, Bảo an đội, Vũ dũng đoàn, v.v.. Đáng chú ý nhất là "Tổng hội Thanh niên", một tổ chức mà giặc Pháp đặt ra để phát xít hoá thanh niên Đông Dương thành một đội quân phản cách mệnh, phản Tổ quốc, giúp chúng đàn áp cách mệnh như các đoàn thể "Sơ mi đen" của đảng phát xít Ý và "Thanh niên Hítle" ở Đức.

Về công tác tổ chức quần chúng, Đảng ta không thể không gây cơ sở ngay trong đám quần chúng đã gia nhập các tổ chức của địch nhân.

Chúng ta phải biết thi hành chiến thuật "Con ngựa ở thành Tờroa"[1] (Troie) mà đồng chí Đimitơrốp đã nói ở Đại hội nghị Quốc tế lần thứ VII[7].

Nghĩa là chúng ta phải chui vào các tổ chức quần chúng của địch nhân, dù những tổ chức ấy có tính chất phản động mấy đi nữa, lập đảng đoàn trong các tổ chức đó, hoạt động ráo riết trong cơ sở quần chúng của địch nhân. Cảm hoá số quần chúng ấy, làm cho họ chịu ảnh hưởng của Đảng, vận động cho họ tranh đấu đòi quyền lợi hằng ngày, chống chính

1) Thành Tờroa ở Cận Đông là một thành lớn và mạnh bị quân Hy Lạp vây hãm trong 10 năm không hạ nổi. Sau quân Hy Lạp dùng mẹo vờ thua, để cho quân địch bắt được những con ngựa gỗ. Đến khi những con ngựa ấy vào được thành rồi thì bỗng nhiên có những toán quân cầm khí giới trong mình ngựa gỗ chui ra đánh giết quân địch và mở rộng cửa thành cho quân Hy Lạp ở ngoài tràn vào.

sách lừa phỉnh, xỏ xiên của địch nhân, bám lấy những khẩu hiệu chính trị ở địch nhân đề ra mà đòi hỏi, yêu sách, và trong cuộc tranh đấu, vạch rõ mặt nạ địch nhân trước quần chúng của địch nhân, phá tan ảnh hưởng tai hại của địch nhân trong quần chúng.

Những đồng chí đảng đoàn trong các hội quần chúng của địch nhân phải làm việc rất khôn khéo và bí mật.

Trách nhiệm của các đồng chí ấy là vào các tổ chức phản động để kéo quần chúng trong đó vì ảnh hưởng của Đảng chứ không phải kéo họ sang tổ chức của Đảng. Nếu trong các đoàn thể phản động có người nào tán thành chủ trương lý thuyết của mình thì phải bảo họ ở lại hội quần chúng mà họ có chân để cùng mình làm việc, cùng mình cảm hoá thêm nhiều người khác trong hội, chứ không nên giục họ thoát ly hội đó để sang một hội cứu quốc của Mặt trận phản đế.

d) Điều thứ tư cần phải chú ý là những hình thức tổ chức quần chúng phải tuỳ theo hoàn cảnh, tuỳ theo phong trào lên hay xuống, cao hay thấp mà thay đổi. Nhất định những tổ chức quần chúng không nên rập một kiểu cho mọi lúc và mọi nơi. Thí dụ như nơi này có công nhân thất nghiệp nhiều thì phải tổ chức hội cứu tế thất nghiệp. Nơi có nhiều chị em buôn bán thì tổ chức hợp tác xã của chị em.

Mùa hội hè ở nhà quê thì tổ chức nhóm thanh niên xem hội. Trong mùa gặt thì tổ chức ban tuyên truyền thợ gặt, v.v.. Lúc bình thường thì tổ chức uỷ ban vận động Việt Minh. Nhưng khi tranh đấu thì uỷ ban này không đủ phải tổ chức uỷ ban hành động chung của Việt Minh hay uỷ ban tranh đấu của Việt Minh. Lúc bình thường đội tự vệ chỉ là một tổ chức canh gác, trinh thám, thông tin, ủng hộ cơ quan, ủng hộ các cuộc tranh đấu, v.v.. Nhưng trong hoàn cảnh trực tiếp cách mệnh thì phải nhặt các đội viên tự vệ hòng tổ chức ra nhân dân cách mệnh quân, nghĩa dũng quân.

Tóm lại, đến hoàn cảnh trực tiếp cách mệnh mà cố giữ những hình thức lúc bình thường là hữu khuynh. Song khi phong trào còn thấp mà đã đề ra những tổ chức cao của tình thế cách mệnh, là tả khuynh. Hai xu hướng ấy đều có hại cho phong trào vì nó cản trở hoặc phá hoại phong trào cách mệnh. Bởi vậy hình thức tổ chức đúng với phong trào và hoàn cảnh là một việc rất cần trong công tác tổ chức của Đảng.

2. *Hệ thống tổ chức của Mặt trận phản đế*

Theo Nghị quyết Trung ương tháng 5 thì trong một làng hay một xí nghiệp có hai đoàn thể cứu quốc trở lên, thì hai đoàn thể ấy phải cử đại biểu họp thành uỷ ban Việt Minh tức là uỷ ban mặt trận của làng hay xí nghiệp.

Uỷ ban Việt Minh làng hay xí nghiệp do các đại biểu các đoàn thể cứu quốc trong làng hay xí nghiệp họp thành.

Uỷ ban Việt Minh tổng do các đại biểu các ban tổng uỷ các đoàn thể cứu quốc họp thành.

Uỷ ban Việt Minh tỉnh do các đại biểu các ban tỉnh uỷ các đoàn thể cứu quốc họp thành, v.v..

Tóm lại, uỷ ban Việt Minh cấp nào do đại biểu các ban chấp hành các đoàn thể cứu quốc cấp ấy họp thành.

Cố nhiên trong các đoàn thể cứu quốc đó có cả Đảng. Vậy Đảng uỷ cấp nào phải cử đại biểu vào uỷ ban Việt Minh cấp ấy. Tóm lại, hệ thống tổ chức của Việt Minh là hệ thống ngang.

Có đồng chí hỏi: Như thế thì uỷ ban Việt Minh cấp trên không liên lạc trực tiếp với uỷ ban Việt Minh cấp dưới?

Trả lời: Không có nguyên tắc nào bắt buộc những uỷ ban các cấp không được liên lạc trực tiếp. Uỷ ban Việt Minh cấp trên sẽ liên lạc trực tiếp với uỷ ban Việt Minh cấp dưới nếu cần.

Có đồng chí lại hỏi: Uỷ ban Việt Minh cấp nào do đại biểu các ban chấp hành của hội Việt Minh cấp ấy họp thành thì thí dụ: uỷ ban tổng này có đủ ba đoàn thể cứu quốc họp thành, nhưng lên đến huyện thì uỷ ban Việt Minh huyện chỉ còn có hai đại biểu của hai đoàn thể vì trong ba đoàn thể cứu quốc mới có hai thống nhất đến tổng, và trong ba đoàn thể nói trên lại chỉ có một đoàn thể (ví dụ Đảng) thống nhất đến tỉnh, như thế thì sẽ không có uỷ ban Việt Minh tỉnh?

Trả lời: Đúng thế, bất cứ ở cấp nào hễ có hai đoàn thể đã thống nhất đến cấp ấy thì có thể tổ chức uỷ ban Việt Minh của cấp ấy. Đủ điều kiện thống nhất Việt Minh đến đâu thì thống nhất đến đấy. Không có lý gì cứ phải đủ điều kiện thống nhất toàn tỉnh rồi mới thống nhất. Thí dụ, các đội tự vệ cứu quốc thật ra mới chỉ là tổ chức địa phương. Trong hoàn cảnh hiện tại chưa có thể thống nhất đội tự vệ toàn tỉnh, ngay đến đội tự vệ thống nhất toàn huyện cũng còn là việc khó. Như thế không có lý gì ta phải đợi tự vệ thống nhất lên đến toàn tỉnh rồi mới thống nhất tổ chức Việt Minh.

Có đồng chí lại hỏi: Một làng hay một nhà máy có từ hai đoàn thể cứu quốc trở lên đã có thể lập uỷ ban Việt Minh làng hay nhà máy, song các đoàn thể cứu quốc trong Việt Minh phải có quyền hạn ngang nhau, số đại biểu các đoàn thể đó trong uỷ ban Việt Minh tất nhiên phải ngang nhau. Vậy nơi nào mới có hai đoàn thể cứu quốc nếu mỗi đoàn thể cử một đại biểu vào uỷ ban Việt Minh thì uỷ ban Việt Minh chỉ có hai người, như thế nó không thành một uỷ ban, mà nếu muốn cử một uỷ ban ba người, thì đoàn thể nào cử hai, đoàn thể nào cử một ?

Trả lời: Đoàn thể nào to hơn, quan trọng hơn sẽ cử hai người đại biểu, đoàn thể nào bé sẽ cử một đại biểu. Nếu trong một làng hay một xí nghiệp có một đoàn quần chúng cứu quốc và chi bộ đảng thì mỗi bên có thể cử hai đại biểu. Số uỷ viên chẵn cũng không hề gì, trong khi khai hội, lúc biểu

quyết nếu ý kiến phân tranh thì chủ tịch tán thành ý kiến nào thì ý kiến ấy thắng.

3. *Uỷ ban vận động Việt Minh*

Một đồng chí hay một hội viên cứu quốc một làng hay một xí nghiệp nào muốn gây ra cơ sở tổ chức cứu quốc ở đó, phải gắng tuyên truyền cho được ít nhất là hai người quần chúng nữa và họp với họ thành uỷ ban vận động Việt Minh như trên đã nói. Uỷ ban này có trách nhiệm gây ra các tổ chức cứu quốc như Thanh niên cứu quốc đoàn, Công nhân cứu quốc hội, hay Nông dân cứu quốc hội, v.v..

Quyền hạn uỷ ban này cũng ngang như quyền hạn một tiểu tổ của một đoàn thể cứu quốc trong Việt Minh. Cách làm việc của uỷ ban này như sau này: Uỷ ban phải cử bí thư giao thiệp với các tổ chức Việt Minh trong địa phương, năng khai hội, phân công nhau. Thí dụ: mỗi uỷ viên trong một thời gian nhất định phải tuyên truyền cho được một người quần chúng cứu quốc để mau gây ra những tiểu tổ cứu quốc của Việt Minh.

4. *Đội tự vệ và tiểu tổ du kích*

Trung ương nhận thấy rằng từ trước đến nay đội tự vệ có trách nhiệm cao quá. Nó vừa giữ trách nhiệm canh gác, trinh thám, thông tin, ủng hộ tranh đấu, ủng hộ các chiến sĩ, ủng hộ cơ quan, lại vừa phải là những đội du kích, có thao luyện đặng lâm thời có thể đánh úp các đoàn xe vận tải, hay các tiểu tổ tuần tiễu của quân địch.

Như thế tổ chức tự vệ khó phát triển và đàn bà, trẻ con phần nhiều không thể tham gia các đội tự vệ.

Bởi vậy theo chính sách tổ chức mới, điều lệ đội tự vệ cũng như điều lệ các đoàn thể cứu quốc khác, phần nhiều phải hạ thấp xuống. Đội tự vệ chỉ có trách nhiệm ủng hộ cơ quan, ủng hộ tranh đấu, canh gác, trinh thám hoặc thông

tin. Cố nhiên trong khi tranh đấu nếu gặp địch nhân nó phải ngăn cản địch nhân để quần chúng giải tán và ủng hộ cho các chiến sĩ, có khi phải đánh tháo cho các chiến sĩ nếu họ bị quân địch bắt.

Đội tự vệ phải gồm có nhiều tiểu tổ giữ một công việc, một trách nhiệm; thí dụ tiểu đội đàn bà, trẻ con, ông già thì canh gác, trinh thám, thông tin; còn tiểu đội gồm có những người khoẻ mạnh thì ủng hộ tranh đấu, giữ cơ quan trong khi khai hội, tự vệ các chiến sĩ trong khi đi lại, nếu cần.

Có thể lấy những người gan dạ, thao lược nhất trong đội tự vệ hoặc trong các đoàn thể cứu quốc khác ra tổ chức những *tiểu tổ du kích*.

Tiểu tổ du kích là những bộ đội nhỏ, gồm những phần tử hăng hái, nhanh nhẹn, can đảm, hiểu chiến thuật du kích, có trách nhiệm là lâm thời phải họp thành tiểu tổ du kích để đánh úp những đoàn xe vận tải, phá đường sắt, cầu cống, tập kích các bộ đội của đế quốc, các đội lẻ tẻ, cướp khí giới, đạn dược rồi rút đi.

Nhưng tiểu tổ du kích khác với *bộ đội du kích* ở chỗ bộ đội du kích gồm những chiến sĩ đã thoát ly sinh sản hằng ngày luyện tập và thường chiến đấu.

Còn tiểu tổ du kích chỉ gồm những chiến sĩ có thể đánh du kích, có luyện tập, nhưng không thoát ly sinh sản; lúc có việc thì thành đội du kích, khi bình thường vẫn sinh hoạt như thường dân.

Tóm lại tiểu tổ du kích có năng lực chiến đấu cao hơn đội tự vệ.

Nó có thể là một bộ phận do đội tự vệ tách ra.

Nhưng tác dụng của nó hơi khác đội du kích chính thức và bất cứ địa phương nào, trong làng, trong phố, trong khu mỏ, đồn điền, đều có thể tổ chức tiểu tổ du kích được.

Điều cốt yếu là những người xung vào tiểu tổ du kích có năng lực và tinh thần chiến đấu thực tế.

Và những tiểu tổ du kích phải thật xứng đáng với cái tên của nó.

C. Tổ chức tranh đấu

Trong phạm vi đề mục này không bày cách bố trí một cuộc tranh đấu nhất định vì vấn đề ấy thuộc về công tác vận động. Chỉ nói đến cách tổ chức cần thiết để thực hiện một cuộc tranh đấu to hay nhỏ, sự quan hệ của các tổ chức đó và phân biệt mấy hình thức tổ chức mà các đồng chí chúng ta hay lầm:

Tổ chức tranh đấu có ba mục đích:

a- Cổ động gây ra cuộc tranh đấu.

b- Chỉ huy tranh đấu.

c- Nhân tranh đấu mà thống nhất Mặt trận, mở rộng và củng cố Đảng và Mặt trận.

Một cuộc tranh đấu có thành hay không là do quần chúng có muốn tranh đấu và có nhận thấy tranh đấu là cần hay không. Bởi vậy muốn thực hiện một cuộc tranh đấu, trước hết Đảng phải lắng nghe nguyện vọng của quần chúng đặt khẩu hiệu vận động cho sát.

Mỗi khi có việc gì xảy ra xúc phạm đến quyền lợi quần chúng thì lập tức Đảng phải xét xem nếu có điều kiện tranh đấu thì phải đề nghị đoàn thể cứu quốc đứng về phương diện Việt Minh mà tổ chức ra *uỷ ban vận động tranh đấu*.

Uỷ ban này có trách nhiệm tuyên truyền cho quần chúng nhận rõ thấy quyền lợi mình bị xâm phạm và muốn tự bênh vực phải đoàn kết tranh đấu.

Đến khi thấy quần chúng sục rục sắp nổ ra tranh đấu thì phải lập tức tổ chức *uỷ ban tranh đấu* hay *uỷ ban hành động chung* của Việt Minh để chuẩn bị đưa quần chúng ra tranh đấu.

Trách nhiệm của uỷ ban này là lãnh đạo cuộc tranh đấu cho đến cùng. Trong quá trình tranh đấu nó có thể tổ chức ra những ban phụ trách chuyên môn để giúp việc cho nó. Thí dụ tiểu ban tuyên truyền, cổ động cho cuộc tranh đấu, tiểu ban trinh thám và giao thông, Công nhân tự vệ đội (nếu cuộc tranh đấu là của công nhân), Nông dân tự vệ đội (nếu cuộc tranh đấu là của nông dân), để ủng hộ cho quần chúng chống bọn phá bãi công, phá tranh đấu. Ban cứu tế tranh đấu để phụ trách phân phối, tiền tài và vật dụng quyên giúp quần chúng tranh đấu, v.v..

Trong khi tranh đấu, uỷ ban tranh đấu phải chỉ huy thường trực cho cuộc tranh đấu được thắng lợi: Nó xem xét tình thế những điều kiện của hoàn cảnh, tình hình bên địch nhân mà định bước tiến thoái cho một cuộc tranh đấu. Thay đổi hoặc thêm bớt khẩu hiệu tranh đấu; định thái độ cho uỷ ban giao thiệp với chủ trong cuộc bãi công; điều khiển các uỷ ban, ra lệnh thôi tranh đấu, v.v..

Sau khi tranh đấu uỷ ban tranh đấu phải lợi dụng đến cùng những thắng lợi dù nhỏ đến mấy của cuộc tranh đấu; thí dụ ra tài liệu giải thích lợi ích của cuộc tranh đấu, giải thích bài học của cuộc tranh đấu, tổ chức những cuộc mít tinh cùng quần chúng phê bình cuộc tranh đấu, nhặt lấy kinh nghiệm, đề nghị với các đoàn thể cứu quốc thu nhặt lấy những phần tử hăng hái, thành thực nảy ra trong cuộc tranh đấu giới thiệu những người ấy nếu cần.

Trong những cuộc tuyên truyền rộng rãi của Mặt trận như phát truyền đơn, treo cờ, băng cũng nên tổ chức ra những ban hành động chung để bố trí và chỉ huy mọi việc cho được chu đáo.

Tuỳ năng lực từng địa phương có thể tổ chức ra những ban diễn thuyết lưu động để chuyên môn tuyên truyền công khai ở các phố, các chợ và các ngả đường.

Hiện thời trách nhiệm của Đảng ta phải sửa soạn võ trang khởi nghĩa cho nên các đồng chí phải đặc biệt nghiên cứu những hình thức tranh đấu võ trang, những hình thức tổ chức của một cuộc võ trang khởi nghĩa, đặc biệt nhất là nghiên cứu những "hình thức quá độ" - như Lênin đã nói - làm trung gian để bước lên thành lập tổ chức chính quyền của nhân dân cách mệnh. Những hình thức quá độ ấy có thể là những uỷ ban công nhân cách mệnh ở các nhà máy, đồn điền, mỏ, uỷ ban nhân dân cách mệnh ở thôn quê trong tình thế trực tiếp cách mệnh và trong hoàn cảnh tranh đấu khởi nghĩa, những uỷ ban này rất cần. Nó có trách nhiệm là dùng phương pháp cách mệnh dựa vào điều kiện thắng lợi của quần chúng cách mệnh ở một địa phương nào đó mà thi hành chính sách cần thiết và thích hợp đặng phá tan xiềng xích của quân thù, quấy rối trật tự thống trị của chúng và mang lại quyền lợi thiết thực cho nhân dân. Phải tổ chức những *uỷ ban quân sự chính trị* chỉ huy các khu vực đặc biệt của các bộ đội du kích và trong hoàn cảnh trực tiếp cách mệnh những uỷ ban này phải đổi làm uỷ ban quân sự cách mệnh do uỷ ban quân sự toàn xứ hoặc toàn quốc chỉ huy.

Chú ý: Những tổ chức du kích đã nói trong cuốn *"Vấn đề du kích"* và những hình thức quá độ sẽ giải thích rõ ràng trong những chỉ thị đặc biệt gửi cho các cấp đảng bộ trong những tình thế đặc biệt.

Các đồng chí!

Tổ chức là một vấn đề rất cần.

Chính sách của Đảng ta có thi hành được hay không là ở nơi chúng ta có biết tổ chức để đem chính sách ấy ra thực hiện trong quần chúng hay không.

Hiện nay quân thù tìm hết cách phá những tổ chức của ta, tiêu diệt những cán bộ của ta. Ta phải hết sức chú ý vấn đề tổ chức.

Về phương diện tổ chức, phần nhiều các đồng chí chúng ta còn rất vụng về, đầu óc lộn xộn; lý luận thì được nhưng lúc bắt tay vào tổ chức, thì lúng túng không biết lần ra mối.

Về tổ chức thật quả chúng ta còn ở một thời kỳ lạc hậu. Nhất định chúng ta phải mau mau ra khỏi thời kỳ ấy để tiến lên. Nghĩa là chúng ta phải mau bỏ những thói tục tổ chức lộn xộn, hình thức và hẹp hòi, mà bước vào một con đường tổ chức khôn khéo, tỉ mỉ, ngăn nắp, rộng rãi và khoa học.

Chỉ thị trên đây giúp các đồng chí nhận rõ một vài trách nhiệm trước mắt về vấn đề tổ chức. Các đồng chí hãy nghiên cứu kỹ những chỉ thị này và mau mau sửa chữa những chỗ khuyết điểm, sai lầm về công tác tổ chức, đặng khiến cho Đảng và Mặt trận được vững chắc và phát triển, mặc dầu sức đàn áp của bọn phát xít khát máu.

Các đồng chí phải tỉnh táo nhận xét tình thế, một khi thời cuộc biến đổi, những điều kiện mới xuất hiện, vấn đề giành chính quyền đã đặt ra trước mắt, thì phải lập tức thay đổi những hình thức tổ chức cho thích hợp với phong trào tranh đấu giải phóng đặng kịp thời triệu tập quần chúng chung quanh Đảng đánh đuổi quân cướp nước Pháp, Nhật.

Lênin đã nói:

"Trong cuộc tranh đấu giành chính quyền giai cấp vô sản không có thứ khí giới nào khác hơn là tổ chức".

Thật thế, biết tổ chức thì dù bọn phát xít quỷ quyệt tàn nhẫn đến đâu cũng không làm gì nổi.

Biết tổ chức, tức là có thêm cán bộ, có võ khí, có tài chính, có chiến đấu lực, tất cả những điều kiện cần thiết cho công cuộc cách mệnh dân tộc giải phóng.

Các đồng chí hãy ráng sức tổ chức cho khéo, ngày mai rực rỡ sẽ là ngày của chúng ta.

Ngày 1-12-1941
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỜI KÊU GỌI ĐỒNG BÀO, CÁC ĐẢNG PHÁI CÁCH MẠNG VÀ CÁC DÂN TỘC BỊ ÁP BỨC Ở ĐÔNG DƯƠNG

Hỡi quốc dân đồng bào!
Hỡi các đảng phái cách mạng!
Hỡi các dân tộc bị áp bức ở Đông Dương!

Vì lòng tham của bọn phát xít chiến tranh đã lan tràn ra khắp thế giới, Nhật đã đánh nhau với Anh - Mỹ ở Thái Bình Dương.

Đông Dương ta đã bị đặt vào tình thế tham chiến.

Hôm 12-12-1941 hiệp ước nhường "toàn quyền hành động" cho Nhật đã ký giữa bọn quân phiệt Nhật ở Đông Dương và bọn Đờcu chó săn của Nhật.

Nhật - Pháp đã bắt đầu cướp thóc lúa, tài sản của dân ta để cung cấp cho quân đội. Việc buôn bán đã bị hạn chế. Sinh hoạt vô cùng đắt đỏ. Sưu thuế đã nặng và nhất định còn nặng hơn. Lính ta đã bị lôi ra mặt trận chết thay cho Nhật. Việc bắt phu, bắt lính còn làm cho con lìa cha, chồng lìa vợ. Hoạ binh lửa còn đẩy dân ta đến cảnh tan nhà, nát cửa, trôi giạt điêu linh.

Hỡi đồng bào!

Họa diệt vong đã bày ra trước mắt. Hãy mau mau đoàn kết! Hãy gia nhập các đoàn thể cứu quốc cho đông để chuẩn

bị đánh Pháp đuổi Nhật. Những bậc dân tộc anh hùng trong lịch sử, những vị liệt sĩ ở Thái Nguyên, Yên Bái, Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương bảo chúng ta phải tiếp tục tranh đấu giải phóng cho nước nhà.

Chúng ta hãy dũng cảm tiến lên! Người có sức giúp sức, kẻ có tiền giúp tiền. Tham gia cách mạng còn hơn là đi chết uổng cho Nhật - Pháp. Giúp tiền cho cách mạng còn hơn là để cho quân thù của Tổ quốc cướp không.

Hỡi đồng bào!

Trên thế giới đã chia ra hai mặt trận: mặt trận phát xít xâm lược gồm có Đức - Ý - Nhật và bọn phản quốc tay sai của chúng như Pêtanh, Đờcu và mặt trận dân chủ chống phát xít xâm lược gồm có Liên Xô - Trung Quốc - Anh - Mỹ và phong trào cách mạng thế giới. Nhân dân Đông Dương phải đứng về phe dân chủ chống phát xít xâm lược.

Hiện thời phong trào cách mạng ở Pháp và trên Âu lục đương sôi nổi. Quân phát xít Đức - Ý đương bại trận ở Bắc Phi. Trên đất Nga, Hồng quân anh dũng đương phản công thắng lợi. Cuộc tổng phản công của Trung Quốc đã bắt đầu. Quân Trung Quốc đã đánh vào biên giới Bắc Kỳ và sẽ kéo vào Đông Dương liên hiệp với nhân dân ta đánh đuổi Nhật - Pháp.

Ở Bắc Kỳ đội quân du kích Bắc Sơn đương chiến đấu chống Pháp - Nhật và bọn Việt gian. Những đội du kích Nam Kỳ rút vào rừng, sau cuộc khởi nghĩa cuối năm ngoái cũng vẫn chiến đấu không ngớt.

Một cao trào cách mạng trong nước và trên thế giới đã bắt đầu nổi dậy.

Nhật chỉ có thể thắng Anh - Mỹ trong thời kỳ đầu. Nhưng nhất định cuộc chiến tranh Thái Bình Dương kéo dài thì phe Anh - Mỹ đông người nhiều của sẽ đánh bại Nhật.

Nhân dân Nhật và các thuộc địa Nhật thống khổ vì chiến tranh sẽ nổi lên đánh đổ bọn phát xít Nhật, kẻ thủ phạm gây ra chiến tranh.

Bọn Việt gian đương phao truyền rằng nếu Nhật thất bại, dân Đông Dương sẽ bị khổ hơn bây giờ nữa. Nhưng sự thực Nhật - Pháp thất bại là xiềng xích của Nhật - Pháp trói buộc dân ta sẽ bị tiêu tan.

Hỡi đồng bào!

Cơ hội giải phóng của chúng ta đã đến! Các đảng phái và các tầng lớp nhân dân hãy thống nhất lại! Đảng Cộng sản Đông Dương sẽ tình nguyện đi tiền phong lãnh đạo cho các dân tộc Đông Dương khởi nghĩa cướp chính quyền.

Đả đảo phát xít xâm lược!

Đả đảo Nhật - Pháp và các hạng Việt gian!

Liên minh với Liên Xô và Trung Quốc!

Đổi chiến tranh phát xít xâm lược ra cách mạng giải phóng!

Đông Dương cách mạng thành công muôn năm!

Thế giới cách mạng thành công muôn năm!

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Văn kiện Đảng 1930 - 1945,
Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương
xuất bản, Hà Nội, 1977, t. III, tr. 255-257.

THƯ CỦA BAN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG GỬI CÁC CHIẾN SĨ BẮC SƠN

Các chiến hữu thân mến !

Trong cuộc đấu tranh vừa qua, các chiến hữu đã tỏ ra xứng đáng hình thành một đội du kích cách mạng của giống nòi.

Nhân danh toàn Đảng, Ban Trung ương gửi tới các đồng chí những lời chúc mừng nhiệt liệt.

Trong tình hình hiện nay, hoạt động vũ trang của các đồng chí có tầm quan trọng rất đặc biệt.

Hồng quân Xôviết đang giành được những thắng lợi trên tất cả mặt trận. Trên đất Xôviết, bọn phát xít đang lùi ở khắp nơi. Ngoài ra, quân Anh đang đánh quân Đức - Ý ở Bắc Phi. Phong trào cách mạng lay động toàn châu Âu. Ở Bungari, Nam Tư, Tiệp Khắc, Rumani, nhiều đội du kích đều rất hoạt động, ở Pháp các đoàn tàu tiếp tế của Đức bị tấn công và nhiều sĩ quan Đức bị giết.

Ở Viễn Đông, quân Anh, quân Mỹ và quân Hà Lan đều đang đánh phát xít Nhật. Ở Trung Quốc cuộc tổng phản công đã được phát động. Quân Trung Quốc đã đánh nhau với bọn Pháp - Nhật ở biên giới Cao Bằng và Lạng Sơn.

Khắp nơi trên thế giới, tình hình cuộc chiến đang trở nên sáng sủa. Một bên là bọn phát xít xâm lược Đức, Ý, Nhật, và

trong số đó cũng có cả bọn phát xít Pháp của Pêtanh và Đờcu. Bên kia là những người chống lại bọn phát xít xâm lược, những người Trung Quốc, những người Xôviết, cùng những nước được gọi là dân chủ, Anh và Hợp chủng quốc, các thuộc địa của những nước này và những lực lượng cách mạng của tất cả các nước trên thế giới bị áp bức.

Tuy nhiên, nhân dân Đông Dương ở trong phe những người chống lại bọn phát xít xâm lược.

Cách mạng Đông Dương là một nhánh của cách mạng thế giới, và cuộc đấu tranh mà các đồng chí đang tiến hành là một bộ phận quan trọng của cuộc đấu tranh để giải phóng các dân tộc Đông Dương.

Vì vậy, các đồng chí không chỉ đấu tranh để giải phóng cho dòng giống mình, mà các đồng chí còn góp phần vào sự nghiệp giải phóng nhân loại, giúp cho nhân loại thoát khỏi chủ nghĩa phát xít đen tối và phản tiến hoá.

Như vậy, các đồng chí đấu tranh để ủng hộ những người Xôviết, thành trì của cách mạng thế giới, các đồng chí ủng hộ cho Hồng quân, đội tiền phong của cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới, các đồng chí ủng hộ những người Trung Quốc và những người cộng sản của Trung Quốc, đội tiền phong của cách mạng giải phóng Viễn Đông.

Hãy tiếp tục tiến lên, các đồng chí! Các đồng chí trong Uỷ ban Trung ương luôn bên cạnh các đồng chí. Tất cả liên minh vì nền độc lập của Việt Nam bên cạnh các đồng chí! Các đồng chí không tranh đấu đơn độc. Các du kích khởi nghĩa ở Nam Kỳ đã rút vào rừng sau thất bại của cuộc khởi nghĩa vũ trang năm ngoái; họ đang trừ diệt những tên phản bội người Việt và đánh lại bọn phát xít, như chính các đồng chí đang làm. Liên minh với người Trung Quốc, các đội quân của Việt Minh

vì sự cứu nguy đất nước đang đánh nhau chống bọn Pháp trên các biên giới của Bắc Sơn, đang đuổi bọn Nhật, cũng như các đồng chí. Một phong trào nhằm ủng hộ các đồng chí về tinh thần và vật chất đang mở rộng trên khắp Bắc Kỳ, một phong trào mới vì sự cứu nguy đất nước sẽ sắp sửa bắt đầu.

Hỡi các chiến hữu Bắc Sơn, Đình Cả, Tràng Xá!

Các chiến sĩ người An Nam, người Thổ, người Mán, người Nùng! Tinh thần của cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương được tiếp tục là nhờ ở các chiến hữu. Tinh thần độc lập của các anh hùng đã chiến đấu để cứu nước như *Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám*, các chiến sĩ Thái Nguyên, Yên Bái, Nghệ - Tĩnh sống lại ở các chiến hữu, cuộc đấu tranh của các chiến hữu quan trọng đối với tình hình của nòi giống và các chiến hữu đang viết một trang vinh quang của lịch sử chúng ta.

Chiến thuật của các chiến hữu là chiến thuật du kích, đã có những thể nghiệm, vì đó là chiến thuật của các du kích Trung Hoa đã dùng hàng trăm lần. Các chiến hữu cũng dùng nó, tấn công các đoàn tàu, làm suy kiệt lực lượng bọn cướp nước và từng tí từng tí một phát triển cuộc chiến tranh du kích. Các bạn nên nhớ rằng những cơn gió nhẹ có thể trở thành bão tố, những kết quả nhỏ có thể trở thành thắng lợi to. Hãy tiếp tục thu những kết quả nhỏ. Khẩu hiệu của các chiến hữu hiện nay phải là vừa đánh quân thù vừa chiếm đoạt vũ khí của chúng. Mục đích của các chiến hữu phải là mục đích của toàn dân:

Ủng hộ những người Xôviết.

Đoàn kết với Trung Quốc.

Đánh bại bọn phát xít xâm lược.

Đả đảo bọn Pháp, bọn Nhật và bọn phản quốc người An Nam.

Thành công của cách mạng giải phóng dân tộc muôn năm!

Hạnh phúc đời đời của chúng ta trong sự nghiệp giải phóng.

Ngày 17-12-1941
BAN TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.
Bản dịch từ tiếng Pháp.

CUỘC CHIẾN TRANH THÁI BÌNH DƯƠNG VÀ TRÁCH NHIỆM CẦN KÍP CỦA ĐẢNG
(Thông cáo của Trung ương gởi các cấp bộ đảng)

Các đồng chí!

Cuộc chiến tranh Thái Bình Dương đã nổ bùng. Cuộc đại chiến đã lan tràn ra khắp thế giới. Hết thảy các nước trên thế giới đã bị trực tiếp hay gián tiếp lôi cuốn vào chiến tranh. Nếu cuộc chiến tranh bên Âu châu do bọn phát xít Đức, Ý gây ra thì trong cuộc chiến tranh Thái Bình Dương này chính bọn phát xít Nhật là thủ phạm.

Tại sao phát xít Nhật gây ra cuộc chiến tranh Thái Bình Dương ?

Phát xít Nhật tuyên bố vì quyền lợi của các dân tộc nhược tiểu ở Á châu nên chúng đã gây ra cuộc chiến tranh Thái Bình Dương để đuổi người da trắng ra ngoài Á châu. Nhưng sự thực chỉ vì quyền lợi ích kỷ của chúng. Chương trình "lập khu thịnh vượng chung" chương trình Liên Á là một chương trình ăn cướp là một chương trình đặt các dân tộc Á châu dưới xiềng xích của phát xít Nhật.

Nhật đã gây ra chiến tranh Thái Bình Dương vì nguyên nhân dưới đây:

1. Quyền lợi của Nhật và phe Anh - Mỹ đã xung đột đến cực điểm. Nhật phải dùng võ lực để chiếm đoạt thuộc địa của

Anh, Mỹ, Hà[1)] ở Thái Bình Dương và Viễn Đông hòng có thêm nguyên liệu đúc khí giới, có thêm lực lượng đặng tiếp tục chiến tranh "dàn xếp" cho xong vấn đề Tàu và tạm thời giải quyết những mâu thuẫn nội bộ. Ví dụ: mâu thuẫn giữa phe quân phiệt, mâu thuẫn giữa tư bản với vô sản Nhật, giữa bọn thống trị với nhân dân Nhật, mâu thuẫn giữa đế quốc chủ nghĩa Nhật với các thuộc địa Nhật.

2. Phe phát xít Đức, Ý bạn đồng minh của Nhật bên Âu châu đang bị thua to ở Nga và ở Bắc Phi. Nhật không thể không mở thêm một mặt trận ở Thái Bình Dương (hôm 7–12-1941) đặng chia rẽ lực lượng Anh – Mỹ – Nga một phần nào; sợ phe dân chủ rảnh tay ở Thái Bình Dương có thể tập trung lực lượng ở Âu châu và ở Phi châu thì Đức, Ý sẽ bị chóng diệt vong mà Đức, Ý tiêu diệt thì phong trào cách mạng Âu châu và thế giới sôi nổi, Nhật cũng hết sống.

Thế giới đã chia làm hai mặt trận: phát xít và dân chủ

Cuộc thế giới chiến tranh hiện thời rõ ràng chia hai mặt trận: Một bên là mặt trận phát xít xâm lược gồm có Đức, Ý, Nhật và các chính phủ phản quốc, các đoàn thể tay sai của Đức, Ý, Nhật tại các nước thuộc địa và bán thuộc địa của chúng. Một bên là mặt trận dân chủ chống phát xít xâm lược gồm có Liên Xô - Tàu – Anh – Mỹ – và lực lượng cách mạng chống phát xít, chống chiến tranh phát xít xâm lược của vô sản giai cấp thế giới và của các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Vô sản giai cấp Đông Dương và nhân dân Đông Dương ta phải đứng về phe dân chủ chống phát xít xâm lược. Vì một là kẻ thù chính của cách mạng thế giới của xã hội chủ nghĩa là

---

1) Hà: Hà Lan (*B.T*).

thủ phạm gây ra chiến tranh tàn sát nhân loại và đánh phá thành trì cách mạng lúc này là phát xít chủ nghĩa; hai là kẻ thù vô sản giai cấp Đông Dương và của cả nhân dân Đông Dương lúc này là phát xít Nhật, Pháp, một bộ phận của phát xít quốc tế.

Mục đích của vô sản giai cấp Đông Dương và của các dân tộc bị áp bức Đông Dương lúc này là đánh đổ phát xít và bè lũ tay sai của chúng. Mục đích ấy giống hệt với mục đích của vô sản giai cấp thế giới, của nhân loại cần lao và tiến bộ. Chính vì thế mà cách mạng Đông Dương là một bộ phận khả quan trong phong trào dân chủ chống phát xít quốc tế và Đảng ta có một sứ mệnh vĩ đại trong cuộc lãnh đạo cho nhân dân Đông Dương làm cách mạng dân tộc giải phóng, góp một phần lực lượng vào trong cuộc chiến đấu đánh đổ phát xít quốc tế và tiến lên giải thoát cho nhân loại khỏi ách tư bản chủ nghĩa.

Triệu vong[1)] cuộc chiến tranh Thái Bình Dương và sự thắng lợi tất nhiên của phe dân chủ

Hiện nay Nhật khoe khoang chiếm được nhiều thắng lợi. Song thắng lợi ấy chỉ lẻ tẻ và tạm thời. Nhật có thể thắng lúc đầu vì mấy lẽ sau này: Nhật theo chính sách xâm lược tích cực sửa soạn lâu dài. Còn Anh, Mỹ thì theo chính sách bảo thủ, cố tìm cách khiển chế Nhật. Chúng chưa muốn thực tế đánh nhau với Nhật cho nên Anh, Mỹ đã không cương quyết ngăn cản Nhật chiếm Đông Dương lại không tập trung lực lượng sẵn đủ đánh bại Nhật, đến khi thấy cuộc đàm phán Nhật – Mỹ khó lòng đi đến chỗ hoà giải mới huy động một phần lực lượng thì đã muộn. Vả lại, sau này đánh nhau với Tàu, Nhật thiệt về lục quân nhiều, còn hải quân Nhật gần

1) Triệu vong: Có thể hiểu là triển vọng (*B.T*).

như vẫn giữ được nguyên vẹn và không quân chưa tổn hại mấy, nên trong lúc đầu, Nhật vẫn đủ sức đánh phá các thuộc địa Anh, Mỹ. Hơn nữa Nhật đánh phá các thuộc địa Anh, Mỹ gần nơi căn cứ của mình còn Anh, Mỹ từ xa lại. Song nhất định cuộc chiến tranh Thái Bình Dương sẽ kéo dài. Rốt cuộc Nhật phải bại vì phải đối chọi với nhiều kẻ địch có đông người, nhiều của bậc nhất thế giới. Không những phải đối chọi với Anh, Mỹ, Tàu, các thuộc địa và bán thuộc địa của Anh, Mỹ mà rồi đây phải đối chọi với Liên Xô nữa. Nhật không đủ sức đánh bại Tàu thì không làm chi đủ sức chiến thắng các nước giàu mạnh gấp mấy Tàu liên hiệp lại. Sau bao nhiêu năm chiến đấu, Nhật đã suy nhược. Kế hoạch "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh" của Nhật không thể bồi đắp những chỗ hụt của Nhật, nhất là kim khí và dầu. Càng chiếm nhiều hòn đảo, càng chạy dài xuống miền Nam, Nhật càng bị phân tán quân lực và xa nơi căn cứ. Mặt trận của Nhật đã quá dài, hậu phương quá rộng, Nhật không thể đủ sức đề phòng cho hết chiến tranh kéo dài, nhân dân Nhật và các thuộc địa Nhật cực kỳ đói khổ. Đó là phong trào phản chiến sẽ sôi nổi, trong nước Nhật, trong quân đội Nhật và trong thuộc địa Nhật.

Tóm lại, Nhật sẽ bị Anh, Mỹ, Tàu, Liên Xô và cách mạng ở Nhật và các thuộc địa Nhật đánh bại, cũng như bên Âu châu Đức, Ý sẽ bị tan rã vì Hồng quân Liên Xô và cách mạng Âu châu. Tuy nhiên, muốn thế vô sản giai cấp và nhân dân các nước Anh, Mỹ phải luôn luôn tranh đấu, đẩy cho bọn tư sản Anh, Mỹ chiến đấu đến cùng chống phe phát xít xâm lược, không để chúng giữa đường quay ra đầu hàng phát xít quốc tế trở lại đánh cách mạng thế giới và Liên Xô. Và muốn cho phe phát xít chóng đổ, giai cấp vô sản các nước Đức, Ý, Nhật và các thuộc địa bị Đức, Ý, Nhật áp bức (mà dân tộc

Đông Dương là một) phải nổi dậy quấy rối hậu phương và chóng nổi dậy cướp chính quyền.

Chiến tranh Thái Bình Dương và các dân tộc bị áp bức ở Đông Dương

Đông Dương ta chiếm một địa vị quan trọng trong cuộc chiến tranh Thái Bình Dương. Về phương diện chiến lược, Đông Dương là một căn cứ quân sự cốt yếu của Nhật trong cuộc chiến tranh này. Vì Nhật lấy Đông Dương làm chỗ đứng "bắc đánh Hoa Nam", "đông đánh Phi Luật Tân", "nam đánh Mã Lai, Nam Dương quần đảo, Úc đại lợi", "tây đánh Diến Điện, Ấn Độ" v.v.. Không kể Đông Dương là xứ nhiều nguyên liệu, chỉ kể về địa thế, Đông Dương cũng là một thuộc địa quý báu của Nhật. Nên hôm 12-12-1941, bọn quân phiệt Nhật ở Đông Dương đã dùng võ lực bắt bọn Đờcu ký thêm một hiệp ước nữa nhận cho Nhật được toàn quyền hành động ở Đông Dương. Thế là bọn phát xít Pháp ở Đông Dương hoàn toàn chỉ là một con chó giữ nhà cho Nhật, phải thẳng tay đàn áp để giữ vững hậu phương cho Nhật, phải bắt lính, bắt phu và cung cấp tiền tài cho Nhật. Chính bọn phát xít Nhật cũng đã trực tiếp thi hành nhiều chính sách tàn ngược đối với dân ta. Chúng đã cho binh lính đóng tại các nhà máy lớn quan hệ đến chiến tranh ở các thành phố lớn, bắt buộc thợ thuyền phải làm nhiều giờ hơn và làm nô lệ dưới sự uy hiếp của báng súng lưỡi lê. Chúng đã bắt đầu tịch thu thóc lúa ở nhiều làng, hạn chế sự buôn bán tại các tỉnh, các nhà buôn (nhất là buôn kim khí) đã phải khai hàng hoá để sẵn cho chúng đến tịch thâu. Những địa chủ và dân cày các làng đã phải khai số ngũ cốc mình hiện có chờ cho chúng lấy. Một phần lính Đông Dương đã phải đi lính chết cho Nhật. Việc cướp bóc và họa binh lửa đã hăm dọa mọi tầng lớp dân ta.

Vấn đề Hoa quân nhập Việt và ngoại giao với Anh, Mỹ

Nếu không thể không chiếm Đông Dương để đánh Anh, Mỹ, Tàu, thì Anh, Mỹ, Tàu cũng không đánh vào Đông Dương để tiêu trừ lực lượng của Nhật, phá các căn cứ quan trọng của Nhật.

Vấn đề "Hoa quân nhập Việt" chưa gấp rút trước đây bốn tháng bỗng đặt ra trước mắt chúng ta đã một tháng nay. Hôm nay 10-11-1941, Tàu đã đánh vào Bình Nghi Quang (Lạng Sơn) rồi lại rút ra. Mới rồi đây, sau khi chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ, quân Tàu lại đánh vào biên giới Bắc Kỳ. Cuộc kháng chiến của Tàu đã đi vào giai đoạn thứ ba, giai đoạn tổng phản công để thu hồi những đất đai bị mất.

Thái độ chúng ta đối với "Hoa quân nhập Việt" như thế nào? Các đồng chí xem lại bản thông cáo tháng 3 của Lâm thời Trung ương và nghị quyết tháng 5 của Trung ương Hội nghị lần thứ tám thì rõ, chỉ nhấn mạnh để các đồng chí chú ý rằng: Đảng ta phải lãnh đạo cho Việt Nam độc lập đồng minh giao thiệp với chính phủ kháng chiến Tàu để thực hiện khẩu hiệu Hoa - Việt kháng Nhật trên đất Đông Dương. Phương châm chiến thuật của chúng ta trong vấn đề "Hoa quân nhập Việt" là liên minh với quân Tàu đánh Nhật - Pháp theo nguyên tắc "bình đẳng tương trợ" và làm cho quân Tàu nhận rằng: "Họ vào Đông Dương để giúp cho cách mạng Đông Dương tức là tự giúp", đặng cùng với nhân dân Đông Dương chiến thắng quân Nhật, phá tan sức uy hiếp Hoa Nam, chứ không phải vào Đông Dương để chinh phục Đông Dương. Đối với quân Anh - Mỹ, thái độ của ta là cùng họ nhân nhượng liên hiệp có điều kiện. Nếu họ chịu giúp cách mạng Đông Dương, thì ta có thể nhận cho họ hưởng một phần quyền lợi ở Đông Dương. Nhưng nếu họ giúp cho bọn

Đờ Gôn, Catờru khôi phục lại chính quyền của đế quốc Pháp ở Đông Dương, chúng ta phải cương quyết cự tuyệt và tiếp tục chiến đấu giành quyền độc lập.

Bổn phận của chúng ta là phải lợi dụng khi quân Tàu hay quân Anh, Mỹ vào Đông Dương ở địa phương nào mà nổi dậy khởi nghĩa ở địa phương ấy, thành lập chính phủ cách mạng rồi nhân danh chính phủ cách mạng của nhân dân mà giao thiệp với họ. Chú ý rằng: Ta có mạnh thì họ mới chịu "đếm xỉa đến". Ta yếu thì ta chỉ là một khí cụ trong tay của kẻ khác, dầu là kẻ ấy có thể là bạn đồng minh của ta vậy. Nhất là đừng có ảo tưởng rằng: quân Tàu và quân Anh, Mỹ sẽ mang lại tự do cho ta. Không, trong cuộc chiến đấu giải phóng cho ta, cố nhiên là phải kiếm bạn đồng minh dầu rằng tạm thời bấp bênh có điều kiện, nhưng công việc của ta trước hết ta phải làm lấy.

Phải nhận xét đúng tình hình mà đặt chiến thuật cho sát

Có nhiều đồng chí tưởng chiến tranh nổ ra và Hoa quân nhập Việt thì lập tức là có đủ điều kiện khởi nghĩa toàn quốc cướp chính quyền, rồi đề nghị những phương pháp, những hình thức tranh đấu và tổ chức của thời kỳ trực tiếp cách mạng. Trung ương cho đó là một ảo tưởng cần phải đánh đổ.

Sự thực, xét chung toàn quốc ta chưa đứng về một tình thế trực tiếp cách mạng và những điều kiện khởi nghĩa Đông Dương chưa chín muồi. Vì sao? Vì một là quân thù chưa do dự hoang mang đến cực điểm, chiến tranh chưa đẩy chúng đến một tình thế khủng hoảng phổ thông. Hai là các tầng lớp nhân dân ngoài vô sản tuy đã ghét Pháp và bắt đầu chán Nhật, nhưng chưa ngả hẳn về phe cách mạng. Họ còn chịu ảnh hưởng tai hại của bọn Việt gian một phần nào. Ba là đội

tiền phong cách mạng chưa quyết tâm hy sinh, lại phải thành thật nhận rằng: Đảng và Mặt trận phản đế chưa được thống nhất, cơ sở quần chúng chưa được rộng. Nhưng thời gian và không gian làm việc cho ta. Thật thế, chiến tranh Thái Bình Dương kéo dài sẽ đẩy quân thù Pháp, Nhật đến chỗ lung tung, rối loạn, chia rẽ và nhân dân Đông Dương khổ cực sẽ do kinh nghiệm bản thân mình mà trút sạch được những ảo tưởng, ngả hẳn về phe cách mạng. Vả lại ngay bây giờ đây trong những vùng quân Tàu và quân Anh - Mỹ kéo vào, tình thế có thể biến đổi ra có lợi cho ta. Những điều kiện khởi nghĩa ở đó bỗng đầy đủ một cách đột ngột nhanh chóng. Đảng bộ nơi ấy có thể lập tức chỉ huy cho dân chúng khởi nghĩa cướp chính quyền, thành lập chính phủ lâm thời cách mạng của địa phương.

Còn đứng chung toàn quốc thì lúc này ta phải chuẩn bị gấp rút đặng kịp hưởng ứng với mọi tình thế bất ngờ xảy đến. Những hình thức tổ chức và tranh đấu, những khẩu hiệu đề ra lúc này cũng phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của tình thế nhất định.

Trách nhiệm cần kíp của Đảng trước thời cuộc

Căn cứ vào sự phân tách thời cuộc và tình thế như trên, Trung ương quyết định những trách nhiệm cho các đảng bộ như dưới đây:

1. *Công tác chung*

a) Về tuyên truyền: Phải dùng đủ phương pháp làm cho nhân dân nhận rõ thái độ của nhân dân Đông Dương đối với cuộc chiến tranh là phải làm cho Pháp, Nhật thất bại và phải đứng về phe Anh- Mỹ - Nga - Tàu. Như thế không phải là phụng sự quyền lợi cho đế quốc chủ nghĩa Anh - Mỹ nhưng là góp sức vào mặt trận dân chủ đánh đổ phát xít xâm lược,

kẻ thù số một của cách mạng thế giới, của nhân dân Đông Dương. Chỉ cho nhân dân Đông Dương nhận rằng rốt cuộc thế nào Nhật cũng thất bại và gây ra chiến tranh Thái Bình Dương tức là Nhật tự sát. Phải đặc biệt đánh tan lời phao truyền của mật thám Nhật và bọn Việt gian nói rằng: "Nhật thua thì nhân dân Đông Dương khổ hơn bây giờ nữa", và vạch cho nhân dân Đông Dương thấy rằng: "Nhật thua thì chỉ có xiềng xích của Nhật, Pháp sẽ tan rã và đó là một cơ hội thuận tiện nhất cho ta cướp chính quyền". Phải tuyên truyền cổ động cho Hoa quân nhập Việt và sự cốt yếu của mặt trận Hoa - Việt kháng Nhật. Phải cổ động cho nhân dân Đông Dương nhận thấy rằng: lúc này tham gia vào công việc cứu quốc còn hơn là đi lính chết thay cho phát xít và giúp tiền cho cách mạng còn hơn là để cho Nhật, Pháp cướp không. Phải đặc biệt tuyên truyền binh lính (cả lính Pháp và lính Nhật) đổi chiến tranh phát xít xâm lược ra cách mạng giải phóng.

Những khẩu hiệu chính tuyên truyền lúc này là:

- Không một đồng xu, một hột thóc, một tên lính cho quân cướp nước Nhật, Pháp.
- Chống sanh hoạt đắt đỏ.
- Phản đối chế độ làm công nô lệ.
- Tẩy chay hàng Nhật, hàng Pháp.
- Phản đối tịch thu ngũ cốc, lừa, ngựa, xe cộ.
- Lính Đông Dương không ra ngoài Đông Dương.
- Lính Đông Dương không bắn dân Đông Dương.
- Đả đảo khủng bố - Chống phát xít xâm lược.
- Liên minh với Tàu và Liên Xô.
- Đông Dương độc lập, v.v..

b) Về tranh đấu: Các đảng bộ phải vận động nhân dân tranh đấu chống tịch thu thóc lúa, tài sản của dân. Hễ giặc Nhật, giặc Pháp cướp tài sản của dân nơi nào thì đảng bộ nơi

ấy phải lập tức vận động quần chúng biểu tình bằng cách xúm đông lại hò la phản đối và lúc chúng khuân thóc khiêng hàng đi thì níu lại. Nếu chúng khủng bố thì la rầm lên và nằm lăn ra đường. Những cuộc tranh đấu như thế thì cần phải bao gồm các tầng lớp nhân dân, cả phú hào và đàn bà, trẻ con nữa.

Nếu nơi nào đảng bộ địa phương không huy động được quần chúng tranh đấu như trên thì chí ít cũng phải phát truyền đơn, dán biểu ngữ vạch tội ác của phát xít và vạch cho nhân dân đoàn kết tranh đấu. Nơi nào bị Nhật bắt lính, bắt phu thì phải huy động quần chúng làm mít tinh, biểu tình phản đối. Đồng thời phải thuyết phục bọn kỳ hào không tuân thượng lệnh, không bắt lính, bắt phu và phải cổ động nhân dân tranh đấu chống ngay bọn kỳ hào lợi dụng việc bắt lính, bắt phu để làm tiền. Phải cổ động những người trốn lính, trốn phu gia nhập hàng ngũ cách mạng.

Phải cổ động thợ thuyền đòi tăng tiền lương, bớt giờ làm, chống đánh đập, khủng bố. Phải cổ động anh em làm phu cho Nhật lười công, đình công, biểu tình hò la cho tới bãi công phản đối Nhật đánh đập, hiếp dâm. Phải cổ động thợ các hãng giao thông và các hãng quan hệ đến chiến tranh lười công phá phách máy móc, đường sắt.

Rồi đây Nhật, Pháp có thể hạn chế sự mua bán bằng cách phát "bông"! Ai có bông mới mua được những thức cần dùng, nhất là cho sự sống. Hiện nay về một vài thứ hàng quan hệ trực tiếp đến chiến tranh như dầu xăng, sữa, thuốc tây, chúng đã buộc người mua phải có tikê (ticket) hay giấy chứng thực, rồi khiến cho người mua chờ đợi ở trước cửa tiệm cả buổi không mua được. Lúc ấy phải nhân tức tối của quần chúng, nhất là đàn bà nội trợ mà cổ động họ biểu tình phản đối việc hạn chế mua bán, phản đối kẻ thủ phạm làm cho sanh hoạt đắt đỏ là phát xít chủ nghĩa. Phải cổ động thanh

niên học sinh đòi trường học bị quân Nhật đóng, tẩy chay không đi dự các cuộc triển lãm, diễn thuyết, ca vũ của Nhật, phản đối đem tư tưởng phản quốc lừa bịp của Pêtanh nhồi sọ thanh niên ta, v.v.. Đối với đồng bào binh lính, phải cổ động họ tuyệt thực phản đối thức ăn xấu, phản đối đánh đập quở phạt, v.v.. Hơn nữa phải bày cho họ trường hợp nào đào ngũ, trường hợp nào quay súng lại (ví dụ khi đánh Tàu và đánh quân du kích Bắc Sơn, Nam Kỳ). Ngoài ra các đảng bộ phải cổ động tổ chức các cuộc mít tinh hay biểu tình công khai hay bí mật phản đối phát xít xâm lược và giải thích Hoa quân nhập Việt, v.v..

Trong các cuộc tranh đấu công khai hay bí mật đều phải huy động đội tự vệ võ trang ủng hộ. Phải ứng dụng các phương pháp du kích trong các cuộc tranh đấu hằng ngày. Nhưng nếu gặp tuần phiên hoặc lính thì diễn thuyết kêu gọi lòng ái quốc, nghĩa đồng bào của họ và trương băng đề khẩu hiệu: "Người Việt Nam không hại người Việt Nam", "Lính Việt Nam không bắn người Việt Nam", "Quay súng lại bắn vào quân đế quốc".

c) Về tổ chức: Lúc này phải chú trọng mở rộng và củng cố các đội tự vệ cứu quốc.

Phải chọn những phần tử khoẻ mạnh, hăng hái, lanh lẹ trong các đoàn thể cứu quốc và trong các đội tự vệ ra tổ chức những tiểu tổ du kích. Những tổ viên của các tiểu tổ du kích không nhất định phải thoát ly sinh sản, và tốt hơn là cứ sinh hoạt như người thường dân và dân cư ở đấy, nhưng có thể lâm thời họp lại thành những tiểu tổ du kích đi phá cầu, tháo đường sắt, đào hố ngăn xe cộ, đánh các đội tuần tiễu nhỏ của quân địch, đánh các đoàn xe vận tải, tiễu trừ phản động, v.v.. Làm xong lại phân tán, trở về hoà lẫn với dân chúng.

Lúc này tiểu tổ du kích là hình thức mấu chốt để tiến lên đội du kích chính thức. Những đội tự vệ, nhất là những tiểu

tổ du kích phải năng tập luyện và nghiên cứu chiến thuật du kích và đặc biệt là tiểu tổ du kích phải nghiên cứu những phương pháp phá phách đường sá, cầu cống và chuẩn bị khí cụ cần thiết cho sự phá ấy. Lúc này nhân dân bị uy hiếp bởi trộm cướp, bởi Pháp, Nhật, một thứ trộm cướp trăm lần nguy hiểm bởi bom đạn. Các đồng chí phải gắng tổ chức tại các làng các ấp và nếu có thể ở ngay các phố những đoàn thể tự vệ kiêm cứu hộ có tánh chất phổ thông của cả nhân dân lấy tên là "đội bảo an" (mặc dầu tên này đã bị đế quốc dùng), hội tự cứu hoặc một tên nào khác thích hợp với phong tục tập quán của dân chúng từng nơi. Mục đích những tổ chức này là: đoàn kết nhân dân chống mọi sự cướp bóc và hãm hiếp của phát xít hay của bọn lưu manh hoặc giúp đỡ nhau trong khi tránh bom hay chạy loạn. Các đồng chí phải cổ động cho quảng đại quần chúng, nhất là thanh niên trai tráng gia nhập vào các tổ chức ấy. Phải lợi dụng những hình thức tổ chức "võ dũng", "nghĩa binh" do quân địch gây ra mà đoàn kết quần chúng, chiếm ảnh hưởng trong quần chúng.

Đảng và Mặt trận phản đế lúc này phải củng cố mối giao thông liên lạc. Tình hình nghiêm trọng gây ra bởi chiến tranh có thể làm cho các cấp bộ của Đảng và Mặt trận mất liên lạc với nhau. Vậy phải tổ chức giao thông cho khéo theo nguyên tắc biệt lập và gián tiếp, nghĩa là:

a) Những người phụ trách giao thông phải tách hẳn ra ngoài công việc khác của Đảng và của Mặt trận.

b) Những người đi giao thông không biết và không đến thẳng cơ quan của các ban chấp hành mà chỉ đến các cơ quan giao thông biệt lập.

c) Hai đảng bộ giao thông với nhau có hai mối giao thông riêng lẻ, thí dụ: Đảng bộ A có mối giao thông riêng với Đảng bộ B, Đảng bộ B có mối giao thông riêng với Đảng bộ A. Mất mối nọ có mối kia.

Ngoài ra lại phải tìm những đường lối giao thông đặc biệt bí mật theo cách thức của quân du kích.

Muốn cho việc tuyên truyền được liên tiếp và kịp thời, mỗi đảng bộ tỉnh phải tổ chức một ban tuyên truyền cổ động chuyên môn hoặc nơi nào thiếu cán bộ quá thì chỉ ít đồng chí trong ban tỉnh uỷ hay ban cán sự tỉnh cũng phải chuyên môn phụ trách việc tuyên truyền, để ra tài liệu tuyên truyền và đặc biệt trông nom việc ấn loát. Có như thế dù có tạm thời mất liên lạc với thượng cấp cũng vẫn có thể tiếp tục tuyên truyền cổ động. Phải tổ chức những ban diễn thuyết chuyên môn đi diễn thuyết ở các chợ, các ngả đường có đông người.

d) Về điều tra: Trung ương nhận thức rằng điều tra cho biết rõ tình hình quần chúng là một việc đặc biệt cần thiết trong lúc này, thế mà các đảng bộ không chịu điều tra, không kinh thường báo cáo lên thượng cấp tình hình địa phương mình và đảng bộ mình. Đó là một khuyết điểm lớn, các đồng chí phải mau mau sửa chữa. Từ nay bắt buộc các chi bộ phải điều tra sự huy động quân đội và quân lực của đế quốc từng nơi, chính sách và thủ đoạn của chúng đối với nhân dân, các cuộc tranh đấu, các hình thức tranh đấu của quần chúng đối phó lại nguyện vọng và xu hướng của quần chúng v.v., rồi báo cáo lên Trung ương. Những việc xảy ra phải khẩn cấp báo cáo.

2. Đối với Hoa quân nhập Việt

Trong những vùng quân Tàu vào, Đảng phải chỉ huy lãnh đạo cho Mặt trận phản đế và quảng đại nhân dân biểu tình căng băng đề những khẩu hiệu: - Hoa-Việt liên hiệp, đả đảo Pháp, Nhật (- Tàu và Việt Nam liên hiệp lại đánh đổ Pháp - Nhật). - Ủng hộ ngã môn đích dân tộc giải phóng thị Hoa quân chiến thắng Nhật, Pháp đích duy nhất điều kiện

(-Ủng hộ cách mạng dân tộc giải phóng của chúng tôi là điều kiện duy nhất đánh đổ Nhật, Pháp của quân Tàu). - Anh dũng kháng Nhật đích Hoa quân ưng đương nghiêm thủ cách mạng đích kỷ luật (- Quân Tàu anh dũng kháng Nhật phải nghiêm giữ kỷ luật cách mạng).

Nhân dân đem thực phẩm ra uý lạo quân Tàu và một bộ phận quần chúng tình nguyện gia nhập quân Tàu kháng Nhật, đều là những việc có thể đặt ra trong những dịp biểu tình đó. Đồng thời phải tổ chức những đội quân du kích, cổ động nhân dân tham gia thật đông nổi dậy hiệp lực với quân Tàu đánh Pháp đuổi Nhật và thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân địa phương. Chính phủ lâm thời cách mạng của địa phương phải thi hành ngay những điều cốt yếu trong chương trình Việt Minh, tổ chức nhân dân cách mạng quân, tiếp tục chiến đấu đánh đuổi Pháp, Nhật. Vấn đề võ trang quần chúng sẽ giải quyết một phần bởi du kích chiến tranh, một phần bởi công tác vận động binh lính của quân địch và một phần bởi giao thiệp với quân đội Tàu và chính phủ kháng chiến của Tàu.

3. Đối với những bộ đội du kích Bắc Sơn - Nam Kỳ.

Hiện nay có các bộ đội hằng ngày chiến đấu tiễu trừ Việt gian và chống Pháp, Nhật. Đó là đội quân Bắc Sơn, Đình Cả, Tràng Xá (Bắc Kỳ) rút vào rừng sau cuộc khởi nghĩa thất bại cuối năm ngoái. Các đảng bộ phải xem xét những điều kiện có thể mở rộng những bộ đội ấy, gây thêm những bộ đội mới để mở rộng du kích chiến tranh. Đồng thời phải tăng gia gấp việc cổ động ủng hộ các bộ đội du kích về mọi phương diện. Các bộ đội du kích của ta lúc này phải tiến từ các cuộc diệt trừ Việt gian phản quốc, lên các cuộc đánh úp các đội tuần tiễu, những bót gác của quân địch theo khẩu hiệu "cướp khí

giới quân địch", "vừa đánh vừa võ trang" đặng tiến lên những cuộc tranh đấu to lớn. Nhưng không quên vừa đánh vừa tuyên truyền thuyết phục binh lính, làm tan rã đội quân của phe địch. Các đồng chí chúng ta phải hết sức mở rộng cơ sở quần chúng tại các khu du kích dễ sinh sôi nảy nở, dễ hoạt động và làm cho quần chúng du kích khu tích cực giúp đỡ các bộ đội, mặc dầu sức khủng bố gay go của quân địch, tóm lại: khơi thêm nước cho cá vẫy vùng.

Lúc này các đảng bộ không được hao phí các lực lượng khởi nghĩa bằng những việc manh động, lẻ tẻ. Những cuộc tiến công của bộ đội du kích phải được sửa soạn hết sức chu đáo, phải chắc sự thắng lợi và phải theo đúng thuật du kích. Tóm lại, lúc này Đảng phải theo đúng thuật du kích, phải duy trì các bộ đội du kích, phải duy trì và kiện toàn các lực lượng cách mạng mỗi khi cơ hội và tình thế thuận tiện hơn có thể phát động phong trào khởi nghĩa rộng lớn hơn. Các đồng chí nên nhớ rằng: "Mặc dầu quân thù của ta lúc này hung hiểm hơn, nhưng quân du kích của ta có hai điều kiện có lợi hơn những quân du kích của các cuộc vận động phản đế trước, và do đó có thể phát triển: một là có tổ chức phản đế toàn quốc, hoặc chí ít là toàn xứ ủng hộ; hai là cuộc kháng chiến của Tàu và phong trào cách mạng thế giới giúp sức.

Các đồng chí!

Nhìn chung thời cuộc, ta thấy quân thù phát xít ngày một *suy yếu*, lực lượng cách mạng toàn thế giới ngày một tăng gia. Chúng ta đương tiến tới một cơ hội rất thuận tiện cho việc cướp chính quyền. Các đồng chí hãy thực hành nghị quyết trên đây để thiết thực tiến tới khởi nghĩa.

Mặc dầu quân thù khủng bố dữ dội, những hành động điên khùng của chúng chỉ là những cái giãy chết của chúng.

Chúng ta hãy hăng hái hoạt động để tiến lên lãnh đạo quần chúng đánh đổ quân cướp nước, noi gương anh dũng của nhân dân Tàu và Hồng quân Liên Xô.

Ngày 21-12-1941
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỜI HIỆU TRIỆU CỦA BAN THƯỜNG VỤ LÂM THỜI XỨ UỶ TRUNG KỲ

Hỡi các đồng chí cộng sản !
Hỡi các chiến sĩ cứu quốc !

Cuộc khủng bố miền Nam xứ Trung Kỳ còn tiếp tục và càng dữ dội. Đảng ta đương bước qua giai đoạn cực kỳ khó khăn.

Hàng mấy trăm đ.v[1)] và quần chúng bị bắt. Các đồng chí chúng ta đương sống dở chết dở vì sự tra tấn dã man của quân mật thám. Thêm một lần nữa, những con yêu của dân tộc phải tan xương đổ máu vì công cuộc cứu quốc, thêm một lần nữa dòng máu đỏ của các đồng chí chúng ta đương tuôn ra để tô bồi xây đắp cái giang sơn yêu quý của 25 triệu đồng bào mất nước.

Biết bao gia đình phải bị tan hoang điêu đứng vì sự khủng bố đàn áp. Nạn cướp của, hiếp dâm lan tràn trong nhiều tỉnh. Bọn quan lại phản động và quân mật thám đua nhau ăn của đút, vu cho người này đặt chuyện cho người kia để kiếm cơ hội vơ vét thêm cho đầy túi tham. Bọn thừa hành vô liêm sỉ và bọn chó săn ở thôn quê cũng sinh sự dọa nạt dân chúng, đánh đập, hà hiếp, vu khống để ăn tiền, đặt

1) đ.v: đảng viên (*B.T*).

chuyện để hiếp dâm đàn bà con gái. Chúng lại tịch biên tài sản các Đ.C. bị tù và thoát ly cùng là gia sản những bà con thân thuộc, những người cách mạng và gia sản của những hương chức trong các làng có phong trào nữa.

Thật là một chánh sách vô cùng tàn khốc bạo ngược!

Nhưng không phải chỉ chừng nấy mà thôi, mà rồi đây chúng còn thẳng tay đốt nhà, thẳng tay giết người, chúng sẽ lên án tử hình những Đ.C. thân quý nhất của dân tộc nữa.

Hỡi các đồng chí thân yêu!

Quân thù hung hiểm độc ác thật. Đến giờ hấp hối của chúng, chúng cố dùng những thủ đoạn tàn bạo để hòng mong dẹp tắt phong trào, giết chết Đảng ta. Nhưng vô hiệu quả, Đảng ta vẫn đứng vững, vừa chấn chỉnh nội bộ vừa lãnh đạo quần chúng để chuẩn bị lực lượng đánh đuổi Pháp, Nhật. Đành rằng sự khủng bố ấy cũng có làm hại một ít tổ chức của Đảng và quần chúng, công tác tạm thời đình đốn trong một vài chỗ và một số ít đảng viên non nớt lung lay sợ sệt, nhưng không thể dẹp được phong trào, giết được cách mệnh. Trên 12 năm ra đời ở Đông Dương, Đảng ta đã gặp những bước khó khăn cao điểm hơn ngày nay, thế mà vẫn vượt qua được tất cả và sau mỗi lần khủng bố, lại tiến lên những bước cao hơn.

Ta đã biết rằng sự nghiệp của Đảng ta là một sự nghiệp cứu quốc và cứu nhân loại, là một sự nghiệp vô cùng to tát, bởi vậy rất khó khăn. Người cộng sản hơn ai hết, phải hy sinh vì công cuộc đó. Cho nên những sự tan xương đổ máu, tan cửa nát nhà, gia đình ly tán đều là việc thường trước mắt chúng ta.

Sự khủng bố đã không làm cho ta khiếp sợ dừng bước, thì trái lại, nó bồi đắp thêm tinh thần quyết chiến cho ta, nó cho ta thêm những tài liệu kinh nghiệm để tìm những bài học hay, để tránh những sự thất bại về sau.

Vậy trước những làn sóng khủng bố hiện đương tiếp tục, các đồng chí chúng ta hãy chấn chỉnh tinh thần, trầm tĩnh tiến lên mà làm xong những trách nhiệm cần kíp sau đây:

1. Sự khủng bố làm cho một phần non kém trong quần chúng sợ sệt chỉ vì họ không hiểu ý nghĩa cuộc khủng bố của quân thù. Ta phải làm cho dân chúng nhận thấy rằng: "khủng bố trắng không phải biểu dương một lực lượng hùng cường của đế quốc, mà nó là hành động tất nhiên của một nền thống trị yếu ớt sắp đổ nát". Quân thù càng dùng thủ đoạn tàn ác bạo ngược, càng tỏ ra rằng chúng nó càng yếu càng sợ cách mạng. Ngày nào mà dân chúng đã dùng sức mạnh đánh vào đầu quân đế quốc, thì chính lúc đó quân đế quốc như một loài chó dại, sẽ cắn bậy cắn cùng để hòng mong cứu được cái sống mong manh của nó. Bởi vậy, nhiệm vụ trước tiên của chúng ta là phải tuyên truyền giải thích cho quần chúng rõ cái ý nghĩa cuộc khủng bố quân thù cho họ thấy.

2. Việc thứ hai của chúng ta là phải tìm cách chỉnh đốn lại những tổ chức của Đảng và của quần chúng bị tan vỡ. Nơi nào chi bộ cũ bị bắt hết hay một phần mà còn liên lạc được quần chúng thì phải đào tạo thêm người tổ chức ra chi bộ mới. Nơi nào mất hẳn hết liên lạc, thì hãy chiến đấu chắp mối lại. Lại nhân cuộc truyền đơn có ảnh hưởng và cuộc bắt bớ vừa rồi cũng đánh thức được nhiều quần chúng lạc hậu trong những miền chưa có tổ chức, các đồng chí hãy gắng chắp thêm mối mánh gây thêm cơ sở cho lan rộng ra.

3. Các đồng chí hãy cấp tốc đưa "Thông cáo chống khủng bố" của Trung ương ra thảo luận kỹ, định những phương pháp đề phòng khủng bố và định kế hoạch tranh đấu chống khủng bố.

4. Việc thứ tư là sau cuộc khủng bố này, nhiều gia đình cách mạng bị tan nát điêu linh, vậy các đồng chí hãy cấp tốc

vận động mở lạc quyên, giúp gia đình cách mạng để cứu giúp những gia đình ấy cho khỏi nạn đói khổ điêu linh.

Hãy làm tròn những công việc cấp tốc trên đây, các đồng chí để tiến lên làm những nhiệm vụ mới để tăng thêm lực lượng chiến đấu cho cách mệnh.

Hỡi các chiến sĩ thoát ly!

Các bạn đương gặp những sự cực khổ khó khăn hơn ai hết, các bạn đương sống giữa cảnh thiếu nhà ở, thiếu cơm ăn, gối đất nằm sương rất thê thảm, phải chịu mọi điều chật vật, vất vả. Nhưng dân tộc đương thiết tha đặt một phần hy vọng lớn lao vào các bạn. Dân chúng đương mong chờ cách mạng, đương khát khao sự chỉ đạo của Đảng ta. Các bạn hãy bấm chí kiên gan mà chiến đấu với hoàn cảnh, hãy bám vào quần chúng mà sống, dìu dắt họ, chắp nối lại manh mối, duy trì lấy lực lượng làm cho cách mạng phát triển.

Hỡi các chiến sĩ không thoát ly!

Các bạn đương sống trong bầu không khí khủng bố do quân thù gây nên. Bọn chó săn và quân phản động đương tìm hết cách ngăn trở cuộc hoạt động của các bạn. Nhưng các bạn hãy hăng hái khôn ngoan mà làm việc. Quân thù không tài giỏi ranh mãnh như một số đồng chí chúng ta thường tưởng lầm. Tinh thần cách mạng đương đầy rẫy trong dân chúng đương chờ đợi sự dìu dắt của các bạn. Các bạn hãy vững vàng phấn đấu mà làm việc hết sức giúp đỡ các đồng chí thoát ly tìm hết cách làm cho cách mệnh phát triển.

Hỡi các chiến sĩ cựu chính trị phạm!

Lúc này không phải là lúc che đậy vụng về nữa. Các bạn không chịu hoạt động cũng chỉ uổng phí thì giờ vô ích mà thôi. Phong trào lên cao, quân thù cuống quýt đã đổ tất cả trách nhiệm vào đầu các bạn. Gia sản các bạn sắp bị chúng

nó tịch thâu. Vậy còn ngần ngại gì nữa mà không chịu đứng ra hăng hái hoạt động?

Hỡi các chiến sĩ bị bắt và đương bị tù!

Hẳn các bạn đương lấy làm đau đớn về sự thất bại của mình. Các bạn đã vì dân tộc mà tan xương nát thịt, nhà cửa tan hoang. Các bạn hãy làm cho xứng đáng một chiến sĩ của Đảng của dân tộc. Không đầu hàng và không tỏ thái độ đầu hàng, các bạn hãy ghép chặt hàng ngũ, dìu dắt nhau để tranh đấu. Quân thù đương tiếp tục bắt bớ tra tấn, các bạn hãy tổ chức những cuộc tranh đấu chống tra tấn như anh em tù nhân ở Huế hồi tháng 7-1940. Quân thù sẽ đưa các bạn ra toà án, các bạn hãy hò la khẩu hiệu, phản đối, diễn thuyết công khai để vạch mặt cướp bóc của giặc Nhật, Pháp.

Hỡi tất thảy các đồng chí yêu nước!

Tiếng súng Bắc Sơn, Đình Cả còn vang dậy bên tai các bạn!

Bầu máu nóng đương sục sôi trong tâm can các bạn!

Tiếng rên than của đồng bào rền rĩ như muốn kêu gào sự phục thù, các bạn đã hiểu vì sao ông cha ta phải tan xương đổ máu để chiến đấu với quân thù? Các bạn đã hiểu vì sao những bậc tiền bối chúng ta đã chết, chết một cách oanh liệt trên gươm máy, trong nhà tù, trên mặt trận tiền cách mạng? Các bạn đã hiểu vì sao ngày nay đội quân cứu quốc của ta đương liều sống chết đánh nhau với quân thù ở Bắc Sơn, Đình Cả?

Các bạn càng hiểu rõ vì sao chúng ta phải chiến đấu, vì sao chúng ta phải hy sinh?

"Không một bức tường nào mà người Bônsơvích không

vượt qua được". Đó là khẩu hiệu của dân chúng Liên Xô trong cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa, mà cũng là khẩu hiệu của ta trong bước chiến đấu vĩ đại ngày nay.

Ngày 14-6-1942
THƯỜNG VỤ CỦA
LÂM THỜI XỨ UỶ TRUNG KỲ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

HIỆU TRIỆU CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG NHÂN KỶ NIỆM 25 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI*

Hỡi các dân tộc bị áp bức Đông Dương!
Hỡi đồng bào yêu quý!

Ngày 7-11 Tây (theo lịch Nga 24-10) năm 1917, cách mệnh vô sản bùng nổ ở Nga. Ách tư bản Nga bị lật đổ. Chính phủ Xôviết thành lập, giao nhà máy cho thợ thuyền, chia ruộng đất cho dân cày và mang lại tự do bình đẳng cho hàng 100 dân tộc. Một nước dân chủ mới đã ra đời: *Liên bang Cộng hoà xã hội Xôviết* (Liên Xô) rộng một phần sáu thế giới.

Đến nay, Liên Xô đã 25 tuổi, Liên Xô đương đi đầu trong phe dân chủ quốc tế chống phát xít xâm lược. Dưới lệnh cờ của Xtalin, ngót 200 triệu người đã đứng dậy như một vạn lý trường thành bằng thép để cản đường quân phát xít chúng định đem chế độ dã man mù tối dựng lại trên một nước không còn nạn người bóc lột người.

Nhân dân Liên Xô đương hy sinh phấn đấu quyết bảo vệ tự do hạnh phúc cho mình, quyết bảo vệ nền xã hội chủ nghĩa thắng lợi. Nhưng Liên Xô không phải vì riêng mình mà chiến đấu. Liên Xô đang chiến đấu:

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

Cho cả vô sản giai cấp thế giới;
Cho các dân tộc bị áp bức trên hoàn cầu;
Cho cả nhân dân Đông Dương ta.

Hiện nay giặc Pháp bên Âu Tây đã đem quân theo Đức đánh Liên Xô. Hồng quân Liên Xô đương đánh nhau với quân Pháp. Giặc Nhật cũng lăm le đem đồng bào ta đi làm bia đỡ đạn cho chúng xâm lấn Liên Xô. Liên Xô sẽ đánh nhau với phát xít Nhật. Ta với Liên Xô cùng có chung một kẻ thù: Pháp, Nhật. Liên Xô là bạn của chúng ta. Hồng quân Liên Xô đương một phần vì chúng ta mà đổ máu ở thành Xtalingrát (Stalingrad) anh dũng.

Hỡi các giới đồng bào!
Hỡi anh chị em thợ thuyền Đông Dương!

Chúng ta có bổn phận ủng hộ Liên Xô kháng chiến! Hãy đoàn kết để tranh đấu kỷ niệm Cách mệnh Tháng Mười đã đẻ ra Liên Xô. Tranh đấu ủng hộ Liên Xô tức là tranh đấu chống phát xít Pháp - Nhật, chống chính sách lừa bịp và ăn cướp của chúng. Tranh đấu ủng hộ Liên Xô tức là tranh đấu chống sinh hoạt đắt đỏ, đòi công ăn việc làm.

Hỡi anh em binh lính!

Hãy quay súng lại bắn vào đầu bọn phát xít quân phiệt, chạy sang phía Hồng quân, nếu chúng bắt anh em đi đánh Liên Xô. Hãy noi gương đội quân du kích Bắc Sơn - Đình Cả đã đánh nhau với Pháp - Nhật trong tám tháng, đã thực tế ủng hộ Liên Xô kháng chiến.

Hỡi toàn quốc đồng bào!

Ngọn trào cách mệnh thế giới đương cuồn cuộn với kháng chiến anh dũng của Liên Xô và của toàn cả thế giới đương

trông vào Liên Xô mà tiến bước! Nhất định Liên Xô sẽ thắng. Dịp tốt sẽ đến. Chúng ta hãy chuẩn bị chiến đấu, phá tan hai tầng xiềng xích của Pháp - Nhật.

- Đả đảo phát xít quốc tế!
- Đả đảo phát xít Pháp - Nhật!
- Cách mệnh Tháng Mười muôn năm!
- Cách mệnh Đông Dương thành công muôn năm!
- Liên Xô chiến thắng muôn năm!

Ngày 30-10-1942
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CÔNG TÁC BÍ MẬT

Nguy cơ bại vong của giặc Nhật mỗi ngày một gần, vì vậy chúng ra tay khủng bố bừa bãi, để phá phong trào cách mạng và để làm hậu thuẫn cho chính sách bóc lột tàng tận của chúng.

Do đấy công việc của chúng ta trở nên khó khăn vô cùng. Một vô ý là đủ làm tan vỡ một tổ chức và nguy hại cho bao nhiêu quần chúng ở chung quanh. Cho nên các đồng chí phải biết hết sức áp dụng nguyên tắc bí mật cho triệt để mới mong tránh được gươm súng của quân thù.

Chỉ thị này vạch rõ những điều phải làm để giữ được nguyên tắc bí mật. Nguyên tắc ấy chính là phương pháp hiệu nghiệm hơn cả để chống với sự đàn áp của đế quốc không lúc nào bằng lúc này, người cách mạng phải thi hành cho triệt để, đến nơi đến chốn.

BAN TUYÊN TRUYỀN ...

TỔ CHỨC

1. Một tổ chức không quá năm người, nếu có sáu người phải chia ra hai tiểu tổ.

2. Khi nhận được đảng viên mới phải theo đúng Điều lệ thời kỳ tập sự rất cần, không tin một người nào mới nhận ngay vào Đảng, đế quốc dùng rất nhiều người cho lộn sòng.

Ngay trong hàng ngũ Đảng phải chú ý luôn luôn để khai trừ những phần tử mục nát hèn yếu.

3. Mỗi cấp nên tổ chức ban điều khiển dự bị để thế cho những ban điều khiển chính thức khi bị lộ hay bị khủng bố.

NHIỆM VỤ BÍ THƠ

1. Liên lạc với thượng cấp.
2. Triệu tập các cuộc hội nghị.
3. Giữ tiền nguyệt phí.
4. Phân phát sách báo bí mật.
5. Kiểm soát công việc của đảng viên.
6. Huấn luyện đảng viên.

Bí thơ chi bộ phải chú ý hai điều này:

a) Không giữ tài liệu bí mật nào ở nhà.

b) Không giao thiệp với quá ba người.

MUỐN KHAI TRỪ MỘT PHẦN TỬ XẤU

Dựa vào Điều lệ Đảng mà khai trừ những phần tử xấu, khi phê bình và cảnh cáo vô hiệu quả, phải quyết khai trừ ngay, rồi báo cho thượng cấp biết. Bí thơ dặn kỹ đảng viên không trò chuyện gì với phần tử bị khai trừ để hắn khỏi biết mà đề phòng. Sau khi khai trừ, công việc vẫn tiến hành như thường, không triệu tập phần tử đó dự các buổi khai hội và không thâu nguyệt phí. Nếu hắn lo ngại thì tìm cách làm cho hắn yên tâm (ví dụ là nói mất liên lạc với thượng cấp, v.v.). Nếu phần tử khai trừ là người đã giữ một nhiệm vụ cao thì phải biệt lập hắn, cho làm những công việc như viết báo, dịch chánh sách để có thể có đủ thì giờ thay đổi những cơ quan hắn biết và báo tin khắp nơi để đề phòng.

Nếu phần tử khai trừ không phải là tay sai của đế quốc, thì dùng người bạn thân của hắn thuyết phục hắn, đừng sang hàng ngũ quân thù, khuyên hắn sửa lại tánh nết để có thể lại được nhận trở vào hàng ngũ Đảng.

Sau khi khai trừ phải thay đổi những tổ chức và đổi các cơ quan liên lạc với phần tử ấy. Nếu cần, phải đổi cả bí thơ nữa, nên khai trừ tạm thời trước khi khai trừ hẳn.

KHAI HỘI

1. Đặc biệt canh ngoài địa điểm.

2. Tránh kéo dài. Hết sức theo đúng chương trình nghị sự mà làm xong trước giờ đã định.

3. Không họp khuya quá.

4. Sắp sẵn một cỗ bài hay xóc đĩa để đánh lừa kẻ tò mò.

5. Sắp sẵn diêm để đốt những tài liệu khi cần, đốt rồi phải xóa hết vết.

6. Không họp ở địa điểm có chứa nhiều tài liệu, đi khai hội nên tránh mang theo tài liệu.

7. Nếu có đảng viên mới phải sửa soạn lời khai phòng khi bị bắt.

8. Nếu có cỗ bài sẵn thì không nên khai là không biết A (ví dụ họp ở nhà đảng viên A) mà nên nói là người nọ người kia kéo đến đánh bạc, tìm cách đổi địa điểm luôn để khỏi bị theo.

9. Không bao giờ cho biết địa điểm, tránh hẹn nhau đúng ở một địa điểm, vì nếu nơi đó hoặc bị động hoặc bị canh phòng trước ngày khai hội thì rất nguy hiểm. Phải hẹn nhau ở chỗ khác rồi cùng nhau đi đến địa điểm.

10. Đổi ngày họp và thời hạn họp (ví dụ trong tháng này họp ngày 10 thì tháng sau cần ngày 20). Hết sức tránh những sự khai hội suông. Nhứt là các ban chấp hành không có việc gì cần trọng thì chỉ nên họp ban thường vụ là đủ.

11. Nên nhớ được nghị quyết, không nên chép. Có biên thì dùng những mảnh giấy nhỏ để tiện cần huỷ hay giấu đi.

12. Phải biết lợi dụng những điều kiện đặc biệt của mỗi buổi khai hội. Nên đóng chặt cửa phòng họp để lúc bị khám phá có đủ thì giờ huỷ các tài liệu trước khi mở cửa. Như thế tránh được những chứng cớ nguy hiểm.

13. Sau khi bế mạc không nên ra từng bọn mà nên ra từng người một. Những đảng viên quan trọng thì đến sau cùng và ra trước nhứt.

ĐẢNG VIÊN VỚI NHAU

1. Hai đảng viên ở chung với nhau một nhà thì cũng không được bàn công việc riêng với nhau, người nào làm việc người ấy.

2. Nếu đảng viên bị bắt, những đảng viên khác cùng ở trong tổ chức phải đề phòng ngay. Dời chỗ ở và thay hình đổi dạng (quần áo).

3. Trong phố hay chỗ đông người không nên thì thào với nhau có vẻ bí mật, không nên dùng danh từ cách mạng khi nói chuyện.

4. Không được tò mò đến công việc của đảng viên ở tổ chức khác, hoặc biết nhiều đảng viên không phải ở tổ chức mình.

5. Một mình bí thơ được liên lạc với thượng cấp và biết các tổ chức ở trên, chỉ những người nào trách nhiệm về một việc gì mới được uỷ quyền biết đến việc ấy.

6. Các đảng viên cùng một tổ chức phải xem xét và phê bình nhau.

CƠ QUAN

1. Đế quốc Nhật gần đây thường sục sạo khám xét các nơi. Nhiều khi chỉ vì may rủi các cơ quan có thể bị khám xét

bất cứ lúc nào. Vì vậy trụ sở một cơ quan phải có vẻ bình thường, giống như các nhà tư vậy. Ở đó phải có đàn bà bếp nước như trong bất cứ gia đình nào.

2. Bị hỏi han hay khám xét phải hết sức bình tĩnh, cương quyết, đừng đổi sắc mặt.

3. Khi bố trí một cơ quan phải điều tra các nhà láng giềng. Hết sức tránh những nơi ở gần chó săn đế quốc và những nơi bọn lưu manh côn đồ hay lui lại.

4. Không nên giữ tài liệu trong cơ quan. Phải tìm chỗ riêng mà để, chỉ những người chịu trách nhiệm về những tài liệu ấy biết mà thôi.

5. Đồng chí ngụ ở cơ quan phải tìm một hình thức công khai hợp lý để khỏi bị kẻ tò mò để ý. Phải dặn nhau trước cách cung khai phòng khi bị bắt, xét thì lời khai mới hợp nhau.

6. Một đảng viên bị bắt hụt hay bị theo không nên về cơ quan (chỗ các bạn thân).

7. Các đảng viên ở một cơ quan phải dặn nhau cách báo hiệu khi cơ quan bị động, để cho các đảng viên có liên lạc với cơ quan, không đâm quàng vào mà bị mắc bẫy (tốt hơn là bố trí cơ quan gần một nhà cảm tình để lúc bị động có thể được báo tin).

8. Không nên đặt nhiều cơ quan ở phố. Chọn những phố kín đáo để làm lạc vết bọn chó săn.

9. Khi bị bắt dù biết đồng chí của mình đã bỏ một cơ quan nào cũng không được khai cơ quan đó ra, vì đế quốc có thể do cơ quan đó mà tìm ra các cơ quan khác.

10. Những cơ quan kinh tế, nhà buôn phải hết sức hạn chế sự giao thiệp, những đảng viên nào phụ trách các cơ quan đó mà bị đế quốc để ý phải đổi người khác ngay. Đồng thời phải dời các tổ chức có liên lạc với đảng viên ấy. Tốt hơn hết là trao các cơ quan kinh tế cho những đảng viên chưa bị

bắt, chưa bị nghi ngờ và cấm ngay các đảng viên bị nghi ngờ đi lại các cơ quan đó.

THƯ TỪ VÀ TÀI LIỆU

1. Thư từ gởi nhà dây thép không bao giờ viết có vẻ bí mật mà dùng mực bí mật, trong thư chỉ được nói chuyện làm ăn buôn bán, nhưng dặn nhau ý nghĩa trong thư.

2. Khi viết thư cho một đảng viên thì đề bì xong đem bỏ ngay chứ không được để trong nhà hay giữ trong mình. Vì xảy ra bị khám xét hay bắt bớ thì tên và chỗ ở trong phong bì sẽ là lời khai rõ rệt hơn hết.

3. Đã đề tên và chỗ ở một đồng chí bên phong bì thì không được giao cho ai dù là một người thân. Nếu mình không tự đi bỏ được thư thì dùng một người đàn bà thân thiết và không biết chữ. Nhưng đó là trường hợp đặc biệt mà thôi.

4. Những đảng viên phải giao thiệp và đi lại nhiều địa chỉ thì không được biên tên địa chỉ vào sổ tay. Phải ghi lẻ tẻ mỗi nơi một tên, tìm chỗ ít người để ý, ghi thế nào cho người ngoài không thể hiểu được (ví dụ nhà số 20 thì biên 20%, hoặc mỗi số viết dài lại hai dòng, vì 1 thành 325 hoặc thành 28, v.v.) tốt hơn là không biên chép gì cả.

5. Khi cần phải báo cáo một tin cho thượng cấp hay thông báo cho các cơ quan cấp dưới biết mà không thể viết được rõ ràng (nhứt là khi giao cho người giao thông làm mất dễ bị lọt). Khi đó phải dùng cách viết bí mật. Những đảng viên quan trọng phải dùng một cách nói và dùng một cách viết bí mật, có gì phải nghiên cứu vấn đề này.

6. Tránh gởi thư mãi cho một địa chỉ, nên có hai ba địa chỉ để dùng lần lượt, chỗ cần dặn trước người nhận thư.

7. Thư công khai, ngày hẹn bao giờ cũng phải viết trệch đi (ví dụ ngày 2 viết là ngày 5, ngày 9 viết là ngày 1), hoặc là

viết bằng số tiền (ví dụ tôi đã gởi cho anh 1.500 tiền mua hàng nghĩa là tôi sẽ gặp anh ngày 15).

CÁCH ĐỌC TÀI LIỆU BÍ MẬT

1. Nên đọc buổi tối. Đóng cửa trước khi đọc. Có người gõ cửa nên nhìn xem ai, nếu là tay sai đế quốc thì đốt hết tài liệu tiêu tan ra tro tàn rồi sẽ mở cửa.

2. Đọc ở bàn hay ở giường nằm có sẵn báo chí hay sách vở liền tay để giấu.

3. Nếu điều kiện khó khăn hay tài liệu dày quá thì chia làm nhiều tập nhỏ mà đọc. Như thế thì khi bị động mới đốt kịp.

4. Tìm chỗ cẩn thận cất kỹ tài liệu bí mật. Nếu tài liệu nào không cần giữ thì đọc kỹ hai ba lần rồi đốt.

5. Chỉ thị và thông cáo của thượng cấp phải đọc kỹ, rồi đem phê bình thảo luận ở những nơi khai hội. Sau đó đem ra thi hành.

6. Những tài liệu có tính cách tuyên truyền thì nên trao cho các bạn thân đọc, như thế ảnh hưởng Đảng mới lan rộng trong quần chúng. Trước khi trao tài liệu cho ai phải dặn kỹ cách đọc và đề phòng mới có thể tránh được sự nguy hiểm.

7. Bao giờ cũng phải coi lại tài liệu chuyền tay cho bạn, không nên cho bạn mình chuyền tay cho người khác vì sự chuyền đi mãi tài liệu có thể rơi vào tay đế quốc và sẽ trở nên đầu mối để cho đế quốc lần ra mình.

8. Các tổ chức trong Đảng phải hết sức tìm cách dùng phụ nữ hay phụ lão để mang tài liệu bí mật.

GIAO THÔNG

1. Những người giao thông phải chọn trong những đảng viên can đảm tháo vát và kiên nhẫn.

2. Những đảng viên phụ trách giao thông không được làm việc khác.

3. Trụ sở một cơ quan giao thông không được để tài liệu bí mật, nếu có phải đi nơi khác.

4. Cơ quan giao thông tốt hơn hết là các nhà buôn, tiệm ăn, tiệm giải khát.

5. Trong lúc này không nên chọn thanh niên giao thông, nên dùng phụ lão, trẻ con hay đàn bà.

6. Những người giao thông tốt hơn hết là những người làm ở công ty vận tải, xe ôtô, xe lửa, tàu thuỷ, v.v..

7. Nếu trong người mang tài liệu mà gặp nhà Đoan thì phải hết sức bình tĩnh, vì những nhân viên nhà Đoan chỉ khám xét những người có vẻ nghi thôi. Các đồng chí nên nhớ rõ.

8. Không nên để tài liệu rất bí mật trong va li và hành lý mình.

9. Nếu tài liệu rất nhỏ và mỏng thì để vào giày, dó[1)], hay vành khăn.

10. Gói thành gói nhỏ mang luôn trong mình hay để dưới chơn, ở một chỗ có thể luôn luôn kiểm soát được cho khỏi bị mất. Nếu bị bắt nhất định cho rằng không phải của mình.

11. Nếu mình vì việc giao thông bị bắt trên tàu, ngoài ga, trong người có tài liệu, thì khai của một người không quen thuê mình mang hộ đưa cho một người khác, bịa ra khẩu hiệu và chỗ hẹn khác và nhận rằng đã lãnh được nửa tiền, còn lại người nhận sẽ trả nốt. Phải dự bị trước lời khai cho khỏi mỗi lần mỗi khác và giữ vững lời khai hợp lý dầu bị tra tấn thế nào cũng không nên khai ra nhiều đồng chí.

---

1) Dó: bít tất *(B.T)*.

KHI BỊ GIẶC BẮT

1. Nếu bị bắt không có chứng cớ gì thì không nhận gì cả.

2. Nếu bị bắt có mang tài liệu, mà tay sai đế quốc là mật thám thì phải lợi dụng khi đi qua đám đông chợ búa hay xưởng thợ mà diễn thuyết kêu gọi quần chúng.

3. Khi bị bắt phải nghĩ sẵn lời khai. Tìm cách khai một nhân vật tưởng tượng mà mới gặp ngoài đường chứ đừng nói ra các đồng chí. Tìm cách nói người đó là người thuê tiền mình đưa lại cho một người thứ ba, bịa chỗ đem và khẩu hiệu mà khai.

4. Khi bị giam không bao giờ khoe khoang công việc mình với ai. Đế quốc hay dùng con cừu ghẻ cho lộn sòng vào khám để khiêu khích và nhặt tin.

5. Đế quốc đối với chánh trị phạm không bao giờ tha thứ. Nếu là bị bắt có chứng cớ rõ ràng thì chỉ còn một con đường gan vàng, dạ sắt, cắn răng chịu tra tấn, khai rất khéo để khỏi thêm chuyện, chớ hòng tâng công với giặc để che tội.

6. Nếu bị đế quốc đưa ra toà án của chúng, hoặc hỏi ta trước một số đông người thì thái độ phải hợp với lời khai của ta. Nếu không có chứng cớ thì tỏ vẻ tang thương ngao ngán, nếu có chứng cớ rõ ràng thì vừa khai vừa diễn thuyết. Nhưng phải giữ thái độ đúng đắn với quân thù thì mới nói được lâu. Sửa soạn trước những lời kêu gọi, dùng những câu nói rõ ràng tỏ ra mình là người có óc cách mạng và tinh thần, có tư cách biết giữ uy tín cho Đảng.

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương
xuất bản, Hà Nội, 1977, t. III, tr.303-312.

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG
(Họp ngày 25 - 28-2-1943)

LỜI NÓI ĐẦU

Chúng ta đương tranh đấu trong tình thế chiến tranh và cách mạng đảo lộn toàn thế giới. Vì thời cuộc phát triển, tình hình thế giới và Đông Dương biến chuyển mau lẹ khác thường. Những nghị quyết của Trung ương Hội nghị lần thứ tám đã trở thành thiếu sót hay có chỗ không thích hợp nữa. Nhiều nhiệm vụ mới của Đảng đã đặt ra. Đã đến lúc phải có những nghị quyết mới để thi hành trong toàn Đảng.

Trước tình thế nghiêm trọng như lúc này, cố nhiên những nghị quyết ấy sẽ có ảnh hưởng rất lớn đối với cuộc vận động cách mạng dân tộc giải phóng Đông Dương.

Đáng lẽ lúc này một cuộc Đảng Đại hội hay một cuộc toàn thể Trung ương hội nghị phải họp để quyết định những vấn đề mới. Nhưng có nhiều khó khăn trở ngại chưa thể vượt qua, nên những cuộc hội nghị như thế chưa có thể triệu tập được. Song tình thế không thể trì hoãn. Nên Ban Thường vụ Trung ương họp ngày 25 — 28-2-1943, đã ứng dụng phương pháp linh động của chủ nghĩa Mác – Lênin mà nhận xét tình hình mới. Nó đã lĩnh trách nhiệm nghị quyết những điều cần

thiết dưới đây để các đồng chí nhận rõ công việc phải làm ngay đặng mau hoàn thành nhiệm vụ dân tộc giải phóng.

Ngày 28-2-1943
BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

I- CHIẾN TRANH PHÁT XÍT XÂM LƯỢC VÀ CHỐNG PHÁT XÍT XÂM LƯỢC TRÊN THẾ GIỚI

1. Hai mặt trận quốc tế: phát xít và dân chủ

Sau khi thống nhất Âu lục, phát xít Đức bí mật vận động giảng hoà với Anh – Mỹ đặng thành lập mặt trận đế quốc chủ nghĩa đánh phá Liên Xô. Nhưng giai cấp tư sản Anh – Mỹ đã phải bác lời đề nghị của Đức và phải bắt tay Liên Xô đánh Đức, vì một là thấy quyền lợi của mình ở Âu lục bị Đức chiếm hết và sau khi Pháp mất nước đã nhận rõ cái dã tâm thôn tính của Đức, hai là vì quần chúng nhân dân nổi lên phản đối không cho đầu hàng Trục[1] theo gót Pêtanh.

Các đảng phái xã hội dân chủ khi Âu chiến bùng nổ, phần nhiều đã bội phản quyền lợi của hoà bình, ủng hộ chiến tranh đế quốc, nay trừ một phần đã chạy hẳn sang phe phát xít, còn một phần (nhất là ở Anh – Mỹ) đã phải thay đổi thái độ tán thành đi đôi với Liên Xô đánh Trục.

Từ Xô - Đức chiến tranh bùng nổ (22-6-1941), cuộc thế giới chiến tranh lần thứ hai này đã tiến lên giai đoạn mới và đã thay đổi tính chất. *Nó không còn là đế quốc chủ nghĩa chiến tranh nữa, mà là chiến tranh phát xít xâm lược và chống phát xít xâm lược.* Thế giới đã rõ ràng chia làm hai mặt trận:

---

1) Trục: phát xít Đức – Ý – Nhật.

1. Mặt trận phát xít xâm lược gồm các đế quốc phát xít Đức – Ý- Nhật, các chính phủ thuộc địa tay sai của Đức – Ý- Nhật, v.v..

2. Mặt trận dân chủ chống phát xít xâm lược gồm có các nước dân chủ (hãy gọi là dân chủ) Liên Xô - Trung Quốc – Anh – Mỹ và nói chung các giai cấp bị bóc lột và dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Cuộc chiến tranh của phe phát xít là chiến tranh phản động, thoái hoá vì nó chỉ cốt mở rộng chế độ áp bức, bóc lột cực tàn nhẫn và dã man ra khắp thế giới. Còn cuộc chiến tranh của phe dân chủ là chiến tranh tiến bộ vì nó giữ vững và mở rộng quyền tự do, dân chủ cho nhân dân trên thế giới. Trung Quốc càng kháng chiến càng thành một nước dân chủ. Còn Anh – Mỹ tuy vì quyền lợi đế quốc của mình mà chiến đấu, nhưng trong khi đi với Liên Xô đánh Trục, đã phải nhìn nhận quyền lợi của nhân dân trong nước và thuộc địa một phần nào: chế độ dân chủ tư sản ở Anh – Mỹ vẫn còn và quần chúng đương tranh đấu đòi mở rộng hơn nữa. Ở thuộc địa của Anh – Mỹ – kể cả thuộc địa mới chiếm được của phe phát xít như Xiri (Syrie), Bắc Phi, v.v. một số đông tù cộng sản hay dân chủ được tha và Đảng Cộng sản đã thành đảng bán công khai. Cuộc chiến tranh của Anh – Mỹ lúc này thật có tính cách khách quan tiến bộ.

2. Liên Xô kháng chiến và cách mạng thế giới

Đi đầu trong mặt trận dân chủ quốc tế chống phát xít xâm lược là Liên Xô.

Liên Xô kháng chiến để giữ vững kết quả tốt đẹp của xã hội chủ nghĩa thắng lợi, bảo toàn Tổ quốc chung của lao động thế giới, giữ vững thành trì cách mạng thế giới, cứu vãn nền văn minh tiến bộ cho nhân loại, tiêu diệt bộ phận đế quốc phản động nhất - đế quốc phát xít – và trực tiếp giúp cho các

dân tộc trên thế giới thoát khỏi ách phát xít dã man. Liên Xô kháng chiến tức là cả hệ thống xã hội chủ nghĩa đánh hệ thống phát xít chủ nghĩa, tức là thế giới mới chống lại bộ phận hủ bại, thoái hoá và dã man nhất của thế giới cũ.

Hồng quân Liên Xô là đội quân tiền phong của cách mạng thế giới. Đi sau Liên Xô và được Liên Xô kích thích, một cao trào cách mạng dân tộc giải phóng và dân chủ tiến bộ đương lan tràn ra khắp thế giới: cuộc kháng chiến anh dũng của Trung Quốc vẫn tiếp tục và sắp bước sang giai đoạn tổng phản công. Cuộc chiến tranh du kích của Nam Tư, Phi Luật Tân, cuộc chiến tranh du kích tám tháng (1941-1942) ở miền Bắc Đông Dương[1)], các cuộc biểu tình phá hoại, ám sát ở Pháp, Tiệp, Na Uy, Hung, Lỗ, Bảo, Đức, Ý, v.v. đã và đương quấy rối sau lưng quân Trục.

Được Liên Xô giúp sức, nhân dân Ba Tư đã lập chế độ dân chủ rộng rãi.

Vì tính chất chiến tranh biến đổi, nhân dân Anh – Mỹ và thuộc địa, bán thuộc địa Anh – Mỹ đã đổi thái độ phản đối chiến tranh ra thái độ ủng hộ chiến tranh chống Trục, nhưng đồng thời luôn luôn tranh đấu bài trừ nội phản, chống đầu hàng phát xít, đòi tự do tiến bộ, ủng hộ Liên Xô. Dưới khẩu hiệu: "Phải mở mặt trận thứ hai đánh Trục", thợ thuyền và nhân dân Anh – Mỹ đang dùng mọi phương pháp quyết phá tan chính sách ích kỷ của giai cấp tư sản Anh – Mỹ, chúng định để mặc cho Xô - Đức tiêu hao lực lượng của nhau, để khi nào cả hai bên cùng quệ liệt chúng sẽ độc chiếm quyền bá chủ thế giới. Thợ thuyền Anh đã nêu một tấm gương sáng trong cuộc tranh đấu này bằng những cuộc bãi công, biểu tình rầm rộ tháng 9 –1942.

---

1) Tám tháng chiến đấu của quân du kích Bắc Sơn, Đình Cả từ tháng 8-1941 đến tháng 4-1942 (*B.T*).

Hôm 8-11-1942, Anh – Mỹ đã đánh Bắc Phi để sửa soạn tổng tiến công Trục.

3. Những đặc điểm của cuộc chiến tranh này

Cuộc thế giới chiến tranh này có mấy đặc điểm cần phải chú ý:

a) Chiến tranh có tính cách phức tạp, vì nó không phải chỉ là cuộc giành giật thị trường giữa đế quốc chủ nghĩa với nhau (Đức – Ý – Nhật và Anh – Mỹ) mà còn bao gồm cuộc kháng chiến cách mạng của nước xã hội chủ nghĩa (Liên Xô) chống phát xít xâm lược (Trục), cả cuộc tranh đấu giải phóng của các dân tộc bị áp bức chống kẻ đi áp bức (Trung Quốc chống Nhật, Nam Tư chống Đức, v.v.).

b) Cuộc chiến tranh này có tính cách quyết liệt, vì nó đối chọi hai thế lực không đội trời chung trên thế giới: thế lực phản động nhất của tư bản (phát xít chủ nghĩa) và thế lực tiến bộ nhất của thợ thuyền (xã hội chủ nghĩa). Do Quốc tế Cộng sản lãnh đạo, tất cả các lực lượng cách mạng và dân chủ trên thế giới đã dần dần tập trung lại đặng ủng hộ nước xã hội chủ nghĩa chống phát xít xâm lược, nên chiến tranh càng có tính cách quyết liệt hơn.

c) Cuộc chiến tranh này có tính cách phá hoại và tàn ác chưa từng thấy trong lịch sử. Vì khoa học tiến bộ, khí giới giết hại người ngày một tinh xảo. Riêng mặt trận Xô - Đức, trong một năm đầu chiến tranh, số người chết và bị thương của Trục đã đến hơn tám triệu và Liên Xô bốn triệu. Nhiều thành thị đương bị phát bằng trên mặt đất. Hàng chục triệu tấn tàu đã chìm xuống đáy biển, v.v..

d) Cuộc chiến tranh này có tính cách toàn thể và toàn diện. Với chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ (8-12-1941) họa binh lửa đã lan khắp thế giới. Hai phe đánh nhau không những bằng quân đội mà cả bằng chính trị (cải cách, tuyên truyền, ngoại giao, trinh thám, v.v.), bằng phong toả kinh tế và chiếm đoạt, phá huỷ những nguồn nguyên liệu của nhau, tóm lại đánh nhau cả về quân sự, chính trị và kinh tế.

đ) Sau hết cuộc chiến tranh này có tính cách tiêu hao và kéo dài. Cuộc hơn thua không phải chỉ do một vài sự thắng bại nhất thời ngoài mặt trận mà quyết định. Bên nào có thừa sức chiến đấu dẻo dai khiến cho quân địch kiệt quệ mới chiếm được thắng lợi cuối cùng.

4. Liên Xô và mặt trận dân chủ sẽ thắng

Xét những đặc điểm của chiến tranh như trên, chúng ta nói quyết rằng Liên Xô và các lực lượng dân chủ sẽ thắng, vì có đủ ba điều kiện cần thiết của cuộc thắng lợi cuối cùng:

a) Đông người,

b) Nhiều của,

c) Được dân chúng đồng tình.

Các nước Liên Xô - Trung Quốc – Anh – Mỹ và thuộc địa, bán thuộc địa Anh – Mỹ chiếm một phần lớn số người trên thế giới, lại giàu vào bực nhất và mục đích chiến tranh tiến bộ hợp với lòng dân nên được quần chúng khắp thế giới, ngay trong các nước phát xít tán thành.

Cố nhiên mặt trận dân chủ hiện nay còn phức tạp. Anh – Mỹ muốn thắng Trục, nhưng lại rất sợ thế lực Liên Xô bành trướng và cách mạng thế giới thành công. Bởi vậy, muốn cho Trục mau đổ, nhân dân Anh – Mỹ và thuộc địa, bán thuộc địa Anh – Mỹ phải hết sức tranh đấu bắt hai nước ấy mở ngay mặt trận thứ hai đánh thẳng vào Âu lục, sẻ bớt gánh nặng cho Liên Xô đồng thời nhân dân các nước phát xít và thuộc địa phát xít phải nổi dậy khởi nghĩa đổi chiến tranh phát xít xâm lược ra nội chiến và cách mạng giải phóng.

Trong thời kỳ đầu chiến tranh, Liên Xô đã lui quân vì một mặt đã phải đương đầu với cả khối phát xít Âu lục, mới

bước vào chiến tranh chưa sinh sản đủ khí giới để ngăn cản quân địch, vả lại phải kéo dài cuộc kháng chiến để vừa đánh vừa vận động cho mặt trận dân chủ quốc tế thành lập hẳn và chờ cho cách mạng chín muồi tại nhiều nước. Nhưng nhất định Liên Xô sẽ thắng.

Vì đất Liên Xô rộng một phần sáu (1/6) thế giới. Sức sinh sản của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa đã làm cho thế giới phải ngạc nhiên. Ngót hai trăm triệu nhân dân Liên Xô là một kho người đủ chọi nhau với phe phát xít quốc tế. Nhân dân Liên Xô lại giác ngộ, đã được hưởng hạnh phúc của xã hội chủ nghĩa thắng lợi, nên quyết hy sinh đến cùng đánh bại quân xâm lược. Liên Xô lại được cả phong trào cách mạng dân tộc giải phóng ở sau lưng quân địch và phong trào dân chủ tiến bộ tại Anh – Mỹ và thế giới ủng hộ.

Trái lại Trục sẽ bại. Vì các nước phát xít Đức – Ý – Nhật vốn nghèo. Chúng đánh nhau từ lâu nên đã hao người tốn của. Mục đích chiến tranh lại trái với quyền lợi của dân nên càng đánh càng bị nhân dân trên thế giới và trong nước phản đối, hàng ngũ của chúng sẽ tan rã.

Trong thời kỳ vừa qua, phát xít Đức đã tạm thắng ở Âu lục là vì bọn tư bản phản động ở đó đã đầu hàng để cho Đức có đủ lực lượng đánh Liên Xô. Còn phát xít Nhật đã tạm thắng ở Thái Bình Dương là vì đánh gần nhà và nhân lúc Anh – Mỹ lừng chừng không quả quyết đối phó. Nhưng thế nào Nhật cũng bại, bởi càng đánh, kinh tế Nhật càng suy đồi và quân lực càng yếu vì phải chia ra nhiều nơi để coi giữ.

Cuộc phản công mùa đông năm 1942 của Liên Xô thắng lợi, nhất là cuộc chiến thắng oanh liệt ở Xtalingờrát (Stalingrad), ở Côcadơ (Caucase) và ở Ucờren (Ukraine), hiện nay. Cuộc phản công mùa thu và mùa đông của Trung Quốc có kết quả. Cuộc chiến thắng của Anh – Mỹ và sự tan rã của

phát xít Pháp ở Bắc Phi (phái Đácläng (Darlan), Girô (Giraud) chạy theo Anh – Mỹ) là những triệu chứng tỏ ra chiến tranh bắt đầu có lợi cho phe dân chủ.

5. Triển vọng của chiến tranh

Năm 1943 này là năm phe dân chủ sẽ đánh phe phát xít một cách quyết liệt hơn để sửa soạn điều kiện cho bước thắng lợi cuối cùng. Dưới sức thúc đẩy mạnh mẽ của nhân dân Anh – Mỹ sẽ phải đánh vào Âu lục, mặt trận thứ hai sẽ phải mở. Đó là lúc Liên Xô tổng phản công đuổi hẳn quân Trục ra khỏi nước. Phe dân chủ sẽ thừa thắng phản công Trục bên Viễn Đông.

Chiến tranh còn kéo dài. *Nhưng rồi đây những thắng lợi của Liên Xô, sự tan rã của phát xít quốc tế và sự cùng khổ của nhân dân các nước phát xít sẽ thúc đẩy cho cách mạng bùng nổ tại nhiều nước.* Nước xã hội chủ nghĩa thắng lợi sẽ mạnh lên gấp bội. Chế độ dân chủ sẽ mở rộng ra khắp thế giới.

Các nước dân chủ tư sản Anh – Mỹ sẽ có thể cùng Liên Xô nhân nhượng lẫn nhau theo Hiệp ước Xô - Anh ngày 26-5-1942 để tổ chức hoà bình thế giới. Khi ấy chế độ dân chủ Anh – Mỹ sẽ rộng rãi khác hẳn bây giờ. Nhưng nếu giai cấp tư sản Anh – Mỹ bội ước quay ra đánh Liên Xô, thì nhất định chúng sẽ bị Liên Xô và cách mạng thế giới đánh đổ.

Bánh xe lịch sử vẫn cứ tiến tới.

II- ĐÔNG DƯƠNG DƯỚI ÁCH NHẬT – PHÁP

1. Đông Dương đã thành thuộc địa của Nhật

Đông Dương đã bị đặt dưới hai ách Nhật – Pháp. Phát xít Pháp trực tiếp cai trị Đông Dương dưới quyền kiểm soát của phát xít Nhật. Về thực tế Đông Dương đã thành thuộc địa

Nhật. Giặc Nhật đã nắm những dường mối kinh tế, chính trị, quân sự ở đây; nhiều hiệp ước kinh tế đã làm cho Đông Dương hoàn toàn thành thị trường và nơi cung cấp nguyên liệu cho Nhật. Các toà, sở lớn của Pháp đã bị Nhật trực tiếp giám thị. Toà đại sứ Nhật tổ chức như một chính phủ bảo hộ đặt trên bộ máy cai trị của Pháp. Bộ Tổng tư lệnh của Nhật ở Đông Dương có quyền hạn khá rộng. Tuy vậy Nhật còn để cho Pháp ở đây là vì:

1. Chúng chưa đủ cán bộ thông thạo tình hình Đông Dương để thay hẳn bộ máy cai trị của Pháp.

2. Chúng đương liên minh với Đức, nên bề ngoài vẫn phải coi trọng "Hiệp ước đình chiến Pháp - Đức", giữ nguyên hiện trạng cho thuộc địa Pháp. Nhưng Nhật vẫn ra sức mở trường đào tạo cán bộ để gặp dịp là tống cổ Pháp đi.

2. Nhật – Pháp xung đột

Giữa Nhật – Pháp ở Đông Dương có nhiều sự xung đột. Pháp bị Nhật nghi ngờ và bạc đãi, hàng trăm mật thám của Pháp bị Nhật bắt tra hồi tháng 8-1942 ở Hà Nội. Thỉnh thoảng người Pháp lại bị Nhật đánh đập trước công chúng. Sau khi bọn Đácläng, Girô chạy sang phe Anh – Mỹ, hai viên thủ hiến Pháp ở Bắc Kỳ và Nam Kỳ bị cách chức. Nhiều quyền lợi của Pháp bị Nhật nẫng tay trên, công quỹ Đông Dương phải chia cho Nhật, lại phải trả phí tổn cho quân đội Nhật đóng ở đây. Nhiều chủ đồn điền Pháp bị Nhật chiếm thóc và đất, nhiều nhà tư sản Pháp bị Nhật chiếm nhà, nguyên liệu, hàng. Pháp định ôm chân Nhật sống gượng. Nhưng càng ngày càng chán cảnh làm đày tớ cho Nhật. Nên Pháp vẫn tìm cách hạn chế ảnh hưởng của Nhật và tổ chức đội "trinh thám mạo hiểm" để dò xét Nhật. Nhiều cuộc xung đột nhỏ giữa lính Pháp và lính Nhật đã nổ ra. Nhật - Pháp thi nhau tổ chức Việt gian để gây cơ sở trong quần chúng.

Dưới hai tầng thống trị của Nhật - Pháp nhân dân Đông Dương cực khổ. Song những mâu thuẫn giữa Nhật - Pháp rất có lợi cho cách mạng Đông Dương.

3. Chính sách của Nhật đối với nhân dân Đông Dương

Gần đây, giặc Nhật ra sách báo, tổ chức những phòng thông tin và du lịch khắp Đông Dương để tuyên truyền chủ nghĩa "Đại Á" và thuyết "Lập khu thịnh vượng chung". Chúng đặt ra những câu sấm truyền và lợi dụng tôn giáo để mê hoặc và tổ chức đồng bào ta (như ở Nam Kỳ).

Nhưng thực ra "khu thịnh vượng chung" là nơi đế quốc chủ nghĩa Nhật tự do ăn cướp và nền "trật tự mới" của Nhật là chế độ đánh giết và hiếp dâm.

Giặc Nhật ở ta luôn luôn cướp nhà, đất, thuyền, xe, thóc gạo, rơm, củi... Ở Bắc Kỳ, nhiều làng phải phá hoa màu trồng đay cho Nhật. Chủ ruộng bị Nhật mua rẻ đay và đôi khi bị đánh đập. Thỉnh thoảng quân Nhật lại cản đường, bắt đồng bào ta đi làm phu, làm lính. Nhiều cuộc hiếp dâm, nhục hình, đánh giết đã làm cho dư luận sôi nổi. Thấy thế, Nhật phao lên rằng những hành động "sơ suất" ấy do bọn lính Cao Ly, Mãn Châu, Đài Loan tự động gây ra. Kỳ thực thủ mưu chính tại bọn quân phiệt Nhật, chúng luôn luôn dạy cho lính Nhật thù ghét dân ta và muốn cho lính Nhật tàn nhẫn đối với ta để trút lên lưng ta những căm hờn mà chính họ phải chịu.

Phát xít Nhật dùng Đông Dương làm nơi căn cứ đánh Trung Quốc, Ấn Độ, nên máy bay Anh - Mỹ - Trung Quốc thường đến đánh Nhật ở Đông Dương; đồng bào ta vì Nhật mà chết lây một cách thảm khốc. Sau mỗi cuộc ném bom, Nhật lại hành hạ Hoa kiều, có khi bắt bồi thường.

Đối với bọn Việt gian thân Nhật, phát xít Nhật cũng dùng lối lừa phỉnh, lợi dụng. Mỗi khi Pháp ký hiệp ước

nhượng cho Nhật điều gì, thì Nhật lại lờ đi để mặc cho Pháp đàn áp bọn Việt gian thân Nhật.

Tóm lại, chính sách của Nhật ở Đông Dương là cướp bóc, đánh giết, làm nhục và lừa dối.

4. Chính sách của Pháp đối với nhân dân Đông Dương

Phát xít Pháp bóc lột, khủng bố, lừa phỉnh dân ta ngày một tệ.

Lợi dụng khẩu hiệu "Pháp - Việt phục hưng", giặc Pháp vơ vét một cách tàn nhẫn để cung đốn cho Nhật - Đức và bọn Pêtanh để phòng bị phải cuốn gói bước đi. Theo Đờcu (Decoux) tuyên bố, năm nay dân ta phải chịu thêm ít nhất 35 triệu bạc thuế nữa. Nhiều thuế mới đã đặt (như thuế nóc nhà ngói ở thôn quê, thuế sửa sang đường phố ở thành thị) hoặc đương dự định (như thuế trâu bò và cây có quả). Mượn cớ kiểm soát giá sinh hoạt, giặc Pháp phạt nặng các nhà buôn để "làm tiền". Nhưng đồng thời chúng dung túng cho một số đại đầu cơ đã khéo đút lót cho chúng. Chúng luôn luôn tổ chức lạc quyên và gán cho mỗi tỉnh Đông Dương phải "đỡ đầu" nghĩa là quyên cho một thành phố ở bên Pháp bị ném bom, phiếu quốc trái đã phát hành đến 65 triệu và bọn cai trị Pháp thi nhau ăn hối lộ, thụt công quỹ.

Càng bóc lột thẳng cánh, giặc Pháp càng khủng bố dã man, khủng bố để được tự do bóc lột và để giữ vững hậu phương cho Nhật. Chính sách khủng bố của Pháp hiện nay đặc biệt tàn nhẫn và quỷ quyệt vì nó học thủ đoạn phá cách mạng của cả bọn quốc xã và bọn quân phiệt Nhật. Toà án và pháp luật đều cải cách theo lối phát xít. Từ tháng 5-1941, tổ chức hương thôn Bắc Kỳ đã sửa đổi, khiến cho bọn thủ cựu dễ nắm quyền trong thôn quê. Óc quân phiệt được nuôi trong binh lính. Những "đội bảo an" tổ chức theo lối bán quân sự

hòng dùng vào việc đàn áp. Chính sách càn làng, đốt nhà, bắn người vô tội lại diễn ra tại Lạng Sơn, Thanh Hoá, Thái Nguyên, Gia Định, v.v.. Bọn mật thám đi bắt bớ tra tấn ngay tại chỗ.

Khủng bố bao giờ cũng đi đôi với lừa phỉnh. Đáng chú ý nhất là giặc Pháp tuyên truyền chủ nghĩa phản quốc của Pêtanh, ra sức gây phong trào thanh niên và thể dục để lôi kéo thanh niên và phát xít hoá thanh niên, tuyển trong thanh niên những cán bộ xung phong phá cách mạng, nhắc lại những chuyện ta chiến thắng bọn phong kiến phương Bắc khi xưa để phỉnh tinh thần dân tộc của ta và chia rẽ ta với Trung Quốc, mở "Học xá Đông Dương" để cám dỗ và giám thị thanh niên trí thức, dự định lập lại các phòng dân cử để lôi kéo các tầng lớp tư sản, địa chủ bản xứ, đập mạnh vào một số nhà buôn ta, và Hoa kiều đặng trút hết trách nhiệm làm cho nhân dân sinh hoạt đắt đỏ lên đầu họ; sửa đổi chương trình học, mở các bộ thông tin, tuyên truyền và báo chí để ra sách báo tranh ảnh, tổ chức diễn thuyết, chiếu bóng làm mê hoặc quần chúng, mật thiết liên lạc với bọn cố đạo để tổ chức nhồi sọ, trinh thám nhân dân.

Văn hoá hết sức bị kìm hãm, bất cứ cái có ý nghĩa tuyên truyền và giải trí công chúng đều bị kiểm duyệt. Các nhà văn cấp tiến bị hạ ngục hay đe doạ. Nhưng một nhóm văn sĩ liếm gót giày, lĩnh phụ cấp ra sách báo, bợ đỡ Nhật - Pháp và ca ngợi tục lệ phong kiến giật lùi.

5. Kinh tế Đông Dương ngày thêm lụn bại

Về kinh tế, mặc dầu những sự khoe khoang của hội chợ Sài Gòn mới đây, Đông Dương hiện đang trải qua một cuộc khủng hoảng thiếu dữ dội.

Pháp mất nước, Đông Dương liền phụ thuộc vào kinh tế Nhật. Nhưng sau lâu năm chiến tranh, chính kinh tế Nhật

cũng khủng hoảng dữ dội. Nhật moi móc của Đông Dương gạo, ngô, than, kim khí, v.v., nhưng không đủ để bán cho Đông Dương những hàng chế tạo và máy móc cần dùng. Hàng Nhật chở sang ta lại luôn luôn bị tàu ngầm Anh - Mỹ đánh đắm. Ở Đông Dương số hàng chế tạo ngày một ít. *Máy móc mòn đi không có máy mới thay vào;* nhiều nhà máy bị đóng cửa hoặc dãn thợ; sức sinh sản kỹ nghệ của Đông Dương giảm sút. Thiếu than, dầu và máy móc, việc chuyên chở ngay trong xứ bị hạn chế, thương mại đình đốn, giá hàng ngày càng cao vọt, sinh hoạt cực đắt đỏ.

Tình hình bấp bênh của Đông Dương đã làm cho một số vốn của Pháp và Hoa kiều chạy ra ngoại quốc, còn một phần lớn số vốn còn lại thì hiện dùng vào việc buôn lậu và đầu cơ, tích trữ để kiếm lời. Số vốn bỏ vào kỹ nghệ ít hẳn đi.

Đã thế, kinh tế Đông Dương lại bị Nhật quấy rối bằng cách chiếm sản vật không trả tiền, hoặc trả rẻ, tổ chức buôn tiền để thu vét tiền thực của Đông Dương. Việc Đông Dương sắp phải tiêu tiền Nhật trong việc giao dịch với Nhật sẽ có ảnh hưởng không nhỏ cho tình hình tài chính và thương mại xứ này.

Muốn cho kinh tế Đông Dương đỡ lụn bại và có thể tiếp tế cho cuộc chiến tranh cướp giật của Nhật, giặc Pháp thi hành chính sách "kinh tế chỉ huy". Một mặt chúng kiểm soát số tiền chở ra nước ngoài và kiểm soát giá hàng. Một mặt chúng khuyến khích và bắt buộc dân ta sinh sản những thứ hoặc cần thiết cho Nhật (như đay, thầu dầu, bông, đỗ, lạc, v.v.) hoặc có thể thay thế cho hàng ngoài (tơ sợi, dầu thảo mộc, đồ thủ công, v.v.). Chúng nêu khẩu hiệu "kỹ nghệ hoá Đông Dương" mở hội chợ đặt giải thưởng cho thủ công nghệ để khuyến khích nền công nghệ chung trong xứ. Song mấy lò đúc gang mới mở chỉ có thể chế ra vài bộ phận phụ thuộc của máy móc

hay chiến cụ (như bánh xe hoả, vỏ bom, v.v.) không sinh sản được máy móc cần thiết cho kỹ nghệ.

Kinh tế Đông Dương không thể phục hưng dưới ách Nhật - Pháp, chỉ có phần lụn bại thêm.

6. Nhân dân cực khổ

Sống trong hoàn cảnh chính trị, kinh tế như trên, nhân dân Đông Dương cực khổ.

Thợ thuyền bị thất nghiệp nhiều, đồng lương thực bị giảm sút quá nửa. Chế độ phạt thịnh hành hơn lúc nào hết. Anh chị em làm công cho Nhật bị đánh đập, làm nhục, thợ thuyền chuyên nghiệp phải theo luật nhà binh.

Dân cày bị cướp ruộng đất, thóc gạo, bị sưu thuế, quyên góp ngày một nặng. Tuy giá ngũ cốc tăng nhưng không bù lại được sự thiệt thòi gây ra bởi chính sách ăn cướp của phát xít và giá hàng cần dùng cao vọt.

Tiểu thương, tiểu chủ bị thuế môn bài và thuế gián tiếp đè bẹp. Tiểu thương luôn luôn bị phạt, nhiều khi đến phá sản. Vì khan nguyên liệu và đồ phụ tùng máy móc, cách làm ăn của tiểu chủ rất bấp bênh.

Tư sản, địa chủ bị cướp nhà, cướp của, lại bị sưu thuế ngày một nặng. Các nhà địa chủ, phú nông, giữ nông sản bị khép vào tội tích trữ. Vì thiếu vốn, thiếu máy và nguyên liệu bị Nhật - Pháp chiếm sạch, các nhà tư sản không có hy vọng mở mang kỹ nghệ. Có kinh doanh cũng không bõ nộp thuế. Mở hiệu buôn cũng không đủ hàng bán, ai có hàng lại lo bị hội đồng hoá giá truy tố!

Anh em binh lính không được tăng lương theo giá sinh hoạt, lại bị đánh mắng trừng phạt, rất khắc nghiệt.

Anh em thanh niên bị thất học, thất nghiệp nhiều và bị phát xít Nhật, Pháp cám dỗ làm những việc hại nước.

Chị em phụ nữ vì sinh hoạt đắt đỏ nên luôn luôn lo lắng

về sinh kế gia đình, lại bị phát xít lôi kéo về với cổ tục tối tăm và nô lệ. Chiến tranh đã làm cho một số chị em mất chồng, mất con, gia đình tan nát.

Các giới trí thức văn hoá không có việc làm, bị thiếu thốn, hắt hủi, bó buộc và cám dỗ một cách đê tiện.

Tóm lại, lúc này toàn thể dân tộc từ giàu đến nghèo cảm thấy phải sống trong một bầu không khí nghẹt thở, tinh thần dân tộc bị hắt hủi và đời sống ngày một nguy khốn thêm.

III- PHONG TRÀO CÁCH MẠNG ĐÔNG DƯƠNG

1. Quần chúng xu hướng cách mạng

Bị áp bức, bóc lột quá tệ, lại được tình hình quốc tế kích thích, nên trừ một số Việt gian, quần chúng nhân dân ngày một ghét Nhật, oán Pháp.

Những thắng lợi dễ dàng của Nhật ở Thái Bình Dương và những thói hung ác của chúng đã gây ra xu hướng "phục Nhật", "sợ Nhật". Nhưng càng ngày những căn cứ của Nhật ở Đông Dương bị đánh dữ, xu hướng trên cũng bớt đi.

Vì thấy Nhật quá tàn nhẫn, nên một số người cho Pháp còn nhân đạo hơn Nhật và có xu hướng thân Pháp. Nhưng càng ngày người ta càng thấy rõ phát xít Pháp chỉ là tay sai của phát xít Nhật, nên xu hướng thân Pháp cũng giảm bớt.

Do đó chủ trương đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp của Đảng và các đoàn thể khác trong Việt Minh càng ngày càng được đồng bào công nhận là đúng. Một bộ phận "Đại Việt" đã chán Nhật ra tổ chức riêng và tán thành khẩu hiệu của Việt Minh.

2. Phong trào quần chúng đấu tranh

Không chịu bó tay cho Nhật - Pháp hành hạ, hơn một năm nay nhân dân Đông Dương đã chống lại bằng nhiều cuộc dưới đây:

Mít tinh và truyền đơn, biểu ngữ, cờ giới thiệu Việt Minh và ủng hộ Liên Xô ở Bắc Kỳ tháng 8, tháng 9-1941; tranh đấu chống khủng bố trắng bắt đầu có tính cách võ trang ở Thanh Hoá tháng 8, tháng 9 -1941; phát thư hiệu triệu của đồng chí Nguyễn Ái Quốc ở nhiều tỉnh Trung, Bắc Kỳ tháng 10, 11-1941; lính Tourane (Trung Kỳ) bãi gác cuối năm 1941; mít tinh chống cướp thóc ở Quảng Nam tháng 1-1942; mít tinh và biểu tình rầm rộ ủng hộ Bắc Sơn, Đình Cả ở Quảng Nam tháng 3-1942; phát tuyên ngôn Việt Minh ở Gia Định và Hậu Giang (Nam Kỳ) tháng 2-1942; hàng trăm đàn bà và trẻ con Võ Nhai (Thái Nguyên) kéo lên tỉnh đòi thả người nhà bị giam ở "căng" tháng 4-1942; mít tinh hàng hai ba trăm người chống chiến tranh xâm lược, ủng hộ Hồng quân ở Bắc Giang, Thái Nguyên và biểu ngữ hô hào lính Nhật ở Gia Lâm nhân dịp kỷ niệm ngày 1-8-1942; truyền đơn, biểu ngữ chống Nhật - Pháp cướp thóc, cướp đất và giải thích việc máy bay Trung Quốc ném bom Bắc Kỳ tháng 9-1942; truyền đơn, biểu ngữ chống Pháp lạc quyên ở Thái Nguyên (Bắc Kỳ); truyền đơn, cờ đỏ kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga tháng 11-1942.

Ngoài những cuộc tranh đấu và cổ động chính trị trên đây còn có nhiều cuộc tranh đấu kinh tế, hoặc do Đảng và Việt Minh tổ chức, hoặc do quần chúng tự động mà nổ ra:

Năm trăm phu bến tàu Sài Gòn đình công chống Nhật đánh đập tháng 11-1941; thợ mỏ Hòn Gai đình công đòi phát lương tháng 2-1942; thợ máy trường bay Gia Lâm kéo lên bàn giấy của võ quan Nhật phản đối lính Nhật đánh đập tháng 7-1942; dân cày Phúc An xô xát với người sở Nông phố chống mua rẻ đỗ, lạc, thầu dầu tháng 6, 7-1942; dân cày Tiền Hải (Thái Bình) tranh đấu đòi chia công điền tháng 6-1942; chị em các chợ Hà Nội bãi thị phản đối tăng thuế tháng 1-1943; thợ nhà máy Gia Lâm đưa yêu sách đòi tăng lương

tháng 12-1942; lính thợ tại Hà Nội đưa yêu sách đòi thêm giờ nghỉ và đòi phát xà phòng tháng 1-1943; thợ xẻ Hà Nội bãi công đòi tăng lương tháng 2-1943, v.v..

3. Tám tháng chiến đấu của quân du kích Bắc Sơn và Đình Cả

Đáng chú ý nhất trong phong trào tranh đấu cách mạng của nhân dân Đông Dương trong 18 tháng lại đây là cuộc võ trang tranh đấu chống Nhật - Pháp của đội quân du kích Bắc Sơn, Đình Cả từ tháng 8-1941 đến tháng 4-1942 ở châu Võ Nhai, Thái Nguyên (Bắc Kỳ). Cuộc tranh đấu này bắt đầu bằng những cuộc tiễu trừ Việt gian rồi tiến lên đánh nhau với quân đội Pháp, chống bắt người, đốt nhà, phá làng. Cuộc chiến đấu anh dũng này chứng tỏ rằng:

1. Nhân dân Đông Dương có thể đánh du kích chống nhau với Nhật - Pháp mặc dầu chúng có máy bay, trái phá.

2. Mặt trận dân tộc chống phát xít Nhật - Pháp đã thực hiện ngay trên trường tranh đấu võ trang.

3. Cầm khí giới chống nhau với phát xít, đội quân du kích Bắc Sơn, Đình Cả đã *thực tế ủng hộ Liên Xô kháng chiến.*

Sau tám tháng chiến đấu làm cho quân địch phải chật vật và thiệt hại, quân ta không đủ điều kiện tấn công, đã phá vòng vây của Pháp, tạm rút lui và để lại cho ta một bài học quý báu. Nó dạy ta muốn thắng:

a) Phải làm cho chiến tranh du kích sinh sôi nảy nở thành cuộc khởi nghĩa của nhân dân toàn xứ.

b) Phải luôn luôn tiến công quân địch và giữ địa vị chủ động.

c) Phải phối hợp với dân chúng quấy rối sau lưng quân địch, không để cho chúng bao vây về kinh tế cũng như về quân sự.

4. Các đảng phái cách mạng và dân chủ ở Đông Dương

Tất cả phong trào tranh đấu hoà bình và võ trang trên đây đều do Đảng ta làm động cơ và lãnh đạo. Đảng ta rõ ràng là một bộ phận linh động nhất trong Mặt trận dân tộc thống nhất chống Nhật - Pháp.

Mặt trận dân tộc chống Nhật - Pháp ở Việt Nam - Việt Nam độc lập đồng minh - không những được quần chúng nhân dân Việt Nam mà cả quần chúng dân tộc thiểu số trên đất Việt Nam hăng hái tham gia. *Nhưng "Cao Miên độc lập đồng minh" và "Ai Lao độc lập đồng minh" chưa thành lập.* Mặc dầu có chính sách liên minh rộng rãi, Việt Minh chưa chính thức bắt tay các đoàn thể cùng chống Nhật - Pháp, thí dụ Việt Nam nghĩa hợp đoàn, các nhóm Việt Nam Quốc dân Đảng cũ, Văn Lang, Bạch xỉ tuyết cừu dân[1)], v.v. một phần vì các đoàn thể ấy tiêu cực, do dự, nhưng một phần cũng tại Việt Minh xao nhãng công việc liên lạc với họ, v.v.. Không hoàn toàn đồng ý với Việt Minh về một vài điểm, một ít nhà chính trị Việt Nam trốn sang Trung Quốc mới thành lập "Việt Nam Cách mạng đồng minh hội".

Do tình hình thế giới và Đông Dương thúc bách, các phái chống phát xít, chống Nhật của Hoa kiều và của người Pháp cũng đương ngấm ngầm hoạt động. Nhưng Việt Minh cũng chưa liên minh được với họ.

5. Những đặc điểm của phong trào cách mạng Đông Dương trong giai đoạn này

Xét cuộc vận động cách mạng Đông Dương trong 18

---

1) Nghị quyết của Ban Trung ương Đảng, ngày 6, 7, 8-11-1939 viết Bạch tuyết cừu là một phe đảng ở Bắc Kỳ gồm: phần nhiều là những tay phiêu lưu "anh chị", mê tín, họ cũng có đôi chút tinh thần phản đế, nhưng chỉ chủ trương ăn cướp, khủng bố cá nhân *(B.T).*

tháng vừa qua ta nhận thấy mấy đặc điểm như sau:

1. Ở Đông Dương Đảng Cộng sản, chính đảng cách mạng của thợ thuyền, là đảng duy nhất lãnh đạo phong trào cách mạng. Song những cuộc tranh đấu của thợ thuyền lại không được mạnh mẽ và rộng rãi, xứng đáng với vai trò lãnh đạo ấy.

2. Ở Đông Dương hiện nay thiếu một phong trào cách mạng quốc gia tư sản và phong trào thanh niên học sinh. Do đó, cuộc vận động cách mạng ở Đông Dương vẫn hẹp hòi, có tính cách công nông hơn là tính cách toàn dân tộc.

3. Phong trào quần chúng tranh đấu hằng ngày tuy không bao gồm những hình thức biểu tình thị uy, tổng bãi công, v.v., nhưng trái lại có nhiều cuộc tranh đấu võ trang có tính cách du kích và khởi nghĩa. Nhân dân Đông Dương cực khổ dưới hai tầng áp bức, lại được tình hình thế giới kích thích, nên phong trào cách mạng Đông Dương *có thể bỗng chốc tiến lên bằng những bước nhảy cao.*

IV- MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT CHỐNG NHẬT - PHÁP VÀ MẶT TRẬN DÂN CHỦ CHỐNG NHẬT Ở ĐÔNG DƯƠNG

1. Những điều kiện mới quy định chính sách lập Mặt trận của Đảng

Nhiệm vụ chính của người cộng sản Đông Dương lúc này không những là cứu giai cấp mình và dân tộc mình ra khỏi vòng nô lệ, khỏi họa diệt vong, mà còn phải ủng hộ Liên Xô kháng chiến. Bởi vậy điều cốt tử đối với người cộng sản Đông Dương là phải nhận xem hiện nay đâu là kẻ thù số một của dân tộc Đông Dương và cách mạng thế giới, đặng mau tập hợp mọi lực lượng cách mạng đánh đổ chúng.

Kẻ thù số một của dân tộc Đông Dương lúc này không

phải là tất cả đế quốc chủ nghĩa mà chỉ là *đế quốc phát xít, đặc biệt là phát xít Nhật - Pháp.*

Kẻ thù số một của Liên Xô, vô sản giai cấp và dân tộc bị áp bức toàn thế giới lúc này cũng không phải là đế quốc chủ nghĩa nói chung, mà chỉ là *đế quốc chủ nghĩa phát xít (Trục).*

Cách mạng Đông Dương và cách mạng thế giới lúc này cùng có chung một mục đích gần kề trước mắt là đánh đổ đế quốc phát xít. Cách mạng Đông Dương là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới. Và tất cả các lực lượng chống phát xít trên thế giới đều có thể giúp sức cho cách mạng Đông Dương.

Trên thế giới hàng ngũ của đế quốc chủ nghĩa đã hoàn toàn chia rẽ. Trong khi bắt tay Liên Xô đánh phát xít quốc tế, các nước đế quốc Anh - Mỹ vô tình đã biến thành những lực lượng có lợi cho cách mạng thế giới một phần nào.

Trong nước, lòng căm tức của tất cả các giới đồng bào ngày một mạnh. Được phong trào cách mạng thế giới khuyến khích, các tầng lớp trung lập sẽ dần dần ngả về phía cách mạng. Bọn Việt gian sẽ bị trơ trọi và rơi mặt nạ, hàng ngũ của chúng ngày một tan rã thêm.

Người Pháp ở Đông Dương ngày càng cảm thấy bị bọn phát xít quân phiệt Nhật kiềm chế, làm nhục và bắt nhả ra nhiều quyền lợi, nên xu hướng Đờ Gôn nảy ra. Và ngay trong hàng ngũ bọn phát xít Pháp theo Đờcu, những phần tử chán cảnh làm đày tớ cho Nhật ngày một nhiều. Phong trào cách mạng sôi nổi ở Pháp ảnh hưởng đến họ không phải ít. Nếu quân Anh - Mỹ - Trung Quốc vào Đông Dương đánh Nhật thì hàng ngũ phát xít Pháp ở Đông Dương sẽ có thể tan rã như ở Bắc Phi và một bộ phận sẽ quay ra phản Nhật.

Các giới Hoa kiều ở Đông Dương ngày càng bị phát xít Nhật - Pháp áp bức bóc lột thêm nên tinh thần chống Nhật của họ đang ngấm ngầm. Song tuỳ theo tình thế biến đổi (ví

dụ quân Trung Quốc vào Đông Dương đánh Nhật), nó có thể bỗng chốc trở thành một lực lượng khá mạnh.

Căn cứ về những nhận xét trên đây, Hội nghị Thường vụ Trung ương thấy rằng:

a) Hiện nay Mặt trận dân tộc giải phóng Đông Dương không phải là Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế nói chung, *mà là Mặt trận thống nhất chống phát xít Nhật - Pháp.*

b) Những người cách mạng Đông Dương có thể và phải liên minh với các đảng phái chống phát xít của người ngoại quốc ở Đông Dương (ví dụ Pháp và Hoa kiều) *đặng thành lập Mặt trận dân chủ chống Nhật ở Đông Dương.*

c) Muốn liên minh với các đảng phái chống phát xít của người ngoại quốc ở Đông Dương, những người cách mạng Đông Dương trước hết phải họp thành Mặt trận dân tộc thống nhất chống phát xít Nhật - Pháp và *đứng về mặt trận ấy mà bắt tay họ.*

2. Vận động mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất chống Nhật - Pháp

Nhận rõ chính sách mặt trận của Đảng như trên, các đồng chí chúng ta phải ra sức phát triển cơ sở tổ chức của Mặt trận dân tộc thống nhất chống Nhật - Pháp ở Việt Nam là "Việt Nam độc lập đồng minh", đồng thời vận động thực hiện "Cao Miên độc lập đồng minh", và "Ai Lao độc lập đồng minh". Phải ra sức tìm kiếm các phái đảng cách mạng Việt Nam chưa gia nhập Việt Minh và đề nghị với Việt Minh mở ngay những cuộc đàm phán chính thức với họ đặng thực hiện cuộc liên minh chính thức. Những cuộc đàm phán ấy sẽ lấy chương trình về điều lệ Việt Minh làm căn cứ. Song muốn cho mau đi tới chỗ thoả hiệp ít nhất phải căn cứ vào 10 điều cốt yếu sau này:

1) Đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập.

2) Thành lập chế độ dân chủ cộng hoà Việt Nam; chính quyền do toàn dân tham dự bằng cách phổ thông đầu phiếu.

3) Quốc hữu hoá tài sản của phát xít Nhật - Pháp ở Đông Dương và của bọn Việt gian, Hán gian.

4) Thực hiện ngày làm tám giờ và xã hội bảo hiểm.

5) Giảm địa tô chính và bỏ địa tô phụ, quyền sở hữu về ruộng đất vẫn được coi trọng.

6) Bỏ các thứ thuế khoá và quyên góp do Nhật - Pháp đặt ra và lập một thứ thuế mới thật nhẹ thay vào.

7) Thừa nhận quyền dân tộc tự quyết đối với các dân tộc thiểu số ở Đông Dương.

8) Nam nữ bình quyền.

9) Cưỡng bách giáo dục đến bậc sơ học.

10) Liên minh với các nước dân chủ chống phát xít xâm lược đặc biệt với nhân dân Trung Quốc kháng Nhật.

3. Mấy điều chỉ thị về việc lập Mặt trận dân tộc thống nhất chống Nhật - Pháp

Công việc vận động lập Mặt trận dân tộc thống nhất chống Nhật - Pháp mấy năm nay ít có kết quả, vì Đảng không có phương châm rõ rệt về việc lập Mặt trận và ở Đông Dương vẫn thiếu một phong trào quốc gia tư sản, bởi vậy Hội nghị Thường vụ Trung ương chỉ ra mấy điều dưới đây để các đồng chí chú ý:

1) Nguyên tắc lập Mặt trận với các đảng phái: Đi đôi với các đoàn thể cách mạng khác trong Mặt trận chống Nhật - Pháp, Đảng phải:

a) Luôn luôn giữ tổ chức độc lập,

b) Không được ngừng một phút công việc tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản,

c) Trọng cách làm việc dân chủ trong Mặt trận,

d) Thi hành những điều đã ký kết với các bạn đồng minh một cách hết sức trung thực.

đ) Giữ quyền phê bình các bạn ấy một cách thân mật, nhã nhặn và có căn cứ.

2) *Cách lập Mặt trận:* Mặt trận dân tộc thống nhất chống Nhật - Pháp phải thành lập bằng cách hành động chung (tranh đấu chung) giữa các lớp nhân dân. Bởi vậy phải vận động các đoàn thể cách mạng cùng nhau đoàn kết bênh vực quyền lợi thiết thực hằng ngày (ví dụ hành động chung đòi tăng lương, phản đối tăng thuế, chống cướp bóc, bắt phu, đánh đập, ủng hộ gia đình phạm nhân, v.v.) và dùng những cuộc hành động chung ấy làm bước đầu tiến lên thành lập Mặt trận ở các nơi. Mỗi khi có dịp đoàn kết chống áp bức bóc lột hay giúp đỡ lẫn nhau, thì cần phải vận động quần chúng có tổ chức và chưa có tổ chức cùng lập ra Uỷ ban hành động chung để thu hút quần chúng chưa tổ chức vào mặt trận cách mạng.

3) *Củng cố và phát triển Mặt trận:* Phải luôn luôn củng cố và phát triển những tổ chức của thợ thuyền, dân cày vì đó là xương sống của Mặt trận dân tộc thống nhất chống Nhật - Pháp. Nhưng đồng thời phải hết sức phát triển các tổ chức cứu quốc của thanh niên, phụ nữ và tư sản, địa chủ, tiểu thương, v.v.. Nếu không, Mặt trận dân tộc không có tính cách toàn dân mà chỉ có tính cách công nông.

Muốn cho Mặt trận mau lan rộng, phải biết lợi dụng mọi khả năng công khai hay bán công khai mà tổ chức những đoàn thể đơn sơ của quần chúng có tính cách kinh tế, văn hoá hay thể dục, v.v. đặng dễ đoàn kết quần chúng. Đồng thời phải phái người vào các tổ chức công khai - dù là của phát xít đặng cảm hoá quần chúng trong đó.

4) *Lãnh đạo Mặt trận bằng cách nào:* Đảng phải khéo lãnh đạo những đoàn thể cứu quốc bằng đảng đoàn, nghĩa là

bằng cách đề nghị thuyết phục chứ không phải bằng cách hạ mệnh lệnh để khỏi làm nhụt sáng kiến cách mạng và tinh thần tự động của quần chúng. Những tổ chức cứu quốc của quần chúng phải độc lập về tổ chức, không được lẫn lộn với Đảng và phải tự động về chính trị, không được ỷ lại vào Đảng. Phải cương quyết tẩy trừ lối Đảng bao biện công việc của Mặt trận về phương diện tổ chức cũng như về phương diện chỉ huy.

5) *Tuyên truyền cổ động hợp với chính sách lập Mặt trận của Đảng:* Phải phổ biến chính sách lập Mặt trận của Đảng và chủ trương của Việt Minh trong quần chúng. Phải tẩy trừ chủ nghĩa cô độc về mặt tuyên truyền. Báo sách của Đảng cũng như của Mặt trận phải viết thật dễ hiểu, tránh những danh từ lủng củng và cách nói trừu tượng để cho quần chúng dễ nhận, văn phải cảm động, hùng hồn không máy móc, khô khan. Báo chung của Mặt trận phải phản ánh quyền lợi các giới, phải bớt về chính trị, để có thể chú trọng về văn hoá, nghệ thuật, thể dục, v.v..

6) *Đối với các nhóm Quốc dân Đảng cũ và các phái đã thoát ly Đại Việt:* Những nhóm và những phái này phần nhiều của tư sản và tiểu tư sản, Đảng phải tìm hết cách giúp đỡ họ mau thành những phái đảng có tổ chức hẳn hoi.

Các phái đảng đã thoát ly "Đại Việt" muốn gia nhập Việt Minh hay bắt tay Việt Minh phải hoàn toàn tuyệt giao với "Đại Việt" chính thức phát biểu tuyên ngôn chống Nhật - Pháp và bọn Việt gian và cùng *Việt Minh thực hiện hành động chung bênh vực quyền lợi cho dân chúng.*

4. Vận động thành lập Mặt trận dân chủ chống Nhật ở Đông Dương

Muốn cho Mặt trận dân tộc thống nhất chống phát xít Nhật - Pháp có thêm vây cánh, chúng ta phải ra sức tìm

kiếm các phái đảng chống phát xít của người ngoại quốc ở Đông Dương và đề nghị với Việt Minh liên minh với họ theo tinh thần bình đẳng và tương trợ đặng chính thức thành lập Mặt trận dân chủ chống Nhật ở Đông Dương.

Chương trình tối thiểu làm căn cứ cho mặt trận ấy có thể tóm tắt trong mấy điều sau này:

1) Đánh đổ ách phát xít Nhật và các hạng tay sai của chúng ở Đông Dương: phát xít Pháp, Việt gian và Hán gian.

2) Công nhận quyền độc lập dân chủ của các dân tộc ở Đông Dương.

3) Thả hết những phần tử chống phát xít, hoặc tranh đấu cho độc lập, tự do của Tổ quốc mà bị tù.

4) Những người ngoại quốc chống phát xít ở Đông Dương được tự do sinh hoạt và sinh mệnh tài sản được bảo đảm.

Muốn cho việc vận động thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương có kết quả phải chú ý mấy điều dưới đây:

1. Phải phân biệt bọn Hán gian chính thức với hạng Hoa kiều bị bắt buộc theo Uông Tinh Vệ, nhưng thực ra vẫn làm việc cho tổ quốc họ, cũng như không thể coi tất cả người Pháp ở Đông Dương là Pháp gian thân Trục. Nhưng đồng thời phải chống lại quan niệm sai lầm cho phát xít Pháp còn nhân đạo hơn phát xít Nhật, và *chống lại xu hướng đánh giá quá cao Anh - Mỹ - Trung Quốc và phái Đờ Gôn hay ỷ lại vào Liên Xô và mặt trận dân chủ chống phát xít xâm lược.*

2. Phải coi việc tuyên truyền chống đế quốc chủ nghĩa Nhật là một việc cần thiết vào bậc nhất. Song vạch rõ tội ác của Nhật và kêu gọi nhân dân Đông Dương chống lại cũng chưa đủ, phải chú trọng cổ động binh lính Nhật phản đối chính lệnh hà khắc của võ quan Nhật và giải thích cho họ hiểu chỉ có cách hiệp lực với nhân dân Đông Dương đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Nhật mới mang lại cho họ nhân cách và tự do.

3. Phải chú trọng đến quyền lợi của Hoa kiều và của người Pháp và năng ra truyền đơn cổ động họ. Nhưng đồng thời phải hết sức vạch rõ tội ác của bọn phát xít Pháp và bọn Hán gian, Việt gian.

4. Phải nhân những chuyện người Pháp ở Đông Dương bị Nhật cướp bóc làm nhục mà chỉ cho họ biết đó là kết quả của chính sách hàng Trục của bọn Pêtanh, Đờcu; và kêu gọi họ cùng nhân dân Đông Dương chống lại phát xít Nhật và bọn Pháp gian phản quốc.

5. Phải đề nghị với Việt Minh kêu gọi các phái đảng chống Nhật của người Pháp và Hoa kiều ở Đông Dương và vận động mở những cuộc đàm phán với họ. Khi nào những cuộc đàm phán ấy có kết quả thì đề nghị với họ phát biểu tuyên ngôn chung chống phát xít Nhật, Pháp, do các đảng phái dân chủ cùng ký tên.

6. Các uỷ ban liên lạc, uỷ ban hành động chung của Mặt trận dân chủ chống Nhật có thể thành lập theo hình thức biến tướng.

7. Đặc biệt giúp Hoa kiều tổ chức "Việt Nam Hoa kiều cứu vong hội".

8. Vận động các phái đảng trong Mặt trận dân chủ chống Nhật, liên hiệp hành động bênh vực quyền lợi chung.

V- CHUẨN BỊ KHỞI NGHĨA

Tại sao phải gấp chuẩn bị khởi nghĩa?

Đứng trước làn sóng cách mạng thế giới ngày một dâng cao và cuộc phản công của Liên Xô và phe dân chủ ngày một thắng lợi; đứng trước nhân dân Đông Dương cực khổ và ngày một cách mạng hoá công việc sửa soạn chiến đấu lật đổ quyền thống trị của phát xít Nhật - Pháp là rất cần.

Kinh nghiệm nhiều cuộc khởi nghĩa của dân ta, nhất là ba cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ và Đô Lương đã dạy ta rằng: không chuẩn bị hoặc chuẩn bị không đầy đủ, quân khởi nghĩa đã phạm phải nhiều khuyết điểm sai lầm dưới đây, nên đã thất bại:

- Không biết lựa chọn nơi khởi nghĩa;
- Không tập trung đủ lực lượng tại nơi khởi nghĩa;
- Không làm cho quần chúng đông đảo hưởng ứng quân khởi nghĩa;
- Không làm cho bộ phận quần chúng tiền tiến nhất - quần chúng thợ - tham gia khởi nghĩa;
- Không có (hoặc có rất ít) quân đội đế quốc tham gia khởi nghĩa;
- Không có một đội quân cách mạng cơ bản.

Muốn tránh những khuyết điểm ấy, toàn bộ công tác của Đảng lúc này phải nhằm vào chỗ chuẩn bị khởi nghĩa, để một khi cơ hội đến kịp thời đưa quần chúng nhân dân ra chiến đấu.

Hội nghị Trung ương lần thứ tám (5-1941) đã chỉ rõ: "Chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của Đảng ta và dân ta trong giai đoạn hiện tại". Nhưng xét kỹ đến nay Đảng ta chưa làm được một phần nhỏ của nhiệm vụ ấy. *Chúng ta chưa biết đặt mình vào tình thế khẩn cấp (chiến tranh và cách mạng) và vẫn cứ tưởng mình ở trong tình thế thái bình*. Phải mau mau sửa chữa những sai lầm ấy và thực hành chỉ thị dưới đây:

1) *Về tuyên truyền:* Sách báo của Đảng phải chú ý vạch rõ sự tất thắng của Liên Xô và các lực lượng dân chủ, sự diệt vong không thể tránh được của phát xít Nhật - Pháp, để gây cho nhân dân sự tin tưởng chắc chắn vào cách mạng. Trên mỗi tờ báo phải có một mục riêng nghiên cứu chiến thuật và kinh nghiệm khởi nghĩa. Phải phổ biến trong dân chúng những tài liệu nghiên cứu chiến thuật du kích.

2) *Về tổ chức:* Các đảng bộ phải tổ chức và củng cố các đội tự vệ và tiểu tổ du kích, đồng thời phải huấn luyện quân sự cho những tổ chức ấy.

3) *Về tranh đấu:* Phải biết nhân lúc Nhật - Pháp áp bức bóc lột quá tệ, như cướp thóc, cướp đất, phá hoa màu, cướp nhà, trồng đay, tăng sưu, tăng thuế, cúp lương, đánh đập,v.v. đưa quần chúng ra tranh đấu bằng nhiều cách từ thỉnh nguyện, mít tinh đến bãi công, bãi thị, v.v. để rèn luyện cho quần chúng thêm gan dạ. Cần tránh manh động và đừng để cho bọn phát xít khiêu khích. *Song một khi tình thế biến đổi thuận tiện, phải lập tức đưa quần chúng ra tranh đấu theo hình thức cao hơn* như biểu tình thị uy, bãi công chính trị, phá phách, v.v. đặng đưa quần chúng tiến tới khởi nghĩa.

Khi biểu tình phải dùng hết cách thuyết phục quân đội đế quốc.

4) *Về vận động các giới:* cần chú ý mấy điều sau này:

a) Công vận - Không làm cho thợ thuyền tích cực tham gia khởi nghĩa thì:

1. Cuộc khởi nghĩa khó nổ ra ở những nơi huyết mạch của quân thù (thành phố kỹ nghệ, vùng mỏ, đồn điền, đường vận tải cốt yếu,v.v.) và do đó quân thù không bị tê liệt.

2. Cuộc khởi nghĩa chỉ có tính cách địa phương, eo hẹp, không lan rộng ra toàn xứ cho tới toàn quốc, như thế quân thù có thể tập trung lực lượng vào một vài nơi đàn áp quân khởi nghĩa.

3. Các đội quân du kích cách mạng sẽ thiếu chiến sĩ hiểu biết kỹ thuật phá hoại, cách chế tạo và sửa chữa vũ khí, v.v.. Bởi vậy Đảng phải ra sức vận động thợ thuyền, phát triển các Hội công nhân cứu quốc. Song muốn cho quần chúng thợ dễ tham gia tổ chức, phải dùng những hình thức thông thường như Hội tương tế, Hội đồng hương, Hội trợ cấp thất

nghiệp rồi chọn trong đó những phần tử tốt đưa lên các Hội công nhân cứu quốc. Phải chú ý tổ chức thợ thất nghiệp.

Mỗi xứ phải có uỷ ban công vận xứ để đào tạo cán bộ công vận, soạn tài liệu và định kế hoạch công vận chung, kiểm soát công tác của các tiểu ban công vận địa phương.

b) Nông vận - Dân cày Đông Dương đã tỏ tinh thần cách mạng trong nhiều cuộc khởi nghĩa, lại chiếm một phần rất đông trong dân chúng. Cho nên ở thôn quê có một lực lượng cách mạng tiềm tàng khá mạnh. Vậy Đảng ta phải chú ý vận động dân cày ở những nơi:

1. Có địa hình lợi cho cách đánh du kích.

2. Có tập truyền cách mạng. Đồng thời phải khôi phục lại các tổ chức dân cày ở những nơi bị đế quốc phá. Phải phát triển những "Nông dân cứu quốc hội", Đội tự vệ và tiểu tổ du kích trong thôn quê. Nhưng muốn thế, trước hết phải dùng những hình thức phổ thông như phường bạn, Hội tương tế, hiếu hỉ để dễ đoàn kết dân cày.

c) Binh vận - Binh lính rất cần cho cuộc võ trang khởi nghĩa, bởi vì binh lính cách mạng mang lại vũ khí và cánbộ chỉ huy quân sự cho quần chúng khởi nghĩa. Vậy các đảng bộ phải tìm hết cách gây ra và phát triển các hội "Quân nhân cứu quốc". Ngoài ra muốn tổ chức binh lính cho nhanh, phải dùng những hình thức nhẹ nhàng như Hội bóng tròn, Hội tương tế, v.v..

Mỗi xứ phải có uỷ ban binh vận của xứ, trực tiếp chỉ huy các tiểu ban binh vận các nơi.

d) Thanh vận - Một đảng cách mạng bao giờ cũng tuyển đội ngũ xung phong của mình trong các giới thanh niên. *Vậy Đảng ta phải ra sức chống lại chính sách mê hoặc và lôi kéo thanh niên của phát xít Nhật - Pháp* và lãnh đạo thanh niên tranh đấu đòi quyền lợi kinh tế, chính trị hằng ngày. Mỗi thành phố lớn phải có một ban thanh vận và cố gắng ra một

tờ báo riêng của thanh niên. Việc soạn sách riêng cho thanh niên cũng rất cần. Hiện nay phong trào thể dục do phát xít gây ra đã khá phát triển. Phải phái người vào các Đoàn hướng đạo, Hội thể dục mà hoạt động. Nơi nào chưa có những tổ chức như thế thì phải lợi dụng những khả năng của hoàn cảnh mà tổ chức ra, rồi tuyển trong đó những phần tử thanh niên tốt đưa vào "Thanh niên cứu quốc Đoàn".

đ) Phụ vận - Cuộc tranh đấu giải phóng cho dân tộc phải có phụ nữ tham gia mới dễ thắng lợi. Vậy mà gần đây những tổ chức phụ nữ cứu quốc rất eo hẹp. Trong các đô thị và vùng kỹ nghệ tập trung, số phụ nữ cứu quốc chưa có mấy. Vậy mỗi xứ phải: có một uỷ ban phụ vận để chú trọng đến vấn đề vận động phụ nữ và kịp ra những tài liệu rất cần thiết cho phụ nữ. Những tổ chức đơn sơ như hợp tác xã buôn chung, hợp tác xã tiêu thụ, các nhóm học quốc ngữ, v.v. là những hình thức rất cần thiết để đưa chị em phụ nữ lên "Việt Nam Phụ nữ cứu quốc hội".

e) Vận động phú hào - Các đảng bộ phải chú ý vận động phú hào vì họ có thế lực và có thể giúp đỡ cho cách mạng được nhiều. Phải ra sức thuyết phục phú hào đưa họ vào "Việt Nam cứu quốc hội" hay các nhóm "ủng hộ cách mạng", "cảm tình cách mạng",v.v..

g) Vận động văn hoá - Đảng cần phải phái cán bộ chuyên môn hoạt động về văn hoá, đặng gây ra một phong trào văn hoá tiến bộ, văn hoá cứu quốc chống lại văn hoá phát xít thụt lùi. Ở những đô thị văn hoá như Hà Nội, Sài Gòn, Huế, v.v. phải gây ra những tổ chức văn hoá cứu quốc và phải dùng những hình thức công khai hay bán công khai đặng đoàn kết các nhà văn hoá và trí thức (ví dụ có thể tổ chức những nhóm "văn hoá tiền phong", "nhóm nghiên cứu chủ nghĩa Mác", "nhóm nghiên cứu lịch sử Việt Nam"), v.v..

h) Vận động dân tộc thiểu số - Tỉnh nào có dân tộc thiểu

số thì tỉnh ấy phải tổ chức uỷ ban chuyên môn vận động họ và đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số để họ phát triển phong trào cứu quốc trong vùng họ ở, như thế mới mau có kết quả. Đặc biệt Đảng bộ Nam Kỳ phải giúp cho nhân dân Cao Miên thành lập các hội Cao Miên cứu quốc và Đảng bộ Trung Kỳ phải giúp nhân dân Lào phát triển những tổ chức cứu quốc ở Lào.

i) Vận động Hoa kiều - Hơn 50 vạn Hoa kiều ở Đông Dương là một lực lượng không phải nhỏ. Đảng phải có uỷ ban vận động Hoa kiều đặng giúp Hoa kiều tổ chức ra "Việt Nam Hoa kiều cứu vong hội" và phải vận động Hoa kiều cùng nhân dân Đông Dương tranh đấu chống Nhật - Pháp và lũ Việt gian, Hán gian.

Tóm lại, lúc này Đảng ta không thể bàn suông về khởi nghĩa mà mỗi đồng chí chúng ta phải tích cực thi hành kế hoạch chuẩn bị khởi nghĩa trên đây, đặng giành lấy những kết quả tốt đẹp cho cách mạng.

VI- ỦNG HỘ LIÊN XÔ

1. Ủng hộ Liên Xô kháng chiến là một trong những nhiệm vụ chính của Đảng

Ủng hộ Liên Xô kháng chiến và tranh đấu chống chiến tranh phát xít xâm lược, là một trong những nhiệm vụ chính của Đảng ta lúc này.

Ngay từ năm 1935, Quốc tế Cộng sản đã quyết định:

"Nếu một mai cuộc chiến tranh phản cách mạng sẽ bùng nổ, khiến cho Liên Xô không thể không điều động Hồng quân công nông ra bảo vệ xã hội chủ nghĩa, thì những người cộng sản phải kêu gọi toàn thể lao động dùng hết thảy mọi phương pháp dù đắt đến mấy đi nữa để ủng hộ Hồng quân chiến thắng quân đội đế quốc" (Nghị quyết của Đại hội Quốc tế lần thứ VII).

Nay cuộc chiến tranh đánh phá Liên Xô đã nổ ra, mà Đảng ta chưa gây được một phong trào liên tiếp ủng hộ Liên Xô kháng chiến. Trừ cuộc chiến tranh du kích Bắc Sơn, Đình Cả có tính cách thực tế ủng hộ Liên Xô ra, công việc vận động ủng hộ Liên Xô của Đảng ta đến nay chưa ra ngoài mấy vụ phát truyền đơn, treo cờ đỏ, nêu khẩu hiệu ủng hộ Liên Xô một cách khô khan hoặc kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười một cách chiếu lệ. Kế hoạch nói rõ trong chỉ thị "Phải ủng hộ Liên bang Xôviết" (9-1941) các đảng bộ chưa thi hành được một phần mười. Thật là một khuyết điểm lớn phải kíp sửa chữa.

2. Công việc ủng hộ Liên Xô phải linh động và xác thực

Muốn cho việc ủng hộ Liên Xô có hiệu quả, Hội nghị Thường vụ Trung ương quyết định mấy phương pháp vắn tắt và cụ thể dưới đây:

1) Lợi dụng mọi cơ hội và dùng đủ cách giải thích rõ tại sao Liên Xô kháng chiến tức là đánh đổ kẻ thù chung của các dân tộc bị áp bức, của cả nhân dân Đông Dương, *làm cho nhân dân Đông Dương nhận rõ việc ủng hộ Liên Xô là một nhiệm vụ không thể thiếu.*

2) Hết sức phổ biến những thắng lợi của Hồng quân để phấn khởi tinh thần cách mạng của quần chúng và giải thích những thất bại tạm thời của Liên Xô làm cho quần chúng tin tưởng vào bước thắng lợi cuối cùng của Liên Xô. Nhưng đồng thời phải chống xu hướng quá lạc quan đối với cuộc kháng chiến của Liên Xô rồi sinh ra bị động, ỷ lại vào Liên Xô. Bởi vậy phải:

- Ra sách báo cho thật đều và cho kịp thời để thuật rõ cuộc kháng chiến của Liên Xô.

- Phát truyền đơn, dán biểu ngữ trong dịp Hồng quân chiến thắng vang dội (có khi nhân dịp Hồng quân lấy lại một vài thành phố quan trọng).

- Gây những cuộc nói chuyện, du lịch hay đọc những báo công khai và bí mật rồi nhân đó giải thích về Liên Xô kháng chiến và nhiệm vụ của nhân dân Đông Dương đối với Liên Xô.

- Tuỳ theo hoàn cảnh họp quần chúng làm mít tinh ủng hộ Liên Xô chống phát xít xâm lược.

3) Gắn các cuộc tranh đấu ủng hộ Liên Xô với các cuộc tranh đấu bênh vực quyền lợi hằng ngày cho quần chúng: nhân những cuộc quần chúng tranh đấu đòi tăng lương, chống cướp thóc, cướp đất, tăng thuế, v.v. mà giải thích khẩu hiệu "Phản đối chiến tranh phát xít xâm lược, ủng hộ Liên Xô", làm cho quần chúng nhận rõ sự quan hệ giữa cuộc kháng chiến của Hồng quân với cuộc tranh đấu giành quyền sống của họ.

4) Thành lập những tổ chức trong dân chúng, nhất là trong các giới trí thức và thợ thuyền để ủng hộ Liên Xô, nghiên cứu về Liên Xô, gây dư luận tốt đối với Liên Xô, v.v.. Những tổ chức này có thể lấy tên là "Nhóm ủng hộ Liên Xô", "Hội bạn Liên Xô",v.v..

5) Phải noi gương quân du kích Bắc Sơn, Đình Cả ủng hộ Liên Xô bằng cách võ trang tranh đấu đánh vào dinh luỹ phát xít ở Đông Dương. Bởi vậy phải ra sức chuẩn bị để nhân lúc phe Trục suy yếu nổi dậy giành chính quyền, ủng hộ Liên Xô một cách thiết thực và triệt để.

6) Nếu một mai, phát xít Nhật - Pháp đem lính Đông Dương đi đánh Liên Xô, thì phải vận động binh lính chạy sang phía Hồng quân đánh lại phát xít và ngay bây giờ phải phổ biến khẩu hiệu "Đổi chiến tranh phát xít xâm lược ra cách mạng dân tộc giải phóng" trong các lớp nhân dân, nhất là trong quân đội.

VII- PHẢI KỊP CỦNG CỐ ĐẢNG VỀ MỌI PHƯƠNG DIỆN

1. Tình hình Đảng: Những khuyết điểm và ưu điểm

- Trong thời gian vừa qua các đồng chí chúng ta đã phạm phải nhiều khuyết điểm sai lầm:

Có đồng chí thiên về việc ra sách báo của Mặt trận dân tộc thống nhất mà xao lãng việc xuất bản tờ báo của Đảng, thành ra phạm phải chủ nghĩa thủ tiêu[1)] (Ban tuyên truyền cổ động Trung ương). Có đồng chí chực biến tờ báo của hội quần chúng ra báo Đảng thành ra phạm phải chủ nghĩa cô độc (bộ biên tập báo *Chiến đấu,* cơ quan binh vận Bắc Kỳ). Có đảng bộ chủ trương tranh đấu quá trớn, không biết lượng trình độ hiện có của quần chúng và năng lực thực tế của Đảng để đến nỗi bị phá tan nát (Thanh Hoá, Quảng Nam - Trung Kỳ). Có đảng bộ không chú ý đưa quần chúng ra tranh đấu để bênh vực quyền lợi kinh tế hằng ngày mà chỉ tranh đấu chiếu lệ về chính trị (nhiều tỉnh Bắc Kỳ). Có nơi các đồng chí ra nghị quyết cho kêu mà không chú ý đến cách thực hành nghị quyết (Xứ uỷ Bắc Kỳ với vấn đề công vận). Lại có

---

1) Chủ nghĩa thủ tiêu là trào lưu tư tưởng xuất hiện vào cuối năm 1908 gồm đa số là mensơvích (các lãnh tụ là Pôtrêsốp, Ácxenrốt, Đan...). Lênin đã viết về bản chất của chủ nghĩa thủ tiêu như sau:

"Chủ nghĩa thủ tiêu, theo nghĩa hẹp của nó, là chủ nghĩa thủ tiêu của phái mensơvích, là sự phủ nhận trên tư tưởng cuộc đấu tranh giai cấp cách mạng của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa nói chung và sự phủ nhận độc quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng dân chủ tư sản nói riêng".

Lênin: *Toàn tập*, t. 15, tr. 119 (bản tiếng Nga) (*B.T*).

nơi (như ở Nam Kỳ) các đồng chí không biết tìm ra cái khâu chính của công tác và ỷ lại vào thượng cấp, thành ra qua một thời gian khá dài không biết làm gì đặng mau chấn chỉnh lại đảng bộ. Trình độ chính trị của phần đông các đồng chí thấp kém, không trông xa thấy rộng, không cảm giác mau mắn về chính trị, không biết tự chuyển hướng. Đến nỗi, có khi vì mất liên lạc với thượng cấp nên cứ giữ những khẩu hiệu cũ kỹ từ hồi bình dân (một số đồng chí thợ Hà Nội).

Nhiều đảng bộ địa phương không lãnh đạo được quần chúng còn theo đuôi quần chúng. Nguy hiểm nhất là hiện nay tổ chức của Đảng ở thành thị không được chắc chắn; việc thông tin và liên lạc trong toàn Đảng gián đoạn; nhiều cuộc quan trọng xảy ra ở những nơi trung tâm chính trị, Đảng biết quá chậm nên thường theo đuôi thời cuộc.

Càng chống lại chính sách khủng bố trắng của phát xít, chúng ta càng nhận thấy nhiều khuyết điểm lớn của Đảng về mặt tổ chức. Trước hết Đảng tổ chức không nghiêm: không kịp thời tẩy rửa những phần tử cơ hội. Không biết lợi dụng những khả năng của hoàn cảnh mà gây cơ sở quần chúng cho thật rộng và bám chắc lấy quần chúng. Xí nghiệp là nền tảng tổ chức mạnh nhất của Đảng mà số chi bộ xí nghiệp lại rất ít. Nhiều nơi không chú ý tổ chức chi bộ hoặc tổ chức quá hẹp hòi. Nhưng có nơi lại tổ chức Đảng một cách quá phức tạp. Cách tổ chức phần nhiều không được khôn khéo, tỉ mỉ đặng tránh khủng bố và giảm bớt những thất bại. Kém nhất là tổ chức giao thông. Khẩu hiệu "quân sự hoá sinh hoạt của Đảng" không được thi hành một cách đầy đủ.

Ngoài những khuyết điểm trên đây, Đảng ta cũng có nhiều ưu điểm đáng kể. Trong thời gian vừa qua Đảng đã cố gắng tẩy trừ những xu hướng cô độc, hẹp hòi, đặng thi hành chính sách mới. Đồng thời đã kịch liệt tranh đấu chống bè

phái, chủ nghĩa quan liêu và những quan niệm sai lầm có hại cho đường lối chính sách của Quốc tế Cộng sản và của Đảng. Một vài đảng bộ đã khéo lợi dụng những điều kiện đặc biệt của hoàn cảnh đặng mở rộng phong trào cứu quốc (biên khu Bắc Kỳ) hoặc lãnh đạo quần chúng tranh đấu một cách đúng đắn, mặc dầu khủng bố (liên D Bắc Kỳ) hoặc khéo thực hiện sự hành động chung giữa các giới đồng bào chống chính sách ăn cướp của Nhật - Pháp (Quảng Nam, Quảng Trị - Trung Kỳ).

Hơn một năm nay Đảng ta bị khủng bố dữ. Hàng ngũ Đảng đã được lựa lọc. Trừ một số ít phần tử phản bội đầu hàng đã phá Đảng và một vài phần tử hèn nhát hủ hoá đã đào ngũ, có nhiều đồng chí đã mạnh dạn đi đầu trong cuộc tranh đấu *và một số đồng chí đã biết hy sinh cho sự nghiệp cách mạng dân tộc giải phóng, tiếp tục được tập truyền anh dũng của các bậc dân tộc anh hùng*. Số lượng của Đảng tuy bị giảm sút song chất lượng của Đảng tăng gia.

2. Làm cho Đảng được mạnh mẽ và Bônsơvích hoá

Vì chính sách lập Mặt trận của Đảng càng rộng rãi thì vai trò lãnh đạo của Đảng càng phải vững chắc nếu không chẳng những Đảng không lãnh đạo được Mặt trận chống phát xít Nhật - Pháp mà còn theo đuôi Mặt trận.

Vì càng gần đến giờ tranh đấu quyết liệt một còn một mất, bọn phát xít cướp nước càng già tay khủng bố hòng phá Đảng.

Vì thời cuộc thế giới và Đông Dương sẽ đưa lại cho ta nhiều dịp tốt đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp giành lấy thắng lợi cho cách mạng. Song "bất cứ lúc nào, thắng lợi cách mạng không phải tự nó đến. Phải sửa soạn và chiếm lấy nó. Nhưng sửa soạn và chiếm lấy thắng lợi cách mạng, thì chỉ có đảng cách mạng thật mạnh mẽ của giai cấp vô sản mới làm nổi" (Xtalin).

Vì những lẽ đó, Hội nghị Thường vụ Trung ương, sau khi xét rõ nguyên nhân sinh ra những khuyết điểm sai lầm của Đảng trên kia, đã quyết định những phương pháp dưới đây:

1) Ra sức tổ chức chi bộ xí nghiệp, đó là một phương pháp chính làm cho cơ sở của Đảng được vững và thành phần của Đảng được tốt đẹp. Bởi vậy đảng bộ nào cũng phải đồng chí vào những xí nghiệp lớn ở nơi mình hoạt động. Phải gây ra một phong trào công nhân hoá theo khẩu hiệu: "Đi vào xí nghiệp, chiếm lấy xí nghiệp". Trong những xí nghiệp đã có tổ chức quần chúng cứu quốc, chưa có đảng bộ thì phải đặc biệt huấn luyện những phần tử cứu quốc hăng hái trung thực nhất để sau một thời gian ngắn có thể thành lập chi bộ Đảng.

2) Phải làm cho các chi bộ Đảng có sinh hoạt thực tế theo chỉ thị về "sinh hoạt chi bộ" sắp ra[1]. Những chi bộ sống giở chết giở phải giải tán đi và lọc lấy những đồng chí hăng hái, chăm chỉ tổ chức chi bộ mới.

3) Các đảng bộ phải chú trọng kết nạp đảng viên mới và tránh xu hướng cô độc của một số đồng chí về việc tổ chức Đảng. Nhưng cũng không nên kết nạp đảng viên một cách cẩu thả khiến cho bọn mật thám và cơ hội có thể chui vào Đảng.

4) Phải đuổi những phần tử cơ hội, hủ hoá, lợi dụng, lười biếng ra khỏi Đảng và hết sức đề phòng không để *cho bọn khiêu khích chui vào Đảng*. Đặc biệt Đảng bộ Trung Kỳ phải thực hành thanh Đảng ở những nơi xét ra cần thiết khiến cho những phần tử A.B (phản Bônsơvích)[2] không thể lẩn lút trong Đảng.

5) Phải luôn luôn tự phê bình, *đem những khuyết điểm sai lầm của các đảng viên mà huấn luyện cho các đảng viên*. Song phải chú ý không nên lợi dụng tự phê bình mà dèm pha, gây thù oán cá nhân và không được nhân tự phê bình với "phê bình tự do" gieo rối loạn trong hàng ngũ Đảng.

6) Phải nghiêm giữ và thi hành kỷ luật sắt của Đảng. Muốn cho các đồng chí hiểu rõ kỷ luật sắt của Đảng, phải mở rộng trong toàn Đảng một cuộc nghiên cứu kỹ càng Điều lệ Đảng. Phải tìm hết cách nâng cao tinh thần trọng kỷ luật Đảng và giữ nguyên tắc của các đảng viên. Phải làm cho các đồng chí hiểu rằng: khi hoạt động ở ngoài cũng như khi bị bắt và bị giam, người cộng sản phải luôn luôn tôn trọng kỷ luật sắt của Đảng.

7) Trung ương và các xứ uỷ phải thành lập uỷ ban tổ chức để chuyên môn nghiên cứu vấn đề tổ chức, đề nghị mọi phương pháp và hình thức tổ chức thích hợp, soạn các tài liệu về vấn đề tổ chức; làm cho trình độ tổ chức của Đảng ngang với trình độ chính trị, làm cho các đảng bộ do sự xếp đặt tổ chức khôn khéo mà thực hành được nghị quyết của Đảng.

8) Phải thực hiện trong Đảng cách làm việc theo lối "tập đoàn chỉ huy cá nhân phụ trách". Phàm những vấn đề mới hay những việc quan trọng phải thảo luận trước trong ban chấp hành, rồi mới giao cho một đồng chí chịu trách nhiệm đem thi hành hoặc đôn đốc các tiểu ban chuyên môn thi hành. Có như thế mới tránh được nạn bao biện, nạn đánh trống bỏ dùi, cá nhân hành động hay mệnh lệnh chủ nghĩa.

9) Củ soát là một công việc rất cần của các đồng chí chấp hành. Các ban chấp hành phải năng phái người xuống cấp dưới mà củ soát việc thi hành nghị quyết và chỉ thị của Đảng. Và các đảng bộ bắt buộc từ nay phải báo cáo đúng kỳ hạn lên thượng cấp theo kiểu mẫu sẽ gửi xuống. Những việc đặc biệt quan trọng phải báo cáo trực tiếp.

---

1) Chưa sưu tầm được chỉ thị này (*B.T*).

2) Một số tổ chức khiêu khích do bọn phát xít tổ chức ra để phá cách mạng Trung Kỳ.

10) Phải do những cuộc quần chúng tranh đấu mà kiểm tra lại chỉ thị và khẩu hiệu của Đảng xem đúng hay sai, hợp với quần chúng hay không hợp. Cho nên sau mỗi cuộc tranh đấu, đảng bộ lãnh đạo cuộc tranh đấu ấy phải viết lên thượng cấp những điều mình nhận thấy trong khi tranh đấu và đề nghị những ý kiến mới về chính sách và chiến thuật của Đảng.

11) Phải tranh đấu trên hai mặt trận để giữ vững đường lối Bônsơvích cho Đảng, làm cho Đảng luôn luôn thống nhất về tư tưởng và hành động. Phải dùng sách báo mà kịch liệt tranh đấu chống những xu hướng sai lầm nảy ra trong Đảng như đã nói trên, đặc biệt là chống xu hướng cô độc có hại cho việc thi hành chính sách mới của Đảng, xu hướng manh động làm cho Đảng thất bại đau đớn, và những xu hướng ỷ lại, bị động và thủ tiêu đã khiến cho Đảng không làm tròn nhiệm vụ lãnh đạo phong trào.

12) Phải gây trong các đồng chí một phong trào hứng thú học tập chủ nghĩa Mác - Lênin mà nghiên cứu các vấn đề quân sự. Các đảng bộ phải thảo luận kỹ những nghị quyết và chỉ thị của Đảng và tẩy trừ thói xem lướt qua những tài liệu của Đảng.

13) Việc đào tạo cán bộ cho Đảng là rất cần. Vậy mỗi ban chấp hành, mỗi cấp đảng bộ phải có ít nhất một đồng chí chuyên môn việc huấn luyện để mở các lớp nghiên cứu ngắn kỳ cho các cán bộ cấp mình. Các lớp này phải lấy luận[1)] "Duy vật biện chứng và duy vật lịch sử", "Vấn đề chủ nghĩa Lênin" và các sách du kích làm tài liệu nghiên cứu. Chú trọng đào tạo cán bộ phụ trách các ban chuyên môn.

14) Các cơ quan chỉ đạo của Đảng phải mật thiết liên lạc với cán bộ phụ trách các thành phố lớn và dìu dắt họ một

1) Luận: lý luận, lý thuyết, chủ nghĩa (*B.T*).

cách thận trọng và chu đáo. Như thế cơ quan chỉ đạo mới sát thời cuộc và công tác ở các nơi trung tâm chính trị mới đỡ khuyết điểm sai lầm.

15) Về thuật chỉ đạo, các ban chấp hành các cấp phải luôn luôn chú ý tìm ra trong mỗi giai đoạn nhất định công việc nào là công việc chính phải làm ngay đặng tập trung cán bộ khá vào đó. Có như thế toàn bộ công tác của Đảng mới chạy.

VIII- NHỮNG NGHỊ QUYẾT ĐẶC BIỆT

1. Đối với Đại Việt và các đoàn thể Việt gian khác

Hiện nay bọn Việt gian thân Nhật - "Đại Việt" - đương hoạt động dữ. Chúng đã lôi kéo được một số tư sản, địa chủ và quan lại bản xứ âm mưu một cuộc bán nước ghê gớm. Chúng đương xin đế quốc chủ nghĩa Nhật thành lập chính phủ Việt gian để củng cố thêm cái ách phát xít Nhật cực kỳ nguy hiểm cho dân ta. Bọn Việt gian thân Pháp cũng đang hoạt động dữ để dựng lại quyền lực của đế quốc chủ nghĩa Pháp.

Đảng phải ra sức vạch rõ tội ác của các hạng Việt gian thân Nhật, thân Pháp, đặc biệt phải ra tài liệu kịch liệt đả phá chương trình bán nước của bọn Đại Việt và những khẩu hiệu "Pháp - Việt hợp tác", "Pháp - Việt phục hưng" của bọn Việt gian thân Pháp.

2. Đối với "Việt Nam Cách mạng đồng minh hội"

Một số người Việt Nam hoạt động chính trị ở Trung Quốc đã thành lập "V. N. C. M. Đ. M. H." ngày 1-10-1942. Đó cũng là một bước tiến của việc vận động cách mạng Việt Nam ở nước ngoài. Tuy quan niệm chính trị của đoàn thể này hơi lộn xộn, nhưng họ cũng chủ trương chống Nhật - Pháp làm cho "Việt Nam hoàn toàn độc lập". Trong cuộc cách mạng dân

tộc giải phóng này việc đoàn kết các lực lượng cách mạng to nhỏ và trong ngoài là một việc rất cần thiết. Vậy Đảng ta phải hết sức vận động cho "V. N. C. M. Đ. M. H." và "Việt Nam độc lập đồng minh" hợp lại làm một, đặng mau tập trung lực lượng cách mạng Việt Nam đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp.

3. Vấn đề ngoại giao với Trung Quốc

1) Cách mạng Đông Dương và cách mạng Trung Quốc có chung một mục đích là đánh đổ ách đế quốc Nhật nên Đảng ta (bộ phận Việt Nam của Đảng) lấy danh nghĩa là một phần tử trong Việt Minh, đã đề nghị với Việt Minh ngoại giao với Trung Quốc. Song phần vì cách vận động ngoại giao với Trung Quốc của Việt Minh có chỗ không khôn khéo, phần vì bọn phát xít Pháp tay sai của Nhật dùng ngoại giao với Trùng Khánh dèm pha, phá hoại, phần vì Chính phủ Trùng Khánh không quả quyết liên minh với cách mạng Việt Nam, nên vấn đề liên minh với Trung Quốc gặp nhiều sự trở ngại đáng tiếc.

Vậy Đảng ta phải đề nghị với Việt Minh dùng mọi phương pháp ngoại giao cần thiết làm cho Chính phủ Trùng Khánh nhận rõ mấy điều sau đây:

a) Cuộc liên minh giữa các đảng phái cách mạng Việt Nam và Trung Quốc phải căn cứ vào nguyên tắc bình đẳng và tương trợ. Vậy ta và Trung Quốc cần giúp đỡ lẫn nhau đặng đánh đổ kẻ thù chung là đế quốc chủ nghĩa Nhật và tay sai của chúng (Pháp gian, Việt gian, Hán gian) để mang lại tự do độc lập cho hai dân tộc.

b) Việt Minh là hình thức liên minh giữa các đảng phái cách mạng Việt Nam, cố nhiên nó phải bao gồm tất cả các phần tử và đoàn thể cách mạng Việt Nam kể cả những người cộng sản Việt Nam nữa. Việc những người cộng sản Việt Nam có chân trong Việt Minh không những không cản trở cuộc liên minh giữa Việt Minh với Trung Quốc mà còn thêm sức mạnh rất nhiều cho mặt trận Hoa - Việt thống nhất kháng Nhật.

2) Hội nghị Thường vụ Trung ương nhận thấy sự không được hoàn toàn thống nhất giữa các phái đảng cách mạng Việt Nam ở Trung Quốc có hại chung cho cách mạng Việt Nam và đặc biệt cho việc ngoại giao với Trung Quốc. Vậy những đồng chí ở hải ngoại phải kíp tẩy trừ cô độc chủ nghĩa, phải vận động những nhà cách mạng Việt Nam ở Trung Quốc mau đúc thành một khối biệt lập hẳn với một vài phần tử cơ hội, chúng luôn luôn phá hoại công việc thực hiện Mặt trận dân tộc thống nhất chống Nhật - Pháp ở ngoài.

4. Đối với Chính phủ của phái Đờ Gôn có thể thành lập

Sau khi quyền thống trị của Nhật - Pháp ở Đông Dương bị cách mạng Đông Dương hay cuộc phản công của Anh - Mỹ - Trung Quốc lật đổ, trên đất Đông Dương sẽ có thể nảy ra một trong hai chính quyền dưới đây (cũng có thể cả hai chính quyền đồng thời tồn tại):

1. Chính quyền cách mạng của nhân dân Đông Dương.

2. Chính quyền của phái Đờ Gôn, Girô do Anh - Mỹ ủng hộ.

Hiện nay, ta cần liên minh với phái Đờ Gôn để chống Nhật. Nhưng ta không tán thành phái này lập một chính phủ thuộc địa để tiếp tục chính sách đế quốc của Pháp ở Đông Dương. Nên ta hết sức tranh đấu cho chính phủ cộng hoà dân chủ của nhân dân Đông Dương thành lập. Đối với những người Pháp chống phát xít ở Đông Dương (cũng như các kiều dân chống phát xít của các nước khác), chính phủ này sẽ bảo đảm tính mệnh và tài sản cho họ và thừa nhận cho họ được quyền cư trú và quyền tự do sinh hoạt ở Đông Dương.

Nhưng nếu một ngày kia, mặc dầu cuộc tranh đấu của chúng ta, một chính phủ của phái Đờ Gôn cứ thành lập, thì Đảng ta phải lãnh đạo cho quần chúng nhân dân tranh đấu, khiến cho chính phủ ấy phải là chính phủ chống phát xít của người Pháp và người Đông Dương; nghĩa là bên trong nó phải ban bố quyền tự do dân chủ rộng rãi cho quần chúng và cương quyết diệt trừ những phần tử tay sai của Trục (phát xít Pháp, Việt gian, Hán gian); bên ngoài, nó phải liên minh với Liên Xô và ủng hộ cuộc kháng chiến của Trung Quốc.

5. Đối với quân Anh - Mỹ - Trung Quốc vào Đông Dương đánh Nhật

Phát xít Nhật đã dùng Đông Dương làm nơi căn cứ đánh Anh - Mỹ - Trung Quốc thì trong cuộc phản công sẽ tới của phe dân chủ bên Viễn Đông, quân Anh - Mỹ - Trung Quốc sẽ vào Đông Dương diệt Nhật.

Khi ấy ta phải lợi dụng dịp tốt khởi nghĩa giành chính quyền đồng thời giao thiệp với Anh - Mỹ - Trung Quốc để họ công nhận quyền tự do độc lập của nhân dân Đông Dương và rút ra khỏi Đông Dương sau khi đã cùng ta đánh bại phát xít Nhật - Pháp.

6. Đính chính một vài điều nhận xét sai lầm về chiến lược của Đảng

Vì tình thế biến đổi lớn, nên Hội nghị Trung ương lần thứ tám đã xét toàn bộ chiến lược của Đảng và đã nhận rằng: Tính chất cơ bản của cách mạng Đông Dương trong giai đoạn này vẫn là tư sản dân chủ. Song vì điều kiện mới của cách mạng Đông Dương, chúng ta không thể hoàn thành luôn một lúc hai nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân chủ là: cách mạng dân tộc giải phóng và cách mạng thổ địa.

Lúc này, nhiệm vụ dân tộc giải phóng cần kíp và quan

trọng hơn. Nên Đảng phải thống nhất mọi lực lượng cách mạng đặng mau hoàn thành nhiệm vụ ấy trước. Muốn thế phải vận động đưa hết các tầng lớp nhân dân cả địa chủ, tư sản bản xứ vào mặt trận cách mạng. Do đó khẩu hiệu thổ địa cách mạng không thể đề ra lúc này. Như thế là chiến lược của Đảng có thay đổi ít nhiều chứ không phải chỉ có chiến thuật mà thôi.

Vì không nói rõ chỗ đó, nên trong Đảng có sự nhận xét không thống nhất. Hội nghị Thường vụ Trung ương định rõ như trên để đính chính một vài sự nhận xét lộn xộn và sai lầm về chiến lược của Đảng trong giai đoạn này.

Các đồng chí!

Toàn thể dân tộc rên xiết dưới hai tầng xiềng xích của phát xít Nhật - Pháp đương trông vào ngọn cờ chỉ đạo của Đảng. Nhiệm vụ của Đảng cực nặng nhưng rất vẻ vang. Mỗi người trong chúng ta phải hăng hái gánh vác một phần nhiệm vụ ấy. Các đồng chí hãy vượt qua mọi nỗi khó khăn, thực hành nghị quyết trên đây.

Hồng quân đương hy sinh chiến đấu đặng giải thoát cho xã hội khỏi họa phát xít. Cuộc tranh đấu giải phóng lớn nhất xưa nay của loài người đã bắt đầu. Dịp tốt sẽ đến. Chỉ cần chúng ta hết sức hoạt động.

Giác ngộ quần chúng !

Thống nhất dân tộc !

Lãnh đạo nhân dân tranh đấu !

Nhắm thẳng tương lai sáng ngời của dân tộc mà tiến lên !

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương
xuất bản, Hà Nội, 1977, t.III, tr. 313-362.

ĐỀ CƯƠNG VỀ VĂN HOÁ VIỆT NAM

(Năm 1943 của T.Ư.)

CÁCH ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Phạm vi vấn đề: Văn hoá bao gồm cả tư tưởng, học thuật, nghệ thuật.

2. Quan hệ giữa văn hoá và kinh tế, chính trị: nền tảng kinh tế của một xã hội và chế độ kinh tế dựng trên nền tảng ấy quyết định toàn bộ văn hoá của xã hội kia (hạ tầng cơ sở quyết định thượng tầng kiến trúc).

3. Thái độ Đảng Cộng sản Đông Dương đối với vấn đề văn hoá:

a) Mặt trận văn hoá là một trong ba mặt trận (kinh tế, chính trị, văn hoá) ở đó người cộng sản phải hoạt động.

b) Không phải chỉ làm cách mạng chính trị mà còn phải làm cách mạng văn hoá nữa.

c) Có lãnh đạo được phong trào văn hoá, Đảng mới ảnh hưởng được dư luận, việc tuyên truyền của Đảng mới có hiệu quả.

LỊCH SỬ VÀ TÍNH CHẤT VĂN HOÁ VIỆT NAM

1. Các giai đoạn trong lịch sử văn hoá Việt Nam.

a) Thời kỳ Quang Trung trở về trước: văn hoá Việt Nam có tính chất nửa phong kiến, nửa nô lệ, phụ thuộc vào văn hoá Trung Quốc.

b) Thời kỳ từ Quang Trung đến khi đế quốc Pháp xâm chiếm, văn hoá phong kiến có xu hướng tiểu tư sản.

c) Thời kỳ từ Pháp sang xâm chiếm đến nay: văn hoá nửa phong kiến, nửa tư sản và hoàn toàn có tính cách thuộc địa (chú ý phân biệt mấy giai đoạn trong thời kỳ này).

2. Tính chất văn hoá Việt Nam hiện tại: văn hoá Việt Nam hiện nay về hình thức là thuộc địa, về nội dung là tiền tư bản.

Chiến tranh và xu trào văn hoá hiện nay: ảnh hưởng của văn hoá phát xít làm cho tính chất phong kiến, nô dịch trong văn hoá Việt Nam mạnh lên, nhưng đồng thời chịu ảnh hưởng của văn hoá tân dân chủ, xu trào văn hoá mới của Việt Nam đang cố vượt hết mọi trở lực để nảy nở (văn nghệ bất hợp pháp).

NGUY CƠ CỦA VĂN HOÁ VIỆT NAM DƯỚI ÁCH PHÁT XÍT NHẬT - PHÁP

1. Những thủ đoạn phát xít trói buộc văn hoá và giết chết văn hoá Việt Nam:

a) Chính sách văn hoá của Pháp:

- Đàn áp các nhà văn hoá cách mạng dân chủ chống phát xít.
- Ra tài liệu tổ chức các cơ quan và các đoàn thể văn hoá để nhồi sọ.
- Kiểm duyệt rất ngặt những tài liệu văn hoá.
- Mua chuộc và hăm doạ các nhà văn hoá.
- Mật thiết liên lạc với tôn giáo để truyền bá văn hoá trung cổ, văn hoá ngu dân, v.v..
- Tuyên truyền chủ nghĩa đầu hàng và chủ nghĩa ái quốc mù quáng và hẹp hòi (chauvinisme).
- Làm ra vẻ săn sóc đến trí dục, thể dục và đức dục cho dân.

b) Chính sách văn hoá của Nhật:

- Tuyên truyền chủ nghĩa Đại Đông Á.

- Gây ra một quan niệm cho người Nhật là cứu tinh của giống da vàng và văn hoá Nhật Bản chiếu rọi những tia sáng văn minh tiến bộ cho các giống nòi Đại Đông Á, v.v..

- Tìm hết cách phô trương và giới thiệu văn hoá Nhật Bản (triển lãm, diễn thuyết, đặt phòng du lịch, viện văn hoá, trao đổi du học sinh, mời nghệ sĩ Đông Dương sang thăm nước Nhật, mở báo chí tuyên truyền, tổ chức ca kịch, chiếu bóng ...).

- Đàn áp các nhà văn chống Nhật và mua chuộc các nhà văn có tài.

2. Tiền đồ văn hoá Việt Nam: hai ức thuyết:

- Nền văn hoá phát xít (văn hoá trung cổ và nô dịch hoá) thắng thì văn hoá dân tộc Việt Nam nghèo nàn thấp kém.

- Văn hoá dân tộc Việt Nam sẽ do cách mạng dân chủ giải phóng thắng lợi mà được cởi mở xiềng xích và sẽ đuổi kịp văn hoá tân dân chủ thế giới. Hai ức thuyết, cái nào sẽ trở nên sự thực? Căn cứ vào điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội hiện nay, cách mạng dân tộc Việt Nam nhất quyết sẽ làm cho ức thuyết thứ hai trở nên sự thực.

VẤN ĐỀ CÁCH MẠNG VĂN HOÁ VIỆT NAM

1. Quan niệm của người cộng sản về vấn đề cách mạng văn hoá:

a) Phải hoàn thành cách mạng văn hoá mới hoàn thành được cuộc cải tạo xã hội.

b) Cách mạng văn hoá muốn hoàn thành phải do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo.

c) Cách mạng văn hoá có thể hoàn thành khi nào cách mạng chính trị thành công (cách mạng văn hoá phải đi sau cách mạng chính trị. Những phương pháp cải cách văn hoá đề ra bấy giờ chỉ là dọn đường cho cuộc cách mạng triệt để mai sau).

2. Nền văn hoá mà cuộc cách mạng văn hoá Đông Dương phải thực hiện sẽ là văn hoá xã hội chủ nghĩa.

3. Cách mạng văn hoá Việt Nam và cách mạng dân tộc giải phóng:

a) Cách mạng văn hoá ở Việt Nam phải dựa vào cách mạng dân tộc giải phóng mới có điều kiện phát triển.

b) Cách mạng dân tộc giải phóng Việt Nam chỉ có thể trong trường hợp may mắn nhất đưa văn hoá Việt Nam tới trình độ dân chủ và có tính chất dân tộc hoàn toàn độc lập dựng nên một nền văn hoá mới.

c) Phải tiến lên thực hiện cách mạng xã hội ở Đông Dương, gây dựng một nền văn hoá xã hội ở khắp Đông Dương.

4. Ba nguyên tắc vận động cuộc vận động văn hoá nước Việt Nam trong giai đoạn này:

a) Dân tộc hoá (chống mọi ảnh hưởng nô dịch và thuộc địa khiến cho văn hoá Việt Nam phát triển độc lập).

b) Đại chúng hoá (chống mọi chủ trương hành động làm cho văn hoá phản lại đông đảo quần chúng hoặc xa đông đảo quần chúng).

c) Khoa học hoá (chống lại tất cả những cái gì làm cho văn hoá trái khoa học, phản tiến bộ).

Muốn cho ba nguyên tắc trên đây thắng, phải kịch liệt chống những xu hướng văn hoá bảo thủ, chiết trung, lập dị, bi quan, thần bí, duy tâm, v.v.. Nhưng đồng thời cũng phải chống xu hướng văn hoá quá trớn của bọn tờrốtkít.

5. Tính chất của nền văn hoá mới Việt Nam: văn hoá mới Việt Nam do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo chủ trương chưa phải là văn hoá xã hội chủ nghĩa hay văn hoá Xôviết (như văn hoá Liên Xô chẳng hạn).

Văn hoá mới Việt Nam là một thứ văn hoá có tính chất dân tộc về hình thức và tân dân chủ về nội dung. Chính vì thế nó cách mạng nhất và tiến bộ nhất ở Đông Dương trong giai đoạn này.

NHIỆM VỤ CẦN KÍP CỦA NHỮNG NHÀ VĂN HOÁ MÁCXÍT ĐÔNG DƯƠNG VÀ NHẤT LÀ NHỮNG NHÀ VĂN HOÁ MÁCXÍT VIỆT NAM

I- Mục đích trước mắt

- Chống lại văn hoá phát xít phong kiến, thoái bộ, nô dịch, văn hoá ngu dân và phỉnh dân.
- Phát huy văn hoá tân dân chủ Đông Dương.

II- Công việc phải làm

a) Tranh đấu về học thuyết, tư tưởng (đánh tan những quan niệm sai lầm của triết học Âu, Á, có ít nhiều ảnh hưởng tai hại ở ta: triết học Khổng, Mạnh, Đềcác (Descartes), Bécsông (Bergson), Căng (Kant), Nítsơ (Niesche), v.v. ; làm cho thuyết duy vật biện chứng và duy vật lịch sử thắng.

b) Tranh đấu về tông phái văn nghệ (chống chủ nghĩa cổ điển, chủ nghĩa lãng mạn, chủ nghĩa tự nhiên, chủ nghĩa tượng trưng, v.v.) làm cho xu hướng tả thực xã hội chủ nghĩa thắng.

c) Tranh đấu về tiếng nói, chữ viết:

1- Thống nhất và làm giàu thêm tiếng nói;

2- Ấn định mẹo văn ta;

3- Cải cách chữ quốc ngữ, v.v..

III- Cách vận động

a) Lợi dụng tất cả khả năng công khai và bán công khai để:

1- Tuyên truyền và xuất bản.

2- Tổ chức các nhà văn.

3- Tranh đấu giành quyền lợi thực tại cho các nhà văn, nhà báo, nghệ sĩ ,v.v..

4- Chống nạn mù chữ, v.v..

b) Phối hợp mật thiết phương pháp bí mật và công khai thống nhất mọi hoạt động văn hoá tiến bộ dưới quyền lãnh đạo của đảng vô sản mácxít.

Văn kiện Đảng 1930 - 1945,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương
xuất bản, Hà Nội, 1977, t.III, tr.363-368.

ĐẨY MẠNH CUỘC CHIẾN TRANH CHỐNG PHÁT XÍT XÂM LƯỢC*

Các đồng chí,

Do nghị quyết của Quốc tế Cộng sản hôm 15-5-1943, Quốc tế Cộng sản đã tự giải tán. Việc giải tán Quốc tế là một sự thực.

Tại sao lúc chiến tranh và cách mạng sôi nổi khắp thế giới, Quốc tế Cộng sản lại tự giải tán? Đó là một câu hỏi đã đặt ra trong đầu óc các đồng chí chúng ta. Để trả lời trước cho các đồng chí, Ban Chấp hành Trung ương Quốc tế Cộng sản đã nói trong bản nghị quyết giải tán Quốc tế như sau này:

"Chiểu theo chỉ thị của các nhà sáng lập ra chủ nghĩa Mác - Lênin, những người cộng sản luôn luôn để hình thức tổ chức của cuộc vận động thợ thuyền và những cách thức làm việc của tổ chức ấy dưới những đặc điểm của một hình thế lịch sử nhất định và dưới những vấn đề trực tiếp do tình thế ấy đẻ ra".

Những hình thức tổ chức và tranh đấu phải tuỳ theo làn sóng tranh đấu và tình thế mỗi lúc mà thay đổi. Quốc tế Cộng sản là một tổ chức. Cũng như các tổ chức khác, nó không phải là tuyệt đối. Trái lại hình thức tổ chức của nó,

---

* Thông cáo của Trung ương về việc giải tán Quốc tế Cộng sản (*B.T*).

cách thức làm việc của nó cho tới sự tồn tại của nó, phải thay đổi tuỳ theo "Những đặc điểm của một tình thế lịch sử nhất định".

Tình thế lịch sử lúc này có những đặc điểm cần phải chú ý. Bọn phát xít xâm lược lúc này đương ra sức giết hại loài người, tàn phá văn minh thế giới. Chúng xâm lấn nước xã hội chủ nghĩa, định tiêu huỷ cả thành trì cách mạng thế giới và giam hãm toàn thể xã hội trong vòng xiềng xích của chủ nghĩa phát xít dã man. Đứng trước nguy cơ ấy, những người cộng sản quốc tế nhận thấy rằng: kẻ thù cụ thể trước mắt của xã hội loài người cũng như của giai cấp vô sản thế giới lúc này là chủ nghĩa phát xít, chưa phải là chủ nghĩa tư bản nói chung. Cuộc tranh đấu cách mạng trên thế giới lúc này đặc biệt có tính cách chống phát xít. Nhiệm vụ trung tâm của giai cấp vô sản thế giới trong giai đoạn này là: *"Đánh đổ chủ nghĩa phát xít, ủng hộ Liên Xô chiến thắng",* chưa phải là đánh đổ toàn bộ chủ nghĩa tư bản trên hoàn cầu.

Cho được mau làm nhiệm vụ trung tâm ấy, giai cấp vô sản thế giới và nhà nước vô sản là Liên Xô phải thống nhất mọi lực lượng cách mạng và dân chủ đặng tập trung ngọn lửa tranh đấu vào bọn phát xít. Bởi vậy giai cấp vô sản thế giới không những phải liên minh với các dân tộc bị áp bức mà đồng thời phải bắt tay một bộ phận tư sản quốc tế tương đối cấp tiến, đặc biệt là bọn tư sản Anh - Mỹ , đặng cùng họ thành lập mặt trận dân chủ quốc tế chống phát xít xâm lược.

Có hai trường hợp rất nguy hiểm cho cách mạng: Một là Anh - Mỹ đi với Trục thành lập mặt trận đế quốc chủ nghĩa tiến công Liên Xô; Hai là Anh - Mỹ lợi dụng lúc Xô - Trục đánh nhau mà tăng gia và dành xẻn lực lượng, chờ khi nào Liên Xô và Trục cùng suy yếu, sẽ độc chiếm thế giới. Bởi vậy vấn đề sống còn của Liên Xô và giai cấp vô sản thế giới lúc này là: phải kéo cho được đế quốc chủ nghĩa Anh - Mỹ, cùng

họ bao vây Trục, làm cho họ cùng Liên Xô đánh bại Trục.

Muốn thế, một mặt thợ thuyền và nhân dân Anh - Mỹ phải tranh đấu quyết liệt bắt chính phủ hai nước ấy phải mở mặt trận thứ hai đánh Trục, sẻ gánh nặng cho Liên Xô. Nhưng một mặt thì Chính phủ Liên Xô và giai cấp vô sản thế giới phải nhân nhượng với giai cấp tư sản thế giới Anh - Mỹ, khiến họ không thể thoái thác việc mở mặt trận thứ hai để đánh thẳng vào dinh luỹ của Trục.

Giải tán Quốc tế Cộng sản tỏ ra rằng giai cấp vô sản thế giới hết sức nhân nhượng với tư sản Anh - Mỹ đặng thúc đẩy họ mở mặt trận thứ hai.

Thật thế, Quốc tế Cộng sản còn thì Chính phủ Anh - Mỹ vin vào cớ là Quốc tế Cộng sản có thể nhân khi Anh - Mỹ mở mặt trận thứ hai đánh vào Âu lục mà hạ lệnh cho thợ thuyền Anh - Mỹ làm nội chiến dành chính quyền; rồi cụ thể họ trì hoãn việc mở mặt trận thứ hai. Mặt trận thứ hai chậm mở ngày nào có hại cho Liên Xô, nghĩa là có hại cho cách mạng thế giới ngày ấy. Trái lại mặt trận thứ hai sớm mở thời không những Liên Xô mau thắng và dành được nhiều lực lượng để giúp đỡ cách mạng thế giới một cách hiệu quả, mà nhân dân các nước Âu lục còn dễ nổi dậy đẩy bọn phát xít xuống hố. *Cho nên mở mặt trận thứ hai đánh Trục* là một khẩu hiệu mấu chốt của cuộc tranh đấu chống phát xít lúc này.

Quốc tế Cộng sản đã sớm nhận rõ sự quan trọng của khẩu hiệu ấy, nên đã tự giải tán không chút ngần ngại, khiến cho Chính phủ Anh - Mỹ mất cớ từ chối hoặc chậm mở mặt trận thứ hai, đẩy họ đến một tình thế không mở mặt trận thứ hai không được.

Đó là lý do chính của việc giải tán Quốc tế Cộng sản - một việc rất cần thiết để củng cố mặt trận dân chủ quốc tế

chống phát xít xâm lược, ủng hộ Liên Xô mau chiến thắng, làm cho cách mạng thế giới có thêm nhiều điều kiện thắng lợi.

Các đồng chí,

Quốc tế Cộng sản giải tán, nhưng cố nhiên các Đảng Cộng sản vẫn tồn tại, chủ nghĩa cộng sản vẫn vững vàng, giai cấp vô sản thế giới vẫn có nhiều cách để thống nhất ý chí và hành động đặng làm tròn nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng này và tiến tới giai đoạn cao hơn.

Đảng ta - Đảng Cộng sản Đông Dương - vẫn đứng vững. Mục đích, tôn chỉ Đảng vẫn thế. Bên trong Đảng vẫn chủ trương đoàn kết các giới đồng bào thành Mặt trận dân tộc thống nhất chống phát xít Nhật - Pháp; đồng thời làm cho cách mạng Đông Dương liên minh với mọi lực lượng chống phát xít của người ngoại quốc ở Đông Dương đặng thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương. Bên ngoài, Đảng ta vẫn chủ trương ủng hộ Liên Xô liên minh với các nước trong mặt trận dân chủ quốc tế chống phát xít xâm lược, góp sức vào cuộc chiến đấu vĩ đại đặng tiêu trừ họa phát xít cho loài người.

Các đồng chí,

Việc giải tán Quốc tế Cộng sản lúc này là một hành động hết sức khôn khéo và có lợi cho cách mạng. Những ngày sắp tới sẽ chỉ cho ta thấy như thế.

Chúng ta phải cương quyết đánh đổ những ý kiến dao động, hoài nghi nảy ra trong hàng ngũ ta sau việc Quốc tế Cộng sản giải tán. Chúng ta phải cương quyết đả phá những luận điệu dèm pha, phá hoại của lũ phát xít và các hạng tay sai của chúng: bọn tờrốtkít, bọn Đại Việt, v.v..

Chúng ta hãy tích cực tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản song song với chính sách cứu quốc của Đảng. Chúng ta hãy ra sức phát triển tổ chức đảng, ra sức củng cố vai trò lãnh

đạo cách mạng của giai cấp vô sản Đông Dương khiến cho Đảng mau làm tròn nhiệm vụ.

- Giải phóng dân tộc!
- Ủng hộ Liên Xô!

Ngày 1 tháng 6 năm 1943
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KẾT QUẢ CUỘC HỘI NGHỊ XỨ UỶ BẮC KỲ*

(Ngày 12 - 13-11-1943)

I- KIỂM ĐIỂM CÔNG TÁC

Những nghị quyết của Hội nghị xứ uỷ hồi tháng 8 vẫn chưa thi hành được mấy. Nay phải tiếp tục theo những chỉ thị dưới đây :

1. *Về Mặt trận dân tộc thống nhất*

a) Thống nhất và củng cố Mặt trận:

Thực hiện chỉ được hệ thống dọc của từng giới từ tổng, huyện cho tới tỉnh, xứ đặng cử đại biểu đi dự hội nghị của Kỳ bộ Việt Minh Bắc Kỳ. Nơi nào chưa làm được thì phải cử đại biểu của các cấp bộ Việt Minh sẵn có đi họp. Ngày sẽ báo sau (theo sự phân công mới, các uỷ viên trong xứ uỷ phải thi hành xong việc này trong hai tháng).

b) Mở rộng Mặt trận:

Có hai cách, một vận động các giới dân chúng kể cả tư sản và địa chủ ra chống việc thu thóc kỳ này phải nhằm lúc dân chúng phẫn uất vì vụ cướp thóc này mà động viên họ ra tranh đấu và vào tổ chức. Hai là phải gây những cuộc mít

---

* Nghị quyết của Xứ uỷ Bắc Kỳ (*B.T*).

tinh bí mật (nhiều ít tuỳ theo hoàn cảnh để gây sự tự tin cho quần chúng).

2.*Về công nhân vận động*

Ngoài những thành tích đáng kể của Uỷ ban công vận xứ uỷ thì chưa thấy cấp bộ đảng nào chú ý đến vấn đề công vận mặc dầu Đảng đã có nhắc nhở. Vậy từ nay cho đến hết tháng chạp Tây, các bí thư cán sự tỉnh, thành, tỉnh uỷ phải:

a) Báo cáo về tình hình các xí nghiệp và sinh hoạt của công nhân địa phương với sự tổ chức của họ.

b) Lập cho được tiểu ban công vận, hãy cử một người trong ban cán sự đứng ra phụ trách C.V.[1)] giới thiệu người đó cho xứ uỷ.

c) Các uỷ viên của xứ uỷ trong mọi liên[2)] phải chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết của hội nghị kỳ trước và kỳ này trong địa phương mình.

3. *Vấn đề chuẩn bị khởi nghĩa*

Phần đông đảng viên vẫn chưa đặt mình vào việc chuẩn bị cuộc khởi nghĩa, mặc dù hoàn cảnh thuận tiện cho cuộc khởi nghĩa đẩy tới mỗi ngày một mau chóng, mặc dầu các chỉ thị của Đảng đã vạch ra rõ ràng và đầy đủ. Vậy các cấp bộ đảng cần nghiên cứu lại những chỉ thị ấy trong nghị quyết của Trung ương và xứ uỷ để đem ra thực hành. Đồng thời xứ uỷ phải làm trong một thời gian ngắn những việc này:

a) Mở lớp huấn luyện chính trị và quân sự cho các uỷ viên xứ.

b) Củ soát và chỉnh đốn các tiểu tổ tự vệ.

c) Huấn luyện cho quần chúng về chiến thuật du kích (lấy Quân du kích số 1 và cuốn Bắc Sơn làm tài liệu).

---

1) C.V: công vận (*B.T*).

2) Liên: Liên tỉnh uỷ (*B.T*).

d) Thực hành B.V[1)] theo những chỉ thị trước.

4. *Việc củng cố Đảng*

Việc củng cố Đảng là việc mấu chốt để đi tới thực hiện những trách nhiệm kể trên. Nên cần làm ngay cho được mấy việc này:

a) Mọi liên phải cung cấp ngay cho Đảng một số cán bộ để đưa thêm vào các uỷ ban chuyên môn (làm ngay).

b) Mở lớp nghiên cứu cho các ban cán sự tỉnh hay các đảng viên đủ sức vào đó (trong thời gian một tháng) có uỷ viên của xứ ủy về giúp.

c) Sau đó các ban cán sự tỉnh phải chia nhau huấn luyện cho các cấp bộ dưới.

d) Tẩy uế các tổ chức đảng (bỏ những phần tử lười biếng, do dự).

e) Đưa quần chúng ra tranh đấu chống cướp thóc để tăng gia thế lực Đảng trong quần chúng. Các đồng chí bí thư liên phải đôn đốc các cấp bộ thảo luận những chỉ thị về vấn đề này để có phương pháp củng cố Đảng cho sát với mỗi địa phương.

Tổ chức việc giao thông liên lạc. Do sự liên lạc và giao thông chắc chắn mau lẹ mà Đảng được củng cố, sự chỉ huy được mau chóng và thống nhất tập hợp lực lượng cho kịp thời với tình thế. Nên từ nay các cấp bộ đảng phải thực hiện lối liên lạc kép (đúp), nghĩa là nếu hai khu liên lạc với nhau thì mỗi khu phải có một người giao thông với hai địa điểm riêng biệt (không cho họ biết nhau và địa điểm của nhau) mỗi khi người giao thông khu nhất quá hẹn không đến khu nhì thì mới cho người giao thông khu nhì lên hỏi khu nhất.

---

1) B.V: binh vận (*B.T*).

II- NHỮNG KINH NGHIỆM TRONG THỜI GIAN VỪA QUA

Hầu hết các K. B.[1)] vừa qua đều do sự nông nổi khờ dại của ta, chớ không phải do tài cán của mật thám.

1. Hồi tháng 8 Liên C bị khủng bố vì:

Ở Nam Bộ:

a) Vì một cán bộ phụ nữ không ăn mặc theo lối địa phương, nên bị lộ và bị chó theo đến các nơi phụ trách.

b) Vì những đồng chí địa phương quá tin vào thế lực của phong trào và của cha ông mà khinh miệt bọn chó săn trong làng.

c) Đã biết có nội phản mà không bố trí tự vệ và đổi chỗ ngủ, còn nằm nhà để bị bắt.

Ở Trung Bộ:

a) Vì không thi hành nhanh chóng sự thay đổi nên N và V vì đã lộ nên cả hai đều bị.

b) Những cán bộ đã mất tinh thần như N không bị rút hẹp công tác để khi bị cung khai ra nhiều.

c) Do một cán bộ bị bắt hồi tháng 4, tên Luyến ở Giao Thuỷ đã bị đánh dấu hỏi. Đã có chỉ thị phải đình liên lạc với tên ấy. Song đồng chí N không chịu thi hành và vẫn tin tên Luyến, nên N bị sau khi ở nhà y ra.

d) Chớ vì một số tiền ủng hộ và địa điểm để liên lạc mà không xét người để bị phá hoại, như tên Luyến đã dùng cách đó bắt D tháng 4 và N mới đây.

2. Một tỉnh trong Liên Ba bị khủng bố vì người mới bị tưởng khai ra người bị trước là không hề gì cũng vì Nh khai ra Ng nên Ng khai ra một ở nơi H.Y. Rồi do đó chạy lây sang mấy nơi khác.

---

1) K.B: khủng bố (*B.T*).

Những uỷ ban chuyên môn phải hành động trong một khu nhất định để tránh sự vỡ lây.

3. *Ở H.D. bị khủng bố vì hai lẽ:*

a) Vì một đoàn viên đã lấy sự ủng hộ chung làm sự ủng hộ riêng để gây cảm tình cá nhân và nói xấu đoàn thể, làm cho một người trong tù oán ghét đoàn thể mà khai bậy ra (ở T.K.)[1)].

b) Lẽ nữa là không biết mở rộng cuộc tranh đấu cứ dồn dập làm mãi một nơi có cơ sở quần chúng nên đế quốc cố sục tìm phá nơi đó.

Tóm lại, cách bảo vệ Đảng và quần chúng một cách hiệu quả hơn hết là phải rút hẹp hay hạ tầng công tác ngay những phần tử tinh thần không vững, làm việc không ngăn nắp, tỏ sự ít trung thành (nói dối quanh, báo cáo bậy, do dự khi có khủng bố) không chịu phê bình, ít trọng kỷ luật, v.v.. Vì những phần tử này một khi vào tay quân thù ít có đủ nghị lực giữ toàn danh tiết. Hai là khi được kế hoạch chống khủng bố thì cấp bộ địa phương phải tuyệt đối phục tùng và thi hành ngay (sẽ ra tập mới về chống khủng bố).

III- TRANH ĐẤU

Chống cướp thóc và mọi sự áp bức của Nhật - Pháp lúc này là công tác cần yếu để nâng cao tinh thần cách mạng của dân chúng và mở rộng Mặt trận. Nên cuộc vận động phải mở rộng từ thôn quê đến thành thị, từ địa chủ đến bần cố nông bằng:

a) Tranh đấu về chống thóc [2)], biểu ngữ nhỏ.

---

1) T.K. Trung Kỳ (*B.T*).

2) Chống thóc: chống cướp thóc (*B.T*).

b) Thư cho tổng lý hay địa chủ.

c) Nhân những cuộc hội họp của làng, của xóm đưa ra bàn, vô hình chung biến thành cuộc mít tinh.

Muốn làm được vậy phải lập được những uỷ ban vận động tranh đấu có quần chúng không tổ chức (cả trung, phú nông) tham gia. Bất đắc dĩ phải biến uỷ ban V.M. địa phương ra.

Chú ý: Lúc trực tiếp tranh đấu là phải cố thuyết phục tổng lý và binh lính, chia rẽ họ với bọn con buôn đầu cơ có giấy mua độc quyền, trung lập được họ thì dân chúng mới dễ có tinh thần ỳ ra không chịu nộp thóc để chịu đói.

IV- LINH TINH

1. Thông tin và bài vở cho bộ tuyên truyền, cần có người phụ trách và liên lạc nhất định, đúng kỳ hạn tháng một lần là ít (bí thư các liên chịu trách nhiệm).

2. Phân phát tài liệu cho đều (tương đối với số lượng của tổ chức) và cho nhanh chóng.

3. Nguyệt phí (đóng không đều và không tập trung, về thượng cấp, cần báo cáo rõ và sự ủng hộ đặc biệt).

4. Chú ý tìm và giới thiệu các mối mới.

Họp ngày 12 - 13-11-1943

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI NGHỊ CÁN BỘ BẮC KỲ
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

(Họp ngày 5 - 7-3-1944)

I- TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Mặt trận châu Âu vẫn là mặt trận chính của cuộc chiến tranh giữa hai phe phát xít và dân chủ thế giới.

Đã hơn một năm nay, Hồng quân Nga liên tiếp tấn công với một sức mạnh dẻo dai ghê gớm làm cho quân Đức đại bại, hết bỏ thành này đến thành khác. Hiện nay, ở tây Ucraina (Ukraine), Hồng quân đã vượt qua biên giới đánh sâu vào đất Ba Lan và ở miền Bắc đang tiến trên đất Éttôni (Estonie).

Gần đây, Anh - Mỹ cũng đem không quân đánh kịch liệt vào Tây Âu. Nhưng những cuộc hành quân yếu ớt của Anh-Mỹ trên đất Ý vẫn làm cho hoàn cầu nhận thấy hai nước chưa quyết tâm tiêu diệt phát xít Đức. Song trước sự thúc giục của dân chúng và trước những thắng lợi lớn của Nga, Anh - Mỹ không thể nào lừng chừng mãi được. Họ phải mau thành lập mặt trận thứ hai chính thức để sẻ bớt gánh nặng chiến tranh cho Liên Xô và gây dựng thế lực mình trên lục địa châu Âu.

2. Quay về Viễn Đông, mặc dầu Nhật khoe thắng, chúng ta vẫn thấy Nhật đã mất nhiều đảo quan trọng trên Thái

Bình Dương và đang phải rút lui ở mặt trận Tàu và Diến Điện. Những cuộc hành quân này của Đồng minh (Anh - Mỹ - Tàu) tuy có mạnh mẽ, song còn rời rạc và lẻ tẻ. Đồng minh mới có mục đích chiếm những căn cứ quân sự quan trọng để mở cuộc tổng tấn công sau này và làm cho Nhật không thực hiện nổi chương trình "hoà bình khai thác". Do đó, nền kinh tế Nhật ngày càng kiệt quệ.

3. Những thắng lợi của cuộc chiến tranh chống phát xít đã ăn nhịp với sức tiến triển của phong trào cách mạng thế giới. Dân quân Nam Tư đã gần làm chủ được nước mình. Chính phủ bình dân Tây Ban Nha đã thành lập ở Marốc (châu Phi). Tại hầu hết các nước ở châu Âu bị Đức chiếm đóng đều có phong trào phá hoại nền kinh tế chiến tranh của Đức như đốt phá nhà máy, chiếm giữ hầm mỏ, v.v.. Ở đây, mặt trận thứ hai chính thức thành lập sẽ châm ngòi cho cách mạng bùng nổ.

Và nhờ có sức chiến đấu mãnh liệt và sự cương quyết ủng hộ cách mạng thế giới của Nga, chế độ dân chủ đang được mở rộng và cách mạng sẽ nhất định thành công trong nhiều nước.

II- TÌNH HÌNH ĐÔNG DƯƠNG

Đông Dương đang đứng vào một tình thế vô cùng nghiêm trọng. Dưới hai tầng áp bức, bóc lột của Nhật - Pháp, mọi phương diện đều bị khủng hoảng dữ dội.

Nền kinh tế trong xứ bị Nhật - Pháp chỉ huy sinh sản ra các nguyên liệu cần thiết cho chiến tranh để cung cấp cho chúng. Thóc gạo, tiền bạc, nhân công đều bị chúng cướp sống. Hơn nữa, Đông Dương không có kỹ nghệ nặng thành ra kinh tế không thể nào tự cấp được. Trong hoàn cảnh chiến tranh, nó trở nên bị cô độc, bám vào Nhật lại càng làm cho nó nguy

ngập bội phần. Rồi đây, sự thiếu thốn sẽ lên tới mực nào vì nhiều nhà máy đã bị tàn phá, đường giao thông tắc nghẽn, kho nguyên liệu cạn dần.

Tình hình chính trị lại càng rối bét. Thật là một hiện tượng quái gở chưa từng thấy trong lịch sử. Đông Dương sống dưới hai chính quyền Nhật - Pháp đi song song với nhau và chống chọi nhau; không những mâu thuẫn giữa chính quyền Nhật với Pháp mà còn mâu thuẫn giữa Nhật với Nhật, giữa Pháp với Pháp, Nhật - Pháp đang đi tới chỗ dùng phương pháp cuối cùng là võ lực để giải quyết mối mâu thuẫn ấy. Bởi vậy, giặc Nhật đang dự định cho bọn Việt gian thân Nhật bạo động đánh Pháp, rồi nhân đó, Nhật đứng ra can thiệp truất quyền Pháp đi, cho bọn Việt gian thân Nhật lập chính phủ bù nhìn.

Tình trạng kinh tế và chính trị trên đây đã hãm các tầng lớp nhân dân Đông Dương vào con đường cùng cực, phải chịu khổ nhục, chịu đói rét lại còn bị chết lây vì bom đạn nữa. Bởi thế dân chúng ngày càng chán ghét lũ giặc nước, muốn có một cuộc thay đổi lớn trong xứ. Tuy nhiên, phân tách kỹ ra, chúng ta thấy có bốn xu hướng dưới đây.

1. Một số tin tưởng vào chính sách "Liên Á" của Nhật.

2. Một số còn tin tưởng vào cuộc phục hưng của Pháp Pêtanh (Pétain).

3. Một số đông hoang mang, hoài nghi và do dự.

4. Còn một số nhưng mỗi ngày một đông, có ý thức rõ ràng và quyết tâm theo chính sách cứu quốc của Việt Minh.

III- TÌNH HÌNH ĐẢNG BỘ BẮC KỲ

Mặc dầu có nhiều cuộc khủng bố liên tiếp xảy ra, trong sáu tháng vừa qua, Đảng bộ Bắc Kỳ, vẫn được phát triển. Số lượng và chất lượng đều tăng tiến hơn trước nhiều. Các đồng

chí đã biết đưa quần chúng vào những hình thức tổ chức thích hợp với trình độ của họ để phát triển phong trào và lãnh đạo quần chúng ra tranh đấu chống giồng đay, nộp thóc, bắt phu, bắt lính, v.v..

Nhưng đứng trước tình thế nghiêm trọng hiện thời, những công tác ấy của đảng bộ ta còn ít và kém cỏi quá. Nhất là muốn cho Đảng xứng đáng là đội tiền phong của giai cấp thợ thuyền và của cả dân tộc, Đảng bộ ta đã không gây được một phong trào công nhân rộng rãi. Đảng bộ ta đã phạm phải một khuyết điểm rất lớn là hoạt động ở một xứ tương đối tập trung vô sản hơn hết trong năm xứ ở Đông Dương, mà cơ sở của Đảng ở xí nghiệp lại rất hiếm.

Trải qua 15 năm trên trường tranh đấu bằng máu và thép, bao phen bị khủng bố, bao phen cải tổ lại thế mà Đảng bộ ta không phải là không có nhiều kinh nghiệm vẫn mắc phải bệnh làm ẩu, bao biện, tổ chức không được ngăn nắp thành ra bị nhiều thất bại đáng tiếc.

Lại có nhiều đồng chí coi thường kỷ luật sắt của Đảng, hành động vô chính phủ và không theo đúng nguyên tắc làm việc để giữ bí mật cho Đảng. Nghị quyết và chỉ thị của Đảng không được cương quyết thi hành đến nơi đến chốn làm cho Đảng không đối phó với tình thế một cách mau lẹ được.

Đã thế, nhiều đồng chí lại kém tinh thần tự chỉ trích và không nhớ rằng "tự chỉ trích" là phương pháp duy nhất làm cho người cộng sản trở nên Bônsơvích hoá.

Việc tuyên truyền lại lộn xộn và hẹp hòi làm cho Đảng với hội quần chúng không phân biệt nhau và làm cho chính sách cứu quốc của Đảng chưa thật được ăn sâu lan rộng trong các tầng lớp nhân dân.

Còn về việc lãnh đạo tranh đấu đôi nơi vẫn còn đưa quần chúng ra tranh đấu như tập thể thao. Các đồng chí chỉ huy ở đấy đã không biết thay đổi hình thức tranh đấu cho thích hợp với trình độ tinh thần tranh đấu của quần chúng và không biết nhân các cuộc tranh đấu mà huấn luyện quân sự cho quần chúng.

Trên đây là những khuyết điểm chính mà hội nghị đã vạch ra. Hội nghị mong rằng trong một thời gian ngắn, Đảng bộ ta tránh được những khuyết điểm đó để lực lượng Đảng được tăng cường, đặng làm trọn sứ mệnh lịch sử vĩ đại của nó lúc này.

IV- CHỐNG PHÁT XÍT NHẬT VÀ BỌN VIỆT GIAN THÂN NHẬT

Căn cứ vào những hành động của giặc Nhật và của bọn Việt gian thân Nhật gần đây, chúng ta nhận thấy chúng đang âm mưu hất cẳng Pháp làm cho Đông Dương trở thành thuộc địa chính thức của Nhật. Các đồng chí phải nhận đó là một vấn đề thời sự hết sức quan trọng phải mau mau bóc trần mưu gian phản quốc hại nòi của bọn Việt gian thân Nhật theo các phương pháp sau đây:

1. Dùng truyền đơn vạch rõ âm mưu của Nhật và kêu gọi Pháp Đờ Gôn hay dân chủ và Hoa kiều cùng ta thành lập mặt trận dân chủ chống phát xít ở Đông Dương.

2. Dùng truyền đơn, biểu ngữ, mít tinh, biểu tình vạch ra cho nhân dân nhận rõ âm mưu của Nhật và của bọn Việt gian thân Nhật.

3. Phải đem việc bọn Việt gian Nguyễn Trác, đốc tờ Lai bị Pháp bắt mà Nhật lờ đi không can thiệp để chỉ cho quần chúng nhầm theo bọn Việt gian thấy rõ sự đểu giả và bất lực của phát xít Nhật làm cho họ nhận khẩu hiệu "đánh đuổi Nhật - Pháp" của Việt Minh là đúng và cần thiết.

4. Muốn cho Mặt trận dân chủ chống phát xít mau thực hiện thì từ nay các cấp đảng bộ ở nơi nào phải tìm các mối

Hoa kiều, Pháp Đờ Gôn nơi ấy rồi báo cáo lên thượng cấp.

5. Trong việc bắt tay với Pháp Đờ Gôn, các đồng chí phải giải thích cho quần chúng nhận định rõ ràng các điều kiện và nguyên tắc liên minh, nếu không quần chúng sẽ sa vào chỗ thân Pháp.

6. Trong việc liên minh với Hoa kiều chống Nhật ở đây, các đồng chí phải khôn khéo làm cho họ nhận rõ chủ trương liên Hoa, kháng Nhật của mình.

V- CHUẨN BỊ KHỞI NGHĨA

Vấn đề chuẩn bị khởi nghĩa là một việc hết sức khẩn thiết trong lúc này.

Hội nghị đã xét kỹ và quyết nghị các phương pháp thi hành sau đây:

A- Tổ chức các đội tự vệ

Tự vệ đội là một lực lượng quan hệ cho công cuộc khởi nghĩa, chẳng những nó giúp cho bộ đội du kích chiến đấu dễ dàng thắng lợi mà nó còn trở thành những bộ đội chiến đấu nữa. Xét các đội tự vệ mà chúng ta đã tổ chức rất là xộc xệch và hẹp hòi bởi nguyên nhân sau này:

a) Các đội tự vệ khi đã tổ chức rồi, không có sinh hoạt cả về phương diện chính trị lẫn quân sự. Do đó, các đội viên không hiểu nhiệm vụ mình, không quen với các công việc thường thức như canh gác, do thám, v.v..

b) Thiếu tài liệu huấn luyện quân sự canh gác, do thám, phá hoại, v.v.. Hoặc có chút ít thì lại không đem nghiên cứu cho họ đến nơi đến chốn.

c) Thiếu cán bộ chuyên môn về quân sự để tổ chức và huấn luyện cho các đội tự vệ.

Để mau mau chấn chỉnh lại và phát triển các đội tự vệ,

các cấp đảng bộ phải thi hành ngay mấy điều này:

1. Nơi nào có một đoàn thể cứu quốc chính thức, bắt buộc phải tổ chức đội tự vệ. Nơi nào có đội tự vệ rồi, phải chú ý tìm trong các hội viên cứu quốc hăng hái tuyển vào tự vệ. Trừ trường hợp đặc biệt, thí dụ như cần phải ở lại tổ chức cũ để chỉ huy, còn các đội viên tự vệ phải tách ra không được tham gia vào một tổ chức cứu quốc khác.

2. Các đồng chí bắt đầu gây tổ chức cứu quốc ở một nơi nào, có thể tổ chức ngay đội tự vệ.

3. Các đội viên tự vệ không nhất định phải tuyển trong các tổ chức cứu quốc khác. Một người quần chúng mới giác ngộ có thể đưa ngay vào đội tự vệ nếu họ có đủ điều kiện.

4. Các đội viên tự vệ phải tuỳ từng trình độ được huấn luyện theo các chương trình sau đây:

a) Chương trình huấn luyện cho các đội viên thường.

b) Chương trình huấn luyện cho các đội trưởng.

c) Chương trình huấn luyện cho các cán bộ quân sự (đặc biệt).

5. Phải tổ chức các hội học võ, bảo an, nghĩa dũng để tuyển lựa người tốt tổ chức thành các đội tự vệ.

6. Phải thống nhất các đội tự vệ theo như chỉ thị công tác tổ chức của Trung ương năm 1942 (cứ thống nhất tới đâu thống nhất tới đó không phải chờ đợi).

B- Tổ chức các tiểu tổ du kích

Các tiểu tổ du kích trong lúc lâm thời sẽ biến thành những bộ đội chiến đấu. Vậy nơi nào có điều kiện tổ chức, các cấp đảng bộ không được bỏ qua.

C- Sửa soạn võ khí

(Sẽ có chỉ thị riêng).

D- Tổ chức binh lính đế quốc

Nếu công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa chỉ vẻn vẹn nằm

trong phạm vi tổ chức những đội tự vệ, những tiểu tổ du kích, và những bộ đội chiến đấu thì hẹp hòi quá. Chúng ta cần phải có nhiều lực lượng chiến đấu ở bên ngoài ủng hộ mới được. Vậy vấn đề tổ chức quân đội đế quốc cũng là một vấn đề vô cùng quan trọng trong công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa của chúng ta (sẽ coi kế hoạch vận động binh lính trong mục binh vận).

VI- THỐNG NHẤT MẶT TRẬN CỨU QUỐC VIỆT NAM

Căn cứ vào tình hình hiện tại, chúng ta đã ở vào lúc có thể xảy ra những biến cố to lớn phi thường. Cho nên các đoàn thể cứu quốc cũng như Mặt trận dân tộc phải được gấp rút thống nhất lại. Vậy các đồng chí phải đề nghị với các đoàn thể cứu quốc thực hiện bằng được sự thống nhất ấy.

VII- MỞ RỘNG CƠ SỞ ĐẢNG VÀ CỦNG CỐ ĐẢNG

Muốn cho Đảng ta xứng đáng là đội quân tiền phong của giai cấp thợ thuyền và của cả dân tộc, các đồng chí phải nỗ lực làm việc hơn bao giờ hết để thực hiện cho bằng được những quyết nghị phát triển cơ sở đảng và củng cố đảng dưới đây:

1. Phát triển cơ sở các địa phương và các xí nghiệp.

2. Huấn luyện cán bộ:

a) Xứ uỷ phải có hai người chuyên môn phụ trách huấn luyện.

b) Huấn luyện ngay cho các đồng chí chỉ huy ở các địa phương.

c) Lấy "vấn đề chủ nghĩa Lênin", "chính sách Việt Minh", "công tác", "chống khủng bố", "khởi nghĩa Bắc Sơn" và các loại sách du kích làm tài liệu huấn luyện.

d) Phải chú ý huấn luyện cho các đồng chí mới thoát ly trước khi giao công việc cho đồng chí ấy.

3. Việc chắp mối các nơi, các đảng bộ địa phương phải có người chuyên môn chịu trách nhiệm.

4. Phải gây cơ sở đảng ở những tỉnh chưa có phong trào.

5. Điều động cán bộ cho có phương pháp và hợp lý.

a) Căn cứ vào năng lực và tinh thần của mỗi đồng chí khi nào bất đắc dĩ hãy đổi đi nơi khác.

b) Trước khi đổi một đồng chí phạm lỗi đi nơi khác, phải nói rõ sự lầm lỗi của họ nhưng phải ôn tồn khuyến khích họ, khi họ tới nơi nào phải chỉ rõ nhiệm vụ của họ, giúp họ kế hoạch thi hành công tác của họ.

6. Nâng cao tinh thần tôn trọng kỷ luật Đảng bằng cách tranh đấu chống lại lối làm việc cảm tình cá nhân, làm việc vô chính phủ, vô nguyên tắc, v.v..

7. Xứ uỷ phải luôn luôn ra chỉ thị và thông cáo về công tác bí mật.

VIII- VẬN ĐỘNG CÁC GIỚI

A- Công vận

Tình cảnh thợ thuyền Đông Dương rất nguy khốn, không riêng những người bị thất nghiệp mà ngay đến cả những người có công ăn việc làm cũng vậy. Thế mà trong thời gian vừa qua, Đảng bộ ta không gây được một phong trào công nhân rộng rãi. Khuyết điểm đó là do Đảng bộ ta không đặc biệt chú ý vận động công nhân. Vấn đề này giờ đây rất khẩn thiết và có quan hệ lớn tới công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa của Đảng. Vậy muốn gây một phong trào công nhân mạnh mẽ, các cấp đảng bộ phải thi hành đến nơi đến chốn những quyết nghị dưới đây:

1. Chấn chỉnh lại uỷ ban công vận xứ và tổ chức các tiểu ban công vận tại các khu kỹ nghệ.

2. Đưa cán bộ chui vào xí nghiệp quan trọng nhất.

3. Các liên, các tỉnh phải đưa quần chúng cứu quốc muốn thoát ly hay bị thất nghiệp vào các nhà máy, hầm mỏ.

4. Phải chú ý vận động công nhân trên các đường giao thông vận tải và ở các tổ chức công khai, kéo họ về mình.

5. Công cuộc vận động phải bao gồm cả cai, ký, thợ chuyên môn.

6. Phải tìm những công nhân hăng hái, huấn luyện đặc biệt cho họ để đào tạo họ thành cán bộ công vận.

7. Phải gây nhiều chi bộ xí nghiệp.

8. Báo *Lao động* phải ra cho đều.

9. Phải làm cho thợ nhận thức về nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng này.

10. Phải kịch liệt tranh đấu chống lại bọn khiêu khích (các đồng chí công vận ở Hà Nội phải chú ý chống lại sự phá hoại phong trào công nhân của bọn tờrốtkít và các đồng chí công vận ở Nam Định, Hải Phòng, v.v., phải chú ý chống lại mưu mô chia rẽ và mê hoặc thợ thuyền của bọn cố đạo cầm đầu các hội "Lao động công giáo" và "Thanh niên công giáo").

11. Phải khôn khéo lãnh đạo thợ thuyền tranh đấu và đẩy hình thức tranh đấu từ thấp tới cao (từ mít tinh, biểu tình, đến đình công, bãi công, v.v.).

B- Binh vận

Công việc vận động này đã có uỷ ban binh vận chuyên môn phụ trách, nhưng vì thiếu cán bộ, lại thiếu cả sự giúp đỡ của xứ uỷ nên trong thời gian vừa qua công cuộc binh vận mới tiến hành được một phần rất nhỏ. Muốn cho cơ sở đảng được kịp thời phát triển trong quân đội đế quốc, hội nghị nhận thấy công tác này không ỷ lại hẳn vào uỷ ban chuyên môn, các cấp đảng bộ phải thực tế tham gia vận động binh lính mới được theo quyết nghị dưới đây:

1. Các cấp đảng bộ địa phương phải cho người vận động binh lính ở đồn trại, phủ huyện nơi mình.

2. Địa phương nào có binh lính về phép phải chú ý tuyên truyền nhiệm vụ cứu quốc cho họ.

3. Phải chú ý vận động các cựu chiến binh.

4. Phải chú ý tuyên truyền người nhà binh lính tại ngũ để do đó làm quen với binh lính và gây cơ sở "quân nhân cứu quốc" cho nhanh.

5. Đưa quần chúng giác ngộ vào lính để vận động binh lính.

6. Các địa phương phải giúp cán bộ cho ban binh vận (rút người làm việc trong quần chúng thường hay tuyển người giao cho ban binh vận huấn luyện).

7. Người phụ trách binh lính ở các cấp đảng bộ địa phương cũng phải chuyên môn.

8. Phải tiếp tục xuất bản báo *Chiến đấu* và gửi bản chương trình vận động binh lính về các tỉnh.

C- Nông vận

Không ai chối cãi rằng phong trào nông dân tương đối trội hơn hết. Nhưng xét ra phong trào ấy chưa được sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân ở thôn quê và chưa theo kịp với tình thế nghiêm trọng trong xứ. Xét về số lượng thì có tiến nhưng chất lượng vẫn không cho phép ta được lạc quan vì trình độ chính trị của nông dân thấp kém quá, hơn nữa lại thiếu tinh thần trọng kỷ luật và nguyên tắc làm việc thành ra những tổ chức nông dân không được chặt chẽ, không có quy củ, sinh hoạt không đều. Cho được đẩy mạnh phong trào nông dân tiến lên, các đồng chí hãy đem thực hiện những quyết nghị dưới đây:

1. Phải chú ý thuyết phục kỳ hào và phụ lão.

2. Tìm cách cho sự sinh hoạt của các tiểu tổ Nông dân cứu quốc được đều.

3. Những kỳ khai hội nên họp ngắn giờ, bàn ít vấn đề và đem sách báo ra nghiên cứu chung.

4. Mở những lớp huấn luyện phổ thông cho nông dân.

5. Xuất bản những thi ca làm tài liệu tuyên truyền nông dân.

6. Lợi dụng tranh đấu bênh vực quyền lợi chung để do đó xoá bỏ những sự hiềm khích chia rẽ trong làng.

7. Phải lãnh đạo nông dân ra tranh đấu chống nộp thóc, giồng đay và bắt phu, bắt lính (sẽ có chỉ thị riêng).

D- Thanh vận

Trong các phong trào đấu tranh của nhân dân vừa qua, anh em thanh niên tham gia khá đông. Nhưng phần nhiều là thành viên thôn quê, còn thanh niên thành thị thì rất ít. Hiện giờ đây, vì bị một tình thế mới xô đẩy, một số đông thanh niên muốn tìm đường lối hoạt động. Vậy Đảng bộ ta phải nắm lấy tình thế đó để phát triển phong trào thanh niên. Căn cứ vào những khuyết điểm công tác vận động thanh niên gần đây, hội nghị ấn định các điều sau này:

1. Thành lập ngay uỷ ban thanh vận xứ và tiểu ban thanh vận ở các địa phương đặc biệt là ở Hà Nội.

2. Phải chui vào các đoàn thể thanh niên công khai và vận động cho khôn khéo.

3. Ra tờ báo của thanh niên toàn xứ.

4. Không được tuyên truyền biệt phái, phải nhằm mục đích chính cứu quốc mà tuyên truyền.

5. Phải biết tổ chức thanh niên theo nhiều hình thức thích hợp với mỗi hạng thanh niên.

Đ- Phụ vận

So sánh với mấy năm trước, phong trào phụ nữ gần đây

bị sút kém hẳn xuống. Sự kém cỏi đó cũng do một phần lớn là không lôi kéo được chị em thành thị tham gia phong trào, thành ra phong trào phụ nữ bị cô độc. Cũng như vấn đề thanh niên, công cuộc vận động phụ nữ phạm phải rất nhiều khuyết điểm. Hội nghị căn cứ vào đó quyết nghị như sau:

1. Thành lập uỷ ban phụ vận xứ.

2. Tìm cách phát triển phong trào phụ nữ thành thị.

3. Cần phải tuyên truyền và tổ chức các bà già và phụ nữ có con.

4. Phải dùng mọi hình thức thấp như "hội vợ lính", "hội đi chùa", "hội tương tế", v.v. để tổ chức phụ nữ.

5. Sửa lại chương trình huấn luyện phụ nữ và đào tạo cán bộ phụ nữ.

6. Xuất bản báo phụ nữ.

7. Xuất bản ngay cuốn "Phụ nữ Việt Nam dưới gót sắt Nhật - Pháp".

8. Phải lợi dụng mọi hoàn cảnh để vận động những cuộc tranh đấu riêng của phụ nữ.

IX- TUYÊN TRUYỀN ẤN LOÁT VÀ PHÂN PHÁT TÀI LIỆU

Căn cứ vào trình độ thấp kém của số đông đồng chí chúng ta và của quần chúng, các tài liệu xuất bản phải cho thật phổ thông dễ hiểu, sự ấn loát phải cho rõ ràng dễ đọc. Mặc dầu các tài liệu gần đây có tiến nhiều về cả nội dung lẫn hình thức, nhưng xét ra vẫn còn khó hiểu, khó đọc.

Muốn tránh những khuyết điểm đó, hội nghị vạch ra những điều sau này:

A- Các tài liệu xuất bản

1. Phải cố viết cho thật phổ thông dễ hiểu.

2. Chữ phải viết to cho dễ đọc.

3. Cần ra cuốn "Sinh hoạt chi bộ", "Cộng sản vấn đáp" và các sách quân sự phổ thông.

B- Việc phân phát tài liệu

1. Không nên phát tài liệu của Đảng cho bất cứ hạng quần chúng nào.

2. Phải kiểm soát và đôn đốc các đồng chí và quần chúng nghiên cứu tài liệu và đọc báo.

3. Số tài liệu phát hành phải căn cứ vào số quần chúng có tổ chức và cảm tình cách mạng (các liên phải báo cáo rõ về chỗ này).

C- Thông tin cho báo chí

1. Các tỉnh phải có phóng viên cho báo Đảng và báo của Mặt trận.

2. Việc thông tin phải liên tiếp và đúng kỳ hạn.

D- Ấn loát

1. Các địa phương phải ủng hộ xứ về vật liệu ấn loát như giấy, mực, chỉ, bìa, v.v..

2. Các tỉnh phải tích trữ giấy, mực, thạch, v.v. để khi cần có thể tự động ra truyền đơn, biểu ngữ.

*

* *

Các đồng chí!

Hồng quân đang đánh Đức mạnh như vũ bão và thắng lớn.

Phát xít Nhật bị thua đậm ở Thái Bình Dương và ở Diến Điện.

Phong trào cách mạng đang tiến tới mạnh mẽ và mau lẹ.

Tại Đông Dương hai bầy sói Nhật - Pháp đang gầm gừ nhau. Tấn kịch máu Nhật - Pháp cắn giết nhau không tài nào tránh khỏi.

Trong tình thế nghiêm trọng ấy công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa của Đảng ta đã nổi bật hẳn lên và rõ ràng là vô cùng cấp thiết. Tất cả công tác của chúng ta đều phải quy tụ chung quanh công cuộc vĩ đại ấy.

Các đồng chí!

Đảng đang đòi hỏi ở các đồng chí tinh thần cương quyết, hy sinh, hăng hái hoạt động. Tổ quốc đang đòi hỏi máu nóng của các đồng chí để rửa hận cho giống nòi.

Tỉnh táo và sáng suốt, các đồng chí hãy nỗ lực thực hiện cho được đến nơi đến chốn bản nghị quyết này. Ấy là các đồng chí đã đáp lại một cách hùng hồn, lòng ước vọng tha thiết của hội nghị, của Đảng và của Tổ quốc.

Công tác! Công tác! chỉ có công tác mới đảm bảo cho vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng. Chỉ có công tác mới là thực tế, mới đưa ta tới chỗ thành công.

Đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp!

Ủng hộ Liên Xô!

Đông Dương độc lập!

HỘI NGHỊ CÁN BỘ BẮC KỲ
Thông qua ngày 7-3-1944

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHƯƠNG PHÁP THI HÀNH NGHỊ QUYẾT*

Các đồng chí !

Nếu chúng tôi không lầm, thì hẳn đã nhiều lần, các đồng chí tự phàn nàn và lấy làm khó chịu khi thấy những bản quyết nghị của Đảng đều sát thực và đúng đắn, thế mà chỉ thi hành được một phần nhỏ.

Vậy thì làm thế nào để thi hành nghị quyết cho được đến nơi đến chốn? Đây là một vấn đề chúng ta phải giải quyết ngay.

Xét ra từ trước tới giờ nhiều đồng chí không chịu chú ý nghiên cứu và tìm kế hoạch thi hành nghị quyết; khi nghị quyết tới nơi chỉ xem qua rồi vứt đấy. Đến kỳ hội họp của cấp bộ mình, đồng chí bí thư cũng không đưa ra thảo luận kỹ càng thành ra không nhận rõ nghị quyết nào chính cốt cần phải thi hành ngay, nghị quyết nào là phụ thuộc có thể hoãn được. Sự phân công trong cấp bộ lại không minh bạch làm cho việc thi hành nghị quyết lộn xộn, mạnh ai nấy làm, dễ làm khó bỏ, hoặc có đồng chí bị động có kèm riết mới làm. Thế là hết nghị quyết này đến nghị quyết khác chồng chất lên nhau làm cho các đồng chí rối lên; thậm chí có nhiều nghị quyết viết đi, viết lại đến mấy chục lần rồi mà kết cục chỉ nằm trên mặt giấy.

---

* Tài liệu kèm theo Nghị quyết của Hội nghị cán bộ Bắc Kỳ Đảng Cộng sản Đông Dương, họp ngày 5 - 7-3-1944.

Tình trạng này không thể kéo dài được nữa.

Từ nay trở đi, khi nhận được nghị quyết các đồng chí phải:

1. Nghiên cứu nghị quyết cho thật kỹ càng.

2. Đồng chí bí thư chiêu tập ngay cuộc hội nghị của cấp bộ mình để thảo luận nghị quyết, xem việc nào là cốt yếu và cần kíp làm ngay, việc nào có thể để lại sau được và đồng thời ấn định kế hoạch thi hành.

3. Ấn định thời hạn cho từng việc.

4. Phân công cho đúng đắn, dựa vào năng lực và tinh thần của mỗi đồng chí.

5. Ban chấp uỷ phải củ soát và đôn đốc ráo riết, mỗi kỳ sinh hoạt của cấp bộ phải kiểm điểm công việc của từng đồng chí một.

6. Hằng tháng ban chấp uỷ phải báo cáo lên thượng cấp nói rõ về công việc thi hành nghị quyết ở cấp bộ mình.

Các đồng chí!

Ban thường vụ chúng tôi tha thiết yêu cầu các đồng chí hãy thi hành nghị quyết theo đúng phương pháp trên đây.

Chúng tôi mong rằng chỉ trong một thời gian ngắn, chúng ta sẽ thu hoạch được những kết quả rực rỡ của sự làm việc có ngăn nắp và cương quyết.

BAN THƯỜNG VỤ XỨ UỶ BẮC KỲ
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG CÁO
HÃY RA SỨC TỔ CHỨC MỘT LỚP ĐẢNG VIÊN MỚI*

Hỡi các đồng chí!
Hỡi các đảng bộ!

Bọn phát xít Pháp vừa mới xử bắn đồng chí Hoàng Văn Thụ thân mến của chúng ta.

Cái chết của đồng chí Hoàng Văn Thụ chứng tỏ rằng quân thù càng sắp đến ngày giãy chết càng tàn nhẫn gấp bội. Cái chết của đồng chí Hoàng Văn Thụ còn chứng tỏ rằng: quân thù rất sợ Đảng ta và tinh thần phấn đấu của các đồng chí chúng ta.

Cũng như các đồng chí trước kia đã hy sinh trong khi làm tròn nhiệm vụ, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã chết để bảo toàn cho Đảng, để nâng cao tinh thần anh dũng của dân tộc bị áp bức Đông Dương.

Bằng những hy sinh của các đồng chí đã khuất, nhất định chúng ta sẽ thắng!

Một đảng viên chết đi phải được muôn nghìn đảng viên mới nối chí.

Các đảng bộ phải tổ chức thêm một lớp đảng viên mới, gọi là lớp Hoàng Văn Thụ.

---

* Tài liệu đăng trên báo *Cờ giải phóng*, số 5, ngày 14-6-1944 *(B.T)*.

Mỗi đồng chí trong thời hạn một tháng phải giới thiệu một đảng viên mới vào Đảng.

- Phản đối khủng bố trắng!
- Tinh thần Trung ương uỷ viên Hoàng Văn Thụ muôn năm!
- Cách mạng Đông Dương thành công muôn năm!

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO TOÀN QUỐC

Toàn quốc đồng bào!
Toàn thể đồng chí!

Tháng 8 năm 1942, tôi vâng lệnh Đoàn thể đi cầu ngoại viện. Chẳng may gặp sự hiểu lầm ở ngoài, làm cho đồng bào, đồng chí lo phiền cho tôi hơn một năm giời. Vậy, một mặt thì tôi phải thừa nhận vì tôi hành động không đủ khôn khéo để đồng bào, đồng chí phải phiền lòng, một mặt thì tôi rất cảm ơn lòng thân ái của đồng bào, đồng chí đối với tôi.

Trong sự rủi lại có sự may. Nhân dịp ở ngoài mà tôi hiểu rõ tình hình thế giới và chính sách của các hữu bang, trước hết là Trung Quốc.

Nay tôi mang về cho đồng bào, đồng chí một món quà cực kỳ quý báu, tức là lòng đồng tình sốt sắng của 450 triệu đồng bào Trung Quốc đối với 25 triệu đồng bào Việt Nam về cái tin Trung Quốc sẽ tích cực giúp đỡ cuộc dân tộc giải phóng của chúng ta.

Song muốn tiếp thu lòng đồng tình và sự giúp đỡ đó, chúng ta trước phải có một cái cơ cấu đại biểu cho sự chân thành đoàn kết và hành động nhất trí của toàn thể quốc dân ta. Mà cơ cấu ấy thì phải do một cuộc toàn quốc đại biểu đại hội gồm tất cả các đảng phái cách mệnh và các đoàn thể ái

quốc trong nước bầu cử ra. Một cơ cấu như thế mới đủ lực lượng và oai tín, trong thì lãnh đạo công việc cứu quốc, kiến quốc, ngoài thì giao thiệp với các hữu bang.

Phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt. Các Đồng minh quốc sắp tranh được sự thắng lợi cuối cùng. Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh!

Tôi mong rằng các đảng phái và các đoàn thể đều ra sức chuẩn bị, cùng nhau thảo luận, để khai cuộc toàn quốc đại biểu đại hội trong năm nay. Như vậy thì ngoại viện nhất định cầu được, cứu quốc nhất định thành công.

Lời chào thân ái
Tháng 10 năm 1944
HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập,*
xuất bản lần thứ hai, Nxb.
Chính trị quốc gia, Hà Nội,
1995, t.3, tr. 505-506.

SỬA SOẠN KHỞI NGHĨA VIỆC VÕ TRANG CÁC ĐỘI TỰ VỆ PHẢI THỰC HÀNH CHO SÁT*

Không nên thực hành việc võ trang các đội tự vệ (hay các tổ chức cứu quốc khác) một cách máy móc.

Trong giờ khởi nghĩa, mỗi đội tự vệ có một nhiệm vụ nhất định, thì cố nhiên không phải đội tự vệ nào cũng có những thứ võ khí hay khí cụ phá hoại như nhau. Đội tự vệ chiến đấu hay tiểu tổ du kích phải có võ khí cần cho việc đánh du kích, ví dụ: súng ống, bom đạn, giáo mác, cung nỏ, v.v.. Đội tự vệ thường phải có khí cụ phá hoại như sau: mìn, địa lôi phục, cuốc xẻng, kìm búa, lắc lê, kích, xà beng và bản đồ để tiện việc điều tra những cơ quan quân sự của địch.

Muốn cho việc võ trang các đội tự vệ được sát, mỗi tỉnh phải có kế hoạch quân sự hoá cách mạng riêng, thích hợp với kế hoạch quân sự cách mạng toàn xứ và toàn quốc. Kế hoạch ấy phải vạch rõ bản đồ tiến công trong giờ khởi nghĩa cho mỗi tỉnh nhất định. Rồi chiểu theo bản đồ ấy mà giao cho đội tự vệ nào trong giờ phát động, phải thi hành mệnh lệnh của thượng cấp đánh nơi nào, phá nơi nào, v.v..

Đội tự vệ hay tổ chức cứu quốc nào sẽ phải làm việc gì thì ngay từ giờ phải chú trọng sắm những thứ cần thiết để thi

* Bài viết của đồng chí Trường Chinh đăng trên báo *Cờ giải phóng*, số 8, ngày 10-11-1944 *(B.T)*.

hành công việc ấy. Ví dụ: đội tự vệ A sẽ phải phá chặng đường sắt hay cầu cống này thì phải sắm những thứ cần cho việc phá hoại ấy. Đội tự vệ kia sẽ phải đánh úp đồn trại kia thì phải kiếm đủ võ khí hạ cho được đồn trại kia.

Tuy nhiên, phải chú ý rằng: ngoài những thứ cần dùng riêng cho từng đội tự vệ, còn những thứ võ khí mà đội viên tự vệ nào cũng phải có để luyện tập hằng ngày, như dao chiến đấu và gậy.

Sau khi sắm những thứ võ khí và khí cụ phá hoại thích hợp với nhiệm vụ của mình rồi, mỗi đội tự vệ phải luyện tập cách đánh hay phá trước.

Luyện tập theo lối tập trận giả. Cần đến tận chỗ mình sẽ phải hành động mà xem xét địa thế. Cần vẽ những bản đồ tỉ mỉ về những nơi ấy. Khi luyện tập cũng phải bố trí lực lượng đánh hay phá cho sát; phân công dứt khoát cho từng tiểu đội hay từng tổ viên. Có như thế, lúc bắt tay vào việc mới khỏi lúng túng. Nhưng phải luyện tập kín đáo, không để cho quân thù dò biết.

Tóm lại, sắm võ khí và khí cụ phá hoại cho sát với nhiệm vụ từng đội tự vệ và tập dùng những thứ ấy trong các cuộc tập luyện, thao diễn hằng ngày, đó là một việc hết sức cần thiết trong công tác sửa soạn khởi nghĩa hiện nay.

T.Tr.[1)]

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) T.Tr.: Bút danh của đồng chí Trường Chinh *(B.T)*.

CHỈ THỊ
THÀNH LẬP ĐỘI VIỆT NAM TUYÊN TRUYỀN GIẢI PHÓNG QUÂN

1. Tên ĐỘI VIỆT NAM TUYÊN TRUYỀN GIẢI PHÓNG QUÂN nghĩa là chính trị trọng hơn quân sự. Nó là đội tuyên truyền. Vì muốn hành động có kết quả thì về quân sự, nguyên tắc chính là nguyên tắc tập trung lực lượng, cho nên, theo chỉ thị mới của Đoàn thể, sẽ chọn lọc trong hàng ngũ những du kích Cao - Bắc - Lạng số cán bộ và đội viên kiên quyết, hăng hái nhất và sẽ tập trung một phần lớn vũ khí để lập ra đội chủ lực.

Vì cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, cho nên trong khi tập trung lực lượng để lập một đội quân đầu tiên, cần phải duy trì lực lượng vũ trang trong các địa phương cùng phối hợp hành động và giúp đỡ về mọi phương diện. Đội quân chủ lực trái lại có nhiệm vụ dìu dắt cán bộ vũ trang của các địa phương, giúp đỡ huấn luyện, giúp đỡ vũ khí nếu có thể được, làm cho các đội này trưởng thành mãi lên.

2. Đối với các đội vũ trang địa phương: đưa các cán bộ địa phương về huấn luyện, tung các cán bộ đã huấn luyện đi các địa phương, trao đổi kinh nghiệm, liên lạc thông suốt, phối hợp tác chiến.

3. Về chiến thuật: vận dụng lối đánh du kích, bí mật, nhanh chóng, tích cực, nay đông mai tây, lai vô ảnh, khứ vô tung.

Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân là đội quân đàn anh, mong cho chóng có những đội đàn em khác.

Tuy lúc đầu quy mô của nó còn nhỏ, nhưng tiền đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp đất nước Việt Nam.

Tháng 12 năm 1944
HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập,*
xuất bản lần thứ hai, Nxb.
Chính trị quốc gia, Hà Nội,
1995, t.3, tr. 507-508.

THÔNG CÁO
HÃY QUYẾT TÂM HY SINH !

Mới đây một vài đảng viên vì thiếu hy sinh anh dũng, kém thủ đoạn đối phó, khi bị bắt đã làm cho cơ sở đảng ở Thanh Hoá, Nam Định và Phúc Yên phải lung lay.

Trung ương lên tiếng để toàn thể các đồng chí biết rằng: trong giờ sửa soạn giải phóng cho dân tộc, Đảng không thể tha thứ những tinh thần bạc nhược và phản bội ấy.

Cho được xứng đáng là một chiến sĩ cộng sản và khỏi phụ lòng tin cậy của Đảng đã giao phó nhiệm vụ cho mình, các đồng chí phải sẵn sàng chịu mọi sự thử thách, tra tấn của quân thù. Một khi sa vào tay chúng, phải theo gương hàng ngàn anh, chị em đồng chí đã biết hy sinh vì Đảng, vì chủ nghĩa, và nếu cần phải đem cái chết mà báo đền cho Nước, cho Đảng.

Chết trong tay giặc như thế là sống mãi với Đảng và nhân dân.

Trong mọi trường hợp tranh đấu, nhất là trong trường hợp tranh đấu tiêu cực và cô đơn, sự hy sinh cá nhân rất cần để nâng cao uy tín của Đảng, để giữ vững cơ sở đảng và quần chúng, để làm cho vinh dự của người cộng sản Đông Dương được chói lọi bên cạnh những tinh thần bất tử của các chiến sĩ cộng sản khắp thế giới.

Các đồng chí, các chiến sĩ!

Ta thấy phấn khởi khi được tin Hồng quân gian lao, anh dũng, đang chiến thắng ở khắp các mặt trận. Ta vui sướng khi ta nghe dân quân nhiều nước đã đánh lui quân phát xít và phong trào cứu quốc trong nước đang tiến tới mạnh mẽ thì bổn phận của ta là không được tham sống một cách đê hèn.

Giờ xung sát sắp tới. Những tinh thần cảm tử hãy thề cùng nhau tiến bước để trả lời cho lũ giặc biết rằng: bên cạnh một vài phần tử đáng khinh bỉ kia, đã có và sẽ có hàng vạn chiến sĩ anh dũng đang nắm chặt tay nhau, bất chấp mọi cực hình khủng bố của chúng, đang đạp lên mọi chông gai, nguy hiểm để giải phóng cho giai cấp, cho dân tộc và cho nhân loại. Và mặc dầu lũ quỷ Nhật - Pháp dùng hình phạt quái gở đến thế nào đi nữa, ngày tiêu diệt của chúng cũng đã nhất định rồi.

Các đồng chí phải luôn thận trọng. Thắng lợi không kiêu, thất bại không nản, uy vũ không sợ, noi gương Trần Phú, Hoàng Văn Thụ mà tiến lên!

Ngày 21-1-1945
BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHÚNG TA HỌC ĐƯỢC NHỮNG GÌ TRONG CUỘC TRANH ĐẤU VÕ TRANG Ở THÁI NGUYÊN ?*

Nhát búa đập trên thanh sắt đỏ làm phát ra nhiều tia sáng và rèn sắt thành đồ dùng, thì cuộc tranh đấu du kích ở Võ Nhai (Thái Nguyên) mới đây cũng phải đem lại cho ta cái gì chứ.

Hẳn thế, một cuộc tranh đấu nhỏ đến mấy đi nữa cũng phải dạy cho ta thêm kinh nghiệm, và chỉ có thể lĩnh đạo nhân dân đến chỗ thắng lợi đảng cách mạng nào biết học ở phong trào.

Vậy phong trào du kích Thái Nguyên mới đây đã dạy ta những gì? Nó đã chỉ cho ta cũng như cho toàn thể đồng bào thấy rằng:

Một là, các đoàn thể cách mạng trong nước hiện nay có súng ống, có bộ đội chiến đấu, có thể phát động du kích kháng Nhật, Pháp được. Tuy cuộc chiến đấu Võ Nhai chưa phải là khởi nghĩa nhưng nó chứng tỏ rằng: khẩu hiệu sửa soạn khởi nghĩa của ta không phải là khẩu hiệu suông và cuộc chiến đấu Võ Nhai tái diễn ở toàn xứ, toàn quốc tức là võ trang khởi nghĩa đó. Đến giờ khởi nghĩa nếu ở tiền phương, các bộ đội xông ra bắn vào quân thù như ở Võ Nhai

* Bài đăng trên báo *Cờ giải phóng*, số 10, ngày 28-1-1945 (***B.T***).

và ở hậu phương nhân dân cách mạng phá hoại đường giao thông tiếp tế của chúng đến triệt để thì nhất định cách mạng phải thắng. Tích cực sửa soạn khởi nghĩa tức là tổ chức nhiều bộ đội, bố trí nhiều căn cứ để một khi dịp [tốt][1] đến, có thể đồng thời tái diễn nhiều [cuộc] du kích như ở Võ Nhai.

Hai là, dùng chiến thuật du kích, dân quân của ta có thể thắng được quân địch huấn luyện và võ trang hơn. Trong cuộc chiến đấu vừa qua, quân địch vừa chết vừa bị thương đến hàng chục, chưa kể số mật thám bị quân ta giết; trái lại quân ta không chết một người nào, bị thương rất ít, lại thu thêm được súng đạn. Quân ta ít võ khí và kém số lượng hơn quân địch mà có thể thắng được như thế là vì đã biết áp dụng chiến thuật du kích một cách rất khôn khéo và vừa đánh vừa tuyên truyền làm xao xuyến tinh thần quân địch. Trong cuộc chiến đấu ở Võ Nhai, quân ta đã tỏ ra đánh du kích thạo hơn ở Bắc Sơn, Nam Kỳ (1940-1941) nhiều.

Ba là, các chiến sĩ chúng ta đã khéo tổ chức mít tinh diễn thuyết và biểu tình [diễu] hành, dùng cờ, trống, còi, ốc, v.v., làm sục sôi tinh thần chiến đấu của quần chúng, lôi cuốn đông đảo quần chúng vào làn sóng cách mạng. Trong khi đồng bào hết sức căm hờn bọn áp bức, quyết lấy máu ra để bênh vực quyền sống, thì các chiến sĩ cách mạng phải làm thế nào để động viên quần chúng nhân dân vào mặt trận cách mạng. Cố nhiên phải công khai cổ động, đưa quần chúng từ chỗ [bị động], rụt rè đến chỗ quyết liệt, phấn khởi đã làm tê liệt tính do dự, lừng khừng của các từng lớp đứng giữa, khiến cho họ phải ngả theo cách mạng hay trung lập thiện cảm với cách mạng. Chúng ta đã học được cái thuật động viên quần chúng trong giờ khởi nghĩa ở các cuộc Nghệ-Tĩnh đỏ, ở Bắc Sơn, Nam Kỳ và ngày nay ở Võ Nhai. Chúng

1) Những chữ trong [ ] là những chữ do chúng tôi luận ra *(**B.T**)*.

ta phải sẵn sàng thực hành cái thuật ấy một cách rộng rãi hơn trong cuộc chiến đấu giải phóng đang sửa soạn.

Những ưu điểm trên đây rất đáng kể. Song tiếc thay, bên cạnh nó, các chiến sĩ Võ Nhai đã phạm phải nhiều khuyết điểm sai lầm cần phải đạp mạnh hơn.

Điều thứ nhất, các chiến sĩ Võ Nhai coi thường bạo động. Đáng lẽ chỉ vận động quần chúng tranh đấu chống dồn làng và bắt người, chống khủng bố theo những hình thức thông thường, thì các chiến sĩ ấy đã căn cứ vào một vài tin tức không chắc chắn (như 200 quân Tàu tràn vào Bắc Kỳ, 80 tù chính trị vượt ngục, v.v.), mà phát động du kích một cách cô độc. Các đồng chí Võ Nhai tưởng có thể tiến thẳng lên khởi nghĩa nên đã hạ lệnh cho quần chúng thực hành "đồng không nhà vắng" đến triệt để, đưa một số quần chúng không thể chiến đấu lên núi, và do đó tự đeo thêm quả tạ vào chân bộ đội du kích. Trong khi phải súc tích lực lượng chiến đấu, đợi thời cơ tốt nhất (như lúc Hoa quân nhập Việt, Mỹ quân đổ bộ thắng lợi và đánh lan ra, Nhật - Pháp bắn nhau chí mạng không gỡ ra được, nhân dân xục giục đến cực điểm, v.v.), thì các đồng chí ấy đã không thèm đếm xỉa đến điều kiện khởi nghĩa, đã coi thường khởi nghĩa. Các đồng chí ấy tưởng bất cứ lúc nào ném một mình bộ đội tiền phong ra chiến đấu một cách lẻ loi cũng có thể chôn sống được lũ giặc Nhật - Pháp và cả bộ máy thống trị của chúng sao? Trong khi bắt buộc phải chuyển sang phòng ngự, hẳn các đồng chí đã học thêm kinh nghiệm phát động một cách thấm thía.

Điều thứ hai, quân du kích Võ Nhai có lúc đã làm chủ tình thế. Chính quyền của giặc Pháp trong vùng đã tan rã, tên đồn Đình Cả chạy trốn, bọn Việt gian bị giết hay cúi đầu vâng lệnh, hầu hết hương lý đã ngả theo, mà không biết tổ chức một cơ quan gì để tạm giữ chính quyền cho nhân dân,

để duy trì trật tự cách mạng và thi hành các phương pháp có lợi trực tiếp cho quần chúng. Đến nỗi những việc xét xử bọn Việt gian, việc sử dụng tài sản của Việt gian và của cải đế quốc do dân quân chiếm được, cũng không có một cơ quan nào của nhân dân cách mạng tổ chức ra để quyết định rõ ràng. Các đồng chí Võ Nhai đã bỏ một dịp hiếm có để dạy cho quần chúng và tự mình học lấy cách lập chính quyền và giữ chính quyền.

Mặc dầu có nhiều khuyết điểm sai nhầm, cuộc chiến đấu Võ Nhai đã cho ta một bài học rất bổ ích. Mong rằng các đồng chí, các chiến sĩ cứu quốc và toàn thể đồng bào hãy học lấy bài học sốt dẻo ấy để tiến tới một cuộc du kích cách mạng sâu rộng và quyết liệt hơn.

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NHẬT - PHÁP BẮN NHAU VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA CHÚNG TA
Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đ.C.S.Đ.D. Ngày 12-3-1945

I- NHẬN XÉT TÌNH HÌNH

a) Cuộc chính biến nổ ra: Tám giờ 25 tối hôm 9-3-1945, Nhật *nổ* súng bắn Pháp; chiếm các thành phố lớn và địa điểm quân sự quan trọng. Sức kháng chiến của Pháp yếu, Pháp sẽ bại, vì ba lẽ:

1- Không có tinh thần chiến đấu;

2- Thiếu võ khí tinh xảo;

3- Không thống nhất hành động với lực lượng chống Nhật của nhân dân Đông Dương.

b) Tính chất và mục đích cuộc chính biến: Chính biến ngày 9-3-1945 là một cuộc *đảo chính*, mục đích là truất quyền Pháp, tước khí giới của Pháp, chiếm *hẳn* lấy Đông Dương làm thuộc địa *riêng* của chủ nghĩa đế quốc Nhật.

c) Nguyên nhân cuộc chính biến: Cuộc chính biến ngày 9-3-1945 có ba nguyên nhân dưới đây:

1- Hai con chó đế quốc không thể ăn chung một miếng mồi béo như Đông Dương.

2- Tàu, Mỹ sắp đánh vào Đông Dương. Nhật phải hạ Pháp để trừ cái hoạ bị Pháp đánh sau lưng khi quân Đồng minh đổ bộ.

3- Sống chết Nhật phải giữ lấy cái cầu trên con đường bộ nối liền các thuộc địa miền Nam Dương với Nhật; vì sau khi Phi Luật Tân bị Mỹ chiếm, đường thuỷ của Nhật đã bị cắt đứt.

d) Cuộc khủng hoảng chính trị do cuộc đảo chính của Nhật gây ra: Ngay bây giờ, chúng ta đã nhận rõ mấy hiện tượng sau này, biểu hiện một cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc:

1- Hai quân cướp nước cắn xé nhau chí tử.

2- Chính quyền Pháp tan rã.

3- Chính quyền Nhật chưa ổn định.

4- Các từng lớp đứng giữa hoang mang.

5- Quần chúng cách mạng muốn hành động.

II- ĐIỀU KIỆN MỚI DO TÌNH THẾ MỚI GÂY RA

1. ***Những điều kiện khởi nghĩa chưa thực chín muồi:*** Mặc dầu tình hình chính trị khủng hoảng sâu sắc, nhưng điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương hiện nay chưa thực chín muồi. Vì:

a) Cuộc kháng chiến của Pháp quá yếu và cuộc đảo chính của Nhật tương đối dễ dàng; nên tuy giữa hai bọn thống trị Nhật, Pháp có sự chia rẽ đến cực điểm; tuy hàng ngũ bọn Pháp ở Đông Dương hoang mang, tan rã đến cực điểm; nhưng xét riêng bọn thống trị Nhật, ta thấy chúng chưa chia rẽ, hoang mang, do dự đến cực điểm.

b) Các từng lớp nhân dân đứng giữa tất nhiên phải qua một thời kỳ chán ngán những kết quả tai hại của cuộc đảo chính, lúc ấy mới ngả hẳn về phe cách mạng, mới quyết tâm giúp đỡ đội tiền phong.

c) Trừ những nơi có địa hình, địa thế, có bộ đội chiến đấu không kể, nói chung toàn quốc, đội tiền phong còn đang lúng túng ở chỗ sửa soạn khởi nghĩa, chưa sẵn sàng chiến đấu, chưa quyết tâm hy sinh.

2. *Những cơ hội tốt đang giúp cho những điều kiện khởi nghĩa mau chín muồi.* Ba cơ hội tốt dưới đây sẽ giúp cho những điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương chín muồi một cách mau chóng và một cao trào cách mạng nổi dậy:

a) Chính trị khủng hoảng (quân thù không rảnh tay đối phó với cách mạng).

b) Nạn đói ghê gớm (quần chúng oán ghét quân cướp nước).

c) Chiến tranh đến giai đoạn quyết liệt (Đồng minh sẽ đổ bộ vào Đông Dương đánh Nhật).

III- CHIẾN THUẬT CỦA ĐẢNG THAY ĐỔI

1. *Hàng ngũ kẻ thù và Đồng minh quân có chỗ thay đổi*: Cuộc đảo chính của Nhật mang lại những thay đổi lớn dưới đây:

a) Đế quốc Pháp mất quyền thống trị ở Đông Dương, không phải là kẻ thù cụ thể trước mắt ta nữa – mặc dầu ta vẫn phải đề phòng cuộc vận động của bọn Đờ Gôn định khôi phục quyền thống trị của Pháp ở Đông Dương.

b) Sau cuộc đảo chính này, đế quốc phát xít Nhật là kẻ thù chính - kẻ thù cụ thể trước mắt - duy nhất của nhân dân Đông Dương.

c) Bọn Pháp kháng chiến đang đánh Nhật là đồng minh khách quan của nhân dân Đông Dương lúc này.

2. *Khẩu hiệu chính thay đổi và toàn bộ chiến thuật thay đổi*: Cương quyết tẩy trừ những khẩu hiệu và hình thức tranh đấu cũ, chuyển qua những hình thức tuyên truyền, tổ chức và tranh đấu mới. Đặc biệt chú ý những điều dưới đây:

a) Đem khẩu hiệu *"Đánh đuổi phát xít Nhật!"* thay cho khẩu hiệu "*Đánh đuổi Nhật, Pháp!"*... chống lại chính quyền Nhật và chính phủ bù nhìn của bọn Việt gian thân Nhật.

b) Chuyển trục tâm tuyên truyền vào hai vấn đề:

1- Giặc Nhật không giải phóng cho ta; trái lại, tăng gia áp bức bóc lột ta.

2- Giặc Nhật không thể củng cố chính quyền ở Đông Dương và nhất định chúng sẽ chết.

c) Thay đổi mọi hình thức tuyên truyền, cổ động, tổ chức và tranh đấu cho hợp với thời kỳ *tiền khởi nghĩa*; động viên mau chóng quần chúng nhân dân lên mặt trận cách mạng, tập dượt cho quần chúng mạnh dạn tiến lên tổng khởi nghĩa.

d) Phát động một cao trào *kháng Nhật cứu nước* mạnh mẽ để làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa. Cao trào ấy có thể bao gồm từ hình thức bất hợp tác, bãi công, bãi thị, phá phách, cho đến những hình thức cao như biểu tình thị uy võ trang, du kích.

đ) Sẵn sàng chuyển qua hình thức tổng khởi nghĩa một khi đã đủ điều kiện (ví dụ khi quân Đồng minh bám chắc và tiến mạnh trên đất ta).

IV- THÁI ĐỘ TA ĐỐI VỚI CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA PHÁP VÀ VIỆC LẬP MẶT TRẬN DÂN CHỦ CHỐNG NHẬT Ở ĐÔNG DƯƠNG

1. *Cuộc kháng chiến của Pháp tương đối tiến bộ*: Cuộc kháng chiến của Pháp tuy có mục đích là giành giật quyền lợi đế quốc với Nhật; nhưng ta rất tán thành nó. Vì đứng về khách quan mà xét, nó đánh kẻ thù chính của ta là

đế quốc phát xít Nhật – nó có tính chất tương đối tiến bộ.

2. Những điều kiện làm cơ sở cho Mặt trận dân chủ thống nhất kháng Nhật ở Đông Dương: Bọn Pháp kháng chiến có thể cùng nhân dân cách mạng Đông Dương đứng trong Mặt trận dân chủ thống nhất kháng Nhật ở Đông Dương được, nếu họ thừa nhận bốn điều kiện của Đảng đã đề ra từ năm 1943 và sửa lại như dưới đây:

1) Những người ngoại quốc chống Nhật ở Đông Dương phải thừa nhận quyền dân tộc độc lập hoàn toàn và tức khắc của nhân dân Đông Dương.

2) Những lực lượng kháng Nhật của người ngoại quốc ở Đông Dương và cách mạng Đông Dương phải thống nhất hành động về mọi mặt, kể cả mặt quân sự. Sự thống nhất hành động ấy phải lấy nguyên tắc bình đẳng tương trợ làm nền tảng.

3) Các chính trị phạm người Đông Dương và người ngoại quốc đều được tha bổng.

4) Chính phủ cách mạng... bảo đảm sinh mệnh tài sản cho những người ngoại quốc chống phát xít Nhật ở Đông Dương và cho họ được hưởng quyền tự do cư trú và buôn bán.

3. *Đánh Nhật trước đã !* Tuy nhiên không phải trong bất cứ trường hợp nào ta cũng ôm khư khư cả bốn điều kiện trên đây một cách máy móc và bỏ lỡ cơ hội thực hiện cuộc liên hiệp hành động cùng người Pháp đánh Nhật trên đất Đông Dương. Cho nên ta sẵn sàng bắt tay những người Pháp thành thực chống Nhật đến cùng và hiện đang bắn nhau với Nhật; và ta hô hào họ giúp khí giới cho ta để cùng ta *đánh Nhật trước đã!* Như thế không phải là ta bỏ quyền dân tộc độc lập. Trái lại, ta nhận rõ rằng: rốt cuộc khẩu hiệu "dân tộc độc lập" do sức mạnh của quần chúng võ trang mà quyết

định, chứ không phải do lời hứa hẹn của bọn Pháp kháng chiến mà quyết định.

4. *Thực hiện thống nhất hạ tầng*: Nhưng nếu bọn Pháp kháng chiến không tán thành bốn điều kiện trên kia, cũng không giúp khí giới cho ta đánh Nhật, thì bổn phận ta là phải vận động thống nhất với hạ tầng quân đội kháng chiến của Pháp, kéo những phần tử kiên quyết chống phát xít, có xu hướng quốc tế, thống nhất hành động với ta đánh Nhật, hoặc mang võ khí của đế quốc Pháp chạy sang phe ta, vượt qua đầu bọn võ quan ích kỷ và không triệt để, đặng cùng ta thực hiện *Mặt trận dân chủ chống Nhật* ở Đông Dương.

V- CÔNG VIỆC CẦN KÍP

1. Về tuyên truyền

a) Khẩu hiệu: Chống chính quyền của Nhật và của bọn Việt gian thân Nhật. Nêu khẩu hiệu "Chính quyền cách mạng của nhân dân".

b) Hình thức: Chuyển qua những hình thức tuyên truyền cổ động mạnh bạo hơn, như: mít tinh diễn thuyết có cờ, băng, áp phích, truyền đơn, bươm bướm. Tổ chức những cuộc hát đồng thanh và thao diễn. Tổ chức những cuộc triển lãm sách báo, tranh ảnh, võ khí, v.v..

c) Thực hiện tuyên truyền xung phong: Thành lập những đội "tán phát xung phong" võ trang đi phát thật nhiều tuyên ngôn Việt Minh về tình hình Nhật, Pháp bắn nhau và các thứ truyền đơn, bươm bướm hay sách báo. Đặc biệt chú trọng dán áp phích cho nhiều và năng giới thiệu lá cờ Việt Minh với quốc dân.

Thành lập các đội "tuyên truyền xung phong" võ trang công khai diễn thuyết các nơi.

2. Về tranh đấu

a) Khẩu hiệu tranh đấu: gắn khẩu hiệu đòi cơm áo, chống thu thóc, thu thuế với khẩu hiệu "Chính quyền cách mạng của nhân dân".

b) Thuật vận động tranh đấu: Bám lấy nạn đói mà cổ động quần chúng lên đường tranh đấu (tổ chức những cuộc biểu tình đòi gạo, đòi ăn hay phá những kho gạo thóc của đế quốc).

c) Hình thức tranh đấu: Chuyển qua những hình thức tranh đấu cao hơn: tổng biểu tình tuần hành, bãi công chính trị; mít tinh công khai, bãi khoá; bãi thị; bất hợp tác với Nhật về mọi phương diện; chống thu thóc không nộp thuế.

Huy động đội tự vệ tước võ khí của binh lính bại trận, đào ngũ, dao động mất tinh thần.

Phát động du kích ở những nơi có địa hình, địa thế.

d) Đề phòng Nhật đàn áp. Hai trường hợp:

1- Nếu Nhật về đàn áp, bắt bớ ở một làng nào, thì huy động cả làng và các làng xung quanh nổi trống, mõ, ốc, tù và, bắn súng, làm sức thanh viện, xua đuổi chúng; đồng thời mai phục đánh tháo cho những người bị bắt.

2- Nếu Nhật đem quân đánh phá khu du kích thì đội quân du kích phải khéo dùng chiến thuật hoá chẵn thành lẻ, hoá lẻ thành chẵn, phối hợp với nhân dân đằng sau quân địch, đánh phá, nhiễu loạn, làm cho chúng phải rút lui.

3. Về tổ chức

a) Mở rộng cơ sở Việt Minh:

- Thành lập những ban "tổ chức xung phong" đi gây cơ sở cứu quốc ở những nơi chưa có phong trào.

- Dùng những hình thức tổ chức đơn sơ như bảo an, nhân dân tự vệ đội, nghĩa dũng đoàn, vũ dũng đoàn, uỷ ban hàng xã, uỷ ban trật tự nhà máy, v.v., rồi do những hình thức ấy gây ra cơ sở cứu quốc nhanh chóng.

- Đặc biệt chú ý phát triển các đội tự vệ cứu quốc và thanh niên cứu quốc.

b) Tổ chức quân sự.

- Tổ chức thêm nhiều bộ đội du kích và tiểu tổ du kích.

- Thành lập những căn cứ địa mới.

- Thống nhất các chiến khu và thành lập *"Việt Nam cứu quốc quân"*.

- Tổ chức ***"Uỷ ban quân sự cách mạng"*** (tức Uỷ ban khởi nghĩa) để thống nhất chỉ huy du kích các chiến khu.

c) Tổ chức chính quyền:

- Thành lập *Uỷ ban dân tộc giải phóng* ở các nhà máy, mỏ, làng, ấp, đường, phố, trại lính, trường học, công tư sở, v.v.. Những uỷ ban này vừa có tính chất Mặt trận dân tộc thống nhất chống Nhật rộng rãi, vừa có ý nghĩa "tiền chính phủ" của đồng bào trong các xí nghiệp, các làng, v.v..

- Thành lập "Uỷ ban nhân dân cách mạng" và "Uỷ ban công nhân cách mạng" ở những vùng quân du kích hoạt động.

- Thành lập "Uỷ ban nhân dân cách mạng Việt Nam" theo hình thức một Chính phủ lâm thời cách mạng Việt Nam.

4. Về huấn luyện

Chú ý hai điều:

a) Đề phòng phong trào lan rộng mà kém ăn sâu, nên tổ chức đến đâu phải thực hành huấn luyện theo "Chương trình huấn luyện Việt Minh" đến đó.

b) Các cuộc tuyên truyền và tranh đấu đều có tính chất quân sự hoá, nên việc huấn luyện quân sự cho cán bộ các cấp và đội trưởng các đội tự vệ là rất cần.

VI- SẴN SÀNG HƯỞNG ỨNG QUÂN ĐỒNG MINH

1. Khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương đánh Nhật, không phải ta có thể phát động tổng khởi nghĩa ngay tức khắc. Phải đợi cho quân Đồng minh không những bám chắc mà còn tiến được trên đất ta. Đồng thời phải chờ quân Nhật kéo ra mặt trận ngăn cản quân Đồng minh để phía sau tương đối sơ hở; lúc đó phát động tổng khởi nghĩa mới có lợi.

2. Nơi nào quân Đồng minh đổ bộ, phải vận động nhân dân biểu tình hoan nghênh, uý lạo họ và võ trang quần chúng, thành lập dân quân, cùng quân Đồng minh chiến đấu. Nếu nơi ấy có bộ đội du kích của ta hoạt động, thì bộ đội phải tìm cách liên lạc với quân Đồng minh để cùng họ thực hiện việc đánh Nhật theo kế hoạch chung. Nhưng luôn luôn *phải giữ quyền chủ động trong việc tác chiến.*

3. Còn ở các vùng sau lưng quân địch trong khắp nước thì phải vận động quần chúng ra đường biểu tình hoan hô quân Đồng minh và đặc biệt xem xét nhất cử nhất động của quân Nhật đặng báo tin cho quân ta và quân Đồng minh rõ; đồng thời thực hiện một phần công tác phá hoại ở những nơi cần thiết. Khi nào có lệnh phát động tổng khởi nghĩa thì nổi dậy tất cả, đánh phá tan nát các đường giao thông, vận tải của giặc Nhật; đánh chiếm các kho tàng, đồn trại của Nhật, đánh chẹn các đội quân tuần tiễu và vận tải của Nhật, làm cho chiến tranh du kích càng lan tràn ra khắp nước, đến tận các thành phố.

4. Và ngay bây giờ phát động du kích, chiếm căn cứ địa, duy trì và mở rộng chiến tranh du kích, phải là phương pháp duy nhất của dân tộc ta để *đóng vai chủ động trong việc đánh đuổi quân ăn cướp Nhật Bản ra khỏi nước*, chuẩn bị hưởng ứng quân Đồng minh một cách tích cực.

5. Song dù sao ta không thể đem việc quân Đồng minh đổ bộ vào Đông Dương làm điều kiện tất yếu cho cuộc tổng khởi nghĩa của ta; vì như thế là ỷ lại vào người và tự bó tay trong khi tình thế biến chuyển thuận tiện. Nếu cách mạng Nhật bùng nổ, và chính quyền cách mạng của nhân dân Nhật thành lập hay nếu giặc Nhật mất nước như Pháp năm 1940, và quân đội viễn chinh của Nhật mất tinh thần, thì khi ấy dù quân Đồng minh chưa đổ bộ; cuộc tổng khởi nghĩa của ta vẫn có thể bùng nổ và thắng lợi.

*

* *

Các đồng chí!

Hãy giương cao lá cờ chói lọi của Đảng; gắng vượt mọi khó khăn nguy hiểm, thực hành chỉ thị trên đây. Thắng lợi cuối cùng nhất định về tay chúng ta!

Ngày 12-3-1945
BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

HIỆU TRIỆU
CỦA ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI CỦA NAM KỲ XỨ BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Hỡi quốc dân Việt Nam!
Hỡi các chánh đảng phản đế!
Hỡi các đồng chí Cộng sản!

Đêm 9-3 quân đội Nhật lật nhào Chánh phủ Pháp.

Liền hôm sau Bảo Đại tuyên bố đế quốc Việt Nam độc lập!

Quân đội Nhật hứa cho Đông Dương một cuộc đời tự chủ.

Ấy thế mà khắp nơi, đồng bào lãnh đạm thờ ơ trừ một số người bấy lâu làm tay sai cho Nhật để mưu đồ vương bá đã phỉnh lừa một nhóm người không giác ngộ chính trị ra phất cờ gióng trống tung hô độc lập của quân phiệt Nhật ban cho, thì hầu hết nhân dân đều bảo nhau rằng: có gì là tự do? có gì là độc lập!

Nhân dân đã nhận thức rõ ràng: người Nhật để người Pháp cai trị xứ này, là điều mà ai cũng đoán trước từ lâu, nó chứng rằng đế quốc Phù tang, đến lúc suy nhược, mất đường biển phải tìm đường bộ để giao thông với Nam Hải. Nó chỉ là một phương lược hành binh để đeo đuổi cuồng vọng chiếm bá quyền trên Đông Á chứ không có chút ý nghĩa vì dân tộc Đông Dương bấy lâu đã khổ sở dưới ách của đế quốc Pháp mà ra tay mở cũi tháo xiềng giùm.

Những phương pháp của quân đội Nhật thi hành vừa rồi đã nói rõ "... là chỉ do thái độ không thành thật của Chính phủ Pháp ở Đông Dương thi hành hiệp ước phòng thủ chung xứ này" (báo 17-3-1945).

Vậy chính viên Tổng tư lịnh quân đội Nhật cũng không giấu giếm lý do vị kỷ của cuộc đảo chính kia mà! Hơn nữa:

"... đó là lẽ mà quân đội Nhật không có ý gì muốn thay đổi việc tổ chức cai trị trong xứ này và vì thế quân đội Nhật duy trì tất cả dự án, nghị định hiện hành và giữ cả cơ quan hành chính của chính phủ thuộc địa Pháp lập ra" (báo ngày 17-3-1945).

Thử hỏi sự tổ chức cai trị với tất cả những dự án, nghị định, những cơ quan hành chính của chính phủ thuộc địa Pháp lập ra ở xứ này có phải là những điều trăn trói, vắt bòn máu mủ của dân chúng Đông Dương, những điều mà dân chúng Đông Dương biết bao phen phơi thây đổ máu để đạp phá, nhưng chưa nổi hay không?

Lật người Pháp, quân nhân Nhật nắm quyền bính, soạn những chức vị toàn quyền, thống đốc, khâm sứ, dưới họ là những bọn tham quan, trong nghiệp tôi đòi của Chính phủ Pháp, bọn giết dân đen mà tạo ra ruộng nhiều, nhà lớn; bọn đó vẫn được tin dùng.

Đến tài sản của bọn tư bản Pháp bấy lâu tủ sắt kếch sù, của nhà băng, của những sở cao su, hầm mỏ; đồn điền dựng trên đống xương khô của dân, hoặc được bảo toàn hoặc lọt về tay giặc Nhật, trong lúc mà toàn thể dân chúng thấy rằng: Nếu quả nước ta độc lập thì phải tịch ký hết làm của chung để mưu đồ sự nghiệp tư bản kiến quốc.

*

* *

Lắm người lầm tưởng Nhật đã cho nước ta độc lập. Hãy đọc báo ngày 13-3-1945, lời tuyên bố của Chánh phủ Thiên hoàng:

"Đến khi nào Đông Dương tỏ ra mình đã đến trình độ một nước độc lập, bấy giờ Chính phủ Nhật sẽ giúp cho giải phóng hẳn hoi"

Thì xưa nay Chính phủ Pháp cũng hứa hẹn với quốc dân ta như thế.

Hỏi trong 83 năm đô hộ, chỉ tha hồ chắt bóp; con dân có miệng phải câm có tai phải điếc; nói thương nước, ở tù; lo cứu dân, bị bắn!...

Nhưng chế độ ngu dân ấy có khắc nghiệt đến đâu cũng không bóp tan chí phấn đấu của dân tộc ta.

Thử hỏi lập lại lời tuyên bố "bảo hộ" của Đông Pháp, có phải đế quốc Nhật đã tự cáo, không chút gì thành thật đối với nền độc lập của nước ta.

Họ chỉ thành thật quyết đưa nước chúng ta làm bia đỡ đạn cho họ. Thì đó, quân đội họ nắm, kinh tế họ chiếm, ngoại giao họ lo, cai trị họ cầm cả. Quốc dân ta còn có gì đâu? Thể thao vận động, dân cứ đói, người cứ rách nỗi bất bình chất chứa cạnh hông.

Nếu quả độc lập thì phải để cho quốc dân ta:

Về chánh trị

1. Tổ chức ngay nước Việt Nam thống nhứt chạy dài từ Nam Quan đến Cà Mau;

2. Triệu tập quốc dân lập pháp để quy định chính thể và hình pháp quốc gia, nghị viện do phổ thông đầu phiếu công cử;

3. Tổ chức Chánh phủ dân quốc Việt Nam chịu trách nhiệm trước quốc hội duy nhất;

4. Ban bố các quyền tự do dân chủ; toàn xá và trọng dụng chính trị phạm;

5. Ủng hộ Miên, Lào được độc lập và thống nhất...

6. Tạo và phát triển hải, lục, không quân.

Về xã hội

1. Cấp tốc chẩn bần cho dân có cơm ăn áo mặc, thuốc uống, lập kho thóc khắp các nơi để ngừa thiên tai thuỷ biến.

2. Bỏ thuế thân, sửa đổi các sưu thuế khác, bỏ các độc quyền ác nghiệt như dầu, muối, bông, v.v..

3. Trừ nạn mù chữ trong thời gian rất ngắn, công dân và chức nghiệp giáo dục.

4. Ban hành hiến pháp lao động và lập điền chế mới binh vực nông dân.

Về kinh tế

1. Sung công tài sản đế quốc nghịch với Việt Nam độc lập và tài sản bọn thừa loạn làm giàu phi pháp, bọn mãi quốc cầu vinh.

2. Lập quốc gia ngân hàng duy nhất.

3. Cải thiện việc phân phát hàng hoá; so giá nông sản (lúa bắp) với hoá vật (vải sắt) cho nhà nông dễ sống.

4. Trừ nạn dư dân ở Bắc bằng lối di dân; bằng cách kỹ nghệ hoá, điện khí hoá;

5. Canh tân nông nghiệp, bày nhiều lối trồng tỉa mới, mở rộng sự chăn nuôi cho dân sự đủ ăn, mặc ấm.

Đó mới là một chương trình ít ỏi suy định trong thời buổi chiến tranh hiệp với lòng mong mỏi của toàn thể quốc dân. Nhưng ác rằng nó không phải là ý muốn của kẻ cường chiếm Đài Loan, Lưu Cầu[1)] , tàn sát dân Tàu bảy tám năm nay.

Trái lại, chính đế quốc Nhật gậy bẩy người thân Nhật. Chính nó bày chuyện thuốc độc bể nước Sài Gòn, chính nó

---

1) Lưu Cầu: Đảo Kyukyu, Nhật Bản (*B.T*).

phao ra việc giết người Nam ở Pháp cốt để tạo ra phong trào vị chủng. Đánh Tây ngày 24-3 rồi lại đàn áp phong trào ấy, đặng làm bằng trên vũ đài thế giới rằng Nhật hết lòng bảo hộ kiều dân Pháp, trái lại, nó gieo trong lòng dân cái tâm lý sai lầm là người da trắng nào cũng là tử thù hết.

Song nó mắc trong bẫy nó gây. Mới cai trị mấy tuần mà đế quốc Nhật tự lột trần mặt nạ. Nào là cấm các cuộc hội họp, biểu tình như kỷ niệm cụ Tây Hồ nào là giải tán các đảng, các đoàn thể bán quân sự mà chính miệng họ bảo người mình thành lập đặng phụng sự chủ nghĩa Đại Đông Á; nào là bắt bớ Cao Đài, tra tấn người theo Hoà Hảo, bạc đãi các lãnh tụ quốc gia, Phục Việt, v.v.. Việc mâu thuẫn, đa nghi, tàn nhẫn tả sao cho xiết, ấy mới là mới ít tuần.

Càng đi tới, Nhật càng mất lòng dân.

Thưa các bạn quốc gia Cao Đài, Hoà Hảo! Chúng tôi những chiến sĩ Đông Dương chưa hề phá hoại công cuộc vận động của quý bạn hôm đảo chánh. Trái lại, chúng tôi còn đi hội họp để cho người Nhật thấy cả bọn chúng ta đều thiết tha tới nền độc lập của nước nhà. Ngày nay các bạn thêm một lần nữa, đã rõ họ lừa dối đến đâu, thì cũng như trước, Đảng Cộng sản chúng tôi đưa tay thân ái cho quý bạn cùng nhau tìm một nẻo khác để giải thoát non sông ra khỏi thứ gông cùm Nhật Bản.

Đế quốc Nhật sẽ bại vong, nó sắp bại vong. Miến, Phi đã mất, Thái làm phản, Lưu Cầu bị chiếm, Đông Kinh[1)], Thần hộ[2)] ra tro; Đức thở hơi cuối cùng. Ấy thế mà đế quốc Nhật còn nuôi cuồng vọng chia rẽ xứ ta, toan trực trị Nam Kỳ để hưởng miếng mồi ngon béo.

---

1) Đông Kinh: Tôkiô (*B.T*).

2) Thần hộ: Cảng Kôbê (*B.T*).

Chúng tôi ghét dân tộc Nhật chăng? Không! Chỉ ghét bọn tư bản độc quyền xô Đông Á trong vòng khói lửa, bóc lột dân ta, ép mạng dân Nhật. Một mai đế quốc Phù tang sụp đổ, vinh quang chân chánh của dân tộc sẽ gây dựng trên nền tảng dân chủ cộng hoà và xã hội thì có lý do gì người cộng sản chúng tôi không thân yêu với Tân tam đảo bình dân?

Chúng tôi trông mong Anh, Mỹ, Pháp đổ bộ lên đất nước nhà mình chăng? Cũng hằng là không vậy. Nghiệp thay thầy đổi chủ, ai muốn làm gì? Cứu thân ta chỉ có ta thôi! Trông cậy vào người là chết. Chúng tôi chỉ quyết kêu gọi quốc dân sớm tỉnh ngộ, sớm hiệp đoàn để thừa cơ hội xâu xé giữa liệt cường trên bán đảo Đông Dương mà đem chính quyền về tay những nhân vật, những chánh đảng đã từng trải mật phơi gan, công nghiệp mở xiềng xích cho nước nhà.

Hỡi quốc dân Việt Nam!

Đế quốc Nhật Bản còn có thể lừa bịp bằng cách lập chính phủ khác tôn vua khác, nhưng lòng dạ của các công ty Mítsui nào có khác gì đâu?

Chúng tôi, chiến sĩ cộng sản là con đẻ của quốc dân, thì cái gì tha thiết đến quyền lợi quốc dân, không khi nào chúng tôi làm ngơ được. Ngày Nhật phản trắc ở Lạng Sơn, chúng tôi và các bạn Quốc dân Đảng đã hiệp nhau thành "Việt Nam độc lập đồng minh" có thanh thế ngày thêm sâu trong nước, có quân đội ở biên cương, có đại biểu đi giao tiếp với các chính phủ Âu, Á, Mỹ quyết mưu đồ tự do độc lập cho nước nhà.

Từ hôm đảo chính, quý vị đã bao phen tự hỏi: Đảng Cộng sản đâu? Sao không ra mắt còn đợi chừng nào? Xin thưa: Đảng Cộng sản chúng tôi trải muôn trùng khủng bố của đế quốc Pháp, vẫn còn sống, và nay còn có bề sáng suốt mạnh

mẽ hơn xưa. Chúng tôi là đảng duy nhất có cơ sở từ Cà Mau đến Lạng Sơn ấy thế mà không xem rẻ một đoàn thể nhỏ nào, một cá nhân nào biết thương nước, yêu dân. Chúng tôi kêu gọi tất cả đồng bào ngó qua những công trình giải phóng của Hồng quân Liên Xô ở Âu châu và mai kia ở Á châu thì quý bạn trông thấy ngay rằng chủ nghĩa cộng sản là phương cứu quốc đắc lực nhất hiện giờ. Và nó không trái ngược với chủ nghĩa quốc gia sáng suốt.

Hỡi các đảng phản đế!

Các phần tử, các đoàn thể ái quốc Nam Kỳ!

Chúng ta phải sớm noi theo gương Quốc - Cộng liên hiệp ở Bắc, Trung mà tạo thành một phong trào Việt Nam độc lập đồng minh có uy lực và nhân tài để cùng chung với Trung Bắc đem chủ quyền lại cho non sông gấm vóc.

Các đồng chí cộng sản!

Chúng ta là tiền phong của dân chúng, hãy nỗ lực hoạt động, tuyên truyền tổ chức, chiến đấu cho thanh danh của Đảng được nêu cao, cho sứ mạng của dân được hoàn thành, giải thoát dân tộc. Hiện giờ mà còn do dự thì đợi thì giờ nào? Ngay các đồng chí thất lạc, hãy tự động. Nhờ tự động mà mau gặp Đảng. Đảng nhờ trí sáng kiến, óc kỷ luật của mỗi đồng chí nên ngày nay mới rắn như sắt vững như đồng.

Hỡi 25 triệu con cháu Lạc Vương khao khát tự do!

Không bao giờ bất chiến tự nhiên thành!

Không bao giờ ăn mày được độc lập!

Giải phóng nước ta, phải trông vào toàn thể dân tộc ta trước hết, vào thao lược và ngoại giao của những lãnh tụ xuất thân trong công nghiệp bài trừ chế độ thuộc địa từ 20 năm nay, còn lo hớt bọt nước rồi đây sẽ bỏ rơi quần chúng trong cơn mưa dầu nắng lửa.

Các bạn!

Dân là dân của nước. Nước còn dân mới vinh diệu tự do!

Nước là nước của dân, vua mà làm chi! Chúa mà làm chi! Bọn hút máu ấy chỉ biết làm nô lệ cho kẻ này rồi kẻ khác, nếu một mai về với chủ cũ chúng cũng vui sướng an nhiên.

Non sông gấm vóc, hai nghìn năm lịch sử, những nét đan thanh, những trang oanh liệt đều là gia tài của dân chúng ta.

Trên đầu voi, gái Việt Nam đã đem tự chủ cho đồng bào !

Sông Bạch Đằng cương cường nhấn chìm biết bao quân xâm lược.

Ai là kẻ người nối chí đám người áo vải, xuất thân ở núi Tây và đã đem hiến cho nước những chiến công muôn đời còn rực rỡ.

Hãy đồng tâm hiệp lực với chúng tôi, kêu gọi đồng bào theo đường giải thoát chân chánh, cho dân giàu, cho nước mạnh, cho bao nhiêu xiềng xích đế quốc, phong kiến phải tiêu tan, tung mạnh dưới nắm tay cách mạng của quốc dân!

Ngày 15-4-1945
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG
NAM KỲ XỨ BỘ ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ QUÂN SỰ CÁCH MẠNG BẮC KỲ NGÀY 15, 20-4-1945

Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ khai mạc vào lúc trên thế giới cuộc giao tranh giữa mặt trận xâm lược và phản xâm lược đã đi vào bước quyết liệt cuối cùng. Còn trong nước thì vừa xảy ra cuộc Nhật, Pháp bắn nhau và nhân đó, một cao trào kháng Nhật cứu nước đang bồng bột, lôi cuốn những tầng lớp vô cùng rộng rãi lên con đường tranh đấu chống Nhật. Trong khi đó, tiếng súng du kích của các bộ đội cứu quốc đã vang dội mở màn cho cuộc võ trang tranh đấu chống Nhật của toàn dân Việt Nam.

I- TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

Vào năm 1945, tình hình thế giới thật là đầy hứa hẹn cho mặt trận chống phát xít. Cuộc hội nghị Cơrimê (Crimée) giữa ba nước Nga, Anh, Mỹ đã quyết định cuộc tổng tấn công để tiêu diệt sức chống chọi cuối cùng của nước Đức Hítle. Không những thế, cuộc hội nghị ấy đã quyết định một kế hoạch chung để tước khí giới Đức về mọi mặt quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá làm cho chủ nghĩa quốc xã, một khi đã bị tiêu diệt không thể nào sống lại được nữa. Trên cái chết vĩnh viễn của nước Đức phát xít, Hội nghị Cơrimê sẽ kiến lập một

cơ sở vững vàng cho sự tập thể an toàn của châu Âu và cho nền hoà bình tương lai của nhân loại.

Việc tổ chức an toàn cho châu Âu chỉ là một khởi điểm cho cuộc tập thể an toàn của thế giới. Vì vậy, Nga, Anh, Mỹ, Trung Quốc lại đứng ra triệu tập Hội nghị Cựu Kim Sơn[8] (Xan Francisco), gồm 1.200 đại biểu của 46 nước[1)] lớn nhỏ yêu chuộng hoà bình trên thế giới. Vấn đề Thái Bình Dương sẽ được đặt vào chương trình nghị sự và với nó cả vấn đề vận mệnh và tương lai của các dân tộc bị áp bức ở Viễn Đông.

Trong cuộc Hội nghị Hốt Spơrinh (Hot Spring) do Anh, Mỹ, Trung Quốc, Pháp chủ trì, ta đã được thấy thái độ cấp tiến của Mỹ - Trung Quốc đối với các thuộc địa cũ của Pháp, chống lại thái độ rụt rè của Anh và ngoan cố của Pháp. Do các hội nghị nói trên, mặt trận chống phát xít ngày càng vững chắc; tương lai của nhân loại ngày càng được bảo đảm. Đúng như lời thống chế Xtalin đã tuyên bố: "Chúng ta không những phải giành thắng lợi mà lại cần làm cho cuộc đại chiến này trở nên một phương pháp bảo đảm cho nền hoà bình của thế giới ngày mai nữa".

1. Tình hình mặt trận châu Âu

Trên mặt trận Đông Âu, hai gọng kìm của Hồng quân cặp chặt kinh thành Bá Linh của Đức.

Tổng thống Rudơven (Roosevelt) chết không làm cho quân Đồng minh chậm tiến trên hạt Hanôvơrơ (Hanovre). Vị trí của thủ đô nước Đức lung lay đến cực điểm. 30 vạn quân Nga đã vào Bá Linh, Đức chết đến nơi rồi. Không lâu nữa cuộc đại chiến châu Âu sẽ kết thúc với sự đại bại của chủ nghĩa phát xít.

---

1) Có tài liệu viết 50 nước, 51 nước *(B.T)*.

2. Mặt trận Á Đông

Ở Á Đông, cuộc tiến công đánh Nhật của Đồng minh đã đi đến giai đoạn ráo riết. Trận Phi Luật Tân sắp kết liễu. Đường bể từ Nhật sang các thuộc địa miền Nam bị tê liệt hẳn. Trận Diến Điện cũng sắp kết liễu với sự thắng lợi của quân Anh. Con đường vận tải quân nhu cho Trung Quốc đã mở rộng và đã có tác dụng lớn trong việc củng cố mặt trận Trung Quốc và cuộc phản công của Trung Quốc ở Hoa Nam.

Phong trào phản chiến nổi dậy ở Nhật, Côido (Koiso) đổ. Vừa đây Đảng Cộng sản Trung Quốc họp hội nghị quân sự ở Hoa Nam. Việc ấy cũng có thể quan hệ tới việc chuẩn bị đổ bộ của Mỹ vào Hoa Nam.

Những việc quan trọng nhất ở Á Đông trong tháng tư này là Nga xé hiệp ước trung lập ký với Nhật và cho Mỹ mượn căn cứ máy bay để đánh thẳng vào trái tim của Nhật Bản. Lực lượng của Hồng quân đã trực tiếp tham gia vào sự định đoạt vận mệnh của các dân tộc bị áp bức Á Đông. Toàn thể Á Đông hô: "Tình thế Nhật nguy ngập".

3. Phong trào cách mạng thế giới

Đi đôi với cuộc chiến tranh chống phát xít, phong trào cách mạng giải phóng toàn thế giới ngày càng bồng bột. Bên châu Âu, hầu hết các thuộc địa Đức đã được giải phóng. Dân tộc độc lập ấy là cái tính chất thứ nhất của phong trào cách mạng hiện thời.

Phong trào ấy lại là một phong trào tân dân chủ. Quảng đại quần chúng công nông đã đứng dậy tranh đấu chống lại và phá tan những hẹp hòi của chế độ cựu dân chủ tư sản. Từ Phần Lan, sang Bỉ, từ Lỗ đến Ý, đâu đâu cũng có đảng viên cộng sản tham gia chính phủ. Đặc biệt ở Pháp, hai đảng thợ thuyền, cộng sản và xã hội, đã liên hiệp chặt chẽ và đã buộc

Chính phủ Đờ Gôn phải thi hành một chương trình kinh tế rộng rãi và chế độ dân chủ thực.

Ở Á Đông cuộc kháng chiến của Trung Quốc vẫn tiếp tục. Chịu ảnh hưởng của phong trào dân chúng và xu hướng thế giới, nước Trung Quốc càng dân chủ hoá. Chính phủ Trùng Khánh đã cải tổ một phần. Cuộc điều đình giữa hai đảng Quốc - Cộng đã có chút kết quả.

Noi gương nhân dân Trung Quốc, cuộc vận động độc lập của Triều Tiên ngày càng tiến bước. Phi Luật Tân đã được hưởng quyền tự chủ. Ấn Độ, mặc dầu sự chia rẽ đáng tiếc giữa hai phái Hồi giáo và Ấn Độ giáo trong Quốc dân Đại hội, cũng bị lôi cuốn vào cuộc chiến đấu chống phát xít Nhật.

Toàn thể Đông phương đã đứng dậy tham gia vào cuộc diệt phát xít Nhật, quyết nhân cơ hội này đòi lại quyền độc lập cho dân tộc và thiết lập một chế độ tân dân chủ rộng rãi cho toàn dân.

Nói tóm lại, trận sống mái giữa mặt trận phản xâm lược và xâm lược đang diễn ra từ Âu sang Á. Ngày diệt vong của Nhật tuy không gần như của Đức, nhưng cũng không còn xa nữa. Xây đắp trên xương máu của nhân loại chống phát xít, một thế giới mới tân dân chủ, đang xuất hiện. Tình hình khách quan vô cùng thuận tiện ấy đã đẩy mạnh phong trào cách mạng Việt Nam đi tới và nó là một trong những điều kiện bảo đảm sự thắng lợi của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc nước ta.

II- NHẬT - PHÁP BẮN NHAU Ở ĐÔNG DƯƠNG

Trong lúc tình hình thế giới đang hãm giặc Nhật vào một tình thế nguy ngập, thì ở Đông Dương nổ ra cuộc Nhật, Pháp bắn nhau.

1. Ngày 9-3-1945, Nhật đánh chiếm hẳn các đô thị và

căn cứ quan trọng ở Đông Dương. Nguyên nhân cuộc "đảo chính" không ngoài ba điều này:

Một là hai đế quốc không thể lâu dài cùng ăn chung một miếng mồi béo.

Hai là trước nguy cơ quân Đồng minh đổ bộ vào Đông Dương, Nhật cần triệt Pháp để tránh hậu hoạ: bị đánh sau lưng.

Ba là Nhật cần phải củng cố địa vị ở Đông Dương và sống chết phải bám chặt lấy con đường đại lục từ chính quốc sang các thuộc địa miền Nam.

2. Mặc dầu Chính phủ Đờ Gôn ra sức tuyên truyền cho cuộc kháng chiến của Pháp ở Đông Dương, cuộc kháng chiến ấy ngay lúc đầu đã bị tan rã. Trừ vài nơi như Móng Cái, Lào Cai, Lai Châu, Lạng Sơn kéo dài cuộc kháng chiến được ít ngày, còn đại đa số người Pháp nếu không rút quân một cách khiếp nhược thì cũng bó tay đầu hàng một cách hèn nhát. Kết quả trong mấy hôm, Nhật đã quét sạch lực lượng Pháp ở Đông Dương và bộ máy cai trị Đông Dương đã hoàn toàn rơi vào tay giặc Nhật.

Vì sao Pháp bại chóng như thế ? Trước hết quân đội Pháp ở Đông Dương vẫn không có tinh thần chiến đấu; họ ỷ lại vào Anh - Mỹ và khi thấy rằng Anh - Mỹ không thể đổ bộ ngay để tiếp viện cho họ được thì hàng ngũ của họ tan rã liền. Sau nữa vì bọn Pháp ở Đông Dương đến phút cuối cùng đã giữ thái độ cực kỳ phản động và ngu xuẩn đối với dân chúng Đông Dương. Cho nên mặc dầu các tổ chức kháng Nhật ở Đông Dương như Đảng Cộng sản, Việt Minh nỗ lực thế nào cũng không thể gây nên sự hành động thống nhất rộng rãi chống Nhật giữa người Pháp và nhân dân Đông Dương. Ngoài ra còn có những nguyên nhân khác như số lượng quân Nhật đông hơn và vũ khí tinh xảo hơn của Pháp. Nhưng đó chỉ là những nguyên nhân phụ.

3. Cuộc "đảo chính" lợi hại cho ta thế nào?

Cuộc "đảo chính" trong thời gian đã tăng sự mâu thuẫn giữa hai quân cướp nước lên đến tột bậc. Chính quyền Pháp tan rã hẳn. Còn chính quyền Nhật chưa ổn định được. Đối với dân chúng cách mạng Đông Dương, Nhật chưa thể thiết lập được bộ máy đàn áp tinh xảo như của bọn thống trị Pháp. Do đó, một tình trạng khủng hoảng chính trị đặc biệt rất lợi cho sự tiến triển của phong trào kháng Nhật. Một mặt nữa vì giặc Nhật đã trở nên kẻ thù duy nhất của ta, vì nhân dân cách mạng đã trở nên lực lượng duy nhất kháng Nhật. Cho nên cuộc ngoại giao của ta với Đồng minh có đủ điều kiện tiến hành một cách thuận tiện hơn trước.

4. Sau cuộc "đảo chính"

Sau khi truất quyền Pháp, phát xít Nhật tích cực thi hành chính sách lừa gạt dân ta. Nào tuyên bố cho Đông Dương độc lập, cho bọn Việt gian đứng ra lập Chính phủ bù nhìn, ra sức gây một cuộc vận động thân Nhật. Chúng định thi hành triệt để mưu mô mê hoặc dân Việt Nam và dùng người Nam để trị người Nam. Nhưng chẳng bao lâu, chúng phải tự vạch mặt nạ. Sự tàn bạo và chính sách bóc lột của chúng đã làm tỉnh ngộ những phần tử trong nhân dân trước còn do dự chưa đứng vào hàng ngũ kháng Nhật. Cao trào kháng Nhật càng bành trướng, Nhật càng cảm thấy thiếu cán bộ Việt gian. Sự cần thiết phải củng cố địa vị ở Đông Dương một cách nhanh chóng đã buộc chúng phải trực tiếp nắm lấy chính quyền, phải bám vào bộ máy phong kiến cũ đã bị quốc dân chán ghét, phải dùng lại bọn viên chức người Pháp thuộc địa. Do đó nhiều phần tử lúc đầu còn bị Nhật và bọn Việt gian lôi kéo với lời hứa hẹn giải phóng, độc lập, nay đâm ra thất vọng, bỏ hàng ngũ bọn Việt gian ngả sang mặt trận kháng Nhật của toàn dân. Tuy thế, giặc Nhật chưa bỏ

hẳn mưu mô lừa gạt của chúng đâu. Trái lại, chúng càng ráng sức vận động bọn Việt gian tương đối bị bôi nhọ trong trường chính trị đứng ra lập chính phủ bù nhìn. Và sau sự thất bại không tăm tiếng của bọn Đại Việt và Uỷ ban hành chính lâm thời Bắc Kỳ, chúng đã cho thành lập nội các Trần Trọng Kim. Nhưng dân chúng Đông Dương sẽ nhận thấy rằng không phải vì sự thay đổi nhân viên mà tính chất phản quốc hại dân của chính phủ bù nhìn có thể giảm bớt. Cho nên nhiệm vụ chúng ta là phải vạch cho dân chúng Đông Dương chóng nhìn nhận chỗ đó.

III- PHONG TRÀO KHÁNG NHẬT CỨU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN ĐÔNG DƯƠNG

Nhận rõ bộ mặt phản quốc của chính phủ bù nhìn, mưu mô lừa gạt của Nhật nên sau khi cuộc "đảo chính" bùng nổ, một cao trào kháng Nhật cứu nước của nhân dân Việt Nam nổi dậy.

Ở Bắc Kỳ, những cuộc phát truyền đơn, dán biểu ngữ vạch rõ âm mưu của Nhật và kêu gọi dân chúng tham gia hàng ngũ kháng Nhật cứu nước ở Hà Nội và hầu khắp các tỉnh. Mít tinh, biểu tình thị uy tuần hành võ trang của dân chúng mang cờ, băng với những khẩu hiệu kháng Nhật ở Bắc Ninh, Phúc Yên, Sơn Tây, Hưng Yên, Ninh Bình, v.v.. Biểu tình võ trang hàng hai ba ngàn người kéo đi đánh chiếm kho thóc trong các đồn điền Tây phản động và các kho thóc của Nhật chia cho dân nghèo ở Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Ninh Bình, v.v.. Những cuộc hoạt động của các đội du kích cách mạng nổi lên phá đường giao thông của địch, đánh chiếm các châu, phủ, huyện, đồn ải, tịch thu võ khí, tiễu trừ Việt gian, lưu manh và thành lập chính quyền nhân dân địa phương ở Cao Bằng, Thái Nguyên, Bắc Cạn, Bắc

Giang, Lạng Sơn, Tuyên Quang, v.v.. Anh em tù chính trị Nghĩa Lộ (Yên Bái) nổi dậy phá ngục.

Ở Trung Kỳ, nghĩa quân nổi dậy hoạt động ở Quảng Ngãi.

Ở Nam Kỳ, Việt Minh hoạt động ở Mỹ Tho và miền Hậu Giang.

Phong trào đấu tranh kháng Nhật của nhân dân lên cao, nên các tổ chức cứu quốc của Việt Minh cũng hết sức phát triển. Có nơi số hội viên tăng lên gấp sáu lần so với trước khi nổ ra cuộc "đảo chính". Các uỷ ban giải phóng và uỷ ban nhân dân cách mạng thành lập ở các nơi để giữ lấy chính quyền địa phương và cũng để kêu gọi toàn dân kháng Nhật. Nhìn phong trào phát triển, chúng ta thấy có nhiều ưu điểm; nhưng trái lại cũng có nhiều khuyết điểm.

Về ưu điểm:

1. Phong trào đã biết chuyển hướng, kịp thời tập trung lực lượng đánh chĩa vào phát xít Nhật.

2. Phong trào có tính chất võ trang mạnh mẽ.

3. Trong cuộc chiến đấu kháng Nhật đã thực hiện Mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi chống kẻ thù chung.

Về khuyết điểm:

1. Nhìn chung ta thấy phong trào phát triển quá chênh lệch (nơi quá cao, nơi quá thấp).

2. Không tạo ra những cán bộ trung kiên ngay ở các địa phương để điều khiển phong trào khi bị khủng bố.

3. Không gây được cơ sở công nhân rộng rãi nhất là ngành công nhân vận tải.

4. Không chú ý việc thực hành công tác trong bộ đội.

IV- CUỘC ĐỔ BỘ CÓ THỂ CÓ CỦA QUÂN ĐỒNG MINH VÀO ĐÔNG DƯƠNG

Về cuộc đổ bộ của quân Đồng minh vào Đông Dương còn

có giả thuyết cho rằng quân Đồng minh cứ đánh thẳng vào chính nước Nhật; hạ được chính quốc tự nhiên Nhật ở các thuộc địa phải hàng. Hội nghị nhận thấy rằng: không chóng thì chầy, thế nào quân Đồng minh cũng vào Đông Dương. Một là vì vị trí quân sự của Đông Dương khá quan trọng, lực lượng của Nhật tập trung ở Đông Dương khá to. Hai là vì giữa Pháp - Anh và Trung Quốc - Mỹ có chỗ cạnh tranh quyền lợi ở Đông Dương (sự cạnh tranh ấy đã bộc lộ ra ở hội nghị Hốt Spơrinh) thúc đẩy hai hạng quân Đồng minh ấy nhảy vào Đông Dương để thủ lợi. Vì thế thái độ ta đối với hai hạng Đồng minh Trung Quốc - Mỹ và Anh - Pháp Đờ Gôn, tuy cả hai cùng muốn mối lợi ở nước ta là phải:

Về ngoại giao:

a) Lợi dụng sự mâu thuẫn của Trung Quốc - Mỹ và Anh - Pháp Đờ Gôn để tranh thủ ngoại viện, ký hiệp ước với các nước Đồng minh, và để họ thừa nhận nền độc lập của dân tộc ta.

b) Một mặt nữa, đoàn ngoại giao của ta phải tranh thủ cho Việt Nam có quyền cử đại biểu dự các cuộc hội nghị quốc tế hoà bình.

c) Phải đưa ra dư luận quốc tế những tài liệu về hành vi tàn bạo phản động của bọn Pháp thuộc địa và chủ trương của Việt Minh bắt tay với bọn Pháp tích cực chống Nhật.

Về nội bộ:

a) Phải tích cực chuẩn bị thực lực, không được ỷ lại vào người.

b) Phải gấp phát triển các đội quân du kích thật lớn sẵn sàng hưởng ứng quân Đồng minh.

Cuộc đổ bộ của quân Đồng minh, chúng ta có thể ức đoán ở nhiều nơi. Về phía bắc, mấy tỉnh biên giới: Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Giang; về ven bể phía đông và nam vào vịnh Bắc Kỳ, vịnh Cam Ranh, Sài Gòn. Về phía tây từ Diến Điện sang Thượng Lào, Điện Biên Phủ.

Đã ức đoán những nơi quân Đồng minh có thể do đó vào Đông Dương, nhưng khi quân Đồng minh vào chúng ta phải hưởng ứng và cùng chiến đấu chung với họ thế nào? Khi quân Đồng minh đổ bộ vào một nơi nào, trước hết chúng ta phải cổ động nhân dân hoan hô và cử người ra giao thiệp. Một mặt huy động bộ đội địa phương đánh phá các đường giao thông, tiếp tế của Nhật cùng quân Đồng minh liên hiệp chiến đấu. Trong khi đó, ta nên cố chiếm lấy các yếu điểm và phải giữ quyền chủ động của mình. Nhưng như thế không phải quân Đồng minh mới vào là ta đã tổng phát động. Trái lại, phải để cho quân Nhật tung lực lượng ra chống đỡ, hậu phương bối rối, khi đó mới phát động tổng khởi nghĩa. Một điều chúng ta cần phải chú ý là nếu quân đổ bộ những nhiễu nhân dân (ví dụ quân Trung Quốc do bọn võ quan hủ hoá chỉ huy) ta cũng phải mềm dẻo dùng ngoại giao để tránh những sự xảy ra có hại đến công cuộc đánh Nhật chung.

V- NHIỆM VỤ CẦN KÍP CỦA CHÚNG TA

1. Nhiệm vụ quân sự

Tình thế đã đặt nhiệm vụ quân sự lên trên tất cả các nhiệm vụ quan trọng và cần kíp trong lúc này. Chúng ta phải tích cực phát triển chiến tranh du kích, gây dựng căn cứ địa kháng Nhật, để chuẩn bị cuộc tổng khởi nghĩa cho kịp thời cơ.

1. Cần phải vạch rõ và định nhiệm vụ các chiến khu

a) Chiến khu Lê Lợi (Bắc Kỳ).

b) Chiến khu Hoàng Hoa Thám (Bắc Kỳ).

c) Chiến khu Quang Trung (Bắc Kỳ).

d) Chiến khu Trần Hưng Đạo (Bắc Kỳ).

e) Chiến khu Phan Đình Phùng (Trung Kỳ).

f) Chiến khu Trưng Trắc (Trung Kỳ).

g) Chiến khu Nguyễn Tri Phương (Nam Kỳ).

Uỷ ban quân sự cách mạng phải chấn chỉnh chiến khu Quang Trung và thành lập chiến khu Trần Hưng Đạo. Chiến khu nào rộng có thể chia ra nhiều phân khu, ví dụ chiến khu Nguyễn Tri Phương.

2. Cần phải đánh thông liên lạc giữa các chiến khu Bắc Kỳ và Trung, Nam Kỳ

Nhiệm vụ ấy sẽ giao cho một bộ đội Nam tiến do Uỷ ban quân sự cách mạng trực tiếp chỉ huy.

3. Cần kíp gây dựng những căn cứ địa kháng Nhật.

Trong những vùng đủ điều kiện về địa hình, cơ sở quần chúng, lương thực, về lực lượng so sánh giữa ta và địch, chúng ta phải gây dựng những căn cứ địa kháng Nhật. Thí dụ như núi rừng bán nguyệt chung quanh trung châu Bắc Kỳ, dãy núi Trường Sơn và các vùng đầm ao ở Nam Kỳ.

Trong mỗi một căn cứ địa rộng lại cần phải củng cố những căn cứ địa bé hơn, vững chắc hơn, đề phòng lúc địch tiến công, ta có thể tạm thời rút hẹp phạm vi lại. Đường giao thông liên lạc giữa các căn cứ địa phải ra sức giữ cho vững. Những căn cứ địa ấy là những bàn đạp cho cuộc tổng khởi nghĩa và là cái mầm của nước Việt Nam độc lập, tự do ngày mai.

4. Cần phải thống nhất, củng cố và phát triển các bộ đội quân giải phóng

a) Tên. Việt Nam giải phóng quân

Các chiến khu có thể theo sự nhu cầu mà tổ chức ra đội võ trang tuyên truyền của Việt Nam giải phóng quân.

b) Biên chế. Biên chế của Việt Nam giải phóng quân đúng như bản đồ biên chế định theo đây.

c) Số mục. Căn cứ theo sự nhu cầu, điều kiện cán bộ, võ khí, đạn dược, lương thực, Uỷ ban quân sự cách mạng sẽ lập tức chỉnh đốn Giải phóng quân thành một bộ đội mạnh mẽ.

d) Củng cố bộ đội. Cần phải củng cố bộ đội, lựa chọn đội viên huấn luyện chính trị, quân sự thống nhất; kiến lập công tác chính trị trong bộ đội; trau dồi kỷ luật; chống khuynh hướng thổ phỉ hoá và chủ nghĩa địa phương.

e) Phát triển bộ đội giải phóng. Phải tổ chức ngay những đội tự vệ thường, tự vệ chiến đấu và bộ đội địa phương.

5. Thống nhất chỉ huy quân sự

a) Uỷ ban quân sự cách mạng chỉ huy toàn xứ. Nó chỉ định các chính trị uỷ viên, các chi đội trưởng và chính trị viên chi đội. Các người chỉ huy cấp dưới do cấp trên trực tiếp đề nghị hoặc chỉ định, Uỷ ban quân sự cách mạng chuẩn y.

b) Trong mỗi chiến khu có một Bộ tư lệnh, một hay nhiều chính trị uỷ viên hoặc đại biểu hay phái viên của Uỷ ban quân sự cách mạng.

6. Tổ chức các đội quân đặc biệt

- Đội quân thợ;
- Đội quân phụ nữ;
- Đội quân danh dự;
- Đội quân ngoại quốc[1)].

7. Sáng lập lá cờ vinh dự.

Để ghi tên các bộ đội có chiến công rực rỡ và mề đay cứu quốc, để khuyến thưởng các chiến sĩ đặc biệt anh dũng trong hàng ngũ Giải phóng quân.

---

1) Hầu hết lấy ở lính Pháp và lính lê dương chán thực dân Pháp theo ta.

8. Võ khí, quân nhu

a) Kiểm điểm phân phối võ khí do Uỷ ban quân sự cách mạng quyết định.

b) Lập xưởng chữa súng và chế tạo súng ống, bom đạn (Uỷ ban quân sự trù định). Thông tri cho xứ và khu Lê Lợi tìm thêm nhân viên kỹ thuật.

c) Ra sức thu nhặt và mua võ khí.

d) Tích trữ lương thực cho đầy đủ. Các xã nên lập kho thóc Giải phóng quân; trong căn cứ địa phải tiến hành tích trữ lương thực. Uỷ ban quân sự cách mạng đặt kế hoạch mở con đường mua và vận tải muối.

9. Làm thế nào chống lại sự tiến công của Nhật?

a) Chúng ta đang ở vào giai đoạn chiến lược "phát động du kích" để chuẩn bị phát động tổng khởi nghĩa. Vì vậy chiến thuật ta là chiến thuật đánh úp quân địch bằng những trận nhỏ mà nắm chắc phần thắng để giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng của ta.

b) Phát động du kích ở nhiều chiến khu, gây dựng nhiều căn cứ địa, đề phòng địch bao vây.

c) Nếu địch bao vây căn cứ địa thì phải dùng chiến thuật "dĩ công vi thủ" mà đối phó. Đến lúc không có điều kiện giữ một căn cứ địa, ta không ngần ngại gì mà không rời quân đi nơi khác để giữ gìn thực lực.

d) Nếu địch xông vào đóng trong căn cứ thì phải thi hành "vườn không nhà trống" cho triệt để. Các phố nhỏ tản cư.

đ) Luôn luôn tuyên truyền lính Nhật bằng mọi hình thức làm cho tinh thần quân Nhật tan rã.

e) Các chiến khu và các căn cứ địa phải có tính cách tương ứng cùng nhau.

g) Ở ngoài căn cứ địa, nếu Nhật dùng chính sách dồn làng, đốt nhà, v.v. thì ta nên lãnh đạo nhân dân tuỳ trường hợp mà tổ chức cuộc tranh đấu, bằng những hình thức như thỉnh cầu, biểu tình, v.v.. Nếu bị tình thế bắt buộc phải dồn làng thì bộ đội nên giúp cho nhân dân võ trang tranh đấu chống lại.

2. Nhiệm vụ phát triển cao trào kháng Nhật cứu nước ra toàn quốc

a) Chúng ta phải nhân lúc cao trào này mà mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất bằng cách tích cực kéo các phần tử phong kiến, tư sản cấp tiến và đặc biệt chú ý gây phong trào ở các đô thị, xí nghiệp và dọc đường giao thông trọng yếu.

b) Phải phát động chiến tranh du kích trong các chiến khu, đó là hình thức tranh đấu mấu chốt để đẩy phong trào kháng Nhật đi tới.

c) Ở những nơi chưa có điều kiện phát động du kích hình thức tranh đấu mấu chốt là mít tinh, biểu tình chính trị, võ trang tuần hành thị uy, v.v.. Tổ chức các đội tự vệ, tự vệ chiến đấu, bộ đội địa phương là hình thức tổ chức mấu chốt trong lúc này. Thuật vận động là bám vào nạn đói kém, chính sách thu thóc, thu hạt dầu mà gây lòng phẫn uất của nhân dân làm cho họ giác ngộ Nhật không giải phóng cho ta đâu, do đó đưa nhân dân ra đường tranh đấu.

d) Hội nghị căn cứ theo tinh thần xác thực, nhân trong lúc này chúng ta cần phải lãnh đạo nhân dân tổ chức ra chính quyền cách mạng hay những hình thức quá độ.

Trong căn cứ địa, tổ chức ra Uỷ ban nhân dân cách mạng do dân dùng phổ thông đầu phiếu mà bầu lên hay do đại biểu hội nghị các giới (công, nông, thương, phú, thanh, binh, viên chức, hành chính, các dân tộc thiểu số, cán bộ chuyên nghiệp Việt Minh, v.v.) bầu lên. Nhưng trong Uỷ ban không nhất định phải đủ mặt các giới. Chính quyền ấy là một chính

quyền dân chủ, là chính quyền của Mặt trận dân tộc thống nhất kháng Nhật.

Các Uỷ ban nhân dân cách mạng đó thống nhất đến tỉnh rồi lên đến từng khu một.

Ngoài căn cứ địa ta chưa đánh đổ được chính quyền của địch thì tổ chức ra Uỷ ban dân tộc giải phóng.

Trong chiến khu Uỷ ban nhân dân cách mạng và Uỷ ban giải phóng dưới quyền Bộ tư lệnh và Uỷ ban quân sự cách mạng. Các Uỷ ban nhân dân cách mạng và Uỷ ban giải phóng phải nhằm theo những nhiệm vụ chính dưới này mà phân công cho hợp lý, tuyên truyền, cổ động, trừ gian, kinh tế, tài chính, cứu tế, giáo dục, tư pháp quân vụ, v.v..

Hội nghị đề nghị triệu tập một cuộc đại biểu đại hội gồm có các giới, các đảng phái, các thân sĩ toàn quốc để thành lập Uỷ ban dân tộc giải phóng Việt Nam và tiến tới thành lập Chính phủ lâm thời Việt Nam.

đ) Chính sách cần phải thi hành căn cứ vào mấy điểm chính dưới đây:

- Tổng động viên nhân dân kháng Nhật.

- Thực hiện các quyền dân chủ theo tinh thần tân dân chủ (cho dân được hưởng các quyền: dân quyền, nhân quyền, tài quyền, nam nữ bình quyền, dân tộc tự quyết). Thi hành chính sách Việt Minh theo điều kiện kháng chiến chung và điều kiện cụ thể địa phương.

- Cải thiện sinh hoạt cho nhân dân để phát động nhân dân tham gia kháng chiến.

- Tiêu trừ Việt gian phản quốc, trừng trị lưu manh.

e) Vấn đề ruộng đất sẽ giải quyết theo hai nguyên tắc:

- Thi hành chính sách làm cho nông dân có ruộng cày cấy.

- Điều hoà quyền lợi giữa dân cày nghèo và phú nông, địa chủ làm cho Mặt trận thống nhất dân tộc thêm chặt chẽ.

Vấn đề ruộng đất sẽ giải quyết bằng cách chia ruộng đất Việt gian cho dân hoặc cho dân khai hoang; tổ chức cuộc khai hoang tập thể.

g) Tích cực phát triển và thống nhất các tổ chức Việt Minh; đặc biệt chú ý gây phong trào thanh niên.

h) Phải giải thích cho nhân dân biết bọn Việt gian nguy hiểm như thế nào và phải giúp họ khám phá mưu mô của những phần tử thân Nhật.

i) Tiến hành binh vận bằng những phương pháp sau này đối với lính ta: Một người trong tỉnh uỷ đứng ra tổ chức ban binh vận tỉnh; cho người giác ngộ vào lính; dùng gia đình binh lính để gần gũi và cảm hoá họ; dùng phụ nữ thực hành binh vận; huấn luyện cho nhân dân cách tuyên truyền binh lính; dùng truyền đơn, biểu ngữ kêu gọi. Đối với lính Nhật dùng truyền đơn, áp phích tiếng Nhật và tiếng Trung Quốc.

3. Công tác tuyên truyền

a) Nội dung tuyên truyền trong lúc này nhằm vào một mục đích chính là: kháng Nhật. Chúng ta cần:

- Vạch rõ nền thống trị của Nhật, chính sách đàn áp và lừa gạt lập chính phủ bù nhìn để dùng người Nam trị người Nam.

- Nói rõ tại sao kháng Nhật là con đường sống còn duy nhất của ta.

- Vạch rõ kháng Nhật sẽ vô cùng gay go, nhưng nhất định thắng lợi (nêu cao những cuộc chiến đấu kháng Nhật vừa qua).

b) Hình thức và phương pháp. - Ngoài truyền đơn, cờ, áp phích, băng, nên tổ chức những cuộc mít tinh, diễn thuyết, biểu tình thị oai, dùng còi, ốc, trống, mõ mà động viên rầm rộ. Tổ chức những cuộc triển lãm, những đội xung phong tuyên truyền (cần phải luyện cho họ diễn thuyết, hát; sẽ ra tập sách diễn

thuyết); đưa những đoàn du khách đi thăm chiến khu, chụp những tranh ảnh về chiến khu.

c) Lấy báo kháng Nhật của đội tuyên truyền, "Quân giải phóng" là cơ quan chung của Việt Nam giải phóng quân.

Soạn và tái bản những tài liệu về chính trị và quân sự.

4. Vấn đề cán bộ

a) Mở lớp huấn luyện chính trị trong các phủ, huyện, châu để đào tạo cán bộ địa phương.

b) Chọn ngay trong bộ đội một số đội viên khá huấn luyện thành đội trưởng và chính trị viên.

c) Mở trường quân chính kháng Nhật Việt Nam.

d) Thu dụng nhân tài, lớp đầu lấy... học sinh lên chiến khu... dạy quân sự.

đ) Cán bộ phải quân sự hoá nghĩa là phải học tập quân sự.

5. Tài chính

a) Lập quỹ của Uỷ ban quân sự cách mạng; các khu phải tập trung lên 50%.

b) Phát hành một triệu tín phiếu của Việt Nam giải phóng quân.

6. Vấn đề liên hiệp kháng Nhật với Pháp Đờ Gôn và Hoa kiều

a) Phải nêu rõ lập trường giành hoàn toàn độc lập trong cuộc bắt tay với Pháp Đờ Gôn ở ngoài; còn trong nước, đối với bọn Pháp còn lại, buộc họ phải phát biểu tuyên ngôn thừa nhận quyền độc lập của ta.

b) Thành lập một tiểu ban vận động Hoa kiều; ra truyền đơn kêu gọi họ để đi tới thành lập một tổ chức Hoa - Việt liên minh kháng Nhật.

7. Thành lập Uỷ ban quân sự cách mạng Bắc Kỳ

a) Tên: Uỷ ban quân sự cách mạng Bắc Kỳ, Bộ tư lệnh của Việt Nam giải phóng quân miền Bắc Đông Dương.

b) Nội dung tổ chức: Uỷ ban phân công, phụ trách và lập ra các cơ quan sau này: bộ tham mưu, bộ chính trị, bộ quân nhu, bộ tài chính, bộ giao thông vận tải, bộ quân y, Uỷ ban sẽ mở trường "Việt Nam quân chính kháng Nhật".

c) Trách nhiệm và quyền hạn: Uỷ ban phụ trách chỉ huy các chiến khu miền Bắc Đông Dương về mặt chính trị và quân sự, đồng thời có nhiệm vụ giúp đỡ cho toàn quốc về mặt quân sự.

d) Ra tờ hiệu triệu của Uỷ ban kêu gọi các tướng sĩ và quốc dân xông tới giết giặc.

8. Tự phê bình

Căn cứ vào phong trào kháng Nhật ngày nay, Hội nghị nhận thấy trong thời kỳ tranh đấu vừa qua, chúng ta có nhiều ưu điểm mà cũng có nhiều khuyết điểm.

Về ưu điểm:

a) Chúng ta đã chuyển hướng kịp thời mỗi khi tình thế thay đổi.

b) Mặc dầu sự khủng bố tàn khốc của Pháp, chúng ta vẫn duy trì được sự lãnh đạo sáng suốt và hàng ngũ của ta vẫn vững vàng.

c) Về mặt tuyên truyền truyền đơn và sách báo của Mặt trận rất tiến bộ về mọi mặt nội dung và hình thức và được quần chúng hoan nghênh đặc biệt.

Về khuyết điểm:

a) Chúng ta chưa quét sạch hết các vết tích của khuynh hướng cô độc.

b) Chúng ta chưa tích cực đào tạo cán bộ chính trị và quân sự.

c) Giao thông lắm khi không duy trì được, khiến nhiều khi sự thống nhất lãnh đạo không thực hiện được.

d) Trong hàng ngũ còn thấy bệnh tự mãn, dễ bị say mê bởi những thắng lợi nhỏ.

đ) Chúng ta kém tỉnh táo; sự kiểm điểm hàng ngũ chưa được nghiêm, khiến cho có nơi bọn A.B. có thể len lỏi vào để phá hoại cơ sở.

Các đồng chí!

Chúng ta cần phải sửa chữa những khuyết điểm ấy cho mau thì mới có thể củng cố và phát triển hàng ngũ kịp với sự nhu cầu của phong trào và mới có thể gánh vác những nhiệm vụ to tát trong thời kỳ tiền khởi nghĩa hiện giờ và trong thời kỳ tổng khởi nghĩa sắp tới.

THÔNG QUA NGÀY 20-4-45
TẠI HỘI NGHỊ QUÂN SỰ CÁCH MẠNG
BẮC KỲ

PHỤ LỤC[1)]

Những điều nghị quyết đặc biệt bí mật, gửi riêng cho các đồng chí phụ trách các xứ và các khu

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1977, t.III, tr. 524-544.

1) Chưa tìm được phụ lục này *(B.T)*.

CÁC ĐỒNG CHÍ TRUNG KỲ*

Hoạt động dưới hai tầng áp bức của đế quốc và Nam Triều, các đồng chí luôn luôn phải tranh đấu gay go. Chính sách khủng bố trắng của lũ giặc nước ở Trung Kỳ hết sức tàn nhẫn, mưu mô phá hoại của bọn Việt gian ở Trung Kỳ hết sức thâm độc. Mấy năm nay trong khi phần đông các chiến sĩ trung thực bị nhốt trong lao thì một bọn mạo danh cộng sản, gia nhập "A.B đoàn"[1)], đeo chiêu bài cựu chính trị phạm mà lừa dân, phá Đảng. Những vụ khủng bố hàng trăm, có khi hàng nghìn người, những vụ bắt bớ các đồng chí phụ trách quan trọng không những đã chứng tỏ thủ đoạn dã man cực điểm của đế quốc, còn chỉ rõ tội ác của bọn A.B nữa!

Đảng bộ Trung Kỳ vì sao mà ốm yếu, vì sao mà rời rã? Chính vì bọn A.B.

Trước cuộc đảo chính 9-3-1945, ở Trung Kỳ, chúng ta đứng trước một tình trạng vô cùng nguy hiểm: các tổ chức của Đảng không thống nhất, các đồng chí nghi kỵ nhau, không khí hoài nghi, chia rẽ tràn ngập, chủ nghĩa cô độc và đầu óc địa phương nặng nề. Từ cuộc đảo chính, nhờ tình thế biến đổi thuận tiện và một số đồng chí ra sức phấn đấu,

* Thư của Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương gửi các đồng chí ở Trung Kỳ (*B.T*).

1) "A.B đoàn": viết tắt của hai từ Anti - Bolchevik, nghĩa là chống cộng *(B.T)*.

những nạn trên đây mới bớt được một phần nhỏ. Bởi vậy nhiệm vụ trước mắt của các đồng chí Trung Kỳ lúc này là phải cải tổ các tổ chức của Đảng từ trên đến dưới, định rõ tội trạng của bọn A.B từng nơi, tẩy trừ những phần tử khả nghi, cơ hội, bè phái, không trung thành ra khỏi hàng ngũ Đảng; gấp tiến tới một cuộc toàn xứ đại biểu đại hội hay cán bộ hội nghị, đặng thống nhất đảng bộ bầu ra ban xứ uỷ và các ban tỉnh hay liên tỉnh uỷ chính thức.

Muốn xúc tiến công việc cải tổ và thống nhất Đảng bộ Trung Kỳ, Trung ương đã chỉ định các đồng chí Minh, Dân, Lành[1)] họp thành Uỷ ban thống nhất Trung Kỳ. Nhiệm vụ cần kíp của các đồng chí ấy là lựa chọn và chắp lại các mối và họp hội nghị trù bị đặng sửa soạn cuộc hội nghị thống nhất toàn xứ.

Các đồng chí thân mến!

Tình hình biến chuyển rất mau lẹ và thuận tiện. Hàng ngũ quân thù ngày một rối loạn thêm. Sau cuộc chính biến 9-3-1945, Đảng bộ Trung Kỳ cũng như toàn Đảng đã được thêm một số cán bộ có năng lực, cựu chính trị phạm. Cao trào kháng Nhật cứu nước đang sôi nổi ở miền Bắc Đông Dương. *Cứu quốc quân* đã giải phóng được một phần lớn nhân dân các tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn và Hà Giang. Chính quyền cách mạng địa phương đã thành lập trong *Khu giải phóng*. Đất Nhật đang bị quân Đồng minh đánh dữ. Cuộc đổ bộ của quân Đồng minh vào Đông Dương không xa. Tình hình chủ quan và khách quan rất thuận tiện. Giờ tổng khởi nghĩa sắp tới.

Tất cả những đồng chí Cộng sản Trung Kỳ phải kíp đứng lên gánh vác một phần nhiệm vụ của Đảng trao cho. Phải kíp

1) Minh: (chưa rõ); Dân: Nguyễn Xuân Linh; Lành: Tố Hữu (B.T).

chạy lại dưới lá cờ chói lọi của Đảng, tụ tập chung quanh Ban Chấp hành Trung ương, đặng chuẩn bị lĩnh đạo một cuộc chiến đấu quyết liệt, tống cổ giặc Nhật ra khỏi nước, đánh đổ Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim, giành lấy độc lập, tự do, hạnh phúc cho dân tộc.

Các đồng chí!

Cơ hội quyết định vận mệnh ngàn năm của Tổ quốc đang đến. Không thể biệt phái chia rẽ! Không thể do dự, hoài nghi! Là chiến sĩ tiền phong, chúng ta không có quyền trốn trách nhiệm, không thể khoanh tay bó gối, cầu sự cầu an trong khi dân tộc ta rên xiết dưới gót sắt của giặc Nhật và giai cấp ta quằn quại trong thiếu thốn, nhục nhằn. Các đồng chí Trung Kỳ đã đi hàng đầu trong nhiều cuộc vận động quyết liệt thì nhất định cũng không thể vắng mặt trong cao trào kháng Nhật cứu nước.

Trung ương đang đặt hy vọng vào các đồng chí. Toàn Đảng đang trông chờ các đồng chí.

Các đồng chí hãy dũng cảm tiến lên!

Ngày 27-6-1945
THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
Về
I- Củng cố và phát triển đảng
II- Phương pháp chống khủng bố
CỦA THƯỜNG VỤ XỨ UỶ BẮC KỲ

Gửi cho các đồng chí các cấp đảng bộ Bắc Kỳ.

Các đồng chí,

Nghiên cứu tình hình chung của Đảng và của quân thù, Ban Thường vụ ra chỉ thị sau đây để các đồng chí các cấp bộ toàn xứ đặc biệt chú ý thi hành:

I- CỦNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẢNG

Phong trào càng phát triển cao bao nhiêu, vai trò lãnh đạo của Đảng càng quan trọng bấy nhiêu. Việc củng cố và phát triển Đảng lại cần thiết hơn bao giờ hết.

Trong các cấp bộ đảng, từ chi bộ là cơ sở của Đảng trở lên phải được kiểm điểm lại rất cẩn thận.

1. Với những phần tử nào tuy trình độ tri thức hay lý luận kha khá nhưng tính nết lười biếng, tiểu tư sản không quần chúng hoá, kém tinh thần hy sinh, xung phong thì phải thanh ra khỏi Đảng.

2. Với những đồng chí nông dân hay công nhân trước đã được thu nạp một cách quá rộng rãi, trình độ tri thức hay lý luận quá kém, chậm chạp, chỉ có tính chất cần cù nhẫn nại thì sau một thời gian đào luyện thêm về công tác và lý luận cách mạng mà không tiến thì buộc phải để các đồng chí ấy ra ngoài Đảng, và tập luyện công tác ở các tổ chức cơ quan khá lâu đã.

3. Tuy nhiên với những đồng chí thợ thuyền hay nông dân, tuy trình độ tri thức lý luận hơi kém nhưng trung thực, dẻo dai và hăng hái và hy sinh xung phong thì phải được đặc biệt chú ý nâng đỡ dìu dắt để dần dần họ có thể trở nên những cán bộ.

Các đồng chí trong các ban chấp uỷ phải kinh thường củ soát công tác, hành động và tư cách cá nhân (có khi ảnh hưởng rất lớn đến Đảng, đến phong trào) của chính các đồng chí ấy và của các đồng chí khác trong cấp bộ mình một cách rất cẩn thận miễn là đừng phạm đến nguyên tắc bí mật.

Song song với việc kiểm điểm công tác, hành động của các đồng chí để chọn lọc thanh trừ những phần tử non nớt, hủ hoá, chúng ta lại phải chú ý tìm tòi những phần tử hăng hái cách mạng mới nảy nở ở trong cao trào để phát triển Đảng.

Vì Đảng có được phát triển thì sự lãnh đạo của Đảng trong cao trào kháng Nhật cứu nước mới được vững chắc và sáng suốt.

Tình thế tiền khởi nghĩa đã cách mạng hoá quần chúng. Chúng ta chẳng thấy bao nhiêu thanh niên hăng hái xung phong trong các tổ chức quần chúng cứu quốc mà trước kia không có vì phong trào chưa lan rộng chưa lôi cuốn được họ.

Trong số các thanh niên này, các đồng chí cán bộ phải đặc biệt chú ý những phần tử hăng hái nhất, tiên tiến nhất để rèn cập tính cách của họ (những tính tiểu tư sản, bồng bột, nóng nảy, bộp chộp, cảm tình cá nhân). Phải cho họ tham gia các lớp huấn luyện chính trị, công tác Đảng do các

cấp bộ đảng mở ra. Các đồng chí phải mạnh bạo giao công tác để họ thi hành và sửa chữa cho họ nếu có những sai lầm.

Sau một thời gian dìu dắt cẩn thận, nếu các đồng chí cán bộ nhận thấy họ đã tiến và cố gắng nhiều - mặc dầu còn khuyết điểm - thì nên đề nghị họ tổ chức vào Đảng để khuyến khích tinh thần họ. Nhưng việc kết nạp đảng viên mới, ta không thể bỏ qua những điều cốt yếu này:

1. Trung thực, hy sinh, tích cực hoạt động và trọng kỷ luật.

2. Có công tác thực tế trong quần chúng và có triển vọng trên đường cách mạng.

3. Có ý thức về Đảng nghĩa là muốn gia nhập để tình nguyện nhận lấy nhiệm vụ nặng nề, nguy hiểm hơn ở trong tổ chức quần chúng.

Nói đến củng cố và phát triển đảng, Ban Thường vụ cần phải nhắc để các chấp uỷ và các bí thư nhớ đến hai vấn đề rất quan trọng là: *"Tự chỉ trích và thi hành kỷ luật Đảng"*.

Không cần nhắc lại lời nói bất hủ của Lênin, các đồng chí cũng thừa hiểu cái lợi to tát của sự tự chỉ trích đối với một đoàn thể hay một cá nhân như thế nào rồi, nhất là đối với một đảng vô sản như Đảng ta.

Với sự tự chỉ trích, Đảng ta sẽ luôn luôn có con đường chính trị đúng đắn, sáng suốt và sát với hoàn cảnh, quyền lợi của đại chúng.

Tình thế với sự tự chỉ trích đúng đắn Đảng ta mới có thể ngày thêm Bônsơvích hoá.

Còn việc thi hành kỷ luật Đảng một cách sáng suốt và nghiêm ngặt trong tình thế này cũng rất cần thiết vì có như vậy các đồng chí mới cố gắng sửa chữa từng ly từng tý, từ công tác hành động cho đến tư cách cá nhân để được xứng đáng là một đồng chí cộng sản tiền phong.

Nói tóm lại, các cấp bộ đảng phải đặc biệt chú ý về vấn đề củng cố và phát triển Đảng. Nếu không chúng ta sẽ đứng vào một tình trạng rất nguy hiểm là Đảng sẽ không lãnh đạo nổi phong trào một khi phong trào lên cao hết sức lan rộng.

*

* *

II- PHƯƠNG PHÁP CHỐNG KHỦNG BỐ

Phong trào cách mạng càng mạnh bao nhiêu và giờ chết của bọn phát xít chủ nghĩa càng gần bao nhiêu thì sức phản động của chúng càng mạnh, sự khủng bố càng dã man dữ dội bấy nhiêu.

Thực vậy, trong thời gian gần đây ở Kinh Kê (Lâm Thao, Phú Thọ), Trại Con, Trại Lớn (Bắc Giang), Đồn Cha (Thái Nguyên) giặc Nhật đã về vây làng đặt súng liên thanh, đập phá đồ đạc, đốt nhà, bắt bớ, hãm hiếp, bắn giết...

Các thành phố như Hà Nội - Hải Phòng - Nam Định - Hưng Yên chúng đã bất thần cho cảnh sát đón hai đầu đường hay hãm tàu điện khám xét, bắt người đi qua lại và chúng lại vào hẳn cả trong nhà lục soát, bắt những người mà chúng nghi là hoạt động cách mạng, dù người đó chẳng có tang chứng gì gọi là cách mạng cả.

Với những cuộc khủng bố như vậy giặc Nhật hy vọng thứ nhất là vét được hết các chiến sĩ cách mạng hoạt động trong vùng, thứ hai là làm mất tinh thần tranh đấu của quần chúng.

Bởi vậy, đối phó với việc khủng bố của giặc Nhật các đồng chí các cấp bộ đảng phải nghiên cứu và thực hành những chỉ thị dưới đây:

1. Thành phố

A- Lúc đi ngoài đường

Trong tình thế khủng bố này, các đồng chí hoạt động ở các thành phố, mỗi khi vì công việc phải đi đâu (không nên dạo chơi vô ích) phải ăn mặc tề chỉnh, không nên mang tài liệu, nếu vì bắt buộc phải mang thì tìm phương pháp biến tướng cẩn thận hãy tìm chỗ giấu kín đáo không bị lộ ngay một khi bị khám xét giữa đường.

Phải tính trước công việc và liệu thì giờ cho vừa phải để tránh sự hấp tấp vội vàng. Khi ở ngoài đường cũng như lúc sắp vào cơ quan phải kiểm soát cho tinh xem mình có bị chó theo không.

Đồng thời các đồng chí phải tìm ra những đường du kích, tránh các bót gác và những nơi dễ xảy ra sự khám xét. Với những đồng chí đã bị lộ đôi chút thì việc đi lại, lại càng thận trọng hơn.

B- Khi ở nhà hay ở cơ quan

Tất cả những nhà ở của các đồng chí hay các cơ quan chuyên môn phải xếp đặt rất gọn gàng, phải có chỗ bí mật cất tài liệu, cơ kiến, phải có lối tháo khi quân địch ập vào nhà, phải thi hành chính sách quân sự hoá nghĩa là phải tìm mọi cách tự vệ và hễ có hiệu báo động tức thì mọi vật có thể tẩu thoát ngay và nếu cần thiết người cũng tẩu thoát được một cách mau lẹ và êm đềm không để địch quân biết.

Những cơ quan chuyên môn (ấn loát, huấn luyện, v.v.) phải được đặt ở những địa điểm xa đường cái lớn và dễ bề canh phòng địch nhân cũng như dễ bề tự vệ một khi lâm sự.

C- Ngoài ra ta phải áp dụng chiến thuật du kích chuyển những quần chúng ở nơi bị khủng bố ra nơi yên tĩnh để duy trì lấy lực lượng cách mạng.

2. Ở thôn quê

Được tin giặc Nhật đến khủng bố.

A- Lập tức uỷ ban Việt Minh hô hào dân làng thi hành chính sách "vườn không nhà trống" và tổng động viên quần chúng cứu quốc giúp cho dân làng dời tiền bạc của cải sang những làng lân cận.

B- Các đội tự vệ phải cắt đặt nhau đi tự vệ cho dân làng trong lúc rời đi làng khác khỏi bị cướp bóc. Một phần lớn đội tự vệ phải ở lại bố trí mai phục những chỗ hiểm yếu, những ngả đường quân địch phải đi qua để đánh tập kích khi chúng đốt phá làng và đánh tháo cho những người bị bắt.

C- Uỷ ban Việt Minh các làng lân cận phải huy động quần chúng ra giúp đỡ dân làng bị khủng bố - xếp dọn đình, chùa hay nhà rộng cho dân làng chạy đến ở. Phải phái đội tự vệ đi canh phòng xung quanh làng một cách cẩn mật và thám thính địch quân.

Đồng thời huy động quần chúng dùng nhạc khí (như thổi tù và, ốc, đánh trống, mõ, thanh la, chậu thau, mâm đồng, v.v.) (những đồ có âm thanh) hò la ầm ĩ; các đội tự vệ thỉnh thoảng bắn súng thị uy (với phương pháp liên hoàn này ở Trại Con thi hành đã có kết quả làm quân địch hoảng sợ phải rút lui).

3. Khủng bố lúc mít tinh biểu tình

A- *Trước khi lâm sự*

Trước tình thế này chúng ta phải học kinh nghiệm của quần chúng Nghệ - Tĩnh hồi 1930-1931 nghĩa là chúng ta phải tập luyện cho quần chúng quen những phương pháp chống khủng bố lúc mít tinh biểu tình trong những trường hợp quân thù dùng súng hay phi cơ đàn áp ta.

Ngày thường sau khi diễn thuyết, chủ tịch hay uỷ ban tổ

chức phải tập cho quần chúng biết theo một hiệu lệnh là phân tán từng tốp một, rồi nằm xuống đất, bò tiến, bò thoái, giải tán bằng bò rồi lại tập hợp một cách mau lẹ và trật tự.

Với các đội tự vệ chiến đấu cũng phải được bố trí và tập dượt một cách chu đáo để đến khi lâm sự họ tỉnh táo đối phó.

Tình thế bây giờ khác hẳn tình thế một tháng sau cuộc đảo chính, các địa điểm tổ chức mít tinh, biểu tình hay tuần hành thị uy phải được nghiên cứu một cách kỹ càng theo phép quân sự chứ không phải bạ đâu định đấy để quân thù dễ tấn công mà quần chúng khó rút lui.

B- Khi lâm sự

Một cuộc mít tinh, biểu tình đương tiến hành. Được tin báo hay nhờ viễn kính thấy quân thù kéo đến; tức thời, đừng hấp tấp, chủ tịch tuyên bố bế mạc một cách khôn khéo cuộc mít tinh hay biểu tình để khỏi mất ảnh hưởng và quần chúng khỏi mất tinh thần. Rồi lập tức ra lệnh cho quần chúng giải tán nếu địch quân còn cách xa và còn đủ thì giờ giải tán. Nếu địch quân đến gần và sự giải tán bình thường ngay có thể bị thiệt hại khi địch quân tấn công thì chủ tịch hay uỷ ban tổ chức phải ra lệnh cho quần chúng phân tán ra từng tốp và nằm xuống đề phòng luồng đạn địch một khi chúng bắn xả vào đám quần chúng.

Các đội tự vệ cố nhiên đã bố trí trước giờ phải sẵn sàng chiến đấu nếu cần. Chủ tịch hay uỷ ban tổ chức khi đã xem xét có đường rút lui tiện lợi hay kín đáo đối với luồng đạn địch thì hô quần chúng giải tán về đường ấy theo cách nằm bò. Đến quãng xa tầm súng của quân địch (độ hai cây số) hay khuất tầm mắt địch thì chủ tịch hay uỷ ban tổ chức có thể để quần chúng đứng lên và giải tán như thường.

Nói về đội tự vệ chiến đấu, nếu địch quân mở súng bắn thì ta phải bắn trả lại để tỏ sự phản kháng không cho địch tiến để bảo vệ cho quần chúng rút lui. Trong trường hợp quần chúng rút lui đã thưa thớt gần hết về thì đội tự vệ cũng nên khôn khéo rút lui.

Một phương pháp chống khủng bố hiệu nghiệm nữa mà các đồng chí phải chú ý là sự giải thích trong quảng đại quần chúng. Địch quân khủng bố để lung lạc tinh thần tranh đấu của quần chúng; trái lại sự giải thích của Đảng lại củng cố và làm vững chắc tinh thần quần chúng.

Các đồng chí phải luôn luôn ở bên cạnh quần chúng nghĩa là lúc bình thường cũng như lúc bị khủng bố; các đồng chí cán bộ phải lẩn tránh rất khôn khéo trong vùng bị khủng bố không bỏ quần chúng chạy đi nơi khác, để bày những phương pháp chống khủng bố cho quần chúng kịp thời giải thích cho họ để tinh thần họ khỏi bị sút kém.

Tóm lại, tình thế càng nghiêm trọng bao nhiêu các đồng chí phải nỗ lực hoạt động bấy nhiêu để củng cố phát triển Đảng cũng như càng cần phải thi hành triệt để phương pháp chống khủng bố bấy nhiêu để bảo vệ lấy phong trào. Có như thế Đảng ta mới xứng đáng với địa vị tiên phong và với vai trò lãnh đạo toàn thể các dân tộc Đông Dương hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng trong giai đoạn lịch sử hiện tại.

Các đồng chí hãy hoạt động cho Đảng và cho cách mạng chóng thắng lợi.

Nỗ lực chiến đấu!

Chúng ta quyết thắng.

Ngày 9-7-1945

BAN THƯỜNG VỤ XỨ UỶ BẮC KỲ

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐỂ THỐNG NHẤT ĐẢNG BỘ NAM KỲ HÃY KÍP ĐI VÀO ĐƯỜNG LỐI !*

Khẩu hiệu thuộc về chiến thuật. Những khẩu hiệu chính phải thay đổi tuỳ theo nhiệm vụ từng thời kỳ cách mạng, cũng như những khẩu hiệu lẻ tẻ phải thay đổi cho hợp với quyền lợi và tinh thần quần chúng nhân dân trong mỗi cuộc tranh đấu riêng. Đặt sai khẩu hiệu có thể làm cho Đảng đi sai đường lối Bônsơvích, tư tưởng và hành động của Đảng không thống nhất; lại có thể khiến cho Đảng xa quần chúng, quần chúng hiểu nhầm Đảng, v.v.. Cái nguy cơ đặt sai khẩu hiệu không phải nhỏ.

Đảng bộ Nam Kỳ hiện đang gặp nguy cơ ấy. Trước cuộc đảo chính mồng 9-3, các đồng chí Hậu Giang ra báo *Tiền phong* đề xướng khẩu hiệu "Kháng Nhật kiến quốc" chủ trương rút khẩu hiệu chống Pháp, lấy cớ là để bắt tay Pháp dân chủ đánh phát xít Nhật. Các đồng chí Tiền Giang viết trong báo *Giải phóng,* chửi nhóm "Tiền phong" là thân Pháp và cho được tinh thần bài Pháp, các đồng chí ấy vẫn giữ khẩu hiệu "Đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp!" sau cuộc đảo chính (*Giải phóng* tháng 4-1945).

Trước đây, vấn đề cách mạng tư sản dân chủ và cách mạng dân tộc giải phóng chia rẽ Đảng bộ Nam Kỳ bao nhiêu

---

* Bài đăng trên báo *Cờ giải phóng,* số 15, ngày 17-7-1945 *(B.T).*

thì hiện nay thái độ đối với Pháp cản trở cuộc vận động thống nhất Đảng bộ Nam Kỳ bấy nhiêu.

Bình tĩnh mà xét cả hai khẩu hiệu đối với Pháp của *Tiền phong* và *Giải phóng* đều sai. Thực tế, trước cuộc đảo chính bộ máy cai trị của Pháp chưa đổ. Ách của Pháp vẫn trực tiếp đè lên cổ nhân dân Đông Dương. Bọn phát xít Pháp ở đây tuy một mặt làm ra bộ quay theo Đờ Gôn, nhưng thực ra một mặt chúng vẫn thi hành chính sách phát xít và thực tế làm tay sai cho Nhật, dù chúng muốn hay không muốn. Lúc ấy đề ra khẩu hiệu "Kháng Nhật kiến quốc", bỏ khẩu hiệu chống Pháp thì có khác gì thừa nhận quyền thống trị của phát xít Pháp, chuộng ách Pháp hơn ách Nhật? Và tại sao lại "kiến quốc"? Nước ta mất đã lấy lại được đâu mà "kiến quốc". Mà xây dựng lại nước? Người Tàu đề ra khẩu hiệu "Kháng chiến kiến quốc" là vì chỉ một phần nước họ lọt vào tay Nhật; họ vừa đánh đuổi giặc Nhật vừa xây dựng nước họ. Tại sao ta lắp như vẹt khẩu hiệu của người mà không nhận rõ khẩu hiệu ấy chỉ đúng với tình hình nước người, không đúng với tình hình nước ta?

Các đồng chí Hậu Giang tham gia viết báo *Tiền phong* và Xuyên Vân Nhạn, một cây bút chính trong tờ báo ấy, đã làm một việc cực kỳ lố bịch trong khi tự ý rút bỏ khẩu hiệu chống Pháp ngay từ trước cuộc đảo chính.

Trái lại sau cuộc đảo chính mà còn lắp mãi khẩu hiệu *"Đánh đuổi Nhật - Pháp!"* (hay *"Đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp!")* như báo *Giải phóng* thì cũng không đúng nốt. Vì sao? Vì sau cuộc đảo chính, quyền thống trị của Pháp tan rã, bộ máy cai trị của Pháp đã bị Nhật chiếm hẳn, bọn Pháp ở Đông Dương, cả phát xít và Đờ Gôn, đều bị Nhật dận lên lưng. Như thế mà ta còn hô đánh đổ Pháp thì có khác gì đánh vuốt đuôi

một kẻ đã ngã, có khác gì chém dao xuống nước hay đẩy một cái cửa bỏ ngỏ?

Trước kia chúng ta hô "đánh đuổi Nhật - Pháp", đồng thời vẫn liên minh với những người Pháp chống phát xít, chống Trục. Đó không có gì mâu thuẫn hết! Vì đánh đuổi Nhật - Pháp lúc ấy tức là đánh đuổi bọn thống trị Nhật - Pháp hay bọn phát xít Nhật - Pháp; chứ không phải đánh tất cả các hạng người Pháp, không phân biệt phát xít hay chống phát xít. Ngày nay ta hô hào đánh Nhật mà không hô đánh Nhật - Pháp, như thế không phải ta liên minh không điều kiện và vô nguyên tắc với Pháp Đờ Gôn hay tán thành chủ nghĩa đế quốc Pháp trở lại cai trị nước ta. Chẳng qua kẻ thù cụ thể trước mắt duy nhất của ta là phát xít Nhật, thì ta phải đặt khẩu hiệu thế nào để tập trung mọi lực lượng đánh đuổi được Nhật hay cô lập mọi lực lượng chưa cần phải đánh khiến cho ta rảnh tay đánh đuổi Nhật. Hiện nay bọn Pháp ở Đông Dương đã đổ, ta hô đánh đổ Pháp là thừa. Song một mai, ví dụ nguy cơ Pháp Đờ Gôn trở thành trực tiếp, thì lúc ấy ai cấm ta đề ra khẩu hiệu chống Pháp?

Tóm lại, khẩu hiệu cách mạng, nhất là khẩu hiệu chiến lược, phải đặt một cách hết sức khách quan, căn cứ vào sự phân tích khoa học tình hình trong nước và ngoài nước, căn cứ vào sự nhận định sáng suốt kẻ thù và các hạng đồng minh xa gần, và cố nhiên phải thích hợp với nhiệm vụ cách mạng của từng giai đoạn.

Các đồng chí Nam Kỳ, cả Tiền Giang và Hậu Giang, đã đặt sai khẩu hiệu đối với Pháp. Các đồng chí ấy hãy kíp gạt bỏ thành kiến mà đi vào đường lối của Đảng, thủ tiêu khẩu hiệu của riêng mình mà theo khẩu hiệu của Đảng. Sự thống

nhất của Đảng ở Nam Kỳ, một phần lớn do thái độ tự chỉ trích Bônsơvích của các đồng chí ấy mà quyết định.

Chúng ta sẽ phạm phải một tội lớn, nếu trước giờ quyết liệt, chúng ta còn chia rẽ mãi.

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỜI HIỆU TRIỆU CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Hỡi quốc dân đông bào!
Hỡi các đoàn thể cách mạng!
Hỡi các đồng chí cộng sản!

Phát xít Nhật đã chết gục theo phát xít Đức, Ý. Quân đội Nhật đang bị tan rã và bị tước khí giới ở khắp các mặt trận. Quân Đồng minh sắp kéo vào Đông Dương. Giờ hành động quyết liệt đã đến.

Đồng bào và các đoàn thể cứu quốc, dưới quyền chỉ huy của Uỷ ban dân tộc giải phóng, Uỷ ban khởi nghĩa hãy cùng với giải phóng quân và tự vệ đội nổi dậy đánh chiếm các đồn các huyện lỵ, phủ lỵ và các tỉnh lỵ, tước khí giới của giặc Nhật.

Các đồng chí phải sáng suốt trong việc lãnh đạo và cương quyết hy sinh trong cuộc chiến đấu để giành quyền độc lập cho Tổ quốc, để xứng đáng là một đội quân tiên phong của dân tộc.

Giờ khởi nghĩa đã đến, ngày vinh quang của Tổ quốc đã bùng nổ.

Quyết chiến, quyết chiến, quyết chiến!

Thắng lợi nhất định về ta.

ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ KÊU GỌI TỔNG KHỞI NGHĨA

Hỡi đồng bào yêu quý!

Bốn năm trước đây, tôi có thư kêu gọi đồng bào ta đoàn kết. Vì có đoàn kết mới có lực lượng, có lực lượng mới giành được ĐỘC LẬP, TỰ DO.

Hiện nay quân đội Nhật đã tan rã, phong trào cứu quốc lan tràn khắp nước. Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) có hàng chục triệu đội viên, gồm đủ các từng lớp sĩ, nông, công, thương, binh, gồm đủ các dân tộc Việt, Thổ, Nùng, Mường, Mán. Trong Việt Minh đồng bào ta bắt tay nhau chặt chẽ, không phân biệt trai, gái, già, trẻ, lương, giáo, giàu, nghèo.

Vừa đây Việt Minh lại triệu tập "Việt Nam quốc dân đại biểu Đại hội", cử ra UỶ BAN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG VIỆT NAM để lãnh đạo toàn quốc nhân dân kiên quyết đấu tranh kỳ cho nước được độc lập.

Đó là một tiến bộ rất lớn trong lịch sử tranh đấu giải phóng của dân tộc ta từ ngót một thế kỷ nay.

Đó là một điều khiến cho đồng bào ta phấn khởi và riêng tôi hết sức vui mừng.

Nhưng chúng ta chưa thể cho thế là đủ. Cuộc tranh đấu của chúng ta đương còn gay go, dằng dai. Không phải Nhật bại mà bỗng nhiên ta được giải phóng, tự do. Chúng ta vẫn

phải ra sức phấn đấu. Chỉ có đoàn kết, phấn đấu, nước ta mới được độc lập.

Việt Minh là cơ sở cho sự đoàn kết, phấn đấu của dân tộc ta trong lúc này. Hãy gia nhập Việt Minh, ủng hộ Việt Minh, làm cho Việt Minh rộng lớn mạnh mẽ.

UỶ BAN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG VIỆT NAM cũng như Chính phủ lâm thời của ta lúc này. Hãy đoàn kết chung quanh nó, làm cho chính sách và mệnh lệnh của nó được thi hành khắp nước.

Như vậy thì Tổ quốc ta nhất định mau được độc lập, dân tộc ta nhất định mau được tự do.

Hỡi đồng bào yêu quý!

Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ra mà tự giải phóng cho ta.

Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến bước giành quyền độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ.

Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!

Tháng 8 năm 1945
HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập,*
xuất bản lần thứ hai, Nxb.
Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995,
t.3, tr. 553-554.

MỆNH LỆNH KHỞI NGHĨA CỦA UỶ BAN CHỈ HUY LÂM THỜI KHU G.F[1)]

Các đội trưởng, chính trị viên và đội viên G.F.Q[2)]

Các đội tự vệ,

Các Uỷ ban nhân dân và toàn thể dân chúng.

Ngày 11-8-1945, giặc Nhật đã hoàn toàn tan rã và đã xin đầu hàng quân Đồng minh. Cuộc hội nghị Nga, Anh, Mỹ họp ở Mạc Tư Khoa đã chuẩn y việc đầu hàng của Nhật. Thế là cuộc chiến tranh Thái Bình Dương sắp kết liễu.

Giờ phút khởi nghĩa đã tới, cuộc chiến đấu chúng ta đã đến lúc quyết liệt, các đồng chí hãy trấn tĩnh và kiên quyết thi hành những chỉ thị dưới đây:

1. Huy động bộ đội đánh vào các đô thị nếu đủ điều kiện thắng lợi.

2. Bố trí đánh trên những bộ đội rút lui của địch.

3. Trước lúc hành động nên gửi tối hậu thư cho quân đội Nhật và lính bảo an nếu họ không hàng sẽ bị tiêu diệt.

4. Đối với quân đội Nhật đã hàng theo thì phải đối đãi tử tế, một phần lớn cho vào tập trung dinh còn một phần thì tuyên truyền cho họ về các bộ đội Nhật ở các nơi. Binh lính người Việt thì thả về sau khi tuyên truyền.

5. Khi đánh được một trận thì lập tức bổ sung bộ đội với

---

1) G.F: Giải phóng (*B.T*).
2) G.F.Q: Giải phóng quân (*B.T*).

số vũ khí thu được. Trừ khi có mệnh lệnh đặc biệt còn thì một phần ba bộ đội lưu lại đóng ở địa phương, hai phần ba chuẩn bị sẵn sàng kéo đi nơi khác, cần chiến đấu hay đóng chiếm.

6. Sau khi chiếm các đô thị, tất cả những quân nhu, lương thực không cần dùng đến ngay thì lập tức đưa vào các căn cứ của ta cất giữ.

7. Trong giờ phút này, sự liên lạc cần phải giữ cho chặt, bộ đội bao giờ cũng phải liên lạc với đại bản doanh, có tình hình mới phải lập tức báo cáo.

8. Các Uỷ ban nhân dân và toàn thể dân chúng phải hết lòng hết sức phối hợp với bộ đội. Toàn thể quân và dân phải chuẩn bị cho đủ tinh thần để tiếp tục cuộc tranh đấu vì quyền hoàn toàn độc lập cho đất nước.

9. Đối với bọn Pháp Đờ Gôn thì cứ theo thông cáo cũ, còn đối với người ngoại quốc khác thì sẽ có chỉ thị riêng.

10. Lúc này là lúc quân sự hành động, kỷ luật phải nghiêm.

Hỡi các đồng chí!

Để bảo đảm sự thành công của cuộc khởi nghĩa, các đồng chí hãy thi hành mệnh lệnh này cho nhanh chóng, kiên quyết, anh dũng và thận trọng.

Tiêu diệt phát xít Nhật.

Việt Nam hoàn toàn độc lập.

Việt Nam giải phóng quân muôn năm.

Uỷ ban dân tộc giải phóng muôn năm.

Ngày 12-8-1945

UỶ BAN CHỈ HUY LÂM THỜI KHU G.F.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỆNH KHỞI NGHĨA
(Quân lệnh số I của Uỷ ban khởi nghĩa)

Hỡi quân dân toàn quốc!

12 giờ trưa ngày 13-8-1945, phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh, quân đội Nhật đã bị tan rã tại khắp các mặt trận. Kẻ thù chúng ta đã ngã gục.

Giờ tổng khởi nghĩa đã đánh!

Cơ hội có một cho quân dân Việt Nam vùng dậy giành lấy quyền độc lập của nước nhà!

Mang nhiệm vụ lãnh đạo cuộc khởi nghĩa toàn quốc cho đến toàn thắng, Uỷ ban khởi nghĩa đã thành lập.

Hỡi các tướng sĩ và đội viên Quân giải phóng Việt Nam!

Dưới mệnh lệnh của Uỷ ban khởi nghĩa, các bạn hãy tập trung lực lượng, kíp đánh vào các đô thị và trong trận của quân địch; đánh chẹn các đường rút lui của chúng, tước võ khí của chúng! Đạp qua muôn trùng trở lực, các bạn hãy *kiên quyết tiến!*

Hỡi nhân dân toàn quốc!

Dưới mệnh lệnh của Uỷ ban khởi nghĩa, đồng bào hãy đem hết tâm lực ủng hộ đạo Quân giải phóng, sung vào bộ đội, xông ra mặt trận đánh đuổi quân thù.

Chúng ta phải *hành động cho nhanh*, với một tinh thần vô cùng quả cảm, vô cùng thận trọng!

Tổ quốc đang đòi hỏi những hy sinh lớn lao của các bạn!

Cuộc thắng lợi hoàn toàn nhất định sẽ về ta!

Ngày 13 tháng 8 năm 1945, 11 giờ đêm.
UỶ BAN KHỞI NGHĨA

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
CỦA TOÀN QUỐC HỘI NGHỊ ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG
(Ngày 14 - 15-8-1945)

I- TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Việc Đồng minh thắng Đức quyết định một phần lớn cuộc tiêu trừ chủ nghĩa phát xít dựng lại nền hoà bình và mở rộng chế độ dân chủ trên hoàn cầu.

3[1)]. Cuộc tiến công của Đồng minh để hạ Nhật đã đến giai đoạn quyết định. Ngày 8-8-1945 Hồng quân đã kéo vào Mãn Châu, Cao Ly. Ngày 15-8-1945 Nhật đầu hàng vô điều kiện.

4. Nga đánh Nhật là tiếp tục nhiệm vụ trừ hậu họa phát xít cho loài người và trực tiếp tham gia vào việc dựng lại hoà bình ở Viễn Đông và Thái Bình Dương.

5. Phong trào dân tộc độc lập và dân chủ tự do đang lan tràn trên thế giới.

6. Kết quả của cuộc chiến tranh này là Liên Xô mở rộng; Tàu và nhiều dân tộc bị áp bức khác được giải phóng và được hưởng tự do tiến bộ; ba đế quốc phát xít Đức - Ý - Nhật bị tiêu diệt hẳn và hệ thống tư bản chủ nghĩa yếu đi.

7. Tuy nhiên, cuộc chiến tranh thế giới này không tiến

---

1) Trong tài liệu không có mục 2 (*B.T*).

thẳng lên cách mạng xã hội chủ nghĩa toàn thế giới để mở rộng chế độ Xô viết ra khắp thế giới. Nó mới tiêu diệt phát xít và phát triển chế độ tân dân chủ ra khắp thế giới và do đó, nó gây ra điều kiện rất tốt cho cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới chóng thành công.

II- TÌNH HÌNH ĐÔNG DƯƠNG

1. Từ 9-3-1945 chính sách tàn ngược, vô nhân đạo của Nhật càng rõ rệt.

2. Nhân dân Đông Dương cực khổ, căm tức, cách mạng hoá; đến cả một phần quan lại cũng ngả về phe cách mạng.

3. Cao trào kháng Nhật cứu nước do Đảng lãnh đạo ngày một mạnh mẽ, sâu rộng khắp Bắc, Trung, Nam. Căn cứ du kích mở rộng. Khu giải phóng và quân giải phóng Việt Nam thành lập. Chính quyền địa phương của nhân dân đã lập trên sáu tỉnh thượng du và trung du Bắc Kỳ. Hơn một triệu đồng bào đã được hưởng quyền tự do dân chủ và được miễn trừ sưu thuế.

4. Nhật đổ, hàng ngũ chỉ huy của chúng ở Đông Dương chia rẽ đến cực điểm; quân lính Nhật tan rã, mất tinh thần; bọn Việt gian thân Nhật hoảng sợ.

5. Quân Đồng minh sắp vào nước ta và đế quốc Pháp lăm le khôi phục lại địa vị cũ ở Đông Dương.

6. Toàn dân tộc đang sôi nổi đợi giờ khởi nghĩa, giành quyền độc lập.

7. Những điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương như đã chín muồi.

III- CHỦ TRƯƠNG CỦA TA

1. Cơ hội rất tốt cho ta giành quyền độc lập đã tới.

2. Tình thế vô cùng khẩn cấp. Tất cả mọi việc đều phải nhằm vào ba nguyên tắc:

a) Tập trung - tập trung lực lượng vào những việc chính.

b) Thống nhất - thống nhất về mọi phương diện quân sự, chính trị, hành động và chỉ huy.

c) Kịp thời - kịp thời hành động, không bỏ lỡ cơ hội.

3. Mục đích cuộc chiến đấu của ta lúc này là giành quyền độc lập hoàn toàn.

4. Khẩu hiệu tranh đấu lớn lúc này là:

- Phản đối xâm lược!
- Hoàn toàn độc lập!
- Chính quyền nhân dân!

5. Đánh chiếm ngay những nơi chắc thắng, không kể thành phố hay thôn quê. Thành lập những uỷ ban nhân dân ở những nơi ta làm chủ.

6. Thi hành 10 chính sách Việt Minh như dưới đây:

a) Phản đối xâm lược; tiễu trừ Việt gian. Lập nên một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, hoàn toàn độc lập.

b) Vũ trang nhân dân chống Nhật. Mở rộng quân giải phóng Việt Nam.

c) Tịch thu tài sản của lũ giặc nước và của Việt gian, tuỳ trường hợp để làm của chung hay chia cho dân nghèo.

d) Bỏ hết thuế khoá, phu dịch do đế quốc đặt ra.

đ) Thực hiện quyền tự do dân chủ và quyền phổ thông tuyển cử. Thừa nhận quyền dân tộc bình đẳng nam nữ bình quyền.

e) Chia lại ruộng công, làm cho dân nghèo có ruộng cày cấy; giảm địa tô, giảm lợi tức, hoãn nợ.

g) Thi hành luật ngày làm tám giờ; đặt luật xã hội bảo hiểm; cứu tế nạn dân.

h) Thành lập và mở rộng nền kinh tế quốc dân. Khuyến

khích và giúp đỡ công nghiệp, nông nghiệp và thương nghiệp. Lập quốc gia ngân hàng.

i) Chống nạn mù chữ, cưỡng bách giáo dục đến bậc sơ học. Đào tạo các hạng nhân tài.

k) Thân thiện với các nước coi trọng nền độc lập của Việt Nam.

7. Đối với các hạng người ngoại quốc ở Đông Dương:

a) Đối với Nhật: Tước võ khí, tịch thu tài sản; kẻ nào chống lại thì trị, bắt được thì nhốt vào trại giam chung, đối đãi tử tế; cảm hoá những phần tử tương đối tốt dùng vào việc tuyên truyền.

b) Đối với Pháp: Bảo vệ sinh mệnh, tài sản (trừ bọn Pháp gian thân Nhật).

c) Đối với Hoa kiều: Bảo vệ sinh mệnh, tài sản và thân thiện. Riêng với Hán gian, giao cho các đoàn thể kháng Nhật Hoa kiều xử trí.

d) Đối với Anh, Mỹ: Thân thiện.

8. Đối với các hạng chính phủ bù nhìn, trong khi chờ đợi chỉ thị cụ thể của Đảng phải vận động quần chúng phản đối và nêu cao khẩu hiệu chính quyền nhân dân.

9. Đối với các hạng quân Đồng minh vào Đông Dương:

a) Đối với quân Đờ Gôn vào nước ta, trong lúc đợi chỉ thị cụ thể của Đảng, phải tránh xung đột quân sự; song nơi nào chúng vào phải làm vườn không nhà trống đồng thời phải chỉ huy quần chúng biểu tình phản đối mưu mô của Pháp khôi phục địa vị cũ ở Đông Dương.

b) Đối với quân Mỹ, Anh, Tàu vào nước ta thì trong lúc đợi chỉ thị của Đảng:

- Tránh xung đột. Giao thiệp thân thiện.

- Tiêu cực đề kháng bằng cách vườn không nhà trống nếu họ xâm phạm đến quyền lợi của ta; huy động toàn lực quần chúng biểu tình nêu khẩu hiệu "Việt Nam hoàn toàn độc lập".

IV- VẤN ĐỀ NGOẠI GIAO

1. Về mặt ngoại giao, tuy chúng ta đã cố gắng nhiều, nhưng mãi đến giờ, đối với Tàu vẫn chưa có kết quả tốt; đối với các nước Đồng minh khác, tuy việc ngoại giao có tiến, nhưng cách mạng Việt Nam vẫn chưa giành được một địa vị trên trường quốc tế.

2. Hiện nay, về chính sách ngoại giao, chúng ta cần phải nhận định cho rõ hai điều này:

a) Sự mâu thuẫn giữa hai phe Đồng minh Anh, Pháp và Mỹ, Tàu về vấn đề Đông Dương là một điều ta cần lợi dụng.

b) Sự mâu thuẫn giữa Anh, Mỹ, Pháp và Liên Xô có thể làm cho Anh, Mỹ nhân nhượng với Pháp và để cho Pháp trở lại Đông Dương.

3. Chính sách chúng ta là phải tránh cái trường hợp một mình đối phó với nhiều lực lượng Đồng minh (Tàu, Pháp, Anh, Mỹ) tràn vào nước ta và đặt chính phủ của Pháp Đờ Gôn hay một chính phủ bù nhìn khác trái với ý nguyện dân tộc.

Bởi vậy cần tranh thủ sự đồng tình của Liên Xô và Mỹ chống lại mưu mô của Pháp định khôi phục địa vị cũ ở Đông Dương và mưu mô của một số quân phiệt Tàu định chiếm nước ta.

4. Dù sao chỉ có thực lực của ta mới quyết định được sự thắng lợi giữa ta và Đồng minh.

5. Đối với các nước nhược tiểu và dân chúng Tàu và Pháp, chúng ta phải liên lạc và tranh thủ sự giúp đỡ của họ.

V- VIỆC TUYÊN TRUYỀN CỔ ĐỘNG

1. Phương hướng phải nhằm để tuyên truyền: nêu những khẩu hiệu chính động viên tinh thần cứu quốc; nêu cao nguyện vọng của dân tộc: quốc gia hoàn toàn độc lập; đả phá

xu hướng cho rằng Đồng minh vào Đông Dương và Nhật đổ là nhiệm vụ chiến đấu của dân ta hết.

2. Công tác tuyên truyền cổ động phải làm ngay:

- Phát truyền đơn và dán áp phích, giải thích chủ trương của Đoàn thể.

- Phát bươm bướm và dán áp phích nêu 10 chính sách của Việt Minh.

- Phát truyền đơn chỉ rõ cho quần chúng tự động tổ chức dân quân và bầu Uỷ ban công nhân ở các xí nghiệp, Uỷ ban nhân dân ở các làng, v.v..

- Truyền tin, đặt ca.

- Dùng radiô, loa truyền thanh (haut parleur) lưu chuyển để tuyên truyền.

- Mở rộng khắp nơi việc võ trang tuyên truyền và xung phong tuyên truyền.

- Họp mít tinh để động viên tinh thần nhân dân chống xâm lược giành độc lập.

- Đưa quần chúng ra đường biểu tình thị uy võ trang, đòi độc lập.

- Năng ra thông cáo về tin tức thế giới và trong nước để loan báo nhanh chóng những tin tức chính trị quan trọng và những thắng lợi của ta.

- Báo chí ra cho đều và cho mau kỳ và tránh những khuyết điểm như: thiếu mục hiệu triệu các từng lớp nhân dân, báo Đảng và báo Việt Minh hay ra trùng nhau, v.v..

- Chỉnh đốn bộ tuyên truyền Trung ương, các xứ và khu giải phóng theo nguyên tắc dưới đây: bộ biên tập các báo chí ít phải có một số người chuyên trách; mỗi tờ báo phải có thông tin viên chịu trách nhiệm ở mỗi tỉnh.

- Mỗi tỉnh phải có một cơ quan ấn loát và vật liệu, cơ kiện để in truyền đơn, biểu ngữ, thông cáo, v.v..

- Đặt quốc ca và định dấu hiệu cho quốc gia Việt Nam.

VI- NHIỆM VỤ QUÂN SỰ
(Coi thông cáo riêng)

1. Định kế hoạch tác chiến để thi hành ngay:

- Điều kiện đánh - nơi nào cần và ăn chắc thì đánh.

- Nguyên tắc đánh - quân sự và chính trị phải phối hợp.

- Chiến thuật đánh - định cách tiến công, phòng thủ, thoái lui.

a) Tiến

1- Mục đích tiến đánh cho quân giặc những đòn chí tử, tiêu diệt lực lượng của chúng, chớp lấy những căn cứ chính (cả các đô thị) trước khi quân Đồng minh vào.

2- Công việc phải làm ngay để tiến:

- Tập trung lực lượng vào những chỗ cần thiết để đánh;

- Làm tan rã tinh thần quân địch và dụ chúng hàng trước khi đánh.

- Định phương hướng tiến công;

- Chuẩn bị các việc thi hành sau khi chiếm được nơi nào.

b) Thoái

1- Mục đích thoái: giữ gìn đội ngũ; bảo toàn thực lực;

2- Chuẩn bị kế hoạch rút lui về quân sự và chính trị (về quân sự: định các khu vực rút lui và đường liên lạc giữa các khu vực ấy hay từ những khu vực ấy ra biên giới. Về chính trị nếu tình thế trở nên gay go bất lợi thì phải rút vào bí mật; chỉ để một bộ phận công khai lợi dụng những khả năng hợp pháp mà hoạt động; chuẩn bị tinh thần dân chúng vượt mọi khó khăn và đề phòng âm mưu phá hoại của địch).

2. Chỉnh đốn và phát triển bộ đội - Thống nhất tên: quân giải phóng Việt Nam - thống nhất biên chế; cải tổ - thống

nhất khẩu lệnh - kỷ luật (định thể lệ thưởng phạt) - cải thiện công tác chính trị trong bộ đội - tổ chức thêm những bộ đội mới. Chỉnh đốn bộ đội tự vệ chiến đấu và tiểu tổ du kích để thành lập quân giải phóng ở ngoài khu giải phóng.

3. Định rõ các chiến khu - địa giới các chiến khu toàn quốc và nhiệm vụ mỗi chiến khu ấy - giúp đỡ ngay những chiến khu ấy.

4. Lập bộ tư lệnh - thành lập Uỷ ban khởi nghĩa toàn quốc và Uỷ ban hành động chỉ huy các chiến khu.

5. Đào tạo cán bộ quân sự - lập thêm trường quân chính - thống nhất chương trình dạy.

6. Võ khí - tước võ khí của quân Nhật - tiếp tục chế thêm.

7. Thành lập Uỷ ban khởi nghĩa để thống nhất chỉ huy cuộc chiến đấu.

VII- NHIỆM VỤ KINH TẾ

1. Mục đích: Làm sao cho có lương thực và những thứ cần dùng cho sự chiến đấu, dù trong hoàn cảnh gay go cũng không thiếu.

3[1)]. Lập Uỷ ban kinh tế và tài chính chuyên môn ở các vùng chiếm được và định kế hoạch cho uỷ ban ấy.

VIII - VẤN ĐỀ GIAO THÔNG

1. Phải đặc biệt chủ trương củng cố giao thông giữa các xứ và các cấp đảng bộ.

2. Tích cực tổ chức giao thông trong các ngành vận tải.

3. Lập ban giao thông chuyên môn và giúp đỡ đầy đủ cho họ làm tròn nhiệm vụ.

---

1) Trong tài liệu không có mục 2 *(B.T)*.

IX- VẬN ĐỘNG CÁC GIỚI VÀ CÁC ĐẢNG PHÁI

1. Vận động các giới

Công vận - Chú trọng công nhân đường giao thông, công nhân các ngành kỹ nghệ điện, nước, nhà in, công nhân tư gia, v.v.. Chú ý tổ chức "công giáo công nhân cứu quốc hội" ở những nơi có nhiều công nhân đi đạo, tái bản báo *Lao động*.

Nông vận - "Nông dân cứu quốc hội" có thể thống nhất đến toàn quốc.

Binh vận - Vận động binh lính bản xứ, thuyết phục binh lính bản xứ giải ngũ; đặc biệt chú trọng vận động binh lính Đồng minh nếu họ vào đông ở nước ta.

Thanh vận - Thống nhất thanh niên các xứ; gắng tổ chức uỷ ban thanh vận ở các thành phố. Vận động thanh niên hướng đạo.

Phụ vận - Thành lập uỷ ban phụ vận các xứ. Gắng ra tờ báo phụ nữ và các tài liệu tuyên truyền phụ nữ.

Vận động văn hoá - Chú trọng vận động văn hoá các thành phố lớn. Thống nhất việc vận động văn hoá toàn quốc.

Vận động thương gia - Lập "Việt Nam thương gia cứu quốc hội".

Vận động phú hào - Báo chí phải năng nói đến quyền lợi phú hào. Mở rộng các tổ chức "Việt Nam cứu quốc hội" trong các từng lớp phú hào.

Vận động công chức và quan trường - Gắng thành lập những nhóm "Bạn Việt Minh", nhóm "Quan trường yêu nước" và "Việt Nam chức viên cứu quốc hội".

Vận động đồng bào theo đạo - "Mở rộng Việt Nam công giáo cứu quốc hội". Cố cảm hoá quần chúng các hội Phật thầy và Cao Đài.

2. Vận động các đảng phái

- Ủng hộ việc gây dựng lại "Việt Nam Quốc dân Đảng",
- Hết sức giúp đỡ "Việt Nam Dân chủ Đảng".

X- VẤN ĐỀ CÁN BỘ

1. Trung ương cũng như các xứ uỷ phải có ban chuyên môn để đào tạo cán bộ. Mỗi tỉnh chí ít phải có một huấn luyện viên chuyên môn.

2. Phải quý cán bộ và giữ gìn cán bộ.

3. Phân phối cán bộ cho hợp lý; dùng cán bộ cho đúng.

4. Năng kiểm tra cán bộ.

5. Hết sức nâng đỡ các cán bộ quần chúng (cán bộ Việt Minh).

6. Đặc biệt chú ý đào tạo cán bộ địa phương và cán bộ dân tộc thiểu số.

XI- VẤN ĐỀ ĐẢNG

1. Thống nhất Đảng

a) Thống nhất tổ chức: tiếp tục công việc đang làm.

b) Thống nhất chính trị: chống tả khuynh, hữu khuynh (chỉ thị riêng cho các xứ, nhất là cho Nam Kỳ).

...

3. Phát triển và củng cố Đảng

- Tổ chức đảng viên mới, tuỳ địa phương định thời gian dài hay ngắn cho mỗi đồng chí ít ra giới thiệu một đảng viên mới; kiểm soát và thi hành.

- Tổ chức các chi bộ xí nghiệp - phải tổ chức đảng trong quân giải phóng Việt Nam (trung đội làm đơn vị tổ chức).

- Thi hành kỷ luật đối với các đảng viên phạm lỗi nặng từ trước đến nay (nếu cần thì công bố).

- Khai trừ những phần tử hủ hoá thoái lui.

4. Đảng và Việt Minh phải tổ chức phân minh. Vạch rõ hệ thống tổ chức liên lạc của Đảng và Việt Minh phải phân biệt.

5. Định chương trình mở lớp huấn luyện của các đảng viên và cán bộ đảng, các đảng bộ từ tỉnh trở lên thì mở lớp để kinh thường huấn luyện cán bộ của cấp ấy. T.U. phải đặc biệt mở lớp huấn luyện cán bộ - Cán bộ phải bắt buộc chịu huấn luyện theo chương trình phổ thông của Đảng.

6. Tờ báo Đảng bắt buộc mỗi kỳ phải có mục huấn luyện chủ nghĩa - theo lối sơ giải. In nhiều tài liệu huấn luyện chủ nghĩa.

7. Các cấp đảng bộ phải luôn luôn tự chỉ trích.

THÔNG QUA Ở TOÀN QUỐC HỘI NGHỊ
Ngày 15-8-1945

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP[9]

Hỡi đồng bào cả nước,

"Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Lời nói bất hủ ấy ở trong bản *Tuyên ngôn độc lập* năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói:

"Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi".

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa.

Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào.

Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân.

Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.

Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến xương tuỷ, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều.

Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu.

Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng.

Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn, trở nên bần cùng.

Chúng không cho các nhà tư sản ta ngóc đầu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn.

Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật. Từ đó dân ta càng cực khổ, nghèo nàn. Kết quả là cuối năm ngoái sang đầu năm nay, từ Quảng Trị đến Bắc Kỳ, hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói.

Ngày 9 tháng 3 năm nay, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc là bỏ chạy, hoặc đầu hàng. Thế là chẳng những chúng không "bảo hộ" được ta, trái lại, trong 5 năm, chúng đã bán nước ta hai lần cho Nhật.

Trước ngày 9 tháng 3, biết bao lần Việt Minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật. Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng, lại thẳng tay khủng bố Việt Minh hơn nữa.

Thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng.

Tuy vậy, đối với người Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày 9 tháng 3, Việt Minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thuỳ, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ.

Sự thật là từ mùa thu năm 1940, nước ta đã thành thuộc địa của Nhật, chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa. Khi Nhật hàng Đồng minh thì nhân dân cả nước ta đã nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Sự thật là dân ta đã lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật, chứ không phải từ tay Pháp.

Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hoà.

Bởi thế cho nên, chúng tôi, Lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới, đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xoá bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xoá bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.

Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng kiên quyết chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp.

Chúng tôi tin rằng các nước Đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các hội nghị Têhêrăng và Cựu Kim Sơn quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam.

Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!

Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng:

Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
xuất bản lần thứ hai, Nxb.
Chính trị quốc gia, Hà Nội,
1995, t.3, tr. 555-557.

PHỤ LỤC

CÔNG TÁC CHI BỘ

I- CHI BỘ LÀ GÌ ?

1. Chi bộ là một tổ chức nền móng của Đảng, chi bộ do đảng viên trực tiếp tổ chức ra, hết thảy đảng viên nằm trong chi bộ, đồng thời phải có các cấp bộ chỉ huy ở trên chi bộ, như khu uỷ, huyện uỷ, tỉnh uỷ, v.v. mới có toàn Đảng.

2. Chi bộ là đội quân chiến đấu của Đảng. Đảng là một tổ chức chiến đấu, song hết thảy nghị quyết và nhiệm vụ của Đảng cần phải động viên và tổ chức quần chúng mới thực hiện được, cho nên chi bộ là đội quân chiến đấu của Đảng.

3. Chi bộ là trường học dạy đảng viên. Đảng viên trong chi bộ có thể học lý luận tiền tiến và thực hành công tác k.m[1)], có thể nâng cao năng lực cách mạng của mình, làm cho ý thức mình chắc chắn thêm và sinh hoạt mình có tổ chức và kỷ luật. Bởi vậy, chi bộ là trường học dạy đảng viên.

4. Chi bộ là then máy dằng dịt Đảng với quần chúng. Đảng muốn quần chúng hiểu rõ chủ trương mình và muốn vì chủ trương mà chiến đấu, thì phải có đảng viên các chi bộ tuyên truyền giải thích trong quảng đại quần chúng, Đảng lại cần phải có các chi bộ mới có thể hiểu được quần chúng đối với mình thế nào, tinh thần họ thế nào, và họ cần thiết những gì.

---

1) K.m: cách mạng (*B.T*).

5. Chi bộ là cái cốt (noyeau) ở trong tổ chức quần chúng, chi bộ là một bộ phận hoạt động nhất, sáng suốt nhất trong tổ chức quần chúng. Có chi bộ hoạt động trong quần chúng mới có thể làm cho tổ chức quần chúng phát triển. Bởi vậy, chi bộ là cái cốt ở trong tổ chức quần chúng.

II- NHIỆM VỤ CỦA CHI BỘ

1. Thành lập và mở rộng M.T.T.N.D.T.P.Đ.Đ.D[1], gắng sức thực hiện chánh cương của M.T.T.N.D.T.P.Đ.Đ.D.

2. Động viên và tổ chức quần chúng tiến hành công việc chống đế quốc chiến tranh.

3. Hiểu rõ những yêu cầu thiết thực của quần chúng dưới nguyên tắc "quyền lợi dân tộc cao hơn hết thảy" , tổ chức và giúp đỡ quần chúng cải thiện điều kiện sinh hoạt (đây là đối với tư bản, địa chủ bản xứ).

4. Liên lạc mật thiết với quần chúng, lắng nghe ý kiến quần chúng đối với Đảng ra thế nào, giải thích cho quần chúng hiểu rõ những chủ trương của Đảng.

5. Kết nạp và giáo dục đảng viên mới.

6. Làm xong những công việc của cấp trên đưa xuống.

III- CÁCH TỔ CHỨC CHI BỘ

1. Lập một chi bộ phải tuỳ theo từng nơi: Nơi sinh sản, như nhà máy, đồn điền, hầm mỏ; trường học, trại lính, đường phố, có trên ba đảng viên chính thức thì lập ngay một chi bộ... [2]

2. Trong mỗi nơi sinh sản, khi nào có trên tám đảng viên,

---

1) M.T.T.N.D.T.P.Đ.Đ.D: Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương (*B.T*).

2) Trong tài liệu mất một số từ (*B.T*).

phải chiếu theo ngành sinh sản và sự cần thiết hiện thời mà chia ra tiểu tổ (mỗi tiểu tổ ba người). Tiểu tổ quá nhiều hoặc ngành sinh sản cách nhau phải lập phân bộ. Mấy phân bộ thành một tổng chi bộ.

3. Người chỉ huy tiểu tổ là tổ trưởng - Lúc chi bộ mới có ba người, chỉ cần có một người thư ký, không cần bầu ban cán sự. Người chỉ huy chi bộ tức là ban cán sự chi bộ. Ban cán sự có ba người chia nhau công việc. Thư ký tổ chức tuyên truyền. Cơ quan chỉ huy tổng chi bộ là ban uỷ viên tổng chi bộ gọi tắt là "tổng chi uỷ", số uỷ viên tuỳ theo chi bộ nhiều hay ít mà định. Tổng chi uỷ đặt một người thư ký, ngoài ra tuỳ sự cần thiết mà đặt ra các ngành. Người phụ trách tiểu tổ và chi bộ như: thư ký chi bộ, uỷ viên chi bộ và tổ trưởng, v.v. phải do các đảng viên chi bộ hay tiểu tổ bầu lên.

Khi nào một trường học, một xưởng máy, chỉ có một hay hai đảng viên, những người này có thể vào chi bộ trường học hay xưởng máy gần đó.

IV- CÔNG TÁC CHI BỘ

A- Người phụ trách chi bộ làm việc thế nào?

a) Thư ký chi bộ làm gì?

1. Sắp đặt công việc - Công việc chi bộ rất nhiều, nếu không có kế hoạch để làm việc cho rõ ràng, mà cứ gặp đâu làm đó, mạnh ai nấy làm thì công tác nhất định không chạy. Bởi vậy, mỗi tháng cứ đầu hay cuối tháng, người thư ký phải xem trong tháng ấy: công tác các đ.c[1] thế nào, cần làm những việc gì; định ra kế hoạch giao cho ban cán sự chi bộ thông qua và chấp hành. Kế hoạch phải có trung tâm rõ ràng và thiết thực.

---

1) đ.c: đồng chí (*B.T*).

2. Định kế hoạch rồi, phải chiếu theo năng lực các cán sự, các đảng viên mà chia công việc cho từng người một cách rõ ràng.

3. Luôn luôn kiểm soát các người cán sự hoặc đảng viên, chú ý thúc giục họ làm việc, xem xét công tác họ đến nơi đến chốn, gặp sự khó khăn hoặc sai lầm gì, phải chỉ thị một cách rành mạch.

4. Chú ý những sự khó khăn trong chi bộ và người thư ký phải lấy mình làm gương tích cực làm việc, đối với đồng chí phải hoà nhã, phải nhẫn nại, giúp đồng chí giải quyết những điều khó khăn, sửa đổi những điều dở, phát triển những điều hay!

5. Chung sức với ban cán sự chi bộ làm công việc hằng ngày trong chi bộ. Đưa ra những vấn đề gì quan trọng. Công việc có điều gì rắc rối, đồng chí có ý kiến gì trọng yếu đưa ra, người thư ký phải triệu tập ban cán sự hoặc chi bộ đề nghị thảo luận để giải quyết, người thư ký phải phụ trách đưa ý kiến ra để giải quyết vấn đề.

6. Phụ trách liên lạc mật thiết với cấp trên.

b) Người cán sự làm tổ chức làm những gì?

1. Xét đảng viên mới, giới thiệu đảng viên mới, cán sự tổ chức xét xong, đưa ra ban cán sự chi bộ thông qua.

2. Góp tài liệu tổ chức để nghiên cứu, đưa ra ý kiến để phát triển và củng cố tổ chức.

3. Thâu đảng phí - cứ tháng thâu đảng phí, trích một số đưa lên thượng cấp.

4. Chấp hành kỷ luật. Luôn luôn để ý các đồng chí nếu người nào phạm kỷ luật phải đưa ra phân xử, gắng sức giáo dục để cho họ sửa đổi.

5. Điều tra và thống kê số người trong chi bộ và đoàn thể quần chúng. Điều tra hoàn cảnh xung quanh chi bộ.

6. Biết rõ năng lực, chỗ hay chỗ dở của các đồng chí.

c) Người cán sự tuyên truyền làm gì ?

1. Giáo dục công tác tuyên truyền, góp tài liệu, mỗi tuần có điều gì cần thiết cho sự tuyên truyền phải đưa ra làm tài liệu tuyên truyền trong tuần lễ.

2. Tiến hành công việc giáo dục chính trị, có điều gì quan hệ đưa ra báo cáo, chọn đầu đề thảo luận đưa ra cho các đồng chí thảo luận và xem xét sự kết luận của cuộc thảo luận. Tổ chức và coi ban huấn luyện lưu động (rời đi chỗ này, chỗ khác) để huấn luyện các đảng viên.

3. Chuyển sách báo cho các đồng chí xem, coi tủ sách nhỏ của chi bộ, phân phát các văn kiện của Đảng.

4. Định cách phát triển về mặt văn hoá trong quần chúng, như mở lớp dạy đêm, v.v..

5. Củ soát và thúc giục các đảng viên đọc sách báo của Đảng và đem đi bán.

B- Ban cán sự chi bộ chỉ huy tiểu tổ thế nào ?

1. Ở chi bộ có tiểu tổ, trung tâm công tác phải nhắm vào tiểu tổ, vì công việc tiểu tổ chạy, tức là công việc tất cả chi bộ chạy.

2. Các người trong ban cán sự chi bộ chung nhau coi công việc tiểu tổ.

3. Những chỉ thị của cấp trên, phải mau đưa xuống tiểu tổ.

4. Giúp tổ trưởng kế hoạch hoặc bố trí công tác, nhưng không phải thay thế tổ trưởng.

5. Thảo luận công tác một cách có kế hoạch. So sánh công tác của hai tiểu tổ: một tiểu tổ biết cách làm việc và một tiểu tổ làm việc kém.

6. Luôn luôn thúc giục tổ trưởng làm việc và thỉnh thoảng củ soát xem làm có đúng hay không.

7. Nghe ý kiến tiểu tổ phát biểu về mọi vấn đề.

C- Công tác tiểu tổ

1. Lúc tiểu tổ khai hội, tổ trưởng làm chủ tịch. Ít nhất mỗi tuần, tiểu tổ phải khai hội một lần, trong cuộc hội nghị ấy phải phân tách thời sự, kiểm soát lại công việc, thảo luận sách báo của Đảng, nghe những chỉ thị của cấp trên, sắp đặt công việc. Trước khi khai hội, tổ trưởng phải sắp đặt sẵn sàng, nếu có thể được nên đưa vấn đề thảo luận xuống cho các đồng chí trong tiểu tổ trước, để ai nấy đủ thì giờ nghiên cứu, làm như thế lúc hội nghị đã đỡ được nhiều thì giờ mà kết quả cuộc thảo luận được mỹ mãn.

2. Sau khi vấn đề đã quyết định, có công tác gì nên chia nhau mà làm và phải định ngày nào phải làm cho xong thì giờ nhiều ít tuỳ theo công việc, hoàn cảnh khó dễ.

3. Chia việc xong, tổ trưởng phải luôn luôn thúc giục và kiểm điểm làm cho xong việc.

4. Tổ trưởng cần luôn luôn xét sinh hoạt và hành động của các đảng viên trong tổ mình, ai có điều gì không đúng phải giúp họ sửa đổi. Người tổ trưởng phải liên lạc mật thiết với người chỉ huy chi bộ và báo cáo công việc của tiểu tổ. Tổ trưởng phải căn cứ vào kế hoạch chung của chi bộ mà định ra kế hoạch làm việc của tổ mình một cách rành mạch.

D- Công tác tổ chức của chi bộ thế nào ?

1. Phải nắm lấy chỗ trung tâm công tác (chỗ cốt yếu nhất của công tác) mà phát triển đảng hoặc hội quần chúng cũng vậy, đều phải nắm chặt lấy trung tâm của công tác chi bộ, chẳng những cần phải xem trong các lò máy ở vùng mình, lò máy nào quan trọng hơn hết, để phát triển tổ chức ở trong đó, mà còn phải xét trong lò máy đó ngành sinh sản nào cốt yếu hơn hết và tình hình phát triển ra sao để định cách nhằm vào mấy ngành sinh sản ấy mà phát triển.

2. Cần phải làm trong một lúc, không phải tổ chức quần chúng rồi mới tổ chức đảng, trái lại cũng không phải tổ chức đảng rồi mới tổ chức quần chúng. Đảng và hội phải tổ chức một lần.

3. Nắm chặt lấy cơ hội phát triển trong phong trào chống đế quốc chiến tranh trong các cuộc tranh đấu của quần chúng, tinh thần cách mạng và tính chất tích cực của quần chúng bộc lộ một cách rõ rệt, chi bộ cần phải nắm chặt lấy những cơ hội tốt ấy, thúc giục quần chúng gắng sức phát triển đảng và quần chúng.

4. Chi bộ phải luôn luôn xem xét quần chúng xung quanh trong vùng đó, ai là người có tiếng tăm, có năng lực, ai là người vào bậc khá, phải đề cử họ ra, thì công việc mới phát triển dễ dàng.

5. Phải biết cách chia công tác cho các đồng chí chi bộ, phải xét mỗi người đồng chí có năng lực thế nào mà cắt việc một cách rành mạch, để phát triển về số lượng và chất lượng (tức là bề rộng và bề sâu).

6. Kết nạp đảng viên, giới thiệu đảng viên mới vào Đảng, chi bộ thông qua, rồi cắt[1)] ngày làm lễ nhập Đảng chính thức đưa vào Đảng. Một đồng chí cũ bị khai trừ, đồng chí ấy muốn vào Đảng lại, phải có cấp trên chuẩn y, chi bộ mới có thể chấp hành.

7. Động viên hội quần chúng để phát triển tổ chức. Chi bộ luôn luôn chỉ huy các đồng chí trong tổ chức quần chúng, đưa ra các nhiệm vụ cốt yếu để phát triển tổ chức và sắp đặt phân phát công việc rành mạch trong công tác phát triển tổ chức, đồng chí cần phải đứng ra làm kiểu mẫu.

---

1) Cắt: định (*B.T*).

Đ- Chi bộ giáo dục huấn luyện thế nào ?

1. Mục đích giáo dục là nâng cao trình độ chính trị, gắng rèn tập chủ nghĩa Mác-Lênin, đào tạo năng lực làm việc, gây ra cán bộ Bônsơvích và cán bộ tài giỏi của quần chúng.

2. Bài học thứ nhất, lúc vào Đảng phải làm lễ nhập Đảng. Lễ này cử hành một cách nghiêm trang và trịnh trọng, trước hết chủ tịch tuyên bố ý nghĩa khai hội, đứng 1-3 phút để kỷ niệm Mác-Lênin và các đồng chí khác đã chết vì quân thù, những người chết trong địa phương. Kế đến người giới thiệu vào Đảng nói vì sao mà vào Đảng và về sau phải gắng sức thế nào; sau hết một người đứng ra nói vài câu huấn từ rồi tự do nói chuyện.

3. Sau khi đảng viên mới vào Đảng rồi phải giáo dục họ những điều cần cốt và công tác vận động quần chúng (như thợ thuyền thì dạy công tác công vận); đồng thời đọc chương trình Đảng và nghị quyết của Trung ương.

4. Một tuần một lần hội nghị để đọc sách báo - Trước khi nhóm phải định đầu đề nghiên cứu, định sách báo gì cần tham khảo, định người nào nói. Nói xong, ai nấy đều phải thảo luận, sau hết người nói đứng ra kết luận.

5. Giáo dục hằng ngày - Mỗi tuần, lúc hội nghị phải chú ý phân tách những sự thay đổi về thời cuộc trong tuần lễ, kiểm soát lại những kinh nghiệm về công tác trong tổ chức và chính trị, cần nhất là xem trong công tác, đồng chí nào gặp rồi, nắm lấy mà giáo dục các đồng chí.

6. Tài liệu giáo dục - Chi bộ tìm cách lập một tủ sách nhỏ, góp nhặt sách báo của Đảng, chuyển cho đồng chí đọc. Sự phân phối sách báo cho các đồng chí cũng cần phải có kế hoạch.

E- Chi bộ tuyên truyền thế nào ?

1. Chi bộ cần phải có sinh hoạt tinh thần, khuynh hướng, trình độ văn hoá của quần chúng, mới định cách tuyên truyền.

2. Định rõ mục đích tuyên truyền. Chi bộ căn cứ vào tinh thần quần chúng mà định ra mục đích tuyên truyền hoặc nâng cao tinh thần cách mạng nhất định thắng lợi, hoặc lật tẩy bọn Việt gian, hoặc nâng cao uy tín của Đảng trong quần chúng, v.v..

3. Góp tài liệu tuyên truyền, đọc báo chí, góp những câu biểu ngữ, câu khẩu hiệu đại cương tuyên truyền và các thứ tài liệu thực tế khác.

4. Định nội dung tuyên truyền - Căn cứ theo thực tế của cấp bộ trên hoặc nguyên tắc ngôn luận trong báo của Đảng, phối hợp với tinh thần thực tế xung quanh (nghĩa là ứng dụng lời chỉ thị và nguyên tắc của Đảng cho sát với hoàn cảnh ...[1)]

5. Tuyên truyền một cách rành mạch, như báo cáo gọn gàng về tin tức thế giới và trong nước, giải thích những vấn đề trọng yếu và đưa ra chủ trương của mình đối với những vấn đề ấy, công kích mạnh những lời giả dối của bọn Việt gian, tuyên truyền quần chúng bị bắt phu, bắt lính, v.v..

6. Theo đó đi tuyên truyền - Phái những ...[2)] quần chúng đã tổ chức vào những nơi đông người để tuyên truyền diễn thuyết, chia đồng chí vào đám quần chúng chưa tổ chức tuyên truyền từng người, huy động những quần chúng đã được tuyên truyền dùng mọi cách để tuyên truyền trong đám quần chúng chưa tuyên truyền.

7. Bán sách báo của Đảng - Chi bộ phải luôn luôn phái đồng chí và những quần chúng tốt đi bán sách báo của Đảng. Lập ra những tổ chức đọc báo, hoặc hội những người bạn đọc, cùng quần chúng nghiên cứu những bài cốt yếu trong sách báo của Đảng; chú ý định phương pháp bán thế nào cho chạy.

---

1), 2) Trong tài liệu mất một số từ (*B.T*).

G- Làm thế nào để thành lập, củng cố và mở rộng M.T.T.N.D.T.P.Đ.Đ.D.

1. Trong những cuộc tranh đấu chống đế quốc chiến tranh, động viên các phần tử trong các giai cấp, các tầng lớp nhân dân tham gia vào sự hành động thống nhất tức là bước đầu đi tới M.T.T.N.D.T.P.Đ.Đ.D.

2. Mở rộng những tổ chức quần chúng, rút hết những tổ chức quần chúng có tinh thần phản đế đã tổ chức hoặc chưa tổ chức vào thành M.T.T.N.D.T.P.Đ.Đ.D.

3. Giữ vững sự độc lập và tự do của Đảng ta về tư tưởng chính trị, tổ chức, tôn trọng quyền tự do và độc lập đối với các đảng phái phản đế khác.

4. Theo nguyên tắc chung "dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy" mà điều hoà những cuộc xung đột giữa các giai cấp bản xứ.

5. Những chỗ nào có bạn đồng minh, gặp việc gì phải cùng bạn đồng minh chung sức nhau mà làm. Chuyên quyền độc đoán không đếm xỉa đến bạn đồng minh, thái độ ấy không đúng.

6. Phát triển tổ chức đảng thật rộng, đồng thời các đảng phái phản đế khác phát triển.

7. Mỗi đồng chí lúc tiếp xúc với một đảng bạn, bỏ hẳn thành kiến, đừng tỏ thái độ khinh rẻ ngạo mạn, mà phải tôn kính, hoà nhã, để thắt chặt mối quan hệ của đôi bên.

8. Phải phòng ngừa cẩn thận, vạch rõ âm mưu ly gián ...[1)] của bọn Việt gian, mật thám, tờrốtkít để phát triển M.T.T.N.D.T.P.Đ.Đ.D.

9. Trung thành với cương lãnh M.T.T.N.D.T.P.Đ.Đ.D. và chấp hành cương lãnh ấy một cách tích cực.

---

1) Trong tài liệu mất một số từ (*B.T*).

H- Chi bộ làm thế nào phát triển công tác k.m. giải phóng?

1. Phải sát với hoàn cảnh, chi bộ là trung tâm công tác của cách mạng trong các nhà máy, đồn điền, trường học, v.v.. Bởi vậy, trước hết phải có tinh thần cách mạng của quần chúng.

2. Cách phát triển - Chi bộ thông biết lợi dụng những cơ hội thuận tiện như sinh hoạt đắt đỏ, đồng xu bị hụt, động viên quần chúng dựa vào phong trào chống đế quốc chiến tranh và mật thiết liên lạc phong trào chống chiến tranh với phong trào cách mạng giải phóng. Cách làm việc phải thích hợp với trình độ của quần chúng.

3. Theo sự cần thiết của quần chúng mà lập ra những đoàn thể đủ mọi hình thức.

4. Đừng nói nhiều làm ít, phải làm nhiều công tác đoàn kết, tổ chức và giáo dục quần chúng, làm nhiều công tác thiết thực có lợi cho quần chúng.

5. Muốn lan rộng phong trào k.m., đồng thời phải chú ý đến sự cải thiện đời sống của quần chúng.

6. Một đồng chí trong cuộc vận động cách mạng, phải lấy mình làm gương, phải ủng hộ quyền lợi đa số quần chúng, luôn luôn giáo dục quần chúng lạc hậu, không sợ mỏi mệt, đồng thời phải học tập quần chúng.

Năm 1940

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

HIỆU TRIỆU TRANH ĐẤU CHỐNG CẮT ĐẤT DÂNG CHO XIÊM LA*

Hỡi các giới đồng bào yêu nước!

Hỡi các anh chị em!

Thế là sau bao nhiêu hôm đàm phán ở Tôkiô (Tokyo), giặc Pháp một lần nữa đã phủ phục trước mặt Nhật hoàng chịu nhận những điều kiện tai hại và ô nhục: vâng lời giặc Nhật, chúng đã cắt bảy vạn cây số vuông đất Miên, Lào cho Xiêm.

Đất Đông Dương bị chia cắt. Dân Đông Dương bị gán gấp như một thứ hàng. Cuộc đàm phán Tôkiô khác nào cuộc Hội nghị Muních (Munich), chia cắt nước Tiệp hơn hai năm trước đây!

Trong cuộc đàm phán Tôkiô vừa qua, giặc Nhật đã đóng vai trò một tên đại bợm. Tại sao chúng cố đòi cho Xiêm nhiều đất như thế? Là vì bọn thống trị Xiêm hiện nay đã thành tên đày tớ trung thành của chúng. Bảy vạn cây số vuông kia về Xiêm tức là gián tiếp về Nhật, giặc Nhật sẽ biến những đất ấy thành căn cứ quân sự, mặc dầu Xiêm đã hứa đặt chỗ đất nhượng thành phi chiến khu.

---

* Bài đăng trên báo *Giải phóng*, số 1, ngày 25-3-1941 (*B.T*).

Sự thực đã rõ như ban ngày. Cuộc Xiêm đánh Pháp trước đây không phải tự Nhật xui bẩy đó sao? Chính sách của Nhật đối với Pháp rất quỷ quyệt. Bề ngoài chúng vẫn làm ra bộ trọng chủ quyền của Pháp ở Đông Dương, nhưng bên trong chúng luôn luôn xui bọn Việt gian Cường Để, Vừng hồng quấy rối, luôn luôn [xui] giặc Xiêm đánh Pháp. Chiến thuật của giặc Nhật đã làm cho Pháp hết sức yếu đi, hết sức bối rối để không còn cách gì từ chối những yêu sách của Nhật một khi Nhật đưa ra đòi.

Sau cuộc cắt đất cho Xiêm này, nhất định Pháp sẽ còn phải nhượng bộ Nhật nhiều nữa vì Pháp đã quá yếu, Pháp đã tỏ chỗ yếu ấy bằng cách cắm đầu vâng lệnh Nhật hoàng.

Những mảnh đất còn lại của Đông Dương rồi đây khó lòng tránh khỏi cái số phận làm mồi cho quân hổ đói Phù tang!

Hỡi đồng bào yêu nước!

Hỡi anh chị em!

Chúng ta không muốn sống dưới gót sắt của phát xít Nhật. Chúng ta cũng không muốn làm nô lệ cho Pháp hoặc cho Xiêm. Chúng ta chỉ muốn tự do và độc lập! Hãy đoàn kết tranh đấu dùng hết cách phản đối giặc Pháp, giặc Nhật gán gấp chia sẻ Đông Dương. Hãy mau mau gia nhập các đoàn thể cách mạng chống Pháp, chống Nhật. Hãy mau mau xếp chặt hàng ngũ trong Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương để chuẩn bị làm cách mạng cướp chính quyền!

Đả đảo giặc Pháp, giặc Nhật!

Phản đối cắt đất cho Xiêm!

Đả đảo bọn Việt gian thân Pháp, thân Nhật!

Xứ Đông Dương phải nguyên vẹn trở về tay người Đông Dương!

Cách mạng Đông Dương thành công muôn năm!

Cách mạng thế giới thành công muôn năm!

MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT
PHẢN ĐẾ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

VIỆT NAM
ĐỘC LẬP ĐỒNG MINH

TUYÊN NGÔN
CHƯƠNG TRÌNH
ĐIỀU LỆ

TỰA

"Việt Nam độc lập đồng minh" là một đoàn thể cách mạng chân chính, có chủ trương cứu nước đúng đắn và lập trường chính trị rõ ràng.

Càng ngày chính sách của Việt Minh càng được sự thực chứng minh là đúng. Uy tín của Việt Minh trong dân gian vì thế tăng gia và Việt Minh đã sớm trở thành một tổ chức cách mạng có sức thu hút mạnh mẽ.

Trong khi nước nhà đang bị lũ quỷ Nhật - Pháp giày xéo, nhiều bạn tâm huyết đã bắt đầu nhận thấy mục đích chân chính của Việt Minh. Các bạn ấy đang tìm hiểu thêm Việt Minh đặng cùng Việt Minh chiến đấu giải phóng cho Tổ quốc. Đã đến lúc những tài liệu quan trọng giúp cho ta nhận rõ chính sách nền tảng của Việt Minh phải được phổ biến trong dân chúng.

Bởi thế chúng tôi xét thấy cần phải thu thập và in lại Tuyên ngôn, Chương trình, Điều lệ Việt Minh trong cuốn sách nhỏ này.

Hai bản Tuyên ngôn và Chương trình Việt Minh đã được bổ chính cho hợp với tình thế mới.

Ngày 15 tháng 3 năm 1944
BỘ TUYÊN TRUYỀN CỔ ĐỘNG
VIỆT MINH

I
TUYÊN NGÔN

Hỡi đồng bào!

Từ khi Pháp mất nước cho Đức, giặc Pháp đã biến thành tên đày tớ của Đức, Ý, Nhật.

Chúng để cho Nhật xâm lấn đất ta, lại cắt một phần mười đất Đông Dương cho bọn quân phiệt Xiêm, tay sai của Nhật. Nước ta khác nào miếng thịt béo cho bọn phát xít quân phiệt xâu xé. Đồng bào ta khác nào con bò vắt sữa, phải nuôi sống quân cướp nước: Pháp, Đức, Xiêm, Nhật. Kinh tế khủng hoảng, làm ăn sa sút, sưu thuế nặng nề, lạc quyên, quốc trái, sinh hoạt đắt đỏ, v.v., biết bao tai họa do giặc Pháp gây ra, đã đẩy các giới đồng bào đến chỗ cùng quẫn. Chế độ quân nhân độc tài phát xít lại biến xứ Đông Dương thành một địa ngục.

Thật thế, giặc Pháp đàn áp, bắn giết dân ta hết sức tàn nhẫn. Ở Nam Kỳ, chúng đốt làng, quăng nhiều người bị tình nghi trong cuộc khởi nghĩa cuối năm ngoái xuống sông, biển; cho lính lê dương và lính Cao Miên hãm hiếp, cướp bóc nhân dân. Ở Thanh, Nghệ, Tĩnh, Trung Kỳ, hiện nay, chúng dỡ nhà những người trốn tránh. Ở Bắc Sơn, Đình Cả, Bắc Kỳ, chúng đem lính về các làng đốt nhà, triệt luỹ phá tán của cải lương dân. Toà án binh có toàn quyền hành động. Sở mật thám chính trị thành lập khắp nơi. Bọn mật thám tha hồ bắt

bớ, đánh đập nhân dân, tra tấn những người bị tình nghi để lấy của. Bọn cai trị Pháp thi nhau ăn hối lộ, vơ vét cho đầy túi tham, đặng sửa soạn cuốn gói bước đi.

Giặc Nhật mới sang ta cũng đã hoành hành như bầy thú dữ. Nào hiếp dâm, cướp bóc, nào giết chóc, đánh đập dân ta, coi dân ta như cỏ rác. Gần nơi quân Nhật đóng, những cảnh thương tâm uất máu đã đập vào tai mắt mọi người.

Hiện nay, hàng vạn con yêu của dân tộc đang rên xiết ở các nhà lao và các trại giam. Hàng trăm chiến sĩ đã hy sinh ở trường bắn vì muốn mưu giải phóng cho Tổ quốc. Bảy vạn con em của đất nước đi lính sang Pháp đang bị cầm tù ở Pháp, ở Đức hay ở châu Phi. Ấy là chưa kể là ngót vạn lính ta đã phơi thây trên mặt trận Pháp - Đức. Rồi đây đánh nhau với Liên Xô, xung đột với Anh, Mỹ, bọn phát xít Nhật, Pháp còn đem thanh niên ta đi chết thay cho chúng. Vì lòng tham muốn của chủ nghĩa đế quốc, nạn chiến tranh còn giày xéo lên đất nước ta, tàn sát dân ta chưa biết đến đâu là cùng.

Tinh thần dân tộc của ta bị chà đạp; văn hoá bị kìm hãm, dư luận bị hất hủi. Trong vòng hợp pháp, không ai được kêu, được nói, được viết một câu gì xúc phạm đến bọn thống trị, hoặc than thở cảnh ngộ bất công. Đế quốc Pháp bịt mồm khóa miệng dân ta. Chúng đem tư tưởng phản quốc của Pêtanh (Pétain) đầu độc thanh niên ta, muốn cho dân ta u mê, hèn nhát như một bầy chó ngựa để phụng sự quyền lợi cho chúng.

Hỡi đồng bào!

Từ khi lập quốc, xét lịch sử nước ta, chưa bao giờ dân tộc ta nhục nhằn, đau khổ như lúc này. Nhưng chúng ta có cam tâm làm nô lệ mãi không? Chúng ta có chịu cho quân sói lang đế quốc giày xéo lên thân ta, đẽo khoét dân ta đến tận xương tuỷ không?

Trăm lần không!

Một dân tộc có trên bốn nghìn năm lịch sử, trước sau bị Tàu đô hộ đến hơn mười thế kỷ mà vẫn không bị diệt vong; một dân tộc đã đẻ ra những vị anh hùng cứu quốc như Trưng Trắc, Triệu Ẩu, Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung quyết không chịu làm vong quốc nô mãi! Một dân tộc sáu bảy mươi năm chiến đấu không ngớt chống chủ nghĩa đế quốc, đã viết lên những trang lịch sử đầy hy sinh, anh dũng ở Vụ Quang, Yên Thế, Bãi Sậy, Thái Nguyên, Yên Bái và mới đây ở Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương, quyết không chịu làm trâu ngựa cho quân đế quốc da trắng hay da vàng!

Bộn Việt gian thân Nhật "Đại Việt Xã hội quốc dân đảng", "Việt Nam phục quốc đồng minh hội", v.v., đề xướng ra thuyết "mượn Nhật đuổi Pháp rồi sẽ đuổi Nhật". Nhưng sự thật chúng chỉ là một lũ đầu cơ chính trị ăn tiền của Nhật, vận động thay thầy đổi chủ, muốn cho đồng bào làm tôi mọi cho giặc lùn. Bọn Việt gian thân Pháp thì dũ dỗ đồng bào đem tiền tài, xương máu giúp vào công cuộc "phục hưng" của Pháp, cũng chỉ là một lũ chó săn cho phát xít Pháp, muốn giam hãm đồng bào trong cảnh trầm luân.

Cả hai bọn Việt gian thân Nhật và thân Pháp đều có dã tâm bán nước cầu vinh. Chúng đang gieo tư tưởng khốn nạn "thà nô lệ còn hơn chết" vào đầu não đồng bào. Chúng hoàn toàn bội phản tinh thần độc lập, tự do của dân tộc. Chúng hoàn toàn bội phản quyền lợi sinh tử của nhân dân. Đồng bào tin theo chúng, tức là giẫm vào cạm bẫy của Nhật - Pháp.

Hỡi đồng bào!
Hỡi các bạn sĩ, nông, công, thương, binh!
Hỡi các bậc phú hào yêu nước!
Hỡi các vị phụ lão thương nòi!

Nguy cơ diệt vong đã bày ra trước mắt. Hiện thời chúng ta chỉ có một con đường mưu sống là đoàn kết thống nhất, đánh đuổi Nhật, Pháp, trừ khử Việt gian.

Mở con đường ấy cho đồng bào. "Việt Nam độc lập đồng minh" (Việt Minh) ra đời, chào các bạn.

Việt Minh chủ trương liên hiệp hết thảy các giới đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, trai gái, không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị, đặng cùng nhau mưu cuộc dân tộc giải phóng và sinh tồn.

Việt Minh chủ trương tập hợp hết thảy mọi tinh thần độc lập chân chính của giống nòi, kết thành một khối cách mạng vô địch, đặng đập tan xiềng xích của Nhật, Pháp, quét sạch những mưu mô xảo trá của một nhóm Việt gian phản quốc, chúng đã tự gạch tên trong quốc tịch của người Việt Nam.

Coi quyền lợi dân tộc cao hơn hết thảy, Việt Minh sẵn sàng giơ tay đón tiếp những cá nhân hay đoàn thể, không cứ theo chủ nghĩa quốc tế hay quốc gia, miễn thành thực muốn đánh đuổi Nhật, Pháp để dựng lên một nước Việt Nam tự do và độc lập.

Muốn cho lực lượng đánh đuổi Nhật, Pháp, được mạnh mẽ, ...

Việt Minh lại sẵn sàng bắt tay các dân tộc bị áp bức châu Á, nhất là các dân tộc Tàu, Triều Tiên, Diến Điện, Ấn Độ, đặng cùng các dân tộc ấy thành lập mặt trận liên minh chống đế quốc phát xít.

Việt Minh cũng không quên kêu gọi dân chúng cần lao Nhật Bản và những người Pháp dân chủ hãy cùng dân tộc Việt Nam thống nhất hành động đánh đổ kẻ thù chung là phát xít Nhật và bọn Pháp gian.

Hỡi đồng bào!

Đối với những người bị áp bức tổ chức thống nhất là một

thứ khí giới sắc bén để tự giải phóng. Có tổ chức thống nhất tức là có tiền, có võ khí, có tinh thần. Đồng bào ta hãy tìm các đoàn thể cứu quốc của Việt Minh mà gia nhập cho mau. Các bạn trẻ hãy thống nhất lại trong "Thanh niên cứu quốc đoàn". Các trẻ em yêu nước hãy dắt tay nhau vào "Nhi đồng cứu quốc hội" hay "Thiếu niên tiền phong đội". Các bạn gái hãy gia nhập "Phụ nữ cứu quốc đoàn". Anh chị em thợ thuyền và dân cày hãy vào "Công nhân cứu quốc hội" và "Nông dân cứu quốc hội". Các bậc kỳ hào, phụ lão, các nhà tư sản, địa chủ hãy gia nhập "Việt Nam cứu quốc hội". Các bậc trí thức văn nhân hãy đoàn kết thành "Văn hoá cứu quốc hội". Và các anh em binh lính, các "Hội quân nhân cứu quốc" đang chờ đón các anh em.

Hai trăm triệu nhân dân Liên Xô và bốn trăm năm mươi triệu nhân dân Tàu đang chiến đấu anh dũng giết bọn phát xít xâm lược. Làn sóng cách mạng thế giới đã bắt đầu nổi dậy. Nhiều lớp sóng vĩ đại nữa sẽ dồn dập tới sau.

Pháp đã mất nước và hoàn toàn hoang mang, do dự. Nhật chưa sao rút chân ra khỏi chỗ bùn lầy ở Tàu. Cơ hội giải phóng của dân ta đã đến! Chúng ta hãy mau mau đoàn kết đặng chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

Đáp lại lời thiết tha kêu gọi của Việt Minh đồng bào hãy dũng cảm tiến lên! Người có tiền giúp tiền, kẻ có sức giúp sức, người có tài trí giúp tài trí. Ai nấy đều phải góp một phần vào công cuộc cứu nước!

Việc giải phóng của ta phải do ta làm lấy. Trông cậy vào đế quốc là tự bán mình cho đế quốc. Chỉ có dân tộc nào cùng ta chung một mối thù, chẳng hạn như dân Cao Ly, dân Tàu, mới là bạn đồng minh của chúng ta mà thôi!

Hỡi đồng bào!

Nước Việt Nam không thể mất!

Giống Việt Nam không thể chết!

Đất Việt Nam này do ông cha chúng ta đổ máu mà dựng lên mà truyền lại cho ta, chúng ta có bổn phận hy sinh mà làm cho nó mỗi ngày một thêm tốt đẹp.

Chúng ta hãy nhìn lại quá khứ vẻ vang của Tổ quốc mà tin ở tiền đồ rực rỡ của giống nòi.

Ai là người Việt Nam hãy phấn chấn tự cường, hãy tự tin, tự trọng, hãy đoàn kết thống nhất!

Dưới lá cờ đỏ sao vàng năm cánh của Việt Minh, các bạn hãy xếp chặt hàng ngũ, cùng nhau hô lớn:

- Thống nhất dân tộc!
- Đánh đuổi Nhật, Pháp!
- Độc lập tự do!

Ngày 25 tháng 10 năm 1941
VIỆT NAM ĐỘC LẬP ĐỒNG MINH
(VIỆT MINH)

II
CHƯƠNG TRÌNH

A- TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

Mùa thu năm 1939, cuộc đại chiến giữa các nước đế quốc bùng nổ. Chiến tranh chưa đầy một năm mà Pháp đã mất nước.

Một năm sau mười bốn nước châu Âu bị Đức quốc xã chiếm đóng. Nước chủ nghĩa xã hội Xô - Nga, tuy đã cùng Đức ký hiệp ước không xâm phạm; song ngày 22-6-1941, vẫn bị bọn Hítle bội ước đánh lại.

Tháng 12-1941, thừa lúc Anh, Mỹ, Nga đang mắc đánh nhau với Đức, đế quốc Nhật gây ra chiến tranh Thái Bình Dương, đặng cướp giật thuộc địa của Anh, Mỹ. Thế là ngọn lửa chiến tranh ngùn ngụt cháy khắp hoàn cầu.

Ba nước phát xít Đức, Ý, Nhật thi nhau xâm chiếm thuộc địa, tàn sát nhân loại. Nhưng các nước chống phát xít xâm lược có Anh, Mỹ, Nga, Tàu đứng đầu, cùng liên hiệp lại, lập thành mặt trận thống nhất chống xâm lược trên khắp thế giới.

Hiện nay, cuộc chiến tranh thế giới đã biến thành chiến tranh giữa hai phe xâm lược và chống xâm lược; giữa phe phát xít (Đức – Ý – Nhật) và phe chống phát xít (Anh, Mỹ, Nga, Tàu cùng các dân tộc yêu chuộng tự do, tiến bộ).

Chiến tranh của phe phát xít là chiến tranh trái chính nghĩa, phản tiến bộ, nên phe phát xít xâm lược nhất định sẽ bại. Còn chiến tranh của phe dân chủ chống phát xít xâm lược là chiến tranh hợp chính nghĩa, thuận tiến bộ, cho nên phe dân chủ chống phát xít xâm lược nhất định sẽ thắng.

Cách mạng thế giới ngày một nảy nở. Bên Viễn Đông, cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân Tàu đánh Nhật đã đến năm thứ năm và đã gần ngày thắng lợi.

Tình hình thế giới ảnh hưởng rất tốt cho cuộc vận động cách mạng dân tộc giải phóng của ta.

B- TÌNH HÌNH VIỆT NAM

Bảy, tám mươi năm nay, nước ta bị đế quốc Pháp áp bức, bóc lột. Bao nhiêu của cải dân ta đã bị chúng vơ vét. Chúng cướp đất ruộng tốt để làm đồn điền; chiếm giữ các hầm mỏ để đào nguyên liệu. Chúng đặt ra sưu cao thuế nặng, hút máu mủ dân ta, làm cho nước ta dân nghèo của hết.

Chúng không để cho dân ta một chút tự do dân chủ nào, lại dùng nhiều thủ đoạn định tiêu diệt tinh thần dân tộc của ta.

Từ khi xảy ra chiến tranh, chúng đè nén dân ta ngày một nặng, bóc lột dân ta ngày một nhiều. Phần thì chúng bắt dân ta đi phu, đi lính để chết thay cho chúng. Phần thì chúng đặt thuế mới, tăng thuế cũ, phát hành quốc trái, ra sức lạc quyên. Chúng in hàng chục triệu bạc giấy, thu hết bạc thực, khiến cho đời sống của dân ta đã vì chiến tranh mà đắt đỏ, lại càng thêm đắt đỏ.

Chúng cấm sách báo cấp tiến làm cho dân ta như điếc, như mù; lập trại giam chung để cầm tù những kẻ vì dân, vì nước.

Sau khi Pháp mất nước, đế quốc Nhật thừa cơ xâm chiếm Đông Dương. Nhật bước chân lên đất nước ta chưa được bao lâu thì phần đông dân ta đều nhận rõ chúng chẳng qua cũng

chỉ là một bọn giết người, cướp của. Thế mà một số Việt gian thân Nhật còn dám mượn tiếng "cách mạng" lừa dối đồng bào để làm chó săn cho Nhật.

Giặc Pháp lại cắt bảy vạn cây số vuông đất Đông Dương cho Xiêm. Chúng coi dân ta như món hàng buôn bán. Thế là dân ta đã phải làm trâu ngựa cho Pháp, làm tôi mọi cho Nhật, lại làm nô lệ cho Xiêm.

Trước tình thế ấy, dân ta không thể khoanh tay ngồi chịu. Tinh thần cứu nước của dân ta không bao giờ tiêu diệt, không thể tiêu diệt!

Từ khi đế quốc Pháp cướp nước ta, biết bao anh hùng đã đứng ra chống với quân địch! Gương nghĩa liệt Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Đội Cấn, Nguyễn Thái Học, v.v., đồng bào ta ai ai cũng biết. Noi theo gương ấy, mới đây, dân tộc ta lại lần lượt phất cờ khởi nghĩa, đánh nhau với quân địch ở Bắc Sơn, Đô Lương, Nam Kỳ.

Hiện nay, từ Nam đến Bắc, đồng bào ta đang hăng hái dự bị một cuộc tổng khởi nghĩa đặng giành lại tự do, độc lập.

Nhiệm vụ của "Việt Nam độc lập đồng minh" là làm cho cuộc cách mạng dân tộc giải phóng được thắng lợi. Vậy cần phải tuyên bố rõ chủ trương cứu nước của mình.

CHỦ TRƯƠNG CỨU NƯỚC CỦA VIỆT MINH

Việt Minh chủ trương liên hiệp hết các tầng lớp nhân dân, các đoàn thể cách mạng, các dân tộc bị áp bức ở Đông Dương, đặng đánh đổ chủ nghĩa đế quốc, làm cho nước Việt Nam và cả xứ Đông Dương được hoàn toàn độc lập. Việt Minh hết sức giúp cho dân Miên và dân Lào thành lập "Cao Miên độc lập đồng minh" và "Ai Lao độc lập đồng minh" đặng cùng mình thành lập "Đông Dương độc lập đồng minh" (Mặt trận thống nhất chống Nhật, Pháp của cả Đông Dương).

Sau khi đánh đổ được bọn đế quốc phát xít Nhật, Pháp, sẽ lập nên chính phủ cách mạng của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, theo tinh thần tân dân chủ, lấy cờ đỏ giữa có ngôi sao vàng năm cánh làm cờ chung của nước.

Chính phủ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, do quốc dân đại hội cử lên, sẽ thi hành những chính sách dưới đây:

a) Về mặt chính trị:

1. Thi hành phổ thông đầu phiếu. Ai là người Việt Nam hay có quốc tịch Việt Nam (như Mường, Mán, Thổ, v.v.) không cứ trai hay gái, từ 18 tuổi trở lên, nếu không phải Việt gian, đều có quyền ứng cử và tuyển cử.

2. Ban bố các quyền tự do dân chủ: tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng, tự do tổ chức, tự do hội họp, tự do đi lại trong nước và tự do xuất dương, v.v..

3. Tổ chức hải, lục, không quân thành lập đội quân cách mạng Việt Nam và võ trang cho dân chúng; thẳng tay trừng trị bọn phản quốc, giữ vững chính quyền cách mạng.

4. Thả hết chính trị phạm lẫn thường phạm.

5. Đàn bà, đàn ông ngang quyền.

6. Thừa nhận quyền dân tộc tự quyết đối với các dân tộc thiểu số ở Đông Dương.

7. Liên hiệp thân thiện với tất cả các dân tộc nhỏ yếu đang tranh đấu giành quyền độc lập.

8. Huỷ bỏ hết thảy những hiệp ước Pháp đã ký với bất cứ nước nào.

9. Kiên quyết chống hết thảy những lực lượng xâm phạm đến quyền tự do, độc lập của nước Việt Nam.

b) Về mặt kinh tế:

1. Bỏ thuế thân do đế quốc đặt ra; lập một thứ thuế nhẹ và công bằng.

2. Tịch thu hết tài sản của đế quốc phát xít Nhật, Pháp và của Việt gian, Hán gian. Những tài sản ấy sẽ quốc hữu hoá hay phát mại tuỳ theo tính chất của mỗi thứ.

3. Quốc hữu hoá các nhà băng của đế quốc, lập quốc gia ngân hàng.

4. Mở mang các ngành kỹ nghệ, nhất là kỹ nghệ nặng khiến cho nền kinh tế quốc gia phát triển một cách độc lập và mau chóng; khuyến khích các nghề thủ công.

5. Chia lại công điền.

6. Giảm địa tô.

7. Mở mang các công trình lấy nước vào ruộng; bồi đắp đê điều, làm cho nghề nông phồn thịnh.

8. Nhân dân tự do khai khẩn đất hoang do Chính phủ giúp đỡ.

9. Thuế đoan độc lập.

10. Mở mang các đường giao thông vận tải và các hải cảng.

11. Thống nhất đo lường.

c) Về mặt xã hội:

1. Thi hành luật ngày làm tám giờ và các luật xã hội khác.

2. Bài trừ nạn thất nghiệp và mãi dâm.

3. Giúp đỡ các gia đình đông con.

4. Cấp dưỡng những người tàn tật và dạy nghề cho họ.

5. Lập thêm nhà thương và nhà đỡ đẻ.

6. Lập hài nhi viện và ấu trĩ viện.

d) Về mặt văn hoá:

1. Bài trừ văn hoá phản động. Mở mang nền tân văn hoá Việt Nam.

2. Huỷ bỏ giáo dục nô lệ và thuộc địa, gây dựng nền quốc dân giáo dục. Mỗi dân tộc có quyền dùng tiếng mẹ đẻ dạy trong các trường học của mình.

3. Cưỡng bách giáo dục đến bậc sơ học.

4. Lập các trường chuyên môn huấn luyện chính trị, quân sự và kỹ thuật để đào tạo các hạng nhân tài.

5. Khuyến khích và giúp đỡ về mọi mặt làm cho các hạng trí thức và nghệ sĩ được phát triển tài năng đến tột bậc.

6. Lập những nhà chiếu bóng, diễn kịch và câu lạc bộ để nâng cao trình độ hiểu biết cho nhân dân.

7. Khuyến khích và giúp đỡ nền thể dục quốc dân làm cho nòi giống ngày thêm mạnh.

đ) Đối với các tầng lớp nhân dân:

1. Tư sản - Được tự do kinh doanh. Được giúp đỡ trong việc mở mang các ngành kỹ nghệ cần thiết.

2. Địa chủ - Quyền sở hữu về ruộng đất vẫn được coi trọng. Được khai phá đất hoang.

3. Nhà buôn - Được tự do thông thương. Sản nghiệp thương mại được pháp luật binh vực. Không phải nộp các thứ thuế lặt vặt (như thuế màn, thuế biển, thuế vỉa hè,v.v..).

4. Thợ thuyền - Được hưởng luật lao động. Bỏ các giấy giao kèo nô lệ, lập giấy giao kèo chung giữa chủ và thợ; thợ thuyền già có lương hưu trí, cải thiện chế độ học việc.

5. Dân cày - Có đủ ruộng cày cấy; được cứu tế trong những năm mất mùa. Tá điền được giảm địa tô.

6. Binh lính - Hậu đãi binh lính có công gìn giữ Tổ quốc và phụ cấp đầy đủ cho gia đình họ.

7. Công chức - Hậu đãi công chức xứng đáng với tài năng của mỗi người.

8. Học sinh - Bỏ các khoản học phí, khai sinh, hạn tuổi; mở thêm trường học: cấp học bổng rộng rãi cho học trò nghèo; kiếm việc cho học sinh tốt nghiệp.

9. Đàn bà - Được ngang quyền với đàn ông về mọi mặt: chính trị, kinh tế, văn hoá, v.v.. Việc làm ngang đàn ông, lĩnh lương bằng đàn ông.

10. Trẻ em - Được Chính phủ đặc biệt săn sóc về thể dục, trí dục và đức dục.

11. Người già và kẻ tàn tật - Được Chính phủ chăm nom và cấp dưỡng.

Hỡi đồng bào!

Bản chương trình trên đây cốt thực hiện hai điều mà toàn thể đồng bào đang mong ước:

1. Làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập;

2. Làm cho dân Việt Nam được sung sướng, tự do.

Trong khi các phái đảng Việt gian đưa ra những bản chương trình mập mờ, đội lốt cách mạng, lừa phỉnh đồng bào đặng kìm hãm đồng bào trong vòng đen tối thì bản chương trình trên đây là một ngôi sao chiếu sáng cho đồng bào tiến tới cõi vinh quang.

Thật thế, chỉ có chương trình cứu nước của Việt Minh mới đoàn kết được tất cả các giới đồng bào đặng mau giải phóng cho Tổ quốc khỏi ách Nhật, Pháp.

Chỉ có chương trình cứu nước của Việt Minh mới làm cho nước Việt Nam sau này thành một nước tân dân chủ, mạnh mẽ, văn minh và tiến bộ.

Chỉ có chương trình cứu nước của Việt Minh mới mang lại độc lập, tự do, cơm áo cho nhân dân.

Hết thảy các giới đồng bào xếp chặt hàng ngũ dưới cờ Việt Minh, đặng sẵn sàng nổi dậy đánh đuổi lũ giặc nước!

Cách mạng Việt Nam nhất định sẽ thắng!

Một nước *Việt Nam Cộng hoà Dân chủ* sẽ xuất hiện. Cách mạng dân tộc giải phóng thành công, chúng ta sẽ cùng nhau thực hiện chương trình vĩ đại trên đây.

VIỆT NAM ĐỘC LẬP ĐỒNG MINH

III
ĐIỀU LỆ

1. Tên - Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh).

2. Tôn chỉ - Liên hiệp tất cả các tầng lớp nhân dân, các đảng phái cách mạng, các đoàn thể dân chúng yêu nước, đặng cùng nhau đánh đuổi Nhật, Pháp, làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập, dựng lên một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

3. Điều kiện vào Việt Minh - Việt Minh kết nạp từng đoàn thể, không cứ đảng phái, đoàn thể nào của người Việt Nam hay của các dân tộc thiểu số sống trong nước Việt Nam, không phân biệt giai cấp, tôn giáo và xu hướng chính trị, hễ thừa nhận mục đích, tôn chỉ và chương trình của Việt Minh và được Tổng bộ Việt Minh thông qua, thì được gia nhập Việt Minh.

4. Nhiệm vụ các đoàn thể trong Việt Minh - Đoàn thể nào trong Việt Minh cũng phải:

a) Trung thành với mục đích, tôn chỉ của Việt Minh;

b) Làm cho Việt Minh chóng phát triển;

c) Đóng nguyệt phí (cho Tổng bộ).

5. Quyền hạn các đoàn thể trong Việt Minh - Các đoàn thể có chân trong Việt Minh đều có quyền:

a) Đề nghị, chất vấn, thảo luận và biểu quyết;

b) Cử đại biểu vào các ban phụ trách của Việt Minh.

6. Nguyên tắc tổ chức Việt Minh - Việt Minh tổ chức theo nguyên tắc dân chủ tập trung, nghĩa là: cơ quan chỉ đạo của Việt Minh cấp nào đều do đại biểu của các đoàn thể Việt Minh cấp ấy họp thành; trong các uỷ ban Việt Minh, khi biểu quyết số ít phải theo số nhiều, khi thực hành thì uỷ ban Việt Minh cấp dưới thì phải theo ủy ban Việt Minh cấp trên.

7. Hệ thống tổ chức Việt Minh:

a) Làng hay xã có ban chấp hành của Việt Minh do các đoàn thể Việt Minh ở làng hay xã cử ra;

b) Tổng, huyện (hay phủ, châu, quận), tỉnh, kỳ, cấp nào có ban chấp uỷ của Việt Minh cấp ấy. Việt Minh toàn quốc có Tổng bộ;

c) Ban chấp uỷ Việt Minh cấp nào đều do đại biểu các đoàn thể Việt Minh cấp ấy cử ra;

d) Các ban chấp uỷ Việt Minh nếu quá số bốn người thì phải bầu ra ban thường vụ để làm công việc hằng ngày;

đ) Mỗi cơ quan chấp hành phải cử ra một người chủ nhiệm để chỉ đạo công việc hằng ngày và một người phó chủ nhiệm để giúp việc;

e) Các ban chấp hành từ làng tới huyện mỗi tháng khai hội hai lần; ban chấp hành tỉnh (hay tỉnh bộ) mỗi tháng khai hội một lần. Ban chấp hành kỳ (hai kỳ bộ) ba tháng một lần. Nếu có việc cần kíp thì chủ nhiệm các cấp có quyền triệu tập hội nghị bất thường;

g) Các cấp bộ từ làng tới phủ, sáu tháng cử lại một lần; tỉnh, kỳ mỗi năm cử lại một lần. Tổng bộ mười tám tháng cử lại một lần.

8. Kỷ luật - Những đại biểu các đoàn thể trong các cấp chỉ đạo của Việt Minh, nếu phạm lỗi, lần thứ nhất phê bình, lần thứ hai cảnh cáo, lần thứ ba khai trừ ra ngoài cơ quan

chỉ đạo. Trước khi khai trừ phải thông tri cho đoàn thể của người đại biểu phạm lỗi ấy biết để cử người khác lên thay.

9. Tài chính - Kinh phí của Việt Minh do nguyệt phí của các đoàn thể trong Việt Minh đóng góp. Khi cần mở lạc quyên.

10. Sửa đổi điều lệ - Bản điều lệ này chỉ có Đại hội toàn quốc của Việt Minh mới có quyền sửa đổi.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỜI KÊU GỌI CỦA VIỆT MINH*

Hỡi đồng bào !

Nhật đã đánh vào các thuộc địa Anh - Mỹ ở Thái Bình Dương từ mồng bảy tháng 12 mới đây, chúng lại xâm lấn Xiêm.

Để đối phó lại, đế quốc Anh kéo quân vào Xiêm, chống nhau với Nhật.

Đứng về phe Anh - Mỹ, quân Tàu đã đánh nhau với Pháp - Nhật ở biên giới Bắc Kỳ.

Thái Bình Dương đã nổi sóng. Cuộc chiến tranh dữ dội giữa Nhật và Anh - Mỹ đã bắt đầu.

Trên thế giới đã dàn thành hai mặt trận rõ rệt. Một bên là phe phát xít xâm lược Đức, Ý, Nhật, một bên là phe chống phát xít xâm lược Anh, Mỹ, Tàu, Nga. Cố nhiên nhân dân Đông Dương phải đứng về phe chống phát xít xâm lược.

Hoạ binh lửa do bọn quân phiệt Nhật gây ra sẽ tàn phá dân ta.

Bọn quân phiệt Nhật ở Đông Dương khi bắt đầu tuyên chiến đã lấn thêm quyền thế. Chính phủ Đờcu (Decoux) vừa ký thêm một hiệp ước chịu cho Nhật tự do hành động ở Đông Dương (12-12-1941)[1)]. Rồi đây, chúng sẽ hiệp lực với Pháp kìm kẹp dân ta mà lấy sưu thuế, trâu bò, thóc lúa, xe cộ, để cung cấp cho chiến tranh. Rồi đây chúng sẽ bắt dân ta đi chết

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

1) Cuốn tài liệu này ghi ngày 11-12-1941 (*B.T*).

thay cho chúng. Người chết, nhà thiêu, sưu thuế nặng hơn, sinh hoạt đắt hơn, đó là những cái mà giặc Nhật mang lại cho ta.

Hỡi đồng bào! Gạo, muối, dầu, vải... bao nhiêu thứ cần thiết ta đã phải mua quá đắt rồi, lại còn đắt nữa, sưu thuế chúng ta đã phải đóng quá nặng rồi mà còn nặng nữa thì chịu sao nổi.

Của cải ta lại bị quân Nhật cướp không, hàng vạn anh em đồng bào ta sắp phải đem đi làm bia đỡ đạn cho Nhật. Bao nhiêu tai hoạ sẽ giày xéo lên ta như thế. Chúng ta chịu khoanh tay chờ chết hay sao?

Không! Hiện nay quân cách mệnh Bắc Sơn, Đình Cả đã bắt đầu chiến đấu với giặc Pháp, trong nhiều trận đánh nhau quân cách mạng được thắng lợi.

Nhiều bộ đội nghĩa quân Nam Kỳ rút vào các miền rừng núi, sau cuộc khởi nghĩa thất bại cuối năm ngoái, cũng đương chống nhau với Pháp.

Cơ hội tốt đến nơi rồi! Quân Đức - Ý đương bị đánh bại ở mặt trận Nga và Bắc Phi. Cuộc phản công của Hồng quân Nga đã thắng lợi rõ rệt. Cuộc vận động cách mệnh Pháp đương quấy rối giặc Đức và chống tên phản quốc Pêtanh (Pétain). Ở Hoa Nam quân Tàu đương phản công kịch liệt. Phát xít Nhật chưa rút chân ra khỏi Tàu lại bị sa lầy vào cuộc chiến tranh với Anh, Mỹ. Nhân dân Nhật và thuộc địa Nhật khổ quá sẽ nổi dậy.

Hỡi đồng bào! hãy mau gia nhập các đoàn thể cứu quốc cho đông để nổi dậy hưởng ứng nhân dân Nga, Tàu, Anh, Mỹ đánh đổ quân phát xít khát máu. Hãy thành lập các đội tự vệ cứu quốc khắp nơi để chuẩn bị hiệp lực với Tàu, đánh đuổi quân Pháp, Nhật cướp nước.

Hỡi đồng bào! Hãy đoàn kết lại. Rời rạc do dự lúc này là tự sát.

Hỡi các lớp nhân dân: già, trẻ, trai, gái ! Hỡi các phái đảng cách mệnh! Hãy mau thống nhất tranh đấu chống Pháp - Nhật giết người, lấy của, bắt lính, bắt phu, đặng tiến lên cướp chính quyền.

- Không một đồng xu cho Pháp - Nhật!
- Không một tên lính cho Pháp - Nhật!
- Tẩy chay hàng Nhật.
- Không tự đưa lính Đông Dương ra ngoài Đông Dương !
- Đả đảo Pháp - Nhật!
- Liên minh với Tàu!
- Việt Nam độc lập!

Ngày 11-12-1941
VIỆT NAM ĐỘC LẬP ĐỒNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

TRUYỀN ĐƠN KÊU GỌI NHÂN DÂN NỔI DẬY
(Đêm 13, 14 - 1-1942)

Hỡi đồng bào!

Hiện nay, quân đội Trung Hoa đã nhiều lần vượt qua biên giới Bắc Kỳ để đánh bọn Pháp. Quân đội Anh - Mỹ cũng đang đánh bọn Nhật ở Thái Bình Dương. Các đội du kích Việt Nam Bắc Sơn, Đình Cả cũng đang tiến công bọn Pháp, những kẻ cướp nước ta.

Hỡi đồng bào cả nước!

Hãy vùng lên, giương cao cờ khởi nghĩa!
Đánh đuổi Pháp, Nhật!
Bắt tay với Trung Hoa!
Giành độc lập nước Việt Nam!

VIỆT NAM ĐỘC LẬP ĐỒNG MINH
(VIỆT MINH)

Văn kiện Đảng 1930 - 1945,
Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương
xuất bản, Hà Nội, 1977, t. III, tr. 457.

TRUYỀN ĐƠN KÊU GỌI BINH SĨ NHẬT
(Đêm 13, 14 tháng 1-1942)

Hỡi các bạn binh sĩ thuộc hải, lục và không quân Nhật!

Đế quốc phát xít Nhật đang áp bức và bóc lột các bạn. Cuộc chiến tranh Thái Bình Dương vừa nổ ra, nhất định sẽ đưa chúng đến thất bại. Các bạn hãy mau mau nổi dậy, nhất định không chịu để thân mình làm mồi cho đại bác tiêu diệt. Các bạn hãy quay súng lại, hãy chạy sang hàng ngũ cứu quốc của những người cách mạng Việt Nam là bạn hữu của các bạn để chúng ta cùng nhau chiến đấu tiêu diệt kẻ thù chung là bọn đế quốc phát xít Nhật.

VIỆT NAM ĐỘC LẬP ĐỒNG MINH

Văn kiện Đảng 1930 - 1945,
Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương
xuất bản, Hà Nội, 1977, t. III, tr. 458.

VỀ VIỆC TRANG BỊ CHO DU KÍCH

CHỈ THỊ CỦA THƯỜNG TRỰC VIỆT MINH
NĂM 1942

Muốn cho quân đội ta được mau phát triển, có đủ sức mạnh chiến đấu với quân thù, cố nhiên ta phải giúp đỡ bằng mọi phương tiện. Sự giúp đỡ ấy không ngoài tiền, nhưng tiền ở đâu?

Các đồng chí nên biết rằng quỹ tiền của ta hiện nay bị thiếu hụt, bởi nó phát triển không kịp với các ngành công tác khác.

Vì vậy, những đồ cần thiết của những người lính du kích chính thức mới gia nhập vào đội ngũ phải nhờ ở các chi hội, các ban chấp hành giúp đỡ.

Nếu người lính du kích ở làng nào mới nhập ngũ mà nghèo quá không đủ sức sắm những đồ cần thì ban chấp hành ở làng ấy phải giúp đỡ bằng cách tự xuất của mình ra cho hoặc xin trong các hội viên để sắm giúp họ. Những người lính du kích mới nhập ngũ phải sắm cho đủ những đồ như sau:

1. Một cái ruột nghé bằng vải dài 1 thước 7 tấc tây, hoành 3 tấc tây.
2. Một đàng dây dừa dài 2 sải.
3. Một cái mền.
4. Một cái nồi đồng lớn chừng 3 đến 5 người ăn, sắm chung.

5. Năm lon gạo rang.
6. Một cái thùng diêm.
7. Một cái ca uống nước.
8. Một cái dao kiếm.

Đó là những đồ cần thiết trong lúc đầu của mỗi người lính du kích mới gia nhập nhất định phải có. Ngoài ra, còn có các thứ cần thiết khác như: thuốc băng bó, quinine, cốt mìn, dầu xăng, xà beng, pháo thăng thiên; các ban chấp hành các địa phương cũng cần phải chú ý tìm dần; được cái gì tiếp tục gởi cho ban quân nhu (ban quân nhu sẽ giới thiệu sau).

Khi các đồng chí đã tiếp được chỉ thị này phải đem giải thích cho các hội viên hiểu rõ sự cần thiết của cách mạng, của quân đội du kích cứu quốc để thi hành cho nhất trí.

THƯỜNG TRỰC VIỆT MINH

Văn kiện Đảng 1930 - 1945,
Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương
xuất bản, Hà Nội, 1977, t. III, tr. 459-460.

CHỈ THỊ CỦA TỔNG BỘ VIỆT MINH

GỞI CHO TOÀN TỈNH ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI VIỆT MINH CAO BẰNG

Các đồng chí!

Nhân dịp toàn tỉnh Cao Bằng khai đại biểu Đại hội thảo luận các vấn đề quan hệ đến công tác cách mạng toàn tỉnh, đồng thời bầu các ban chấp hành cứu quốc và ban chấp hành Việt Minh tỉnh chính thức, chúng tôi có mấy vấn đề tối quan trọng, xin các đồng chí đặc biệt chú ý:

* Vũ trang khởi nghĩa.
* Chính quyền của cách mạng.
* Chính sách dân tộc.
* Vấn đề cán bộ.

1.*Vũ trang khởi nghĩa*

Cuộc cách mạng chúng ta là cuộc cách mạng dân tộc giải phóng, nghĩa là toàn dân đoàn kết đánh Pháp và Nhật, làm cho nước Việt Nam ta độc lập.

Muốn đánh đuổi Pháp - Nhật làm cho nước ta độc lập cần phải *vũ trang khởi nghĩa.*

Bây giờ chúng ta đương chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa, chúng ta phải biết vũ trang khởi nghĩa cần những điều kiện gì mới thắng lợi.

Cuộc vũ trang khởi nghĩa ở xứ ta muốn thắng lợi cần có hai điều kiện:

1) Kẻ thù chúng ta là Pháp và Nhật yếu hẳn.

2) Toàn dân ta dưới quyền lãnh đạo của đoàn thể ta đủ lực lượng đánh đổ Pháp, Nhật.

Xét điều kiện thứ nhất, chúng ta nhận thấy rằng Pháp mất nước đã yếu hẳn rồi, còn Nhật đương đánh nhau với Anh, Mỹ, Trung Hoa và nhiều nước khác, rồi đây sắp đến ngày thất thế, bại trận và yếu hẳn. Lúc ấy điều kiện thứ nhất mới đủ.

Xét điều kiện thứ hai, chúng ta phải nhận rằng hiện nay đoàn thể ta chưa đoàn kết được toàn dân nước ta nhưng một mặt nhờ tình hình chung ở thế giới, và trong nước rất thuận tiện: Trên thế giới mặt trận chống xâm lược Nga, Anh, Mỹ, Trung Hoa, v.v., càng ngày càng thắng mặt trận xâm lược: Đức, Ý, Nhật; trong nước thì Pháp - Nhật càng ngày càng thẳng tay áp bức bóc lột. Hai điều này làm cho dân ta ngày càng hăng hái đoàn kết để đánh Pháp - Nhật. Một mặt nữa nhờ sự cổ động, tuyên truyền khôn khéo của đoàn thể ta nên tình thế chung thuận tiện mà cấp tốc hô hào toàn dân đoàn kết, nên phong trào Việt Minh toàn xứ tiến tới rất mau.

Tóm lại, về điều kiện thứ nhất, chúng ta không phải lo mấy. Pháp - Nhật thế nào cũng đến ngày yếu hẳn. Phần lớn thế giới đương giúp ta về mặt đó.

Chúng ta bây giờ *cần nỗ lực chuẩn bị điều kiện thứ hai*, chuẩn bị lực lượng chúng ta, làm sao cho toàn quốc nhân dân dưới quyền lãnh đạo của đoàn thể ta đủ sức nắm cơ hội tốt đứng lên vũ trang khởi nghĩa đánh đuổi Pháp - Nhật.

Pháp - Nhật thế nào cũng bị Anh, Mỹ, Trung Hoa đánh bại, nếu ngày ấy chúng ta không đủ sức đứng lên giành lại

quyền độc lập thì Anh, Mỹ, Trung Hoa nhân tiện đánh Nhật sẽ đem vào xứ ta và sẽ giày bừa dân ta.

Cơ hội chúng ta tốt thật. Nhưng chúng ta phải chuẩn bị cho đủ lực lượng thì mới lợi dụng được cơ hội tốt ấy làm hoàn toàn cuộc cách mạng dân tộc giải phóng của chúng ta.

2. *Chính quyền của cách mạng*

Làm cách mạng đánh Pháp, đánh Nhật là để giành lại chính quyền. Vậy vấn đề chính quyền là vấn đề cốt yếu của cách mạng. Vấn đề chính quyền của cách mạng ở xứ ta có ba bước:

a) Lúc vũ trang khởi nghĩa lấy được một địa phương phải thành lập ngay *chính phủ nhân dân* ở địa phương ấy.

Trừ bọn Việt gian và bọn phản động ra, toàn dân nam nữ trong địa phương từ 18 tuổi trở lên, đều có quyền tuyển cử và ứng cử để bầu ra chính phủ nhân dân của địa phương.

Chính phủ nhân dân địa phương làm ngay những việc sau này:

- Bỏ sưu thuế đế quốc và bỏ phu.
- Cho nhân dân tự do.
- Tổ chức công việc lợi ích cho dân như giáo dục, canh nông, buôn bán, v.v..
- Tổ chức quân sự để đeo đuổi cuộc khởi nghĩa.

b) Lúc vũ trang khởi nghĩa lấy được một địa phương khá to, phải thành lập *chính phủ nhân dân lâm thời toàn quốc*.

c) Lúc vũ trang khởi nghĩa, lấy được toàn quốc thì thành lập *chính phủ nhân dân chính thức toàn quốc* do toàn dân bầu ra.

3. *Chính sách dân tộc*

Tỉnh Cao Bằng có nhiều dân tộc. Đoàn thể cách mạng cần tuyên bố rõ ràng chính sách dân tộc của cách mạng. Chính sách ấy có ba điều cần chú ý:

a) Hiện nay Pháp - Nhật áp bức, bóc lột tất cả các dân tộc Đông Dương, vậy các dân tộc Đông Dương muốn được giải phóng phải đoàn kết lại, bắt tay nhau phất cờ khởi nghĩa đánh đuổi Pháp, Nhật giành quyền độc lập tự do.

b) Sau khi đánh đuổi Pháp, Nhật rồi, các dân tộc đều được bình đẳng như nhau. Các dân tộc dù lớn dù nhỏ, dù có đất nước hay không có đất nước cũng được hưởng *quyền dân tộc tự quyết:* nghĩa là tự mình định liệu lấy số phận của mình...

c) Tuy vậy những đồng chí đi hoạt động trong vùng dân tộc thiểu số phải hết sức làm cho họ hiểu rằng: Hiện giờ các dân tộc chỉ có đoàn kết nhau lại trong Việt Minh... thì mới mưu được tự do độc lập và sung sướng.

Các đồng chí đi hoạt động trong vùng dân tộc thiểu số cần phải đem chính sách dân tộc của cách mạng chống với chính sách áp bức dân tộc và nhất là chính sách chia rẽ dân tộc của đế quốc.

4. *Vấn đề cán bộ*

Cuộc cách mạng dân tộc giải phóng chúng ta lần này rất thuận tiện. Cơ hội chúng ta tốt, chính sách chúng ta đúng. Bây giờ chỉ còn vấn đề, giải quyết được vấn đề ấy là cách mạng chắc chắn thành công: vấn đề ấy là vấn đề cán bộ.

Lúc này chính là lúc "cán bộ quyết định tất cả".

Công tác chúng ta bất kỳ về mặt nào cũng đem cho chúng ta một kinh nghiệm chung là chỗ nào có cán bộ đủ năng lực thì công tác phát triển, việc gì có cán bộ đủ năng lực thì giải quyết xong, trái lại chỗ nào không có cán bộ đủ năng lực thì công tác kém, việc gì không có cán bộ đủ năng lực thì giải quyết không xong.

Từ việc nhỏ đến việc lớn, từ địa phương đến toàn quốc, từ nay đến ngày khởi nghĩa, vấn đề cán bộ quyết định tất cả.

Vậy đào tạo cán bộ là vấn đề cốt yếu của chúng ta, cần đem hết sức lực vào đó.

Muốn đào tạo cán bộ chúng ta phải làm những việc sau này:

a) Chọn những hội viên hăng hái trung thành mặc dầu trình độ văn hoá họ kém, hết sức huấn luyện họ, giao công tác cho họ làm và thường kiểm tra công tác họ để phê bình sửa chữa cho họ. Hết sức rèn đúc cho họ có tư cách phụ trách, nghĩa là đã lãnh một công việc gì thì phải làm tròn, làm xong phải báo cáo.

b) Đặc biệt chú ý những cán bộ chịu khó làm việc, chịu khó học tập, đưa họ vào các cơ quan chỉ huy cứu quốc hay Việt Minh. Hết sức huấn luyện và giúp họ trở nên cán bộ cốt cán của đoàn thể.

c) Phải khéo dùng cán bộ. Công tác chúng ta có nhiều mặt: tuyên truyền, tổ chức, giao thông, tự vệ, làm báo, huấn luyện, v.v., người nào thiên về mặt nào nên giúp họ chuyên môn về mặt ấy.

d) Phải thường họp cán bộ hội nghị để kiểm tra công tác của cán bộ và giúp họ tiến lên. Cán bộ hội nghị có nhiều thứ. Cán bộ hội nghị tỉnh, châu, tổng, xã hoặc cán bộ hội nghị thanh niên, phụ nữ, nông dân tự vệ.

e) Phải khéo dùng phương pháp tự phê bình để sửa chữa và huấn luyện cán bộ.

g) Phải chú trọng đào tạo một số cán bộ về binh vận, thanh niên và nhất là phụ nữ.

Mấy vấn đề kể trên là những vấn đề tối quan trọng, các đồng chí phải đặc biệt chú ý. Ngoài ra nhiều vấn đề khác, quan hệ đến công tác toàn tỉnh đại biểu đại hội chú ý thảo luận cho chu đáo và nghị quyết cho xác đáng.

Các đồng chí!

Cao Bằng là một tỉnh thượng du và biên thuỳ. Lại là một

nơi có truyền thống cách mạng đã nổi tiếng. Đó là những điều kiện tốt. Trái lại cũng có nhiều điều trở ngại to tát như: trình độ văn hoá kém, có nhiều dân tộc, nhiều thứ tiếng.

Chúng tôi mong rằng các đồng chí nỗ lực khắc phục những điều khó khăn, khéo lợi dụng tình thế thuận tiện, đặng làm cho Cao Bằng trở nên lực lượng mạnh mẽ của phong trào dân tộc giải phóng của xứ ta.

Các đồng chí!

Ngày giải phóng đã đến nơi rồi! Chúng ta phải nỗ lực! Vì dân tộc, vì nước nhà, vì đoàn thể, chúng ta phải cương quyết hy sinh ngày giờ của chúng ta, việc riêng của chúng ta, cho đến tính mệnh của chúng ta. Có thế chúng ta mới làm xong công việc của chúng ta là:

Toàn dân đoàn kết!
Đánh Pháp, đánh Nhật !
Việt Nam độc lập!

Ngày 15 tháng 11 năm 1942
TỔNG BỘ
VIỆT NAM ĐỘC LẬP ĐỒNG MINH

Văn kiện Đảng 1930 - 1945,
Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương
xuất bản, Hà Nội, 1977, t. III, tr. 451-456.

HIỆU TRIỆU CỦA VIỆT MINH*

Hỡi các bạn tổng lý, kỳ hào!
Hỡi các bạn trưởng phố và hộ phố!

Từ khi thua trận, giặc Pháp chực đổ cả gánh nặng mất nước lên 25 triệu đồng bào ta, chúng tìm hết cách vơ vét tài sản của ta để cung đốn cho Đức, Nhật, Xiêm.

Chịu không nổi, dân ta đã đứng dậy giành quyền độc lập ở Nam Kỳ, Đô Lương, Bắc Sơn thì quân cướp lại thẳng tay đàn áp. Nhưng dù sao đồng bào ta cũng không cam tâm làm trâu ngựa, nên phong trào cách mệnh vẫn tiếp tục không ngừng. Giặc Pháp dùng hết cách dã man tàn nhẫn hòng phá cách mệnh. Những cách thâm độc nhất là lợi dụng người Việt Nam đi giết hại người Việt Nam.

Chúng đã dùng bát cửu phẩm để dụ các bạn giúp cho chúng bắt bớ những người đã vì đồng bào, vì các bạn mà mưu cuộc sinh ...[1)] giải phóng. Ôi cay đắng thay cái chính sách "nồi da nấu thịt" của giặc Pháp.

Các bạn thử nghĩ mà coi: trong khi Pháp - Nhật vơ vét và áp bức nhân dân, chúng có kiêng nể các bạn đâu ! Chúng đã buộc các bạn phải mua quốc trái, phải ghi tên trước nhất trong các sổ lạc quyên, phải canh phòng ngày đêm cho chúng ngồi im hưởng lợi.

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).
1) Trong tài liệu mất một số từ (*B.T*).

Các bạn cũng phải đóng thuế như ai, và nơi nào quân Nhật tịch thu ngũ cốc thì chính tài sản của các bạn cũng không được kiêng nể.

Thì ra bọn đế quốc hoàn toàn lợi dụng các bạn. Chúng buộc các bạn phải giữ "trật tự" cho chúng tự do giày xéo trên lưng đồng bào, rồi lại đem cái phẩm trật hão huyền, cái mảnh bằng vô vị ra thưởng các bạn, để đền "công" các bạn đã giúp cho chúng tự do hà hiếp bóc lột đồng bào các bạn, bà con các bạn và chính mình các bạn nữa!

Gần đây giặc Pháp lại thúc Bảo Đại ban hành chỉ dụ tăng "quyền" cho các bạn. Để làm gì? Để mượn tay các bạn mà áp bức đồng bào hơn nữa.

Hỡi các bạn tổng lý, kỳ hào, trương tuần, trưởng phố!

Chúng tôi tin rằng: các bạn nghĩ kỹ thì các bạn không nỡ giúp cho quân thù của Tổ quốc mà phá cách mệnh. Các bạn không nỡ làm công việc thất đức là đem những người vì dân vì nước nộp cho Pháp - Nhật để gây thù gây oán với nhân dân!

Vinh dự của các bạn là ở sự độc lập, tự do dân tộc, còn cái phẩm hàm chẳng qua là những vật phù phiếm, điêu ngoa, những bằng chứng của sự nô lệ.

Hỡi các bậc tổng lý, trương tuần!

Các bạn đã được các đoàn thể chính trị nhiều lần kêu gọi. Trong các bạn đã nhiều người nhận ra lẽ phải, nên đã tham gia công việc cứu nước hoặc đứng trung lập, chứ không chịu vì Pháp - Nhật mà hại đồng bào. Song hiện nay vẫn còn một số đông tổng lý luôn luôn ngăn cản phong trào cứu nước, bắt bớ các chiến sĩ của giống nòi. Nên Việt Nam độc lập đồng minh rất đau lòng, phải kêu gọi các bạn một lần nữa.

Hỡi các bạn!

Lẽ nào con cháu Lạc Hồng lại chịu làm nô lệ mãi. Lẽ nào con cháu Trưng Vương, Triệu Ẩu, Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung lại bội phản tinh thần được độc lập của ông, cha...

Không, nghìn lần không. Hễ chúng ta biết đoàn kết thống nhất và mỗi người dân Việt Nam biết rằng chính mình phải gánh vác một phần trong công việc cứu nhà, cứu nước thì việc đánh đuổi Nhật - Pháp nào có khó gì.

Giặc Nhật vừa mới tuyên chiến với Anh - Mỹ chúng sẽ cướp tài sản của ta để lấy lương cho lính, chúng sẽ buộc các bạn phải bắt lính cho chúng, đem đồng bào làm bia đỡ đạn cho chúng cướp giật quyền lợi của nhau. Đồng thời chúng lại thuê các bạn đi lùng bắt cách mệnh để cho chúng tha hồ tự do cướp giật. Các bạn sẽ cương quyết chống lại mệnh lệnh của quân cường đạo. Tận tâm với chúng là giết hại đồng bào và tự giết mình.

Cơ hội giải phóng của dân ta đã đến, Pháp đã như cờ phải bão, Nhật sẽ bại trận vì không đương nổi với Anh - Mỹ sau bốn năm chiến tranh với Tàu.

Các bạn hãy cùng chúng tôi hô to:

- Không chịu cúi luồn, không chịu giúp sức cho quân cướp nước!
- Không thèm lời khen và thưởng lực của Pháp - Nhật!
- Nòi giống Việt Nam hãy mau thống nhất!
- Cách mệnh dân tộc Việt Nam thành công muôn năm!

Nay hiệu triệu,
VIỆT NAM ĐỘC LẬP ĐỒNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
VỀ SỬA SOẠN KHỞI NGHĨA

Các đồng chí cứu quốc!

Sống dưới hai tầng áp bức của giặc Nhật, giặc Pháp, dân tộc Việt Nam ta cực kỳ thống khổ.

Muốn thoát khỏi vòng xiềng xích, hoạ diệt vong, chúng ta chỉ có một cách noi gương chiến đấu của tổ tiên xưa, cầm võ khí nổi dậy giết giặc.

Vấn đề sửa soạn võ trang khởi nghĩa vì thế đã đặt ra từ mấy năm nay. Nhưng sự thực chúng ta nói nhiều hơn làm, hay muốn làm mà chưa nhận rõ phải làm những gì. Thành ra công việc sửa soạn khởi nghĩa ít có kết quả. Tổng bộ xét thấy cần phải vạch ra những nhiệm vụ dưới đây để các đồng chí gấp rút thi hành:

Nói đến khởi nghĩa, trước hết phải đặt mấy câu hỏi dứt khoát:

1. Ai xông ra đánh quân thù?
2. Lấy gì mà đánh?
3. Đánh bằng cách gì?
4. Đánh vào lúc nào sẽ thắng?
5. Làm thế nào đẩy mạnh phong trào tiến tới khởi nghĩa?

Muốn thiết thực sửa soạn khởi nghĩa, các chiến sĩ Việt Minh chúng ta phải trả lời những câu hỏi ấy *bằng việc làm*.

A- AI XÔNG RA ĐÁNH QUÂN THÙ?

Khởi nghĩa là công việc của toàn dân ta. Không phải của riêng Việt Minh. Nhưng không phải toàn dân có thể xông ra đánh quân thù một lúc. *Phải có những đội quân cách mạng cơ bản*, có tập tành thao lược sẵn sàng, theo hiệu lệnh, đồng thời xông ra trước rồi dân chúng hưởng ứng theo. Bởi vậy phải tổ chức quần chúng cách mạng theo ba hình thức dưới đây để tạo nên những đội quân cách mạng cơ bản.

1. Bộ đội du kích,
2. Đội tự vệ cứu quốc,
3. Tiểu tổ du kích.

Bộ đội du kích là những người hăng hái, khoẻ mạnh, quyết tâm hy sinh vì mục đích cứu nước, đã thoát ly sinh sản, có súng ống, giáo mác, chuyên môn tập luyện cách đánh du kích, đóng ở những nơi căn cứ, sẵn sàng chờ hiệu lệnh của đoàn thể xông ra giết giặc, nổ những tiếng súng khởi nghĩa đầu tiên.

Đội tự vệ cứu quốc là một thứ tổ chức gồm những người hăng hái, tinh nhanh, khoẻ mạnh, họp lại thành từng đội nhỏ để canh gác, dò xét quân địch; thông tin cho đoàn thể; lúc quần chúng tranh đấu thì mang khí giới ủng hộ cho quần chúng, lúc các chiến sĩ khai hội hay đi lại thì tự vệ cho các chiến sĩ. Đấy là công việc ngày thường của đội tự vệ. Còn trong khi khởi nghĩa, thì bổn phận của nó là giúp đỡ các đội du kích về mọi mặt (như phá phách, quấy rối phía sau quân địch, do thám, thông tin, vận tải lương thực cho quân du kích, v.v..).

Tiểu tổ du kích hay đội tự vệ chiến đấu là những đội nhỏ gồm có những người khoẻ mạnh, nhanh nhẹn, hăng hái quyết tâm nhất, lấy trong các đội tự vệ ra để tập tành, đặc biệt về cách đánh. Những người này, ngày thường vẫn tham

gia sinh sản; nhưng lúc nào có việc cần thì lập tức họp lại nhanh chóng như một đội du kích nhỏ để chiến đấu (ví dụ: đánh tháo cho các chiến sĩ cách mạng bị đế quốc bắt; giải vây cho cơ quan; tiêu trừ phản động nếu cần; tước võ khí của một tốp quân địch lẻ loi; phá hoại hay chiếm lấy kho quân nhu của quân địch, v.v.). Hành động xong các tổ viên tiểu tổ du kích chia tay ai về nhà nấy; hoà lẫn với dân chúng, tiếp tục làm ăn như mọi người.

Những đội tự vệ và tiểu tổ du kích là cột trụ của những đội dân quân du kích dưới đồng bằng. Trong tình thế trực tiếp cách mạng, phải tuyển thêm người hăng hái, kiên quyết trong dân chúng; *có chân trong các tổ chức cứu quốc của Việt Minh hay không,* cho nhập bọn với những đội viên tự vệ hăng hái và tiểu tổ du kích, lập thành những đội dân quân du kích. Còn những đội viên nào không đủ điều kiện vào đội dân quân du kích lúc ấy, thì vẫn đứng trong đội tự vệ cứu quốc để giúp đỡ cho dân quân du kích. Tuy nhiên, trong tình thế quyết liệt, tất cả các chiến sĩ Việt Minh và hơn nữa một phần đông dân chúng phải gia nhập đội quân cứu quốc, vác võ khí ra trận (mục đích của chúng ta há không phải là gắng sức thực hiện một cuộc toàn dân đứng dậy, noi gương chiến đấu đời nhà Trần?).

Tóm lại, bộ đội du kích chính thức, và những đội dân quân du kích sẽ xông ra đánh quân thù, khi có lệnh phát động khởi nghĩa. Họ là những đội tiền phong cách mạng kéo các tầng lớp nhân dân đứng dậy tất cả.

Bởi vậy ngay từ nay, các đồng chí Việt Minh phải chú ý làm những việc dưới đây:

1. Hết sức phát triển và thống nhất các đội tự vệ sẵn có và tổ chức những đội tự vệ mới.

a) Nơi nào có một tổ chức Việt Minh chính thức (nghĩa là bất cứ đảng, hội hay đoàn của Việt Minh, có từ hai tiểu tổ trở

lên) bắt buộc phải tuyển những người hăng hái, quyết tâm ra tổ chức đội tự vệ.

b) Nơi nào chưa có tổ chức cứu quốc, song những người mới giác ngộ có đủ điều kiện cũng có thể tổ chức ngay đội tự vệ.

c) Thống nhất các đội tự vệ cứu quốc lên đến tỉnh.

2. Nơi nào lợi hại cho việc đánh du kích, hay sẽ phải thi hành những việc phá hoại cần thiết, thì Việt Minh nơi ấy - nếu có - phải tuyển trong các đội tự vệ hay các tổ chức cứu quốc khác những phần tử hăng hái, nhanh nhẹn, khoẻ mạnh, can đảm, tổ chức ra những tiểu tổ du kích (theo điều lệ kèm đây).

3. Tuỳ theo số hội viên cứu quốc nhiều hay ít, mỗi tỉnh phải tuyển một số chiến sĩ can đảm và khoẻ mạnh nhất để khi nào có lệnh của thượng cấp sẽ cho đi tham gia các bộ đội du kích chính thức.

B- LẤY GÌ ĐÁNH QUÂN THÙ ?

Một dân tộc bị áp bức cũng như một giai cấp bị bóc lột, muốn tự giải phóng phải cầm võ khí trong tay mà chiến đấu. Không thể tay vo mà đánh đuổi được giặc. Dân ta muốn đánh đuổi Nhật, Pháp cũng không thể không sắm sửa và tập dùng võ khí. Có hai cách kiếm võ khí là: tự chế, mua và chiếm của giặc.

1. Dân ta phải tự chế lấy một phần võ khí thì lúc nổi dậy mới có cái mà giết giặc. Bởi vậy, ngay từ nay, mỗi đội tự vệ hay tiểu tổ du kích phải sắm cho đủ những thứ này:

a) Võ khí để đánh:

- dao chiến đấu (mỗi đội viên 1 con),
- gậy tầy (mỗi đội viên 1 cái),
- giáo hay đinh ba (ít nhất mỗi đội 2 cái),

- Ngoài ra có võ khí gì hơn càng hay (ví dụ: súng, nỏ, v.v.).

b) Khí cụ dùng để phá hoại (chung cho cả đội):

- một đôi lắc lê để mở bù loong,
- một đôi cuốc chân chim,
- một đôi xẻng lục lộ,
- một đôi xà beng,
- một cái kìm bấm có nắm gỗ để cắt dây thép,
- Ngoài ra có mìn, thuốc nổ, cưa thép, búa tạ càng hay.

Chú ý: Muốn đánh những thứ trên đây, tất cả các hội viên cứu quốc từ nay phải tìm kiếm, tích trữ những miếng sắt vụn hay những đồ dùng bằng sắt có thể dùng để đánh võ khí.

2. Cố nhiên những thứ võ khí thô sơ trên đây không đủ đuổi giặc. Phải có súng ống, bom đạn nữa. Những thứ ấy, cái gì không tự chế được phải mua hoặc chiếm của quân địch. Muốn mua phải có nhiều tiền. Bởi vậy, Việt Minh mỗi nơi phải dùng mọi phương pháp kiếm tiền quyên cho "quỹ mua súng" của đoàn thể, đặc biệt dùng hai cách dưới đây:

a) Nhân vụ chiêm này, tổ chức một cuộc quyên đặc biệt giúp "quỹ mua súng" của Việt Minh. Muốn thế phải tổ chức những cuộc mít tinh kêu gọi lòng sốt sắng của các giới cứu quốc, các bạn cảm tình và phát giấy quyên gửi kèm đây (theo lối chuyền tay).

b) Mỗi tháng những đoàn thể cứu quốc các nơi phải tổ chức "một ngày cứu quốc" hay "một ngày mua súng"; động viên tất cả những đồng chí cứu quốc và bạn cảm tình thi nhau đem sức lực ra làm, đặng kiếm một số tiền quyên cho "quỹ mua súng".

Những số tiền quyên này các tỉnh phải lần lần tập trung lên thượng cấp, *tuyệt đối không được xâm phạm đến để chi tiêu về công tác địa phương.*

3. Tuy nhiên, một phần lớn võ khí của quân khởi nghĩa là lấy của quân địch. Muốn dùng súng thù bắn thù, có hai cách:

a) Đánh các đồn trại, các kho súng, các đội quân tuần tiễu của quân địch mà chiếm lấy võ khí. Trừ trường hợp đặc biệt không kể cách này phần nhiều chỉ khi nào phát động chiến tranh du kích mới có thể làm được. Đánh du kích là lối vừa đánh vừa chiếm lấy súng của quân địch để võ trang cho mình.

b) Hết sức vận động binh lính của địch, tổ chức họ vào các hội "Việt Nam quân nhân cứu quốc" làm cho họ giác ngộ, đem súng của quân địch lại cho ta. Ở Đông Dương, hiện nay một phần lớn binh lính là đồng bào ta. Họ cũng bị đế quốc áp bức, hành hạ, sỉ nhục. Họ cũng rất căm ghét đế quốc. Nếu ta kiên nhẫn tuyên truyền, tổ chức họ thì nhất định đến giờ khởi nghĩa, một phần đồng bào binh lính sẽ mang súng của giặc chạy về phe cách mạng. Những cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên, Yên Bái, Đô Lương đã chứng thực lời nói ấy. Bởi vậy, Việt Minh tỉnh nào cũng phải tổ chức một tiểu ban binh vận, chuyên môn vận động binh lính trong tỉnh mình theo chương trình binh vận của Uỷ ban binh vận Bắc Kỳ.

C- ĐÁNH BẰNG CÁCH GÌ ?

Quân khởi nghĩa có võ khí mà không biết cách đánh cũng không thể thắng được quân địch; huống chi võ khí của ta lại ít và kém; quân ta không được thao luyện bằng quân địch... Cho nên quân khởi nghĩa của ta phải đánh theo lối du kích, không thể đánh theo lối dàn trận. Một chiến sĩ cứu quốc lúc này phải biết bắn súng, hành quân, hiểu chiến thuật du kích.

Bởi vậy, phải làm mấy việc sau này:

1. Mỗi kỳ phải tổ chức một uỷ ban quân chính (quân sự chính trị) toàn kỳ để chỉ huy đôn đốc về quân sự và nhất là để huấn luyện quân sự. Uỷ ban này phải thảo ra ba chương trình huấn luyện dưới đây:

a) Chương trình huấn luyện các đội tự vệ,

b) Chương trình huấn luyện các đội viên du kích,

c) Chương trình huấn luyện các cán bộ chỉ huy quân sự;

và mở lớp quân sự để đào tạo cán bộ quân sự cho đoàn thể. Ngoài ra uỷ ban quân chính kỳ còn phải soạn lại sách du kích phổ thông và xuất bản báo quân sự (như tờ "Bắc Sơn" sắp xuất bản ở Bắc Kỳ).

2. Lần lượt, tất cả các cán bộ chỉ đạo tỉnh trở lên phải được huấn luyện quân sự theo trình độ đại đội trưởng.

3. Tuỳ theo lực lượng tổ chức nhiều ít, mỗi tỉnh tuyển một, hai hay ba đồng chí có khiếu quân sự, cho đi dự lớp huấn luyện quân sự để về dạy các đội trưởng tự vệ. Rồi các đội trưởng tự vệ lại dạy lại các đội viên.

Chú ý: Địa phương nào cũng phải để ý tổ chức những binh lính về hưu vào đội tự vệ. Những người này đã được đế quốc huấn luyện về quân sự, họ rất dễ thành cán bộ quân sự tốt.

4. Mỗi tỉnh phải cử một đồng chí khá về quân sự làm quân sự uỷ viên để trông nom, đôn đốc việc phát triển và thống nhất các tổ chức tự vệ, và chỉ huy tự vệ toàn tỉnh. Đó là một cách dự bị tiến tới thành lập uỷ ban quân chính của tỉnh.

Đồng chí uỷ viên tỉnh phải kiêm việc huấn luyện quân sự trong tỉnh mình; đồng thời phải kiếm cho đủ mấy thứ sau này, hết sức cần thiết cho việc đánh giặc:

- Một bản đồ Đông Dương,
- Một bản đồ toàn xứ,
- Một bản đồ quân sự tỉnh mình,
- Một ống nhòm,
- Một địa bàn, v.v..

D- ĐÁNH VÀO LÚC NÀO SẼ THẮNG ?

Kinh nghiệm các cuộc cách mạng lớn xưa nay đã dạy ta

rằng: muốn cho cuộc khởi nghĩa thắng lợi, không những chỉ tổ chức nghĩa quân, sắm sửa võ khí và học chiến thuật mà đủ, còn phải lựa chọn lúc nào nên nổi dậy cho dễ thắng lợi. Chọn giờ phát động khởi nghĩa là một cái thuật. Có võ khí và tinh thần hy sinh mà không biết lựa chọn thời cơ hành động thì rất có thể bị quân thù đánh tan. Vậy sau khi đã sửa soạn đầy đủ những việc nói trên, Việt Minh phải lãnh đạo quần chúng nhân dân nổi dậy vào lúc nào? Vào lúc:

1. Hàng ngũ quân thù chia rẽ, hoang mang đến cực điểm;

2. Các đoàn thể cứu quốc và các chiến sĩ cách mạng đã quyết tâm nổi dậy giết giặc;

3. Đông đảo quần chúng nhân dân đã nhiệt liệt tán thành khởi nghĩa, đã quyết tâm giúp đội tiền phong.

Nếu ta nhằm đúng thời cơ, phát động khởi nghĩa thì nhất định cuộc cách mạng dân tộc giải phóng của chúng ta phải thắng.

Các đồng chí phải luôn luôn tỉnh táo, bắt mạch phong trào, dò xét tình hình quân địch, nhận rõ thời cuộc thế giới và tình hình mọi lúc đặng nắm lấy thời cơ tốt, kịp thời lãnh đạo quần chúng nhân dân nổi dậy. Nhận rõ tình hình để biết lúc nào sắp sửa trực tiếp cách mạng mà chuyển qua những hình thức tranh đấu và hình thức tổ chức cao hơn, đặng tiến tới khởi nghĩa, đó là một việc hết sức quan trọng trong thời kỳ sửa soạn khởi nghĩa này.

Đ- LÀM THẾ NÀO ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA ?

Song thời cơ không phải tự nó đến, một phần lớn do ta sửa soạn nó, thúc đẩy nó. Bởi vậy, ngoài những công việc sửa soạn về mặt quân sự nói trên, phải làm những công việc chính trị trong quần chúng dưới đây:

1. Phải dùng đủ mọi phương pháp *kiên nhẫn thuyết phục* đồng bào đánh tan những mưu mô lừa phỉnh xảo quyệt của phát xít Nhật, Pháp - chú trọng nhất là việc chống âm mưu lập chính phủ bù nhìn của giặc Nhật và bè lũ Việt gian. Các báo chí Việt Minh phải hết sức phổ biến chiến thuật du kích, kinh nghiệm khởi nghĩa và nêu cao tinh thần kháng chiến cách mạng trong lịch sử nước ta và các nước.

2. Phải nắm lấy mọi cơ hội vận động quần chúng tranh đấu giành quyền sống hằng ngày (như chống thu thóc; đòi bán vải; chống tăng thuế; chống cướp bông, dầu; chống phá màu trồng đay, cướp đất, cần thức ăn, v.v.). Trong những cuộc tranh đấu ấy phải gắn khẩu hiệu kinh tế vào khẩu hiệu chính trị, và gắng sức vận động mọi từng lớp nhân dân tham gia tranh đấu *đặng thực hiện Mặt trận dân tộc thống nhất chống Nhật, Pháp một cách linh hoạt và rộng rãi.* Phải làm cho những cuộc tranh đấu của quần chúng có tính cách võ trang tổ chức và áp dụng cho khéo chiến thuật du kích vào các cuộc tranh đấu ấy, đặng thực tế huấn luyện du kích cho quần chúng.

3. Phải hết sức phát triển các tổ chức cứu quốc vì như thế tức là tạo sẵn điều kiện ủng hộ đầy đủ cho quân du kích, tức là khơi thêm nước cho cá (vì "quần chúng ví như nước, quân du kích như cá").

Mỗi kỳ phải gắng phát triển tổ chức cứu quốc cho đều khắp các tỉnh theo lối liên hoàn (tỉnh này liên tiếp tỉnh kia). Có như thế mới dễ làm cho ngọn lửa cách mạng bốc cháy khắp nơi và cuộc khởi nghĩa mới dễ có tính cách quần chúng.

Mỗi tỉnh phải chú ý gây ra và phát triển tổ chức cứu quốc ở những chỗ cần cho việc đánh du kích (như gần đồn, trại; phủ, huyện, châu lỵ; ga, bến xe, các vùng có thế hiểm chọn làm nơi căn cứ đóng quân được; các chợ to; các chặng đường

chính gặp nhau, v.v.) hay có thể làm tê liệt bộ máy kinh tế, chính trị của quân địch (như nhà máy, mỏ, đồn điền, trại lính, đường giao thông vận tải, v.v.).

Chú ý: Phát triển tổ chức cứu quốc trên các đường giao thông vận tải tức là một cách rất tốt, không những để giữ vững liên lạc trong lúc quân thù giới nghiêm, mà còn để khi nào cần sẽ phá hoại giao thông tiếp tế của chúng.

4. Phải mở các cuộc hội nghị toàn tỉnh của các giới để động viên tinh thần quần chúng và để thống nhất Việt Minh lên tới toàn kỳ đặng sửa soạn thống nhất Việt Minh toàn quốc (hệ thống Việt Minh có thống nhất thì cuộc khởi nghĩa mới dễ phát động toàn kỳ, toàn quốc).

5. Phải hết sức cổ động quần chúng nhiệt liệt tham gia các cuộc quyên tiền mua võ khí hay các "ngày mua súng" nói trên. Phải cổ động quần chúng quyên các thứ cần cho việc chế võ khí (như đồng, chì, sắt, v.v.) hoặc cần cho quân du kích (như vải, chăn, giây lưng da, mũ, thuốc men, gạo, muối, thức ăn khô, v.v.). Nơi nào có thể, phải tổ chức hợp tác xã sinh sản để nhằm quyên cho đoàn thể những thức ấy.

Tất cả những việc trên đây cốt *động viên quần chúng tham gia công việc sửa soạn khởi nghĩa,* gây ra một bầu không khí náo nhiệt cách mạng, kích thích tinh thần khởi nghĩa của quần chúng, đẩy cho phong trào tiến tới khởi nghĩa một cách mau lẹ.

Không gắng sức làm những công tác chính trị quần chúng nói trên thì công việc sửa soạn khởi nghĩa về mặt quân sự sẽ không có kết quả.

Các đồng chí!

Các chiến sĩ cứu quốc!

Thời cuộc thế giới biến đổi rất nhanh. Phe Đồng minh

(Anh - Mỹ - Nga - Tàu) càng đánh càng thắng. Phe phát xít xâm lược đã bắt đầu tan rã với việc phát xít Ý thua bại và còn tan rã hơn! Quân Đức Hítle đang bị Hồng quân Nga đánh cho thua liểng xiểng. Mai đây mặt trận thứ hai chính thức mở ở Tây Âu và Hồng quân tổng phản công một nhịp ở Đông Âu thì quân Đức sẽ bị kẹp nát giữa hai gọng kìm ghê gớm. Cách mạng sẽ bùng nổ tại Pháp, Bỉ, Hà, tại các thuộc địa khác của Đức và ngay tại Đức nữa. Cách mạng Nam Tư đang thắng và sẽ tràn ra khắp các nước Bancăng.

Bên Viễn Đông, cuộc phản công của Đồng minh lấy lại Diến Điện đã bắt đầu. Nếu phát xít Đức ngã quỵ ở châu Âu thì phát xít Nhật sẽ mất hết vây cánh. Đi đôi với cuộc tổng phản công của Anh, Mỹ, Nga, cuộc kháng chiến của Tàu sẽ thắng lợi hoàn toàn. Phong trào phản chiến ở Nhật và các thuộc địa Nhật sẽ mỗi ngày một sôi nổi thêm.

Ở Đông Dương, Nhật nghi kỵ Pháp và ghen ăn với Pháp; Pháp căm tức Nhật và chán cảnh làm đày tớ cho Nhật. Nhật sửa soạn truất quyền Pháp và cho bọn Việt gian phản quốc lập chính phủ bù nhìn. Một phần đông người Pháp chỉ đợi quân Tàu vào Đông Dương đánh Nhật là quay lại bắn Nhật. Hai kẻ thù Nhật, Pháp của ta ngày càng xung đột nhau dữ dội và tự làm cho nhau yếu sức. Tất cả các lực lượng tự do và tiến bộ trên thế giới đang cùng chúng ta chiến đấu. Tình thế Đông Dương ngày một có lợi cho cuộc vận động cách mạng dân tộc giải phóng của ta.

Chúng ta phải biết nắm lấy cơ hội ngàn năm có một đặng giành quyền độc lập, đuổi kịp năm châu.

Chúng ta phải hăng hái góp một phần vào cuộc chiến đấu chung của thế giới chống lũ mọi phát xít, mưu hoà bình, hạnh phúc cho loài người.

Những rên xiết, kêu than của dân tộc làm cho máu ta sôi

lên. Lịch sử hơn bốn ngàn năm chiến đấu của dân tộc đang giục ta tiến bước.

Tình thế không cho phép chúng ta chậm chạp nữa. Hãy tích cực sửa soạn khởi nghĩa đặng bẻ xiềng, tháo ách cho dân tộc.

Các đồng chí cứu quốc! Toàn quốc đồng bào đang trông đợi nơi các đồng chí. Tất cả các tổ chức Việt Minh hãy *ganh đua thực hành* những chỉ thị trên đây. Các đồng chí kỳ bộ phải hết sức đôn đốc và *kiểm soát* việc thi hành chỉ thị và báo cáo lên thượng cấp những kết quả xác thực.

- Chúng ta phải thắng và nhất định chúng ta sẽ thắng!
- Ngày vẻ vang của dân tộc ta không xa nữa!
- Đánh đuổi phát xít Nhật, Pháp!
- Tinh thần tích cực sửa soạn khởi nghĩa muôn năm!
- Cách mạng Việt Nam thành công muôn năm!

Ngày 7-5-1944
TỔNG BỘ VIỆT MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

SẮM VÕ KHÍ !
ĐUỔI THÙ CHUNG !

Hỡi quốc dân đồng bào!

Hiện nay, hai lũ giặc Nhật, Pháp hoành hành quá tệ trên đất nước ta. Chúng thi nhau giày xéo lên lưng dân ta một cách cực kỳ tàn nhẫn.

Ruộng ông cha để lại chúng cướp. Của mồ hôi nước mắt làm ra chúng giật. Đói không có ăn mà hàng triệu tấn thóc phải đem đi nộp. Rét không có mặc mà lũ giặc nước đốt bông làm thuốc súng giết người. Các bạn phú hào đã phải luôn luôn quyên góp cho Nhật, Pháp, còn bị chúng chiếm nhà, cướp của. Anh chị em lao động làm kiệt sức, mà vẫn thiếu thốn đủ đường. Kẻ đi buôn bị cân hàng, cướp chợ, cấm đoán, tịch biên. Người làm ruộng là cái đầu chịu báng: một năm ba lần nộp thóc, một lần nộp thuế; lại rớt nước mắt mà phá màu trồng đay cho Nhật, đong lén lút để có hạt bán rẻ cho Tây.

Đế quốc Nhật chiếm nước ta làm căn cứ đánh Tàu, nên biết bao đồng bào ta đã nát thịt tan xương, chết lây vì chúng; biết bao nhà cửa, cầu cống của ta đã bị phá huỷ trong những trận ném bom của máy bay Tàu, Mỹ!

Hỡi quốc dân đồng bào!

Quê hương ta xờ xạc; đất nước ta điêu tàn. Tình cảnh dân ta đã vô cùng thống khổ. Không thể chịu mãi thế này được nữa! Phải phá tan xiềng xích của quỷ trắng, giặc lùn. Phải

thề quyết một phen lấy máu đào rửa cái nhục mất nước. Phải gấp sửa soạn nổi dậy giết giặc.

Muốn giết giặc, phải có võ khí. Võ khí lấy ở đâu? Đó là một vấn đề lớn mà Việt Minh đang ráng sức giải quyết cho nên mấy năm nay, Việt Minh không hề sao nhãng việc cổ động đồng bào binh lính mang khí giới của giặc chạy về phe dân chúng, dùng súng thù bắn thù. Song không thể chỉ ỷ lại vào súng thù được. Phải tự sắm lấy một phần võ khí. Phải làm sao cho những đội quân du kích do Việt Minh tổ chức ra sẵn có khí giới trong tay để, một khi dịp tốt đến, có thể theo hiệu lệnh kịp thời xông ra giết giặc, làm cái đà cho các tầng lớp đồng bào nổi dậy đánh đuổi chúng ra khỏi nước.

Bởi vậy phải tự chế lấy một phần võ khí; phải mua những thứ võ khí tinh xảo của nước ngoài. Việc chế võ khí do Việt Minh trù liệu. Còn việc góp tiền mua võ khí phải là việc chung của tất cả các giới đồng bào yêu nước.

Hỡi quốc dân đồng bào!

Quỹ mua súng của Việt Minh đã thành lập. Nếu Việt Minh lĩnh trách nhiệm bày mưu, lập kế và tình nguyện đi đầu trong trận đánh đuổi Nhật, Pháp sắp tới, thì bổn phận toàn thể đồng bào ta là phải hăng hái quyên cho *quỹ mua súng* của Việt Minh.

Một đồng tiền quyên cho *quỹ mua súng* lúc này là một phát đạn dành để bắn vào đầu đế quốc Nhật, Pháp, là một viên gạch để xây đắp lâu đài Độc lập cho dân tộc Việt Nam.

Người hằng sản, kẻ hằng tâm; ai là người Việt Nam hãy hăng hái góp một phần vào quỹ mua súng cứu nước. Đừng nhẫn nhục chịu cho lũ giặc tham tàn vơ vét, bóc lột. Đừng quyên góp cho những kẻ đè đầu cưỡi cổ ta. Biết giữ tiền, cất thóc khiến cho Nhật, Pháp thiếu thốn, hết lương là một việc rất tốt. Nhưng tốt hơn nữa là biết đem tiền thóc ấy mưu việc

đại nghĩa, đặng trừ hoạ lớn cho giống nòi. Trong lúc hàng vạn chiến sĩ Việt Minh sẵn sàng ra trận xả thân đuổi giặc, còn đang thiếu súng, thiếu đạn, thì có lẽ đâu các giới đồng bào lại ngoảnh mặt làm thinh trước việc sửa soạn võ trang đầy đủ cho các chiến sĩ ấy làm tròn nhiệm vụ cứu nước?

Đồng bào hãy hăng hái lên! Hãy noi gương dân Tàu bớt ăn, bớt mặc, mua máy bay, đại bác, kháng Nhật. Hãy noi gương dân Nga hết sức sinh sản để tiếp tế cho Hồng quân đánh đuổi quân thù! Tổ quốc đang sẵn sàng ghi tên những bạn nào sốt sắng quyên cho *quỹ mua súng* cứu nước. Nhưng Tổ quốc cũng không quên gạch mặt những kẻ tình nguyện bỏ tiền giúp giặc hay lợi dụng lúc nước nhà lâm nạn mà ích kỷ làm giàu.

Hỡi quốc dân đồng bào!

Bọn xâm lược hung tàn Đức - Nhật đang thua bại. Hàng ngũ chúng mỗi ngày một rối bét thêm. Phong trào cách mạng thế giới đã sôi nổi, hoà nhịp với quân Đồng minh đang tiến bước. Thời cơ đang thúc giục ta. Những đội quân du kích của Việt Minh đã đặt bao nhiêu hy vọng vào lòng sốt sắng yêu nước của chúng ta. Đồng bào hãy tìm các tổ chức Việt Minh các nơi mà trao tiền cho *quỹ mua súng*. Khẩu hiệu của mỗi người Việt Nam lúc này là:

- Sắm sửa võ khí đánh đuổi Nhật, Pháp!
- Tinh thần tích cực sửa soạn khởi nghĩa muôn năm!
- Cách mạng Việt Nam thành công muôn năm!

Ngày 10-8-1944
VIỆT NAM ĐỘC LẬP ĐỒNG MINH
(VIỆT MINH)

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ CỦA TỔNG BỘ VIỆT MINH GỬI CHO CÁC ĐOÀN THỂ CÁCH MẠNG VIỆT NAM Ở HẢI NGOẠI

Thống nhất!
Hỡi đồng bào Việt Nam ở Trung Quốc và Xiêm!
Hỡi các đoàn thể cách mạng của kiều bào ở hải ngoại!
Các đồng chí!

Non một thế kỷ nay, nước ta đã mất về tay giặc Pháp. Mấy năm nay Tổ quốc ta lại bị giặc Nhật giày xéo, xâm lăng. Trên lưng dân ta, hai quân quỷ trắng, giặc lùn thi nhau phè phỡn, thi nhau tàn ngược. Trong dân gian, tiếng than đã dậy đất; khắp non sông, khí uất đã mờ trời. Còn gì đau đớn hơn khi nghĩ rằng: Một dân tộc có trên bốn nghìn năm lịch sử, đã bao phen bình Nam dẹp Bắc nghiễm nhiên hùng cứ một phương, mà ngày nay chịu cảnh "một cổ hai tròng" đê nhục ! Nhưng thật cũng vô cùng phấn khởi mà thấy rằng: từ khi đế quốc đặt chân lên đất nước ta, dân tộc ta chiến đấu không ngớt, với một tinh thần "uy vũ bất năng khuất" quyết đổ máu ra để giành cho kỳ được quyền độc lập tự do!

Trong giờ phút nguy vong của Tổ quốc này, cũng như chúng tôi, chắc các bạn phải tự hỏi: Tại sao trước kia tổ tiên ta đã thắng dưới những triều Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn (Tây Sơn)? Tại sao từ khi bị Pháp cướp nước, dân ta hy sinh phấn

đấu không ít mà đến nay sự nghiệp cứu nước vẫn chưa thành? Ngày nay, chúng ta phải làm thế nào để mau cứu đồng bào ra khỏi cảnh nước sâu, lửa nóng? và cũng như chúng tôi, hẳn các bạn phải tự trả lời: ông cha ta thuở xưa đã thắng vì đã biết thống nhất trừ họa xâm lăng; ngày nay, ta chưa thắng vì ta còn rời rạc dưới quyền thống trị của đế quốc Nhật - Pháp; muốn tự cứu phải thống nhất.

Thật thế, chúng ta mất nước há không phải vì chúng ta thiếu đoàn kết thống nhất đó sao? Chúng ta chưa lấy lại được nước há không phải chính vì chúng ta chia rẽ?

Phải thú thực rằng: *cái nhược điểm lớn nhất của cách mạng Việt Nam từ khi mất nước cho Pháp đến nay là các đoàn thể cách mạng thường thường chia rẽ. Khi thì tự mình chia rẽ;* đặt quyền lợi ích kỷ, nhỏ nhen của bè phái hay cá nhân lên trên mục đích cứu nước mà chia rẽ; không chịu tìm kiếm nhau, nhân nhượng nhau. Khi thì bị người xúi bậy, khiêu khích mà chia rẽ, đến nỗi anh em đồng bào mà coi nhau như thù địch; cùng theo đuổi một mục đích mà không có một chương trình hành động chung.

Cố nhiên sự chia rẽ ấy cực kỳ tai hại, vì nó làm cho nhân dân phân mang, không biết nghe ai kêu gọi, các bạn đồng minh miệt thị và dè dặt trong sự giúp đỡ và liên minh.

Ngày nay các dân tộc yêu chuộng hoà bình, tự do và tiến bộ trên thế giới đã đem xương máu gắn thành mặt trận quốc tế chống phát xít xâm lược. Các dân tộc bị áp bức đã khép chặt hàng ngũ thành những mặt trận dân tộc thống nhất đòi độc lập tự do.Trong hoàn cảnh ấy, chúng ta không khỏi lấy làm buồn và thẹn rằng: dưới hai tầng xiềng xích của Nhật, Pháp, các đảng phái cách mạng Việt Nam đến nay vẫn chưa thật thống nhất.

Hỡi các bạn, tình trạng ấy không thể kéo dài được nữa!

Bài học thiêng liêng của lịch sử đã dạy ta muốn độc lập cần phải thống nhất. Máu các chiến sĩ hy sinh vì nước đã vạch cho ta con đường thống nhất tiến tới tự do. Những kêu than, hờn oán của đồng bào ta đang thúc giục chúng ta mau xếp lại thành Mặt trận dân tộc thống nhất chống Nhật, Pháp.

Chính vì nhận rõ sự cần thiết của mặt trận ấy, nên mấy năm nay, *Việt Minh* chúng tôi luôn luôn kêu gọi các đoàn thể cách mạng Việt Nam gạt bỏ thành kiến đảng phái, đặt quyền lợi quốc gia dân tộc lên trên hết thảy, dịch lại cùng nhau, đặng đúc thành một khối cứu quốc vô địch. Chúng tôi rất lấy làm tiếc rằng: bị quân thù Nhật - Pháp và các hạng Việt gian tìm hết cách phá hoại, nhất là bị bọn cơ hội, giả danh cách mạng như loại Giáo, Giản (tức Vũ Hồng Khanh) ở Tàu, dèm pha vu khống, chúng tôi đã gặp nhiều trở lực trên bước đường vận động thống nhất cách mạng Việt Nam trong ngoài.

Nhưng không một sức gì có thể cản được bước đường tiến hoá của lịch sử cũng như không một sự thử thách nào có thể làm cho chúng tôi nản lòng. Đáp lại lời kêu gọi kiên nhẫn của chúng tôi, các dân tộc thiểu số sống chung trên đất Việt Nam, các tầng lớp nhân dân và các đoàn thể cách mạng trong nước đã liên hiệp lại, và sự liên hiệp ấy, cứ mỗi ngày một thêm chặt chẽ và sâu rộng. Chứng cớ là dưới lá cờ của *Việt Minh*, Thổ, Mường, Mán, Nùng, Kinh kề vai sát cánh chống Nhật, Pháp; địa chủ phú hào, dân cày, thầy thợ liên hiệp hành động chống thu thóc, phá màu, cướp đất, đòi tăng lương và mua các thức cần dùng hằng ngày. Chứng cớ nữa là chủ trương cứu nước đúng đắn của *Việt Minh* đã ảnh hưởng đến tận hàng ngũ của đảng phái thân Nhật, làm cho cơ sở quần chúng của họ dần dần tan rã. Và gần đây, "Việt Nam Dân chủ Đảng", một chính đảng mới thành lập, đã tán thành

chương trình cứu nước của *Việt Minh* và tình nguyện gia nhập *Việt Minh.*

Trong khi Mặt trận dân tộc thống nhất chống Nhật - Pháp ở trong nước ngày thêm củng cố và phát triển, thì một tin đáng mừng đưa lại: các đảng phái cách mạng ở Tàu đã thống nhất thành "Việt Nam Cách mạng đồng minh hội", và đã họp "hải ngoại đồng chí hội nghị" quyết định triệu tập một cuộc toàn quốc đại hội gồm đại biểu các đảng phái cách mạng Việt Nam trong ngoài tham dự, đặng đẩy mạnh cuộc vận động cách mạng Việt Nam. Tin ấy đã làm cho chúng tôi, cũng như toàn thể đồng bào trong nước, vui mừng và cảm động. Đúng! *Chỉ có một cuộc đại biểu đại hội của tất cả các đảng phái cách mạng Việt Nam như thế mới tập trung được hết các lực lượng cách mạng trong ngoài, mới hướng dẫn được toàn thể quốc dân vào cuộc tranh đấu quyết liệt sắp tới.* Chúng tôi nhiệt liệt hoan nghênh sáng kiến của các đồng chí "Đồng minh hội" và sẵn sàng chuẩn bị cùng các đồng chí mở cuộc đại hội cần thiết ấy.

Các đồng chí!

Thời cuộc biến chuyển mau lẹ. Ngày giờ không cho phép chúng ta chậm chạp nữa. Các nước Đồng minh đang truy nã quân Đức Hítle đặng tiêu diệt chúng ngay tận tổ. Nhật bị hãm vào tình thế trơ trọi, đang thục mạng đánh chiếm Hoa Nam hòng thoát khỏi kế hoạch bao vây của Đồng minh. Nhưng con thú dữ đã bị thương nặng. Sức tàn của nó không còn bao lâu nữa: đế quốc Nhật không thể đương đầu với sức tấn công vĩ đại của Đồng minh trên khắp các mặt trận Viễn Đông và Thái Bình Dương. Chúng cũng không thể dẹp yên được cách mạng trong nước và thuộc địa của chúng. Ở nước ta, chúng lại xung đột với Pháp - và mâu thuẫn giữa Nhật - Pháp là một điều kiện rất lợi cho cách mạng dân tộc giải phóng của ta lúc này.

Nhiều việc lớn diễn ra trên thế giới và ở Đông Dương sẽ đặt chúng ta trước tình thế trực tiếp hành động. Cách mạng sẽ gõ cửa chúng ta không biết chừng lúc nào.

Phải mau thống nhất các lực lượng cách mạng trong ngoài và để kịp tập trung sức chiến đấu và bố trí những sức chiến đấu ấy theo một kế hoạch duy nhất, hợp với kế hoạch tiến công của Đồng minh ở Viễn Đông.

Phải mau thống nhất các lực lượng cách mạng trong ngoài *dưới một danh hiệu chung* để kịp kêu gọi nhân dân ra trường chiến đấu cho có hiệu quả.

Phải mau thống nhất các lực lượng cách mạng Việt Nam trong ngoài để thoả thuận về chương trình xây dựng một nước Việt Nam hùng cường và tiến bộ, sau khi quét sạch quân thù Nhật, Pháp ra khỏi nước.

Phải mau thống nhất các lực lượng cách mạng Việt Nam trong ngoài để chuẩn bị đóng một vai trò đích đáng trong công cuộc xây dựng hoà bình và an toàn chung cho loài người.

Chúng tôi nóng lòng trông đợi thư triệu tập *toàn quốc đại hội* của các đồng chí hải ngoại và xin nguyện trước bàn thờ Tổ quốc đem hết tinh thần và nghị lực ra chiến đấu cho dân tộc được thống nhất, đặng giành lấy *hạnh phúc, độc lập và tự do.*

Ngày 25 tháng 10 năm 1944
TỔNG BỘ VIỆT MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỐNG KHỦNG BỐ*

Chống khủng bố là cần thiết để bảo vệ phong trào, nhất là trong thời kỳ quyết liệt này. Những kinh nghiệm, những phương pháp chống khủng bố, các đồng chí đã từng thảo luận và trao đổi. Kể ra thì việc chống khủng bố có nhiều nơi đã làm rất hay, nhưng tôi cảm thấy vẫn còn có điều sơ suất. Hãy bỏ ra những điều sai nhầm như động khủng bố là *tạm hoãn công tác* nào đó (ví dụ: giao thông, tuyên truyền, vận động) hay *tạm ngừng tranh đấu*, v.v.. Tôi chỉ muốn nói tới việc *điều động cán bộ*.

Hễ nơi nào có người bị bắt thì những người liên lạc với họ - có khi không quan trọng - lập tức bị điều động đi hay tự xin đi. Hình như chỉ thấy có một điều: ở lại sẽ bị bắt, sẽ có hại cho phong trào địa phương. Sao chúng ta không trông sang mặt khác: ta đi sẽ có hại cho phong trào rất lớn? Vì sao? Vì những lẽ dưới đây:

1. Nếu là cán bộ thì đi tức là bỏ mặc quần chúng, họ không người chỉ đạo, sẽ hoang mang, sẽ có cảm tưởng không tốt đối với cán bộ và đội tiền phong.

2. Nếu có người khác về thay, thì vì bỡ ngỡ, hồ dễ đã gây được một phong trào tích cực chống khủng bố - chưa kể nhiều khi sai nhầm hay bị quần chúng phản đối.

---

* Bài viết của đồng chí Trường Chinh (bút danh Trương Trịnh) đăng trên báo *Cờ giải phóng*, số 8, ngày 10-11-1944 (*B.T*).

3. Chính bởi thay đổi người mới - hay chưa có người mới - thiếu kế hoạch chống đỡ nên khủng bố càng lan rộng.

4. Sau hết, việc đổi cán bộ còn gieo vào đầu óc các đồng chí khác một tâm lý tiêu cực, kém hẳn tinh thần phấn đấu, xung phong.

Nhưng nếu ở lại để bị bắt, để phong trào bị phá rộng thì chạy trước chẳng hơn ư? Có người nói thế.

Đã đành, nhưng tại sao để bị bắt?

Chống khủng bố, không phải là yên lặng không hoạt động để đế quốc khỏi bắt, mà theo ý tôi phải hoạt động để chúng không thể bắt được.

Giữa lúc nhân dân ngơ ngác sợ hãi, bọn đế quốc đem lính về sục sạo, bắt người, phá nhà, cướp của, nếu các chiến sĩ cứu quốc - nhất là các cán bộ vẫn lăn lộn bên cạnh quần chúng, yên ủi khuyến khích họ, bày vẽ cho họ cách chống lại đế quốc, thì họ thấy ta xứng đáng là đội tiền phong, họ sẽ tin cậy vào ta, sẵn sàng nghe theo ta.

Cho nên khi xảy ra khủng bố, muốn chống lại một cách hiệu nghiệm, *trừ trường hợp đặc biệt*, các cán bộ địa phương không nên thay đổi, phải ở lại nơi mình, tìm cách tổ chức các đội tự vệ, đội do thám, đội giao thông. Tự mình cầm lái cho vững chống cơn bão táp. Không kể gì mưa nắng, có khi ngủ đồng, ngủ bãi, có khi nhịn đói, nay chỗ này mai chỗ khác, mày mò, tháo vát, giữ lấy các tổ chức để dựng lại tinh thần cho các hội viên cứu quốc và nhân dân.

Cố nhiên tuỳ hoàn cảnh mà thi hành kế hoạch chống khủng bố. Nhưng tôi chỉ mong mỏi một điều chúng ta hãy tẩy rửa tâm lý chống khủng bố bằng cách chạy trốn và phải học lấy cách tích cực chống khủng bố ngay tại chỗ.

TRƯƠNG TRỊNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỚP HOÀNG VĂN THỤ*

Chiếu theo điều quyết định của thượng cấp, đến hết tháng 11 tây này phải đóng cửa lớp *Hoàng Văn Thụ.*

Các đảng bộ hãy kíp tổ chức cho xong những đảng viên mới và gửi kết quả về lớp *Hoàng Văn Thụ* cho các xứ uỷ để làm báo cáo lên Trung ương.

Các chiến sĩ cứu quốc tích cực nhất và có ý thức nhất hãy mau gia nhập *Đảng Cộng sản Đông Dương* đặng làm tròn sứ mệnh thiêng liêng của người cộng sản trong giờ phút nghiêm trọng này.

Được tổ chức vào lớp *Hoàng Văn Thụ* là một vinh dự. Các chiến sĩ tiền phong của cách mạng Đông Dương phải hăng hái tiến lên nhận lấy vinh dự ấy và tỏ ra xứng đáng với nó.

Các đảng bộ địa phương hãy ganh đua tổ chức thêm những đảng viên mới để thực hiện khẩu hiệu của Đảng: tăng số đảng viên lên gấp đôi. Nhưng đồng thời phải luôn luôn thận trọng việc tổ chức; nhất định không để cho bọn khiêu khích (A.B) có thể nhân cơ hội chui vào hàng ngũ của Đảng.

BỘ TỔ CHỨC CỦA TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

---

* Tài liệu đăng trên báo *Cờ giải phóng*, số 8, ngày 10-11-1944 (*B.T*).

TIẾN LÊN CON ĐƯỜNG VŨ TRANG TRANH ĐẤU !*

Các đồng chí!

Nhiệm vụ mà Đảng uỷ thác cho chúng ta là nhiệm vụ quan trọng và nặng nề. *Chính trị trọng hơn quân sự, tuyên truyền trọng hơn tác chiến,* nhiệm vụ ấy có tính chất là nhiệm vụ giao thời.Vận dụng vũ trang tuyên truyền để kêu gọi toàn dân đứng dậy, chuẩn bị cơ sở chính trị và quân sự cho cuộc khởi nghĩa sau này.

Thế là từ giờ phút này trở đi, chúng ta cùng nhau tiến lên trên con đường vũ trang tranh đấu. Chúng ta nêu cao tinh thần anh dũng hy sinh. Chúng ta quyết tiến tới để làm tròn nhiệm vụ. Bao nhiêu căm hờn của dân tộc, bao nhiêu sự tàn khốc thê thảm đang chờ đợi một cuộc thanh toán. Chúng ta nguyện đem xương và máu ra mà làm công việc đó. Chúng ta sẽ vạch cho toàn dân con đường sống duy nhất là con đường đoàn kết để vũ trang đứng dậy. Quân giải phóng sẽ tỏ rằng mình là một đội quân của nhân dân, của nước, đi tiền phong trên con đường giải phóng của dân tộc.

... Quân giải phóng là một đội quân rất trọng kỷ luật tuyệt đối phục tùng thượng lệnh, là một đội quân giàu tinh

---

* Trích diễn văn thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, ngày 22-12-1944 của đồng chí Võ Nguyên Giáp.

thần đoàn kết, đồng cam cộng khổ. Kinh nghiệm chúng ta còn non, nhưng có làm mới có kinh nghiệm và làm tất nhiên sẽ có kinh nghiệm. Chúng ta tin tưởng ở thắng lợi.

... Theo chỉ thị của Trung ương Đảng, dưới lá cờ đỏ sao vàng năm cánh, tôi xin tuyên bố: Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân thành lập và hạ lệnh cho các đồng chí tiến lên con đường vũ trang tranh đấu.

Văn kiện Đảng,1930 - 1945,
Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1977, t. III, tr. 381-382.

KINH NGHIỆM CÔNG TÁC
LÀM THẾ NÀO NHẬN BIẾT MỘT PHẦN TỬ LÀ A.B ?*

1. A.B là bọn khiêu khích làm tay sai cho giặc đế quốc, đội lốt cộng sản chui vào Đảng để dò xét và phá hoại Đảng. A.B tức là chữ Anti-bolchévik viết tắt và nghĩa đen của nó là phản Bônsơvích, phản cộng.

2. Bọn đế quốc biết không thể đánh đập, tù đày, chém giết mà phá được Đảng ta, nên chúng phải dùng bọn A.B cho đeo mặt nạ vào Đảng để ngầm phá Đảng. Chúng ta phải hết sức tỉnh táo, hằng giờ, hằng phút kiểm tra hàng ngũ để tìm ra bọn A.B đặng kịp thời đối phó.

3. Bọn A.B thường có những tư cách hay hành động như dưới đây:

a) Hay tò mò, hay điều tra người này để biết người kia, hay bóc thư trộm.

b) Hay ăn mặc xa xỉ, tiêu hoang và thường có nhiều tiền tiêu.

c) Hay đi lại bất thường khó kiểm soát nổi.

d) Hay giao dịch với những người tung tích mờ ám hoặc đáng ngờ.

đ) Hay thả tin vịt để tâng bốc lực lượng đế quốc, gieo sợ sệt trong hàng ngũ Đảng.

---

* Bài đăng trên báo *Cờ giải phóng*, số 9, ngày 25-12-1944 (*B.T*).

e) Hay đặt chuyện để dèm pha các đồng chí tốt và làm mất tín nhiệm các đồng chí ấy.

g) Hay ngửa tay hứng lấy những việc mạo hiểm để gây tín nhiệm và có khi làm được những việc kỳ quái mà người khác không làm nổi.

4. Bọn A.B thường có nhiều thủ đoạn lừa bịp khôn khéo.

Nhưng nếu hằng ngày chúng ta để ý xét thì chân tướng của chúng sẽ bộc lộ hoàn toàn.

X.X.X[1)]

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Theo chúng tôi đây là bút danh của đồng chí Trường Chinh *(B.T)*.

LỜI KÊU GỌI CỦA VIỆT MINH*

Hỡi quốc dân đồng bào!

Giặc Pháp lại đang bắn giết đồng bào ta ở Đình Cả, Lâu Thượng, Tràng Xá (thuộc châu Võ Nhai, Thái Nguyên) và ở Bắc Sơn (Lạng Sơn).

Một lần nữa, bàn tay của chúng lại vấy máu dân quê vô tội.

Một lần nữa, chúng cố tình khiêu khích đồng bào anh dũng ở Võ Nhai, Bắc Sơn để đàn áp cho sướng tay.

Tháng trước đây, tự nhiên giặc Pháp hạ lệnh cho dân các vùng trên đây dồn làng. Nhiều thanh niên đi làm đồng về, vô cớ bị lính xích tay giải nộp quan sở tại. Nhà một số người chạy trốn bị giặc Pháp đốt phá. Nhân dân nhận thấy những vụ tàn phá, cướp bóc, đánh đập, bắt bớ như cuối năm 1941 lại diễn ra. Họ bảo nhau khuân hết của cải rút lên núi. Có chỗ, họ đành chịu bỏ lúa chín không kịp gặt. Nhận được sức quan bắt phải đem nộp súng kíp, lính dõng theo dân vác súng lên núi.

Nhưng giặc Pháp quyết không dung thứ những người dân vô tội cốt trốn tránh cho yên thân. Chúng lùa mật thám và lính vào rừng truy nã họ. Không chịu nổi, nhân dân đã cầm võ khí chống lại. Ngày 23 tháng 9 ta mật thám của Pháp

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

đã bị dân quân đón giết. Nhiều toán lính của giặc bị dân quân đánh chẹn. Cuộc võ trang tranh đấu chống khủng bố đã bùng nổ.

Máu hận của đồng bào Võ Nhai, Bắc Sơn một lần nữa lại sôi lên! Dưới lá cờ cứu quốc của Việt Minh, các chiến sĩ du kích Thổ, Mán, Kinh đang tiến bước. Một đồn nhỏ ở Bắc Sơn đã bị dân quân du kích đánh úp. Nhiều cầu đã bị dân quân dùng thuốc nổ phá huỷ trên con đường Võ Nhai - Bắc Sơn. Xe vận tải của nhà binh bị đánh phá. Hai xe thiết giáp sa xuống hố. Bọn thanh tra mật thám ở Hà Nội lên, mắc cạm quân du kích, đã bị thương. Tên tuần phủ Thái Nguyên Cung Đình Vận, ác có tiếng, đem quân đi tiễu, bị trúng đạn, phải về Hà Nội phục thuốc.

Nhưng, giặc Pháp vẫn già tay khủng bố. Chúng cho lính lê dương lên tiếp tục đốt nhà, bắn người. Quần chúng dân quê vùng quân du kích cách mạng của ta hoạt động, ra bẻ ngô, bị lính lê dương bắn đuổi.

Hỡi quốc dân đồng bào!

Chiến tranh du kích của nhân dân cách mạng Võ Nhai, Bắc Sơn đang tiếp diễn. Đó là tiếng chuông thức tỉnh đồng bào toàn quốc. Đó là tiếng súng báo hiệu cuộc tổng khởi nghĩa mai đây.

Đồng bào hãy biểu tình phản đối giặc Pháp bắn giết, bắt bớ nhân dân Võ Nhai, Bắc Sơn; đồng thời phản đối thu thóc, đòi mua vải, diêm, muối.

Hãy nổi lên khắp nơi một phong trào mít tinh, biểu tình bắt giặc Pháp phải ngừng tay khủng bố. Hãy quyên lương khô, thuốc men và quần áo cho quân du kích cứu quốc của ta. Hãy vào Việt Minh cho đông đặng sửa soạn xông lên giết giặc. Hãy kíp mài gươm, lắp súng, sẵn sàng đợi lệnh nổi lên tất cả giành lại giang sơn.

Hỡi đồng bào binh lính!

Hãy noi gương các vị quân nhân anh hùng Đội Cấn, Đội Cung! Hãy quay súng lại bắn vào đầu giặc, chạy sang hàng ngũ dân quân cách mạng đánh đuổi lũ giặc nước gian tham và tàn ngược.

- Quét sạch đế quốc phát xít Nhật - Pháp ra khỏi nước!
- Cuộc đấu tranh tự vệ của đồng bào Võ Nhai, Bắc Sơn thắng lợi muôn năm!
- Cách mạng Việt Nam thành công muôn năm!

Tháng 12 năm 1944
VIỆT NAM ĐỘC LẬP ĐỒNG MINH
(VIỆT MINH)

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỐNG NẠN CHẾT ĐÓI

Hỡi quốc dân đồng bào!

Giặc Nhật thu hết thóc gạo của dân ta, làm cho hàng triệu đồng bào phải chết đói, hàng triệu người nữa đang ngắc ngoải khắp xó chợ đầu đường. Một số ít dân ta còn thóc ăn, giặc Nhật lại đang vơ vét nốt. Chúng lại rút cả số gạo bông bán cho dân thành phố. Chúng nói là để lấy thóc bán cho dân mấy tỉnh miền đói kém. Sự thực không phải đâu. Từ xưa chúng cướp bao nhiêu thóc gạo của dân, chúng chỉ chở về Nhật và chở ra các mặt trận cho quân lính lừa ngựa chúng ăn. Vừa rồi chúng cướp thêm được hàng triệu tấn gạo của giặc Pháp tích trữ, chúng nhả ra một ít phát chẩn cho dân nghèo, thì chúng lại tiếp tục thu nốt hàng vạn tấn thóc vụ mùa năm ngoái để bù lại. Giặc Nhật biết không thể ở được nước ta, chúng lập mưu vơ vét cho đầy túi tham để sắp sửa cuốn gói bước đi, mặc cho dân ta đói, dân ta chết.

Toàn thể đồng bào!

Muốn khỏi đói, muốn khỏi chết, muốn cứu hàng triệu người đang vất vưởng đau thương. Ai là người còn đủ thóc ăn phải bảo nhau dùng mọi mưu kế giữ lấy, đừng nộp cho giặc, bớt ra một phần giúp thẳng cho những người nghèo đói quanh mình; ai là người bị rút số gạo bông, phải biểu tình phản đối, đòi cho được mua gạo như cũ; ai là người đang đói

khổ, phải rủ nhau kéo đến phủ, huyện, tỉnh trưởng, đốc lý đòi phát gạo, chẹn các xe lương và phá những kho thóc của giặc Nhật mà ăn; ai là người sẵn lòng từ thiện sẵn chí giết thù, phải ủng hộ những việc làm chống giặc mưu sống của đồng bào.

Toàn thể đồng bào!

Muốn không còn nạn đói nữa, tất cả hãy tìm vào các hội cứu quốc của Việt Minh, sửa soạn gấp rút để thừa dịp tốt đang tới đuổi hẳn giặc Nhật ra khỏi bờ cõi. Chỉ khi nào không còn thấy bóng một tên lính Nhật trên đất nước ta nữa, dân ta mới được sống sung sướng.

Toàn thể đồng bào!

Giặc Nhật đang thua to khắp mặt trận. Vây cánh của chúng là Đức, Ý đã bị quân Đồng minh đánh tiêu. Quân Đồng minh sắp vào Đông Dương giết nốt Nhật. Quân du kích cách mạng Việt Nam đã nổ súng kháng Nhật cứu nước tại nhiều nơi. Giặc Nhật suy yếu lắm rồi. Bà con đừng rụt rè. Hãy mạnh bạo tiến lên!

VIỆT NAM ĐỘC LẬP ĐỒNG MINH
(VIỆT MINH)

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

MẤY LỜI TÂM HUYẾT NGỎ CÙNG CÁC VỊ QUAN CHỨC ÁI QUỐC VIỆT NAM

Thưa các ngài!

Sau tiếng súng đảo chính của giặc Nhật, giặc Pháp mất hết địa vị thống trị ở Đông Dương. Chiếm hẳn lấy Đông Dương, không phải giặc Nhật giải phóng cho dân ta mà dã tâm của chúng là cốt trực tiếp đẽo xương hút máu dân ta và để đối phó với tình thế ngày một nguy khốn của chúng. Cái dây xiềng giặc Pháp buộc vào cổ dân ta khi trước, ngày nay giặc Nhật lại xiết chặt hơn nữa. Đồng bào ta đang trải qua một thời kỳ đau khổ nhất. Nhưng tình thế ấy không thể nào kéo dài được nữa. Giặc Nhật đã lâm vào bước đường cùng. Chúng đang thua chạy ở hầu khắp các mặt trận. Phe lũ của chúng là phát xít Đức cũng đang giãy chết. Mặt trận dân chủ chống xâm lược Nga, Tàu, Anh, Mỹ đang toàn thắng khắp nơi. Trong ngày gần đây quân Đồng minh sẽ đổ bộ vào Đông Dương, cuộc khởi nghĩa của dân ta bùng nổ, giặc Nhật nhất định sẽ bị tiêu diệt.

Vận hội nước nhà đang đi đến ngày đổi mới. Dưới quyền chỉ đạo của Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) tiếng súng kháng Nhật cứu quốc của những đạo quân du kích và dân quân đã nổ vang ở nhiều miền thượng du và trung du

Bắc Kỳ. Dân tộc ta đã vùng dậy đang tiến gấp tới cuộc tổng khởi nghĩa vĩ đại để diệt trừ giặc Nhật, đem lại nền độc lập cho đất nước.

Trong khi hầu hết đồng bào các giới đang thi nhau hăng hái đem tính mạng và tài sản đóng góp vào cuộc giải phóng cho giống nòi, chúng tôi không thể không nhắc nhở đến các ngài là những người tiêu biểu của đất nước, mang danh nghĩa là cha mẹ dân chịu ơn của nước đã nhiều và chính phen này là một cơ hội duy nhất để báo đền nợ nước. Thật thế! Người xưa đã có câu "nước nhà còn hay mất, dẫu một người thất phu cũng có trách nhiệm". Huống chi các ngài là những người đang cầm quyền bính trong tay, lại được quốc dân trông vào coi như gương mẫu. Chúng tôi dám tin rằng: chỉ trừ một số rất ít những kẻ quên mình, quên nước cam tâm bán nước cầu vinh; còn những người có trong cơ thể giòng máu Lạc Hồng, biết cái nhục mất nước, biết trọng danh dự mình, bảo toàn thân gia mình quyết không khi nào lãnh đạm với công cuộc đại nghĩa nên làm và phải làm này.

Vì vậy chúng tôi dám mong các ngài hãy hiểu rõ tình thế, nhận định bổn phận đối với quốc gia chủng tộc, góp một phần vào công cuộc xây dựng nền độc lập cho đất nước.

Giờ giải phóng dân tộc đã đến nơi rồi. Đoàn thể Việt Nam cứu quốc và Việt Nam Dân chủ Đảng trong Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh đang sẵn sàng giơ tay đón chào các ngài.

Các ngài hãy đem tiền tài sẵn có ủng hộ cho các đoàn thể cứu quốc.

Hơn nữa các ngài có một địa vị, một hoàn cảnh thuận tiện có thể che chở cho phong trào cách mạng ở các địa phương của các ngài được dễ dàng phát triển.

Các ngài đừng theo những tên tẩu cẩu như Cung Đình Vận, Đặng Vũ Niết, v.v. mà tàn sát nhân dân, phá hoại cách mạng.

Các ngài hãy đem cái chết nhơ bẩn của Hoàng Gia Mô năm nọ nói cho những bạn đồng sự nào có dã tâm đi theo quân địch.

Các ngài hẳn cũng biết rằng: mỗi cử chỉ của các ngài trong lúc này đều được quốc dân để mắt nhìn vào rất tinh tường, các ngài sẽ được quốc dân ghi ơn hay sẽ bị quốc dân vấn tội đều do các ngài định đoạt lấy cả.

Gửi bức thư ngỏ này, chúng tôi gửi cả một phần hy vọng của đất nước vào các ngài. Mong các ngài nhận cho.

Chào cứu quốc.

Ngày 1-3-1945
VIỆT NAM ĐỘC LẬP ĐỒNG MINH
(VIỆT MINH)

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

MẤY LỜI TÂM HUYẾT NGỎ CÙNG CÁC VỊ HUYNH THỨ ÁI QUỐC

Thưa các ngài,

Sau hơn 80 năm giày xéo lên miếng đất thiêng liêng của Tổ quốc ta giặc Pháp đã bị giặc Nhật truất quyền. Đồng bào ta dưới sự cai trị trực tiếp của giặc Nhật hiện nay đang chịu muôn phần thống khổ. Cái chế độ thuộc địa hà khắc của giặc Pháp đối với dân ta không những giặc Nhật vẫn giữ nguyên vẹn mà còn tăng gia sự áp bức bóc lột hơn nữa để vơ vét hết tài sản của dân ta ném vào cuộc chiến tranh ăn cướp của chúng. Nhưng đã đến lúc giặc Nhật nhất định không thể đứng vững trên dải đất nước ta nữa. Chúng đang thua ở hầu khắp mặt trận, nay mai quân Tàu, Anh, Mỹ đổ bộ vào Đông Dương để kết liễu đời chúng. Trước cái cơ hội có một không hai ấy, dân tộc ta đang chuẩn bị một cuộc tổng khởi nghĩa để liên hiệp cùng quân Đồng minh đánh đuổi giặc Nhật ra ngoài bờ cõi, giành quyền độc lập cho nước nhà. Hiện nay, tiếng súng kháng Nhật cứu quốc của dân ta đã bắt đầu nổ ở miền thượng du Bắc Kỳ, cờ đỏ sao vàng đã phấp phới ở nhiều nơi, bao nhiêu đồng bào ở các giới không kể nhớn bé, già trẻ, giàu sang hèn đang đổ xô vào con đường đại nghĩa ấy để thoát khỏi

vòng lầm than nô lệ của giặc Nhật.

Trước cảnh huống đau thương của toàn thể dân tộc, các ngài cũng là một người dân nước, hơn nữa các ngài lại là những bậc đàn anh trong hương thôn hàng ngày tiếp xúc với dân chúng. Chúng tôi tin rằng, đối với công cuộc vĩ đại là khôi phục nền độc lập cho quốc gia, các ngài đã nhận biết việc nghĩa nên làm và phải làm rồi. Thật thế, bằng những địa vị và quyền hành của các ngài, các ngài rất có thể ủng hộ việc giải phóng dân tộc rất dễ dàng. Các ngài sẽ không cam tâm giúp cho giặc nước bắt bớ các chiến sĩ cách mạng hay ngăn trở phá hoại cuộc vận động khởi nghĩa của đồng bào; trái lại các ngài còn có thể vận dụng cái quyền lực sẵn có của mình để tuỳ từng trường hợp, từng cơ hội, báo đáp quốc gia, hoặc nhiều hoặc ít. Nói tóm lại, cuộc vận động khởi nghĩa ở địa phương các ngài được phát triển hay bị đình đốn một phần lớn tuỳ theo cái thái độ của các ngài. Như thế nghĩa là cử chỉ của các ngài trong lúc này rất có ảnh hưởng cho vận mạng cả một dân tộc. Do đó dân tộc sẽ có dịp ghi tên các ngài vào cuốn sổ công hay cuốn sổ tội.

Hiện nay ở nhiều địa phương khác, nhờ có các vị huynh thứ sẵn tay làm việc nghĩa: nào giúp tiền tài, nào tham gia vào các đoàn thể cứu quốc của Việt Minh, nào che chở cho chiến sĩ cách mạng vận động việc nghĩa ở những nơi đó bành trướng rất mau. Chúng tôi mong rằng các ngài ở đây sẽ không đi sau bước chậm, hăng hái tiến trước trên con đường nghĩa vụ, cứu nước cứu nhà mà bao nhiêu đồng bào đang dấn bước, bước mau.

Gửi bức thư ngỏ này chúng tôi gửi cả một phần hy vọng của đất nước vào các ngài. Mong các ngài nhận lấy một cách

sốt sắng trong khi máu nóng Lạc Hồng đang sôi sục trong huyết quản các ngài và ách nô lệ đang đè nặng trên đầu các ngài và toàn thể dân tộc.

Chào cứu quốc
Ngày 1-3-1945
VIỆT NAM ĐỘC LẬP ĐỒNG MINH
(VIỆT MINH)

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐỒNG TIỀN CỨU NƯỚC

Cùng đồng bào yêu quý!

Trên con đường đi tới quang vinh của Tổ quốc, một cơ hội có một đương trình bày trước mặt chúng ta : giặc Pháp đã chết; giặc Nhật đang ngắc ngoải trước cuộc tấn công bão táp của Đồng minh. Và đồng bào toàn quốc cũng đương chờ ngày đổ bộ của hữu quân Anh – Mỹ cùng cuộc giáp công của quân đội Tàu để phất ngọn cờ khởi nghĩa.

Trong khi đợi những điều kiện khách quan đưa tới có lợi cho ta ấy, tiếng súng "kháng Nhật cứu nước" đã liên tiếp nổ một cách oanh liệt ở nhiều miền thượng du và trung du Bắc Kỳ. Nhiều địa bàn hiểm yếu đã thuộc phạm vi quân du kích. Ngọn cờ đỏ sao vàng hùng vĩ đã bay phấp phới ở nhiều nơi. Không lúc nào bằng lúc này, máu nóng cứu nước đương sục sôi trong huyết quản của dân tộc ta. Những đồng bào tình nguyện xung vào bộ đội du kích cùng tham gia vào cuộc vận động cách mạng đông như kiến vỡ tổ, với một khí thế như muôn trùng sóng cuộn giữa đại dương và một lòng tin tưởng rực rỡ như vô vàn vạn mớ tia sáng bình minh của một buổi mai đẹp đẽ.

Nhưng làm thế nào để có thể nuôi sống được bao nhiêu chiến sĩ của dân ta đương tuốt gươm lắp đạn xông pha trên chiến địa, quyết sống thác với quân thù?

Làm thế nào để có thể mua, sắm, chế tạo được những võ khí giết giặc bao nhiêu cũng thiếu và quyết định cuộc thắng bại của dân ta?

Làm thế nào để có thể nuôi sống bao nhiêu cán bộ chuyên nghiệp, những người không thể tham gia sinh sản, chỉ đem hết thì giờ và công sức vào việc giải phóng cho giống nòi?

Và làm thế nào để có thể quay đều các bánh xe cách mạng mỗi lúc một mạnh mẽ và gấp rút hơn để mau đi tới một cuộc tổng khởi nghĩa mà hết thảy dân tộc đương nghển cổ ngóng trông?

Nói tóm lại, ngày quyết liệt và vinh quang của Tổ quốc nay mai đương đòi hỏi bao nhiêu công việc vĩ đại, cần kíp phải làm, bao nhiêu khó khăn nguy hiểm phải vượt qua, mà *"đồng tiền cứu nước"* đã dự một phần rất quan hệ.

Đành rằng, từ bao lâu nay *"đồng tiền cứu nước"* của các nhà nhiệt tâm yêu nước quyên vào không phải ít. Và nó đã tỏ ra trước bàn thờ Tổ quốc, đồng bào ta, bên chỗ hy sinh tính mệnh, đã hy sinh tài sản đến một bậc khá cao. Song trong giai đoạn đi gấp tới cuộc tổng khởi nghĩa và trước sức phát triển phi thường của phong trào cứu quốc, "*đồng tiền cứu nước*" bao nhiêu cũng không đủ. Vì vậy chúng tôi cất tiếng kêu gọi các đồng bào ái quốc trong lúc này mau mau tham gia vào công cuộc cứu nước với những *"đồng tiền cứu nước"*.

"Đồng tiền cứu nước" là một biểu hiện sự hy sinh cao quý của đồng bào: nhịn ăn nhịn mặc để phụng thờ Tổ quốc.

"Đồng tiền cứu nước" là một phần đóng góp thiêng liêng mà đồng bào đã mạnh bạo ném vào việc đại nghĩa của nước nhà.

"Đồng tiền cứu nước" sẽ đem sức sống lại cho bao nhiêu dũng sĩ của dân ta đương ở ngoài mặt trận, ở sau mặt trận, ở khắp mọi nơi.

"Đồng tiền cứu nước" sẽ quay lồng bộ máy cách mạng lên một nhịp mạnh mẽ tột bực để nghiến chết quân thù và mang lại độc lập, tự do cho đất nước.

Hỡi đồng bào yêu quý !

Trong những ngày gian nan và oanh liệt, đầy hy sinh và đầy hứa hẹn này, chúng ta đã thấy bao nhiêu người đem tính mệnh mình góp vào tính mệnh quốc gia; ta lại sẽ được thấy bao nhiêu người đem tài sản của mình góp vào cuộc giải phóng của dân tộc. Thật thế, trên con đường sống duy nhất, ai chịu lùi chân? Trong hội vinh quang, ai cam vắng mặt?

Giọt máu cứu nước của bao nhiêu tráng sĩ đương tưới khắp non sông. *"Đồng tiền cứu nước"* của các nhà hằng sản hằng tâm sẽ gây nên một chuyển lực vô cùng mạnh mẽ cho đất nước.

Tổ quốc đương nóng nảy mong chờ ghi tên những con yêu xứng đáng của dân tộc đã biết dự một phần vào việc cứu nguy nòi giống, bồi đắp non sông.

Ngày 1-3-1945
VIỆT NAM ĐỘC LẬP ĐỒNG MINH
(VIỆT MINH)

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHÁNG NHẬT CỨU NƯỚC !

Hỡi quốc dân đồng bào!

Nhật, Pháp bắn nhau chí tử.

Quyền thống trị của Pháp tan rã. Giặc Nhật cho bọn Việt gian thân Nhật "Đại Việt quốc gia liên minh" và "Việt Nam phục quốc đồng minh" lập chính phủ bù nhìn để hại nước, lừa dân.

Giặc Nhật truất quyền giặc Pháp để chiếm hẳn nước ta làm thuộc địa riêng của chúng, để độc quyền cướp của, hiếp dâm, giết người. Chúng không giải phóng cho dân tộc ta đâu. Nếu chúng ta không sớm đuổi chúng đi, chúng sẽ thu hết thóc gạo, bông dầu; bắt hết thanh niên trai tráng nước ta ra lính. Những thói tham tàn của chúng đối với dân ta mấy năm nay, bà con có nhớ không?

Giặc Nhật là kẻ thù số một của nhân dân châu Á và của cả loài người. Trên thế giới, chúng mất hết vây cánh, vì Ý phát xít đổ, Đức Hítle bại. Bên Viễn Đông, chúng đang bị đuổi ra khỏi Diến Điện và Phi Luật Tân. Ở Đông Dương, quân Pháp vẫn cầm cự tại vài tỉnh. Quân du kích cách mạng của ta đã bắt đầu hoạt động. Nhiều cuộc biểu tình chính trị chống Nhật đã nổ. Dưới quyền chỉ đạo của Việt Minh, một cao trào *kháng Nhật cứu nước* đang dâng. Quân Tàu - Mỹ - Anh sắp kéo vào nước ta đánh Nhật. Càng ngày giặc Nhật càng bị đánh túi bụi. Nhất định chúng không thể

đứng vững. Cách mạng Nhật sẽ nổi dậy, hất xác bọn phát xít quân phiệt Nhật xuống hố.

Hỡi các giới đồng bào!

Hãy biểu tình thị oai, bãi công, bãi thị, bãi khoá, làm cho giặc Nhật bối rối thêm. Hãy phá các đường giao thông, vận tải, dây thép, kho tàng của Nhật. Hãy táo bạo đánh úp các đồn lẻ, đánh chẹn các đội quân tuần tiễu của Nhật, đừng để cho chúng xông xáo, hoành hành.

Hỡi các bạn cựu chính trị phạm!
Hỡi các bậc thân hào, trí thức!
Hỡi quan lại, hương lý, chức viên!

Hãy bảo nhau không ra làm việc cho Nhật, không hợp tác với kẻ thù, không giúp chúng áp bức bóc lột nhân dân, không giúp chúng dò xét, phá hoại cách mạng.

Hỡi quốc dân đồng bào!

Vận mệnh dân tộc ta đang treo trên sợi tóc. Nhưng cơ hội ngàn năm có một đang lại.

Muốn có đủ cơm ăn áo mặc;

Muốn giữ nhà, giữ nước;

Muốn khỏi đi lính, đi phu;

Muốn thoát nạn bom rơi, đạn lạc;

Muốn cho dân tộc mở mặt với hoàn cầu;

Hãy vùng dậy, giàu nghèo, gái trai, già trẻ, triệu người như một:

Tuốt gươm, chĩa súng;

Giết giặc, trừ gian.

Dựng lên một nước Việt Nam hùng cường, tự do và độc lập.

Hãy trút những đau thương, uất hận thành một ngọn thác cuốn sạch quân thù.

Hãy thề quyết không phụ các bậc dân tộc anh hùng đã hy sinh giữ gìn đất nước. Thề quyết noi gương chiến đấu anh dũng của dân Nga, dân Nam Tư, dân Tàu.

Hỡi quốc dân đồng bào!

Giờ kháng Nhật cứu nước đã đánh. Kíp nhằm theo lá cờ đỏ sao vàng năm cánh của Việt Minh:

Tiến lên!

Xông tới!

Cứu nước, cứu nhà!

Lấy máu đào rửa hận cho Tổ quốc. Ráng hết sức chặt xiềng phá ách, giằng lại giang sơn!

Đánh đuổi giặc Nhật!

Tiễu trừ Việt gian, Pháp gian và Hán gian!

Cách mạng Việt Nam thành công muôn năm!

Chính quyền cách mạng của nhân dân Việt Nam muôn năm!

Nước Việt Nam Cộng hòa Dân chủ muôn năm!

Ngày 15-3-1945
VIỆT NAM ĐỘC LẬP ĐỒNG MINH
(VIỆT MINH)

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

VIỆC TỔ CHỨC CÁC UỶ BAN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG

Chỉ thị của Tổng bộ Việt Minh ngày 16-4-1945

I- UỶ BAN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG LÀ GÌ ?

Uỷ ban dân tộc giải phóng là hình thức Mặt trận dân tộc thống nhất ở các xí nghiệp, các làng, v.v.. Trong tình thế chính quyền đế quốc có chỗ tan rã, có chỗ không được ổn định như ở nước ta ngày nay, Uỷ ban dân tộc giải phóng là hình thức tiền chính phủ, trong đó nhân dân học tập để tiến lên giữ chính quyền cách mạng.

II- UỶ BAN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG THÀNH LẬP Ở NHỮNG NƠI NÀO ?

Nhà máy, mỏ, đồn điền, trường học, trại lính, công sở hay tư sở, làng, ấp đều có thể tổ chức ra *Uỷ ban dân tộc giải phóng*. Đó là những *Uỷ ban dân tộc giải phóng nền tảng*. Song một huyện, châu, phủ, quận, một thành phố, một tỉnh, một đặc biệt khu, một xứ cho tới toàn quốc: cấp nào cũng có thể tổ chức ra *Uỷ ban dân tộc giải phóng* của cấp ấy được. *Uỷ ban dân tộc giải phóng Việt Nam* (toàn quốc) tức là Chính phủ lâm thời cách mạng Việt Nam.

III- NHIỆM VỤ CÁC UỶ BAN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG NỀN TẢNG

a) Nhiệm vụ của Uỷ ban dân tộc giải phóng nhà máy là

1. Nâng cao phong trào kháng Nhật cứu nước bằng mọi cách và ủng hộ cách mạng về mọi phương diện.
2. Bênh vực quyền lợi cho anh chị em công nhân, chống lại thủ đoạn áp bức bóc lột của chủ người ngoại quốc. Điều hoà quyền lợi giữa thợ thuyền và chủ bản xứ để tập trung lực lượng chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc Nhật.
3. Tổ chức việc phân phát gạo "bông", muối, vải, diêm, xà phòng, v.v. cho anh chị em công nhân.
4. Thực hành cứu tế thất nghiệp.
5. Tổ chức việc huấn luyện chính trị, quân sự, và dạy chữ cho anh chị em thợ.
6. Phân xử các việc xung đột, xích mích giữa anh chị em công nhân.
7. Tổ chức và đốc suất việc tự vệ, bảo an trong "cún", trong "lán" hay trong xóm lao động.
8. Ngăn ngừa và tiêu diệt Việt gian, v.v..

b) Nhiệm vụ của Uỷ ban dân tộc giải phóng làng là

1. Nâng cao phong trào kháng Nhật cứu nước bằng mọi cách và ủng hộ cách mạng về mọi phương diện.
2. Bênh vực quyền lợi cho dân làng, chống mọi thủ đoạn áp bức bóc lột tàn nhẫn của Nhật.
3. Thực hành cứu tế dân nghèo.
4. Thực hành những việc cải cách thích đáng về tục lệ trong dân.
5. Tổ chức việc chống nạn mù chữ và huấn luyện chính trị, quân sự cho nhân dân.

6. Phân xử các việc xung đột, xích mích trong làng.

7. Tổ chức và đốc suất việc tự vệ và bảo an để gìn giữ sinh mệnh tài sản cho dân.

8. Ngăn ngừa và tiêu diệt Việt gian, v.v..

Chú ý: Nhiệm vụ các *Uỷ ban dân tộc giải phóng* hàng huyện, hàng tỉnh hay thành phố thì phỏng theo nhiệm vụ các *Uỷ ban dân tộc giải phóng* làng hay nhà máy trên đây mà ấn định cho thích hợp với hoàn cảnh cụ thể từng ban. Còn nhiệm vụ của *Uỷ ban dân tộc giải phóng* toàn xứ hay toàn quốc thì có nhiều phức tạp hơn: nhưng không thể nói rõ trong phạm vi bản chỉ thị này.

IV- CÁCH BẦU RA UỶ BAN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG

1. Tuỳ hoàn cảnh có thể, mà họp mít tinh công khai hay bí mật để bầu ra Uỷ ban dân tộc giải phóng.

2. Trước khi họp mít tinh cử ra *Uỷ ban dân tộc giải phóng* ở nơi nào thì các tổ chức Việt Minh nơi ấy phải họp để định sẵn số đại biểu Việt Minh sẽ vào làm việc trong uỷ ban và vận động cho anh chị em cứu quốc bầu cho những người ấy.

3. Mỗi đoàn thể cứu quốc trong Việt Minh nên có một đại biểu trong *Uỷ ban dân tộc giải phóng* nơi mình. Ngoài ra nên cử một số kỳ hào tốt hay phụ lão sốt sắng, có tín nhiệm vào *Uỷ ban dân tộc giải phóng* làng. Nhưng phải chú ý đừng để cho bọn cơ hội hay bọn lưu manh vào, làm sai lạc ý nghĩa của uỷ ban đi.

Uỷ ban dân tộc giải phóng trong một công xưởng nhỏ có thể gồm cả chủ lẫn thợ được.

4. Những xí nghiệp hay làng chưa có cơ sở Việt Minh cũng vẫn có thể tổ chức ra *Uỷ ban dân tộc giải phóng*. Tổ

chức Việt Minh, các xí nghiệp hay các làng bên cạnh phải giúp đỡ cho những nơi chưa có Việt Minh thành lập *Uỷ ban dân tộc giải phóng* và do uỷ ban này mà gây ra cơ sở Việt Minh. Song trước hết phải giúp cho những nơi ấy lập ra "*Uỷ ban dân tộc giải phóng*" để vận động tiến tới thành lập *Uỷ ban dân tộc giải phóng* chính thức.

V- VIỆC LÃNH ĐẠO CÁC UỶ BAN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG

1. Việt Minh lãnh đạo các *Uỷ ban dân tộc giải phóng* bằng "Việt Minh đoàn". Những đại biểu Việt Minh làm việc trong *Uỷ ban dân tộc giải phóng* nào phải họp thành "Việt Minh đoàn" trong uỷ ban ấy. Trừ trường hợp đặc biệt không kể (ví dụ không có việc gì khó khăn, gay go) còn phần nhiều "Việt Minh đoàn" phải họp để quyết định thái độ chung trước khi *Uỷ ban dân tộc giải phóng* họp.

2. Sau khi thành lập *Uỷ ban dân tộc giải phóng* cấp nào thì Uỷ ban Việt Minh cấp ấy vẫn phải tồn tại. "Việt Minh đoàn" trong *Uỷ ban dân tộc giải phóng* phải mật thiết liên lạc với Uỷ ban Việt Minh để lấy chỉ thị mà thi hành.

VI- PHÂN CÔNG TRONG UỶ BAN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG

1. *Uỷ ban dân tộc giải phóng* phải cử một người làm chủ tịch, một người làm phó chủ tịch, một người làm thư ký, một người giữ việc bảo an và tự vệ, một người giữ cứu tế và tài chính, một người giữ việc tuyên truyền, huấn luyện, v.v..

2. Chủ tịch, phó chủ tịch và thư ký (và có khi một vài người khác trong uỷ ban, nếu uỷ ban đông người), họp thành Ban Thường vụ của *Uỷ ban dân tộc giải phóng*.

VII- CÁC TIỂU BAN CỦA UỶ BAN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG

1. *Uỷ ban dân tộc giải phóng*, có thể tuỳ theo sự cần thiết mà tổ chức ra các tiểu ban giúp việc như:

a) Tiểu ban tổ chức xung phong;

b) Tiểu ban tuyên truyền, huấn luyện;

c) Tiểu ban cứu tế và tài chính,v.v..

2. Những người sung vào các tiểu ban không nhất định phải có chân trong *Uỷ ban dân tộc giải phóng*. Nhưng cố nhiên những người phụ trách các tiểu ban phải là Uỷ viên dân tộc giải phóng do uỷ ban cử ra và chịu trách nhiệm trước uỷ ban.

Chú ý:

1) Việc khuôn xử các vụ xung đột, xích mích, trộm cướp, chửi bới, v.v. sẽ ở Tiểu ban tư pháp phụ trách và những quyết định của tiểu ban này phải qua Ban Thường vụ duyệt y mới được thi hành. Còn những vụ lên án Việt gian thì nhất định phải do *Uỷ ban dân tộc giải phóng* cấp trên xét lại và phê chuẩn.

2) Trong khi tranh đấu, *Uỷ ban dân tộc giải phóng* cần tổ chức ra *tiểu ban tranh đấu* để vận động và chỉ huy tranh đấu.

VIII- UỶ BAN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG VỚI UỶ BAN CÔNG NHÂN CÁCH MẠNG VÀ UỶ BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG

1. *Uỷ ban dân tộc giải phóng* là một tổ chức có tính chất tiền chính phủ trong thời kỳ tiền khởi nghĩa. Đến lúc tổng khởi nghĩa, thì *Uỷ ban dân tộc giải phóng* hết nhiệm vụ. Nó tự giải tán đi để cho nhân dân cử ra *Uỷ ban công nhân cách mạng* ở các xí nghiệp hay *Uỷ ban nhân dân cách mạng* ở làng.

2. Song ngay bây giờ, ở những nơi quân du kích của ta hoạt động và làm chủ, đã có thể tổ chức ngay các *Uỷ ban công nhân cách mạng* và *Uỷ ban nhân dân cách mạng* được, không cần tổ chức *Uỷ ban dân tộc giải phóng* nữa.

3. Nhiệm vụ của *Uỷ ban công nhân cách mạng* và *Uỷ ban nhân dân cách mạng* không khác nhiệm vụ *Uỷ ban dân tộc giải phóng* mấy. Có khác chăng nữa là phạm vi và khả năng hoạt động của các uỷ ban trên rộng hơn và cao hơn, và đặc biệt là những uỷ ban ấy phải chú trọng mấy việc như sau này:

a) Võ trang quần chúng và động viên quần chúng tham gia du kích chống quân địch và các hạng Việt gian.

b) Dùng phương pháp cách mạng mà mang lại tự do và hạnh phúc thực tế cho quần chúng.

c) Củng cố chính quyền cách mạng.

Ngày 16-4-1945
TỔNG BỘ VIỆT MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LẬP KHU GIẢI PHÓNG

Nghị quyết của Hội nghị cán bộ Việt Minh
Ngày 4 tháng 6 năm 1945

I- KHU GIẢI PHÓNG VÀ UỶ BAN LÂM THỜI KHU GIẢI PHÓNG

Để chuẩn bị cuộc khởi nghĩa sắp đến, tất cả những khu vực Quân giải phóng đã chiếm được thống nhất lại thành một khu gọi là Khu giải phóng.

Uỷ ban chỉ huy lâm thời Khu giải phóng phụ trách lãnh đạo toàn khu về các phương diện chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá và xã hội.

Uỷ ban sẽ tổ chức ra những bộ chuyên môn như: bộ chính trị, bộ tham mưu, bộ kinh tế và tài chính, bộ văn hoá và xã hội, để phụ trách công việc về mọi phương diện.

Chính sách chung của Uỷ ban lâm thời sẽ dựa vào ba điểm chính sau này:

1. Tổng động viên nhân dân trong khu để kháng Nhật.

2. Căn cứ vào điều kiện cụ thể và nhu cầu của cuộc kháng chiến mà thực hiện chương trình Việt Minh. Kiến lập nền dân chủ cộng hoà và ban bố các quyền phổ thông đầu phiếu, tự do dân chủ, dân tộc tự quyết, nam nữ bình quyền.

3. Cải thiện sinh hoạt cho nhân dân: bỏ sưu, bỏ thuế thân, vận động sinh sản, v.v..

Dưới đây là kế hoạch củng cố Khu giải phóng thành một căn cứ địa kháng Nhật vững chắc.

II- CHÍNH TRỊ

a) Động viên tinh thần dân chúng để đánh Nhật cứu nước

1. Mỗi châu, phủ, huyện phải lập ra một Ban Tuyên truyền. Ban ấy chia nhau đi khắp các xã để phát truyền đơn, dán và viết biểu ngữ, giảng báo, tổ chức mít tinh, diễn kịch, tuần hành thị uy, v.v.. Ban Tuyên truyền có thể lập ra những tiểu ban bích báo, biên chép tài liệu, những đội diễn thuyết, nhi đồng, phụ nữ.

2. Mỗi xã mỗi một tháng phải họp hai kỳ hội nghị nhân dân toàn xã để nghe diễn giảng và để thảo luận về công việc kháng Nhật cứu nước.

3. Nội dung tuyên truyền gồm những điểm:

- Chính sách tàn bạo và lừa gạt của Nhật;
-Bộ mặt thực của Đại Việt và chính phủ bù nhìn;
- Đánh Nhật là con đường sống duy nhất;
- Đánh Nhật nhất định gian nan, gay go;
- Đánh Nhật nhất định thắng lợi;
- Chương trình Việt Minh.
- Thế nào là quyền tự do dân chủ?
- Tuyển cử, ứng cử phải thế nào?
- Dân ta phải đoàn kết, phải giúp đỡ lẫn nhau;
- Toàn dân phải ủng hộ Quân giải phóng;
- So sánh tình cảnh dân ta trong Khu giải phóng và ngoài Khu giải phóng.

b) Chỉnh đốn Việt Minh

1. Trong ba tháng phải thống nhất đến tỉnh;

2. Chú ý phong trào thanh niên nam nữ và phong trào nhi đồng.

c) Chỉnh đốn các Uỷ ban nhân dân

1. Trong tháng đầu giải thích cho dân hiểu cách ứng cử, tuyển cử;

2. Trong tháng thứ hai (tháng sáu ta) bầu lại các Uỷ ban xã, châu, phủ, huyện;

3. Tháng thứ ba, bầu cử các Uỷ ban nhân dân tỉnh.

III- QUÂN SỰ

a) Chỉnh đốn Việt Nam Giải phóng quân

1. Chọn lọc kỹ càng;

Biên chế: tiểu đội 12 người, theo tam tam chế lên đến trung đội, đại, chi đội;

2. Trong ba tháng các đội viên phải được huấn luyện chương trình quân sự và chính trị sơ cấp cho xong;

3. Đặt chính trị viên trong quân đội;

4. Đội viên phải thừa nhận "Mười lời thề";

5. Thi hành "Quân kỷ";

6. Tổ chức ra những Đội Tuyên truyền Việt Nam giải phóng quân.

b) Chỉnh đốn tự vệ

1. Mỗi xã phải tổ chức ít nhất một tiểu đội tự vệ 12 người, trong ba tháng huấn luyện cho xong;

2. Mỗi xã phải tổ chức ít nhất một tiểu đội du kích từ 5 người trở lên.

c) Thống nhất chỉ huy

Các đội trưởng, phó đội trưởng và chính trị viên tiểu đội, trung đội, đại đội, v.v., lập thành ban chỉ huy của đội.

d) Kế hoạch quân sự

Lúc ban đầu chính trị trọng hơn quân sự, vậy cứ theo nguyên tắc ấy mà đặt kế hoạch.

đ) Quân sự tình báo

1. Quyên và tích trữ binh lương;

Tịch thu lương thực của bọn Việt gian;

Vận động sinh sản.

2. Vũ khí: Tổ chức xưởng chữa và lò chế tạo. Tổ chức và khuyến khích việc dùng súng kép, dao, nỏ.

3. Quản lý: củ soát các kho và tổ chức việc quản lý.

4. Tổ chức ban tình báo chuyên môn.

e) Giao thông

Tìm nhiều đường và võ trang bảo vệ.

IV- KINH TẾ TÀI CHÍNH

a) Vận động sinh sản và chăn nuôi, đặt kế hoạch, ra thông cáo, tuyên truyền, tổ chức việc kiểm soát, báo chí có cột riêng cổ động sinh sản.

b) Khuyến khích thủ công nghiệp.

c) Tổ chức việc buôn bán, chú ý mua thực phẩm cho dân.

d) Tổ chức hợp tác xã sinh sản hay mua bán.

đ) Tiền tệ: ra phiếu cứu quốc (tín phiếu).

e) Khuyến khích tiết kiệm, ngăn ngừa xa xỉ.

V- VĂN HOÁ VÀ XÃ HỘI

a) Mở lớp dạy quốc ngữ, mở trường sơ cấp cứu quốc.

b) Cứu tế nạn dân.

c) Ưu đãi gia thuộc các đội viên Giải phóng quân và cán bộ chuyên nghiệp.

d) Vận động vệ sinh.

VI- CÁN BỘ

a) Điều động cho đều và đào tạo cán bộ mới.

b) Mở trường huấn luyện cán bộ chính trị, quân sự, hành chính cho các xã.

c) Mở trường quân chính kháng Nhật.

VII- KỲ HẠN VÀ CÁCH THI HÀNH

Kế hoạch trên phải thi hành trong thời gian ba tháng cho xong.

Mỗi việc phải có kế hoạch tường tế riêng.

Các ban tỉnh, châu, phủ, huyện phải khai hội nghị cán bộ để thảo luận và thi hành kế hoạch trên cho đầy đủ.

Ngày 4-6-1945

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương
xuất bản, Hà Nội, 1977, t. III, tr. 545-549.

TRUYỀN ĐƠN CỦA VIỆT MINH*

Đồng bào!

Giặc Nhật truất quyền giặc Pháp để giành độc quyền thống trị Đông Dương, không phải để giải phóng dân tộc ta. Chính phủ bù nhìn thân Nhật chỉ là bộ máy đè ép, hút máu dân ta nuôi béo giặc lùn. Nhưng phát xít Nhật không thể sống dai: chúng sắp bị tiêu diệt như giặc Đức, giặc Ý. Quân Đồng minh đang đánh bại chúng khắp mặt trận Viễn Đông, và không mấy ngày nữa, sẽ tràn vào Đông Dương tiêu diệt chúng.

Dưới cờ Việt Minh, quân du kích cách mạng đang chiến thắng trong bảy tỉnh Bắc Kỳ. Một cao trào "kháng Nhật cứu nước" đang xô hàng triệu người vào Việt Minh - *Việt Nam độc lập đồng minh - Mặt trận dân tộc thống nhất.*

Hỡi đồng bào yêu nước!

Mau khép chặt hàng ngũ dưới lá cờ đỏ sao vàng của Việt Minh! Giờ tổng khởi nghĩa sắp đánh!

Mau sẵn sàng cầm khí giới xông ra!

Đánh đuổi giặc Nhật!

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

Tiêu trừ Việt gian, Hán gian, Pháp gian!
Thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân !
Nước Việt Nam Cộng hoà Dân chủ muôn năm!

Ngày 10-6-1945
VIỆT MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

TRẢ LỜI QUÂN ĐỘI NHẬT BẢN

Hành động đứng đắn của Việt Minh toàn thể dân tộc Việt Nam đã nhận rõ. Quân đội của Việt Minh đi tới đâu, đóng ở đâu là ở đấy không hề xảy ra trộm cướp, đốt làng, bắn người.

Thế mà từ khi quân đội của phát xít Nhật Bản lên Đại Từ thì liền xảy ra đốt làng, bắn người, cướp của, đè nén áp bức, dân chúng lo sợ chạy trốn. Ai gây nên nỗi? phát xít Nhật. Ai đã đốt làng La Phát, ai đã cướp của, giết người? Chính phát xít Nhật và tay sai của giặc Nhật. Không cần phải nói nhiều, những hành động dã man, tàn ác, của phát xít Nhật Bản đã chứng nhận rõ rồi.

Bọn phát xít vua quan Nhật Bản không những chỉ làm hại dân Việt Nam mà còn đè nén ức hiếp dân Nhật, bắt dân Nhật ra trận để làm mồi cho bom đạn mà vợ con, bố mẹ, anh em họ ở nhà vẫn bị sưu cao thuế nặng, đói rét, khổ sở.

Giữa Việt Minh và phát xít Nhật sự khác nhau đã rõ ràng:

Việt Minh là nhân đạo, đứng đắn, công bằng, bác ái, tự do; phát xít Nhật là tàn ác dã man, cướp của, giết người, hiếp dâm.

Hỡi dân Nhật và quân đội Nhật! Ai yêu chuộng hoà bình tự do và không muốn làm nô lệ cho phát xít hãy quay súng bắn bọn võ quan phát xít và chạy vào dân chúng.

Chúng tôi cương quyết hy sinh cho dân tộc Việt Nam được hoàn toàn giải phóng, cho nước Việt Nam hoàn toàn độc

lập nếu nước Việt Nam bị mất dân Việt Nam chưa được giải phóng thì chúng tôi nhất định cương quyết hành động dù phải hy sinh đến mấy.

VIỆT MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG CÁO

Cho tất cả các làng:

Phải thành lập lại tất cả các hội đồng làng theo chính quyền nhân dân cách mạng của Việt Minh.

Vậy bá cáo cho các làng trước là sẽ có đội xung phong đến tận làng để lập hội đồng.

UỶ BAN CHÍNH TRỊ LÂM THỜI
VIỆT MINH

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương
xuất bản, Hà Nội, 1977, t. III, tr. 550.

LỜI KÊU GỌI
CỦA UỶ BAN QUÂN SỰ CÁCH MẠNG BẮC KỲ

Hỡi quốc dân đồng bào!
Hỡi các chiến sĩ cứu quốc!
Hỡi các tướng sĩ "Việt Nam giải phóng quân"!

Tiếng súng du kích kháng Nhật đang nổ kịch liệt. Phong trào du kích đang lan tràn ra các tỉnh thượng du và trung du Bắc Kỳ. Quân du kích của ta đã làm chủ nhiều nơi. Hầu hết các tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Tuyên Quang và một phần lớn các tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn, Hà Giang đã do quân ta chiếm đóng. Một vài đồn lẻ tẻ ở Bắc Giang, Vĩnh Yên, Yên Bái đã bị quân ta đánh úp. Anh em chính trị phạm ở Nghĩa Lộ (Yên Bái) phá ngục. Anh em chính trị phạm và binh lính Quảng Ngãi hạ đồn Ba Tơ, đoạt võ khí của giặc, rút vào rừng tổ chức thành bộ đội du kích. Noi gương người Kinh, người Mường (Hoà Bình), người Mèo (Sơn La) đã và đang đánh nhau với Nhật. Các tầng lớp nhân dân, các dân tộc bị áp bức ở Đông Dương kề vai sát cánh đánh đuổi thù chung.

Chính quyền cách mạng địa phương đã thành lập. Những Uỷ ban nhân dân cách mạng, do các giới đồng bào trực tiếp cử lên, đang dùng những phương pháp cách mạng mang lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Trong Khu giải phóng, của cải nhân dân được bảo đảm. Những tài sản của lũ giặc nước và của bọn Việt gian bị tịch

thu để làm của chung dân tộc hay chia cho dân nghèo. Những quyền tự do dân chủ cốt yếu đã được thực hiện. Các dân tộc bình đẳng tương trợ, gái trai ngang quyền. Nạn dân được cứu tế, trộm cướp bị trừng trị. Thuế khoá được bỏ hết, địa tô giảm nhẹ; ngày lao động được hạn chế. Anh chị em thanh niên nam nữ đua nhau học tập, vác súng ra trận. Giàu nghèo, già trẻ đua nhau làm lụng, cày cấy, tiếp tế cho bộ đội. Hơn một triệu đồng bào đã bắt đầu hưởng hạnh phúc cách mạng. Một nước Việt Nam đang nảy nở.

Nhưng ngoài Khu giải phóng, toàn thể đồng bào vẫn đau khổ dưới gót sắt của Nhật. Đến bước đường cùng, giặc Nhật thẳng tay vơ vét, thẳng tay đàn áp và dở hết thủ đoạn lừa dối, điêu ngoa hòng kéo dài đời sống tội lỗi của chúng trên đất nước ta. Quyền thống trị của Pháp ở Đông Dương đã đổ, nhưng bọn Pháp Đờ Gôn đang lăm le trở lại, tái lập cái ách của chủ nghĩa đế quốc Pháp lên cổ đồng bào. Quân Đồng minh sẽ vào Đông Dương đánh Nhật. Nước ta sẽ biến thành sân khấu của những cuộc chiến đấu gay go.

Hỡi các tướng sĩ Việt Nam giải phóng quân!
Hỡi anh chị em đội viên các đội tự vệ!
Hỡi toàn quốc đồng bào!

Nguy cơ chưa hết. Cuộc chiến đấu quyết liệt mới bắt đầu. Hãy tiến lên toàn dân tộc đúc thành một khối đập nát quân thù! Hãy tiến lên đem toàn lực phá tan xiềng xích, tống cổ quân ăn cướp Nhật Bản ra khỏi nước. Tất cả phải ráng sức hy sinh! Các chiến sĩ ở trước mặt trận phải liều mạng xung phong giết giặc. Đồng bào sau mặt trận phải sinh sản, quyên góp đặng giúp đỡ quân du kích anh hùng.

Gương kháng địch của Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi, Quang Trung, vẫn chói lọi. Cờ cứu quốc của Phan Đình Phùng,

Hoàng Hoa Thám, Đội Cấn, Nguyễn Thái Học đã chuyển sang tay chúng ta. Hãy dũng cảm tiến lên!

Quân thù đang bại khắp các mặt trận. Ở Hoa Nam, chúng thua chạy như vịt. Đất nước chúng đang bị quân Đồng minh xâm lấn. Hàng ngũ của chúng ở Đông Dương ngày càng chia rẽ, hoang mang.

Cơ hội có một không hai đã ở trong tay chúng ta rồi. Thống nhất, hy sinh, kiên quyết chiến đấu, nhất định chúng ta sẽ thắng!

- Giết hết quân phát xít xâm lược Nhật Bản!
- Trừ khử Việt gian bán nước hại nòi!
- Việt Nam độc lập muôn năm!

Ngày 1-7-1945
UỶ BAN QUÂN SỰ CÁCH MẠNG
BỘ TỔNG TƯ LỆNH
VIỆT NAM GIẢI PHÓNG QUÂN
MIỀN BẮC ĐÔNG DƯƠNG

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương
xuất bản, Hà Nội, 1977, t.III, tr. 397-399.

THÔNG CÁO
CÁC UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH, CHÂU, PHỦ, XÃ, CÁC ĐỘI TRƯỞNG, CHÍNH TRỊ VIÊN VÀ ĐỘI VIÊN G.F.Q

Sau cuộc tấn công lần thứ nhất của chúng vào trung tuần tháng 4, gặp sự chống chọi của quân dân trong khu và ở nhiều nơi, đã bị thất bại, giặc Nhật lần này lại tập trung lực lượng ở nhiều mặt để rồi lại tấn công vào từng địa phương của Khu giải phóng.

Sự giặc Nhật tấn công không phải là một sự bất ngờ. Rồi đây quân dân ta chống chọi cùng chúng càng kiên quyết, tình thế chúng ở các mặt trận Nam Dương, Trung Quốc, Nhật Bản càng nguy ngập, giặc Nhật tấn công chúng ta càng dữ dội hơn trước nữa, trước là để giữ địa vị của chúng ở nước ta sau là để bảo vệ con đường rút lui của chúng.

Trước sự tiến công của giặc, chúng ta đối phó bằng cách nào?

Trước hết, chúng ta phải nhận định sự tiến công ấy là một sự thường bao giờ cũng phải châm chước mà đối phó, dù gặp khó khăn cũng không chán nản, gặp nguy hiểm cũng sẵn sàng xông pha, dù quân địch có tạm thời thắng lợi, ta vẫn cứ lạc quan về tương lai và tin tưởng sự thắng lợi cuối cùng sẽ về chúng ta. Chúng ta có châm chước có cương quyết thì mới có thể ngăn ngừa dân chúng khỏi hoạn nạn, mới có thể lãnh

đạo dân chúng lên con đường hy sinh phấn đấu.

Rồi phải lập tức thi hành những điều sau đây cho thật cương quyết:

I- Về chính trị

a) Củng cố dân chúng bằng cách giải thích cho dân chúng hiểu sự kháng Nhật.

b) Nắm các phần tử trung kiên mỗi xã một, hai đến năm người huấn luyện cho họ, cho họ làm cơ quan bí mật.

c) Đặt giao thông bí mật, tìm nhiều đường lối giao phó cho những hội viên chắc chắn phụ trách.

d) Canh gác cho nghiêm ngặt.

e) Phá đường sá cầu cống cho triệt để.

f) Làm vườn không nhà trống cho triệt để. Lương thực nên giấu cho bí mật và phân tán ra nhiều nơi. Địa điểm lánh nạn nên chọn chỗ cao ráo tiện tự vệ và thoái lui.

g) Giặc đến thì quy định dấu hiệu còi, trống; mõ mà báo tin cho nhau rồi người già, trẻ con thì nên lánh đi ngay, đi lánh nơi gần để tiện dò xét tin tức và khi địch rút lui lại trở về làm ăn.

h) Thẳng tay trừ diệt bọn đầu sỏ Việt gian.

i) Tận tâm tận lực ủng hộ quân G.F. về trình báo và lương thực.

k) Tuyên truyền vận động lính địch; nhất là bộ phận người Việt trong quân đội Nhật.

II- Về quân sự

a) Củng cố các đội tự vệ, lập các tổ du kích, còn dân chúng người mà khoẻ mạnh bất phân nam nữ đều phải tự sắm lấy một thứ vũ khí và luôn luôn luyện tập quân sự.

b) Bộ đội phải luôn luôn sẵn sàng, lúc nào có đủ điều kiện

chiến thắng là phối hợp với các đội tự vệ mà đánh úp quân địch một cách nhanh chóng và mạnh bạo.

c) Tích trữ binh lương cho đầy đủ.

III- Về kinh tế

Cổ động dân chúng phát nương làm rẫy, giồng giọt những thứ ăn được để chống lại kế hoạch triệt lương của địch.

Chú ý: Trong những điều nói trên điều cốt yếu nhất là nắm cán bộ trung kiên trong các địa phương, chúng ta nên ra sức làm điều ấy cho được và làm cho kỳ được.

Địa phương nào quân địch đặc biệt phá phách, dân chúng đâm ra chán nản nao núng muốn ra thú thì ta nên:

a) Nắm chặt cán bộ trung kiên trong địa phương cho họ đi bí mật.

b) Giải thích cho dân chúng nếu ra thú không chóng thì chầy sẽ rơi vào chính sách tàn bạo của Nhật; rồi nếu dân chúng không đủ tinh thần kiên quyết chống giặc thì để cho họ trải qua kinh nghiệm bản thân, do đó họ sẽ giác ngộ.

Ở trên là nói cách chống sự tấn công của Nhật ở trong khu, nhưng muốn cho chúng có kết quả thì không phải chỉ bo bo trong phạm vi Khu G.F mà được , bộ đội và cán bộ ta phải tích cực nhằm những hướng địch ít chú ý mà đánh lan ra làm cho Khu G.F càng ngày càng thêm rộng.

Hỡi các đồng chí!

Các đồng chí hãy vững tâm tin ở sự thắng lợi cuối cùng, kiên quyết thi hành những chỉ thị trên, tự rèn luyện cho mình và cho dân chúng lấy một tinh thần giết giặc cứu nước đến giọt máu cuối cùng, để trong lúc này có thể bảo vệ chính quyền cách mệnh, phát triển và củng cố cơ sở chính trị, phát triển và củng cố lực lượng bộ đội để sau này có đủ điều kiện

chủ quan mà nắm lấy cơ hội, một khi giặc Nhật đại bại và giờ tổng khởi nghĩa đã đến.

Chúng ta kiên quyết tiến tới, đánh lui âm mưu tấn công của Nhật, gây dựng Khu G.F thành một căn cứ địa mô phạm. Giờ đại bại của Nhật không còn xa nữa, chúng ta nhất định thắng lợi.

Ngày 7-7-1945
UỶ BAN LÂM THỜI KHU GIẢI PHÓNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

HIỆU TRIỆU CỦA TỔNG BỘ VIỆT MINH

Hỡi quốc dân đồng bào!
Hỡi các đoàn thể cứu quốc!

Phát xít Nhật đã gục đầu hàng Anh, Mỹ, Nga, Tàu. Quân Đồng minh sắp tràn vào Đông Dương. Giờ Tổng khởi nghĩa đã đánh! Dân tộc ta đến lúc vùng dậy cướp lại quyền độc lập của mình!

Trước cơ hội có một không hai ấy, toàn thể dân tộc ta phải đem hết lực lượng, dùng hết can đảm, bao quanh đạo quân Giải phóng Việt Nam, tung xương máu ra đánh đuổi giặc Nhật, đòi lấy tự do, hạnh phúc cho nhân dân!

Ngày vinh quang ấy đương đòi hỏi những hy sinh quyết liệt, nhưng dũng cảm phi thường của con nước. Thắng lợi nhất định về ta!

Ngày 14 tháng 8 năm 1945
TỔNG BỘ VIỆT MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

GIÀNH CHÍNH QUYỀN TOÀN QUỐC VÀ THI HÀNH MƯỜI CHÍNH SÁCH LỚN CỦA VIỆT MINH

Nghị quyết của Quốc dân Đại hội ngày 16, 17-8-1945

a) Ở châu Âu, chủ nghĩa phát xít Ý, Đức đã chết, phong trào dân chủ mới đang tiến tới.

Sau khi giúp một phần lớn trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít ở châu Âu, Nga Xôviết ngày 8 tháng 8 năm 1945 đã tuyên chiến với Nhật, quyết cùng với quân Đồng minh đánh trận cuối cùng để tiêu diệt bọn phát xít ở châu Á.

Phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Quân Đồng minh sắp kéo vào nơi nào có quân Nhật đóng.

Phong trào dân tộc độc lập và dân chủ mới càng thêm bồng bột và lan tràn trên thế giới.

b) Ở nước ta, chính quyền của Nhật đang tan rã. Nhận thấy cơ hội thuận tiện, Uỷ ban khởi nghĩa do Tổng bộ Việt Minh lập ra đã ra lệnh cho Đội quân giải phóng tước khí giới của tàn binh Nhật và mở rộng phạm vi hoạt động.

c) Quốc dân Đại hội thiết tha hiệu triệu nhân dân toàn quốc, các đoàn thể cách mạng kịp thời đứng lên đoàn kết phấn đấu, để thi hành mười điều sau đây:

1. Giành lấy chính quyền, xây dựng một nước Việt Nam

Dân chủ Cộng hoà trên nền tảng hoàn toàn độc lập.

2.Võ trang nhân dân. Phát triển quân Giải phóng Việt Nam.

3. Tịch thu tài sản của giặc nước và của Việt gian, tuỳ từng trường hợp sung công làm của quốc gia hay chia cho dân nghèo.

4. Bỏ các thứ thuế do Pháp, Nhật đặt ra; đặt một thứ thuế công bằng và nhẹ.

5. Ban bố những quyền của dân cho dân:

- Nhân quyền,
- Tài quyền (quyền sở hữu),
- Dân quyền: quyền phổ thông đầu phiếu, quyền tự do dân chủ (tự do tín ngưỡng, tự do tư tưởng, ngôn luận, hội họp, đi lại), dân tộc bình quyền, nam nữ bình quyền.

6. Chia lại ruộng công cho công bằng, giảm địa tô, giảm lợi tức, hoãn nợ, cứu tế nạn dân.

7. Ban bố luật lao động; ngày làm tám giờ, định lương tối thiểu, đặt xã hội bảo hiểm.

8. Xây dựng nền kinh tế quốc dân, phát triển nông nghiệp. Mở quốc gia ngân hàng.

9. Xây dựng nền quốc dân giáo dục; chống nạn mù chữ, phổ thông và cưỡng bách giáo dục đến bậc sơ cấp. Kiến thiết nền văn hoá mới.

10. Thân thiện và giao hảo với các nước Đồng minh và các nước nhược tiểu dân tộc để giành lấy sự đồng tình và sức ủng hộ của họ.

d) Để lãnh đạo cuộc cách mạng dân tộc giải phóng của chúng ta cho thắng lợi, Quốc dân Đại hội quyết định thành lập Uỷ ban giải phóng dân tộc Việt Nam. Uỷ ban này cũng như Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam trước khi thành lập một chính phủ chính thức. Uỷ ban này thay mặt quốc

dân mà giao thiệp với các nước ngoài và chủ trì mọi công việc trong nước.

đ) Thì giờ cấp bách. Phải hành động cho kịp thời, Uỷ ban giải phóng dân tộc giao toàn quyền chỉ huy cho Uỷ ban khởi nghĩa.

e) Không phải Nhật bại là nước ta tự nhiên được độc lập. Nhiều sự gay go trở ngại sẽ xảy ra. Chúng ta phải khôn khéo và kiên quyết. Khôn khéo để tránh những sự không lợi cho ta. Kiên quyết để giành cho được nền hoàn toàn độc lập. Trên thế giới, sau cuộc chiến tranh này, một dân tộc quyết tâm và nhất trí đòi quyền độc lập thì nhất định được độc lập. Chúng ta sẽ thắng lợi.

Ngày 16-8-1945

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương
xuất bản, Hà Nội, 1977, t. III, tr. 554-556.

HIỆU TRIỆU CỦA UỶ BAN GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VIỆT NAM*

Uỷ ban dân tộc giải phóng đã thành lập

Hỡi quốc dân đồng bào!
Hỡi các đoàn thể cứu quốc!

Giữa lúc giặc Nhật đã hàng phục các nước Mỹ, Anh, Nga, Tàu; giữa lúc quân Đồng minh sắp kéo vào Đông Dương; giữa lúc chính quyền Nhật tan rã khắp mọi nơi; giữa lúc quân Giải phóng Việt Nam đã quả quyết, đánh đuổi giặc Nhật; giữa lúc toàn thể đồng bào đương mong đợi một chính phủ quốc dân có đủ uy tín và thực lực; Uỷ ban dân tộc giải phóng Việt Nam ra đời.

Nó gồm những người xứng đáng nhất trong các đoàn thể cứu quốc đương chiến đấu cho sự hoàn toàn độc lập của quốc gia.

Nó là cơ quan lãnh đạo tối cao của quốc gia để hành động cho kịp thời trong lúc tình hình biến chuyển rất mau lẹ.

Nó sẽ thay mặt quốc dân Việt Nam và dựa trên thực lực của quốc dân để tranh lấy sự đồng tình của các nước Đồng minh dân chủ.

Hỡi quốc dân đồng bào!

Ngày vĩ đại và quyết liệt của dân tộc đã đến. Chúng ta

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

hãy vùng dậy tuốt gươm lắp súng để định đoạt lấy số phận của mình. Chúng ta quyết thắng và sẽ thắng!

Tước khí giới của giặc Nhật!

Chính quyền nhân dân muôn năm!

Việt Nam hoàn toàn độc lập!

Tháng 8 năm 1945
UỶ BAN GIẢI PHÓNG DÂN TỘC
VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG CÁO (SỐ 1)
CỦA UỶ BAN GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VIỆT NAM

1. Ở châu Âu, chủ nghĩa phát xít Ý - Đức đã chết; phong trào *dân chủ mới* đang tiến tới.

Ở châu Á phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh.

Phong trào *dân tộc độc lập và dân chủ mới* càng thêm bồng bột và lan tràn trên thế giới.

2. Đã đến lúc toàn thể quốc dân đứng dậy, đoàn kết, phấn đấu để tranh lấy những quyền lợi sau này:

a) Thực hiện quyền tự do dân chủ: tự do tổ chức, tự do hội họp, tự do tín ngưỡng, tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do đi lại, v.v..

b) Dân tộc bình quyền, nam nữ bình quyền.

c) Xây dựng nền kinh tế của dân, phát triển nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp.

d) Xây dựng nền quốc dân giáo dục: chống nạn mù chữ, cưỡng bách giáo dục, kiến thiết nền văn hoá mới.

đ) Xây dựng một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà hoàn toàn độc lập.

3. Uỷ ban giải phóng dân tộc Việt Nam đã được quốc dân đại hội giao cho cái nhiệm vụ lãnh đạo toàn thể nhân dân như một chính phủ lâm thời.

Toàn thể đồng bào hãy tin cậy thi hành những mệnh lệnh của Uỷ ban giành lại quyền độc lập tự do.

U.B.G.P.D.T.V.N.[1)]

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương
xuất bản, Hà Nội, 1977, t.III, tr. 407.

1)U.B.G.P.D.T.V.N: Uỷ ban giải phóng dân tộc Việt Nam (***B.T***).

HIỆU TRIỆU CỦA ĐẠI BIỂU VIỆT MINH
(Đọc trước 20 vạn đồng bào Hà Nội, ngày 19-8-1945)

Thưa quốc dân đồng bào!

Nhân danh Việt Minh, từ trên diễn đàn này, chúng tôi gửi lời chào cứu quốc thân ái toàn thể đồng bào đã đến dự cuộc biểu tình ngày hôm nay một cách nhiệt liệt và đông đảo. Sự tham gia hăng hái ấy là một dấu hiệu rất lạc quan, chứng tỏ lòng nhiệt thành yêu nước của các bạn và sự tín nhiệm chân thành mà các bạn đã đặt vào Việt Minh. Đó là một khích lệ vô cùng cảm động khiến trong giờ phút nghiêm trọng này, qua những cuộc khởi nghĩa võ trang bùng nổ khắp xứ, tất cả những chiến sĩ cứu quốc đều thêm phấn khởi không lúc nào lại tin tưởng ở sự thành công bằng lúc này. Nhưng trách nhiệm cũng vì thế mà thêm nặng nề và chúng tôi xin nhận trách nhiệm nặng nề đó.

Trong lúc quân đội Nhật, theo lệnh của Nhật hoàng, đã bãi chiến khắp các mặt trận, và bọn đế quốc Pháp nuôi cuồng vọng khôi phục chủ quyền ở Đông Dương đang ngóc đầu lăm le hoạt động, chúng ta cần phải có một thái độ thật rõ rệt, thật đường hoàng, thật cương quyết!

Đối với quân Nhật, chúng ta sẽ rất ôn hoà tránh tất cả những sự xô xát vô ích, bất lợi cho cả đôi bên, đồng thời

chúng ta có thể dùng ngoại giao làm cho Nhật hiểu rõ tình thế, tán thành cách mạng Việt Nam và trao khí giới cho ta.

Đối với bọn Pháp có dã tâm khôi phục chủ quyền ở Đông Dương, chúng ta phải cương quyết đối phó, và nếu cần, phải quyết chiến, chống những cuộc xâm lăng của chúng cũng như của tất cả các đế quốc khác.

Nhưng muốn được như thế điều cần nhất lúc này là chúng ta phải thành lập ngay một Chính phủ Cộng hoà Dân chủ Việt Nam trong đó dân chúng được tham dự chính quyền để tự định đoạt số phận của mình.

Chính phủ nhân dân cách mạng Việt Nam ấy sẽ ban bố những quyền tự do cho toàn thể quốc dân, sẽ cải thiện sinh hoạt vật chất và tinh thần cho dân chúng và đồng thời tổng động viên lực lượng toàn quốc để bảo vệ và củng cố nền độc lập chân chính của nước nhà. Chỉ có chính phủ nhân dân cách mạng mới đủ uy tín và năng lực thực hiện nguyện vọng tha thiết chung của toàn thể dân tộc ta là độc lập, tự do và hạnh phúc. Chỉ có Chính phủ nhân dân cách mạng mới đủ uy tín và năng lực để lãnh đạo dân tộc ta đến một tương lai rạng rỡ, xứng đáng với quá khứ oanh liệt còn ghi chép trong quốc sử.

Hỡi quốc dân đồng bào!

Hãy tự tin, tự cường, hãy tỏ cho thế giới biết đến sức sống dồi dào, đến ý chí chiến đấu cường liệt của dân tộc Việt Nam luôn luôn vươn tới một cảnh đời phóng khoáng và độc lập. Hãy cùng chúng tôi hô to những khẩu hiệu này:

- Đánh đổ mọi lực lượng xâm phạm đến nền độc lập Việt Nam!

- Đả đảo bọn Pháp muốn khôi phục chủ quyền ở Đông Dương!

- Đánh đổ chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim, Phan Kế Toại!

- Thành lập Chính phủ Cộng hoà Dân chủ Việt Nam!

- Việt Nam hoàn toàn độc lập !

- Cách mạng giải phóng thành công muôn năm!

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương
xuất bản, Hà Nội, 1977, t. III, tr. 560-562.

TỔNG BỘ VIỆT MINH HÔ HÀO QUỐC DÂN TRONG NGÀY ĐỘC LẬP

Hỡi quốc dân đồng bào!

Dưới quyền lãnh đạo của Việt Minh, ngày 19 tháng 8 năm 1945, toàn dân ta đã nổi dậy giành quyền độc lập.

Hiện nay chính quyền đã ở trong tay chúng ta.

Theo lòng dân, Chính phủ lâm thời đã lên cầm quyền chính, nhà vua cũng đã vui lòng thoái vị, nhường quyền cho Chính phủ mới.

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã thành lập. Bao nhiêu xiềng xích vừa được cởi mở. Toàn quốc đồng bào đang sống những ngày tưng bừng vui sướng, những ngày tự do đầu tiên từ khi Pháp chiếm nước ta.

Tuy nhiên, quyền độc lập của chúng ta hãy còn đương mong manh lắm. Giành chính quyền là một việc khó. Nhưng giữ vững chính quyền lại càng khó hơn. Toàn quốc đồng bào hãy đoàn kết chặt chẽ, sẵn sàng phấn đấu, chống lại mọi mưu mô xâm lược.

Lúc này ai là người yêu nước cũng có thể phụng sự Tổ quốc được hết. Người có tiền giúp tiền, kẻ có sức giúp sức, người có tài trí giúp tài trí. Tất cả phải góp vào một hòn đá, một viên gạch, đặng xây dựng lâu dài dân tộc độc lập Việt Nam.

Việt Minh suốt mấy năm nay, kiên quyết phấn đấu, chịu bao sự hy sinh, đau đớn mới có ngày nay. Các chiến sĩ Việt

Minh thắng lợi không kiêu, thất bại không nản. Ngày nay chính quyền đã thành lập, Việt Minh không cho thế là đủ. Việt Minh biết rằng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà chúng ta tất còn gặp nhiều khó khăn nguy hiểm, còn phải đối phó với âm mưu của Pháp chực khôi phục lại nền thống trị, cũng như phải ngăn ngừa mọi trở lực ngăn cản bước đường tiến của chúng ta.

Bởi vậy, Tổng bộ Việt Minh quyết lĩnh đạo đồng bào san phẳng mọi trở lực đặng giữ vững quyền độc lập.

Các giới đồng bào, các đoàn thể yêu nước hãy đoàn kết chặt chẽ.

Lúc bình thường cũng như khi nguy biến, nhất định không chia rẽ, phải tỏ cho thế giới biết rằng: dân tộc Việt Nam ta đã thống nhất giành quyền độc lập thì cũng luôn luôn thống nhất liều chết giữ vững quyền độc lập ấy.

Không nên ỷ lại vào ai hết. Tự do, hạnh phúc của dân ta phải tự dân ta vun trồng lấy.

Chúng ta phải một lòng ủng hộ Chính phủ lâm thời, một lòng tuân theo mệnh lệnh của chính phủ.

Giặc Pháp ngấp nghé trở lại Đông Dương đè đầu cưỡi cổ ta một lần nữa. Ta phải chuẩn bị đánh tan kế hoạch xâm lược dã man của chúng. Phải gạt phăng mọi mưu đồ lừa phỉnh, hứa hẹn của Pháp. Phải tiêu diệt đến tận gốc chế độ Pháp thực dân.

Khẩu hiệu của chúng ta lúc này là: đoàn kết, phấn đấu, củng cố nền độc lập.

- Việt Nam giải phóng muôn năm!
- Chính phủ Dân chủ Cộng hoà Việt Nam muôn năm!

Văn kiện Đảng 1930-1945,
Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương
xuất bản, Hà Nội, 1977, t. III, tr. 563-564.

CHÚ THÍCH
VÀ BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

CHÚ THÍCH

1. Quốc tế Cộng sản (Quốc tế thứ ba): Tổ chức cách mạng quốc tế của giai cấp vô sản, trung tâm lãnh đạo phong trào cộng sản và công nhân thế giới.

Do ảnh hưởng to lớn của Cách mạng Tháng Mười Nga (1917), sau khi Quốc tế thứ hai bị phá sản, cuộc đấu tranh của Lênin và những người cộng sản chân chính chống bọn cơ hội chủ nghĩa đã thúc đẩy sự ra đời của các Đảng Cộng sản và tổ chức cộng sản ở nhiều nước trên thế giới. Để giúp các đảng và các tổ chức cộng sản lãnh đạo phong trào cách mạng vô sản các nước đi theo con đường của chủ nghĩa Mác chân chính, tháng 1-1919, dưới sự lãnh đạo của Lênin, Hội nghị đại biểu của 8 Đảng Cộng sản và nhóm cộng sản đã kêu gọi tất cả các Đảng Cộng sản, các tổ chức xã hội chủ nghĩa phái tả tham gia Đại hội thành lập Quốc tế Cộng sản.

Tháng 3-1919, dưới sự lãnh đạo của Lênin, các Đảng Cộng sản và nhóm cộng sản của 30 nước đã tiến hành Đại hội thành lập Quốc tế Cộng sản tại Mátxcơva.

Quốc tế Cộng sản đã có công lao trong việc tổ chức và lãnh đạo phong trào cộng sản và công nhân thế giới. Quốc tế Cộng sản đã rất chú trọng tới vấn đề giải phóng dân tộc. Sơ thảo lần thứ nhất *Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin,* được Đại hội lần thứ II của Quốc tế

Cộng sản (1920) thông qua đã đặt nền tảng chính trị và tư tưởng cho việc giải quyết đúng đắn những vấn đề phức tạp của phong trào giải phóng dân tộc. Trên con đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc đã hoàn toàn tin theo Lênin và Quốc tế thứ ba. Đến thời gian Chiến tranh thế giới thứ hai, căn cứ vào hoàn cảnh mới, tháng 5-1943, Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản, với sự tán thành của đa số các Đảng Cộng sản đã thông qua Nghị quyết giải tán tổ chức quốc tế này (tr.3).

2. Đồng minh: Liên minh các nước chống chủ nghĩa phát xít trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945), hình thành vào cuối năm 1941 đầu năm 1942.

Tháng 1-1942, tại Oasinhtơn (Mỹ), 26 nước Đồng minh trong đó có Liên Xô (cũ), Anh, Mỹ ký chung vào bản *Tuyên ngôn* chống phát xít xâm lược và bảo đảm trong cuộc chiến tranh này không có sự giảng hoà riêng rẽ. Nhưng mục đích của việc ký *Tuyên ngôn* đó rất khác nhau. Liên Xô ký vào *Tuyên ngôn* này nhằm mục đích tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, khôi phục chế độ dân chủ ở châu Âu. Còn Mỹ và Anh ký *Tuyên ngôn* nhằm đánh bại thế lực của Đức và Nhật để xác lập quyền bá chủ thế giới. Về sau, các Chính phủ Mỹ và Anh đã phản bội Đồng minh, phá hoại các điều khoản trong *Tuyên ngôn* đó (tr.28).

3. Khởi nghĩa Bắc Sơn: Nổ ra đêm 27-9-1940 ở Bắc Sơn (thuộc tỉnh Lạng Sơn). Lúc bấy giờ bọn thực dân Pháp ở chính quốc đã đầu hàng phát xít Đức, bọn thực dân Pháp ở Đông Dương rất hoang mang dao động. Khi quân Nhật tiến vào Lạng Sơn, chính quyền tay sai Pháp ở đây đã tan rã nhanh chóng. Chớp thời cơ đó, đảng bộ địa phương đã phát động khởi nghĩa.

Khoảng 600 quân khởi nghĩa có vũ trang đã nổi dậy chiếm đồn Mỏ Nhài, viên tri châu chạy trốn, nguỵ quyền tan rã, nhân dân hoàn toàn làm chủ châu lỵ và các vùng trong châu. Đội du kích địa phương được thành lập.

Nhưng sau đó, Nhật - Pháp lại thoả hiệp với nhau để đàn áp cuộc khởi nghĩa. Hội nghị Trung ương Đảng tháng 11-1940 đã quyết định duy trì Đội du kích Bắc Sơn làm nòng cốt xây dựng lực lượng vũ trang và thành lập căn cứ địa Bắc Sơn - Vũ Nhai do Trung ương trực tiếp chỉ đạo (tr.32).

4. Khởi nghĩa Nam Kỳ: Nổ ra ngày 23-11-1940 ở hầu hết các tỉnh Nam Bộ. Quần chúng nổi dậy rất dũng cảm, nhiều đồn bốt bị hạ, nhiều đường giao thông bị phá... Chính quyền địch ở một số nơi tan rã. Ở những nơi đó, chính quyền cách mạng được thành lập và thực hiện những cải cách dân chủ. Cờ đỏ sao vàng lần đầu tiên xuất hiện.

Cuộc khởi nghĩa này nổ ra khi chưa có chỉ thị của Trung ương Đảng, điều kiện khách quan và chủ quan chưa chín muồi, bọn phản động lại lọt vào hàng ngũ cách mạng và nắm được kế hoạch của cuộc khởi nghĩa này, cuối cùng cuộc khởi nghĩa bị thất bại (tr.89).

5. Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng: Họp từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941 tại Pác Bó, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, do đồng chí Hồ Chí Minh chủ trì.

Hội nghị đã thảo luận và thông qua các văn kiện quan trọng, cử Ban Chấp hành Trung ương Đảng, do đồng chí Trường Chinh làm Tổng Bí thư (tr. 96).

6. Khởi nghĩa Đô Lương: Cuộc bạo động của binh lính Việt Nam trong quân đội tay sai của thực dân Pháp, do

Nguyễn Văn Cung (còn gọi là Đội Cung) lãnh đạo, nổ ra ngày 13-1-1941. Binh lính yêu nước đã nổi dậy đánh chiếm đồn Chợ Rạng (Đô Lương, Nghệ An) và sau đó tiến về đánh chiếm Vinh. Nhưng kế hoạch bị lộ, những người tham gia bạo động bị bắt, cuộc khởi nghĩa bị thất bại (tr.101).

7. Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản: Họp từ ngày 25-7 đến ngày 25-8-1935 tại Mátxcơva. Hơn 500 đại biểu đại diện cho 65 Đảng Cộng sản trên thế giới về dự Đại hội.

Đại hội nhận định rằng nguy cơ phát xít và chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa phát xít đang đe doạ nghiêm trọng hoà bình và an ninh của các dân tộc. Đại hội chỉ rõ điều kiện chủ yếu để đấu tranh thắng lợi là thực hiện sự thống nhất và phát huy tính tích cực cách mạng của giai cấp công nhân, đồng thời phải mở rộng đoàn kết với nông dân và các tầng lớp nhân dân khác, nhằm thành lập mặt trận rộng rãi ở các nước trên cơ sở mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân. Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản đã quyết định nhiệm vụ trước mắt của các Đảng Cộng sản là thành lập mặt trận nhân dân rộng rãi ở các nước, chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình. Khẩu hiệu trung tâm của các Đảng Cộng sản lúc này là "đấu tranh cho hoà bình".

Đoàn đại biểu Đảng ta gồm có đồng chí Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai và Hoàng Văn Nọn đã tham dự và đọc tham luận tại Đại hội.

Trong thời gian này, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động ở Liên Xô. Người đã tham dự Đại hội với tư cách là đại biểu của Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản. Đồng chí đã tích cực tham gia vào các công việc của Đại hội, đồng thời mang hết sức mình giúp Đoàn đại biểu Đảng ta hoàn thành nhiệm vụ ở Đại hội (tr.220).

8. Hội nghị Cựu Kim Sơn: Hội nghị của 51 nước do Liên Xô, Mỹ, Anh và Trung Quốc (Chính phủ của Tưởng Giới Thạch) triệu tập, họp tại Cựu Kim Sơn (Xan Phranxixcô, một thành phố công nghiệp và hải cảng của nước Mỹ) từ ngày 25-4 đến ngày 26-6-1945 để thông qua Hiến chương Liên hợp quốc. Ngày 26-6-1945, Hiến chương Liên hợp quốc đã được các nước thành viên tham dự ký kết và có hiệu lực kể từ ngày 24-10-1945 (tr.383).

9. Tuyên ngôn độc lập: Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, tuyên bố trước đồng bào cả nước và nhân dân thế giới việc thủ tiêu chế độ thực dân phong kiến và thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (tr.434).

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

C

TRƯỜNG CHINH (1907-1988): Tên thật là Đặng Xuân Khu, nhà hoạt động cách mạng, nhà thơ (bút danh Sóng Hồng), nhà báo, quê Hành Thiện, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1925, gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên năm 1927. Từ năm 1936 đến năm 1939, là Uỷ viên Xứ uỷ Bắc Kỳ, đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương trong Uỷ ban Mặt trận dân chủ Bắc Kỳ. Năm 1940, là quyền Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương. Năm 1941, là Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương và năm 1951 được bầu lại là Tổng Bí thư Đảng Lao động Việt Nam. Năm 1958, là Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Chủ tịch Uỷ ban Khoa học Nhà nước. Tại Đại hội III (1960), Đại hội IV (1976) và Đại hội V (1982), được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, là Uỷ viên Bộ Chính trị. Từ năm 1960 đến 1981, là Chủ tịch Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Năm 1981, được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Từ tháng 7-1986 đến Đại hội VI của

Đảng, là Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam. Tại Đại hội VI của Đảng (12-1986) được cử làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đ

BẢO ĐẠI (*Nguyễn Vĩnh Thuỵ):* Bảo Đại là vua cuối cùng (1925-1945) của triều đình phong kiến nhà Nguyễn; tháng 9-1945 được mời làm cố vấn của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Tháng 3-1946, được cử sang Trùng Khánh thực hiện chính sách ngoại giao giữa Chính phủ ta với Chính phủ Tưởng Giới Thạch, Bảo Đại đã bỏ trốn sang Hồng Công.

Năm 1949, Bảo Đại được thực dân Pháp đưa về Việt Nam (vùng do thực dân Pháp tạm chiếm) làm Quốc trưởng bù nhìn. Tháng 10-1955, y bị Mỹ phế truất, sau đó sang cư trú tại Pháp và chết tại đó năm 1997.

G. ĐIMITƠRỐP (1882-1949): Nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, lãnh tụ của Đảng Cộng sản và Nhà nước Bungari. Là đảng viên Đảng Xã hội dân chủ Bungari năm 1902, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng năm 1909. Năm 1923, tham gia lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của công nhân và nông dân Bungari. Sau khi khởi nghĩa thất bại, phải rời Tổ quốc, tiếp tục hoạt động trong Quốc tế Cộng sản. Từ 1935 đến 1943, được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Từ năm 1942, lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc đoàn kết tất cả các lực lượng chống phát xít ở Bungari. Sau khi Bungari được giải phóng, được bầu

làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản và là người lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Bungari.

H

A. HÍTLE (1889-1945): Người cầm đầu Đảng Quốc xã (đảng phát xít) Đức, Quốc trưởng, Tổng Tư lệnh các lực lượng vũ trang nước Đức phát xít.

Năm 1920, A. Hítle lập ra Đảng Quốc xã; lên cầm quyền và thiết lập chế độ độc tài phát xít từ năm 1933. Năm 1939 là một trong những thủ phạm chính gây ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai. Trước sức mạnh của Liên Xô và các lực lượng Đồng minh chống phát xít, Hítle đã tự sát năm 1945.

T

TƯỞNG GIỚI THẠCH (1887-1975): Người tỉnh Triết Giang, Trung Quốc. Học quân sự ở Nhật. Năm 1923, giữ chức Tham mưu trưởng Tổng hành dinh Chính phủ quân sự Quảng Đông. Năm 1924, được Tôn Trung Sơn cử đi khảo sát về quân sự ở Liên Xô rồi về nước giữ chức Hiệu trưởng Trường quân sự Hoàng Phố.

Sau khi Tôn Trung Sơn mất, Tưởng Giới Thạch giữ chức Chủ tịch Ban Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Quốc dân Đảng, Tổng Tư lệnh quân cách mạng

quốc dân. Năm 1948, giữ chức Tổng thống. Tháng 1-1949, Tưởng Giới Thạch từ chức, cùng năm rút ra Đài Loan, tiếp tục giữ chức Tổng tài Quốc dân Đảng và đứng đầu ở Đài Loan.

NGUYỄN HẢI THẦN (1878-1959): Nguyễn Hải Thần còn có tên là Vũ Hải Thu, quê ở Hà Đông. Năm 1925, Hải Thần theo Phan Bội Châu sang Trung Quốc học Trường võ bị Hoàng Phố; tham gia quân đội Quốc dân Đảng, sau đó tham gia lập "Việt Nam cách mạng đồng minh hội"; năm 1945 theo quân Tưởng về Việt Nam.

Thực hiện chính sách hoà hoãn với quân Tưởng, tháng 1-1946, Chính phủ ta cho Nguyễn Hải Thần làm Phó Chủ tịch lâm thời, bổ sung vào Quốc hội (không qua bầu cử) làm Phó Chủ tịch Chính phủ liên hiệp. Khi quân Tưởng rút, Hải Thần chạy theo quân Tưởng sang Trung Quốc.

HOÀNG HOA THÁM tức Đề Thám (1862-1913): lãnh tụ cuộc khởi nghĩa nông dân ở Yên Thế (Bắc Giang), anh dũng chiến đấu chống thực dân Pháp gần 30 năm. Năm 1913, ông bị tay sai của thực dân Pháp ám hại.

HOÀNG VĂN THỤ (1907-1944): Người dân tộc Tày, quê huyện Văn Uyên, tỉnh Lạng Sơn, tham gia cách mạng từ lúc còn trẻ. Năm 1932 trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương.

Năm 1939 làm Bí thư Xứ uỷ Bắc Kỳ, tháng 11-1940 là Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ tám, tháng 5-1941, đồng chí được cử vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

Năm 1943, đồng chí bị thực dân Pháp bắt và giết hại ngày 24-5-1944.

PHAN KẾ TOẠI: Nguyên Khâm sai của Triều đình Huế ở Bắc Kỳ. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 bùng nổ, ông từ chức Khâm sai và đi theo cách mạng, được tham gia Chính phủ liên hiệp quốc dân và được cử giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong Chính phủ; Phó Thủ tướng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (1955).

X

I.V.XTALIN (1879-1953): Một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng Cộng sản và Nhà nước Liên Xô. Năm 1898, gia nhập Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga rồi trở thành đảng viên Bônsơvích sau Đại hội lần thứ II của Đảng. Thời kỳ chuẩn bị tiến hành Cách mạng Tháng Mười Nga, là Uỷ viên Trung tâm quân sự cách mạng. Thời kỳ nước ngoài vũ trang can thiệp và nội chiến, là Uỷ viên Hội đồng Quân sự cách mạng. Năm 1922, là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga. Trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (1941-1945), là Chủ tịch Uỷ ban Quốc phòng và là Uỷ viên nhân dân Bộ Quốc phòng Liên Xô, Tổng Tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang Liên Xô. Xtalin còn là tác giả của nhiều tác phẩm lý luận.

MỤC LỤC

Trang

- Lời giới thiệu tập 7 V
- Một ngày đáng kỷ niệm 1
- Thư của Ban Trung ương gửi Đảng bộ Trung Kỳ 8
- Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản Đông Dương 12
- Khái lược vấn đề chống xâm lược Đông Dương 15
- Nghị quyết của Hội nghị Trung ương ngày 6, 7, 8, 9-11-1940 20
- Lời kêu gọi các dân tộc Đông Dương của Đảng Cộng sản Đông Dương (1940) 83
- Hiệu triệu các đồng chí cấp bộ Đảng Cộng sản Đông Dương 85
- Thông cáo khẩn cấp của Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương 89
- Hưởng ứng cách mạng Bắc Sơn và Nam Kỳ 93
- Trung ương Hội nghị lần thứ tám Đảng Cộng sản Đông Dương 96
- Điều lệ tóm tắt của Đảng 137
- Chương trình Việt Minh 148
- Vấn đề Đảng 154
- Điều lệ Việt Nam Nông dân cứu quốc hội 157
- Điều lệ của Việt Nam tiểu tổ du kích cứu quốc 160
- Lời kêu gọi nhân dân bản xứ của Đảng Cộng sản Đông Dương 163
- Kính cáo đồng bào 166
- Củng cố Đảng 169
- Phải dùng đủ cách để chống khủng bố (Thông cáo của Trung ương gửi cho các cấp bộ) 172
- Nghị quyết cuộc Hội nghị cán bộ toàn xứ Bắc Kỳ (ngày 25, 26, 27-9-1941) 186
- Phải ủng hộ Liên bang Xôviết (Thông cáo của Trung ương gửi các cấp bộ của Đảng) 203
- Chỉ thị về công tác 206
- Lời kêu gọi đồng bào, các đảng phái cách mạng và các dân tộc bị áp bức ở Đông Dương 231
- Thư của Ban Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương gửi các chiến sĩ Bắc Sơn 234
- Cuộc chiến tranh Thái Bình Dương và trách nhiệm cần kíp của Đảng (Thông cáo của Trung ương gởi các cấp bộ đảng) 238
- Lời hiệu triệu của Ban Thường vụ lâm thời Xứ uỷ Trung Kỳ 254
- Hiệu triệu của Đảng Cộng sản Đông Dương nhân kỷ niệm 25 năm Cách mạng Tháng Mười 260
- Công tác bí mật 263
- Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (họp ngày 25 – 28-2-1943) 272
- Đề cương về văn hoá Việt Nam (năm 1943 của T.Ư.) 316
- Đẩy mạnh cuộc chiến tranh chống phát xít xâm lược 322
- Kết quả cuộc Hội nghị Xứ uỷ Bắc Kỳ (ngày 12, 13-11-1943) 327
- Nghị quyết của Hội nghị cán bộ Bắc Kỳ Đảng Cộng sản Đông Dương (họp ngày 5 – 7-3-1944) 333

- Phương pháp thi hành nghị quyết 348
- Thông cáo hãy ra sức tổ chức một lớp đảng viên mới 350
- Thư gửi đồng bào toàn quốc 352
- Sửa soạn khởi nghĩa việc võ trang các đội tự vệ phải thực hành cho sát 354
- Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân 356
- Thông cáo hãy quyết tâm hy sinh! 358
- Chúng ta học được những gì trong cuộc tranh đấu võ trang ở Thái Nguyên? 360
- Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đ.C.S.Đ.D ngày 12-3-1945 364
- Hiệu triệu của đại biểu Đại hội của Nam Kỳ Xứ bộ Đảng Cộng sản Đông Dương 374
- Nghị quyết của Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ ngày 15, 20-4-1945 382
- Các đồng chí Trung Kỳ 401
- Chỉ thị về I- Củng cố và phát triển đảng; II- Phương pháp chống khủng bố của Thường vụ Xứ uỷ Bắc Kỳ 404
- Để thống nhất Đảng bộ Nam Kỳ hãy kíp đi vào đường lối! 412
- Lời hiệu triệu của Đảng Cộng sản Đông Dương 416
- Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa 417
- Mệnh lệnh khởi nghĩa của Uỷ ban chỉ huy lâm thời Khu G.F. 419
- Lệnh khởi nghĩa (Quân lệnh số I của Uỷ ban khởi nghĩa) 421
- Nghị quyết của toàn quốc Hội nghị Đảng Cộng sản Đông Dương (ngày 14 - 15-8-1945) 423

- Tuyên ngôn độc lập 434

PHỤ LỤC

- Công tác chi bộ 441
- Hiệu triệu tranh đấu chống cắt đất dâng cho Xiêm La 452
- Việt Nam độc lập đồng minh (Tuyên ngôn, Chương trình, Điều lệ) 455
- Lời kêu gọi của Việt Minh 475
- Truyền đơn kêu gọi nhân dân nổi dậy (đêm 13, 14-1-1942) 478
- Truyền đơn kêu gọi binh sĩ Nhật (đêm 13, 14-1-1942) 479
- Về việc trang bị cho du kích (Chỉ thị của Thường trực Việt Minh năm 1942) 480
- Chỉ thị của Tổng bộ Việt Minh (Gởi cho toàn tỉnh đại biểu Đại hội Việt Minh Cao Bằng) 482
- Hiệu triệu của Việt Minh 488
- Chỉ thị về sửa soạn khởi nghĩa 491
- Sắm võ khí! Đuổi thù chung! 503
- Thư của Tổng bộ Việt Minh gửi cho các đoàn thể cách mạng Việt Nam ở hải ngoại 506
- Chống khủng bố 511
- Lớp Hoàng Văn Thụ 513
- Tiến lên con đường vũ trang tranh đấu! 514
- Kinh nghiệm công tác làm thế nào nhận biết một phần tử là A.B? 516
- Lời kêu gọi của Việt Minh 518
- Chống nạn chết đói 521
- Mấy lời tâm huyết ngỏ cùng các vị quan chức ái quốc Việt Nam 523
- Mấy lời tâm huyết ngỏ cùng các vị huynh thứ ái quốc 526

- Đồng tiền cứu nước 529
- Kháng Nhật cứu nước! 532
- Việc tổ chức các Uỷ ban dân tộc giải phóng (Chỉ thị của Tổng bộ Việt Minh ngày 16-4-1945) 535
- Lập Khu giải phóng (Nghị quyết của Hội nghị cán bộ Việt Minh ngày 4-6-1945) 541
- Truyền đơn của Việt Minh 546
- Trả lời quân đội Nhật Bản 548
- Thông cáo 550
- Lời kêu gọi của Uỷ ban quân sự cách mạng Bắc Kỳ 551
- Thông cáo các Uỷ ban nhân dân tỉnh, châu, phủ, xã, các đội trưởng, chính trị viên và đội viên G.F.Q. 554
- Hiệu triệu của Tổng bộ Việt Minh 558
- Giành chính quyền toàn quốc và thi hành mười chính sách lớn của Việt Minh (Nghị quyết của Quốc dân Đại hội ngày 16, 17-8-1945) 559
- Hiệu triệu của Uỷ ban giải phóng dân tộc Việt Nam (Uỷ ban dân tộc giải phóng đã thành lập) 562
- Thông cáo (số 1) của Uỷ ban giải phóng dân tộc Việt Nam 564
- Hiệu triệu của đại biểu Việt Minh (Đọc trước 20 vạn đồng bào Hà Nội, ngày 19-8-1945) 566
- Tổng bộ Việt Minh hô hào quốc dân trong ngày độc lập 569

CHÚ THÍCH VÀ BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI 571

Chịu trách nhiệm xuất bản:
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM
Biên tập: ĐINH LỤC
TRẦN THỊ TỐN
TRƯƠNG DIỆP BÍCH
VÕ VĂN BÉ
Trình bày, vẽ bìa: NGUYỄN THỊ HOÀ
Sửa bản in: BAN SÁCH
NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐẢNG